

sơn nam

BÀ CHÚA HÒN

TIỂU THUYẾT



Bà Chúa Hòn

Sơn Nam

KỶ NGUYỄN xuất bản 1969

vietmessenger.com

HÀ TIÊN LÀ TỈNH XA XUÔI NHỨT của miền Nam thời xưa cũng như thời nay nếu ta lấy Huế hoặc Saigon làm tiêu chuẩn. Khác với vùng sinh lầy mũi Cà Mau, Hà Tiên có khung cảnh khá ngoạn mục, trong đất liền là đồi núi trùng điệp, ngoài biển là năm bảy chu4c hải đảo lớn nhỏ, Hà Tiên còn là nơi “ba biên giới” :Việt Nam, Cao Miên và vượt qua eo biển là đến Thái Lan . Mỗi ngọn đồi, mỗi hải đảo đều có một ông Chúa hay bà Chúa thống trị, khi chết, các ông bà này được tôn thờ trong miếu nhỏ, giống như trường hợp mấy ông Thành Hoàng. Lẽ dĩ nhiên các ông bà đều là người phạm mắt thịt, nhờ mưu mô, nhờ tài kinh doanh mà gây được thế lực với đám dân chúng ở xung quanh. Vài ông bà Chúa nếu còn sống đến năm nay chỉ độ non trăm tuổi, bởi vậy thành tích của họ còn được nhắc nhở tỉ mỉ với bao nhiêu tánh tốt và thói xấu.

Chúng tôi xin thuật lại những giai đoạn gay cấn và thơ mộng nhất của bà chúa hòn Me, một ngọn đồi nhỏ dính vào đất liền sát mé biển phía Bắc chợ Rạch Giá. Trước kia, bà là con gái một nông dân nghèo tên là Tư Thính, có lẽ họ Huỳnh ; Tư Thính cất căn nhà nhỏ ở chân đồi, giữa tư bề rừng rậm. Như đã nói, hòn Me xưa kia là hải đảo, đất phù sa lấn ra biển, nối hòn vào đất liền. Vùng chung quanh hòn quá ẩm thấp chịu ảnh hưởng nước mặn ngoài biển tràn vào nên cây cối mọc xơ rơ. Hằng năm, Tư Thính cày chừng một mẫu ruộng, kiếm chút ít lúa gạo đủ ăn trong gia đình.

Buổi chiều đầu mùa mưa, cảnh vật buồn bã làm sao! Ếch nhái kêu vang bên chòi, trong bóng tối chập chờn, xa lắm qua rặng cây tràm mới thấy vài ánh đèn. Ở trên hòn là đói, khó cày cấy trồng tía. Bởi vậy Tư Thính đến tận vùng sinh lầy mà chịu đựng muỗi mòng.

– Ngày mai, cho con ra ruộng nghe ba!

Tư Thính day lại. Đứa con gái vừa lên tám tuổi bưng chén cơm đến gần. Chú vuốt tóc con, bùi ngùi thương xót. Mẹ nó mất hồi năm ngoái. Ngày nào cũng, vậy, trước khi ra ruộng, chú bôi sẵn chén cơm, gấp khứa cá để trong

cái đĩa nhỏ. Khi thức dậy, đưa con ăn cơm một mình rồi ra ngồi ở góc sân, trông ra ruộng. Chú từ chối khéo léo:

– Con ở nhà, ra ruộng nắng lắm.

Nhưng bé Huôi vịn vai chú, nói thật nhanh:

– Ngoài ruộng có cây thị, bóng mát.

Nghe qua, chú Tư Thính giựt mình. Đành rằng đến tám chín tuổi thì đứa bé có chút ít trí khôn, ghi nhớ những gì mà người lớn thường nói nhiều lần. Tại sao bé Huôi biết ở ngoài ruộng có một cây thị, cây ấy to lắm, ở xa nhà, bé Huôi chưa ra tới đó lần nào? Hồi năm ngoái trái thị sai quăn, chú với tay hái năm sáu trái đem về nhà cho bé Huôi, trái thị màu vàng da láng tỏa ra mùi thơm kỳ diệu mà nhiều người cho rằng có thể quyến rũ ma quỷ hoặc thần thánh.

Chú Tư Thính hơi e ngại:

– Mùa này thị chưa có trái. Ra đó, làm sao con ngủ trưa?

Bé Huôi nói rành rọt như người lớn.

– Con đội nón, ngồi dựa vô gốc cây.

Vì không muốn quở mắng vô lý đứa con thân yêu, Tư Thính tìm cách từ chối:

– Bữa nào rảnh, ba cho con ra ruộng. Ngoài đó muỗi mòng, đủ thứ kiến lửa, kiến vàng. Lâu lâu, vài con rắn bò ra...

Bé Huôi cười dòn:

– Con đâu sợ rắn. Ba hứa lâu rồi. Ngày mai, con ra ruộng mới được. Ba không bằng con thì con đi một mình.

Gương mặt bé Huôi lúc bấy giờ trông thật dễ thương, mà cũng dễ sợ. Mắt nó sáng lên, hai tròng mắt đen lánh, hàm răng đều đặn, chói màu trắng ngà.

Tư Thính ngỡ rằng người khuất mặt đã thúc giục bé Huôi nói những câu quá khôn ngoan, dành riêng cho mấy đứa bé ít lắm là mười bốn, mười lăm tuổi. Chú đốt đèn lên. Bé Huôi nghiêm nét mặt, đôi môi ửng đỏ như tô son. Chú Tư Thính nhìn kỹ đứa con gái rồi tự trấn an: “Lớn lên, nó xinh đẹp nhất làng này. Con nít khôn trước tuổi là sự thường”.

Bé Huôi ngập dài:

– Con muốn đi ngủ, sáng mai con ra ngoài gốc cây thị để coi ba cày ruộng. Ngoài đó vui lắm.

Hôm sau, Tư Thính cố ý thức thật trễ. Chú vác cày trên vai, cho đôi trâu đi trước, bé Huôi lững thững theo sau, đến gốc cây thị, nó ngồi xuống. Mặt trời lên cao, chưa chi, chú đã đổ mồ hôi lưng, bao nhiêu ý nghĩ đen tối hồi chiều hôm qua đều tan biến. Chú được yên tâm vì bé Huôi đã dựa lưng vào gốc cây thị. Nó nằm yên, như đã ngủ. Đôi trâu đi tới rồi đi lui, được ba rồi đến bốn, năm, sáu, bảy luống cày.

Trong khi đó, từ dưới hang sâu bên gốc cây thị, một con rắn hổ to tướng bò lên. Rắn quấn mình chung quanh bụng bé Huôi, quấn một vòng, hai vòng, ba vòng rồi đến bốn vòng. Sau rốt, rắn ngẩng cổ lên, cao khỏi đầu bé Huôi.

Rắn quơ đầu, hất mạnh cái nón lá trên đầu con bé rồi nghiêng cổ tới, im lìm.

Đột nhiên Tư Thính giật mình. Đôi trâu đứng lại, không chịu bước tới. Chú quơ roi quất mạnh:

– Xe! Pháo!

Hai con trâu Xe và Pháo rống lên quậy chân sau xuống bùn. Cả hai day mặt về phía Tư Thính, mắt tròn tròn như giận dữ. Tư Thính hỏi:

– Diên rồi sao chớ? Cái gì?

Nhưng đôi trâu dường như nhìn xéo về gốc cây thị. Tư Thỉnh chột nhớ tới bé Huôi. Chú trở mắt:

– Trời ơi! Rắn quăn con tôi!

Rồi bỏ đôi trâu, chú cố gắng chạy đến gò đất. Chú lê lết như có sức mạnh nào níu đôi chân trở lại. Bé Huôi vẫn ngồi yên, con rắn hổ quá to, nào kém gì con trăn. Kỳ dị nhất là cái đầu rắn, cái đầu vươn lên nghiêng tới như cố ý che nắng cho bé Huôi. Vì sợ con rắn nọ siết chặt khiến bé Huôi nghẹt thở hoặc gãy xương ngực, chú đành liều bước đến gần với dụng ý xua đuổi con rắn, nếu cần, chú sẵn sàng chịu chết thay con.

Con rắn nọ day mở về phía Tư Thỉnh. Dưới ánh nắng tỏ rõ buổi trưa, chú thấy nó trợn mắt, mớ vảy lấp lánh như hàng trăm miếng kiếng màu xanh đậm.

Nó hạ cái đầu xuống rồi từ từ tháo ra. Trong lúc ấy, Bé Huôi vẫn ngồi xếp bằng, xuôi tay. Khi rắn tháo mình đến vòng chót, Tư Thỉnh chẳng còn kiên nhẫn được nữa. Chú la lớn:

– Con ơi, chạy cho mau!

Nhưng Tư Thỉnh không đủ can đảm và không còn đường nào để chạy. Nhanh như cơn gió lốc, con rắn to tướng nó phóng ngang mặt chú, như để chặn đường. Chú té quỵ xuống bùn rồi lồm cồm đứng dậy, vuốt mặt. Bé Huôi từ từ cựa quậy:

– Ba! Sao ba té?

Chú mừng quýnh vì đứa con thân yêu vẫn mạnh khỏe và tỉnh táo. Để vững bụng hơn, chú hỏi đôi ba lượt:

– Con! Biết ba đây là ai không?

Tay chú véo mạnh vào lưng bé Huôi, miệng nói lia lia:

– Con có đau không? Con thức hay ngủ?

Bé từ từ đứng dậy, đôi môi đỏ thắm hé nụ cười:

– Ba nói, con tức cười quá...

Nhưng Tư Thỉnh cứ tiếp tục mở nút áo đưa con gái, xem kỹ làn da. Bấy lâu chú nghe đồn đãi rằng rắn hổ có hơi độc từ trong miệng phun ra.

Bé Huôi nói:

– Đói bụng rồi, về nhà ba nấu cơm cho con ăn nghe ba.

Lập lúc chú công đưa bé sau lưng, bước nhanh về căn chòi, hai con trâu rống lên, kéo mạnh cái cày vô chủ.

Mâm cơm dọn ra, chú ăn sơ sài vài miếng rồi tháo ách cho đôi trâu vào chuồng. Con rắn to tướng ấy là diêm lạp, chưa biết lành dữ thế nào. Chú muốn gặp ông đạo Đất ở trong cốc phía Đông hòn Me để nhờ giải đáp.

Bé Huôi lại đòi ngủ. Chú khuyến lơn:

– Con đi xóm với ba, nghe con?

– Con muốn ở nhà.

– Rủi con rắn tới đây thì ai cứu con? Ba công trên vai, con cứ ngủ. Phải con ở nhà thì này giờ ba cày xong công ruộng rồi. Từ rày về sau, con đừng đòi ra gốc cây thị nữa.

Bé Huôi trả lời:

– Hồi này đâu phải con rắn!

Cốc của ông đạo Đất hiện ra. Đó là cái chòi nhỏ bé lợp bằng tranh. Theo chữ nho, **CỐC** là hang đá. Vùng Hòn Me thiếu những hang đá thiên nhiên. Đá xanh mọc nhô ra từng tảng lớn chỉ vừa cho đôi người ngồi núp mưa nắng mà thôi. Mùa mưa đến, nước chảy tuôn tràn, thỉnh thoảng mấy tảng đá sụp xuống, mang theo mấy giề đất sỏi. Mấy ông lên non tầm đạo vì không tìm được cái hang thiên tạo nên cất tạm căn chòi nhỏ bằng cây. Gọi cốc cho có vẻ huyền bí của một đạo sĩ tu tiên.

Ông đạo Đất gầy được khá nhiều uy tín nhờ tài trị bệnh. Bất cứ bệnh nhân nào đến, ông cũng hốt cho một mớ đất để làm thuốc: bỏ cục đất trong một cái túi nhỏ, đeo dưới ngực để trị bệnh tà ma, đem cục đất nướng cho dòn rồi tán nhỏ, uống với nước nóng để trị bệnh ăn uống khó tiêu, đau bao tử. Gặp trường hợp trặc chân gãy tay, ông đạo vẫn dùng đất sét mà bó rịt vết thương.

Tư Thính giữ thái độ im lặng kính cẩn khi đến cốc. Ông đạo nằm dài trên nền đất, không trái chiều đáp mền gì cả. Khi Tư Thính lên tiếng:

– Kính chào thầy....

Ông đạo vẫn lim dim, hồi lâu mới chịu gật đầu. Bé Huôi nói khá to, phá rối sự yên tĩnh:

– Ở đây buồn quá, ba ơi! Con muốn về nhà.

Ông đạo Đất lồm cồm ngồi dậy, nhìn bé Huôi. Tư Thính bèn lên tiếng như để biện hộ cho đứa con:

– Nó còn nhỏ, thầy tha thứ cho. Mấy ngày rày nó nói bậy bạ, lại xảy ra vài điều lạ. Bởi vậy tôi tới đây nhờ thầy giúp giùm.

Sau khi sờ tay lên trán bé Huôi, ông Đạo nói:

– Cháu nó vui chơi nhưng mà cặp mắt hơi khác thường.

Không đợi Tư Thính trả lời, ông Đạo nói giọng bí mật:

– Chắc là vừa xảy ra chuyện gì xúc phạm tới...đất!

“ Xúc phạm tới đất” là lời nói mà ông Đạo thốt ra trước tiên, khi gặp bất cứ bệnh nhân nào. Vì quá tin tưởng nên ai nấy đều nhìn nhận rằng ông nói đúng: đau bụng, trúng thực đều do sự ăn uống, thức ăn vẫn là cơm gạo, thịt cá, những món từ đất mọc lên, hoặc đứng trên đất, cảm mạo là do hơi đất ẩm ướt gây ra...

Tư Thính nói:

– Thầy ở trong cốc mà nói chuyện ngoài đời quá đúng. Vậy thì điềm lúc này tốt hay xấu đối với gia đình tôi? Con gái tôi sau này ra sao?

– Điềm gì? Cứ nói đầu đuôi tự sự. Tôi thấy nó... ngồi trên đất, thiệt là lạ lùng, chú nói trước, tôi nói sau.

– Dạ, nó ngồi trên mô đất cao, ở gốc cây thị ngoài ruộng. Tôi lo cày nên không chú ý, dè đâu...

Thế là Tư Thính thuật lại tất cả chi tiết với sự tưởng tượng khá dồi dào của chú. Chú cho rằng con rắn nọ to bằng cây cột nhà, vảy lấp lánh ngũ sắc, khi biến mất thì gió thổi rung chuyển mấy gốc cây cổ thụ. Lúc rắn quấn vào bé Huôi, gió như ngừng thổi, chim trên trời như ngừng bay và hai con trâu như chết đứng trên mặt đất.

Ông đạo Đất chấp tay xá bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc rồi nói:

– Mô Phật! Cháu bé ngồi trên đất gặp con rắn hổ đất. Tất cả đều là đất. Nhưng con rắn hổ đất to lớn ấy là thuộc vào loại phi thường, tên nó là gì chú biết không?

Tư Thính chấp tay thưa:

– Dạ... chắc là mãng xà vương!

Ông đạo lắc đầu:

– Đó là con rồng đất! Trên mặt đất này nó là vua. Vua của đất phù hộ, châu chực cháu bé chẳng khác nào con rồng vàng châu chực ông vua ở chốn đế đô. Rồng đất là vua của đất. Rồng đến tìm cháu bé, đó là điềm mai sau có ông vua ông chúa nào đó đến ra mắt. Rồng quấn chung quanh cháu bé để che chở phò hộ, đó là sau này cháu bé trở thành một bà hoàng, bà chúa. Chú nên vui mừng đi, ráng chịu cực chừng năm bảy năm nữa.

Tư Thính chấp tay lạy ông đạo Đất:

– Thiệt vậy hả ông? Trời Phật giúp tôi, làm sao tôi tạ ơn? Dè đâu con tôi tốt phước như vậy? Ông vua nào, ông chúa nào tới đây cưới con tôi?

– Ông chúa hòn hoặc ông chúa đảo, hoặc ông chúa tàu, tàu buôn Hải Nam. Tôi chưa biết rõ. Mai chiều, chú đưa cháu bé trở lại.

Nghĩ một lát, ông đạo hỏi:

– Cháu tên gì, năm nay mấy tuổi?

Bé Huôi cất tiếng sỗ sàng:

– Tên Huôi. Hỏi bao nhiêu tuổi để làm gì? Bộ tôi ngu dại phải không? Nãy giờ, tôi đâu làm điều gì sai quấy với thầy.

Ông đạo càng tin tưởng nơi tài đoán điềm giải mộng của mình. Lập tức ông kêu Tư Thỉnh ra sân mà nói khẽ:

– Thấy chưa? Nó là đứa khôn trước tuổi, ăn nói lanh lợi đâu thua gì người hai ba chục tuổi. Chú nên nuôi dưỡng tử tế. Nó có trí khôn, có nhan sắc. Tôi xem không lầm đâu. Năm bảy chục năm, con Rồng đất mới xuất hiện một lần. Rồng đất mà phò hộ che nắng che mưa cho con Huôi thì phải biết.

Tư Thỉnh chấp tay xá ông đạo;

– Cám ơn ông, về sau này nếu may ra con tôi nên danh nên phận thì tôi chẳng bao giờ dám quên ơn lớn.

– Kìa!

Ngón tay ông đạo Đất chỉ ra ngoài sân. Lần này chú Tư Thỉnh không khỏi kinh ngạc vì bé Huôi đứng xớ rớ bên bụi cây quỳnh hoa. Nó nâng niu từng lá dài rồi đột nhiên nói to:

– Cây gì mà trồng hoài không trĩu bông?

Ông đạo giải thích:

– Cháu ơi! Nhiều khi đôi ba năm nó mới trĩu một lần.

– Ông cho cháu vài lá, đem về trồng vài tháng thì nó trĩu hàng chục cái bông cho ông coi.

Để chiều theo ý bé Huôi và để biết thêm về tương lai của đứa con gái kỳ lạ nọ, ông đạo Đất hái một lá dài trao cho Tư Thính.

Hai cha con lững thững về nhà theo con đường mòn sinh lầy. Tư Thính nghe tim đập mạnh trong lồng ngực. Chú muốn kêu to:

– Con tôi trở thành bà chúa! Thiệt vậy sao? Trời đất xui khiến hay ma quỷ xúi giục? Nhiều đứa bé khôn ngoan nhưng chết yếu hoặc là trở thành điên khùng, lên đồng lên bóng.

Chú nắm tay con. Căn chòi hiện ra. Trong phút giây chú ngỡ là cung vàng điện ngọc. Chắc còn nhiều năm nữa bé Huôi mới trở thành bà chúa. Chừng đó chú già nua rồi. Chú chỉ muốn có căn nhà cao ráo để dưỡng già...

Hòn Chông là dãy đồi thấp, sát mé biển vịnh Xiêm La. Dân chúng sống bằng nghề chài lưới ở mé biển nhưng nguồn lợi to nhất vẫn là nghề trồng tiêu (hồ tiêu). Với mười lăm hay hai chục dây chăm bón kỹ lưỡng là một gia đình sống dễ dàng. Bao nhiêu đất tốt để trồng tiêu đều thuộc về ông Thần Phước cai quản, vì là người Triều Châu lai Cao Miên rồi lai Việt Nam nên tên ông được đọc là Xìn Phóc.

Mấy người kỳ lão ở địa phương, nhất là người tá điền, đều kiêng nể, gọi ông là ông Chúa Hòn, ông vua nho nhỏ giàu có và sang trọng nhất của vùng Hòn Chông. Với số vốn tích trữ từ mấy đời trước, ông thuê nhân công để khai thác mấy ngọn đồi ở vùng kế cận: núi Còm, núi Mo So.

Khi bán hồ tiêu cho bọn thương gia Mã Lai, ông chỉ lấy vàng, không dùng hình thức tiền bạc nào khác. Bọn gia nhân đồn đãi ông dùng số vàng ấy để trấn ếm một vài “linh huyết” trên Hòn Chông, nơi có phủ thờ của tiên nhân – một người từ Triều Châu qua lập nghiệp ở Hà Tiên, theo chân họ Mạc vào thế kỷ thứ XVIII.

Năm được 86 tuổi, ông Thần Phước giao cho đứa con trai đầu lòng là cậu Hai Minh cai quản tài sản. Cậu Hai chưa được bốn mươi tuổi nhưng đã

có một vợ chánh và hàng chục tì thiếp. Ở vùng hẻo lánh, thú vui duy nhất của cậu Hai vẫn là uống rượu và tìm gái đẹp. Vợ chánh sanh đứa con trai duy nhất là cậu Hai Điền. Ăn ở với khá đông tì thiếp từ mười năm qua, cậu Hai Minh không hài lòng cho lắm, vì chẳng nàng nào sanh được con trai.

Một buổi chiều, cậu Hai Minh ra lệnh cho gia nhân:

– Đưa tao qua núi Mo So.

Bọn gia nhân dạ rân lên, đem chiếu bông trải xuống chiếc ghe mui vuông sơn son thếp vàng. Bấy giờ là mùa hạn, sông rạch đều cạn ráo. Bọn gia nhân buộc bốn sợi dây luộc trước mũi và sau lái ghe, mỗi sợi dây chắc chắn ấy nối liền vào một con trâu đực to tướng, gọi là trâu cổ.

Đáy sông quá cạn phơi lớp bùn sình. Ấy thế, mà chiếc ghe vẫn lướt nhanh. Bốn đứa bé mặc áo xanh cời trên lưng trâu, quất roi thật mạnh.

Cậu Hai Minh nằm dài, dựa tay vào cái gối thêu:

– Chừng này, ở núi Mo So...mình làm cái gì cho vui?

Hai Ú trả lời:

– Dạ, chừng này con gái trong xóm tới bờ mới gánh nước và tắm...

– Hay quá!

Vừa cười, cậu Hai vừa vỗ tay lia lịa. Lát sau, cậu gật đầu nhòm Hai Ú:

– Mầy giỏi quá. Mầy chưa dờ lần nào hết. Lát nữa tao tới đó bất ngờ. Mầy làm thế nào cho mấy cô gái cứ gánh nước tự nhiên, đừng chào đón.

– Thưa cậu, vậy thì tôi phải đi trước mới được.

– Họ biết trước thì mất vui. Phải tình cờ mới vui.

Hai Ú chấp tay thưa:

– Dạ, đón rước long trọng là chuyện dễ, đón rước tự nhiên là chuyện khó, cần sắp đặt trước. Không khéo mấy cô gái e lệ rồi hoảng chạy thì sao?

Cậu cứ tin lời tôi.

Lập tức, Hai Ú đến trước mũi ghe, nhảy lên bờ rất nhẹ nhàng. Anh ta giành lấy một con trâu cổ, cởi sợi dây ra rồi quất mạnh cho trâu chạy nhanh đến núi Mo So. Vì chỉ có ba con trâu kéo nên chiếc ghe tiến chậm. Cậu Hai khen ngợi:

– Thăng Ú giỏi quá, nó biết lo trước lo sau. À! Cái gì mà chọn rợn ở chân núi?

Bọn gia nhân phía sau reo lên:

– Cậu Hai ơi, họ đốt đuốc...

Xóm nhỏ ở chân núi Mo So hiện ra, náo nhiệt như buổi chợ phiên. Khi đến chân núi, cậu Hai Minh gặp ngay Hai Ú. Anh ta cầm bó đuốc đứng sẵn:

– Thưa cậu, mời cậu đến bờ suối...

– Ủa! Tại sao xóm giềng im lặng quá vậy?

– Dạ, tôi ra lệnh cho ai nấy đóng cửa lại ngủ sớm để một mình cậu tới bờ suối, mặc tình nói chuyện với các cô. Tôi đã khuyên các cô cứ gánh nước tự nhiên. Các cô cười giòn kìa! Cậu nghe không?

Trong phút giây, cậu Hai ngỡ mình sống trong khung cảnh thần tiên nơi thượng giới. Ánh đuốc rọi chập chờn vào vách đá hai bên con đường dốc.

Đêm mười bốn, trăng khá sáng tỏ.

Lúc cao hứng, cậu Hai Minh ra lệnh:

– Hai Ú cứ đi trước, thật xa. Tao đi dưới bóng trăng vui hơn. Cần gì qua bên Tàu mới hưởng được vui thú.

Nhưng Hai Ú như còn ngập ngừng. Anh ta khoát tay đôi ba lần như làm dấu hiệu riêng với người phía sau. Cậu Hai Minh chẳng may chú ý đến chi tiết đó, cứ hỏi dồn dập:

– Tới chưa? Chà! Mấy cô cười nghe đồn quá. Còn ở phía sau, ai mà đông dữ vậy?

Hai Ú đáp:

– Cậu coi thử! Đó là mấy người khiêng rượu cho cậu uống.

– Thăng này giỏi thiệt.

Thật ra Hai Ú đã dàn cảnh khéo léo từ lúc này với Mười Hấu – người có khá nhiều quyền thế ở vùng núi Mo So. Mười Hấu rất tinh thông võ nghệ, con gái ông ta thuộc vào hàng đẹp nhất trong vùng. Khi gặp Mười Hấu, Hai Ú đưa ra ý kiến:

– Ông Mười muốn làm giàu không? Đây là dịp may hiếm có. Cậu Hai Minh tới để tìm gái đẹp. Nếu ông Mười vui lòng, làm thế nào cho cậu Hai được thỏa mãn thì...

Mười Hấu nhớ đến đứa con gái tên là Ngó:

– Con gái tôi chắc hạp nhãn với cậu Hai Minh.

Hai Ú đáp:

– Cậu Hai chỉ thích như vậy thôi! Ông Xìn Phóc già khú rồi. Bây giờ, cậu Hai Minh là ông Chúa Hòn chớ còn ai đâu xa lạ.

Ngọn suối ở núi Mo So quá nhỏ hẹp. So với vùng cao nguyên thì đó là nơi dơ bẩn kém thơ mộng, nhưng ở chốn sinh lầy nước mặn đồng chua thì quả là mạch nước tiên ngọt ngào và tinh khiết. Hai Ú dừng lại báo tin trước:

– Mấy cô nên vui vẻ... bởi vì cậu Hai thương mấy cô, chịu khó lặn lội tới đây. Cậu tới kìa. Đừng làm cho cậu giận. Ngày mai các cô sẽ được ban thưởng, mỗi cô ít nhất được một lượng vàng. Đó là chưa nói sau này hễ túng thiếu tiền bạc thì các cô tới gặp tôi, tôi nói giùm một tiếng với cậu Hai là xong.

Cậu Hai Minh cười dòn:

– A ha ha! Đêm nay là đêm vui sướng nhất của đời tôi! Mấy cô cứ tự nhiên, đẹp quá. Hai Ú đâu rồi? Đốt thêm vài ngọn đuốc.

Mười Hấu và đưa gia nhân để cần xé đựng hàng chục hũ rượu trên tảng đá rồi nói nhanh:

– Thưa cậu, tôi có đuốc...

Cậu Hai vỗ vai Mười Hấu:

– Chú ở đâu? Tôi nhớ gặp mặt vài lần rồi. Đuốc ở đâu? Đốt lên.

Ba ngọn đuốc cháy chập chờn. Trong đám thôn nữ rõ ràng cô Ngó là hoa khôi.

Nàng mặc áo ngắn tay, đứng bờ ngõ trong dòng suối, nước ngập lên tận gối. Ánh sáng chói chang làm nàng giựt mình:

– Ai làm chi vậy? Chỗ này... của người ta gánh nước.

Mười Hấu hơi e ngại, nói khéo cho con nghe:

– Ngó ơi! Cậu Hai tới thăm là vinh hạnh cho con. Con cứ vui cười.

Cậu Hai Minh hơi xúc động. Mấy tháng qua, cậu chỉ lân la với mấy nàng hầu thiếp ở trong phòng kín đáo, toàn là những cô gái ăn mặc sạch sẽ và ốm yếu mảnh khảnh. Cô Ngó đúng là một pho tượng, căng đầy nhựa sống. Cậu Hai cầm ngọn đuốc, đến gần. Cô lính quỳnh, bước ra giữa dòng. Cậu vói tới, nắm tay cô mà kéo lại:

– Lên bờ cho vui. Tôi đã nói là cứ tự nhiên. Tôi tới đây để tìm cái... tự nhiên mà.

Cô Ngó mỉm cười, để lộ hai hàm răng đều đặn:

– Dạ, mắc cỡ lắm, cậu Hai! Mình mấy ướm mem như vậy khó coi quá, thành ra vô lễ với cậu.

Hai Ú nói:

– Cô Ngó cứ lên bờ, ngồi bên tảng đá để nghe cậu Hai dạy việc.

Cậu Hai dìu người đẹp lên bờ, Mươi Hấu bèn đem bầu rượu trao tận tay:

– Xin mời cậu...

– Ngon lắm! Ngon lắm. Tôi uống rượu một mình coi sao được? Xưa nay vua đâu uống rượu một mình. Vua uống thì các quan đại thần và hoàng hậu đều uống. Đem rượu ra, uống không hết thì đổ bỏ xuống dòng suối tiên này.

Hai ba cô gái gánh nước đứng gần cô Ngó cũng hưởng được chút ân huệ, nhưng làm sao các cô nuốt được thứ rượu để quá cay, quá nồng! Hai Ú nhắc nhở từng chập:

– Cứ uống. Uống không nổi thì cứ làm bộ đưa lên môi.

Bầu rượu được cậu Hai đưa sát môi cô Ngó. Cô nhăn mặt liếc qua Mươi Hấu như để hỏi ý kiến. Mươi Hấu nói:

– Uống đi con. Cậu Hai đoái tưởng tới con đó.

Cậu Hai lim dim đôi mắt, một tay vuốt mái tóc người đẹp, một tay nghiêng bầu rượu. Rượu đổ tràn xuống ngực người đẹp. Cậu đưa tay ra phía sau:

– Rượu nữa! Rượu nữa! Cô tên gì? Uống rượu không được thì chắc là tắm bằng rượu được...

Cô Ngó ôm ngực van nài:

– Lạnh lắm... Cho tôi về.

– Tôi cho cô về... chiếc ghe của tôi. Hai Ú đâu rồi? Sửa soạn về. Nãy giờ tao cũng hơi lạnh. Muối cắn quá. Xứ này nhiều muối. Bây giờ cô Ngó cầm đuốc dẫn đường cho tôi xuống bến.

Hai Ú đi sát bên cô Ngó mà nói khẽ:

– Nên hầu hạ khéo léo cho cậu Hai vui. Tài sản của ông Chúa Hòn để lại cho cậu Hai, nghĩa là để cho cô. Cậu Hai nhiều khi khờ dại, cô nên hy sinh để cho cha mẹ và chòm xóm được nhờ.

Dân chúng hai bên đường ngồi nép mình bên cánh cửa mà trông ra. Họ vừa mừng vừa sợ. Nếu cô Ngó được cậu Hai đem về Hòn Chông làm tì thiếp thì cha cô là Mười Hấu trở nên hách dịch, ai chịu cho nổi.

Cô Ngó vào nhà, thay quần áo mới, trong khi cậu Hai Minh nằm trên ghe, thúc hối từng chập:

– Trốn rồi sao chớ! Muối cần chết. Tụi bây lo cho tao chớ. Tao hơi mệt rồi đó. Đắp mền cho tao. Con nhỏ đó sao chưa xuống đây quạt muối cho tao!

Lát sau, chiếc ghe hầu trở về Hòn Chông, bốn con trâu kéo hì hục. Tội nghiệp cho mấy thằng bé cỡi trâu. Chúng nó ngủ gục từng chập, bị Hai Ú chửi rửa không ngớt mồm.

Cô Ngó ngồi bên gối của cậu Hai, cầm cây quạt lông mà phe phẩy, cậu Hai khen ngợi từng chập:

– Giỏi quá, khỏe quá! Quạt mạnh tay cho muối bay bớt thì ta mới ngủ được. Về Hòn Chông ít muối mòng hơn. Mỗi ngày, cô em cứ ở không mà quạt cho ta ngủ, khỏi gánh nước.

Cậu Hai Minh đến Hòn Chông vào lúc hừng sáng. Hai Ú cũng cậu lên nhà. Cô Ngó hơi sợ vì lần đầu tiên trong đời, cô bước vào căn nhà sang trọng, đúng ra là ba bốn căn nhà cất chung trong vòng rào kiên cố.

Năm sau cô Ngó hạ sanh một đứa con trai. Mấy nàng tì thiếp khác lấy làm bất mãn và ganh tị. Bà chánh thất lo ngại hơn ai cả, vì đứa bé nọ có thể tranh giành gia tài và ngôi vị với đứa con của bà. Bà đến gặp cậu Hai để căn nhắc:

– Ông làm như vậy còn gì thể diện!

Cậu Hai đáp:

– Tôi là... ông Chúa Hòn. Ba tôi đã trao quyền hạn cho tôi. Hằng ngày, nếu không đùa giỡn thì tôi làm gì bây giờ? Tôi thích đi đó đi đây, lâu lâu uống rượu say một lần.

Bà chánh thất nói khê:

– Con Ngó là đứa mà tôi không ưa. Nó làm mất thể diện dòng họ.

– Trời ơi! Bà đừng vu cáo mà tội nghiệp nó. Nó là gái quê, là tì thiếp, hằng đêm cầm quạt đuổi muỗi cho tôi ngủ. Nhờ nó mà bà được rảnh rang, vả lại, hễ gặp bà là nó chấp tay xá...

– Nó sanh đứa con trai. Nó là con của thằng Mười Hấu quê mùa dốt nát ở núi Mo So. Mười Hấu trở thành... cha vợ của ông Chúa Hòn, thiên hạ đàm tiếu nhiều lắm rồi.

Cậu Hai bị chạm tự ái nên quát to:

– Bà đừng nói vậy. Muốn tôi đuổi con Ngó sao? Tôi chưa đuổi nó được trong năm nay, nhưng tôi hứa là vài năm nữa nó không còn ở nhà này.

– Nhưng thằng con của con Ngó! Nay mai nó tranh quyền hạn với con tôi thì sao? Ông nên suy nghĩ lại...

Câu nói ấy khiến cậu Hai Minh bâng khuâng. Lập tức, ông vào phòng riêng nằm dài, vỗ trán cho bớt nhức đầu. Nãy giờ, cô Ngó đã nghe ngóng được câu chuyện. Chờ khi cậu Hai ngồi dậy uống chén trà, cô mới than thở;

– Tội nghiệp em, nếu ở đây hoài, chắc có ngày em chết vì bà lớn. Tốt hơn, ông cho em bông con về núi Mo So để rồi xin vô chùa, đi tu.

– Đâu được!

Đôi mắt đen huyền và làn da trắng mịn của cô Ngó khiến cậu Hai ngây ngất. Cậu vuốt ve cô nhưng cô ngồi lui ra, cầm cây quạt mà phe phẩy, cánh tay với tới. Những cảnh ghen tương giận hờn và tranh chấp quyền lợi đã

xảy ra quá nhiều lần, nào riêng gì trong năm nay. Tin rằng thời gian trôi qua thì mọi việc đều tự dàn xếp êm thấm, cậu Hai uống thêm vài chén rượu rồi ngủ khò. Cô Ngó ngưng tay, không quạt nữa. Đến trưa, khi cậu mở mắt thức dậy thì cô lạnh tay cầm cây quạt đứng thẳng người phía sau lưng. Đột nhiên cô buông tay. Cây quạt rơi xuống nền gạch, cán bằng ngà gây tiếng động vừa khô khan, vừa tức tối.

Cậu day lại.

Cô Ngó giả vờ như giựt mình, vội cúi mình lượm cây quạt đem lên, xem kỹ rồi run rẩy đến quì bên cạnh cậu Hai:

– Ông tha cho tôi. Cán quạt nứt bể rồi. Cây quạt này quý giá lắm.

Nói xong, nàng ngả người, quơ tay lên trời, kêu lên ú ớ mấy tiếng rồi nằm dài trên gạch. Cậu Hai đứng dậy quì bên cạnh đỡ nàng lên:

– Em! Sao vậy? Tôi ở đây thì em cứ ở đây. Tôi chưa nói điều gì mất lòng em mà. Làm vậy tôi buồn...

Cô mở mắt ra, nói khẽ:

– Em chưa đủ sức để hầu hạ ông, ông nên tìm người khác. Em đâu dám hờn giận ai. Chẳng qua là em thức quá nhiều. Nãy giờ, em đứng mà quạt không nghỉ tay. Mấy ngón tay tê cóng, phần thì hơi sáng đến giờ em chưa rảnh để ăn món gì ráo...

Lần đầu tiên trong đời, cậu Hai để rơi hai giọt nước mắt. Suốt đêm rồi, Ngó ngồi ngoài mừng mà quạt cho cậu được mát mẻ, đến canh ba, khi giật mình thức dậy, cậu vẫn thấy cô ngồi lì một chỗ, bảo đi ngủ thì cô trả lời rằng còn đủ sức quạt hầu. Rồi đến trưa nay, cô Ngó lại đứng quạt. Đúng là một cực hình mà cô chịu đựng không một lời than thở.

Cậu Hai nói:

– Mệt thì em lên giường tôi.

Cô Ngó lắc đầu:

– Em đâu dám. Rủi bà chánh thất bắt gặp, chắc em bị giết...

– Tôi gọi đứa khác vô đây để em nghỉ tay. Từ rày về sau, em khỏi làm công việc cực nhọc này.

– Thôi, cho em về mà nuôi con. Nó là con trai, em thương nó lắm.

Hai tiếng “con trai” khiến cậu Hai thêm kiêu hãnh. Đây là đứa con trai thứ nhì của cậu, phải nuôi nó bằng được để dự phòng trường hợp đứa con trai của bà vợ lớn chết thành linh. Cậu đáp:

– Em ở đây. Người chánh thất giận vì em có con trai, tôi biết. Bây giờ, em tìm cách gởi đứa con đó đi xa, đặt tên xấu xí. Hễ mang tên xấu thì làm sao nó trở về đây chia gia tài được?

Thế là hôm sau, mọi sự thắc mắc trong gia đình cậu Hai Minh đều được giải quyết êm ái. Đứa con mới sanh phải mang tên là thằng Cẩu – nghĩa là con chó. Mười Hấu được mời đến Hòn Chông để lãnh đứa cháu ngoại đem về, nuôi tại núi Mo So. Cậu Hai ban cho Mười Hấu mười lượng vàng. Cô Ngó bị đày xuống nhà bếp, lo cơm nước cho cậu Hai.

Mười lăm năm trôi qua.

Ông Thân Phước từ trần. Cậu Hai Minh trở thành ông Chúa Hòn. Mấy năm liên tiếp, vườn tiêu ở Hòn Chông được mùa, cậu Hai ăn xài như nước. Bọn thương gia ở Xiêm, ở Mã Lai ra vào tấp nập. Dân chúng không gọi cậu là cậu Hai nữa. Cậu mặc áo gấm, chiếc áo truyền tử lưu tôn từ mấy đời.

Tất cả tiền bạc, sổ sách chi thu của cậu Hai đều do ông Bá Vạn nắm giữ. Ông này là người Triều Châu lai Việt Nam, tuổi hơn 60. Hằng ngày ông Bá Vạn tiếp xúc với bọn thương gia và bọn tá điền mướn đất trồng tiêu. Khi cần dùng tiền bạc, cậu Hai nói một tiếng là ông xuất ra.

Sự tín nhiệm to lớn ấy sở dĩ có là do lòng ngay thẳng của chính ông Bá Vạn. Lúc hấp hối, ông Thân Phước gọi cậu Hai đến mà căn dặn:

– Bá Vạn là người giúp đỡ dòng họ mình lâu đời. Ba chết đi, con trở thành ông Chúa Hòn thì cứ xem ông Bá Vạn là tế tướng.

Ngày giỗ ông Thân Phước năm ấy, ông Bá Vạn quỳ bên bàn thờ. Ông Chúa Hòn – tức là cậu Hai Minh- mặc áo gấm ngồi uống rượu, bên cạnh là cậu Hai Điền, đưa con mà cậu với bà chánh thất sanh ra.

Hai Điền năm ấy được 30 tuổi, tánh tình kiêu hãnh, thích săn heo rừng và thích ra các hải đảo mà ăn uống, giữa cảnh trời nước mênh mông. Cậu ngồi im lặng, bực dọc vì nghi lễ phiền phức.

Người bày nghi lễ ấy, chính là ông Bá Vạn.

Cậu hỏi:

– Ông Bá Vạn ơi! Tối giờ chưa?

Ông Bá Vạn xem cậu Hai Điền là trẻ con nên ung dung ra trước sân xem bóng nắng. Lúc sau ông trở vô, đến trước mặt ông Chúa Hòn mà thưa:

– Đến giờ thắp nhang, thưa ông.

Ông Chúa Hòn day lại:

– Để đó cho ta...

Nhưng ông Bá Vạn đã lanh lẹ đến cạnh bàn thờ, lấy ba cây nhang thật to, loại nhang trầm hương do mấy người thương gia từ Quảng Nam đem vào dâng tặng hồi năm ngoái. Ông Bá Vạn đốt nhang, cúi đầu trao cho Chúa Hòn.

Từ lâu rồi, cậu Hai Điền không ưa ông Bá Vạn vì ông này quá nịnh bợ. Cậu muốn, buổi lễ này chấm dứt nhanh chóng để còn thời giờ lên chót hòn săn heo rừng. Bọn gia nhân cho biết rằng mấy ngày qua, dân chúng sợ hãi vì con heo rừng “độc giác” từ Dương Hòa chạy lạc tới, con độc giác này đã đánh chết hai người thợ săn. Cậu muốn giết nó để rửa hận cho những người quá cố, đồng thời cũng là để biểu dương “khí tượng” của một “thái tử” trẻ tuổi. Cậu chép miệng, quỳ xuống phía sau cha.

Ông Chúa Hòn là cậu Hai Minh cầm ba cây nhang. Mọi người đều im phăng phắc vì giờ phút hành lễ đã đến. Ông Bá Vạn bỗng nhiên lại chấp tay xá ông Chúa Hòn rồi nói:

– Thưa ông, ông là ông Chúa trong vùng rộng lớn này, hàng vạn người từ bao đời rồi có cơm ăn áo mặc là nhờ công đức bao la trời biển của tiên nhân để lại.

Nghe tới đó, cậu Hai Điền thêm bực tức, nhưng vì nể oai quyền của cha và muốn giữ trật tự nên đành im lặng mà chửi rủa thầm.

– Tao còn nhỏ, ba tao hiền lành. Bằng không thì tao đuổi mây từ lâu. Ai dạy mây cái thói nịnh bợ quá mức? Già nua lụm cụp rồi mà nết na không đàng hoàng. Cái gì mà công lao trời biển? Chi cho lắm mà ruồi nó bu....

Cậu day lại phía sau, nơi hàng trăm người đang quỳ, dài ra tới ngoài sân cỏ. Đó là những bô lão đã làm tá điền cho ông Thần Phước. Cậu nhăn mặt; bịt mũi như để phản đối ngầm ông Bá Vạn.

Trước bàn thờ, ông Chúa Hòn cầm ba cây nhang đưa lên ngang trán, khấn vái rồi hỏi:

– Bá Vạn! Xong chưa? Bây giờ ta cắm nhang vào lư nhang.

Ông Bá Vạn đáp:

– Gia đình tôi hưởng bổng lộc mấy đời của tiền nhân, vậy xin ông cho phép tôi “thỉnh” mấy cây nhang này, đem cắm vào lư nhang.

Cắm xong mấy cây nhang, ông Bá Vạn đứng khoanh tay. Ông Chúa Hòn hỏi:

– Lễ thành chưa?

“Lễ thành” hoặc “lễ tất” là danh từ xưa, nghĩa là xong buổi lễ. Ông Bá Vạn nói, giọng run run:

– Thưa ông, bây giờ buổi lễ mới bắt đầu.

– Ủa! Sao vậy? Thức ăn dọn lên từ nãy giờ. Chẳng lẽ ta đứng mãi mãi trước bàn thờ. Mọi khi, ta nhớ rằng người trưởng tộc như ta chỉ thắp nhang rồi... ngồi chờ cho tuần nhang cháy dứt.

Cậu Hai Điền lắng tai nghe ông Bá Vạn trả lời:

– Dạ, ông ngồi mà chứng kiến. Hôm nay, tôi có rước bọn học trò lễ ở đình Dương Hòa tới. Bọn này giỏi lắm, biết cách cúng kiếng theo lễ nghi... ở ngoài triều đình Huế.

Vì tò mò, vì thích được nịnh bợ nên ông Chúa Hòn gật đầu:

– Cứ gọi bọn nó vào đây cho ta xem. Cúng theo nghi lễ ở triều đình, phải lắm. Ta là Chúa Hòn. Cha ta trước kia cũng là ông chúa. Vua với chúa nào có khác gì đâu.

Ông Bá Vạn mừng rỡ vô cùng:

– Ông nói chí lý. Vua trị vì một nước. Chúa thì trị vì một vùng... giang sơn gấm vóc, như ông vua nhỏ.

Vì quỳ gối quá lâu hơi mỏi nên cậu Hai Điền cứ cựa quậy đôi chân. Cậu toan đứng dậy, chửi vào mặt Bá Vạn một câu cho hả giận, đại khái như:

“Tao chán cái trò nịnh bợ”. Nhưng ông Bá Vạn cứ trầm tĩnh, khoát tay về phía sau. Hai tên học trò lễ bước vào, mặc áo dài màu vàng, đầu đội mào có sợi dây lòng thòng xuống nửa lưng. Hai tên gia nhân khiêng cái bàn nhỏ và cái chuông, để bên cạnh. Bá Vạn trình bày:

– Thưa ông, nếu ông cho phép thì tụi nó bắt đầu...

Tuy chưa hiểu những gì sắp xảy ra, ông Chúa Hòn vẫn gật đầu:

– Ta cho phép.

Tiếng chuông thứ nhất gõ lên.

– “ Boong...”

Hai người học trò lên đến bàn, mỗi đứa bưng một chén cơm, nâng ngang trán rồi bước nhịp nhàng, nhún chân xuống, đá một chân rồi bước, rất chậm rãi. Hai cậu quỳ xuống, để hai chén cơm lên bàn thờ.

Ông Bá Vạn chấp tay:

– Xin ông chúa... hành lễ.

Ông Chúa Hòn trợn mắt:

– Hành... cái gì?

– Dạ, ông cầm đôi đĩa này mà xẻ mở cơm trong chén rồi trộn lại..

Để khỏi mất thì giờ, ông Chúa Hòn làm theo lời dặn của ông Bá Vạn. Một tiếng chuông vang lên. Hai người học trò lễ nâng hai chén cơm, để trên bàn thờ bên cạnh lư nhang. Rồi lại một tiếng chuông khác, hai đứa đứng bưng hai đĩa thịt luộc quỳ xuống, ông Chúa Hòn cầm đĩa trộn mấy miếng thịt...

Nghe tiếng chuông hơi nhàm ấy, cậu Hai Điền ngáp dài, lim dim đôi mắt. Chừng nghe hồi chuông liên tiếp, cậu đứng dậy trước hơn ai hết. Ông Chúa Hòn chấp tay xá bàn thờ rồi đi nhanh ra sân, mồ hôi ướt đầm sau lưng. Ông Bá Vạn vuốt râu cười nói với hai đứa học trò lễ:

– Tụi bây làm coi được quá!

Cậu Hai bấu môi khi chạm mặt ông Bá Vạn. Ông Bá Vạn chấp tay:

– Tôi mong sau này được theo chân cậu. Đời tôi thọ ơn gia đình cậu quá nhiều, như ơn trời biển.

Nhịn không được nữa, cậu Hai Điền quát to:

– Già rồi mà chưa nên nết. Tao ghét mấy thằng nịnh!

Ông Bá Vạn vẫn bình tĩnh:

– Tội nghiệp tôi mà cậu Hai. Ở đây đông đảo, tôi phạm lỗi gì, xin cậu rầy la lúc về nhà. Ăn thua với người già như tôi để làm gì?

Nhanh như chớp, cậu Hai Điền bước tới chụp cái tô đựng nước mắt, ném mạnh vào mặt ông Bá Vạn. Ông này né tránh không kịp nên mặt mày râu ria dính nước mắt. Như chưa hả cơn giận, cậu Hai ném cái tô đựng thịt kho vào ngực ông Bá Vạn. Hai cái tô rơi xuống gạch, bể nát.

Cử tọa nhốn nháo lên. Mấy ông bô lão không muốn dính líu đến cuộc tranh chấp này, chạy nhanh ra sân, mỗi người đi tản mát một hướng để khỏi làm nhân chứng. Ông Chúa Hòn hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Ông Bá Vạn lấy tay vuốt mặt, trả lời:

– Thưa ông, không có gì hết.

Cậu Hai Điền hơi giựt mình, biết mình vừa làm một chuyện gây ra nhiều hậu quả tai hại. Trong khi đó, ông Bá Vạn ung dung đến bên hè, đứng lại gần lu nước, múc một gáo nhỏ rồi rửa mặt, rửa thật chậm.

Cậu Hai Điền ra khỏi cửa, đến nhà riêng ở gần phủ thờ. Đứa nữ tỳ lại gần ông Bá Vạn, nói khẽ:

– Để con về nhà, đem cái áo khác cho ông thay.

Ông Bá Vạn lắc đầu:

– Thây kệ tao!

Tên hộ vệ của ông Bá Vạn múc thêm gáo nước rồi yêu cầu:

– Ông cúi đầu xuống, tôi rửa trên tóc cho...

Vài người tò mò đứng ở góc sân nhìn cảnh tượng ấy. Tên hộ vệ quát to:

– Có gì lạ mà coi! Hồi nãy, cậu Hai say rượu. Đi chỗ khác, mấy người điếc sao chứ?

Như đau đớn tận tột độ, ông Bá Vạn ngồi xuống bên thềm phủ thờ. Đôi mắt ông đỏ sẫm, lỗ tai lủng bùng. Hơn mười năm qua, chưa bao giờ ông bị hạ nhục giữa đám đông như thế. Cậu Hai Minh được dân chúng tôn là ông Chúa Hòn thì mặc nhiên ông Bá Vạn là bậc tể tướng. Ông lo gìn giữ sản nghiệp cho cậu Hai, tại sao con ruột cậu Hai lại đành cư xử tàn nhẫn như thế, còn hơn là đối với bọn tôi đòi trong nhà.

Tên hộ vệ nói:

– Xin ông về, ở đây ích lợi gì!

Ngoài đường, người qua kẻ lại rộn rịp, đa số là bọn dân phu làm công trong vườn trồng hồ tiêu. Đường như ai nấy đều biết chuyện ông Bá Vạn bị tạt thịt kho và nước mắm vào đầu, vì cái tội nịnh bợ ông Chúa Hòn.

Họ liếc vào phủ thờ. Lúc ban đầu, ông Bá Vạn cúi mặt. Nhưng lát sau, ông ngẩng đầu lên:

– Ích lợi chứ. Tao ở đây cho thiên hạ thấy bằng cứ.

Nói đến đó, ông tự kiềm chế lại. Tư tưởng ông đã đến lúc đứt khoát, từ nay trở đi ông có thái độ sẽ đứt khoát. Ông Chúa Hòn phải chết. Cậu Hai Điền, người thừa kế của ông Chúa Hòn, người tạt tô thịt kho và tô nước mắm, cũng phải chết. Trong phút giây, ông Bá Vạn nắm chặt hai bàn tay để tập trung sinh lực, mắt sáng lên. Tuổi ông già rồi, ông không thể chờ đợi...

thời gian trả lời. Những cuộc âm mưu truất phế, tranh giành ngôi thứ trong truyện Tàu đời Đường, đời Tây Thái Hậu cứ hiện ra. Nhưng giết ông Chúa Hòn, giết cậu Hai Điền bằng cách nào cho khéo léo, cho dân chúng không phản đối? Bên cạnh ông Chúa và cậu Hai có hàng chục vệ sĩ tài ba và mạnh khỏe, ông Bá Vạn lắm bẫm:

– Mình nên lấy độc trị độc...

Nghĩ vậy, ông đứng thẳng người, nói với tên hộ vệ:

– Đưa tao về. Mày đi trước. Tao cứ ăn mặc đơ dáy như vậy cho thiên hạ thấy cái tội tà y trời của cậu Hai Điền. Hôm nay tao xấu xí bao nhiêu thì ngày nào đó, tao sạch sẽ bấy nhiêu. Hôm nay tao khiếp nhược, ngày nào đó tao trở thành người anh hùng.

Tên hộ vệ can gián:

– Ra tới cổng rồi! Ông nên dè dặt lời nói.

Tên hộ vệ vừa sợ vừa mừng. Tài sản của ông Chúa Hòn đâu phải là ít, nào châu báu ngọc ngà, nào đất ruộng và vườn tiêu. Muốn đi tuần tra vùng đất bao la này, phải đi hai, ba ngày mới giáp vòng. Một khi ông Bá Vạn soán ngôi Chúa Hòn thì tên hộ vệ sẽ trở thành nhân vật quan trọng, một ông Bá Vạn thứ nhì.

Nhưng bao nhiêu nguy hiểm sẽ xảy ra.

Ông Bá Vạn nói:

– Ai kia?

Tên hộ vệ giựt mình, nhòm qua bên kia đường. Bên quán nhỏ, cô Ngó đứng trang nghiêm, cầm trong tay năm bảy đóa hoa sen còn búp. Cô Ngó cúi đầu chào ông Bá Vạn. Đột nhiên mà ông Bá Vạn nảy ra một sáng kiến thần tình. Bấy lâu, cô Ngó được ông Chúa Hòn từng tiu, nhưng cô buồn vì đứa con trai là thằng Ba Cầu bị đuổi ra xa, nuôi tại nhà của ông ngoại nó là

Mười Hấu ở núi Mo So. Nếu giết ông Chúa Hòn, ông Bá Vạn sẽ đưa Ba Cầu lên thay thế, vì nó là con trai thứ nhì của ông Chúa.

Cậu trai thứ nhứt, kẻ thù của ông Bá Vạn sẽ bị giết dễ dàng. Cậu ta ưa đi săn heo rừng.

– Thời cơ đã tới!

Ông Bá Vạn mỉm cười, cúi đầu đáp lễ rồi đến bên kia đường. Cô Ngó lên tiếng trước:

– Ông Bá Vạn chưa về sao? Lễ giỗ đã tàn từ nãy giờ. Ủa! Sao lạ quá?

Rồi cô cau mày, nói khẽ với ông Bá Vạn:

– Thiên hạ tò mò.

Tên hộ vệ khoát tay. Một người trong quán hoảng sợ rút lui vào trong, đồng thời ông Bá Vạn và cô Ngó từ từ rảo bước. Cô Ngó giả vờ như chưa biết gì ráo nên hỏi dọ để thử phản ứng của ông Bá Vạn:

– Trên đầu ông, trên áo... còn dính cái gì?

Ông Bá Vạn muốn nhờ cô giúp một tay quan trọng trong kế hoạch truất phế sắp tới, nên trình bày văn tắt:

– Tôi chưa dám hờn giận cậu Hai Điền. Cậu còn nhỏ mà bất chấp người có tuổi tác như tôi. Chắc cô nghe thiên hạ nói nhiều rồi.

– Tôi nghe nói nhưng chưa vội tin. Chừng gặp ông, tôi mới hiểu rằng cậu Hai cư xử quá đáng. Bởi vậy...

Ông Bá Vạn nín thinh, chờ nghe cô Ngó nói tiếp:

– Bởi vậy, tôi mừng vì thằng Cầu, con tôi được nuôi nấng ở nơi quê mùa hẻo lánh. Nếu nó sống sung sướng như con trưởng nam thừa hưởng gia tài thì ai cấm cản nó làm chuyện phách lối.

– Cám ơn cô. Cô nghĩ tới tôi, tôi không quên ơn đó. Xin cô kín tiếng, nói chuyện lâu bất tiện.

Dứt lời, ông Bá Vạn bước chậm rãi về tư thất ở cách xa nhà ông Chúa Hòn gần mười công đất. Dọc đường, nhiều người đứng khép nép nhìn cái áo lem lấm với thái độ mỉa mai châm chọc. Mấy bệt nước mắt vẫn chưa khô. Vì bức dọc, bị hạ nhục lây nên tên hô vệ nhiều phen nổi giận, quát mắng những kẻ tò mò. Ông Bá Vạn chỉ khuyên nhủ hần:

– Đừng rầy rà họ. Họ được quyền chứng kiến sự nhục nhã của tao hôm nay. Chắc là họ nói lén, chê tao là thằng già nịnh bợ, khiếp nhược, hèn hạ. Dư luận thế gian, hơi đâu mà nghe. Họ ghét tao, họ khinh khi tao nhưng rồi đây họ sẽ sợ tao.

Khi đến nhà, ông Bá Vạn vào phòng cởi cái áo lem lấm hôi tanh ra. Đứa nữ tỳ đến gần, đón chiếc áo.

– Ông đưa cho con giặt sạch sẽ.

Ông Bá Vạn trợn mắt:

– Để đấy! Lấy cái tráp đằng kia cho tao. Phải để nguyên mùi vị hôi hám để sau này làm bằng chứng.

Rồi ông xếp cái áo thật kỹ, để gọn trong cái tráp, khóa lại:

– Tao gội đầu trên cái tráp này. Bây giờ, mi múc thau nước rửa đầu, chải tóc cho tao.

Lúc ngồi uống trà, ông Bá Vạn chợt thấy tên hô vệ bước vào:

– Thưa ông, ông Chúa Hòn nhắn gặp.

Ông Bá Vạn đáp:

– Tao đang buồn vì chuyện xảy ra lúc này nên không tới được. Cứ trả lời như vậy. Ai tới đây nhắn tin, mời người đó vô đây.

Chừng gặp mặt đứa nữ tỳ, ông Bá Vạn nhận lời ngay, hứa đến gặp ông Chúa Hòn trong giây lát. Nữ tỳ nói khẽ:

– Thưa ông, ông Chúa Hòn đã biết cái tội vô lễ của cậu Hai. Ông hứa sẽ rầy la...

Khung cảnh vui vẻ trên giường của ông Chúa Hòn khiến ông Bá Vạn ngạc nhiên, ông Chúa cứ uống rượu, sau lưng có cô Ngó đứng quạt hầu. Cô Ngó liếc về ông Bá Vạn, gật đầu như khuyên nhủ ông đừng nóng nảy, ông Chúa Hòn reo lên:

– Bá Vạn tới rồi! Ngồi trên giường này cho thân mật hơn.

Giường là cái sạp đóng bằng cây cẩm lai, chân thấp, phía trên có đóng khung sơn son thếp vàng để giăng cái mùng bằng nhiều đồ.

Mùng được vén lên khéo léo. Ông Chúa Hòn vỗ vai Bá Vạn:

– Cứ ngồi. Ta mới sắm cái giường này, ông thấy sao?

– Dạ, đẹp lắm.

Ông Chúa Hòn ngồi ưỡn ngực, dựa hai tay trên hai cái gối vuông rồi nói chậm rãi:

– Tháng sau, ta tặng cho một cái giường như vậy. Đó là danh dự lớn của người thành công, thành danh.

– Dạ, tôi sắm một cái giường rồi.

– Nhưng chưa sơn son thếp vàng. Bấy lâu, ông giúp gia đình ta nhiều lắm mà ta chưa ban thưởng.

Câu nói ấy khiến ông Bá Vạn bứt giận phần nào. Chúa Hòn gọi ông bằng ông, đó là sự biệt đãi. Nhưng tại sao ông Chúa chưa đề cập tới chuyện cậu Hai Điền phải xin lỗi về cái tô thịt kho và cái tô nước mắm? Ông Chúa Hòn tiếp lời:

-Ta ngủ trên cái giường, viết chữ trên cái giường, uống trà trên cái giường. Nhiều người hút á phiện, đánh bài và khảy đàn trên cái giường, ngồi tại đó, nằm tại đó. Khi ta cỡi hạc qui tiên thì con cháu giành cái giường

ấy mà thờ. Bởi vậy, về sau, gọi là cái giường thờ. Ta tặng cho một cái giường. Ta muốn ban thưởng bởi vì lúc này có điềm lạ quá.

– Dạ điềm gì?

– Hai con cò trắng từ đâu bay tới, chạy lừng thừng vô nhà. Theo ông thì đó là điềm lành hay điềm dữ?

Ông Bá Vạn nghĩ kế hoạch giết hoặc truất phế ông Chúa Hòn rồi đem thăng Cầu, con cô Ngó lên thay thế, đồng thời ông tìm cách giết luôn cậu Hai Điền để rửa hận! Dư luận sẽ tha thứ, vì chừng đó ông vẫn tiếp tục đóng vai trò quản gia cho thăng Cầu, đưa con rơi của ông Chúa Hòn. Con cò giống như con hạc, ở đồi núi Hà Tiên làm sao con hạc sống được? Hạc vào nhà, đến tận giường ông Chúa Hòn là điềm cời hạc qui tiên, tức là chết. Phải chăng Trời Phật muốn giúp ông? Ông cau mày, chờ khi ông Chúa Hòn hỏi đến lần thứ ba:

– Điềm gì? Bá Vạn cứ nói thiệt?

– Dạ, sau lễ giỗ, hai con hạc vào nhà tức là vong linh tiên nhân xuống cõi trần để thăm con cái. Theo tôi hiểu đó là điềm tốt. Tiên nhân cời hạc xuống đây.

Ông Chúa Hòn vẫn thắc mắc:

– Đành vậy, nhưng mà ta hơi buồn. Con trưởng nam của ta thì ngộ nghịch, thích săn heo rừng. Nó đi vắng rồi. Ta gọi ông đến để cùng nhau lên núi Đất, gần Hòn Me, nhờ thần linh chỉ dạy.

Ông Bá Vạn gật đầu:

– Bên đó, có ông đạo Đất xem quẻ giỏi lắm.

– Nhưng ông đạo Đất chỉ là người phàm. Ta muốn bà Chúa Xứ xem giùm một quẻ.

– Ông dạy thì tôi vâng lời.

Sáng hôm sau, hai chiếc ghe chở ông Chúa Hòn và bọn hộ vệ đến Hòn Me. Chuyển đi, ông Chúa Hòn qua ngang nhà Tư Thính và cô Huôi. Ông Bá Vạn nào chú ý đến gia đình đó, cứ thúc hối bọn hộ vệ chèo ghe thật nhanh đến sườn núi phía bờ biển. Hai tên hộ vệ lên trước để dọn đường. Miếu bà Chúa Xứ ở bên sườn Hòn Me, khá cao. Ông Bá Vạn nài nỉ:

– Ông Chúa ngồi đây mà chờ. Tôi cho xác bà hay trước để khỏi mất thời giờ.

Con đường quanh co, đầy sỏi gai, đôi khi phải trèo lên mấy tảng đá gồ ghề. Phải mệt nhọc lắm, ông mới đến miếu bà Chúa Xứ được. Miếu hiện ra với mái ngói đen đúa. “Xác bà” là cô gái chừng hai mươi tuổi, chưa chồng. Hay tin ông Chúa Hòn tới, ông lão giữ miếu hơi sợ sệt:

– Dạ, làm sao tôi đón rước được? Mọi năm cúng vía bà vào ngày mùng sáu tháng năm. Bây giờ, chỗ ngồi không sạch sẽ, trà rượu không có, tôi sợ ông Chúa Hòn phiền giận. Xin ông Bá dời lại ngày mai hoặc ngày mốt.

– Ông Chúa muốn thì đừng cãi. Dọn dẹp bàn thờ sạch sẽ, kéo ghế nào hơi lớn cho ông chúa ngồi là đủ rồi. Ông tới nhờ bà coi quẻ rồi về chớ đâu phải cúng kiếng.

Ông từ giữ miếu vẫn cau có:

– Cô Tư lên xác cuộc rầy ở đằng kia, rùi cổ vắng nhà thì không ai thay thế được!

– Cứ gọi cô lên xác tới đây. Mua thêm nhang đèn, trà rượu. Tốn kém một, thời ông Chúa trả lại bằng mười. Già rồi mà ông còn khờ quá, đây là dịp kiếm thêm tiền để mua rượu đủ bốn, năm tháng.

Ngồi trên ghế chờ đợi hơi lâu, ông Chúa Hòn ra lệnh:

– Tụi bay đưa tao lên miếu! Nóng ruột quá.

Ông Chúa Hòn đứng trước mũi ghe, hai tên hộ vệ bỗng khéo léo đưa lên bờ. Bọn chúng muốn cõng ông lên sườn núi, ông nói to:

– Để tao đi một mình.

Một tên hộ vệ nói:

– Dạ trèo núi cực lắm, nào rần rít, kiến vàng.

– Để tao đi một mình cho được phước.

Nhưng chưa được nửa đường, ông Chúa Hòn đành chịu thua:

– Cao quá, hễ leo tới cục đá trên kia thì tao đuối sức, rúi trượt té thì sanh bệnh. Nãy giờ, tao chứng minh lòng thành rồi. Tụi bay công tao lên. Công cho mau.

Đến trước sân miếu, ông Chúa Hòn mừng thầm vì ông Bá Vạn đứng sẵn để chào đón. Chúa Hòn hỏi:

– Xác bà tới chưa?

– Dạ, vì ông đến thành linh nên nãy giờ ông từ đi kiếm. Lát nữa về chứ gì. Mời ông ngồi nghỉ.

Ông Chúa Hòn tin rằng phen này xác bà sẽ đoán điềm hai con cò trắng vào nhà. Bấy lâu, ông Bá Vạn thích nịnh bợ nên căn dặn trước những gì mà xác bà phải nói cho ông hài lòng. Bá Vạn chưa tiếp xúc với xác bà. May quá.

Cô gái lên xác đã tới. Ông Chúa Hòn mừng rỡ và nói khéo với ông Bá Vạn:

– Lên xác cho mau. Hai con cò bay vô nhà tôi chắc là điều may mắn. Đừng nói cho người xác biết bất cứ chuyện gì.

Ông Bá Vạn vuốt râu cười:

– Gặp ông thì họ cứ nói dối để nịnh bợ. Bởi vậy hôm nay, ông đừng cho tiền trước. Nhang đèn, đã có ông từ giữ miếu lo rồi. Ông ngồi chờ.

Ông từ lấy miếng vải, lau chùi bàn thờ cho sạch sẽ. Trong khi đó ông Bá Vạn cố ý làm vừa lòng ông Chúa Hòn bằng cách gọi ba tên hộ vệ đến,

khuyên chúng phải canh phòng bốn phía miếu, cấm ngặt không cho ai lại gần, nhứt là không cho tên hộ vệ nào khác đến tiếp xúc với cô gái lên xác, đề phòng trường hợp cô ta lên xác giả rồi nói những lời nịnh bợ.

Bọn nhạc công đã tới. Họ chấp tay chào ông Chúa Hòn rồi ngồi xuống, bắt đầu so giầy đàn. Vùng này còn người Cao Miên nên chịu ít nhiều ảnh hưởng, tô điểm vài hương sắc kỳ lạ. Thay vì dùng kiếu trống cơm, trong ban nhạc cổ kiếu trống vỗ, hình tròn như cái gối. Thân trống làm bằng cây, mặt kia bịt miếng da dày.

Ông Chúa Hòn vẫn giữ thái độ kiêu hãnh:

– Chú kia! Trống còn tốt không?

Anh nhạc công trả lời:

– Thưa ông, kiếu trống Miên, bịt miếng da sấu. Xin ông cho phép tôi đốt lửa.

Ông Bá Vạn nói với ông từ:

– Làm gì thì làm. Đừng thúc hối cô gái lên xác. Cứ tự nhiên như vậy, chừng nào lên cũng được.

Bếp lửa cháy bùng bùng, trước bàn thờ bà Chúa Xứ. Anh nhạc công đến gần, lăn tròn cái trống rồi hơ cho miếng da sấu được nóng, ông Bá Vạn giải thích với ông Chúa Hòn:

– Da nóng thì tiếng trống mới dòn.

Ông từ ra trước sân, cắm ba cây nhang vào cái miếu nhỏ ở gốc cây dừa, lâm râm khấn vái rồi trở vô:

– Vỗ trống lên!

Anh nhạc công bèn cởi áo ra, trợn mắt, hai bàn tay vỗ mạnh vào miếng da sấu. Anh ta ngồi xếp bằng, thân trống nằm gọn trong lòng. Tiếng “tung

tung” vang dội. Vài người trong xóm chạy tới, muốn đến gần miếu. Bọn hộ vệ xua đuổi:

– Muốn chết sao mà lại gần! Mấy người không thấy ông Chúa Hòn ngồi đó sao?

Thời khắc cứ trôi qua, ông từ giữ miếu đến gần ông Bá Vạn mà trình bày:

– Thưa ông, người lên xác còn tắm gội sạch sẽ để hôm nay...

Ông Chúa Hòn hơi bồn chồn:

– Tắm rửa gì lâu dữ vậy? Tắm ở đâu?

Ông Bá Vạn cau mày, trong khi ông từ bối rối:

– Thưa.. ở gần bờ suối. Tắm gần đây thì sợ ô uế, bà không về nhập xác.

– Coi một lần nữa rồi cho ta biết còn bao lâu mới lên xác được! Lâu quá rồi.

Chính ông Bá Vạn cũng hơi ngạc nhiên vì sự trể nải ấy. Thật ra việc tắm gội ấy chỉ là hình thức mà thôi. Nhiều cô gái lên xác tuy gọi là “đồng trinh” nhưng còn gì là trinh tiết. Các cô có tình nhân trong xóm, như trong trường hợp miếu bà Chúa Xứ này thì chàng trai vỗ trống nọ có thể là tình nhân của cô ta. Để làm vừa lòng ông Chúa Hòn, ông từ giữ miếu bèn thắp hai ngọn đèn sáng trên bàn thờ, thắp năm nhang cắm vào lư rồi ra phía sau miếu.

Ông Chúa Hòn vốn tin dị đoan nên vẫn cẩn thận:

– Hai con vô nhà tôi là phụng hoàng hay là con hạc? Điềm lạ quá.

Nhớ đến hai tô thịt kho và nước mắm mà cậu Hai Điền đã tạt lên mình, ông Bá Vạn gật đầu, nói giọng trầm trầm.

– Có lẽ là chuyện lạ. “Lạ” nhiều khi là may mắn...

– Hộ vệ đâu? – Ông Chúa nói gắt

Hai tên võ sĩ chạy đến khoanh tay chờ lệnh. Chúa Hòn như ray rứt, khó chịu, cứ trợn mắt nhìn xung quanh rồi quát to:

– Cái gì mà võ trống hoài! Đừng võ nữa.

Đột nhiên, ông từ giũ miếu chạy tới, mặt mày tái mét:

– Chết rồi! Ông ơi! Cứu cô xác!

Ông Bá Vạn đứng dậy, hỏi kỹ:

– Cô chết rồi à? Ai giết cô?

Ông Chúa Hòn nói:

– Chỗ nào? Hộ vệ đâu, theo tao. Bọn nào dám tới đây, tui bây canh phòng như vậy đó hả?

Bọn nhạc công hoảng sợ, đứng dậy và trong lúc mất bình tĩnh, anh chàng võ trống quơ tay đập nhằm ngọn đèn trên bàn thờ. Ngọn đèn ngã xuống, lửa bắt qua mớ chân nhang. Ông Chúa Hòn chạy ra sau miếu, hơn mười tên hộ vệ bao bọc chung quanh. Việc gì đã xảy ra? Ông Bá Vạn cố gắng chạy theo, nài nỉ ông Chúa Hòn:

– Xin ông đừng tới bờ suối. Nếu kẻ gian bắt cô gái lên xác thì tôi... xé xác bọn nó. Ra ngoài đó nguy hiểm lắm.

Nhưng ông Chúa Hòn như say máu, như sợ sệt, như bị chạm tự ái:

– Đứa nào giết cô gái lên xác là đứa đó muốn xúc phạm tới tao! Quá lộ liễu sao chứ! Điềm gì vậy?

Đến bờ suối, ông Bá Vạn đứng tần ngần, mấy tảng đá bên bờ đều ướt mem, chứng tỏ rằng cô gái lên xác đã tắm gội tại đó và đã cựa quậy chống cự. Điều ngạc nhiên là hai tên hộ vệ đã mất dạng. Ông gọi to:

– Tụi bây đâu rồi?

Từ phía bụi rậm ở ngọn suối, có tiếng trả lời:

– Cứu tôi, cứu cô gái. Mau lên đây! Con rắn to lớn lắm.

Cả bọn đến nơi, dẫn đầu là ông Bá Vạn. Ông Chúa Hòn trố mắt, mặt mày tái mét:

– Chết rồi à! Con rắn đâu?

Cô gái lên xác đã tắt thở. Rõ ràng là con rắn hoặc con trăn đến quăn cô. Cô nằm đây, thân hình co quắp, chắc là xương sống bị gãy làm đôi. Hai tên hộ vệ thở hổn hển, tay cầm ngọn dao đỏ lòm, máu nhều giọt lóng lánh ở mũi dao:

– Dạ, tụi tôi chặt được khúc đuôi con rắn...

Ông Chúa Hòn hỏi:

– Con rắn mất đuôi thì còn sống. Tụi bây không đem cái đầu rắn về cho tao thì ngày mai tao giết cả bọn!

Ông Bá Vạn van nài:

– Xin ông về nghỉ. Đây là chuyện thường lệ, rừng núi thiếu gì rắn độc, tằm ở bờ suối mà bị rắn hoặc trăn quăn, đâu có gì quan trọng...

Nhưng lời thuyết phục ấy không làm cho ông Chúa Hòn được yên tâm. Bọn hộ vệ la hoảng, đứng bao vây chung quanh:

– Cháy! Miếu bà Chúa Xứ cháy rồi!

Ông Bá Vạn ngại rằng sắp có chuyện bất lợi xảy ra nên mời ông Chúa Hòn xuống núi, về nhà lập tức. Tuy là độc tài, giàu tự tin, nhưng lần này ông Chúa Hòn đành ngoan ngoãn vâng lời ông Bá Vạn, để cho bọn hộ vệ công lên vai. Dân chúng ngơ ngác, xem việc miếu cháy là điềm ông Chúa Hòn sắp chết trong ngày rất gần.

Nằm dài trên chiếc ghe hầu, ông Chúa Hòn bắt đầu tỉnh táo khi bọn hộ vệ vừa chèo chống vừa báo cáo:

– Thưa ông, ngọn lửa đã tắt.

– Bá Vạn đâu? Ngồi gần ta cho ta vui. Tại sao ta cứ phập phồng, xung quanh ta có tiếng dậm chân rầm rập trên đất, như toán quân nào đông đảo lắm đang kéo tới? Mắt ta hơi mờ..

Bọn hộ vệ đưa chiếc ghe ra đến khoảng đồng trống, gió thổi hiu hiu. Lần hồi ông Chúa Hòn cảm thấy khoẻ khoắn, ngồi dậy dựa tay lên chiếc gối vuông:

– Dường như sắp xảy ra chuyện gì xui xẻo cho ta. Hai con cò vô nhà, rồi tới việc này. Cô gái lên xác nào có tội tình gì mà bỏ mạng? Ông xem sách tử vi nhiều, hãy bàn bạc thử cho ta nghe.

Tâm trí ông Bá Vạn hơi bối rối vì tình thế biến chuyển quá nhanh. Ông Chúa Hòn nếu chết bất ngờ thì cậu Hai Điền thay thế. Cậu Hai Điền sẽ đuổi ông hoặc bày ra nhiều điều sĩ nhục khác, còn nặng nề hơn là tạt thịt kho và nước mắm.

Theo kế hoạch dự định thì ông Bá Vạn sẽ đem thằng Cầu lên “ngôi” ông Chúa Hòn tương lai. Muốn sắp đặt cho ăn khớp nhịp nhàng thì cần một khoảng thời gian khá dài, ông Bá Vạn cần tiếp xúc với Mười Hấu và thằng Cầu. Năm nay Cầu được 17 tuổi, chưa hiểu tánh tình ra sao. Lại còn bài toán gay go hơn. Đó là giết khéo léo cậu Hai Điền để có lý do chánh đáng mà đem thằng Cầu lên thế.

Bọn hộ vệ của ông Chúa Hòn tuy đông đảo nhưng dễ mua chuộc. Ông sẽ cho chúng nó tiền bạc, nhà cửa, đa số đều do ông tiền cử, hễ ông nói đúng lý thì chúng nó nghe ngay.

Ông Chúa Hòn chết.

Vài ngày sau là cậu Hai Điền chết.

Lập tức, thằng Cầu được tôn làm ông Chúa Hòn.

Ba giai đoạn ấy tuy rời rạc nhưng dính liền nhau, trong vòng ba ngày. Nếu chuẩn bị non kém, ông Bá Vạn sẽ bị giết về tay cậu Hai Điền. Bởi vậy, ông Bá Vạn nói khê:

– Theo tôi thì trên đời này có nhiều điều xui xẻo, nhưng do sự tình cờ.

– Không đâu! Phải chăng bọn nhạc công vô lễ với bà Chúa Xứ?

Ông Bá Vạn gật gù lấy lệ:

– Ông nói có lý. Bà Chúa Xứ không ưa cái trống bịt da sấu ở dưới nước. Nhưng theo ý tôi thì có lẽ cô gái lên xác đã bị ô uế, bà nổi giận. Cô ta lén lút tình tự với cậu trai nào đó nên bà Xứ phạt. Tháng sau, tôi biểu ông từ giữ miếu chọn cô gái khác trinh bạch hơn.

Đến chiều, đoàn ghe về tới Hòn Chông. Khi lên bờ, ông Bá Vạn ra lệnh cho bọn hộ vệ không được đồn đãi về chuyện bất trắc đã xảy ra. Khi ông Chúa Hòn vào phòng nằm nghỉ, ông Bá Vạn về nhà riêng. Cậu Hai Điền đi săn mới về. Dưới sông, bọn thủ hạ hò hét ồm ồm vì uống rượu say mềm. Ông Bá Vạn ngồi trước cửa, trong bóng tối, để ngắm nhía khung cảnh.

Chiếc ghe chở cậu Hai trông thật quái dị. Trước mũi, sau lái đều có hai tên hộ vệ đứng thẳng người, cầm đuốc. Cậu Hai ngồi chễm chệ trên chiếc ghế nhỏ. Chiếc ghe lúc lắc qua lại mà cậu vẫn ngồi vững, tay nâng bầu rượu, ngực để trần.

Ông Bá Vạn trù rủa lằm thắm:

– Nó mà làm ông Chúa Hòn thì ai mà chịu nổi! Nó bắt chước bộ điệu ông vua con, nhưng lại giống hệt một tên cường sơn thảo khấu.

Tiếng cậu Hai Điền vang lên lồng lộng:

– Con heo độc giác chưa tới số. Bữa nay, tao hơi say nên chưa giết được nó. Tao sẽ giết tất cả mấy con thú dữ ở Hòn Chông này. Tao là thần thánh, chưa bao giờ chịu thua loài súc vật. Nếu nó còn sống, đó vì là tao còn lòng nhơn đạo, phải không tui bay?

Ban hộ vệ reo lên:

– Da, cậu nói phải!

Cậu Hai ngửa mặt nốc cạn bầu rượu, rồi quăng mạnh cái bầu lên sân nhà ông Bá Vạn. Ông Bá Vạn cúi đầu chua xót, vì dường như cậu Hai Điền cố ý so sánh ông với một loài thú. Cái bầu rượu không bể, lăn tròn rồi nằm sát gốc cây xoài.

Chờ khi đoàn ghe qua khỏi, ông Bá Vạn đứng dậy đến gốc cây mà lượm cái bầu, đưa lên mũi hửi. Lát sau, ông vào nhà, để cái bầu bên cạnh cái tráp, trên đầu nằm. Trong tráp, cái áo dính thịt kho và nước mắt còn đó, chưa giặt rửa.

Một người tá điền đến chào ông Chúa Hòn để trả nợ. Ông hỏi.

– Chú ở đâu tới? Nghe thiên hạ bàn tán gì về ta không?

Người nợ đáp:

– Dạ, từ Hòn Me giữa khoảng Hòn Me, và Hòn Đất. Con không nghe chuyện gì hết.

Câu trả lời ấy khiến ông Chúa Hòn vui vẻ và tươi tỉnh thêm lên. Như vậy là uy tín của ông chưa bị giảm sút thì vận ông còn đỏ. Ông hỏi thêm.

– Tại xóm chú mày, có gì vui không?

– Dạ, dân chúng làm ăn bình thường, ruộng nương tươi tốt, ai nấy đều mang ơn ông.

– Ta muốn cái gì vui, cái gì đặc biệt kìa!

Người nợ suy nghĩ mãi, chưa đoán được sở thích của ông Chúa. Chắc là ông ta muốn tìm gái đẹp. Nếu nói ra sớm, e phạm tội vô lễ. Trong xóm, mấy ngày rày thiên hạ bàn tán xôn xao về một chuyện nhỏ. Quỳnh hoa là loại cây ít khi trở bông, bông trở là điều may mắn cho gia chủ. Ấy thế mà trước nhà Tư Thỉnh, bụi quỳnh hoa trở một lượt bảy nụ nhỏ, bụi hoa ấy do cô Huôi chăm sóc, tưới nước hằng ngày. Cô Huôi là hoa khôi trong vùng.

Người tá điền bèn trả lời:

– Thưa ông, có bụi quỳnh hoa trổ ra một lượt bảy cái nụ.

Ông Chúa Hòn hơi giựt mình:

– Thiệt sao? Nụ nhỏ hay nụ to? Trổ chưa? Ta xem kịp không?

– Nếu ông tới trong ngày nay thì kịp.

– Ta tới bây giờ. Đừng đón rước long trọng, ta phiền lắm. Hôm nay, ta muốn ngắm đồng quê với núi non. Nếu vui thì ta chờ xem hoa nở.

Khi người khách ra về, ông Chúa Hòn lập tức đến nhà ông Bá Vạn. Thấy ông Chúa Hòn đến thành lễ với quần áo xuề xòa, ông Bá Vạn không được yên tâm; hay là cậu Hai Điền mét thót với ông Chúa để thanh toán ông? Nhưng nụ cười hiền hòa của ông Chúa đã làm cho ông Bá Vạn vững bụng. Ông Chúa ngồi xuống rồi khoát tay về phía hai tên hộ vệ:

– Tụi bây cứ về, đừng lo cho tao. Tao ở đây chơi. Lo sửa soạn chiếc ghe, đem theo rượu. Chừng nào muốn đi thì ta ra lệnh.

Ông Bá Vạn rót nước dâng cho Chúa Hòn. Ông Chúa nói khẽ:

– Lại có diêm mới lạ, khó hiểu. Bá Vạn giải thích giùm ta.

– Ông nói thử, từ sáng đến giờ, tôi ở nhà một mình.

Giọng nói của ông Chúa Hòn trở nên rắn rỏi, lạc quan:

– Đêm nay ta đi chơi, về phía Hòn Đất.

Hòn Đất và Hòn Me là hai vị trí gần nhau, khoảng giữa là cánh đồng khá phì nhiêu, dân chúng sống bằng nghề ruộng và nắn nôi đất. Ông Bá Vạn hơi e ngại:

– Hôm qua, ông tới miếu bà Chúa Xứ gặp chuyện rắc rối. Hôm nay, tốt hơn là đi nơi khác, xa miếu. Hay là ông được tin tức gì về cô gái xác?

Ông Chúa Hòn lắc đầu:

– Cô gái lên xác đã chết, miếu bà Chúa Xứ bị cháy, đó là chuyện cũ, xui xẻo. Nhưng bù đắp lại, ta gặp chuyện may mắn hơn, ở chỗ cách đó không xa, sát chân Hòn Đất. Này, Bá Vạn biết bông quỳnh hoa không?

Ngón tay ông Bá Vạn chỉ ra ngoài sân. Bụi quỳnh hoa mọc xanh um, từng lá to gần liền xuống đất, xòe ra:

– Dạ, tôi trông từ ba năm nay mà chưa thấy trổ bông lần nào cả. Năm ngoái, hòa thượng chùa Phước Vân mời tôi xem hoa nở, hoa đẹp lắm. Hòa thượng bảo rằng nhà ai có quỳnh hoa nở là điều may mắn. Hoa trắng mà to, thơm ngát, nở lúc ban đêm, đến hừng sáng tàn rụng. Ba năm, tôi chờ đợi mãi mà chưa thấy nụ nào.

– Bá Vạn nói sao? Quỳnh hoa nở là điềm may, hiếm có?

– Dạ, ai cũng nói vậy.

– Bá Vạn thấy một bụi quỳnh hoa trổ một lượt mười nụ không? Mười nụ hoa trổ trong một đêm. Đó là điềm gì?

– Dạ, đó là đại phước cho cả vùng này. Có thật hay không?

– Ở Hòn Đất, mau đi với ta để xem hoa nở. Hòn Me là nơi ta gặp chuyện xui xẻo với cô gái mất xác vì rắn độc, thì Hòn Đất là nơi mà ta gặp may mắn. Đời có vậy mới vui chứ.

Lát sau, bọn hộ vệ chèo chiếc thuyền nhỏ đi trước. Ông Chúa Hòn và Bá Vạn ngồi trong chiếc thuyền to theo sau. Mặt trời vừa xế. Phía chân trời, hàng chục cụm khói bốc lên. Đó là mấy cái sân đốt nôi đất. Lúc cao hứng, ông Chúa Hòn lẩm bẩm:

– Hòn Me, Hòn Đất, Hòn Chông đều là giang san của ta, phải không Bá Vạn!

Ông Tư Thính phập phồng khi hay tin Chúa Hòn sắp đến viếng nhà. Ông gọi đứa con gái thân yêu:

– Huôi ơi! Mau quét dọn nhà cửa.

Mười mấy năm trôi qua khiến Huôi trở nên mạnh khỏe, thêm tươi đẹp. Hôm nào, cô còn là đứa bé ranh mãnh nghèo nàn, suốt ngày quanh quẩn trước sân. Giờ đây, cô nổi danh là hoa khôi trong vùng, đáng điệu khoan thai. Bọn trai làng không thích cô lắm. Họ bảo rằng cô quá kiêu căng.

Ông Tư Thính đội nón lên, nói với lại:

– Lát nữa ba về. Con ở nhà, đừng đi vắng!

Đóan chừng có chuyện quan trọng sắp xảy ra, cô Huôi hỏi:

– Thừa ba, hôm nay khách nào tới nhà?

Ông Tư Thính giựt mình, kiêu hãnh vô cùng vì rõ ràng con gái ông có thiên tư, biết đóan xa, gần đúng sự việc. Phải chăng tương lai nó sẽ rạng rỡ, sau cuộc viếng thăm này? Ông trả lời nhanh:

– Một ông khách quan trọng.

– Nếu khách tới, con trả lời sao?

– Con chớ lo xa. Ba về bây giờ.

Lập tức, ông Tư Thính đến gặp ông đạo Đất trong thảo am. Ông đạo ung dung uống rượu. Cái tật uống rượu này bị dân chúng chê trách nhưng ông đạo trả lời bình thản rằng rượu do nếp sinh ra, nếp do đất sanh ra. Uống rượu thì thích hợp với ý nghĩa ”Đất” do ông đề xướng.

Uống quá nhiều rượu, ông đạo Đất ngả lắn trên giường. Khi thấy Tư Thính đến, ông đạo lồm cồm ngồi dậy rót thêm rượu nữa.

– Ủa! Sao trở lại đây? Lo dọn dẹp nhà cửa cho mau. Tôi nói ông Chúa Hòn sắp tới: Đừng để trễ.

Ông Tư Thính hỏi:

– Nếu ông Chúa Hòn tới, tôi ăn nói chuyện gì cho hợp tình hợp cảnh? Chẳng lẽ tôi khoe đưa con gái đẹp rồi năn nỉ ông Chúa để dâng cho ông?

Ông đạo Đất cười dòn:

– Con Huôi đã tới lúc trở thành bà Chúa rồi. Rốt cuộc tất cả mọi người đều theo cái đạo lớn, do Đất sắp đặt trước. Đất sanh ra bụi quỳnh hoa. Đất nuôi dưỡng con măng xà vương hồi năm xưa. Ông Tư thấy tôi là thánh sống không! Mười mấy năm trước, răn quần con Huôi, tôi nói là điềm tốt. Bây giờ là sự việc bày ra nhãn tiền.

Ông Tư Thính vẫn thắc mắc:

– Hồi sáng, không hiểu ông già Chót nói gì với ông Chúa?

– Tôi gặp ông già Chót rồi, ông nói chuyện bụi bông quỳnh hoa, nhờ vậy mà lát nữa ông Chúa tới. Nay mai, nếu cô Huôi trở thành bà Chúa thì nên nhớ khen thưởng ông già Chót. Ông lên núi rồi. Ông Tư cứ trả lời bình tĩnh, rồi có quới nhơn giúp đỡ. Hàng chục người đang sẵn sàng nịnh bợ ông.

– Phải chi ông tới nhà tôi để trả lời khi ông Chúa Hòn hỏi những câu ngặt nghèo, thí dụ như tại sao bông nở mười nụ một lần.

Ông đạo Đất cau mày:.

– Tôi lại đó là hư chuyện, vì ông Chúa Hòn nghi ngờ rằng đây là việc giả tạo, sắp đặt từ trước. Khi nào cần thì ông Chúa Hòn phải tới cái cốc này hoặc mời tôi. Ông cứ về. Đừng lo gì hết.

Khi về tới nhà, ông Tư Thính gặp hai người lực lưỡng đứng trước sân. Ông biết ngay đó là bọn hộ vệ, nên hỏi giả vờ:

– Chào mấy cậu! Chắc là ông Chúa Hòn...

– Phải vậy đó. Nhưng mà ông đừng lo xa.

– Ông Chúa tới, tôi phải lo rượu thịt, trà tươi để đón rước. Rủi bẻ gì ông giận, năm sau cha con tôi không có đất cày cấy. Nhà nghèo, mấy cậu hiếu, chằm chế giùm.

Ông Tư Thính đến sân, nhòm lại kỹ bụi quỳnh hoa. Đôi ba chục lá dài, xanh tươi như lưỡi kiếm vươn lên. Ông đếm kỹ tất cả đúng mười nụ còn búp, nhứt định là đêm nay hoa nở rộ một lượt. Ông gọi:

– Huôi ơi! Lát nữa ông Chúa Hòn đến, con nên chào hỏi lễ phép. Ông dạy điều gì, con nên vâng lời, cúi đầu vui vẻ. Thời vận đã tới. Nhờ Trời Phật, năm nay gia đình mình gặp may mắn, ba được khỏe thân mà con thì hiển vinh.

Cô Huôi nói giọng kiêu hãnh:

– Con ăn mặc như vậy được không? Chưng diện quá mức, mặc quần áo mới thì không ích lợi gì, người ta cho rằng gia đình mình cầu cạnh.

“Đúng là, câu nói của một... bà lớn”. Ông Tư Thính tin tưởng rằng nhan sắc đứa con gái thân yêu sẽ làm hài lòng, nếu không làm chóa mắt ông Chúa Hòn.

Ông căn dặn thêm:

– Lát nữa, con nên nói thật ít cho thiên hạ nể nang.

Cô Huôi liếc ra sân, nói khẽ với cha:

– Họ tới rồi kìa. Cha đừng lo. Con không nói bất cứ tiếng nào hết, như vậy họ mới kính trọng.

Ông Chúa Hòn lên bờ nhanh nhẹn, trong khi ông Bá Vạn chậm chạp hơn, đưa tay cho tên hộ vệ níu mạnh. Ông Chúa Hòn hỏi:

– Đây hả? Bụi quỳnh hoa ở đâu? Chủ nhà là ai? Tối nay bông quỳnh hoa nở thì còn gì may mắn cho bằng.

Đứng trước thềm nhà, ông Tư Thính chấp tay, nghe rõ lời ông Chúa Hòn nhưng Tư Thính đành quyền trả lời cho bọn hộ vệ. Bá Vạn đến gần Tư Thính, nói khẽ:

– Tôi giúp ông phen này. Nên chiều chuộng ông Chúa Hòn bằng mọi cách. Ra sân mà nói chuyện. Hôm nay, ông Chúa vui lắm.

Tư Thính cúi đầu thật sâu:

– Mấy thuở ông tới, nhà nghèo không tiếp đãi trọng thể, xin ông tha thứ cho. Bụi bông này do con gái tôi trồng nở được mười nụ. Thật may mắn cho tôi, ông Chúa đến đúng lúc.

Ông Chúa Hòn liếc sơ bụi quỳnh hoa, thấy hàng chục nụ đeo lủng lẳng, từ nách lá nảy ra: Nhưng ông muốn tò mò để hiểu việc khác:

– Hoa nở rộ như vậy, mười năm chưa ắt có một lần. Hoa do con gái chú trồng. Cô đó đâu rồi?

– Dạ, con nhà nghèo nên này giờ chưa dám trình diện với ông. Xin mời ông vô nhà.

Bá Vạn kéo cái ghế, phúi bụi đôi ba lần rồi kính cẩn.

– Mời ông Chúa.

Trong khi đó, Tư Thính chạy vào nhà trong. Cô Huôi vẫn bình thản lụm củi vào bếp, lo bữa cơm chiều. Tư Thính nói:

– Huôi! Ra chào ông Chúa.

Cô Huôi đáp:

– Ba ra trước, con ra sau.

Ông Chúa Hòn hơi nóng nảy nhưng còn giữ chút thể diện, ông ra lệnh cho bọn hộ vệ:

– Đem rượu với đồ ăn lên đây! Uống rượu mà xem hoa nở thì còn gì cho bằng.

Cô Huôi bước chậm rãi, ông Bá Vạn thấy trước, lấy làm đặc ý vì gương mặt cô gái trẻ này vừa đẹp, vừa kiêu hãnh. Nếu cô Huôi được về với ông Chúa Hòn thì Bá Vạn sẽ thêm vây cánh, ăn thua với cậu Hai Điền và bà chánh thất. Bá Vạn lên tiếng:

– Thưa ông, con gái Tư Thính đây.

Ông Chúa Hòn sững sốt, há miệng. Dè đâu ở chốn quê mùa hẻo lánh này lại có người đẹp tuyệt trần vóc dáng cao ráo, nước da trắng mịn, trán cao, môi đỏ như thoa son, hai tay thật dài, gần chấm đầu gối. Ông nói:

– Tuyệt đẹp. Tên gì?

Cô Huôi liếc về phía Tư Thính:

– Thưa ba...

Tư Thính đáp:

– Thưa ông, nó tên Huôi, mười bảy tuổi, mẹ nó mất sớm. Nó trông bụi quỳnh hoa này mười năm rồi, hồi nó mới được bảy tuổi. Đây là lần đầu tiên mà bụi quỳnh hoa nở.

– Lại gần đây!

Cô Huôi đến gần ông Chúa Hòn. Ông ngây ngất, dường như mùi thơm của da thịt cô gái bay ra thoang thoang. Nếu vắng người thì ông ta đã ôm ghì miếng mồi ngon ấy vào lòng. Nhưng đây là nơi đông người, ông muốn kiên nhẫn chờ đợi. Ông muốn tìm nơi người đẹp một nguồn sinh lực mới để bù trừ vào những điều xui xẻo đã xảy ra liên tiếp.

– Đẹp lắm!

Cô Huôi hiểu ngầm rằng ông Chúa Hòn đã bị chinh phục. Cô nhìn thẳng vào ông Chúa Hòn không chớp mắt. Và ông Chúa đã cúi mặt xuống như e thẹn.

Tất cả chi tiết đều được Tư Thỉnh và Bá Vạn thấy rõ, hiểu rõ. Như thế là họ thành công được chín phần mười.

Ông Chúa Hòn muốn thay đổi không khí nên đứng dậy:

– Ta ra xem hoa trước khi nó nở.

Rồi ông nói tiếp như yêu cầu cô Huôi:

– Ra đây cho vui. Tánh ta dễ dãi lắm.

Bá Vạn ra sân, đến gần bụi bông. Nhưng ông ta lại chạy trở vô nhà, đem cái ghế ra, để xuống:

– Xin mời ông Chúa ngồi!

Ông Chúa Hòn nào thiết gì đến bụi hoa nữa. Hình ảnh người đẹp cứ chập chờn, ông day qua day lại như sợ cô Huôi đi mất. Cô Huôi đứng yên, oai vệ vô cùng, ông Chúa nói :

– Cô gái ngồi ghế. Gái đẹp ngồi gần hoa đẹp, còn gì hơn!

Bá Vạn lại lén quỳnh, chạy vô nhà đem cái ghế thứ nhì ra cho ông Chúa Hòn ngồi. Để tăng thêm phần long trọng cho buổi chiều nhiều ý nghĩa này, Tư Thỉnh đi vòng ra sau hè, múc một thùng nước lạnh. Ông đem ra, để gần đứa con gái rồi nói với ông Chúa Hòn:

– Xin phép ông cho tôi tưới bụi quỳnh hoa để đêm nay nó nở đều, để nó thơm tho hơn.

Ông Chúa cười hề hề:

– Cô gái tên gì? Ta nghe tên cô là Huôi, Huôi là hoa, nói theo tiếng Triều Châu. Người đẹp tên Hoa tưới đóa hoa đẹp thì mới thích ý ta.

Lần này, cô Huôi vẫn im lặng, trên môi nở nụ cười kín đáo. Dụng ý của cô là dò xét cho biết ông Chúa si mê đến mức nào.

Đúng như dự đoán của cô, ông Chúa Hòn đứng dậy, đến gần thùng nước:

– Vậy thì ta tưới trước. Chắc cô gái muốn giữ lễ phép.

Hai tên hộ vệ khúm núm nâng cái thùng bằng cây và trao cho ông Chúa cái gáo dừa. Ông múc một gáo đầy, tưới ngay gốc bụi quỳnh hoa, tưới thật chậm với nụ cười tươi rói.

Nãy giờ, Tư Thính phập phồng vô cùng, lỗ con gái ông nói ra điều gì quá đáng thì tình cảm ông Chúa sẽ bị sút mẻ. Bá Vạn tin rằng cô Huôi đã làm đẹp lòng ông Chúa, nếu cô được chọn làm vợ thứ thì rồi đây kế hoạch sẽ thành công, Bá Vạn lần lượt giết ông Chúa Hòn rồi giết cậu Hai Điện. Cô Huôi mặc nhiên là nhân vật quan trọng nhất. Bà chánh thất, mẹ ruột cậu Hai Điện là chương ngại không đáng kể. Con chết rồi thì mẹ đâu còn thế lực. Và lại, bọn hộ vệ chưa ắt còn trung thành với bà ta.

Bá Vạn gây cảm tình và lập công với Tư Thính:

– Chú Tư thấy chưa? Ông Chúa tưới bụi hoa, tưới chậm rãi. Lần đầu tiên trong đời, ông chịu làm công việc tầm thường đó. Tôi cầu mong cho cô Huôi gặp nhiều may mắn. Sau này, nếu cô Huôi trở thành người quyền thế, chú Tư đừng quên lão già Bá Vạn này.

Tư Thính đáp với lòng thành thật:

– Làm cha, ai không muốn cho con cái nên danh phận. Dám mong ông giúp giùm. Cháu gái còn khờ khạo lắm. Ông tôi nào dám quên. Tôi chỉ muốn có ngôi nhà nhỏ, sống rảnh rang dưỡng già, khỏi vất vả cày bừa.

Như vậy là Tư Thính chẳng muốn theo đưa con gái để rút rĩa tiền bạc hoặc gia tài ông Chúa Hòn để lại, Bá Vạn thầm mừng :

– Dịp may đã đến...

Nhớ đến ông đạo Đất, người dàn cảnh tài tình của cuộc gặp gỡ này, Tư Thính gợi ý:

– Ông đạo Đất giúp gia đình tôi. Hồi mười năm trước ông đoán được vận mệnh con Huôi...

Bá Vạn sáng mắt lên. Đã từng phục vụ ông Chúa Hòn nhiều năm, Bá Vạn hiểu tâm lý đám bần dân. Đa số đều ham tiền bạc, ruộng đất, danh vọng trong làng xóm. Ông đạo Đất phải là kẻ ham danh vọng, ham hơn ai hết.

– Ông đạo Đất ở gần đây không? Tôi muốn tới thăm với ông Chúa Hòn.

Tư Thính chưa trả lời kịp thì giựt mình, vì ông Chúa Hòn cười lên sặc sụa:

– Mỹ nhân cứ tưới bụi hoa này cho nó mau nở. Tưới bằng rượu được không? Đem ra đây vài bầu rượu quý. Ta uống cho say sưa.

Cô Huôi nâng bầu rượu, tưới xuống theo lời thỉnh cầu của ông Chúa Hòn. Ông Chúa khen ngợi:

– Bàn tay yếu điệu quá. Lát nữa, cô ăn cơm với ta. Cô chưa ăn cơm mà!

Bá Vạn đánh trúng vào tâm lý của ông Chúa Hòn:

– Nhà chật chội, xung quanh còn nhiều kẻ tò mò, nên tìm chỗ nào yên ấm hơn, theo ý tôi thì nên bày tiệc ở dưới ghe hầu!

Ông Chúa Hòn quên tất cả những xui xẻo trong mấy ngày qua, ông muốn làm lại cuộc đời mới, sống những phút tươi trẻ, cuồng bạo:

– Phải rồi. Lát nữa, cô gái xuống ghe với ta..

Cô Huôi e thẹn, từ chối nhiều lần:

– Dạ, không dám.

Tư Thính nói khê:

– Con nên làm vừa lòng ông Chúa. Hàng ngàn cô gái ao ước được may mắn như con, vậy mà Trời Phật không giúp họ. Bây giờ, con nói ít là phải. Đã đến lúc con nô đùa... cho tự nhiên để trở thành bà Chúa Hòn. Không khó đâu. Ông Bá Vạn hứa giúp đỡ gia đình ta.

Ông Chúa Hòn xuống chiếc ghe hầu. Cô Huôi bước chậm rãi theo sau, trong lúc trời sập tối. Cô đến mũi ghe, nũng nịu:

– Chờ hoa nở rồi hãy uống rượu.

– Khuya nay, hoa mới nở. Trước khi hoa nở thì cô xuống đây cho vui. Cô là đóa hoa hiếm có, một đóa trị giá bằng mười đóa.

Bọn hộ vệ đốt hai ngọn đèn sáp, bày rượu thịt ra rồi từ từ rút lui lên bờ. Chúng hiểu ngầm rằng ông Chúa Hòn muốn đùa giỡn với cô gái nồn nà. Uống rượu vào thật say, ông sẽ hóa ra con thú dữ. Nếu thấy ai thấp thoáng đứng gần, ông trừng phạt gắt gao. Chưa chi ông đã đổ rượu vào ngực người đẹp. Cô Huôi cứ van nài:

– Lạnh lắm. Em chưa quen uống rượu.

Lập tức, ông Chúa Hòn mở cái tráp nhỏ, đem ra gói giấy đỏ. Cô Huôi trố mắt nhìn:

– Thưa ông...

– Nàng đừng ngại, đây là loại thuốc quý dành riêng cho ta với nàng. Nhân sâm, nàng xem kỹ. Nàng ngậm trong miệng, thúng thẳng hãy nhai nhỏ. Thuốc trường sinh mà. Nhờ đó mà nàng luôn luôn trẻ đẹp, thức suốt đêm không mệt, uống rượu nhiều không biết say. Đói thì ăn. Mệt thì nằm xuống...

Để cho cô Huôi được yên tâm, ông Chúa Hòn đẩy cánh cửa nhỏ bên hông chiếc ghe, gọi to.

– Bá Vạn đâu?

Bá Vạn chạy đến gần, chấp tay thưa:

– Ông Chúa dạy điều gì?

– Chừng nào hoa quỳnh gần nở hãy gọi ta. Ta đang vui dưới này. Bảo bọn hộ vệ đứng xa. Người đẹp còn e thẹn...

Bá Vạn và Tư Thính đứng trên sân nhìn về chiếc ghe hầu. Ông Chúa Hòn cười dòn từng chập. Tư Thính hỏi:

– Rồi con gái tôi sẽ về ở với ông Chúa? Tôi sợ nửa chừng, ông đuổi con tôi về, uống đời con gái.

– Tôi hứa là có. Chú Tư biết không! Xưa nay ông Chúa gặp nhiều cô gái đẹp nhưng chưa bao giờ si mê như vậy. Dầu gì đi nữa ông ta cũng giữ thể diện, không muốn cho người đời hiểu rằng ông ta háo sắc. Hôm nay quả thật ông ta bị nhan sắc lôi cuốn.

Tư Thính vẫn chưa yên tâm:

– Ông Chúa tin thời vận, tin điềm may rủi hay không?

Bá Vạn hỏi:

– Ông đạo Đất mà chú nói lúc nãy ở gần hay xa?

– Gần lắm! Để tôi mời lại đây. Nhưng làm thế nào cho ông Chúa tin ông đạo Đất?

Bá Vạn cười dòn:

– Thế gian này, chưa ai mê tín dị đoan bằng ông Chúa Hòn. Tôi tìm cách nói khéo để ông Chúa đích thân tới gặp ông đạo Đất. Ông đạo tới đây là hư mọi việc. Chú sao khờ khạo quá!

Tư Thính chạy nhanh đến cốc, đánh thức ông đạo Đất.

– Ông ơi! Rảnh chưa? Nên thức tới khuya để chờ ông Chúa Hòn. Ông Bá Vạn đồng ý rồi. Nếu ông chưa tới, ông ráng coi giùm một quẻ. Hôm qua, ông Chúa gặp chuyện xui xẻo như thiên hạ đồn đãi, ông nghe chớ?

– Miếu bà Chúa Xứ bị cháy. Cô gái lên xác bị trần quần mất xác.

Tư Thính nói khê:

– Lúc coi quẻ, ông cứ nói rằng... nếu ông Chúa Hòn chọn con Huôi làm thứ thất, thì tương lai ông được bảo đảm, bao nhiêu điều xui xẻo đều tan

mất.

Ông đạo Đất vẫn nằm dài, nói giọng nhừa nhựa:

– Đừng lo. Tôi sẽ nói nhiều chuyện lạ lùng hơn nữa. Miễn là chú Tư làm cách nào khuyên nhủ con Huôi. Nó là gái tơ, nhiều khi bực bội khi sống với chồng già. Rồi đây, khi ông Chúa Hòn mần phần, nó tha hồ tìm người chồng khác đẹp đẽ, trẻ trung hơn. Đẹp như nó, có thêm tiền bạc trong tay thì mặc sức lựa chọn. Miễn là nó đừng quên tôi.

Để chứng tỏ rằng mình sành tâm lý, Tư Thính chống tay nói nghiêm nghị:.

– Công việc được trôi chảy tới ngày giờ này là nhờ ông sắp xếp khéo léo. Con Huôi sẽ cúng cho ông một kiếng chùa tốt đẹp, sơn son thiếp vàng...

Như không màng đến lợi danh, ông đạo Đất nói qua chuyện khác:

– Con Huôi... xuống ghe ông Chúa Hòn chưa?

– Nó xuống từ nãy giờ. Chắc là ông Chúa Hòn thích ý.

– Vậy là điều may mắn. Ông Chúa ít khi nào nóng nảy như vậy. Thôi, chú Tư cứ về nhà, để mặc tôi. Lát nữa, tôi ngủ một giấc, giả vờ như bất chấp thế sự. Làm như vậy, ông Chúa mới thán phục và tin lời tôi.

Khi Tư Thính trở lại nhà thì ông Bá Vạn ngồi sẵn trước sân, nhìn kỹ bụi quỳnh hoa. Bá Vạn giựt mình day lại:

– Xong chưa? Nãy giờ tôi chờ ông. Ông coi kỹ, dường như nó gần nở rồi. Làm gì mà lâu vậy?

Sau khi nghe rõ những gì đã bàn bạc tại cốc ông đạo Đất, Bá Vạn gật gù:

– Ông đạo này tài tình thiệt. Chú Tư coi kỹ. So với lúc ban chiều thì mấy nụ quỳnh hoa to lớn gấp đôi. Cuống bông như kéo dài ra, mọc từ nách

lá, mỗi lá dày và dài ăn rể vào đất, giống như lá thơm, lá xương rồng. Búp hoa căng đầy, lớn bằng ngón chân cái, bốn cái lá dài màu xanh bao học chung quanh, mấy cánh hoa trắng còn gom lại, he hé.

Mấy tên hộ vệ xúm lại gần, có đứa thử đưa tay ra để rờ mó nụ hoa. Ông Bá Vạn nói gắt:

– Tụi bây muốn chết sao chứ! Quỳnh hoa này dành riêng cho ông Chúa thưởng thức.

Tư Thỉnh bèn giải thích để xoa dịu lòng tự ái của bọn hộ vệ. Dầu sao đi nữa, giờ phút này chú là bần dân, không quyền hạn gì, trong khi bọn hộ vệ được ông Chúa Hòn tin cậy hơn:

– Quỳnh Hoa khó trồng lắm, mấy chú à.. Hễ rờ mó thì nó chai, nở không lớn, không tròn. Hôm nay ông Chúa muốn gặp chuyện hên. Rủi trong mười bông mà có một bông lép thì ông giận.

Bá Vạn thúc giục:

– Gần nở rồi

Chú Tư Thỉnh đáp:

– Chưa đâu, mấy lá dài màu xanh chưa hé ra thì mấy cánh trắng ở trong còn cuộn tròn. Để cho ông vui say.

Bá Vạn lăm bằm, khoát tay để ra lệnh cho bọn hộ vệ ra xa, đừng nghe lóm được cơ mưu:

– Chú Tư ơi! Bọn đàn ông mau chán bất cứ món ngon nào. Nên mời ông Chúa lên đây xem hoa nở. Rủi hoa nở quá thì sao? Ông Chúa sẽ bực tức, nhưng cô Huôi còn đó. Vì bực tức nên ông sẽ mời cô Huôi về nhà, càng gần gũi, ông càng thấy nhiều nét đẹp kín đáo khác.

– Vậy thì ông Bá Vạn cứ ra lệnh. Tôi nào có quyền hạn gì mà sai khiến bọn hộ vệ.

Bá Vạn nhìn xuống con rạch. Chiếc ghe hầu còn đó, ánh đèn bên trong chiếu leo lét, nước chảy hơi mạnh, chiếc ghe nghiêng qua nghiêng lại chòng chành. Cửa mũi sau lái vụt mở. Ông Chúa Hòn chun ra, hát nghêu ngao không đúng bài bản nào cả:

– Anh hùng tử ...ử ử...khí hùng nào tử...ử!

Bá Vạn mừng thầm vì rõ ràng ông Chúa Hòn gần đến ngày chết bất đắc kỳ tử, “cô hồn” xúi giục ông ta nhắc nhở mấy tiếng “tử” chớ gì! Bá Vạn ra lệnh cho bọn hộ vệ:

– Tụi bây mời ông Chúa lên bờ, bông quỳnh hoa gần nở rồi!

– Ông say rượu, tôi không dám mời, ông tới mời dễ hơn.

Lập tức, Bá Vạn đến bờ rạch, đứng cách xa ông Chúa Hòn chừng năm bảy bước, ấy thế mà ông Chúa như không trông thấy gì cả. Miệng ông Chúa phun phèo phèo như say rượu, buồn nôn. Ông Chúa đến lái ghe, nhổ cây sào. Lần thứ nhất, nhổ không xong, ông hơi giận:

– Mày là cây sào! Cây sào là...cao sầy.

Rồi ông hè hụi, khom lưng nhổ lần thứ nhì. Cây sào tuột lên. Vì dùng quá nhiều sức lực nên ông Chúa tự kèm chế không kịp, suýt té xuống rạch. Chiếc ghe lại chòng chành, suýt chìm. Từ trong mũi, cô Huôi kêu la:

– Cho tôi lên bờ, dưới này nực lắm.

Ông Chúa Hòn đáp:

– Nực hả! Đó là vì say rượu, say tình. Bởi vậy, ta nhổ sào, cho chiếc ghe này trôi tới chốn....bồng lai tiên cảnh. Bồng lai tiên cảnh giống như ...tiên cảnh bồng lai, nói tới nói lui cũng vậy thôi. Phải không ái khanh! Nãy giờ ta mới đi một chặng đường, còn nhiều chặng nữa, thơm tho kỳ lạ hơn. Chưa tới tiên cảnh mà! Ừ, tiên cảnh như cảnh tiên...

Bọn hộ vệ lắc đầu vì nếu can gián thì sẽ bị ông Chúa quở mắng. Bá Vạn nhìn cô Huôi rồi làm dấu hiệu, chỉ tay về phía bụi quỳnh hoa. Trong lúc

chiếc thuyền trôi nhanh về phía vàm rạch, cô Huôi nói to:

– Ông ơi! Em muốn điều này.

Ông Chúa Hòn hỏi:

– Điều gì? Miễn là tới chốn bông lai tiên cảnh, hôm nay ta uống rượu nhiều mà cứ sao ta không say.

Cô Huôi đáp:

– Em đưa ông tới chốn bông lai tiên cảnh, hoa nở thơm tho, ngàn năm mới có một lần. Bụi quỳnh hoa gần nở rộ rồi.

– Em là nụ quỳnh hoa muôn màu muôn sắc...

– Nhưng bụi bông đó quý lắm, do em chăm sóc từ mấy năm nay. Ông lên bờ với em, xem hoa rồi hãy trở xuống ghe này. À, làm sao lên bây giờ?

Bá Vạn lên tiếng kịp thời:

– Hộ vệ đâu? Tụi bây lội xuống rạch, kéo chiếc ghe vô bờ rồi câu tay lại làm cái kiệu rước ông Chúa xem hoa.

Cô Huôi nói chêm vào:

– Ông lên trước, em lên theo ông.

Lúc ban đầu, ông Chúa Hòn ra lệnh đốt đuốc để xem hoa. Nhưng ông Bá Vạn đã nịnh bợ khéo léo khuyên bọn hộ vệ nên đốt một ngọn đuốc mà thôi. Ánh đuốc và hơi lửa có thể làm cho hoa quỳnh nở quá nhanh, mất đẹp. Ông Chúa Hòn gật gù.

– Nở nhanh thì không đẹp, phải không cô em? Sao cô em chưa trả lời! Cô em là đóa hoa nở, càng nở càng đẹp.

Hai cái ghế nhỏ được nhắc tới, sát bụi bông. Gió thổi rì rào, mấy nhánh hoa đong đưa, mỗi nụ trắng chiếu ngời như một viên bạch ngọc. Như còn quyến luyến hương vị tình yêu, ông Chúa nói:

– Đem rượu cho ta. Ta uống rượu, ngồi trên chiếc chiếu dưới đất là sung sướng rồi. Thường hoa mà ngồi trên cao thì không thích. Cô em rót rượu cho ta uống thêm, ngồi bên cạnh ta.

Uống xong bầu rượu, ông Chúa Hòn bèn nằm lăn. Cô Huôi cau mày, ngồi bên cạnh. Ông Chúa lẩm bẩm:

– Cô em không nằm thì ta nằm “dựa đất” một mình vậy. Chà, hoa nở đẹp quá. Mấy người thấy chưa?

Cả bọn hộ vệ đến bao vây bụi hoa. Lá quỳnh hoa nghiêng xuống từ từ, dường như trong phút giây thần diệu ấy, tất cả tinh hoa của trời đất, bao nhiêu gió trăng, bao nhiêu sương tuyết đều gom lại làm cho nụ hoa nặng thêm. Ai nấy há miệng, ngạc nhiên. Năm cánh hoa từ từ nở tung ra, mùi thơm bay ngào ngạt, cánh hoa màu trắng tuyết. Khi nở được hơn phân nửa, mấy cánh như ngừng cử động trong giây phút, để hé mấy cọng nhụy vàng. Sau phút giây ấy, mấy cánh hoa chuyển mình, nở toé ra thật nhanh, như bàn tay xoè ra.

Tất cả đều buột miệng:

–Ồ! Trời đất có nhiều chuyện lạ...

Một tên hộ vệ nói:

– Hồi nhỏ tới từng tuổi này, tôi mới thấy quỳnh hoa nở lần đầu tiên trong đời. Thơm quá, để tôi hửi thử!

Trong khi ấy, ông Chúa ghì mạnh cho cô Huôi nghiêng mình xuống:

– Nàng là một đóa quỳnh hoa, là mười đóa quỳnh hoa.

Bá Vạn và Tư Thính nhìn nhau. Khi hoa nở là hết chuyện màu nhiệm rồi. Nếu không thực hiện kế hoạch thì lát nữa ông ta sẽ xuống chiếc ghe hầu để bày trò ân ái. Bởi vậy Bá Vạn nói to:

– Thằng hộ vệ kia! Đừng hỗn láo. Ai dạy mày lại gần? Đây là điềm may mắn của riêng ông Chúa. Muốn ăn đòn sao chứ? Ai dạy mày phạm

thượng...

Ông Chúa Hòn trợn mắt:

– Cái gì vậy Bá Vạn? Đứa nào phạm thượng?

Bá Vạn day qua tên hộ vệ, nói khẽ:

– Mấy ráng chịu nhục, sau này tao khen thưởng.

Rồi Bá Vạn quơ tay, tát mạnh vào mặt tên hộ vệ:

– Đi chỗ khác! Mấy ở đây làm xui xẻo.

Ông Chúa Hòn vẫn còn bị ám ảnh về chuyện hai con cò trắng vào nhà và chuyện cô gái lên xác, nên quát to:

– Bá Vạn! Tha tội cho nó đi. Mười nụ hoa nở một lượt là điềm may mắn của ta!

Dịp may để Bá Vạn bắt đầu dàn một cảnh khác:

– Thưa ông, bụi hoa quý báu này do chú Tư Thính làm chủ. Nên hỏi chú Tư là người có may may mắn hơn thiên hạ trong xóm này...

– Chú Tư! Theo ý chú là ta gặp dịp hoa nở hôm nay là điềm may mắn chứ? Cơ nghiệp ta sẽ vững bền chừng mấy ngàn năm?

Tư Thính đáp:

– Thưa ông, tôi là kẻ quê mùa tới đây lập nghiệp. Hễ gặp điềm lạ thì tôi nhờ ông đạo Đất bàn giải giùm. Ông đạo là người kỳ tài.

– Đạo Đất! Cái tên nghe ngộ quá.

Rồi ông Chúa hỏi cô Huôi:

– Đạo Đất là ông đạo như thế nào vậy em?

Cô Huôi đáp:

– Dạ, ông đạo đó chẳng màng tiền bạc danh vọng gì hết, cứ nằm trên đất mà ngủ, bất chấp giường chiếu. Xưa kia mấy nhánh quỳnh hoa này do ông cho, em đem về trồng.

– Vậy thì ta đến gặp ông đạo Đất. Gần hay xa? Trong vùng này thiếu gì nhân tài, vậy mà ta không biết. Bá Vạn tệ quá! Đưa ta tới đó. Đi bộ hay đi ghe?

Mười cây đuốc cháy sáng rực dẫn đường. Qua vài đoạn sinh lầy, Tư Thính lên tiếng trước, bọn hộ vệ ngỏ ý công ông Chúa lên vai. Nhưng vì quá say nên ông phản đối:

– Để ta đi cực nhọc. Có cực nhọc mới được trời chứng giám, phải không Bá Vạn! Gần tới chưa cô em?

Giọng cô Huôi ngọt ngào hơn bao giờ hết. Cô hiểu dụng ý của cha và của Bá Vạn. Ông đạo Đất là người quen thân, nhứt định phen này sẽ giúp cô lên địa vị bà Chúa, mặc dầu cô là kẻ đến sau.

– Dạ, gần tới rồi. Dưới bóng cây. Chỗ thắp đèn lù mù đó.

Lúc cao hứng, ông Chúa Hòn đáp:

– Đất thì sáng lai rai. Đó là ánh sáng ngôi sao của ta và của cô em, chớ đâu phải ánh đèn.

Nãy giờ ông đạo Đất uống trà mà chờ đợi với giấc mơ tốt đẹp. Nếu cô Huôi trở thành bà Chúa thì nhứt định ông sẽ được ngôi chùa sơn son thếp vàng. Chờ quá lâu, ông ngồi dựa lưng vào vách. Khi nghe tiếng rầm rộ và thấy ánh đuốc chập chờn từ xa, ông bèn rửa mặt, thắp bốn cây nhang ở giữa nền cốt.

Bá Vạn nói, cố ý báo tin cho ông đạo biết trước:

– Thưa ông, tới rồi!

Ông Chúa Hòn hỏi:

– Sao ta chẳng thấy sư sãi nào đón tiếp?

– Dạ, ông đạo Đất chẳng bao giờ thu nạp đệ tử, bởi vậy ông nghèo, ai cũng khen là có đức. Chắc là ông ngủ.

Để tăng phần huyền bí, ông đạo nằm dài trên nền đất, hai tay buông xuôi, thở đều đều. Hai cây đuốc do bọn hộ vệ mang theo được đem vào cốc. Ông đạo vẫn giả vờ ngủ, ngáy pho pho.

Ông Chúa Hòn im lặng, ngắm nhìn ông đạo Đất. Đúng là kẻ bất chấp thế sự, ngạo mạn và có nếp sống kỳ lạ. Bởi vậy khi thấy Bá Vạn nghiêng mình đánh thức thì ông Chúa ra lệnh:

– Để ông ngủ. Thế nào ông cũng thức.

Ông đạo Đất đã nghe và đã thấy mọi việc. Chờ khi ai nấy yên lặng, ông bèn nói khá to, như trong mơ:

– Vui rồi! Hết cơn bã cực đến hồi thối lai.

Ông Chúa Hòn nghiêng tai như để nghe tiếng. Ông đạo Đất bèn nói vu vơ, mắt nửa mở nửa nhắm:

– Trời sáng rồi. Mặt trời mọc.

Rồi ông mở to đôi mắt, lồm cồm ngồi dậy:

– Xin chào vị quý nhơn! Xin chào ông Chúa! Nãy giờ ông đến mà tôi không thức kịp để tiếp rước.

Bá Vạn lên tiếng:

– Ông Chúa muốn xem một quẻ. Đừng để ông Chúa chờ đợi lâu. Hôm nay, ở nhà Tư Thính, bụi quỳnh hoa nở mười bông một lượt, ấy là điềm gì?

Ông đạo Đất chấp tay xá về bốn cây nhang mà nói:

– Tôi ăn ngay nói thẳng, rui sơ sót điều gì, ông Chúa sẵn sàng hỉ xả không?

Ông Chúa Hòn hơi nóng ruột:

– Cứ nói, hôm nay ta vui vẻ vô cùng, muốn ban bao nhiêu tiền, ta vẫn sẵn sàng. Ta còn sống bao nhiêu năm nữa? Phong thủy vùng Hòn Chông nơi ta cư ngụ có gì thay đổi không?

Để chứng tỏ rằng mình là người làm việc cẩn thận, không nịnh bợ và có lương tâm, ông đạo Đất nói khề:

– Thưa ông, nên mời cô Huôi ra ngoài...

– À! Vậy mới đúng điệu. Nãy giờ tôi quên. Nơi trang nghiêm như vậy mà có đàn bà con gái tới thì mất tinh khiết. Nàng ời! Nàng ra mà đợi ta.

Vì không hiểu rõ thủ đoạn của ông đạo Đất nên cô Huôi hơi phật ý. Bá Vạn và Tư Thỉnh bèn khoát tay, ngầm khuyên cô đừng phản đối. Bấy giờ ông đạo Đất mở cái hộp nhỏ, đem ra một cây đèn sáp, đốt lên.

Tay ông đạo nâng cây đèn, đưa sát vào mặt ông Chúa Hòn rồi lăm bầm:

– Xin lỗi ông, nhiều diêm xui xẻo xảy ra...

Ông Chúa Hòn nói nhanh:

– Đúng lắm.

Ông đạo Đất nói:

– Nhưng hãy còn vài chuyện sắp tới. Diêm xui từ trên cao xảy ra, phải không?

Câu nói mơ hồ và bí hiểm ấy khiến ông Chúa Hòn day lại phía Bá Vạn. Bá Vạn phải tinh ý lắm mới giải thích được cho ăn khớp với dụng ý của ông đạo Đất:

– Thưa ông, ông đạo nói đúng.

– Cái gì mà đúng? Từ trên cao là như thế nào?

Bá Vạn đáp:

– Nên hỏi ông đạo kỹ hơn.

Ông đạo Đất lại từ chối:

– Tôi nằm một chỗ, chưa bao giờ rời khỏi cốc. Chuyện đời mơ màng quá, thấy đâu tôi nói đó, biểu tôi nói rõ thì không được. Tôi biết cái may cái rủi từ đâu. Tài tôi chỉ vậy thôi..

Ông Chúa Hòn cau mày, nhớ đến hai con cò bay đáp xuống sân rồi chạy vào nhà nên hỏi:

-Bá Vạn! Chắc là đúng. Chuyện con cò vô nhà.

Bá Vạn lấy tay che miệng:

– Ông đừng nói lớn. Ông đạo này giỏi thật. Cô gái lên xác miếu bà Chúa Xứ và con rắn ...đều ở trên núi cao. Đúng là tai họa từ trên cao giáng xuống.

Ông Chúa Hòn gật đầu trong khi ông đạo Đất lim dim đôi mắt, thỉnh thoảng đưa ngọn đèn sáp lên cao quơ qua quơ lại như tìm vật gì phía bên kia nóc nhà, tận trăng sao mờ mịt. Hơi nóng của ngọn đèn khiến ông Chúa đổ mồ hôi, từng giọt chảy dài trên trán. Ấy thế mà ông vẫn không than phiền. Hồi lâu, ông hỏi:

– Tai họa từ trên cao, vậy thì làm cách nào để ngừa được? Còn bao nhiêu tai họa nữa?

Ông đạo Đất hạ ngọn đèn, lẩm bẩm:

– Còn vài chuyện vụn vặt không đáng kể. Nhưng mà xem quẻ là để tìm cách thay đổi thời thế. Thí dụ như gặp nước ngược thì ta nên chạy buồm, nếu gió thổi xuôi. Tai họa từ trên cao giáng xuống thì ta dùng cái may mắn, cái phước đức từ dưới đất nẩy lên mà sửa trị.

– Hay lắm!

Đột nhiên, ông Chúa Hòn vỗ tay bôm bốp rồi phát biểu thao thao bất tuyệt như để bộc lộ sự thông minh của mình:

– Cô Huôi, tên chữ là Hoa, một đóa hoa từ dưới đất nảy lên. Bụi quỳnh hoa mà ta ngắm lúc này cũng là của đất. Dùng cái may mắn của đất để sửa cái rủi ro từ trên trời. Phải không Bá Vạn?

Ông đạo Đất hỏi:

– Cô Huôi đâu rồi?

Ông Chúa Hòn đáp:

– Ở ngoài sân, cho phép cô Huôi vô đây để xem một quả chó?

– Đuổi cô Huôi ra xa đừng cho cổ rình nghe. Đây chú Tư Thính, nếu tôi không quên thì năm xưa, hồi nhỏ cô Huôi ngồi ngoài ruộng, trên đất...

Ông Chúa Hòn hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Tư Thính mới kể lể đầu đuôi chuyện cô Huôi bị rắn quăn, lúc ngồi bên gốc cây thị, ngoài ruộng. Bao nhiêu chi tiết khiến ông Chúa Hòn hài lòng, tin tưởng vào tương lai:

– Vậy thì ta đem cô Huôi về Hòn Chông, phong cho một chức vụ đặc biệt. Ta không may mắn, cô là người may mắn, hai người mà sống gần nhau thì vạn sự như ý, lấy điều may mắn mà ngăn ngừa điều rủi. Nhưng có điều gì khác không?

– Lúc này ở Hòn Chông không tốt vì...Hòn Chông là nơi cao, gần trời. Nếu rảnh rang, xin ông đi du lịch đó đây, nơi đồng bằng sinh lầy hoặc ra biển, nơi thấp. Tóm lại nên tránh những gì ở trên cao!

Nói dứt lời, ông đạo thối mạnh cho đèn tắt. Ông Chúa vỗ trán, đòi uống rượu, đòi xuống chiếc ghe hầu để an ủi cô Huôi. Cô giả vờ khóc lóc:

– Nãy giờ, ai cũng được ở trong cốc, tôi có tội gì mà đuổi ra ngoài sân...

– Ta ban thưởng vàng bạc, châu báu. Nàng đừng lo. Nàng theo ta về Hòn Chông rồi vài ngày nữa thì ngao du đây đó...tránh chuyện ở...trên cao, phải không Bá Vạn?

Sau khi ông Chúa Hòn ra khỏi cốc, Bá Vạn hơi bức dọc nên tìm lý do cho ông đạo Đất đi theo đến nhà Tư Thính. Bá Vạn nói to để ông Chúa đừng nghi ngờ:

– Nên tiễn đưa tới bến, lâu lâu ông Chúa viếng thăm cốc một lần.

Ông đạo Đất chống gậy, lững thững theo sau, Bá Vạn hơi phàn nàn:

– Ông Chúa tin dị đoan. Bày cái chuyện ngao du làm chi vậy?

Ông đạo Đất dừng chân, chờ khi bọn hộ vệ và Tư Thính đi thật xa rồi mới nói:

– Ông Bá tính việc lớn, việc ấy nên xảy ra ở xa. Làm việc lớn trước mắt thiên hạ thì khó.

“Việc lớn” được Bá Vạn hiểu ngầm là ám sát ông Chúa Hòn để đưa cô Huôi và thằng Cầu lên địa vị thay thế. Bá Vạn vẫn chưa có kế hoạch nào cụ thể cả, nên hỏi dò:

– Tôi định cho ông...ăn uống.

Ông đạo Đất nói:

– Bày cho ông đi săn heo rừng rồi xảy ra tai nạn gì đó, giữa rừng tràm sinh lầy. Cậu Hai Điền thích đi săn bắn nên khi ông Chúa đòi đi săn thì cậu sẵn sàng. Hai cha con đi săn một lượt, ở nơi nào hẻo lánh. Ông có thể ra tay, miễn là mua chuộc được bọn hộ vệ.

Bà chánh thất và cậu Hai Điền đều bực dọc khi nghe ông Chúa Hòn tuyên bố long trọng:

– Cô Huôi là nữ thần hộ mạng của ta. Từ nay về sau, cô Huôi thay mặt ta để bàn những chuyện quan trọng với Bá Vạn!

Nói xong, ông rót rượu vào hai chén nhỏ trên bàn thờ rồi đích thân đốt ba cây nhang, xá ba lần.

Khói nhang bay thơm ngào ngạt, ai nấy đều nín thinh, bực tức. Năm sáu cô tì thiếp cúi mặt, đứng ngoài thềm trông vào. Tại sao cô Huôi là kẻ đến sau mà lại được lên chức mau đến thế? Phải chăng cô dùng bùa ngải để mê hoặc ông Chúa.

Khấn vái xong, ông Chúa cầm nhang rồi day lại. Ông đã biết rằng có nhiều người bất bình nhưng chưa dám nói ra. Người phản đối đầu tiên chính là cậu Hai Điền. Bấy lâu, cậu ví mình là “đông cung thái tử”, mẹ cậu trở thành mẫu hậu. Buổi lễ hôm nay là ngày mà mẹ cậu bị truất phế, kẻ thay thế là cô gái bán hàng ở Hòn Me mới rước về.

Ông Chúa nói:

– Hôm nay ta vui, tại sao con không uống rượu?

Quả thật, chén rượu cậu Hai Điền còn đầy. Cậu có dụng ý rõ rệt là chẳng uống một giọt nào để phản đối cha. Bà mẹ nói:

– Con nói đi. Có mẹ đây.

Cậu Hai tuy ngang ngược nhưng là đối với người khác. Hôm nay, trước mặt cha, cậu cân nhắc từng tiếng:

– Cô Huôi là người mới tới. Hơn nữa...

Chưa chi mà ông Chúa đã chặn lời con:

– Mẹ con mầy làm điều xui xẻo cho ta. Hôm rày xảy ra mấy chuyện bực bội quá. Vì mẹ con mầy xui xẻo nên ta đem một cô gái còn trinh bạch,

tốt phước về đây để bù lại. Hiếu chưa? Ta mà chết sớm thì chưa ắt gia tài này còn mãi mãi để mẹ con chúng mày hưởng! Nghe đâu quân Lang Sa kéo binh tới Gia Định, Định Tường.

Bà chánh thất bèn căn nhắc:

– Quân Lang Sa là chuyện ở xa. Cô Huôi là chuyện gần. Hôm rày, cô Huôi chưa ra mắt bất cứ ai trong gia đình này. Hôm nay cô vắng mặt, đó là điều vô phép. Ai bày chuyện đem cô Huôi về đây, tôi biết hết.

Cậu Hai Điền nói thêm:

– Bá Vạn chớ ai! Tôi biết lão già nịnh bợ ấy. Hôm nọ tôi trừng phạt một lần rồi...

Ông Chúa Hòn vẫn giữ thái độ cứng rắn:

– Mầy câm miệng! Tao chết, mầy thay thế tao, chừng đó muốn làm gì thì làm. Nhưng tao còn sống đây, mầy nên kính nể Bá Vạn. Bá Vạn xây cất ngôi nhà này, từ hồi ông nội mầy còn sống. Tao đâu ngu dại gì mà nghe lời một lão già.

Nãy giờ, Bá Vạn và cô Huôi ở trong phòng bên cạnh, nghe tỏ rõ những lời qua tiếng lại bên này. Bá Vạn mừng thầm vì ông Chúa Hòn là người oai vệ, đủ sức trấn áp vợ con. Đột nhiên, cánh cửa hé mở. Ông Chúa Hòn bước vào nói nhanh:

– Trước là cô Huôi, kể đến là Bá Vạn qua đây.

Bá Vạn và cô Huôi đã bàn bạc từ trước là nên giữ thái độ yên lặng, nếu mẹ con cậu Hai Điền nói điều gì vô lễ thì cả hai xin từ chức, về vườn làm ăn.

Cô Huôi vào phòng lễ, cúi đầu chào bà chánh thất rồi cúi đầu ba lần trước bàn thờ. Dáng điệu khoan thai của cô, nhứt là gương mặt trầm tĩnh đã khiến bà chánh thất nể nang.

– Nữ thần hộ mạng của tôi là đây...

Ông Chúa Hòn nói gằn từng tiếng như thách đố bà chánh thất. Bà hơi lúng túng:

– Chờ xem...Còn trẻ quá vậy.

Cô Huôi nhìn thẳng vào mặt bà chánh thất:

– Tôi vào nhà này nào phải để giành chức vụ. Vui thì tôi ở. Buồn là tôi về. Xin ai nấy hiểu cho tôi.

Ngỡ rằng người đẹp nổi giận, ông Chúa can gián:

– Cô là người đem phước đức, giúp tôi khỏi tai nạn. Cô ở đây mãi mãi. Bá Vạn đâu?

Bá Vạn chấp tay, cúi đầu:

– Xin vâng lời ông...

Cậu Hai Điền bĩu môi. Bá Vạn nhủ thầm: “Tao cho mày sống thêm vài ngày nữa. Rồi tới lúc mày lạy tao, nhờ tao tha tội”.

Ông Chúa Hòn nói:

– Bá Vạn giúp ta từ lâu, nhờ Bá Vạn mà ta gặp ông đạo Đất! Ta thưởng cho Bá Vạn một cái giường, kiểu giường mà ta nói hôm trước đó, ngồi, nằm, ăn uống trên giường. Gọn gàng, sang trọng biết bao nhiêu! Uống rượu để mừng ngày hôm nay.

Ông Chúa Hòn làm một chuyện thách đố khác là bưng hai chén rượu cúng trên bàn thờ trao cho cô Huôi và Bá Vạn. Theo lệnh ông Chúa, tất cả nâng chén dứt buổi lễ. Lễ dĩ nhiên, bà chánh thất từ chối, cứ khoanh hai tay trước ngực. Cậu Hai Điền nói khê:

– Mẹ nên uống rồi lo chuyện khác, chẳng lẽ ngồi ở đây mãi!

– Chuyện gì?

– Mẹ nên uống. Con biết đầu đuôi rồi, ông đạo Đất mới là người chủ mưu. Uống cho mau, đừng để cha con nghi ngờ.

Buổi lễ chấm dứt. Bá Vạn được mời ở lại để nghe ông Chúa bàn bạc:

– Theo lời ông đạo Đất, ta nên dạo chơi nơi nào thấp, để xua đuổi những cái rui từ trên cao. Lát nữa, ta với cô Huôi đi săn heo rừng ở Lung Tràm. Bá Vạn thấy ssao?

Lung Tràm là khu rừng tràm thủy, cách xa Hòn Chông chừng một ngày đường, nơi có nhiều heo rừng. Nên bố trí khéo léo để giết ông Chúa, nhưn dịp đi săn này. Bá Vạn nhớ lời ông đạo Đất. Lúc này, ông Chúa tiết lộ danh tánh cho cậu Hai Điền nghe được. Nếu chậm thì trở tay không kịp. Cậu Hai dám cho người tới Hòn Me để hạ sát hoặc làm áp lực cho ông đạo Đất xua đuổi cô Huôi.

– Ông đi săn là tốt lắm. Theo ý tôi, ông nên đi vắng chừng mười ngày để cậu Hai và bà chánh thất bớt giận. Ông đem cô Huôi theo chứ?

– Để ở nhà sao được! Ta ở đâu thì nàng đó. Ta muốn vui say với nàng suốt ba tháng trường. Lần đầu tiên ta gặp một giai nhân tuyệt thế. Này Bá Vạn!

– Dạ, ông dạy gì?

– Lúc này, cô Huôi xứng đáng là ...con chim phụng, quanh nàng, tất cả tì thiếp đều xấu xí như bầy gà. Bá Vạn theo ta không?

Vì muốn có thời giờ để gặp ông đạo Đất và bố trí cuộc mưu sát nên Bá Vạn từ chối khéo léo:

– Năm bảy ngày nữa, tôi tới Lung Tràm để gặp ông. Bây giờ, nếu tôi đi theo thì cậu Hai và bà nổi giận, cho rằng tôi theo phe cô Huôi. Ông Chúa thương giùm tôi. Hôm nọ, tôi bị cậu Hai hạ nhục một lần rồi.

– Nó là con nít, hơi đâu mà giận. Bá Vạn nói cũng phải. Ở nhà, tránh gây gổ với cậu Hai, rảnh thì dạo đó dạo đây, đốc thúc bọn tá điền. Năm nay chắc ruộng nương đều tốt. Năm ngày nữa, ta chờ ở Lung Tràm.

Bá Vạn từ già ông Chúa Hòn, về nhà. Sáng hôm sau, bọn hộ vệ lên đường. Hai chiếc ghe đi trước, cách khoảng xa rồi mới tới ghe hầu chờ ông Chúa và cô Huôi. Cậu Hai Điền có mặt tại bến, nhả nhủ với cha:

– Ba làm cách nào đâm được con heo rừng độc giác, lấy cái nanh làm bùa đeo thì chẳng ai ám hại được. Hôm qua con săn hụt.

Ông Chúa Hòn vui mừng vì cậu con đã hết thắc mắc về vấn đề ngôi thứ:

– Con ở nhà, lo lắng công việc giùm ba.

Cậu Hai Điền cau mày:

– Con ghét công việc lật vật.

– Thì con tập tành cho quen. Ai tới mượn tiền, con cứ từ chối, nói rằng chờ ba về. Ai đem tiền bạc tới thì con cứ thâu. Ba biết con không ưa Bá Vạn. Con lo lắng công việc một mình, đừng gọi lão tới.

Nhưng cái nanh heo “độc giác” vẫn ám ảnh cậu Hai Điền. Nếu không có buổi tiệc ra mắt hồi hôm qua thì cậu đã theo dõi con heo độc giác ấy để lấy cho bằng được cái nanh quý giá, một nanh có “thần lực” bằng hai nanh. Theo sự tin tưởng của người Cao Miên ở địa phương thì con heo mài nanh có tật là luôn luôn hung hăng, sức mạnh tập trung vào chót nanh. Nanh ấy trong nhà thì kỵ lửa, chống được hoả hoạn; tiện hình ông Phật, làm phép rồi đeo vào cổ thì chủ nhân tránh được dao búa, tên đạn.

Ông Chúa Hòn mỉm cười, nói thêm:

– Chắc là ba chưa săn được con heo đó. Phải là người có tài như con thì họa chẳng. Ba muốn ngao du đó đây với người đẹp.

– Năm ngày nữa, nếu ba chưa về thì con tới Lung Tràm với bọn hộ vệ. Săn không được thì dân chúng khinh thường.

Cậu Hai Điền vào nhà, đóng cửa lại mà uống rượu. Lát sau, Bá Vạn giả vờ đi ngang qua, hỏi tên hộ vệ canh phòng trước cửa:

– Cậu Hai đâu rồi?

– Dạ cậu biểu đóng cửa, chắc là đang ngủ

Như vậy có nghĩa là cậu chưa tìm ông đạo Đất để hành hung hoặc bắt buộc ông đạo xem một quẻ thứ nhì, trái hẳn quẻ thứ nhất để truất phế cô Huôi. Như vậy, kế hoạch sẽ đổ vỡ. Ông xuống chiếc tam bản bốn chèo, không quên căn dặn tay em.

– Dem theo hai cây sào! Bữa nay, tụi bây làm việc tận tình, rồi đây có phần thưởng xứng đáng. Thừa, Thiếu! Ra khỏi chỗ này cho mau, kéo cậu Hai thấy.

Thừa và Thiếu là hai anh em sanh đôi, giống nhau như khuôn đúc. Hai đứa đã theo Bá Vạn từ năm rồi, luôn luôn trung thành. Hôm nay, vì sợ bọn đạo thám của cậu Hai Điền trà trộn vào nên Bá Vạn chỉ đem hai đứa này mà thôi.

Đến giữa cánh đồng hoang, con rạch trở nên chật hẹp. Nước cạn dần, hai mái chèo đụng vào bờ. Thừa, Thiếu bèn rút sào, gác chèo lên mũi ghe. Bá Vạn thúc hối:

– Chống cho lẹ, tới Hòn Me để gặp ông đạo Đất!

Thừa nói nhanh:

– Chiếc tam bản lướt nghe re re...còn hơn là trâu kéo.

Bá Vạn nói:

– Tụi bay hể rảnh là do tập dượt võ nghệ, tới lúc tụi bay ra nghề rồi đó. Tao nói cho tụi bay đề phòng. Bây giờ chỉ còn có hai đường, một là sống, hai là chết.

Thiếu nói nhanh:

– Mình theo phe cô Huôi, phải không ông?

– Chớ theo phe nào bây giờ! Vài ngày nữa, mình đi Lung Tràm thăm ông Chúa Hòn, sẵn dịp mình...ra tay. Tao nói, tui bây dư hiểu.

Thừa là đứa khôn lanh nên đưa ra sáng kiến:

– Ông cho tôi nghỉ một ngày.

– Chi vậy?

– Để làm cây giáo đặc biệt. Lưỡi giáo là một khúc nanh heo rừng, tôi lựa cái chót nanh thiệt bén.

Bá Vạn phục thăm. Thằng Thừa tinh ranh quá. Nếu dùng cây giáo đó mà đâm ông Chúa Hòn thì làm sao phân biệt được chuyện ám sát với tai nạn lúc đi săn. Bởi vậy Bá Vạn hứa long trọng:

– Về già, anh em tui bay trở thành sang trọng như tao. Tao với cô Huôi đâu bao giờ quên ơn kẻ giúp việc. Bữa nay, tui bây biết tao làm chuyện gì không?

Thừa và Thiếu đều im lặng. Bá Vạn nói:

– Tao đem vàng bạc đền ơn cho ông đạo Đất. Ông sẽ làm chủ một ngôi chùa lớn nhất.

Đến xế trưa, chiếc tam bản đến Hòn Me. Công việc đầu tiên của Bá Vạn là gặp Tư Thính để trình bày sự việc. Đại khái, cô Huôi được giới thiệu long trọng là “nữ thần hộ mạng” trước mặt cậu Hai Điền và bà chánh thất. Họ phản đối dữ dội, nhưng nhờ sự dàn xếp khéo léo của Bá Vạn nên họ đành chịu thua. Hiện giờ, ông Chúa và cô Huôi ở trên đường về Lung Tràm để săn heo rừng.

Tư Thính chấp tay xá Bá Vạn:

– Ơn ông, tôi không bao giờ quên. Nhưng tôi thấy khó khăn quá, rủi họa hồ bất thành thì cha con tôi đều bị giết.

Bá Vạn cười dòn:

– Đây là ông Chúa Hòn ở chốn quê mùa chớ nào phải “ông vua chánh hiệu” mà chú Tư sợ bản án tru di tam tộc? Có tôi mà.

– Nhưng trước khi làm điều gì, nên hỏi ý ông đạo Đất.

– Ông đạo Đất có ở trong cốc không?

– Dạ có, để tôi đi với ông tới đó.

Bá Vạn nói khẽ rí vào tai Tư Thính:

– Để tôi đi một mình. Như vậy thiên hạ ít đồn đãi. Biết đâu ở chốn này có vài đứa do thám. Chú nên ăn mặt vài ngày, giả vờ như lên rừng đốn củi hoặc đi thăm bà con ở Rạch Giá. Cậu Hai Điền dám cho bọn tay em đến đây gây rắc rối hoặc ám sát.

Tư Thính hơi sợ sệt cúi đầu ngỏ lời cảm ơn Bá Vạn. Bá Vạn ra khỏi nhà, đi xăm xăm đến cốc.

Ông đạo Đất ngồi uống trà, chột reo lên khi thấy Bá Vạn:

– Kính mời ông. Sự việc tới đâu rồi? Suốt đêm tôi không ngủ được. Ông tới đây thành linh, chắc là có chuyện gấp.

– Gấp lắm. Ông Chúa vô ý nhắc tên ông. Bởi vậy mẹ con cậu Hai Điền tức giận. Ông nên ẩn lánh năm, mười ngày. Bọn hộ vệ của cậu Hai dữ lắm.

Ông đạo Đất nghiêm mặt, yêu cầu Bá Vạn trình bày tình hình nội bộ gia đình của Chúa Hòn. Khi nghe nói tới tên thằng Cầu, đứa con rơi mà ông Chúa sanh với cô Ngó, ông đạo Đất reo mừng:

– Thằng Cầu đâu rồi? Ông tới gặp nó, dạy nó tới Lung Tràm chờ khi ông Chúa gặp nạn thì...thằng Cầu có mặt tại chỗ. Như vậy mới lần quyền cậu Hai Điền được!

Bá Vạn chấp tay xá ông đạo Đất:

– Quả thật ông giỏi hơn tôi. Vậy thì tôi đi gặp Mười Hấu, ông ngoại thằng Cầu. Nó ở núi So Mo.

Ông đạo Đất trả lời:

– Đừng để trễ. Đừng khinh thường cậu Hai Điền. Bọn hộ vệ thân tín của ông đáng tin cậy không? Võ nghệ tới đâu?

Bá Vạn khoe khoang bọn thằng Thừa, thằng Thiệu và cây giáo có lưỡi nhọn làm bằng nanh heo rừng. Tuy nhiên ông đạo Đất vẫn chưa yên tâm. Xung quanh ông Chúa Hòn tại Lung Tràm, hẳn còn nhiều tên hộ vệ khác trung thành với ông Chúa và sẵn sàng theo phe cậu Hai Điền. Dưới mắt ông, kế hoạch chưa được khéo léo. Bá Vạn khuyên nhủ:

– Ông đạo nên tin tôi. Thằng Thừa thằng Thiệu hiểu rành về cách săn heo rừng ở vùng sinh lầy. Hơn nữa, bọn hộ vệ theo phe cậu Hai sẽ bị giết một lượt. Tôi tìm cách chọc tức cậu Hai Điền, mời cậu tới để lãnh trách nhiệm mới: kế vị cho cha. Rồi thì tôi cho cậu theo cha, về châu Diêm Chúa.

Ông đạo Đất vỗ vai Bá Vạn:

– Ông nên khéo léo, ra tay nhanh chóng, mua chuộc bọn hộ vệ. Rồi đây khi thành công, ông đừng quên tôi. Nhớ đi gặp Mười Hấu và thằng Cầu. Lúc ông Chúa nhắm mắt, thằng Cầu phải có mặt bên cạnh. Ông đi gặp may mắn!

Bá Vạn nhắc nhở lần chót:

– Ông đạo nên rời khỏi cái cốc này chừng năm bảy ngày. Cậu Hai Điền dám mướn người tới giết ông đó.

– Tôi lên núi, còn thiếu gì nơi ngao du. Dễ gì bọn nó đụng tới tôi.

Chiếc tam bản tiếp tục hành trình. Thừa và Thiệu vì quá hăng hái, muốn lập công nhanh chóng với Bá Vạn nên thúc giục:

– Bây giờ đi Lung Tràm! Sẵn nước lớn, tụi tôi chèo tới đò đèn là xong. Ghé dọc đường làm gì? Tụi tôi đủ sức chịu đói. Hễ thành công, thưởng tụi

tôi món gì?

Bá Vạn cười:

– Cưới cho tụi bây mỗi đứa hai con vợ. Đừng nóng nảy, chuyện đó sẽ tới. Coi chừng bọn hộ vệ của ông Chúa.

Thừa bèn nói:

– Phần đông tụi nó đều ghét cậu Hai Điền. Đáng ngại nhất là thằng A Mách, nó biết gồng Xiêm, gồng Chà. Nhưng cái thứ gồng đó dở lắm. Muốn giết thằng Mách, tôi bồng nó cho hai chân hồng mặt đất rồi dùng nanh heo rừng hoặc khúc cây đâm ngược vô hậu môn. Bấy lâu nay thằng Mách phách lối, khoe rằng dao chém không đứt. Nó tưởng rằng tôi không biết chỗ nhược của nó.

Mui tam bản hóa ra chật chội, Bá Vạn nằm ngời chẳng yên. Khí trời oi bức là một lẽ nhưng nguyên do chánh vẫn là những việc quan trọng sắp xảy ra: Giết hai cha con ông Chúa Hòn! Trong phút giây ông hơi ngao ngán, nhớ đến tuổi già chẳng còn hưởng được bao nhiêu năm nữa, làm cho dữ thì cũng nằm dưới ba tấc đất. Nhưng Bá Vạn lại tự biện hộ:

– Mấy ông Chúa Hòn trước đây có kẻ thiện kẻ ác, đời không nhắc nhở bất cứ một ai. Tại sao mình không chịu khó trong vài ngày để hưởng sung sướng trong những năm còn lại? Nếu mình rút lui, chưa ắt được yên ổn. Mối thù còn đó!

Ông Bá Vạn đưa tay lên vuốt mái tóc đã từng bị ô uế vì tô thít và dĩa nước mắt. Ông nhớ đến cái áo dơ dáy còn xếp lại, cất kỹ trong tráp.

– Ai ở đằng sau kia? Mấy đứa hộ vệ chớ ai! Ai trong cái ghe hầu vậy ông?

Bá Vạn ra phía sau lái mà nhìn. Phản ứng đầu tiên của ông là câu hỏi nhẹ nhàng:

– Ông Chúa đi Lung Tràm theo con rạch Mù U, bọn hộ vệ đông lắm. Chiếc ghe hầu ở đằng sau dường như không có sơn son thếp vàng trên mũi. Tụi bây tỏ con mắt thì coi giùm tao.

Thừa nói nhanh:

– Ghe hầu thứ thường.

Bá Vạn vẫn trầm tĩnh:

– Chẳng lẽ cậu Hai Điền theo dõi tao để rồi giết tao ở dọc đường? Nó ưà ngồi trên ghế, bắc ở giữa chiếc ghe không mũi. Nếu đi sẵn thì nó đem theo bầy chó...

Thừa day lại, nói to:

– Lạ quá. Không có chó săn. Chẳng lẽ cậu Hai Điền?

Bá Vạn tỏ ra dè dặt. Nếu đụng độ với ghe cậu Hai trong tình thế này, thì ông ta chịu thất thế. Thăng Thiều nóng nảy hơn, nói nhanh:

– Thưa ông, làm cách nào bây giờ? Tụi nó như chèo lẹ lắm rượt theo chiếc tam bản của mình!

Bá Vạn đáp:

– Đậ tam bản lại, cho tao lên bờ. Tụi bây cứ bình tĩnh. Cái gì kìa? Tụi nó múa tay múa chân, phải không?

Thăng Thừa trố mắt:

– Trước mũi ghe, cô Ngó đứng ngoắt kìa!

Nghe tên cô Ngó, Bá Vạn thờ phào khoẻ khoắn, vì cô không phải là kẻ thù. Nhưng còn mối lo khác: tại sao cô rời Hòn Chông quá hấp tấp? Hay là cậu Hai muốn ra tay trước, nắm tất cả quyền hạn tại Hòn Chông rồi tìm cách giết Bá Vạn?

Bá Vạn nói:

– Tụi bây cứ đậu tại đây.

Tam bản vừa cập sát bờ là Bá Vạn nhảy lên đứng thẳng người. Đằng kia cô Ngó cũng ra lệnh đậu ghe rồi lên bờ. Nụ cười nở trên môi cô Ngó. Thừa và Thiếu ngồi xuống, khoát nước rửa mặt.

Cô Ngó mặc bộ quần áo lụa trắng, dáng đi yếu điệu. Bá Vạn hỏi trước:

– Cô kiểm tôi? Chuyện gì quan trọng đó? Bây giờ tôi giặt mình.

Cô Ngó đến gần Bá Vạn:

– Dạ, cậu Hai lo tập dượt mấy con chó săn. Cậu chửi rửa vu vơ làm tôi nóng ruột quá. Chắc ông đi núi Mo So thăm ba tôi với con tôi.

Bá Vạn hơi xúc động trước vẻ đẹp tươi trẻ của cô Ngó:

– Vậy chớ đi đâu bây giờ? Tôi lo cho cô từ hồi nào tới giờ!

Cô Ngó cười tình:

– Biết lấy gì đền đáp cho xứng đáng?

Rồi liếc về phía thằng Thừa thằng Thiếu, cô hỏi khẽ:

– Hai thằng này tốt chớ?

– Người của tôi. Cô xuống tam bản nói chuyện cho vui, ở phía sau cứ chèo theo. Sợ gì!

– Tôi sợ lắm, sợ ông quên tôi. Từ khi cô Huôi được ông Chúa xem là “nữ thần hộ mạng”, tôi biết rằng mình hết thời rồi, chỉ còn trông cậy vào ông, miễn là thằng Cầu được nở mày nở mặt.

Hai người xuống chiếc tam bản, ngồi gần nhau. Bá Vạn gật đầu:

– Đêm nay tại nhà cô, tôi nói nhiều chuyện hơn. Tôi quên cô hồi nào? Chẳng qua vì phận sự, vì việc lớn chưa làm xong.

Mặt trời đã lặn khi chiếc tam bản đến chân núi Mo So. Ông Mười Hầu đứng sẵn dưới bến. Chừng thấy Bá Vạn và cô Ngó trong mui, ông hơi ngạc

nhiên:

– Ông Chúa đâu rồi?

Bá Vạn đáp:

– Ông Chúa lúc này lo ngao du.

Sự có mặt của cô Ngó trong mui tam bản khiến Mười Hấu lo nghĩ, đoán mãi không ra. Nhứt định là ở Hòn sắp thay đổi lớn. Nếu ông Chúa còn oai quyền như thuở nào thì làm sao Bá Vạn dám ngồi gần người vợ của ông? Phải chăng Bá Vạn đang say mê nhan sắc cô Ngó, bày ra âm mưu thâm độc để chiếm riêng một cội núi Mo So này? Đứng về luân lý, chuyện lân la giữa hai người không thể nào dung thứ được. Nếu ông Chúa biết thì bao nhiêu quyền hạn, lợi lộc của gia đình Mười Hấu sẽ mất. Nghĩ vậy, Mười Hấu hỏi kỹ lần thứ nhì:

– Ngó ơi! Sao con đại đột như vậy! Trước khi đi, con có xin phép ông Chúa không?

Bá Vạn lên bờ, trả lời thay cho cô Ngó:

– Chú Mười yên tâm. Tôi và cô Ngó đâu ngu đại gì làm chuyện trái với luân thường đạo lý. Vô nhà, tôi nói chuyện riêng. Đừng cho người nào lạ tới lui trước sân. Thằng Cầu đâu rồi?

Mười Hấu đáp:

– Ông Bá nhắc tới tên thằng đó làm gì, không ai chịu nổi.

– Tôi muốn gặp thằng Cầu.

Mười Hấu lắc đầu:

– Dạ, nó đi chơi rồi. Lát nữa, tôi kêu nó về. Chắc ông Bá chưa ăn cơm. Đêm nay ông ở đây chớ?

Bá Vạn vẫn chưa hết thắc mắc. Ông muốn gặp mặt thằng Cầu, trước tiên là để xem tướng mạo cho biết nó có “khí tượng đế vương” hay không?

Điều thứ nhì, không kém phần quan trọng hơn là dạy dỗ thằng Cầu những lời ăn tiếng nói cho hợp với hoàn cảnh mới, khi ông Chúa Hòn vừa nhắm mắt.

Cô Ngó hỏi Bá Vạn:

– Ông tính chuyện gì thì nên làm gấp. Tôi sợ bọn cậu Hai Điền theo dõi, hạ sát mẹ con tôi. Hồi tôi ra đi, cậu Hai nằm ngủ nhưng bọn hộ vệ thì nói chuyện riêng như bí mật lắm. Mỗi đứa đều cầm mác, cầm dao mà mài cho bén.

Bá Vạn day lại:

– Chú Mười đuổi những người lạ mặt cho xa nhà này.

Cô Ngó trả lời thay cha:

– Má tôi mất lâu rồi, đâu còn ai trong nhà này. Ông Bá cứ bàn bạc.

– Tôi muốn nhờ chú Mười kiếm thằng Cầu thiệt gấp.

Từ lâu, thỉnh thoảng về thăm nhà, cô Ngó hiểu phần nào tánh tình thằng Cầu. Lớn lên, nó chỉ lo ăn chơi xài phí tiền bạc. Lại còn cái tật hỗn láo, cãi với ông ngoại. Cô biết thằng Cầu đang dạo xóm để chọc gái và đá cá lia thia. Nói ra quá sớm, ông Bá Vạn sẽ thất vọng vì nếu thằng Cầu mà lên ngôi Chúa Hòn thì sự nghiệp sẽ tan tành: hoặc là dân chúng sẽ nổi loạn, không thềm đóng một hạt lúa nào cả.

Cô Ngó nói:

– Để tôi xuống nhà bếp nhờ ba tôi đi kiếm thằng Cầu, gọi nó về đây gặp ông. Bây giờ hơi khuya, không nên là xáo động xóm giềng. Chắc ông mệt? Miễn là ăn cơm xong “mình” gặp thằng Cầu. Nó khờ dại lắm, nhờ ông dạy dỗ.

Tiếng “mình” từ miệng cô Ngó nói ra thật là ngọt ngào và gợi tình. Làm sao Bá Vạn làm ngơ trước đóa hoa tươi trẻ ấy được? Bá Vạn lăm bắm một mình:

– Nếu cô Ngó và Mười Hấu đột nhiên theo phe cậu Hai Điền thì nguy cho mình. Mình nên chiều theo ý họ.

Ông xuống bến nói với thằng Thiều:

– Mày buồn ngủ chưa? Mày đói bụng không?

Thiều đáp ngay:

– Ông dạy thì tôi vâng lời. Hơi đói nhưng chịu nổi.

Bá Vạn nói khẽ:

– Mày qua Lung Tràm rồi trở về đây cho tao biết ông Chúa với cô Huôi tới đó chưa?

Thằng Thiều gật đầu rồi hỏi:

– Thưa ông, thì tôi mượn chiếc xuồng độc mộc của ông Mười Hấu, dùng sào mà chống tắt qua đồng cỏ. Hừng sáng, tôi về tới đây. Ông còn nhắn thêm điều gì không? Chẳng lẽ tới Lung Tràm rồi trở về thì uống công trình của tôi quá.

Bá Vạn vỗ vai thằng Thiều:

– Mày coi vậy mà khôn. Tao thấy chống xuồng mệt hơn là cỡi trâu. Lát nữa tao mượn một con trâu cổ cho mày cưỡi. Nếu gặp cô Huôi, mày lại gần nhắn giùm tao. Mà thôi, chưa chi đã lộ bí mật.

Thằng Thiều trố mắt:

– Theo tôi thì chẳng có điều gì bí mật nữa. Một là tôi sống, hai là tôi chết. Chẳng lẽ cô Huôi tìm cách hại tôi? Còn ông Chúa Hòn thì...

Bá Vạn lấy tay bịt miệng thằng Thiều:

– Mày đừng lớn tiếng. Ông Chúa đến Lung Tràm để chết vì ngọn giáo của mày, tao hiểu rồi. Nếu gặp cô Huôi, mày nhắn rằng nên chờ ngày mai hoặc ngày mốt, nói vậy là cổ hiếu.

Từ nhà trên, cô Ngó bước ra sân, Bá Vạn đưa tay ngoắt rồi nói:

– Thăng Thiếu đi Lung Tràm, thăng Thừa lên sân kiểm cơm ăn rồi canh phòng rủi có kẻ lạ mặt tới đây gây chuyện. Tao ở dưới này tìm cách thuyết phục cô Ngó. Cô Ngó coi vậy mà không tỉnh táo.

Thăng Thừa sẵn sàng lên bờ để kiểm cơm ăn cho no lòng rồi ngủ cho khoẻ. Nó muốn cho Bá Vạn và cô Ngó bày chuyện yêu đương. Rồi đây nếu âm mưu được thành công, Bá Vạn và cô Ngó ắt nhớ công lao của nó.

Cô Ngó xuống tam bản, vào trong rồi đốt ngọn đèn sáng. Cha cô đã khuyên cô tìm cách quyến rũ Bá Vạn vì tình thế đã thay đổi. Nếu cậu Hai Điền thăng thế thì chưa ắt cô và thăng Cầu còn sống được.

Bá Vạn vào trong mui, cười hề hề:

– Đêm nay ở dưới này mát mẻ nhưng ...muối cắn.

Cô Ngó cười tủm tỉm:

– Trên nhà, có nhiều chuyện bất lợi. Ở dưới này, thanh thoi hơn. Tôi giảng mừng cho ông ngủ. Hễ nức hay là muối vô mừng quá nhiều, tôi quạt. Tôi biết... ông Bá thương tôi nhiều nên lo cho mẹ con tôi...

Bá Vạn hiểu rằng cô Ngó đã sẵn sàng trao thân cho ông. Muốn cho đêm dài được trọn vẹn ý nghĩa, ông hỏi:

– Ăn cơm uống rượu xong, tôi nói cho cô nghe nhiều điều.

Cô Ngó hỏi:

– Điều gì? Ông nói đi rồi...em đem cơm xuống đây ăn một lượt, em còn đói hơn ông nữa đó.

Bá Vạn ôm cô Ngó vào lòng. Cô Ngó giả vờ e thẹn:

– Để em lên nhà đem cơm xuống...

Đêm sáng, trời trong, Bá Vạn mở cánh cửa nhỏ bên hông mui ghe để thưởng thức trọn vẹn cảnh đẹp bên ngoài. Cô Ngó bước thong thả lên sân,

dáng đi yếu điệu lạ thường, thỉnh thoảng day lại hé miệng cười. Cá đớp bọt sát bờ, vài con hạc ăn sương bay lướt qua như xé không gian với tiếng kêu oang oác hiền lành...

Chùng này thẳng Thiếu đang cười trâu đến Lung Tràm. Trể lắm là hừng sáng nó trở về báo tin. Bá Vạn thầm nghĩ:

– Sống lênh đênh trên chiếc ghe, giữa cảnh đồng quê mộc mạc vẫn vui thú hơn ở trong nhà. Ông Chúa Hòn là người quá khôn, biết hưởng thụ. Hồi xưa, ông đến đây để gặp cô Ngó lần đầu tiên. Ngày ấy, còn nhớ cô Ngó là gái tơ mức nước bên suối. Vật đổi sao dời, bao nhiêu nước chảy qua cầu. Thằng Cầu lớn lên, ai biết rằng nó sắp trở thành ông vua nho nhỏ trong vài ngày sắp tới.

Thấy cô Ngó trở lên, Mươi Hấu khuyên răn:

– Con nên cẩn thận. Liệu Bá Vạn lật đổ ông Chúa nổi không?

Cô Ngó đáp:

– Bá Vạn là tay đầy mưu mẹo, dư sức làm. Ông Chúa đang đi săn ở Lung Tràm, bọn hộ vệ đã bị mua chuộc, chờ lệnh Bá Vạn là chúng nó giết khéo léo.

Mươi Hấu đáp:

– Nhưng còn cậu Hai Điền! Làm sao thẳng Cầu tranh giành địa vị được. Cậu Hai lớn tuổi hơn, lại là con giòng chánh.

– Ông Bá Vạn nói sẽ cho cậu Hai “đi đời” dễ dàng. Thằng Cầu đâu rồi? Phải cho nó gặp ông Bá Vạn để được chỉ dạy về lời ăn tiếng nói. Nó ham chơi quá.

Mươi Hấu cau mày:

– Tánh tình thằng Cầu, con dư biết vì con là mẹ của nó. Nó ăn chơi không ai bằng. Đã vậy mà nó còn cứng đầu cứng cổ, muốn làm gì thì làm.

Hôm trước nó xách cây gài cửa để rượt ba. Mấy ông thầy ở trên núi nói rằng nó bị bùa ngải hành xác.

Cô Ngó nói khê:

– Ba đừng cho ông Bá Vạn biết căn bệnh của nó. Liệu ngày mai nó về đây không?

– Ba cho người đi kiếm nó rồi. Nó đang xỏ cá thia thia để tuyển thứ cá nòi, cá rặc. Sáng mai, ba đi gặp nó, năn nỉ nó về đây. Con xuống ghe, kéo ông Bá Vạn chờ. Ba hồi hộp quá...

Mâm cơm đã bưng xuống tam bản. Bá Vạn uống rượu, ăn ngon lành. Cô Ngó cầm đũa, lựa mấy miếng thịt ngon gắp để trong chén sẵn cho ông Bá Vạn. Hồi lâu, cô mới dám ngỏ lời tâm sự:

– Ông à! Em sợ điều này...

Bá Vạn đáp:

– Được làm vua, thua làm giặc, đó là thế gian thường tình. Nếu không xong, xứ này còn nhiều nơi để ta ẩn náu. Giặc Tây nghe đâu đã đánh tới Vĩnh Long, Tân An. Mình tới mấy chỗ đó là yên thân. Ông Chúa đâu có đủ binh mã mà rượt theo. Với năm ba chục lượng vàng, mình đủ sống năm mười năm.

Cô Ngó đáp:

– Em muốn nói chuyện khác. Em sợ nửa chừng ông bỏ em bơ vơ.

Bá Vạn hỏi:

– Sao vậy? Em làm cho tôi giựt mình. Tôi làm điều gì mà em nghi ngờ?

– Còn cô Huôi?

Bá Vạn cười sặc sụa:

– Cô Huôi trở thành “mẫu hậu”. Tôi ngu dại gì mà yêu cô Huôi cho nhục thân, cho thiên hạ nghi ngờ rằng tôi tham lam.

Tôi sống với cô em như vậy là quá vui rồi. Cô em sẽ thấy đời cô Huôi là khổ, tiền bạc oai quyền rất nhiều nhưng phòng the khép kín.

Cô Ngó như chột hiều:

– Như vậy, ai dám nói xấu mình được! Em đâu ngờ ông tài giỏi, thấy xa hiều rộng tới mức đó. Cô Huôi và thằng Cầu đều là người dưng nhưng... nắm quyền vùng này, bởi vì ông Chúa với cậu Hai Điền đều ngộ nạn thành linh. Bà chánh thất như con rắn mất đầu...

Bá Vạn ưỡn ngực, vuốt râu:

– Bởi vì bà ta không biết dạy con. Thằng Hai Điền vô phép quá, nó hạ nhục tôi, bây giờ ...trời hại nó. Cô còn nhớ không? Tôi không thèm rửa mặt, không thèm thay áo, cứ mang cái áo dính thịt kho với nước mắt mà đi ngoài đường cho thiên hạ thấy. Từ lâu rồi, thiên hạ biết thằng Hai Điền là đứa gian ác. Thằng Cầu của em chắc hiền lành hơn.

Nghe hỏi tới đó, cô Ngó suy nghĩ, chưa dám trả lời. Cô nói lảng qua chuyện khác:

– Hồi đó, thấy ông mặc cái áo dơ, em tức giận cậu Hai nhưng biết nói sao bây giờ. Em đón ông, bữa đó em cầm bó bông sen.

– Nhớ rồi! Mấy cái bông sen... Rót rượu thêm. Đêm nay vui quá. Ở Lung Tràm, ông Chúa Hòn với cô Huôi hưởng lạc thú nào thì ở đây mình hưởng lạc thú đó. Em đem cơm ra ngoài. Buồn ngủ quá..

...Hai người nằm kề nhau, đến hừng sáng, cô Ngó thức trước. Ánh nắng chói chang bên ngoài tạt qua khe cửa mũi tam bản. Bỗng dưng mà cô sợ sệt. Nếu bọn dọ thám của cậu Hai theo dõi thì chúng bắt gặp quả tang cuộc yêu đương vụng trộm này. Cô muốn lên nhà, để Bá Vạn ngủ dưới này một mình nhưng làm vậy Bá Vạn buồn, tưởng cô chỉ yêu ông ta vì quyền lợi tạm thời, vì tương lai của thằng Cầu.

Trên bờ, có tiếng gọi:

– Ông ơi!

Thằng Thiều nhảy gọn xuống đất, con trâu cổ đứng lóng nhóng, le lưỡi như đói khát. Cô Ngó mở cửa rồi đánh thức:

– Ông ơi, có chuyện.

Bá Vạn mở mắt, thằng Thiều đã xuống tam bản. Bá Vạn ra lệnh cho cô Ngó:

– Cô lên nhà, để tôi bàn chuyện.

Rồi nói riêng với thằng Thiều:

– Gặp không?

Thằng Thiều cho biết là ông Chúa và cô Huôi đang ở Cây Gừa, một xóm phì nhiêu gần Lung Tràm. Đêm rồi ông Chúa uống rượu say mềm, gọi mấy cô gái Cao Miên trong xóm đến múa hát. Nó gặp cô Huôi, cô Huôi trả lời rằng ngày mai hoặc ngày mốt, ông Chúa mới săn heo rừng. Con heo độc giác còn lẩn trốn chưa ai gặp tung tích. Bọn hộ vệ đang dẫn bầy chó săn lùng kiếm....

– Mầy với thằng Thừa lên nhà kiểm cơm mà ăn rồi lo canh phòng xung quanh xóm này, đừng cho bất cứ ai lên vào. Tao kiểm thằng Cầu.

Bá Vạn lên nhà. Mười Hấu đang bối rối vì thằng Cầu chưa chịu về để trình diện với Bá Vạn. Hôm nay, có độ đá thia thia ở núi Còm. Nó lỡ ăn thua, chắc tới chiều mới về đây được.

Nói ra sự thật e Bá Vạn thất vọng. Một ông Chúa tương lai mà ham chơi, thì ai dám tin cậy, như vậy là kém xa cậu Hai Điền.

Hồi lâu, Mười Hấu mới viện được lý do:

– Thừa ông, hôm nay mời ông đi núi Còm chơi cho biết phong cảnh. Thằng Cầu muốn về nhà gặp ông nhưng rui quá, nó hơi bệnh.

Câu nói ấy khiến Bá Vạn lo âu. Thăng Cẩu mà mang bệnh thì công việc khó thành. Trước khi ông Chúa Hòn nhắm mắt, thăng Cẩu phải có mặt bên cạnh để nhận chức vị mới. Và trong khi ông Chúa hấp hối, chưa biết nên nhường cho ai thụ hưởng, Cẩu phải tỏ ra khiêm tốn, ăn nói đàng hoàng để giành được cảm tình. Bá Vạn hỏi nhanh:

– Nó đau nhiều hay ít?

Mười Hấu đáp:

– Dạ, chắc nó cảm mạo sơ sài thôi.

Ý kiến của Bá Vạn khiến Mười Hấu trút được bao nhiêu lo âu:

- Vậy thì tôi đến núi Còm gặp nó, săn sóc cho nó.

- Tôi lo sợ quá, sợ ông hiểu lầm rằng nó vô phép.

- Mình đi lập tức.

Mười Hấu xuống chiếc tam bản. Bá Vạn vào mui. Thiếu và Thừa ra sức chèo mạnh tay. Bá Vạn thấy hai bên bờ xóm nhà khá đông, nhiều người tò mò đứng nhìn, thì nói:

– Chú Mười chịu khó ngồi trước mũi tam bản. Ngoài đó nắng, nhưng nếu chú vô mui với tôi thì thiên hạ hiểu lầm.

Mười Hấu phục ngầm sự bố trí của Bá Vạn:

– Dạ, ông nói đúng. Đừng để dân chúng cho rằng ông toa rập với tôi để giành quyền với cậu Hai Điền. Con Ngó ở nhà là phải...

Tuy nhiên dân chúng cũng kéo xuống mé rạch để tỏ lòng cung kính với Bá Vạn, nếu Bá Vạn thương thì họ được vay tiền nhiều trong mùa tới. Bá Vạn đành xuất hiện từng chập, ló đầu ra khỏi cửa tam bản để chào mấy ông kỳ lão và nhận vài món quà xứng đáng như mật ong, sáp ong.

Núi Còm hiện ra với hình dáng đặc biệt như con cóc đang ngồi giữa vùng đất sinh lầy. Xưa kia núi Còm là một hòn đảo giữa biển, lần hồi đất

phù sa lẫn vào, chôn lấp chân núi. Vách đá bị sóng đánh vào, khuyết từng mảng lớn. Xung quanh núi, còn con rạch nhỏ chảy cong queo. Bọn người săn ồ ong dường như làm việc không ngừng. Vách đá cheo leo, ấy thế mà họ buộc dây vào eo lưng, đầu dây có vòng tròn máng vào hòn đá trên cao hơn. Họ cứ di chuyển tòn teng như thế, tìm mấy ồ ong ở kẹt đá.

Bá Vạn mãi mê xem, chợt nghe Mười Hấu nói:

– Thưa ông, tới rồi.

Cầu là chàng trai kiêu hãnh, thích ăn chơi, mê gái. Năm ngoái, một ông lục người Cao Miên làm phép cho cậu ta, trao cho sợi dây cà tha. Cậu ta lạy ông lục rồi nhận sợi dây bùa ấy: một sợi chỉ tơ se lại khá to và chắc, từng miếng vàng lá được cuốn tròn rải rác quanh sợi chỉ. Ông lục nói:

– Từ rày về sau, không ai chém cậu được. Khi đụng vào da thịt cậu, lưỡi dao dội ngược ra.

Cậu hỏi về tiền tài, tình duyên. Ông lục nói:

– Cậu là người đầy đủ quyền thế, sung sướng mãn đời, sống hơn tám mươi tuổi. Cứ ngồi một chỗ cũng có hàng chục cô gái tới hầu hạ.

Bởi vậy, Cầu bất chấp lời khuyên dạy của mẹ nó và ông ngoại. Thỉnh thoảng, cậu ta được mẹ ban thưởng vàng bạc, tha hồ xài phí. Món giải trí ưa thích vẫn là đá cá thia thia.

Hôm qua, cậu gặp người nhà đến gọi:

– Ông Mười kêu về nhà!

Cậu lắc đầu:

– Ngày mốt tao mới về được, mai này, còn đá một trận lớn.

Người nhà van nài:

– Ông Bá Vạn và mẹ cậu tới thăm.

Cậu trả lời chậm rãi:

– Tao mạnh khỏe, cần gì thăm viếng. Tao đâu phải là thằng dân quèn dưới quyền ông Bá Vạn.

Sáng nay cậu tới trường đá cá thia thia. Đó là ngôi nhà khá rộng, dành riêng cho người sành điệu tới ăn thua, sát phạt. Nghe danh cậu Cầu, người ở vùng lân cận kéo tới tấp nập. Cậu ta dám thua sạch túi, không bao giờ gian lận. Cậu nhìn ra sân như áy náy:

– Mặt trời lên chậm quá. Có nắng nóng thì cá đá mới hăng. Tụi bây lựa con cá “mun” đem ra đây.

Cá mun là loại cá thia thia đen, nhỏ con, màu giống như cục than. Dân sành điệu ít dám nuôi cá mun vì đa số đều “bỏ” đá không lâu, vừa bị đòn là đã chạy. Tuy nhiên, thỉnh thoảng họ gặp con “cá thần” trăm trận trăm thắng.

Tỏ ra là người quân tử, cậu Cầu lên tiếng:

– Tôi cho bà con biết trước rằng con cá mun này là “cá thần”.

Có người hỏi:

– Cậu hót tại đâu?

– Trên chót núi Còm. Cá ở trên chót núi là điều phi thường. Còn điều phi thường thứ nhì là nó sống trong bông cây. Trên chót núi, có cây thị bị trời đánh tét đôi, nước mưa đọng trong gốc cây, con cá...từ trên trời...đáp xuống.

– Làm sao từ trên trời rớt xuống được? Theo ý tôi thì đó là một cái trứng cá nhỏ, từ dưới đất bay lên theo gió rồi rớt vô vũng nước. Nhiều khi cá đẻ trên đất bùn rồi gặp nắng....

Cậu Cầu trợn mắt. Người vừa cãi với cậu là ông lão hơn sáu mươi tuổi.

Nếu quát tháo thì hóa ra vô lễ, cậu nén cơn giận, mặt mày tái mét, hai bàn tay giựt lia lịa như mắc chứng kinh phong:

– Cá này đâu phải phạm tục, dính bùn đất. Ông dám đá với nó không?

Ông lão vuốt râu cười:

– Xin lỗi cậu, tôi hiểu tới đâu thì nói tới đó.

Cậu Cầu bèn cởi áo ra, để lộ sợi dây cà tha trên ngực:

– Tôi ở đây hoài, đá đủ một chục độ. Con cá mun của tôi sẽ thủ đài!

Nói dứt lời, cậu đứng dậy, ra trước sân. Mười Hấu và Bá Vạn đang kia đi lững thững đến. Mười Hấu bước nhanh, lại gần mà nói:

– Cháu bận áo vô. Làm gì mà ở trần vậy, coi không được. Ông Bá Vạn tới thăm để giúp cháu...một chuyện lớn. Nhớ chấp tay chào ông.

Cậu nhướng mắt, nhìn về Bá Vạn:

– Ông già đó...gần sụm rồi! Chắc là muốn đá thia thia. Mời ông ở lại coi vài độ...

Mười Hấu giựt mình:

– Đâu được, con đừng ăn nói hỗn láo. Bá Vạn còn nhiều chuyện khác. Dẹp cái vụ đá cá qua một bên. Đừng hỗn hào.

Nhưng cậu Cậu đã lớn tiếng:

– Chào ông Bá. Bữa nay ông tới đây để chung vui hả? Dem theo bao nhiêu tiền? Già rồi mà không chơi cho vui là...dại dột.

Bá Vạn vô cùng thất vọng. Người như thằng Cậu làm sao đóng vai trò ông Chúa Hòn trong tương lai được! Nhưng nếu chê bai nó thì ông còn biết chọn ai. Bởi vậy, ông mỉm cười:

– Cậu rảnh rang quá!

– Đời tôi cực khổ lắm. Lo cho con cá mun này. Nó thắng chín độ rồi. Hôm nay là độ thứ mười. Có phần không cần gì lo.

Bá Vạn nôn nóng, muốn nói riêng với thằng Cậu về kế hoạch sắp tới, thí dụ như chàng ta phải đến gặp ông Chúa Hòn và cô Huôi tại Lung Tràm, trước khi ông Chúa săn heo rừng để rồi thọ nạn.

– Cậu uống rượu với tôi cho vui.

Mười Hấu bước vào, vỗ vai thằng Cậu:

– Cháu ơi! Uống rượu cho ông Bá Vạn mừng. Lâu lâu, ông Bá tới thăm cháu một lần. Nên nghe lời ông Bá. Cái chuyện đá cá thia thia này đợi tới

chiều cũng không muộn. Rủi ông Bá giận cháu thì sao? Xuống tam bản, uống chén rượu...

Thằng Cầu vẫn lì lợm, gõ tay xuống bàn mà hát:

– *Dẫu sao cũng chẳng làm sao. Dẫu có bề nào, cũng chẳng làm chi.* Ủa! *Dẫu chi cũng chẳng làm chi...*

Bá Vạn khều ông Mười Hấu:

– Nó mê chơi thì để cho nó mê.

Mười Hấu nghĩ đến địa vị “quốc phụ” trong tương lai nên hơi lo ngại. Nếu thằng Cầu vô lễ thì Bá Vạn dám ngả về phe cậu Hai Điền, chừng đó cậu Hai giết thằng Cầu để trừ hậu họa. Mười Hấu lại khuyên:

– Cháu nghe lời ông ngoại một lần.

Thằng Cầu cười hề hà:

– Lát nữa mới nghe. Ông ngoại làm gì gấp dữ vậy? Mọi khi, hễ thấy cháu đá cá thia thia thì ông ngoại khen. Nghề này của ông ngoại truyền lại cho cháu mà!

Mười Hấu ra sân, nói khẽ với Bá Vạn:

– Ông tha thứ cho cháu. Cái tật của nó lớn lắm. Cứ ham chơi và ham gái đẹp.

Bá Vạn đáp:

– Vậy thì chú Mười biểu nó đá vài độ cá thia thia, sau đó tôi nói chuyện với nó. Chú tìm cách đưa nó về nhà ở núi Mo So, để bàn bạc hơn. Ở đây rừng có mạch, vách có tai.

Mười Hấu bèn đổi thái độ:

– Cháu đem cá ra “cáp độ” cho ông coi. Ông Bá Vạn cùng ngồi đây để xem..

Thằng Cầu thích chí vô cùng:

– Có vậy mới được chớ!

Người chủ trường khiêng ra cái ghế trường kỷ để mời Mười Hấu và Bá Vạn ngồi. Thằng Cầu nói với cử tọa:

– Bà con mình cứ cấp độ! Tôi đem con cá mun ra! Bà con cứ tới coi cho kỹ con cá thần này!

Cử tọa im lặng, chẳng ai muốn làm chuyện vô lễ trước mặt Bá Vạn, Mười Hấu cả. Thật ra, “cá mun” chỉ là huyền thoại mà thôi, đa số đều đã đỡ, chưa tới nước khuya là chạy rớt, nếu bị cắn đau.

Một ông lão đến gần cái thố bằng đất, ngắm nghía kỹ lưỡng. Phép xem cá thia thia vẫn là từ trên cao nhìn xuống để xem bề ngang cái lưng con cá. Ông lão cau mày:

– Cá này hơi lớn. Tội tôi sợ rồi.

Thằng Cầu đáp:

– Tại sao ông sợ?

Mười Hấu liếc về phía ông lão nọ rồi sờ tay vào túi như ngẫm bảo “Cứ đá, nếu thua thì tôi chịu cho một số tiền”. Ông lão nọ hiểu ý bèn lên tiếng:

– Dạ, ít tiền quá...

Thằng Cầu đáp:

– Cái gì chớ ít tiền thì dễ quá. Bây giờ tôi nói rõ. Hề tôi ăn thì ông chịu thua... hai ngày công. Nghĩa là ông chèo ghe cho tôi đi chơi hai ngày mà không ăn tiền. Còn nếu cá của ông mà thắng thì tôi...chèo ghe cho ông đi chơi ...bốn ngày rông rãi. Tôi nói là tôi làm.

– Dạ, cậu muốn thì tôi không dám cãi.

Thằng Cầu ra về bình dân:

– Cái gì dám với không dám. Mình chơi theo “điều nghệ” mà. Phải cho con cá mun thắng độ thứ mười rồi tôi mới về nhà ngủ yên được.

Lát sau, ông lão đem con cá thia thia thả vô cái keo lớn. Thắng Cầu xoa tay khăn vái rồi cầm cây vợt nhỏ xúc con cá mun thả vô keo.

Ai nấy nín thở chờ đợi, tin rằng con cá mun sẽ thắng đối phương dễ dàng.

Con cá của ông lão bắt đầu lên sắc, vẩy trở màu xanh ngời, đuôi, kỳ và phườn đều xoè ra, xáp lại gần cá mun.

Nhưng lạ thay, con cá mun cứ lội lững lờ rồi từ từ xuống sắc. Màu đen của vẩy trở thành màu “sọc dưa” gọi theo danh từ nhà nghề của giới đá cá thia thia. Bá Vạn mừng thầm, tin rằng độ cá này sẽ kết thúc sớm. Ông ta vuốt râu, rồi lấy tay che miệng, cười tủm tỉm.

Thắng Cầu trợn mắt:

– Kỳ cục quá.

Rồi chàng ta đứng dậy nắm cái keo bằng sành, quơ tay lên, ném mạnh ra phía ngoài sân. Cái keo bể ra từng mảnh nhỏ, nước văng tung toé, hai con cá dường như mất tích. Cậu nói to:

– Xui xẻo quá! Tại mấy ông tới mà con cá mun phải hư! Về! Mướn tôi ở lại mười lượng vàng tôi cũng không thềm. Về!

Bá Vạn đủ bản lĩnh để chịu đựng thái độ ngạo mạn ấy. Nãy giờ, ông chú ý một điều: quả thật, thắng Cầu mang chứng bệnh lạ kỳ, có thể là nóng gan. Lúc giận, chàng ta run hai tay, mặt mày tái mét. Chuyện lúc này không đáng giận đến mức ấy. Nay mai, nếu trở thành ông Chúa, chàng sẽ làm nhiều chuyện lạ lùng và khó hiểu hơn cậu Hai Điền.

Mười Hấu phàn nàn với Bá Vạn:

– Ông thương nó giùm. Tuổi trẻ thì ham chơi. Nếu làm chức lớn, chắc nó siêng năng, trầm tĩnh hơn.

– Nó có bản lãnh. Bây giờ nó chịu về nhà rồi chứ? Tôi còn nhiều chuyện quan trọng khác. Sáng mai, tôi gặp cô Huôi rồi trở về Hòn Chông.

– Ủa! Rồi tôi với thằng Cầu làm chuyện gì? Ông bỏ tôi sao?

Bá Vạn nói khê:

– Hai ngày nữa, ông dẫn thằng Cầu tới Lung Tràm và chờ cơ hội tốt. Biểu nó về nhà!

Chiếc tam bản chở Bá Vạn đi trước. Thằng Cầu ngồi trên chiếc ghe mui, phía sau. Chàng ta đang đùa giỡn với ba bốn cô gái quê. Các cô cười sặc sụa.

Sau khi trao cho Mười Hấu chút ít tiền, Bá Vạn sẽ đến Lung Tràm để ra mắt cô Huôi và ông Chúa Hòn. Cuộc tiễn đưa khá ngậm ngùi và sôi nổi. Mười Hấu đem ra thứ rượu quý, rót cho Bá Vạn một chén nhỏ, bảo là rượu tê giác...Bá Vạn nói khê vào tai Mười Hấu vài câu. Mười Hấu rưng rưng nước mắt:

– Cầu Trời Phật phò hộ. Văng ông, tôi như cái xác không hồn. Mong ngày gặp mặt ông...

Khi gần tới Lung Tràm, Bá Vạn nghe tiếng nhạc ngũ âm vang rền hai bên bờ rạch, người Cao Miên ca hát nghêu ngao, tất cả già trẻ bé lớn đều say sưa. Có người nằm dài trên bãi cỏ, mưa ra mặt xanh vì uống rượu để quá nhiều.

Một tên hộ vệ nhận ra thằng Thừa thằng Thiếu nên cười to:

– Tụi bây cực quá vậy! Lên đây cho no say.

Bá Vạn nhô đầu ra khỏi mui tam bản:

– Đứa nào đó?

Tên hộ vệ giật mình:

– Xin lỗi ông Bá, tôi uống rượu hơi nhiều.

– Làm gì cả xóm đều vui say vậy?

– Dạ, hôm qua là ngày mừng bà Chúa. Ông Chúa thết đãi dân làng. Rồi còn một trận săn heo rừng dữ dội.

Bá Vạn mừng quýnh vì cô Huôi quả thật là người đầy đủ bản lĩnh. Cô đã thuyết phục ông Chúa Hòn để được phong là bà Chúa.

Như vậy, nếu ông Chúa nhắm mắt thành linh, bà nằm trong tay khá nhiều quyền hạn.

Ông Chúa Hòn nằm trong chiếc ghe hầu, ngáy khò khò. Bá Vạn rất mừng khi gặp cô Huôi. Cô ngồi trong gian nhà khá sang trọng của người điền chủ. Bá Vạn hỏi nhanh:

– Chắc bà trông đợi tôi? Xin lỗi bà...Ông Chúa đâu rồi? Sao bà không săn sóc ông?

Lập tức, cô Huôi khoát tay cho bọn nữ tỳ và bọn hộ vệ lui ra xa. Bá Vạn đuổi khéo người chủ nhà:

– Vài tháng nữa, tôi cho ông mượn thêm tiền để làm mùa. Xóm này sung túc quá. Tôi thích ăn rắn hổ đất, chiều nay ông kiếm một con, nấu cháo đậu xanh ăn chơi.

Cô Huôi nói:

– Tôi được phong làm bà Chúa rồi! Ông Chúa nằm dưới ghe, năm bảy cô gái lo đâm bóp, quạt hầu cho ông ta. Cái tật gì lớn quá, dọc đường hề gặp gái tơ là ổng mời xuống ghe. Tôi giận quá, nói phải nói quấy. Bởi vậy, ổng sẵn sàng phong cho tôi chức bà Chúa để tôi hết ghen tương lật vặt.

– Buổi lễ đông đảo không?

– Sao không đông đảo, hai ngày hai đêm rồi mà dân chúng còn uống rượu...

Bá Vạn nâng chén nước lên, uống một hơi rất khoẻ khoắn:

– Như vậy là dân chúng vùng Lung Tràm này đã tôn sùng và nhìn nhận cô rồi. Nay mai, nếu cần chống cự với cậu Hai Điền, cô sẵn một số dân trung thành trong tay.

– Chừng nào ông ra tay? Tại sao ông còn sợ cậu Hai Điền?

Bá Vạn đáp:

– Đó là đề phòng chuyện bất ngờ. Chừng ba ngày nữa, cô thúc hối ông Chúa vô Lung để săn heo rừng. Tôi phải vắng mặt trong lúc xảy ra tai nạn để cậu Hai Điền đừng nghi ngờ rằng có bàn tay tôi nhúng vào.

Là người thông minh, cô Huôi chưa được yên tâm cho lắm. Trên gương mặt Bá Vạn, cô bắt gặp nhiều nét lo âu, buồn bực. Tuy nhiên, cô mỉm cười mà chờ đợi. Bá Vạn sắp sửa vào đề. Đây là vấn đề khó nói, sẽ gặp phản ứng của cô Huôi. Hồi lâu, ông nói:

– Thừa cô, công việc đã xong xuôi rồi nhưng còn chút ít khó khăn.

– Bá Vạn sợ điều gì?

– Rồi đây, thằng Cầu thay cho cậu Hai Điền. Nó trở thành ông Chúa, cô là mẹ của nó. Nó gọi cô bằng “má lớn”.

Cô Huôi cau mày:

– Phiền quá. Tôi muốn về nhà, sống cho an nhàn, miễn là cha tôi khỏi cày bừa cực nhọc. Tôi muốn tranh giành quyền hạn với ai đâu? Thằng Cầu là con trai ông Chúa, nó thay thế cha nó là phải. Trừ khi nào ông Chúa không có con trai, dòng vợ lớn như dòng vợ nhỏ, thì tôi mới thay quyền.

Bá Vạn vội đính chánh:

– Nếu cô không ở lại Hòn Chông mà năm giềng mối thì chắc tôi cũng rút lui về vườn cho khoẻ. Tôi bày chuyện săn heo rừng này đâu phải vì

muốn chiếm đoạt chức vị. Bá Vạn vẫn là Bá Vạn coi sổ sách cho ông Chúa Hòn, dầu ông Chúa là người già hay người trẻ, tôi cũng phải tùng phục.

Cô Huôi mừng thầm vì này giờ cô đã áp đảo được Bá Vạn. Quả thật, Bá Vạn đã kiêng nể cô Huôi, mặc dầu nhỏ, đáng bực con cái, nhưng cô đủ bản lĩnh. Bây giờ, Bá Vạn mới cúi đầu, nói ra vấn đề khó giải quyết, tế nhị nhứt:

- Cô sẽ điều khiển thằng Cầu, nó còn nhỏ dại.
- Thì tôi giúp nó trong vài năm rồi tôi về nhà.
- Thừa cô, nó mang tật lớn lắm....
- Tật gì?

Bao nhiêu lời hỗn láo như còn vang rền trong tai Bá Vạn. Và nhứt là hình ảnh thằng Cầu đang vung tay ném cái keo đựng hai con cá thia thia. Lúc ấy, mặt mày thằng Cầu tái mét, tay run run như thần lẩn đứt đuôi. Theo sự hiểu biết của Bá Vạn, đó là thằng Cầu bị mất trí vì bùa phép hành hạ. Nó uống quá liều lượng. Hoặc còn lý do xa vời hơn là thằng Cầu mang chứng bệnh di truyền. Ông Chúa Hòn là người ăn chơi trác táng, bệnh phong tình còn ngấm ngấm hành hạ cơ thể, mấy đứa con của ông đều yếu đuối về thần kinh. Cậu Hai Điền tật tô thịt kho vào đầu Bá Vạn cũng giống như trường hợp thằng Cầu ném cái keo đựng con cá thia thia mun, vì cậy quyền thế, vì cơn điên nổi lên.

Bá Vạn nói chậm rãi:

– Thừa cô, thằng Cầu ham chơi, tánh tình buồn vui bất thường, muốn nổi giận thì cứ...nổi giận không cần duyên cớ. Tôi sợ rồi đây giữa nó và cô xảy ra nhiều phiền hạ.

Cô Huôi đáp:

- Tôi là “má lớn” của nó. Nó phải nghe lời tôi. Bằng không thì...

– Thưa cô, đó là tôi nói trước để đề phòng, chắc cô đủ bản lĩnh để sửa trị nó.

– Được rồi. Nói nhiều quá cũng vậy thôi. Bây giờ, sửa soạn điều gì? Thời giờ gấp rút lắm.

– Dạ, tôi về Hòn Chông, ở bên cạnh Hai Điền để biết rõ cơ mưu cậu ta và để cậu ta đừng nghi ngờ. Hai ngày nữa, cô thúc hối ông Chúa vô Lung Tràm, tôi để thằng Thừa thắng Thiếu tại đây. Nó giỏi về nghề săn và có thể làm bất cứ chuyện gì.

Uống cạn chén nước trà thứ nhì, Bá Vạn cáo từ cô Huôi rồi đến chiếc ghe hầu để ra mắt ông Chúa Hòn. Ông Chúa Hòn vừa thức dậy, căn nhắc từng chập:

– Nực nội quá. Tao muốn tắm cho khỏe.

Tên hộ vệ lên tiếng:

– Thưa ông, Bá Vạn tới...

– Ủ! Bá Vạn là người quen thân, như trong gia đình. Phải có Bá Vạn tới, ta mới bàn tính đại sự được.

Thấy nụ cười phảng phất trên môi ông Chúa Hòn, Bá Vạn mừng thầm. Hai cô gái quê đang quạt hầu, ông ta ngồi dựa lưng vào cái gối cao:

– Xuống đây!

– Ông Chúa bữa nay vui quá.

Ông Chúa như suy nghĩ hồi lâu, ba bốn nếp nhăn trên trán:

– Ông đạo Đất nói đúng. Tai họa từ trên cao giáng xuống, muốn trừ khử thì ta ngao du nơi thấp sinh lây. Dè đâu miền núi Còm, miền Lung Tràm này còn nhiều hoa đẹp.

Bá Vạn hỏi ướm thử:

– Hôm rày, ông săn được con heo rừng nào chưa?

– Cái đó thì chưa. Ta còn đợi ngày lành tháng tốt, cô Huôi khuyên ta chờ đợi, đừng nôn nóng. Xưa nay, hễ sẵn được con thú dữ thì hết chuyện, ta về nhà luôn. Bởi vậy, ta chưa muốn chấm dứt cuộc vui. Đây mới là mở đầu mà thôi.

“Hết chuyện”, “Chấm dứt” là những tiếng xui xẻo. Bá Vạn càng tin rằng thời vận của ông ta đang lên và ông Chúa Hòn sắp chết bất đắc kỳ tử nên cô hồn xúi giục nói nhiều tiếng kỳ lạ. Bá Vạn hỏi, giọng chậm rãi:

– Lung Tràm là nơi mà từ xưa tới giờ chưa ai dám vô. Bởi vậy, con heo độc giác tới làm sào huyết.

– Ta nghĩ tới chuyện đó rồi. Cô Huôi khuyên ta chờ đôi ngày. Ta kiếm được thằng Lục Nhét. Bá Vạn ở đây cho vui để gặp thằng đó. Ta chưa rành việc săn heo rừng nhưng chắc là vui lắm.

Bá Vạn đáp:

– Ông đi tới nơi mà chờ. Bọn hộ vệ và thợ săn rành nghề cứ lừa con heo tới trước mặt ông. Đâu đó xong xuôi, ông cầm con dao hoặc cầm cái mác mà đâm một nhát chí tử. Sau đó, ông khen thưởng bọn thợ săn rồi ăn tiệc tại chỗ với nó.

– Hèn gì mấy ông vua...bên Tàu ham đi săn. Mấy ông chưa ắt còn mạnh khỏe như ta.

– Lục Nhét là người thế nào?

Ông Chúa Hòn đáp:

– Nó tới bây giờ. Bá Vạn gặp nó, dạy dỗ nó. Ta không bao giờ tiếc vàng bạc, miễn là hết xui xẻo. Nanh con heo rừng này nhứt định là quý giá vô song, một nanh linh nghiệm bằng hai nanh.

– Dạ, ông nói đúng, bao nhiêu vàng bạc cũng không đổi được. Mang vào mình thì tính mạng an toàn, đem chưng trong nhà thì nhà chẳng bao giờ bị cháy. Cái nanh này mà đem lên Nam Vang thì ông vua trên đó cũng

không dám chê. Theo chỗ tôi hiểu thì từ hai năm trước, con heo độc giác ấy ở bên kia biên giới, chẳng ai săn được. Khi tới Hà Tiên, một đêm nó phá hàng chục công rẫy khoai lang.

Bọn hộ vệ báo tin rằng Lục Nhét đã tới. Bá Vạn nói khéo với ông Chúa Hòn:

– Để tôi chỉ dạy nó. Ông nằm nghỉ. Nãy giờ, nói chuyện cũng hơi lâu rồi.

Ông Chúa Hòn cười dòn:

– Chiều nay, chắc ta.... đi tắm ở bờ suối. Rồi Bá Vạn gặp ta chớ? Thôi, gặp làm gì. Nếu rảnh thì Bá Vạn về Hòn Chông, coi tiền bạc sổ sách giùm cho cậu Hai.

Bá Vạn mừng thầm:

– Dạ, ông viết lá thư nhỏ, kéo cậu Hai nghỉ ngơi rằng tôi muốn lấn lướt quyền hạn.

Sau khi nhận lá thư, Bá Vạn lên bờ để gặp Lục Nhét. Gương mặt lão thợ săn này đen đúa và xanh mét, tay chân yếu đuối. Lục Nhét tin rằng sẽ được thưởng số tiền khá to nên chấp tay xá Bá Vạn. Bá Vạn hỏi:

– Nhà ở đâu? Về nhà nói chuyện chơi...Ông Chúa giao tôi trọn quyền gặp chú. Săn heo rừng mà có một mình chú sao?

Lục Nhét hơi lúng túng:

– Dạ, nhà ở giữa Lung Tràm, làm sao ông tới được! Khổ cho tôi quá. Đây là dịp để tôi có tiền xài nhưng ông Chúa muốn đi săn bất ngờ, mấy đứa tay em của tôi đi vắng.

– Vậy thì xuống tam bản của tôi.

Vừa xuống ghe, Bá Vạn vừa cảm động, như muốn quỳ xuống lập tức để tạ ơn Trời Phật. Bọn tay em đi vắng thì thằng Thừa, thằng Thiếu sẽ thay thế,

dưới quyền điều khiển của Lục Nhét. Nếu án mạng xảy ra – tai nạn thì đúng hơn – Bá Vạn và thằng Thừa, thằng Thiếu cứ đổ tội cho Lục Nhét. Và chừng đó, để Lục Nhét khỏi cung khai lời thôi, Bá Vạn sẽ giết lão ta.

Bá Vạn rót rượu mời Lục Nhét rồi hỏi kỹ:

– Đi săn bao nhiêu năm rồi? Cứ ngồi tự nhiên, nói đầu đuôi cho tôi nghe. Tay em gồm mấy đứa, chó mấy con? Hôm rày, ăn uống đầy đủ không? Lát nữa đem hũ rượu này về nhà mà uống. Nếu thiếu người thì tôi có hai đứa gan dạ lắm.

Linh tính như báo trước với Lục Nhét điều gì bất thường. Nhờ sống lưu lạc nhiều năm từ Hà Tiên đến Hòn Chông, ông ta hiểu rành sanh hoạt của loại thú rừng. Quả thật con heo độc giác mới đến Lung Tràm là nguy hiểm. Hồi tháng trước, nó ở chân núi Hòn Chông, gây nhiều thiệt hại cho dân làm rẫy. Khi cậu Hai Điền tới bao vây thì nó chạy mất, chạy vì nó hiểu vùng chân núi Hòn Chông chưa phải là nơi nương tựa kín đáo.

Lục Nhét đáp:

– Tôi còn bốn con chó mực thứ tốt. Tay em chỉ có hai đứa, nếu ông giúp cho hai người gan dạ thì còn gì may mắn cho bằng. Nhưng tôi xin nói trước điều này...

– Cứ nói.

– Tôi sợ chưa giết được con heo độc giác! Hôm kia tôi rình một lần, gặp nó. Nó lớn như con bò con, luôn luôn sôi bọt mép như con heo điên. Cái nanh của nó to lớn lạ thường, đen thui như bằng đá. Thứ heo này dám chống cự với cọp. Lâu lâu nó “khịt” một tiếng nghe mà ớn xương sống.

Bá Vạn nghĩ thầm “Điều qua trọng là giết ông Chúa Hòn chớ đâu phải giết con heo. Nếu con heo còn sống thì ta chọc tức cậu Hai tới đây săn cho bằng được để trả thù cho cha. Rồi sẵn dịp đó ta ra tay....”

Bởi vậy, Bá Vạn an ủi Lục Nhét:

– Cứ lấy nén vàng này. Ngày mốt, chắc là ông Chúa Hòn muốn đi săn. Nếu lần thứ nhứt thất bại thì đi lần thứ nhì. Cô Huôi không rầy rà đâu.

Bá Vạn đuổi khéo Lục Nhét lên bờ rồi gọi thẳng Thừa, thẳng Thiếu:

– Hai đứa bây ở lại mà giúp ta, công ơn ấy không bao giờ ta quên.

“Công ơn” có nghĩa là ám sát khéo léo ông Chúa Hòn giữa Lung Tràm, lúc ông ta sửa soạn giết con heo độc giác để lập thành tích. Thừa và Thiếu hơi lo sợ, cứ nhìn nhau, nghĩ đến hậu quả to lớn. Thừa là anh cả nên nghĩ nhiều đến tương lai gia đình. Rủi mà “họa hổ bắt thành” thì hai anh em bị cậu Hai Điền hay ông Chúa Hòn giết không nương tay, chừng ấy Bá Vạn đã chạy trốn, hai anh em biết nhờ ai bênh vực?

Bá Vạn trợn mắt:

– Tụi bây sợ ai? Chẳng lẽ hai đứa không đủ tài trí để giết ông Chúa Hòn. Nó già yếu, bao nhiêu sức lực đều bị đàn bà rút rĩa. Đó là chưa nói tới chuyện khác...

Rồi Bá Vạn nói rõ vào tai thẳng Thừa:

– Trước khi đi săn, cô Huôi ép nó uống một thứ rượu đặc biệt, tụi bây chỉ cần thúc vào hông bằng cùi chỏ là nó đủ té rồi nhập thổ chết luôn.

Thẳng Thừa chấp tay, nói giọng cung kính:

– Anh em tôi chỉ có hai đứa, cha mẹ chết hết rồi. Rủi bề gì, lấy ai thờ cúng cha mẹ. Phải chi ông ở bên cạnh chúng tôi, lúc đi săn ở Lung Tràm! Cậu Hai Điền sẽ trả thù, nếu...

Bá Vạn cười dòn:

– Tao đâu phải hèn nhát, trốn tránh chuyện khó khăn. Tao đi gặp cậu Hai Điền là để lo cho tụi bây an toàn. Cậu Hai Điền làm điều gì thì tao hay biết trước để chặn kịp thời. Rồi tụi bây thấy tao là thẳng nịnh, tao sẽ làm thế nào cho cậu Hai mê tao. Trước khi cậu ra tay, làm điều gì ám hại tụi bây, thì tao biết trước vài ngày.

Thằng Thừa mừng thầm:

– Tôi tin ông là người lớn tuổi, nhiều mưu mẹo. Nhưng rủi xảy ra khó khăn, ai bảo vệ cho ông?

Bá Vạn suy nghĩ hồi lâu rồi gật đầu:

– Vậy thì mầy theo tao, để thằng Thiếu ở lại. Thằng Thiếu xoay trở giỏi chứ? Tao hiểu này giờ mầy thắc mắc chuyện gia đình, sợ giòng họ bị tuyệt tự. Được rồi!

Thằng Thừa trao cây dao đặc biệt cho thằng Thiếu, anh em nói chuyện riêng khá lâu. Đại khái Thừa bảo Thiếu nên đâm vào đùi ông Chúa Hòn vì heo rừng thường dùng nanh mà đánh vào đùi bọn thợ săn. Nanh heo rừng không bén như lưỡi dao bằng thép, nếu dùng cây dao khác thì cậu Hai Điền sẽ nghi ngờ.

Bá Vạn nói thêm vào:

– Nếu con heo độc giác chạy vượt sau khi “đánh” ông Chúa Hòn thì hay biết chừng nào! Tao mời cậu Hai tới Lung Tràm. Nhưng điều quan trọng là mầy theo sát thằng Lục Nhét để giết nó, đừng cho nó cung khai bậy bạ...

Chiếc tam bản đưa Bá Vạn về Hòn Chông, thằng Thừa chèo một mình phía sau lái. Bá Vạn ngủ khò trong mũi. Đến tối, thằng Thừa đánh thức:

– Ông Bá ơi! Tối rồi!

Bá Vạn dụi mắt rồi căn dặn lần chót:

– Mấy đừng nói chuyện nhiều, cứ để tao trả lời.

Bọn hộ vệ của cậu Hai Điền ngồi uống rượu trước sân. Bá Vạn đi chân không, đầu tóc rối nùi, mặt mày râu sần:

– Cậu Hai có trong nhà không? Tao cực khổ hơn tụi bây nhiều. Tụi bây cười tối ngày chứ tao thì khóc từng chập.

Từ trong phòng, cậu Hai Điền chạy ra, trố mắt nhìn Bá Vạn:

– Sao vậy ông?

Bá Vạn đáp:

– Thủng thỉnh rồi tôi nói cho cậu nghe. Nói sớm quá, cậu cười thẳng già này.

Hai ngày qua, cậu Hai bắt đầu thấy yên ổn, bao nhiêu lo âu đều tan mất. Bọn do thám qua Hòn Me trở về cho cậu biết rằng ông đạo Đất và Tư Thính đều trốn mất dạng. Lúc ban đầu, cậu lo ngại một âm mưu táo bạo do cô Huôi bày ra để đuổi mẹ cậu ra khỏi gia đình. Nhưng cậu đã quyết định chiếm giữ ngôi nhà này với bất cứ giá nào và nếu cần, cậu ra lệnh cho bọn hộ vệ ngăn cản cô Huôi và thằng Cầu không cho họ đặt chân tới Hòn Chông. Bá Vạn đến chắc có chuyện lạ. Theo sự nhận xét của cậu thì lão này rất thông minh, luôn luôn nịnh bợ kẻ nào thắng thế. Cậu sẽ bắt buộc lão ta ở bên cạnh đến khi nào tình thế trở nên bình thường.

– Sao mà buồn vậy ông?

Bá Vạn lên tiếng:

– Cô Huôi đập cây quạt lên đầu tôi. Có tức không!

– Còn ba tôi? Mọi khi ba tôi thương ông lắm mà.

– Dạ, ông Chúa dạy cô Huôi nên đập tôi bằng cây chổi quét nhà. Tôi nào có tội tình gì? Thấy cô Huôi hơi yếu, tôi sai dân làng múc nước suối đem tới cho cô tắm. Tắm nước phèn dễ sinh bệnh. Núi Mo So, núi Còm là nơi nhiều muối mòng...

Như thích chí, cậu Hai Điền ngã dài trên ghế trường kỷ, ôm bụng mà cười lẫn.

– Ông tồn chưa. Tôi khuyên ông đừng nịnh bợ. Nịnh đúng lúc thì có duyên nhưng nhiều khi lại vô duyên. Cô Huôi tự hào là giai nhân tuyệt thế mà ông chê rằng bệnh hoạn, thì làm sao cô không nổi giận? Được rồi! Từ rày về sau, ông ở đây với tôi.

Bá Vạn thò tay vào túi, đem ra mảnh giấy nhỏ:

– Thưa cậu, ông Chúa gởi thơ này.

Xem qua, cậu Hai vỗ vai Bá Vạn:

– Đó là ba tôi chưa muốn đuổi ông. Ông lo sổ sách, đòi nợ giùm tôi, tôi hứa đối xử tử tế. Cứ bỏ qua chuyện cũ. À! Ba tôi nói gì thêm không?

– Dạ, ông Chúa ở núi Còm, gần Lung Tràm để săn heo độc giác.

Cậu Hai lấy tay che miệng cười:

– Ông săn đàn bà chó tài ba gì mà săn heo? Phải chờ tôi.

Rồi cậu ngồi dậy, cau mày:

– Chừng nào săn? Con heo độc giác có cái nanh hiểm có. Hôm trước, tôi rượt một trận, phần số nó chưa tới. Lấy cái nanh đó mà tiện ông Phật thì suốt đời mình gặp may mắn. Tôi gởi qua bên Xiêm, nhờ ông sai cả làm phép.

Bá Vạn nói giọng khiêu khích, với dụng ý rõ rệt là làm cho cậu Hai Điền lạc hướng khi điều tra thủ phạm:

– Ông Chúa kêu thằng Lục Nhét ở Lung Tràm!

– Lục Nhét! Thằng đó tài nghệ cũng tạm xài được nhưng thua tôi xa. Nó nổi danh nhờ mấy con chó săn. Nhưng gặp con heo độc giác thì nó đành chịu bó tay.

Bá Vạn nói:

– Ông Chúa ban số tiền lớn, chắc nó phải trổ tài để còn ăn những dịp khác.

– Một là nó không săn được ...cái gì ráo. Hễ ham tiền thì nó chết. Tôi nói rõ: con heo đó lọt về tay tôi. Nếu nó sống được thì ...nó là anh hùng xứ này, giành quyền bá chủ của tôi rồi. Chẳng lẽ tôi đi Lung Tràm thì coi kỳ quá. Người đời chê cười, cho rằng hai cha con phải hiệp sức lại mới săn

được con heo rừng. Thế nào ba tôi cũng gọi tôi tới. A! Bây giờ nói chuyện hơi lâu, quên hỏi ông Bá ăn cơm chưa?

Bá Vạn muốn chấm dứt cuộc hội kiến nên trả lời nhanh:

– Dạ, lát nữa về nhà ăn. Để cậu nghỉ ngơi chớ.

Ông ta ra ngoài vì đã đạt được mục đích. Khi gần tới mé sông, chợt đâu ông nghe tiếng gọi:

– Thưa ông, bà mời lên nhà...

Đó là đứa nữ tỳ của bà chánh thất, mẹ ruột cậu Hai Điền. Lại thêm nhiều mối âu lo! Lẽ dĩ nhiên, Bá Vạn khó bề từ chối cuộc gặp gỡ mà ông ta thấy là quan trọng vô cùng. Bà chánh thất đã lớn tuổi, ắt đã theo dõi tình hình và buồn bực từ khi cô Huôi được long trọng giới thiệu là nữ thần hộ mạng. Bà chánh thất tin dị đoan hơn ai hết. Không tin sao được khi bà thấy địa vị bị suy sụp rõ rệt. Linh tính như báo trước với và rằng ông Chúa Hòn sắp chết. Và người khôn ngoan quý quyết nhất vẫn là Bá Vạn.

Bà ở ngôi nhà riêng, phía sau sảnh đường, kiểu nhà thấp, không cửa sổ. Ban ngày phải đốt đèn sáp mới ăn uống hoặc thấy đường đi tới lui. Bà đứng trước cửa, đón chào Bá Vạn:

– Ông Bá mới về?

Bá Vạn giựt mình. Rõ ràng bà ta am hiểu tình hình. Trong giây phút, ông Bá ngỡ rằng có bọn dò thám nào đó theo dõi cuộc hành trình. Chẳng lẽ thằng Thừa làm phản? Giả thuyết ấy hoàn toàn vô lý. Lúc này ông thấy nó nằm chèo queo sau lái chiếc tam bản. Nhưng Bá Vạn lầm to.

Chưa chi bà chánh thất đã khoát tay, đuổi đứa nữ tỳ:

– Ra ngoài. Khi nào ta gọi thì hãy vô.

Bà đẩy nhẹ cánh cửa, gian phòng lạnh tanh. Lâu rồi, Bá Vạn không được dịp vào đây. Bỗng nhiên, bà chánh thất làm một cử chỉ khiến Bá Vạn

rờn tóc gáy: bàn tay bà nắm tay Bá Vạn, siết mạnh rồi đẩy vào phòng. Bá Vạn đứng lại:

– Tội nghiệp tôi! Lạy bà...

– Ông cứ vô đây.

Thoạt tiên Bá Vạn nghĩ đến cuộc mưu sát do bà bố trí cẩn thận. Trót vào đây rồi làm sao ông trở ra cho được? Ất là bọn hộ vệ hoặc bọn nữ tỳ đã vây tứ phía. Nhưng bà chánh thất nói khề:

– Đừng ngại gì hết. Mười năm rồi, ông Chúa không còn ăn nằm với tôi nữa, ông thấy buồn tủi cho tôi không? Vô tới đây rồi, ông đừng sợ mang tai tiếng.

– Dạ, tôi là tôi tớ của ông Chúa, đâu dám phạm thượng. Rủi tai vách mạch rừng thì ắt tôi bị phanh thây.

Bà Chúa cười hiền lành, cứ bước tới rồi ngồi trên cái sạp cấm lai, bóng láng. Bá Vạn riu riu theo sau. Bên cạnh cái sạp là giường ngủ, cái mùng bằng nhiều đồ phủ xuống. Bà chánh thất nói:

– Ông sợ...có người rình để giết hả?

Rồi bà với tay, nắm mí mùng vén lên. Bên trong chỉ có cái mền, cái gối thêu. Bà rút tay, mí mùng rủ xuống. Bây giờ, Bá Vạn hơi yên tâm. Ông ta ngẫm nghĩ bà chánh thất, tuy đã hơn bốn mươi tuổi, bà ta vẫn còn giữ nét đẹp, trán chưa nhăn, hàm răng vẫn đều đặn không hư chiếc nào. Bá Vạn thở mạnh, lo ngại. Mùi thơm bay thoang thoảng. Phải chăng hôm nay, bà mời Bá Vạn vào để bày trò ân ái bất chánh? Quả thật, Bá Vạn hơi rung động nhưng ông ta vẫn còn sợ. Giọng bà chánh thất nói tỏ rõ:

– Ở đây kín đáo lắm. Ông Chúa đã đi xa, chưa biết ngày nào về. Nghĩa là đêm nay, ông khỏi sợ bị quấy rầy.

Bá Vạn vẫn van nài:

– Thưa bà, còn cậu Hai.

– Tôi đang lo cho nó. Nó sợ tôi. Tôi mời ông vô đây, nó mừng lắm. Chuyện cũ bỏ đi. Bây giờ, ông Bá ơi, mọi việc đều mới.

– Thưa bà, tôi chưa hiểu.

– Ông là người thân tín trong gia đình này. Ông biết rành hơn tôi mà. Ông Chúa mê cô Huôi và cô Ngó. Phen này ông truất phế mẹ con tôi. Nhưng mẹ con tôi đâu nhịn được. Cô Huôi, cô Ngó khó về Hòn Chông này một lần nữa. Nếu trời giúp, ông cứ ở đây, tiếp tục coi giấy tờ sổ sách.

– Thưa bà, tôi là tôi tớ...

Bà chánh thất day về phía sau, lấy bầu rượu và một cái chén nhỏ. Rượu chảy ra lóng lánh:

– Ông cứ uống.

Nghĩ đến chuyện đầu độc, Bá Vạn từ chối khéo léo. Bà chánh thất táo bạo hơn, nâng chén rượu lên môi, uống một hơi. Bà mím môi, cau mày, đôi má nóng bừng bừng. Lập tức Bá Vạn rót một chén mà uống cạn.

– Bây giờ, tôi cởi áo ra.

Nghe tới đó, Bá Vạn sững sốt, toan phá cửa mà chạy. Bà chánh thất cười dòn:

– Ở lại chớ. Ông làm bùa giùm tôi. Đây là bùa của ông đạo Đất. Cô Huôi nhờ ông đạo Đất mà trở thành “nữ thần hộ mạng”. Nói thiệt với ông Bá, tôi đã gặp ông đạo Đất, ông giúp tôi lá bùa này.

Cái học tử kéo ra, Bá Vạn liếc nhanh, ngỡ là trong đó có một con dao để giết ông ta. Nhưng bà chánh thất lại cười:

– Cái trứng gà! Tôi cho bọn nó tới Hòn Me. Lúc đầu, ông đạo Đất lánh mặt vì gặp bọn hộ vệ. Lần sau tôi cho bọn nữ tỳ tới. Ông đạo Đất đưa ra cái trứng gà này rồi căn dặn nên đem lăn trên da thịt, nhờ bàn tay người nào già cỗi...sáu mươi tuổi. Tôi nhớ tới ông đó. Ông đạo Đất nói rằng tôi đã tới lúc hên, nếu rút được hơi độc trong mình ra.

Bá Vạn nửa tin nửa ngờ. Hôm nọ ông khuyên ông đạo Đất nên trốn lánh, đề phòng bị ám hại. Tại sao ông đạo Đất lại ra mặt, đón tiếp đứa nữ tỳ của bà chánh thất?

Cái trứng gà nhuộm son được trao vào tay Bá Vạn. Ông ta nhìn tứ phía, liên tưởng những chuyện kỳ bí trong chốn thâm cung, hồi thuở nào. Có thể là trong phút giây hàng chục ngọn gươm sẽ kết liễu đời Bá Vạn trong khi cậu Hai Điền cười ha hả.

– Ông lăn cái trứng gà lên lưng giùm tôi! Đừng ngại gì hết.

Thái độ do dự của Bá Vạn khiến bà chánh thất hơi bức dọc. Thật ra bà chưa cho đứa nữ tỳ nào đến núi Đất cả. Cậu Hai Điền khuyên bà nên dàn cảnh để quyến rũ Bá Vạn, thế thôi. Bà hơi buồn giận vì cậu Hai chưa tới. Buổi dàn cảnh này khá tế nhị nhưng bà sẵn sàng nghe theo lời con, với mục đích đuổi cô Huôi không cho về Hòn Chông.

Bá Vạn lăn cái trứng gà nhẹ nhẹ trên lưng bà chánh thất, mấy ngón tay ông bám víu khó khăn, sợ cái trứng gà rớt xuống đất, nhưng cũng sợ đụng vào làn da trắng mịn chưa nhăn của bà chánh thất. Bà nói hơi to:

– Khoẻ quá! Cái trứng gà này rút hơi độc trong mình tôi. Ông ráng giùm.

Bá Vạn không còn nghĩ đến nguy hiểm nữa. Lúc sau, ông ta xoè bàn tay ra mà đỡ cái trứng gà. Lòng bàn tay đụng vào da lưng bà chánh thất. Vì hơi nhột, bà day lại cười tủm tỉm:

– Cám ơn ông!

Đột nhiên, cánh cửa mở tung. Bá Vạn giật mình rút tay ra. Cái trứng gà nhuộm son rớt xuống nền gạch. Cậu Hai Điền xuất hiện, mặt mày hăm hực. Bá Vạn vội chấp tay:

– Thưa cậu, bà mời tôi vô đây.

Gương mặt cậu Hai Điền lại biến đổi đột ngột. Cậu cười dòn mà không nói thêm lời nào. Bá Vạn lại càng sợ sệt. Lần này mồ hôi trán chảy từng giọt. Ông ta nói lẩm bẩm với bà chánh thất:

– Bà cắt nghĩa giùm tôi.

Cậu Hai mới chịu khai khẩu:

– Được rồi. Nếu là người ngay thẳng thì chẳng bao giờ ông vô đây. Tôi gặp ông tại đây, ông đừng chối cãi. Đáng lý ra, tôi được quyền giết ông hoặc là chém lấy theo.

– Cậu tha cho tôi, tôi hứa...

Cậu Hai đặc ý:

– Hứa điều gì? Phải hứa rằng ông giết con Huôi. Con đó nhỏ xíu mà đòi làm mẹ tôi, đâu được! Vài ngày nữa, tôi giao cho ông một trách nhiệm...

Để thoát khỏi cơn nguy, Bá Vạn bèn gợi ý để tỏ rằng ông ta luôn luôn ngoan ngoãn:

– Cậu trao cho tôi một mớ thuốc độc?

Cậu Hai đáp:

– Tôi giết tất cả, từ thằng đạo Đất tới thằng Tư Thỉnh rồi tới thằng Mười Hấu. Ông hứa thì tôi nghe nhưng tôi chưa tin. Từ rày về sau, ông theo tôi, phải không?

Bá Vạn cúi đầu:

– Cậu tha tội cho tôi, tôi phục đức độ của cậu. Nếu cần, tôi sẵn sàng viết lên giấy.

Cậu Hai mừng thầm vì đã đắc thắng:

– Ông cứ nịnh bợ hoài, tôi buồn quá. Người như tôi làm gì có đức độ. Đức độ dành cho kẻ yếu đuối. Tôi là anh hùng, suốt mấy năm đi săn, tôi gặp tử thần hàng chục lần rồi. Anh hùng thì không cần đức độ. Đi săn mà sợ

mang tội sát sanh thì làm sao cầm dao được? Tôi nói ít, ông hiểu nhiều. Bây giờ, tôi về ngủ.

Nói xong, cậu Hai khom lưng, lượm cái trứng gà bể. Đó là trứng gà luộc chín nên hình dáng còn nguyên vẹn.

– Bằng cứ này đủ rồi!

Nãy giờ, bà chánh thất thương hại cho hoàn cảnh Bá Vạn nên can gián:

– Điền! Con đừng làm quá đáng. Bá Vạn là người lớn, lời nói cũng đủ rồi. Con ra khỏi phòng này để rồi má còn bàn tính chuyện khác.

Cánh cửa đóng lại. Lần này bà chánh thất khóa cửa cẩn thận, thối tắt bớt một ngọn đèn sáng. Bà rót chén rượu mời Bá Vạn:

– Đêm nay, ông ở đây bàn chuyện với tôi.

Bá Vạn hơi giận:

– Còn chuyện gì nữa mà bàn bạc. Thân tôi như cá chậu chim lồng. Tôi trót nghe lời bà.

– Còn chuyện khác. Ông chưa vợ, sống với bọn hầu non, chắc là chưa bao giờ bàn chuyện tâm sự với đàn bà. Đêm nay, tôi muốn hiểu ông hơn. Đừng sợ. Con trai tôi sẽ nắm mọi quyền hạn, ông theo nó, giúp nó trong vài tháng. Nó còn trẻ thì hồn hào, hơi đầu mà chấp nhứt.

Bà chánh thất nằm xuống. Bá Vạn cười lạt, nghĩ thầm:

“Trót lên lưng cọp thì cứ cỡi luôn! Mình ra về hoặc đánh chánh để làm gì? Mình chỉ muốn cho cậu Hai Điền tin dùng, đừng nghi mình nhúng tay vào việc hạ sát ông Chúa Hòn tại Lung Tràm. Vái trời cho Lục Nhét và thằng Thiếu thành công”.

Bà chánh thất khoát mừng chui vào trong. Bá Vạn cởi áo, tăng hăng vài tiếng rồi chui vào, nằm kế bên. Bà chánh thất nói khẽ:

– Mấy năm rồi, ông Chúa bỏ bê tôi. Ông ở đây cho tới sáng, bọn nữ tỳ chẳng bao giờ dám thót mét. Rồi đây, khi giết được con Huôi, tôi thưởng ông tiền bạc. Ngày mốt, ông đi gặp con Huôi, con Ngó được không? Đầu độc xong, ông cứ chạy về đây mà trốn.

Bá Vạn buông mình vào lặc thú ái ân. Trong phút giây, ông ta ngỡ mình là ông Chúa.

Chiếc ghe bầu tiến sát vào Lung Tràm. Đó là vùng rừng tràm thủy, đầy cây tràm và dây choại rộng hàng chục mẫu. Mùa nắng, nước vẫn còn đọng dưới lung, hơi bùn lầy bốc lên khó thở.

Cô Huôi hơi buồn rầu, nhìn phía sau lái chiếc ghe bầu. Mắt cô sáng lên. Hai chàng trai đang cong lưng chống sào, trên ghe còn hai người khác, mà cô đoán chắc là Mười Hấu và thằng Cầu. Họ tới hơi trễ nhưng tình thế còn cứu vãn được. Theo kế hoạch do Bá Vạn hoạch định thì khi ông Chúa hấp hối, thằng Cầu phải có mặt bên cạnh để nhận lãnh chức vị. Cô nói:

– Ông ơi! Ai tới kìa!

Ông Chúa Hòn day lại:

– À, thằng Cầu, con chó con. Nó tới, vui lắm. Cái thằng tánh tính không giống ai.

Rồi ông Chúa truyền lệnh cho bọn hộ vệ:

– Chờ một lát, tụi bây đừng chèo chống nữa. Gấp gì! Thằng Lục Nhét đâu rồi?

Tên hộ vệ đáp:

– Dạ, còn chờ ở Lung Tràm

Cô Huôi biết rằng cuộc gặp gỡ này do Bá Vạn bố trí kỹ lưỡng. Nếu vắng mặt thằng Cầu lúc ông Chúa nhắm mắt thì cậu Hai Điền có lý do để tranh chấp. Cô nói:

– Lục Nhét có phận sự lừa heo rừng tới một chỗ nào đó, hẳn phải chờ đợi mình. Thằng ngồi giữa là ai vậy?

Chiếc ghe phía sau đến gần giúp ông Chúa thấy tỏ rõ, ông ta cao hứng vỗ tay:

– Thằng Cầu, hồi nãy tao nhìn không ra. Cờ này mây mậ quá!

Mười Hấu chắp tay thưa:

– Hay tin ông Chúa tới, tôi có món này quý giá.

– Món gì?

Đôi mắt cô Huôi liếc nhanh, nhận ra cái hũ da rạn, đầy nắp cẩn thận, dưới nắp có miếng vải đỏ. Trước khi từ giã, Bá Vạn cho cô biết Mươi Hấu đem dâng cho ông Chúa một thứ rượu đặc biệt. Mươi Hấu này giờ đang sùng sốt vì nhan sắc cô Huôi nên quên trả lời. Thằng Cầu bèn nhảy lên bờ mà nói:

– Thừa ba, rượu của ông ngoại ngâm mấy năm rồi.

– Dem lại đây.

Vì muốn tránh tai tiếng, Mươi Hấu trao hũ rượu cho thằng Cầu để tự tay nó dâng cho ông Chúa Hòn. Nhưng Mươi Hấu hơi thắc mắc vì chưa tiếp xúc được với cô Huôi.

Chiếc ghe hầu dừng lại để đón rước thằng Cầu. Thừa dịp ấy, Mươi Hấu cũng lên bờ, ngồi xuống với dụng ý nhìn mặt cô Huôi. May thay, thằng Cầu đem hũ rượu xuống chiếc ghe hầu, nói lia lịa:

– Rượu này bổ lắm, ngâm sùng con tê giác.

Ông Chúa Hòn cười hề hề:

– Mầy là đứa con có hiếu.

Thằng Cầu đáp:

– Dạ, của ông ngoại con...

Cô Huôi ngỏ lời với ông Chúa Hòn:

– Tôi lên bờ nói chuyện với ông Mươi trong giây lát. Cô Ngó là con ông Mươi, vậy thì ông Mươi đáng bậc cha chú của tôi.

Vì ham uống thuốc bổ nên ông Chúa nói lơ đãng:

– Cô nên gặp...

Cô Huôi lên bờ, Mười Hấu biết ý trước, bước lui ra. Cô Huôi đi theo, nói khẽ:

– Lát nữa, ông đi theo cho vui chớ. Bấy lâu, chưa gặp ông, tôi xin chào ông. Cô Ngó tới gia đình ông Chúa trước tôi.

Mười Hấu chấp tay thưa:

– Nhưng con Ngó của tôi thì quê mùa, nhan sắc kém xa. Mong cô giúp đỡ thằng Cầu cho nó nên người. Ở đức ấy, muôn đời tôi không quên.

– Tôi chỉ mong như vậy – Cô Huôi đáp.

– Nó còn trẻ, ăn nói ngang tàng, mong cô dạy dỗ nó.

Rồi Mười Hấu hỏi thăm:

– Ông Bá Vạn dạy tôi đem hũ rượu tới dâng cho ông Chúa và đem thằng Cầu tới trình diện cô. Như vậy là xong rồi. Theo ý cô, tôi nên đi theo thằng Cầu vô Lung Tràm hay nên về?

Cô Huôi đáp:

– Nên về núi Mo So rồi cho người canh chừng cẩn mật. Nếu dư người, ông cho họ tới gần Hòn Chông để dò xét. Bá Vạn ở Hòn Chông, ông đừng lo. Nhưng nếu xảy ra chuyện rắc rối, ông cho tôi hay biết.

Mười Hấu cúi đầu, phục tào cô Huôi.

Dưới chiếc ghe hầu, sau khi uống cạn chén rượu đầu tiên, ông Chúa cảm thấy hăng hái:

– Đi cho mau. Ăn cái gan con heo độc giác rồi uống thêm chút rượu tê giác thì còn gì sung sướng cho bằng!

Mười Hấu nghiêng mình như để chào. Thằng Cầu nghe đến chuyện săn heo rừng thì sáng mắt lên:

– Cái này...vui hơn đá cá thia thia, phải không ba?

Dường như rượu độc đã bắt đầu công phạt, ông Chúa ngã lưng vào vách ghe hầu:

– Nàng ơi! Ta thấy cảnh tiên.

Cô Huôi bèn ra lệnh:

– Hộ vệ đâu? Vô Lung Trầm rồi về. Chẳng lẽ đậu ghe ở đây hoài?

Rồi cô liếc thẳng Cầu. Nó cúi mặt, hơi e thẹn. Cô nói gắt như để xem bản lĩnh nó tới mức nào:

– Đỡ ba mây, đừng cho ống nằm. Hễ hơi say thì ống dựa ngựa nghiêng.

Ông Chúa phều phào:

– Rót cho tao một chén nữa. Rót nữa. Cầu đâu rồi! Ba thương con quá...

Thằng Thiều và Lục Nhét đứng một chỗ mà chờ đợi. Năng chiều đã lên cao. Muối rừng vẫn bay ào ào. Vài con rắn nước bò cong queo trên bãi bùn. Bầy cò trắng bay sập sập, toan đáp xuống trong khi bầy chó sủa oăng oăng. Hồi lâu Lục Nhét ngồi xuống, lẩm bẩm:

– Sao lâu quá vậy?

Thằng Thiều đáp:

– Tụi mình cứ chờ. Ông Chúa cho tiền, mình lãnh đủ rồi. Nếu săn được con heo độc giác, nhứt định là ống cho thêm gấp đôi.

Lục Nhét nhai bùa trong miệng, thỉnh thoảng nghiêng ken két. Ông ta nhìn bóng nắng, cau mày. Đột nhiên từ phía sau có tiếng cắc kè kêu inh ỏi, từng tiếng rời rạc. Ông ta bấm đốt tay mà đếm. Tiếng cắc kè sau cùng chấm dứt vào lóng giữa của ngón áp út.

Mặt ông ta cúi xuống:

– Không xong! Tôi chờ rồi...về nhà?

Thằng Thiều hỏi:

– Sao vậy? Phải sẵn cho được! Thí dụ như ông Chúa ra lệnh dời lại ngày khác mình cũng ở lại. Chẳng lẽ hai người tài ba như bọn mình lại đi thua trí một con heo.

Lục Nhét lắc đầu:

– Bữa nay xui xẻo lắm. Rắn bò trên bãi cát rồi cắc kè kêu. Đó là có người...bị thương, chưa biết ai. Tôi về!

Lục Nhét về là một thất bại lớn cho Bá Vạn và cô Huôi. Thằng Thiều nghĩ đến người anh ruột, đang theo chân Bá Vạn về Hòn Chông. Anh ta hơi bức tức:

– Ở lại lát nữa, thế nào ổng cũng tới.

Bầy chó sủa to, day mò về phía đầu rạch. Đúng là chiếc ghe hầu của ông Chúa Hòn. Thằng Thiều mừng rỡ vô cùng, chấp tay xá. Sau lưng thằng Thiều là căn chòi nhỏ, lợp sơ sài bằng lá dừa nước để cho ông Chúa và cô Huôi tạm nghỉ nắng.

Chưa chi thằng Cầu đã lớn tiếng:

– Con heo đâu? Mấy người làm ăn chậm chạp quá vậy!

Lục Nhét hỏi khẽ thằng Thiều:

– Cậu nào vậy?

– Con ông Chúa chó cậu nào!

Ông Chúa Hòn lú đầu ra khỏi mui ghe, hỏi nhanh:

– Gặp con heo độc giác chưa? Lùa nó tới đây cho mau. Rượu ngon uống vô, sao mà chóng mặt quá. Hễ trễ nải thì tao làm thịt tụi bây.

Cô Huôi nghĩ thầm: Thời cơ đã đến. Bên cạnh Lục Nhét còn hai người khác, tay cầm ngọn lao sáng ngời. Nên tranh thủ thời giờ, lúc cơ thể bị thuốc độc ngấm vào nhứt định ông Chúa Hòn mất bình tĩnh, không phân biệt chuyện nào dễ làm, chuyện nào nguy hiểm cho tánh mạng.

Thằng Cầu bồn chồn trong dạ, muốn theo bọn thợ săn để sống những phút hồi hộp cho thoả chí:

– Heo độc giác ở đâu? Tại sao mấy người chuẩn bị kỹ lưỡng như ra trận mạc? Để tôi đâm nó..

Cô Huôi gắt giọng:

– Con heo này đã giết nhiều người rồi. Cậu đừng liều lĩnh. Hồi còn ở Hòn Chông, nó đánh chết một con cọp!

– Ghê vậy! Nhưng cô cho phép tôi đi theo để coi cho biết cách săn heo rừng.

– Cậu ngồi chơi với ông Chúa. Lát nữa, bọn thợ săn lừa nó tới trước mặt cho cậu thấy. Cậu là “hoàng tử”, tội tình gì mà phải chạy nhảy dưới bùn lầy! Đó là phận sự Lục Nhét.

Ông Chúa Hòn nói giọng phều phào:

– Cho ta nằm! Con heo tới chưa?

Cô Huôi ra lệnh cho bọn hộ vệ:

– Cống ông Chúa vô chòi.

Lúc bọn hộ vệ đang làm phận sự, cô lên bờ gọi thằng Thiếu mà nói khẽ:

– Nhớ đâm ổng bằng con dao mà Bá Vạn nói đó. Làm cho mau. Mấy biết hai thằng hộ vệ này không?

– Dạ, tụi nó theo phe ông Bá Vạn từ lâu. Nếu tụi nó trở mặt, cô ra lệnh là tôi giết tụi nó.

– Việc đó phải chờ tao ra lệnh. Bây giờ thì bắt đầu. Để trễ nải quá, ông thắm rượu rồi nằm mê man...

Lục Nhét chấp tay thưa với cô Huôi:

– Thưa cô, đây là cây móc mài thiết bén để lát nữa ông Chúa đâm con heo độc giác. Tụi tôi lừa nó tới trước chòi, chó săn bao vây tứ phía. Nó không tài nào chạy thoát được.

Đề phòng trường hợp Lục Nhét làm phản, cô nói:

– Chú đâm trước con heo bị thương nặng, cho mất sức rồi hãy lừa tới đây. Mau đi! Tánh ông Chúa khó lắm.

Cô Huôi, hai tên hộ vệ chèo ghe lúc nãy, ông Chúa Hòn và thằng Cầu ngồi trong chòi, trên cái sàn bện bằng cây tràm con và dây choại. Thằng Cầu nói liền miệng:

– Chỗ này dường như mọi lần tôi vô hớt cá thia thia... Muỗi cắn quá. Phải hồi nãy ba cho tôi theo tụi nó.

Nhưng ông Chúa Hòn không còn tỉnh táo nữa.

– Rượu! Thứ rượu gì mà uống vô...thêm nhức mỏi.

Hai tên hộ vệ cứ ngồi yên, thở phào. Bọn chúng hơi mệt, vì hồi sáng chưa kịp ăn cơm là phải xuống ghe. Cô Huôi hơi lo ngại. Bọn này không mang dao nhưng võ nghệ khá giỏi. Cô hỏi thử để biết phản ứng:

– Hai chú muốn rượu không? Rượu tề giác...mạnh lắm.

Rồi cô rót vào một chén nhỏ tự tay trao cho bọn nó. Bọn nó liếc qua liếc lại như hỏi ý kiến. Cô thúc hối:

– Lát nữa, mặc sức mà ăn thịt heo rừng! Uống đi.

Tên hộ vệ thứ nhất đưa chén rượu lên môi uống cạn một hơi vì rượu quá ngon. Tên thứ nhì nói khôi hài:

– Nó uống hết phần của tôi rồi!

Cô Huôi đáp:

– Ta cho chú mày một chén đầy. Ta cũng chán việc săn bắn nhưng đây là ý muốn của ông Chúa.

Ông Chúa lim dim đôi mắt rồi ngả lưng vào vách, không nói một lời, mặc cô Huôi đề cập tới ông.

Bình thời, ông ưà cười, ưà nói. Thằng Cầu cầm cây mác, đi tới đi lui. Cô Huôi liếc qua kẽ lá. Nó đứng sau vách để rình chém...một con cắc kè. Con cắc kè đã rút vào bụng cây. Cô nhắc nhở:

– Cậu đừng đi đâu xa. Chó sủa gần lắm rồi đó. Con heo độc giác sắp chạy qua đây.

Hai tên hộ vệ như hiểu rằng loại rượu tê giác nọ công phạt quá mạnh. Một đứa phun nước bọt vào vách. Cô Huôi nhìn chòng chọc. Hăn ngồi yên, tay chân ngay ngắn. Bầu không khí như quá yên lặng. Muỗi bay vo vo, một con muỗi to, vàng lờm bay vòng tròn chung quanh đầu Chúa Hòn rồi đáp xuống, đậu ngay mép ông. Trong phút giây, cô Huôi nhìn kỹ gương mặt người chồng bất đắc dĩ. Thật là khó thương, tuổi tác già nua, tuy ăn nhiều món ngon nhưng thân xác gầy guộc như thanh củi. So với cha ruột cô thì lão Chúa Hòn lớn tuổi hơn nhiều. Vài giọt nước dãi nhều xuống từ bên khoé miệng.

Đột nhiên, thằng Cầu kêu to:

– Tới rồi kìa!

Chó sủa rộ lên, bốn con chó phèn đang bao vây không cho con heo độc giác chạy thoát. Nhưng con heo độc giác cứ tiến tới, hươi cái nanh đen đúa. Chó nhào vô cắn. Để chống trả lại, con heo độc giác cứ xoay tròn.

Và vô tình, nó đang di chuyển về phía ông Chúa Hòn.

Ông Chúa nằm ngủ say. Dịp may để cô Huôi ra lệnh cho hai tên hộ vệ:

– Mấy chú ra trước chòi mà chặn con heo rừng!

Hai tên hộ vệ trở mắt. Quả thật con heo độc giác thuộc vào loại quái đản, to xương, bề dài trên một sải, lông lá vàng lờm như cỏ khô, cái đuôi bị chặt đứt, bốn chân cao nghệu như chân nai, mỏ dài, lởm chởm răng, thoát nhìn qua ngỡ là mỏ con gấu. Cái nanh duy nhứt to gấp ba loại nanh thông thường, chót nanh có lẽ bị gãy, tuy là ở hai bên mép nhưng khúc còn lại chĩa về phía trước. Nó táp “phập, phập”, nước bọt sủi ra, một bên mắt nhắm lại, bên kia chỉ thấy tròng trắng.

Lục Nhét và thằng Thiếu đầu ở trần, sau lưng còn hai con chó săn khác.

Thằng Thiếu kêu lên như làm dấu hiệu với cô Huôi:

– Nó dữ lắm. Chưa được đâu!

Ông Chúa Hòn mở mắt, quát to:

– Cái gì? Cho ta đâm nó! Con cọp hả?

Lục Nhét rút bên lưng, đem ra một cái còi nhỏ. Anh ta thổi lên bốn tiếng:

– Te! te! te! te!

Tức thời bốn con chó săn nhào vô, cắn vào bốn cái đuôi con heo độc giác, như có sự phân công từ trước.

Con heo độc giác cứ chịu đau, không chống trả, hai chân sau cứ dậm, cứ bươi dưới đất bùn. Thằng Cầu hỏi:

– Nó làm cái gì vậy! Bộ heo này mắc đẻ hả?

Nhưng Lục Nhét và nhứt là thằng Thiếu đầu rảnh trí để trả lời câu hỏi vô duyên đó. Ông Chúa mở mắt, bên mép vẫn còn chảy nước bọt:

– À! Con heo độc giác. Nó lớn như con bò mà tụi bây dẫn tới đây được. Ta khen cho tụi bây.

Cô Huôi nói khích:

– Bởi vì ông là người “khí tượng đế vương” nên bọn thằng Thiều và Lục Nhét đưa con heo tới chờ ông giết...

Và để thúc hối, cô nói tiếp, hướng về bọn thợ săn:

- Xong chưa?

Lục Nhét la hoảng:

– Coi chừng! Dực một, Dực hai, Dực ba, Dực tư!

Dực theo chữ nho là cánh chim. Mỗi con chó săn mang một tên riêng, tùy theo sự phân công. Dực một, Dực hai là hai con chó lãnh trách nhiệm tấn công hai chân trước của con heo rừng, chân bên mặt và bên trái...Dực ba, Dực tư lo tấn công hai chân sau. Mỗi con chó được so sánh với một cánh quân.

Bốn con chó săn nhào vô. Con heo độc giác “khịt” một tiếng. Lần này, nó chiếm vị trí thuận lợi, phía sau mông được che chở nhờ bùn đất.

Nó chơi thăng hai chân trước, thoát trông qua, thấy giống như con cọp đang ngồi.

Con chó săn nhào vô cắn chân phải con heo độc giác. Nhanh như chớp, con heo quơ nanh đánh trả lại. Nhưng con chó Dực của Lục Nhét nào phải là loại tầm thường: Để khỏi bị đồ ruột, nó nhảy mạnh lên trên không. Ai nấy trở mắt, nín thở. Quả thật con chó Dực này khoẻ mạnh, xứng danh là con chó nòi. Nó nhảy lên, cao hơn ngọn sạp.

Con heo khịt một tiếng, đưa nanh lên. Lục Nhét kêu rú:

– Chết con chó của tôi rồi!

Khi con chó vừa rớt xuống, con heo độc giác đưa cái nanh đen thui mà hứng rồi đánh thật mạnh.

Con chó mực bị lũng ruột, ngã lăn ra, máu me lênh láng, miệng sủa vài tiếng khàn khàn như trăn trối.

Thằng Thiều liếc về phía cô Huôi, hai tên hộ vệ của ông Chúa trở mắt nhìn. Giờ phút này, hai tên hộ vệ nọ là chương ngại độc nhứt. Thằng Thiều hơi bức dọc, thấy rằng kế hoạch mà Bá Vạn vạch ra còn thiếu sót, chưa đề cập tới hai tên hộ vệ này. Cô Huôi như hiểu ý thằng Thiều nên ra lệnh:

– Hai chú tiếp tay với bọn thợ săn. Đứng đây mà làm gì?

Một tên hộ vệ nói:

– Tụi tôi chưa rành việc săn bắn.

Ông Chúa Hòn hỏi như vừa tỉnh giấc:

– Thằng nào cãi cò điều gì đó?

Cô Huôi nói nhanh:

– Dạ thưa ông, hai chú hộ vệ này phải ra ngoài kia lừa con heo cho bằng được, kéo thiên hạ nói rằng ông Chúa nuôi bọn hộ vệ bất tài.

– Ủ! Tụi bây lừa con heo lại trước mặt tao!

Lúc hai tên hộ vệ còn lưỡng lự, cô Huôi nói khẽ:

– Hai chú cứ lại gần con heo để giữ thể diện cho tôi. Chết chóc gì mà sợ! Tụi nó đi trước, hai chú cứ chạy sau.

Hai tên hộ vệ đến gần vũng bùn, mỗi đứa mang một cây dao nhỏ. Việc ấy hơi chậm tự ái Lục Nhét. Ông ta bàn với thằng Thiều:

– Con heo còn hăng sức! Cho nó chạy thêm vài vòng nữa thì mới đuổi sức. Hai thằng hộ vệ này làm phách, phen này, tụi nó chạy le lưỡi như chó!

Lập tức, ông ta thối còi. Ba con chó rút lui ra xa. Thằng Thiều nói, như để báo cáo với cô Huôi:

– Xin ông Chúa chờ lát nữa. Giết được con chó Dực, con heo thêm hăng sức.

Cô Huôi nói khéo:

– Hai chú hộ vệ chưa quen đường đi nước bước, nếu đi chậm thì chú nên chờ...phía sau.

Thằng Thiều hiểu ngầm rằng đó là lệnh của cô Huôi dạy nên giết bọn hộ vệ. Chó vẫn sủa nhưng chẳng con nào dám lại gần con heo độc giác vì xác con chó nọ hãy còn nằm đó. Thằng Thiều hươi ngọn lao đâm vào lưng con heo. Con heo day lại rồi phóng tới. Thằng Thiều né kịp. Trong chòi, thằng Cầu xám mặt ngồi nép vào ông Chúa:

– Ghê quá. Bày cái chuyện nguy hiểm này, đâu sợ gì! Đâu bằng đá cá thia thia!

Con heo đứng một chỗ, day qua day lại rồi dậm hai chân sau. Thằng Thiều nói với Lục Nhét:

– Cho nó chạy, chẳng lẽ mình chờ mấy con chó Dực cắn nó. Nó làm thịt hết bầy chó của mình bây giờ.

Lục Nhét chưa trả lời thì thằng Thiều đứng nép một bên, cố ý mở lối thoát cho con heo. Nó chạy vào bụi rậm. Bầy chó và bọn người theo sau. Nó chui ra khỏi bụi rậm, núp vào gốc cây tràm con. Cây tràm ngã xuống, nhánh tràm cản trước mặt. Nghe chó sủa vang dậy, nó biết rằng khó bề thối lui nên há miệng táp nhánh tràm mà nhai răng rắc. Nhánh tràm bị gãy nát, nó chạy tới. Trước mặt nó là vùng đất thấp, cỏ mọc lưa thưa.

Hai tên hộ vệ kêu la ồm tỏi:

– Chờ tôi với! Anh em chạy lẹ quá, tôi theo không kịp.

Lục Nhét nói với thằng Thiều:

– Anh đứng lại, chờ bọn đó. Rủi con heo chạy vượt thì tôi biết ăn nói như thế nào với ông Bá Vạn?

Thằng Thiều đứng chờ. Hai tên hộ vệ thở hổn hển, một đứa hỏi phều phào:

– Sao chưa đâm con heo?

Thằng Thiếu đáp:

– Để cho ông Chúa đâm nó. Tụi tôi có phận sự là làm cho nó mệt mỏi, vậy thôi.

– Nhưng chẳng lẽ rượt suốt ngày như vậy?

Thằng Thiếu quan sát địa thế. Lục Nhét và bảy chó đang bám sát con heo, mất dạng đằng xa. Thời cơ đã tới cho thằng Thiếu hành động. Nó cầm ngọn lao trong tay, đó là cây lao cán dài, lưỡi thép bén nhọn, cong lên như cổ con phụng hoàng với cái mõng bên trên. Hai tên hộ vệ nhìn ngọn lao trong khi thằng Thiếu nói:

– Mình cứ ngồi nghỉ tại đây. Thằng Lục Nhét rượt đúng một vòng thì trở lại.

Hai tên hộ vệ mừng ra mặt, cất hai ngọn dao vào bên sườn rồi ngồi xuống. Thằng Thiếu nói:

– Hai chú lại đằng kia mà ngồi, cao ráo hơn!

Khi bọn chúng vừa đứng dậy, thằng Thiếu nắm chắc cán lao, đâm mạnh từ phía sau lưng đâm tới. Tên hộ vệ thứ nhứt còn đủ sức la:

– Trời! Giết nó!

Hắn té xuống, úp mặt vào vũng bùn. Tên hộ vệ thứ nhì hươi ngọn đoản đao, đâm vào ngực thằng Thiếu. Chỉ còn cách là té lăn xuống bùn để tránh né vì tay thằng Thiếu chẳng còn thứ khí giới nào cả. Nó lăn tròn một vòng rồi với tay chụp ngọn dao mà tên hộ vệ thứ nhứt còn giữ bên sườn. Tên hộ vệ thứ nhì quát to:

– Muốn gì?

Thằng Thiếu vụt đứng dậy rồi co chân đá thốc vào hông tên hộ vệ. Hắn lách qua một bên rồi co chân chạy lùi vào đám sậy gần đó. Bây giờ thằng Thiếu mới đổ mồ hôi, lo ngại vô cùng. Tên hộ vệ này nhứt định sẽ chạy về Hòn Chông, báo cáo đầu đuôi sự việc với cậu Hai Điền. Do đó tánh mạng

của Bá Vạn khó được bảo đảm. Thằng Thiều toan chạy theo tên hộ vệ nọ để giết cho bằng được nhưng đã trễ rồi. Chó sủa vang phía sau lưng. Lục Nhét lên tiếng:

– Tụi bây đâu rồi? Tiếp tao!

Nghĩ rằng Lục Nhét là người không đáng tin cậy cho lắm, thằng Thiều bèn trả lời:

– Đây nè! Tôi trở lại.

Anh ta cố sức rút ngọn lao ra khỏi lưng tên hộ vệ, chùi cho sạch máu. Lục Nhét lại căn nhắc:

– Lại đây “chịu” với tao!

Thằng Thiều chạy đến trước căn chòi, nơi cô Huôi và ông chúa Hòn đang chờ đợi. Quả thật, giờ phút quyết định đã đến. Thằng Cầu chạy lảng vảng, dòm tới rồi quay mặt. Ba con chó đang bao vây con heo độc giác. Thằng Thiều chạy tới:

– Để tôi!

Lục Nhét hỏi:

– Hai người kia đâu rồi?

Thằng Thiều đáp:

– Tụi nó than mệt, chạy lẹ thì bị gai đâm. Chắc là tụi nó kiếm chỗ nào mà ngủ.

Cô Huôi mừng thầm vì hai tên hộ vệ nọ đã mất dạng. Cô tin rằng thằng Thiều đã làm xong công việc thanh toán. Chỉ còn lại Lục Nhét mà thôi. Cô nói:

– Tụi bây làm chậm trễ công việc. Ông Chúa...buồn ngủ rồi. Ai chờ đợi tụi bây được?

Thằng Thiều hiểu rằng đó là lệnh cô Huôi thúc giục nó ra tay. Nó phóng ngọn lao vào sườn con heo độc giác. Con heo nhảy dựng, chạy thẳng tới. Với kỹ thuật tinh vi, thằng Thiều giựt mạnh cán cây lao cho cán và lưỡi sút ra.

Con heo mang lưỡi lao nơi sườn, chạy lùi vào bụi cây tràm khá to nhưng được vài chục bước là đứng lại vì cán lao dính vào lưỡi, bị lôi kéo phía sau. Cán lao nằm ngang, vướng vào hai gốc cây tràm.

Lục Nhét đến trước mặt con heo độc giác, hươi ngọn mác. Con heo tấp lưỡi mác, nhả ra rồi tấp lần thứ nhì. Khi rút ngọn mác ra, Lục Nhét tập trung sức lực, cắm vào hông con heo. Rồi ông ta ngã tới trước, dùng sức nặng của thân người mà đè xuống.

Con heo đã bị gài tại chỗ với ngọn lao cổ phụng của thằng Thiều và ngọn mác của Lục Nhét.

Cô Huôi hỏi:

– Rồi chưa?

Thằng Thiều đáp:

– Xin mời ông Chúa...

Ông Chúa Hòn lắc đầu:

– Tao mệt quá. Ai đỡ thì tao đứng dậy mới được. Thằng Cầu đâu?

Thằng Cầu lại gần, ông Chúa vịn lên vai nó. Nó tò mò muốn lại gần con heo nên bước nhanh. Cô Huôi cầm cây mác trao cho ông Chúa.

Con heo cứ hả miệng mà thở, máu tuôn xối xả, thỉnh thoảng nó nghiêng mình qua một bên khiến Lục Nhét lảo đảo. Thằng Cầu nói:

– Ba đâm nó đi!

Ông Chúa Hòn cầm cây mác, hai tay run run. Thằng Thiều rờ bên hông, đem cây dao đặc biệt ra. Đó là kiểu dao ngắn với cái lưỡi làm bằng một

khúc nanh heo rừng. Ông Chúa Hòn hỏi:

– Đâm chỗ nào cho nó chết tốt?

Vì quá mệt nên Lục Nhét lên tiếng:

– Dạ, ngay cổ nó. Hoặc là trên ngực.

– Làm sao đâm được?

Lục Nhét nghiêng mình, ghì ngọn mác qua bên trái cho con heo cử động. Thằng Cầu nói:

– Chỗ đó, ba cứ đâm!

Ông Chúa Hòn phóng ngọn mác tới trước. Con heo day mở lại khi chịu đựng vết thương thứ ba.

Nhanh như chớp, thằng Thiếu hất chân ông Chúa Hòn rồi đưa lưỡi dao ngắn mà đâm vào đùi ông. Ông kêu lên:

– Chết tao!

Lục Nhét hốt hoảng, hai tay buông lỏng. Con heo độc giác quay lại, đánh cái nanh vào cây mác, toé lửa. Ông Chúa Hòn ngã xuống. Lục Nhét đứng chết trân trong khi bầy chó sủa vang rân. Con heo cố sức chạy để khỏi bị chó cắn. Mũi lao sút ra.

Cô Huôi, thằng Cầu đều quì xuống, đỡ ông Chúa Hòn lên. Ông Chúa từ từ nhắm mắt, hai chân duỗi ra thật mạnh. Lúc thằng Cầu bối rối, cô Huôi nói:

– Con lấy cái khánh ngọc của ông Chúa mà đeo!

Cô Huôi tháo khánh ra, cái khánh màu xanh đậm mà ông Chúa từng tui, đeo mãi trong mình. Thằng Cầu nhận lấy, ngỏ lời cảm ơn.

Lục Nhét day mặt một bên, đưa tay vuốt mấy giọt mồ hôi trán. Cô Huôi lên tiếng:

– Chú mày tệ quá, biết hối hận thì ta tha cho. Chờ gì nữa?

Thằng Thiều và Lục Nhét khiêng xác ông Chúa xuống chiếc ghe hầu. Chiếc ghe di chuyển chậm chạp ra khỏi Lung. Cô Huôi cứ im lặng và sự im lặng ấy khiến Lục Nhét lo sợ. Lúc này, ông ta hết hoảng nên không hiểu ông Chúa bị thương trong trường hợp nào.

Riêng về thằng Thiều thì tâm trạng quá bối rối. Nó nhớ đến tên hộ vệ còn sống sót. Nhứt định tên ấy sẽ trốn về Hòn Chông để tố giác âm mưu này với cậu Hai Điền

Thằng Thừa thức suốt đêm không ngủ được. Theo lệnh Bá Vạn, nó lãnh trách nhiệm theo dõi những ghe xuống từ phía núi Còm tới Hòn Chông. Dưới tay nó, còn hơn hai chục tên hộ vệ. Đa số bọn này đều theo Bá Vạn và bà chánh thất. Hôm qua, Bá Vạn thết tiệc, đãi đằng cả bọn hộ vệ. Cậu Hai Điền thì qua Hòn Đất để theo dõi ông đạo Đất.

Ghe xuống từ phía núi Còm và Lung Tràm đến đường như thừa thớt hơn mọi ngày. Thằng Thừa đã hiểu lý do. Những người đi đường đã truyền tin cho nhau. Họ muốn tránh sự kiểm soát vì nói chung bọn hộ vệ của ông Chúa Hòn rất hách dịch, thích chọc ghẹo gái tơ hoặc xin dùa, chuối.

Anh ta ngồi dưới bến, trong ngôi nhà mát. “Nhà mát” là tiếng gọi nôm na để chỉ kiểu nhà thủy tạ mà ông Chúa cho xây cất ở bên sông, nhà hình lục giác, lợp ngói men xanh, mua từ Triều Châu bên Trung Hoa.

Anh ta rót rượu uống rồi dựa lưng vào cột mà ngủ. Bỗng đâu có tiếng gọi:

– Ngủ hoài vậy! Nghe chuyện gì lạ không?

Đó là Bá Vạn tới thăm. Anh ta trả lời:

– Từ sáng tới giờ, bọn hộ vệ lục soát ở đằng kia. Nếu gặp chuyện lạ thì bọn nó cho tôi biết lập tức!

Bá Vạn nhìn ra xa. Đằng kia, bọn hộ vệ ngồi dùm bên gốc cây, múa men tay chân. Một đứa nâng bầu rượu lên rồi đứng thẳng người mà uống. Cả bọn vỗ tay, đứa nọ uống cạn bầu rồi vung tay, ném mạnh. Cái bầu chìm lìm, mặt nước gợn sóng...

Bá Vạn cắn nhần:

– Bữa nay phải có tin tức ở Lung Tràm. Lẽ nào...

Thằng Thừa cau mày vì hai ngày qua, thái độ của Bá Vạn quá úp mở. Ông ra vào nhà bà chánh thất bất chấp dư luận. Bọn hộ vệ tung ra dư luận cho rằng Bá Vạn không nịnh bợ cô Huôi và ông Chúa Hòn như trước, có lẽ Bá Vạn thấy ông Chúa già nua, sắp cỗi hạc qui tiên nên lo xa. Ai nấy cho rằng Bá Vạn thiếu khí phách, quên mỗi hận ngày nào do cậu Hai Điền gây ra.

Thằng Thừa cau mày, nhớ đến đứa em là thằng Thiếu đứng lãnh trách nhiệm quá nguy hiểm ở Lung Tràm.

– Thưa ông, tôi không hiểu rõ, cứ ngồi chờ. Riết rồi muốn sanh bệnh. Vái trời cho đâu đó xong xuôi, tôi về vườn lo cày sâu cuốc bẫm để nuôi mẹ già.

Bá Vạn nói gắt:

– Đừng nói bậy bạ. Đêm rồi, tao nằm chiêm bao thấy nhiều chuyện lạ. Khi thức dậy quên ráo trọi. Tao nhớ thằng Thiếu quá chừng. Hổm rày, tao giả dại qua ải. Mày đừng hiểu lầm.

Thằng Thừa ngược lên. Gương mặt Bá Vạn khá nghiêm nghị. Bá Vạn nói tiếp:

– Hai đêm rồi, ta không ngủ. Thằng Hai Điền qua Hòn Đất để tìm ông đạo Đất, nhờ xem một quẻ. Bữa nay nó vắng nhà...

Thằng Thừa không kịp trả lời vì bọn hộ vệ đằng kia chột la lên bài hải:

– A Mách!

A Mách là một trong hai đứa hộ vệ trung thành nhứt của ông Chúa. Đúng là A Mách đang về phía Bá Vạn và thằng Thừa. Bá Vạn hơi run giọng:

– Chắc là ...xong rồi! Nhưng thằng Thiếu để thằng Mách chạy thoát về đây. Coi chừng nó nói bậy bạ.

Khi đến gần nhà mát, A Mách vuốt mồ hôi trán. Bá Vạn đưa tay ngoắc:

– Lại đây! Trên nhà không có ai đâu.

– Chuyện động trời! Ông ơi! Phải làm sao...bây giờ?

– Mầy cứ nói.

– Thằng Thiếu giết thằng bạn của tôi rồi toan giết tôi. Tôi chạy thoát về đây.

Rồi A Mách chỉ tay vào mặt thằng Thừa:

– Thằng này xài không được, đồ sớm đầu tối đánh. Ông bắt nó.

Bá Vạn nói to:

– Ngoài ra, còn chuyện gì nữa không?

A Mách đáp:

– Tui nghe đâu ở núi Còm nói rằng ông Chúa...mất rồi. Bị heo rừng đánh ngay đúi. Cô Huôi đang làm đám ma.

Bá Vạn lờm thằng Mách:

– Đừng nói giỡn. Mầy có tới đó hay không?

– Dạ, làm sao tôi dám tới đó. Thôi! Tôi sợ rồi. Chuyện này hệ trọng lắm, tôi phải cho bà chánh thất và cậu Hai biết.

Nói xong, A Mách chạy thẳng vào cổng. Thằng Thừa hỏi:

– Ông tính sao?

– Đáng lý thì mình phải giết thằng Mách. Nhưng nên để nó sống vài ngày. Mày cứ bình tĩnh ở đây, tao lên nhà để....lèo lái bà chánh thất. Đừng lo. Nhiều khi bà ta thích nghe cái tin hung dữ này. Tao nói là bả nghe.

– Nhưng còn cậu Hai Điền?

Bá Vạn đáp:

– Thằng con nít đó quá nóng nảy. Tao trừng trị nó dễ dàng. Nó hất tô thịt kho lên đầu tao, cái áo đó tao còn để, chưa giặt sạch mà! Cứ ngồi đây.

Nói xong, Bá Vạn bước ra khỏi nhà mát. Ông ta vào sân. Thằng Mách vẫn còn đứng lóng nhóng vì chưa ai mở cửa. Nó gào lên:

– Bà! Ông Chúa mất rồi!

Cánh cửa hé mở. Bà chánh thất trố mắt, chưa tin lời nên hỏi kỹ:

– Mày nói sao? Trời ơi! Ông mất rồi, tôi sống với ai...

– Dạ, khó nói quá!

Mách liếc về phía Bá Vạn. Bá Vạn bèn giả đi xa nơi khác, kỳ thật là ông ta qua phòng bên cạnh để nghe ngóng. Thằng Mách và bà chánh thất nói chuyện quá nhỏ, Bá Vạn không nghe rõ được. Bá Vạn tức mình, nhìn qua kẽ vách ván. Thằng Mách đang sờ vào túi, đem ra lá thư nhỏ.

Bà chánh thất hỏi:

– Cái gì vậy? Gởi cho ai? Ai đưa cho mày?

Thằng Mách đáp:

– Dạ, dọc đường tôi gặp cậu Cầu. Cậu chặn đường, bắt buộc tôi đem lá thư này.

– À! Cái thằng Cầu, hèn gì mẹ nó là con Ngó trốn mất dạng. Tại sao mày không giết thằng Cầu? Cái gì trong này, tao không biết chữ, làm sao đọc được?

Rồi bà đổi giọng:

– Ông Bá Vạn ơi! Đọc giùm.

Bá Vạn ra ngoài rồi lên tiếng:

– Dạ, tôi đây.

Bà chánh thất nói nhanh:

– Ông vô đây đọc giùm. Thật là chuyện ngạo ngược, làm sao tha thứ bọn đó được. Tôi hiểu rồi, con Huôi bày ra chuyện sát nơn này. Tôi kêu thằng Điền về, tới núi Còm để xé xác con nhỏ Huôi.

Bá Vạn liếc về phía thằng Mách. Nó cúi mặt xuống, hai tay đưa ra như toan giựt lá thơ. Nó đoán chắc rằng thằng Thiếu là tay sai trung thành của Bá Vạn, người bày mưu kế thâm độc chính là Bá Vạn chứ nào phải cô Huôi và thằng Cầu. Bà chánh thất đưa lá thơ tới:

– Ông đọc thử. Tôi nóng nghe thơ. Rồi còn lo tổng táng cho ông Chúa. Thằng Điền phải đi Lung Tràm để chịu tang cha nó. Thằng Cầu là cái gì chớ?

Bá Vạn tỏ ra do dự. Nếu thằng Mách gặp cậu Hai Điền thì cơ mưu bất thành, ông sẽ bị cậu Hai bắt giữ. Bởi vậy ông lờm thằng Mách:

– Mày làm gì vậy? Tại sao mày nhìn tao lăm lét? Nếu là đứa ngay thẳng thì không có gì giấu diếm cả. Tại sao mày không ở lại coi cho biết ông Chúa đã chết vì săn heo rừng hay vì lý do khác?

Vì quá tin và quá yêu Bá Vạn, bà Chúa bèn mắng thằng Mách:

– Mày ra ngoài. Hồi nào, ông Chúa nuôi mày mập xác. Gặp lúc hoạn nạn thì mày chạy trốn.

A Mách lăm lũi bước ra. Để phòng nó chạy qua Hòn Đất để cầu kết với cậu Hai Điền, Bá Vạn nói khề với bà chánh thất:

– Đừng cho nó ra ngoài. Coi chừng nó chạy trốn.

Bà chánh thất mở cửa tìm bọn hộ vệ để sai cầm giữ thằng Mách trong khi Bá Vạn đọc thơ. Đại ý, thằng Cầu nhắn với bà chánh thất rằng trước khi nhắm mắt, ông Chúa có lời trần trối giao cho nó kế vị thay vì giao cho cậu Hai Điền. Thằng Cầu ghi chú thêm rằng tang lễ ông Chúa Hòn được cử hành tại núi Mo So. Nó mời bà chánh thất và cậu Hai Điền tới đó...

Khi trở vô, bà chánh thất thở dài mà nghe Bá Vạn thuật lại nội dung lá thơ. Bà ôm ghì lấy Bá Vạn:

– Ông đừng quên tôi. Hèn gì mấy bữa này tôi ăn cơm không được, con mắt cứ giựt lia lịa. Theo ý ông thì tôi nên làm cách nào? Thằng Hai Điền còn nhỏ, nếu ông không giúp tôi, ở bên cạnh tôi thì chắc là tài sản này không còn. Ai chủ mưu việc này? Con Huôi, thằng Cầu, hay là Mười Hấu, con Ngô?

Bá Vạn mừng thầm vì công việc đã thành tựu. Tuy cậu Hai Điền là đứa võ phu ngang ngược nhưng ít ra cậu cũng phải nể nang người mẹ ruột, Bá Vạn đủ uy thế để điều khiển bà chánh thất, trong những ngày sắp tới. Ông ta đóng kịch khá khéo léo:

– Bà tin cậu tôi thì tôi mừng, nhưng việc này quan trọng, không nên nóng nảy.

Bà chánh thất đáp:

– Để trễ thì tội nó qui tội bè lũ lâu la, kéo tới Hòn Chông để giết mẹ con tôi!

Bá Vạn nói:

– Nếu bà chết thì mạng tôi cũng không còn. Hiện giờ, bà có nhiều kẻ thù: cô Huôi, Mười Hấu và thằng Cầu. Phải giết bọn nó, giết từng đứa như bẻ dừa vậy.

Lập luận ấy khiến bà chánh thất sáng mắt:

– Giết con Huôi trước! Đũa mà bó lại khó bẻ gãy, mình bẻ từng chiếc một.

Bá Vạn cau mày:

– Nếu giết con Huôi thì bà mang tiếng là tiểu nhân. Thùng thỉnh rồi hãy giết. Người ta nói bà giết vì ghen.

– Vậy ông muốn giết ai?

– Giết thằng Cầu, vì nó đòi làm ông Chúa con.

– Phải lắm. Giết thật gấp. Tôi nhả thằng Hai Điền trở về. Nhưng làm sao tôi dám đi dọc đường! Ông đi giùm tôi, kêu nó về. Bọn thằng Cầu nhiều hay ít vậy ông?

Bá Vạn đáp:

– Nhiều hay ít, điều đó không quan trọng. Ít mà làm được việc tà trời, nhiều mà lắm khi làm không xong chuyện nào cả.

– Sao vậy?

– Đòi bây giờ, mọi việc đều do bọn dọ thám. Phải nhốt thằng Mách, chờ cậu Hai về quyết định.

Lập tức, bà chánh thất chấp nhận ý kiến ấy. Để được yên tâm, Bá Vạn theo sát cạnh. Nãy giờ, thằng Mách bị bọn hộ vệ cầm giữ, nó ngồi cú rữ trong góc nhà.

Bà chánh thất nói:

– Nhốt nó sau hè!

Mách chấp tay xá, đoán chừng rằng đó là cơ mưu của Bá Vạn để giết anh ta. Nhưng van nài bằng cách nào bây giờ! Nếu lỡ lời thì Bá Vạn sẽ giết anh ta lập tức, qua bàn tay bà chánh thất. Trong lúc bối rối, anh ta hồi hận vô cùng, vì trước đó không lâu, anh ta nghi ngờ Bá Vạn chủ mưu việc ám sát.

Bá Vạn cười hề hề:

– Mầy nhỏ mà phách lối. Hồi nãy mầy muốn ăn thịt tao! Mầy làm...khổ nhục kế, phải không? Thằng Cầu biểu mầy đem thơ tới đây để dò thám.

– Tức chết đi! Thừa bà....

Rồi anh ta quì lạy bà chánh thất. Bá Vạn nói:

– Bà con thấy chưa? Nó không nhìn mặt tôi.

Để làm đẹp lòng Bá Vạn, bà chánh thất quát to:

– Mai chiều, mầy lạy cậu Hai Điền! Ra ngoài cho mau.

Bá Vạn bèn từ giã bà chánh thất:

– Lát nữa, tôi đi Hòn Đất kiếm cậu Hai.

– Còn lá thơ?

– Bà cứ giữ, mang theo trong mình, rủi gặp bất trắc thì sao!

Trong khi bà chánh thất vào phòng, Bá Vạn ra sân, đưa tay ngoắt thằng Thừa.

Như hiểu ý, thằng Thừa chạy nhanh tới:

– Thừa ông?

– Lát nữa, tao đi Hòn Đất kiếm cậu Hai báo tin. Mầy ở lại coi chừng thằng Mách.

Rồi Bá Vạn nói rì vào tai thằng Thừa:

– Sáng mai tao mới về. Giao cho người khác là hư việc. Mầy nên tìm cách nào...

Thừa gật đầu khi nghe rõ kế hoạch của Bá Vạn. Anh ta theo sau thằng Mách. Bá Vạn bèn nói với bọn hộ vệ:

– Mấy chú nên canh phòng cẩn thận, bắt giữ bất cứ người quen kẻ lạ từ phía núi Còm, núi Mo So tới. Thằng Thừa đứng ở nhà mát làm gì? Mấy nên san sẻ cực nhọc với anh em. Coi chừng thằng Mách. Hễ nó chạy trốn thì tao giết mầy.

Cậu Hai Điền ngồi giữa chiếc ghe, với cái tật cổ hữu là chống nạnh. Cậu liếc mắt. Đường như dân chúng đóng cửa lại khi thấy cậu và bọn hộ vệ đi ngang qua. Nhà của Tư Thính, cha ruột cô Huôi, hiện ra giữa chòm cây xanh um. Cậu ra lệnh cho bọn hộ vệ:

– Lên bờ, bao vây xung quanh nhà.

Bọn hộ vệ tuân lời rồi hỏi thêm:

– Thưa cậu, nếu ai kháng cự, chúng tôi đối phó thế nào:

– Cứ bắt sống, bắt nhưng đừng trói, lúc trói thì đừng nói nặng lời. Cô Huôi, Tư Thính hay bất cứ ai cũng đáng bị bắt. Tội nó làm lộng!

Bọn hộ vệ kéo nhau đi từng hàng dài. Dọc đường ai nấy đều chán nản vì hôm trước bọn họ tới một lần rồi, nhà để trống, không đóng cửa nhưng tuyệt nhiên bên trong chẳng thấy một bóng người. Hôm nay là lần thứ nhì chưa ắt đâu được kết quả.

Cậu Hai nói vọng, từ dưới ghe:

– Mau lên. Tội bây chậy chậm chạp quá!

Bọn hộ vệ bao vây ngôi nhà. Cậu Hai nhảy lên bờ ra dấu hiệu như ngầm bảo:

– Siết vòng vây!

Cậu chỉ ngón tay vào cửa cái như ra lệnh lục soát. Lát sau, một tên chạy trở ra, đến gần cậu.

Cậu hỏi nhanh:

– Có ai không?

– Dạ, nhà bỏ trống nhưng dưới bếp than lửa còn cháy.

– Lạ thật. Tội bây chậy quá, nó lên ra ngoài mà không hay biết.

Tên hộ vệ trả lời:

– Dạ, chắc là xảy ra chuyện gì quan trọng. Trên bàn, tôi thấy tấm giấy viết chữ lằng nhằng.

Cậu Hai chạy nhanh vào nhà, chụp miếng giấy rồi đọc. Đại ý, Tư Thính cho biết rằng ông ta tới núi Mo So để dự lễ an táng ông Chúa Hòn, đồng thời ra mắt “cậu Ba Cầu”.

Dè dặt tình thế biến chuyển quá nhanh! Ai giết cha cậu? Tại sao thằng con nít bị bỏ rơi lại được gọi là “Cậu Ba”? Cậu co chân, đạp nhanh cái bàn, xé nát tấm giấy nọ.:

– Tụi nó giết ba tao! Tao hiểu rồi, chắc là ba tao bị thiệt mạng tại Lung Tràm. Tao phải trả thù, giết thằng Cầu với con Huôi. Con Huôi...là con nít, bấy lâu nay lấn quyền hạn của mẹ tao. Tao phải cho ông Bá Vạn hay biết.

Ra khỏi nhà, cậu Hai trợn mắt rồi ra lệnh:

– Đốt nhà thằng Tư Thính. Cha con nó muốn soán ngôi vị của tao! Tao không nhịn đâu.

Lửa bốc cháy mù mịt. Dân trong xóm chạy tán loạn, bồng bế nhau, đuổi trâu ra ruộng. Bụi quỳnh hoa run phần phật, nhà cháy khiến gió nổi lên, xoay tròn. Nhớ tới giai thoại xưa, cậu Hai đến gần bụi hoa. Chẳng còn nụ nào cả! Cậu vung tay, nhổ sạch, ném mấy lá quỳnh hoa vào đồng lửa. Bọn họ vệ nhìn nhau ngơ ngác, nêu câu hỏi thăm kín mà chính họ không trả lời nổi:

Ông Chúa chết, đồn điền này chia ra hai phần. Họ sẽ theo ai? Rồi đây chắc cuộc tranh chấp sẽ quyết liệt...Cậu Hai và bà chánh thất đứng một phía, thằng Cầu và cô Huôi, cô Ngó đứng một phía. Nếu đổ máu thì chính họ phải xả thân...

Cậu Hai Điền lập tức xuống bến:

– Tao kiếm ông Bá Vạn mới được. Ông già đó nhiều mưu mô lắm. Ông sẽ bày kế hoạch cho tao giết thằng Cầu. Tao thưởng cho ông một số tiền.

Bọn hộ vệ xuống mấy chiếc ghe lườn, cầm dầm mà chờ. Cậu Hai vỗ trán rồi nói:

– Còn chuyện này nữa! Chưa đi được!

Rồi cậu khoát tay:

– Hộ vệ đâu? Kiểm thẳng đạo Đất cho tao. Tao xé xác nó. Nó nói toàn là chuyện xui xẻo cho gia đình tao!

Bọn hộ vệ hơi bức dọc vì nhảy lên bờ rồi nhảy xuống ghe quá nhiều lần. Nhưng tất cả đều yên lặng. Phía sườn đồi, là khói trắng bốc lên, lửa cháy vàng rực, đúng ngay hướng nhà ông đạo Đất. Cậu Hai lăm bắm:

– Nguy rồi! Đây là việc sắp đặt trước. Tại sao Tư Thỉnh biết tao tới đây? Chắc là Tư Thỉnh và thẳng đạo Đất đốt lửa để chọc tức tao! Lên đó làm gì cho mất công! Thôi! Trở về Hòn Chông...

Rồi cậu dậm chân thật mạnh, chiếc ghe nghiêng qua nghiêng lại, suýt chìm:

– Đi qua núi Mo So! Tao muốn gặp thẳng Tư Thỉnh, con Huôi, thẳng Cầu. Toàn là quân bất nhơn chiếm đoạt tài sản ông cha tao mấy đời để lại.

Bọn hộ vệ nhìn nhau chưa biết cho đoàn ghe đi về hướng nào vì cậu Hai thay đổi ý kiến như chong chóng. Ai nấy cứ ngậm miệng. Nếu lỡ thốt ra lời sai quấy, cậu Hai sẽ trừng trị gắt gao, đánh đập hoặc giết chết.

Cậu Hai khoát nước dưới rạch để rửa mặt cho tỉnh táo rồi nói:

– Cũng tại con heo rừng ở Lung Tràm! Đi núi Mo So rồi đi Lung Tràm! Tụi bây dám ăn thua với bọn không? Ở đó, đâu có thợ săn, đâu có võ sĩ!

Nhưng, một tên hộ vệ chỉ ngón tay phía Hòn Chông mà reo lên:

– Ai kia, thưa cậu Hai!

Thoạt tiên, cậu Hai không nhận rõ. Trên con rạch, một chiếc ghe độc mộc phóng tới, trước mũi và sau lái có ba người đang dùng sào mà chống.

Giữa ghe, một ông lão đứng lom khom, cứ đứng một chập, lại ngồi, như sợ té.

– Ai vậy tui bây?

Một tên hộ vệ đoán:

– Dường như người quen. Ông già đó hơi giống ông Bá Vạn.

– Phải rồi! Bá Vạn. Chắc tin quan trọng. Tui bây chống ghe cho tao gặp ông.

Nói xong, cậu Hai đưa tay ngoắt. Đằng kia, Bá Vạn cũng đưa tay lên trời, để trả lời. Trong phút giây, cậu Hai thương mến Bá Vạn hơn bao giờ hết.

Đúng là người lão bộc gương mẫu của gia đình!

Đằng kia, Bá Vạn mừng thầm khi gặp cậu Hai. Để chuẩn bị tình cảm, ông ta chờ khi gần gặp mặt mới khóc rống lên:

– Cậu ơi! Ông mất rồi. Thằng Cầu làm phản, chiếm cứ đất đai ở núi Mo So. Cậu cho phép tôi giết nó. Như vậy nhọc nhãi cho tôi quá. Nó là đứa con rơi, nó là...con chó.

Cậu Hai hỏi:

– Ai đem tin cho ông biết? Chắc như vậy không? Tôi mới vô nhà Tư Thính gặp lá thư. Thằng đạo Đất đốt chòi để khiêu khích tôi.

Bá Vạn đáp:

– Chuyện hơi dài và hơi bí mật. Tôi muốn nói riêng với cậu. Rủi người khác nghe thì bất lợi. Hay là tôi với cậu lên bờ...

Trước biến cố này, thật ra chẳng ai cảm động cả. Cậu Hai hơi mừng vì nay mai sẽ thừa hưởng gia tài, sự chống đối và tranh giành của thằng Cầu không đáng kể. Bá Vạn thì ra vẻ xúc động để cậu Hai đừng nghi ngờ. Ông ta vuốt mồ hôi trán. Mồ hôi chảy ra vì ông ngồi suốt buổi trên chiếc ghe nhỏ

không mui, bị nắng thiêu đốt. Nhưng nó được cậu Hai hiểu là những giọt mồ hôi lo âu của người tôi tớ già.

Bá Vạn thuật chuyện thằng A Mách từ núi Mo So và Lung Tràm trở về với bức thư.

Cậu Hai hỏi:

– Nó đâu rồi?

– Nó bị bà chánh thất nhốt sau hè. Dường như nó lòi thôi lắm, dính lúu tới thằng Cầu.

– Tại sao lòi thôi?

– Nó nói không ra lời, mặt mày tái mét. Phải chăng nó muốn gieo tin thất thiệt? Làm hộ vệ mà tới lúc nguy nan nó đành bỏ ông Chúa, tội ấy thật đáng đánh.

Cậu Hai tức giận vô cùng.

– Về nhà, tôi giết nó. Bây giờ, theo ý ông, tôi phải làm gì?

– Cậu nên tới núi Mo So để rước linh cữu ông Chúa đem về Hòn Chông mà mai táng. Ngày nay thằng Cầu với cô Ngó, cô Huôi còn giữ được linh cữu thì dân chúng tin lời họ.

– Phải lắm. Nhưng đi bằng cách nào? Bọn thằng Cầu đông đảo không? Dao mác, cuốc xuống nhiều hay ít?

Để thúc giục cậu Hai lên đường, Bá Vạn đáp:

– Cậu cho tất cả số hộ vệ đi theo. Hơn nữa, tôi tình nguyện phò cậu mà. Tội nó làm sao hơn tôi được? Bấy lâu nay, tôi chưa làm mất lòng ai. Luôn luôn, tôi nhẫn nhịn.

Cậu Hai bèn vỗ vai Bá Vạn:

– Chuyện xưa ông cứ bỏ qua...

Bá Vạn hiểu ý nên nói thẳng ra:

– Hồi xưa, tôi bị cậu làm nhục, nhứt định thằng Cầu sẽ dạy tôi, để tôi theo nó. Nhưng tôi ngu dại gì! Bây giờ cậu về Hòn Chông gấp chớ.

Chạng vạng tối, cậu Hai và Bá Vạn tới Hòn Chông. Bà chánh thất chạy ra sân, khóc lóc với cậu Hai. Bá Vạn lo lắng vô cùng, chưa biết thằng Mách ra sao. Ông ta nói:

– Cậu nằm nghỉ giây lát, tôi về nhà tắm rửa rồi trở lại.

Không chờ sự đồng ý của bà chánh thất, Bá Vạn ra sân sửa đoạn đi vòng ra phía sau nhà. Lúc bấy giờ, bọn hộ vệ dუმ năm dუმ ba trước bến, Bá Vạn lên tiếng để thị oai:

– Tụi bây đề phòng kỹ lưỡng, bắt giữ tất cả những người lạ mặt.

Rồi ông ta đến gian nhà ẩm thấp gần cầu xí. Thằng Thừa hỏi:

– Ai đó?

Bá Vạn đáp:

– Tao mà! Xong chưa?

– Dạ, xong mà chưa xong. Tôi đưa chén cơm mà thằng Mách không chịu ăn. Nó cứ la lên. Tôi nhét nùi giẻ trong miệng nó.

Bá Vạn bức tức vô cùng:

– Cậu Hai về tới rồi mà nó còn sống thì chết cả bọn. Tại sao không giết nó? Mầy tệ quá. Giao phó một công việc nhỏ xíu, quá dễ dàng như vậy mà mầy làm không xong. Để tao coi. Đốt đèn lên!

Bị rầy oan ức, thằng Thừa trả lời:

– Làm sao tôi giết nó lúc ban ngày được? Bây giờ mà đốt đèn lên thì lộ bí mật.

Cánh cửa hé mở, thằng Thừa bước vào, đập mạnh vào ngực A Mách. Thằng Mách thở hồng hộc, đập hai tay xuống nền. Bá Vạn bước theo sau, chân ông đá nhằm chén cơm:

– Mầy lòi thôi quá!

Thằng Thừa hỏi:

– Ông cứ dạy tôi. Siết cổ nó, phải không?

– Để tao coi. Ừ! Phải rồi! Mầy đập cái chén này ra, lấy miếng chén mà cắt cho đứt mạch máu ở cườm tay. Rồi mầy tri hô lên. Nhớ bịt mũi, nhét thêm nùi giẻ vô miệng cho nó nghẹt thở. Khi tao trở lại thì mầy rút nùi giẻ ra...

Bá Vạn ra sân, về nhà để rửa mặt rồi thay quần áo. Chưa chi đứa nữ tỳ chạy tới gọi:

– Thưa ông! Cậu Hai mời ông.

– Tao tới bây giờ.

Khi đến sân, ông ta đứng chậm rãi chờ đợi thằng Thừa thi hành kế hoạch. Ông thắt lưng chờ đợi lắm lắm:

– Cái thằng chậm lụt quá.

Cậu Hai hỏi:

– Ông tới đó hả? Chờ nào đi núi Mo So? Má tôi cản lại, e gặp rủi ro dọc đường. Vả lại, nếu bọn hộ vệ theo tôi thì nhà này còn ai giữ gìn. Thằng Cửu kéo chừng vài chục tên cướp tới thì sao?

Đột nhiên, từ sau nhà giọng thằng Thừa vang lên:

– Nó chết! Nó đánh tôi nè! Nó tự vận.

Cậu Hai Điền hỏi:

– Cái gì vậy?

– Thằng Mách tự vận rồi. Bậy quá. Tôi muốn nói với cậu nên đánh đập nó để hiểu thêm chuyện ở Lung Tràm. Đúng là nó muốn chạy tội.

– À! Hộ vệ đâu! Đốt đuốc lên, theo tao.

Ánh đuốc chói sáng rực. Thằng Thừa chấp tay thưa:

– Máy ông ời! Nó tắt thở rồi.

Cậu Hai Điền vì quá nông cạn nên xông vào nhà giam nắm lỗ tai thằng Mách, xách đầu nó lên mà chửi liên miện:

– Thằng phản phúc. Nó tự tử bằng cách nào? Tại sao máu me chảy linh láng vậy?

– Nó cắt mạch máu cườm tay, nó đập cái chén ăn cơm, để lấy miếng...

Đôi mắt thằng Mách như mở trao tráo, chỉ còn tròng trắng, miệng hả ra. Cậu Hai đứng dậy:

– Quăng nó xuống sông cho điều quạ rửa xác. Nó ăn tiền của thằng Cầu để giết hại ba tôi, còn ai xa lạ nữa!

Cậu Hai trở ra trước sân, hỏi Bá Vạn:

– Làm sao?

Bá Vạn nói:

– Để tôi cho đứa nào đó đi núi Mo So dò dẫm trước, sáng mai khi mặt trời mọc, cậu với tôi hãy đi.

Nói xong, Bá Vạn gọi thằng Thừa:

– Mầy đáng tin cậy. Chuyện nguy hiểm lắm, mầy phải lo cho tròn. Nuôi quân ba năm, dụng quân một ngày, mầy hiểu chưa?

Thấy cậu Hai Điền còn đứng gần, Bá Vạn đến sát bên cậu mà nói:

– Thằng Thừa võ nghệ cao cường lắm. Nó là đứa khôn lanh. Cậu Hai có sẵn trong mình chút ít vàng bạc thì cho tôi mượn để ban thưởng cho nó.

Cậu Hai Điền tháo chiếc nhẫn, gọi to:

– Thằng Thừa lại đây. Mày nhớ dò xét kỹ lưỡng nơi thằng Cầu ẩn núp để tao giết nó, trong ngày mai, trễ lắm là ngày mốt. Tao không tiếc với mày bất cứ món gì. Chiếc nhẫn này có nhện hột ngọc bích, trị giá ba bốn lượng vàng ròng.

Thằng Thừa mừng ra mặt:

– Cám ơn cậu.

– Chờng nào mày trở về?

– Dạ, trong đêm mai.

– Để trễ thì tao giết mày.

Bá Vạn nói cố ý cho cậu Hai Điền nghe:

– Thừa à! Ai hỏi thì mày trả lời rằng cậu Hai đang đi săn heo rừng ở Hòn Đất.

Cậu Hai bị chạm tự ái nên cần nhẫn:

– Đáng lý thì nói rằng tao tới núi Mo So để xé xác thằng Cầu. Tại sao cha tao chết mà thằng Cầu tự ý chôn cất ở nơi quê mùa hoang vắng? Ông nội tao chôn ở Hòn Chông thì nó phải đưa linh cữu về Hòn Chông. Nó muốn xin tiền bạc thì tao cho nhưng tao không tha thứ cái tội soán ngôi đó được.

Bá Vạn van nài:

– Thằng Thừa dò thám, làm sao nó dám nói lại đúng theo ý của cậu. Vả lại, tôi ngăn cấm không cho nó gặp mặt thằng Cầu.

– Tại sao vậy?

Bá Vạn nói khẽ vào tai cậu Hai:

– Nó theo dõi thằng Cầu, chờ cậu tới mà giết để trả thù. Chắc rằng thằng Cầu đang mượn nhiều đứa hộ vệ. Nếu bọn hộ vệ của hai bên đánh nhau thì đổ máu vô ích, chỉ bằng cậu tới núi Mo So thỉnh linh để bắt thằng Cầu vào lúc ban đêm. Hôm sau, cậu đem nó ra xử trước mặt để thị oai với dân chúng.

Cậu Hai vỗ vai Bá Vạn:

– Ông nói phải. Chẳng lẽ tôi giết tất cả dân chúng ở núi Mo So. Dân chết hết, còn ai là tá điền cho tôi. À! Còn con Huôi?

– Cậu giết thằng Cầu thì cô Huôi sẽ quì lạy cậu, xin tha tội. Cậu bắt buộc cô ta vô chùa tu, thế là xong chuyện.

Cậu Hai Điền trông theo, mãi đến khi thằng Thừa khuất bóng sau rừng cây tràm.

Đám tang ông Chúa Hòn vẫn chưa xong xuôi. Theo ý kiến của cô Huôi thì linh cữu ông Chúa phải quàn lại để chờ cậu Hai Điền và bà chánh thất tới. Địa điểm quàn tạm là sườn núi Mo So. Thoạt tiên ông Mười Hấu và cô Ngó hơi lo ngại. Ông Mười nói:

– Nên chôn gần nhà tôi, để canh phòng.

Cô Huôi cãi lại:

– Rủi bọn Hai Điền tới đào mồ, đem xác ông Chúa Hòn về Hòn Chông thì cậu Cầu làm sao xưng là ông Chúa được?

Mười Hấu và cô Ngó đều khen cô Huôi là người thông minh sáng suốt. Cô Huôi vẫn bức vì thằng Cầu quả là đứa trẻ ăn chưa no, lo chưa tới. Chưa chi nó đã xin tiền để đá cá thia thia và bày kế hoạch cất tại Hòn Chông một sòng bạc, ai vào sòng thì tha hồ đá gà, đá cá, đánh me. Biết rằng để thằng Cầu ở bên cạnh thì hư hỏng việc lớn, cô Huôi tặng cho nó vài lượng vàng rồi gọi thằng Thiệu đến mà căn dặn:

– Chú mày lo thật gấp hai chuyện: Đừng cho cậu Cầu đi chơi xa và giết thằng Lục Nhét.

Thằng Thiều đáp:

– Tôi giết nó hồi hôm qua rồi, chỉ còn chờ lệnh cô.

Cô Huôi sững sốt:

– Tại sao giết rồi mà còn chờ lệnh?

– Tôi trói tay chân nó, để trong chòi giữa rừng. Thằng Lục Nhét quả thật là đứa có gông, da thịt cứng như cây nhưng tôi có cách trị. Dùng cây cau vạt nhọn mà đâm.

– Cứ đâm cho gấp. Nhưng tại sao mày buồn bực như vậy?

Nỗi lo âu của thằng Thiều vẫn là việc A Mách còn sống, trốn thoát. Mấy đêm rồi, thằng Thiều ăn ngủ không yên. Nó chẳng dám tiết lộ chi tiết ấy cho cô Huôi biết. Cô Huôi đã hỏi, nó trả lời rằng đã giết trọn hai tên hộ vệ rồi. Hôm qua, nó dạo chung quanh núi, gặp cậu Cầu đang điều khiển một bọn hơn mười người hớt cá thia thia cho cậu tuyển lựa lại. Cậu Cầu đã nói khóac lác:

– Tao viết thơ cho thằng Mách cầm đem về Hòn Chông mà tại sao thằng Hai Điền chưa tới để ăn thua với tao!

Chờ khi Mười Hấu ra ngoài, cô Huôi hỏi:

– Thiều! Mày buồn rầu việc gì? Hay là mày sợ cậu Hai Điền? Ông Bá Vạn đang theo sát cậu Hai, cậu Hai không qua mặt ông ta được đâu!

– Dạ, hôm nọ tôi để sống sót một đứa hộ vệ. Cậu Cầu lại tha tội nó, viết thơ cho nó đem về Hòn Chông khiêu khích cậu Hai...

– Đừng lo. Mấy cứ giết thằng Lục Nhét.

Vàng trán cô Huôi bỗng nhăn nheo. Cô thở dài. Quả thật thằng Cầu là đứa ngu dại, liều lĩnh. Nó dám làm nhiều chuyện to lớn mà không cần hỏi ý

kiến của bất cứ ai.

Nếu thằng A Mách còn sống thì tình thế ra sao? Liệu Bá Vạn có đủ tài trí để giết dây, điều khiển mọi hành động của cậu Hai Điền không? Hay là Bá Vạn đã bị cậu Hai giết?

Cô vừa nằm xuống để nghỉ trưa là Mười Hấu chạy vào, mặt mày hơ hãi:

– Cô ơi! Tụi nó đánh mõ, đánh trống ở đằng xa.

Cô Huôi lom còm ngồi dậy:

– Tụi nào?

– Dạ, tụi dân trong xóm tôi bố trí canh phòng dọc theo bờ rạch, đề phòng cậu Hai Điền đem bộ hạ tới bao vây.

Cô Huôi ra trước sân, lấy tay che mắt. Đằng xa, chỉ có một bóng chạy lại, theo sau là năm bảy người dân làng. Cô Huôi reo lên:

– Thằng Thừa chớ ai đâu lạ!

Lập tức, cô nói với Mười Hấu:

– Biểu họ ngưng tiếng trống, đừng làm náo động dân chúng.

Khi thằng Thừa đến sân nhà, cô Huôi gọi:

– Vô đây. Thùng thỉnh hãy nói chuyện.

Rồi cô và Mười Hấu vào trong, đóng cửa lại. Thằng Thừa bước vào, gương mặt nghiêm nghị:

– Thừa cô, ông Bá Vạn nhắn tin. Vì sợ lộ bí mật nên ông nhắn miệng. Tôi tới đây để dò thám.

Mười Hấu vì chưa kịp suy nghĩ nên vung tay:

– Mầy làm phản?

Cô Huôi trầm tĩnh hơn, bèn trấn an Mười Hấu:

– Thăng Thừa là đứa đáng tin cậy. Nếu là dò thám của cậu Hai Điền thì nó ngu dại gì mà thú nhận.

Thăng Thừa trình bày:

– Cậu Hai tới Hòn Đất để đốt nhà ông Tư. Ông Tư đã trốn từ lâu...

Cô Huôi tức giận vô cùng. Đã đến lúc quyết liệt, vì hành động đốt nhà của cha cô đúng là vô lễ và có nghĩa là tuyên chiến.

– Còn gì nữa? – Cô hỏi – Chẳng nào cậu Hai Điền tới đây?

Bỗng dừng mà Mười Hấu tái mặt. Là người quê mùa, ông ta sợ một cuộc tấn công bất ngờ. Nếu cậu Hai Điền cho vài chục võ sĩ tới thì làm sao ông ta chạy kịp. Tại núi Mo so này, hôm rày ông ta chỉ tuyển chọn được chừng mười thanh niên trai tráng để canh phòng mà thôi. Cô Huôi khoát tay:

– Ông Mười đừng lo, nên tin tài trí ông Bá Vạn. Sao nữa?

Thăng Thừa nói khẽ:

– Hai ngày nữa là cậu Hai và ông Bá Vạn tới. Cô và ông Mười nên chạy trốn cho cậu Hai hứng chí sanh chứng kiêu ngạo. Ông Bá Vạn sẽ dẫn cậu Hai lên núi để bắt cậu Cầu. Chẳng đó, sẽ làm như vậy...

Cô Huôi gật đầu từng chap. Thăng Thừa nói:

– Bây giờ tôi phải trở về Hòn Chông, vì tôi tới đây để dò thám mà.

Cô Huôi vỗ vai thăng Thừa:

– Cám ơn chú. Ở lại ăn cơm.

– Dạ, tôi về gấp với mặt mày hốc hác để cho cậu Hai tin lời tôi. Còn thăng em tôi?

– Thăng Thiếu mạnh khỏe, chú đừng lo.

Thăng Thừa ra ngoài sân. Cô Huôi căn dặn ông Mười Hấu:

– Cứ đánh trống đánh mõ rồi rượt thằng này. Rượt nhưng đừng giết nó.

Cô Huôi nói thêm:

– Giật cái áo thằng Thừa, cho rách một vạt.

Thằng Thừa phục thầm sự bố trí của cô Huôi. Ra khỏi khu vực núi Mo So, anh ta xuống xuống, bơi một mạch về tới Hòn Chông.

Trời nhá nhem tối, thằng Thừa đến chân Hòn. Bọn hộ vệ chạy tới ngăn cản. Thằng Thừa bèn giả vờ nổi giận:

– Người như tôi mà anh em dám nói là do thám của ông Mười Hấu! Nếu chưa tin, anh em mời ông Bá Vạn tới để lãnh tôi về.

Dụng ý thằng Thừa là muốn nói chuyện riêng với ông Bá Vạn, không cho cậu Hai Điền nghe. Lát sau, Bá Vạn tới nói với bọn hộ vệ của cậu Hai:

– Máy chú cẩn thận như thế, nghĩ cũng phải. Nhưng chú này là người thân tín của cậu Hai.

Bá Vạn đi bên cạnh thằng Thừa:

– Nói cho mau. Xong chưa?

– Dạ, cô Huôi mừng lắm. Ngày mai, trễ lắm là ngày mốt, trên núi Mo So sẽ có một căn nhà rộng rãi, giống như trường đá cá thia thia. Khi tới núi, tất cả mọi người đều chạy trốn. Ông Bá cứ đưa cậu Hai tới đó là xong chuyện.

Trước sân nhà, cậu Hai Điền đi tới đi lui rồi căn nhắc:

– Tao mổ ruột thằng Cầu, bêu đầu nó dưới bến cho thiên hạ trông thấy.

Chợt nhìn thấy Bá Vạn và thằng Thừa, cậu Hai Điền hỏi:

– Sao? Tụi nó ở đâu? Canh phòng thế nào? Ngày mai tao tới núi Mo So được chưa?

Thằng Thừa giả vờ như sắp nói chuyện quan trọng:

– Cậu ơi! Chuyện này mà đổ bể ra, chắc tôi bị giết. Tôi về đây, suýt chết mấy lần. Bọn hộ vệ của thằng Cầu nắm áo tôi. Tôi liều chết chạy thật lẹ...

Nhìn cái vạt áo rách của thằng Thừa, cậu hai không nghi ngờ gì cả. Cậu hỏi:

– Sao? Thằng Cầu ở đâu?

– Dạ, trên núi. Mỗi ngày nó lo đá cá thia thia. Nếu bao vây hoặc giả dạng thường dân, lên núi thành linh thì giết nó tại trận.

– Ngày mai lúc mặt trời đứng bóng, chắc là thằng Cầu không còn sống.

Bá Vạn đáp:

– Chắc chắn như vậy, nhưng dọc đường cậu nên cẩn thận. Chuyển đi, cậu đừng cho ai biết nhiều. Chuyển về thiên hạ sẽ khâm phục, cho cậu là “chơn mạng đế vương” có tài xuất quỷ nhập thần. Cậu nghỉ sớm để dưỡng sức.

Cậu Hai Điền lăm bắm

– Giết thằng Cầu xong rồi thì Tư Thỉnh, cô Huôi phải hàng phục thôi.

Bá Vạn nói thêm:

– Nhưng Mười Hấu và cô Ngó thì phải đền tội. Mẹ và ông ngoại gánh tất cả trách nhiệm của con, làm sao chối cãi được. Chừng đó xong xuôi, chắc cậu ban thưởng tôi.

– Đừng lo. Tôi cho ông một ngôi nhà cao ráo, ở gần tôi. Căn nhà của ông hư nát rồi. Lúc tôi săn heo rừng, ông coi chừng tiền bạc, rầy la bọn tá điền...

Bá Vạn cười hiền lành, tưởng rằng thế gian này chẳng còn ai đóng trò khéo hơn được:

– Tôi không màng danh lợi, chỉ dám mong cậu xuất tiền xây cất một kiếng chùa để thỉnh thoảng tôi tới đó tụng niệm.

Sau khi từ giã cậu Hai Điền, Bá Vạn qua nhà bà chánh thất ở bên cạnh. Đưa nữ tỳ đưa ông vào trong. Bà chánh thất đóng cửa lại rồi ra lệnh:

– Ra ngoài mà chờ. Ta nói chuyện riêng. Thằng Hai Điền tính sao? Trăm sự đều nhờ ông. Tôi bây giờ như người goá phụ...

Bá Vạn ngồi xuống rồi mở nút áo:

– Xin lỗi bà, nực nội quá. Hồi chiều tới giờ, tôi chưa ăn cơm. Cậu Hai hơi nóng nảy, muốn đem tất cả bọn hộ vệ tới núi Mo So. Tôi ngăn cản, vì làm vậy thì còn ai bảo vệ bà, rủi bọn thằng Cửu tới bao vây thành linh.

– Tôi dạy thằng Điền, chắc nó nghe lời tôi. Nhưng mà làm cách nào để giết thằng Cửu? Theo ý tôi thì con Huôi là đứa lợi hại hơn. Còn con Ngó? Chẳng lẽ tha tội cho nó? Từ ngày hai đứa nó về nhà này, bao nhiêu chuyện lộn xộn xảy ra.

Rồi bà đến ngồi sát Bá Vạn:

– Ông đừng bắt chước ông Chúa Hòn ngày xưa làm khổ vợ con. Bấy lâu, ngồi trên đồng vàng mà tôi khổ sở, buồn bực không kém gì cô gái quê mùa.

Bá Vạn cười dòn:

– Tôi muốn đi tu, sống an nhàn. Lâu lâu, nếu bà nhớ tưởng thì gọi tôi tới để dạy việc.

Bà chánh thất nói giọng tình tự:

– Ông dạy tôi, chứ tôi biết gì mà dạy ông. Ông nói phải. Nếu yên mọi việc thì tôi cất nhà ở xa, hoặc trên chót Hòn mà ở cho yên tịnh. Nhà này cất theo kiểu xưa, tối om om. Bọn nữ tỳ quá đông đảo, sớm muộn gì bọn nó cũng nói xấu chủ.

Uống cạn chén rượu, Bá Vạn giả vờ đòi về. Nhưng bà chánh thất cầm giữ khéo léo:

– Ông ở đây cho vui, vắng ông tôi buồn. Thằng Điền không giận ông đâu.

– Tôi sợ tới hừng sáng thức dậy không kịp. Cậu Hai nóng nảy muốn đi sớm.

– Dễ quá, để tôi biểu một đứa nữ tỳ qua nhà thằng Điền mà chờ. Hễ nó thức thì con nữ tỳ qua đây báo tin.

Suốt đêm ấy, tuy nằm bên cạnh bà chánh thất nhưng ông Bá Vạn suy nghĩ chuyện đâu đâu. Trong số ba người vợ mà ông Chúa để lại, ông thích nhất là cô Huôi nhưng làm sao ông với tới. Ông cười thầm:

– Mình đã chiếm được hai bà rồi!

Nhưng hình ảnh cậu Hai Điền cứ hiện ra chập chờn. Hai Điền là đứa khá gan dạ, khôn lanh. Liệu ngày mai anh em thằng Thừa thằng Thiếu đủ sức giết cậu Hai? Làm cách nào cho cậu ta đừng đem tên họ vệ nào lên núi Mo So? Nếu kế hoạch thất bại, ông sẽ bị Hai Điền giết tại trận. Trong phút giây, ông nghĩ đến chuyện phản bội cô Huôi và thằng Cầu, nhưng ông sức nhớ đến cái áo lem lấm thịt kho mà ông còn cất giấu kỹ lưỡng.

Rồi đây khi nắm trọn quyền hành, Hai Điền sẽ hách dịch bội phần và một trong những đứa hộ vệ giỏi nghề săn sẽ nắm vai trò “quân sư”. Biết đâu, Hai Điền sẽ trừng trị ông vào dịp khác. Và hôm rày có điều đáng chú ý là cậu ta thắc mắc việc ông giao thiệp thân mật với mẹ ruột của cậu! Đó là bản án treo mà sau này cậu được quyền xét xử, bất cứ lúc nào!

Đang ngủ say, Bá Vạn bị đánh thức:

– Ông ơi! Cậu Hai kêu..

Đứa nữ tỳ gõ nhẹ vào cửa, lập tức ông ngồi dậy.

Bà chánh thất ôm Bá Vạn mà hôn:

– Ông giúp giùm tôi. Thằng Điền còn trẻ lắm. Nhớ đem linh cữu chồng tôi về đây. Tôi hứa đền ơn ông.

Bá Vạn đáp:

– Bà nên dạy cậu Hai vài lời. Tôi nói, nhiều khi cậu không tin.

– Dạy điều gì?

– Cậu Hai nên giả dạng thường dân, đừng đem theo bất cứ tên hộ vệ nào cả. Tôi cũng ăn mặc xuề xòa.

Trong lúc Bá Vạn rửa mặt, bà chánh thất đến gặp cậu Hai, lát sau trở lại:

– Ông ơi! Nó chịu rồi. Sẵn đây, tôi đem bộ quần áo đen cho ông.

– Cậu Hai vui vẻ chứ?

– Lúc đầu, nó nhăn nhó mặt mày. Tôi cắt nghĩa rằng giết thằng Cầu giống như giết heo rừng, nếu ăn mặc sang trọng thì làm tăng giá trị thằng Cầu.

Bá Vạn ra ngoài. Công việc đầu tiên của ông ta là đánh thức thằng Thừa. Văng thằng Thừa là hư chuyện. Tuy nhiên, ông dè dặt đến gặp cậu Hai Điền.

Cậu Hai đứng sẵn dưới bến. Hai tên hộ vệ lui cui đánh quai chèo. Thấy Bá Vạn tới, cậu hỏi:

– Như vậy được chưa? Giống như thằng đồn củi.

Bá Vạn trấn an cậu Hai:

– Được rồi, nhưng cậu nên mang theo hai cây dao nhỏ, giấu kín trong áo.

– Thì tôi mang theo hai cây với hai thằng hộ vệ.

Bá Vạn đáp:

– Hai đứa này không rành đường sá, mặt mày coi dữ tợn quá. Cho tụi nó ở nhà. Tôi với cậu thay phiên nhau mà chèo chống..

Cậu Hai Điền trố mắt:

– Như vậy mệt lắm. Ông tính sao? Rủi bị chặn dọc đường làm sao chống cự được. Phải chi ông mạnh khỏe...

Bá Vạn vỗ trán rồi nói nhanh:

– Tôi nhớ rồi! Thăng Thừa là đứa hộ vệ của tôi, nó rành đường sá, võ nghệ nào kém ai. Cậu với tôi cứ ngồi để nó chèo sau lái. Chiều nay mình tới Mo So là vừa. Thăng Thừa đã dò thám hôm qua.

– Kêu nó đi theo. Nhưng tôi muốn làm chuyện bất ngờ. Thay vì đi êm thấm thì mình cho bọn hộ vệ chừng vài chục đứa đốt đuốc, cầm dao mác. Thăng Cầu là con heo rừng, nên giết nó như giết heo.

– Đó là chuyến về. Nếu gây động, nó trốn thì dễ gì bắt sống nó mà xử cho hả dạ?

Cậu Hai đang do dự. Bá Vạn bèn ngoắt thăng Thừa.

Mặt trời xuống thấp, muỗi kêu vo vo. Thăng Thừa cầm cây sào, xuống chiếc ghe lườn nhỏ. Đó là kiểu ghe độc mộc, tuy nhỏ hẹp nhưng di chuyển nhanh chóng, bị đụng thì không bể, rủi chìm thì cứ nâng lên rồi tát nước cho cạn.

Cậu Hai hỏi:

– Muỗi cắn, mình làm sao bây giờ? Phải un khói trước mũi ghe chớ.

Biết rằng nếu sơ suất một tiếng nói thì kế hoạch bị gãy đổ, Bá Vạn đáp:

– Dạ, un khói thì muỗi tan, nhưng có đóm lửa chập chờn, mình chưa tới là dân chúng hay biết...

– Phải đem rượu theo thật nhiều. Mình uống say thì hơi rượu thấm vô máu, muỗi cắn hút cũng say rượu luôn.

Thằng Thừa lên nhà đem hũ rượu xuống. Bá Vạn nháy mắt rồi khoát tay. Chưa chi thằng Thừa đã trở tài chống ghe. Với cây sào dài, nó điều khiển khéo léo, chiếc ghe không lúc lắc vì di chuyển quá nhanh. Cậu Hai Điền bắt đầu vui vẻ:

– Ghe đi lẹ thì bớt muối, làm sao muối bay theo kịp? Uống rượu chớ!

Bá Vạn mở hũ rượu, rót ra chén mời cậu Hai uống trước. Uống cạn chén, cậu trở mặt:

– Tại sao cây cối hai bên bờ hơi lạ?

Bá Vạn đáp:

– Dạ, mình đi tắt trên bưng, đừng lo thiên hạ thấy. Núi Mo So hiện ra kia!

– Phải chỗ hôm trước không mậy? Mày còn nhớ chỗ thằng Cầu đá cá lia thia không?

Thằng Thừa đáp:

– Dạ tôi nhớ. Ban đêm cậu Cầu ngủ tại trường đá cá không ai canh phòng cả. Mình chỉ sợ phía chân núi, chỗ nhà Mười Hấu và cô Huôi đang trú ngụ. Luôn luôn, trước sân có năm bảy đứa cầm dao.

Lý lẽ ấy chưa thuyết phục được cậu Hai Điền:

– Tại sao thằng Cầu ngủ trên sườn núi một mình? Ban đêm, cá thia thia cũng ngủ chớ đâu có thức mà đá. Mày nói hơi vô lý. Nãy giờ tao muốn trở về!

Bá Vạn rùng mình lo sợ, nhưng cậu Hai vội nói tiếp:

– Tao trở về kêu vài chục đứa hộ vệ tới đốt nhà Mười Hấu, đốt luôn con Huôi thử coi nó có sống mãi không? Cái thứ bông quỳnh hoa thì lâu lâu nở một lần. Cha tôi lầm tưởng con Huôi là nữ thần hộ mạng.

Để tranh thủ thời giờ, Bá Vạn cứ nhắc nhở:

– Mầy chống cho lẹ kéo muối cắn cậu Hai.

Bống dừng cậu Hai la hoảng:

– Con gì vậy?

Một con cá thát lát trắng bạch từ ngoài bưng nhảy vào chiếc ghe lườn, ngay trước mặt cậu Hai. Cậu cắn nhả:

– Điem xui xẻo. Đêm nay tôi sao giận trong bụng quá. Hay là mình về?

Bá Vạn đưa tay ra sau lưng như khuyên thẳng Thừa đề phòng cẩn thận. Cậu Hai rút ngọn dao ra mà nói tiếp:

– Bá Vạn nghĩ sao? Con cá nhảy vô ghe rồi nằm im. Chắc là có kẻ rình mọ.

Bá Vạn đáp:

– Cậu đừng lo ngại. Ban đêm bọn tay em của Mười Hấu uống rượu rồi ngủ hết rồi.

– Chống xuống ra ngoài rạch, mát mẻ hơn. Mầy cho chiếc ghe queo ra. Trong bưng u ám quá. Hay là con cá này là diêm của Trời Phật khuyên bọn mình nên theo con đường khác?

Thẳng Thừa tức giận vô cùng, muốn nhảy tới giết cậu Hai Điem cho rảnh. Nó thắc mắc không hiểu tại sao Bá Vạn chưa giết cậu Hai. Nhưng Bá Vạn lại suy nghĩ cách khác. Đến giờ phút này, tánh mạng cậu Hai Điem đã nằm trong tay lão. Nếu giết quá nhanh chóng vội vàng thì thẳng Cầu, Mười Hấu và cô Huôi đều sẽ xem thường công việc, sau này khi nắm quyền hành thì họ cho rằng lão chẳng góp công lao đáng kể. Mười Hấu và cô Huôi đều là người tham tiền bạc, địa vị. Thẳng Cầu nuôi nấng nhiều cao vọng. Với cái tật ngang tàng, phách lối, rồi đây cậu ta sẽ chửi lão như cậu Hai đã từng làm. Được chim bẻ ná, được cá quăng nơm. Là người tôi tớ già, lão hiểu trò đời hơn ai hết. Lão nhớ cái tráp, trong đó đựng cái áo dính thịt kho chưa giặt sạch. Khi Hai Điem chết, lão sẽ sung sướng mở tráp ra, ném cái áo cho

mọi người xung quanh thấy. Dù sao đi nữa, bà chánh thất vẫn hiền lành, khả ái và vô tội. Nếu có dư luận không đẹp cho rằng lão giết Hai Điền thì còn mặt mũi nào lão nhìn bà chánh thất. Chẳng lẽ lão giết luôn bà ta! Làm như vậy thì Tư Thỉnh và Mười Hấu sẽ cho rằng lão gian ác, sẵn sàng phản bội tất cả mọi người. Họ sẽ giết lão sau khi họ thắng thế để ngừa hậu hoạn.

Thằng Thừa lên tiếng:

– Xuông ai bơi ngược về phía này kìa.

Bá Vạn nhắc nhở khéo léo:

– Có tao. Chắc là xuông mấy người đốn củi đặt trúm.

Nhà hai bên bờ đều đóng kín cửa. Đã đến địa phận chân núi Mo So. Quả thật cô Huôi đã bố trí khéo léo, dọc đường cậu Hai không gặp ai xét hỏi cả. Cậu Hai Điền thích chí:

– Đêm nay tao cho tụi nó chết. Thừa à! Nhớ kỹ nhà Mười Hấu không?

– Dạ nhớ. Chỗ có mấy cây cau lão đăng trước.

– Mầy ghé lại, tao ngồi chờ. Mầy tới đó rình thử rồi cho tao biết.

Thằng Thừa lên bờ, bước nhanh. Vài con hạc kêu oang oác trên bầu trời đầy sao thưa. Cá đớp bọt sát mé cỏ. Bên kia bờ, nhà nọ còn thức. Có tiếng trẻ con khóc và tiếng hát ầu ơ.

Cậu Hai mò tay, lấy hũ rượu uống cạn một chén rồi căn dặn Bá Vạn:

– Đừng nói chuyện.

Ngồi trên ghe với cậu Hai, Bá Vạn lo sợ vô cùng. Nếu cậu trở mặt dùng dao nhọn mà giết lão thì ai che chở giùm.

Thời khắc trôi qua chậm chạp. Phía núi Mo So vài đốm sáng chập chờn. Mây đen kéo tới nườm nượp che khuất trăng sao. Bỗng dưng mà Bá Vạn ngờ mình đang bị chôn sống trong cái hố sâu thẳm. Ếch nhái kêu inh ỏi bên

tai. Bầy đom đóm từ xa bay lại như những oan hồn, đều bắt đầu làm quen với Bá Vạn.

Cậu Hai tăng hăng:

– Nó về kìa!

Thằng Thừa chạy hồn hển, đứng lại thở phào:

– Dạ xong rồi. Nhà Mươi Hấu đóng cửa kín.

Cậu Hai nói:

– Mầy kiếm một mớ nhánh cây khô để tao đốt. Nó chạy ra là gặp tao. Tao giả dạng như người chòm xóm tới coi đám cháy. Làm sao nó biết trước được.

Cả ba người lên bờ, đến nhà Mươi Hấu. Bầy chó sủa vang nhưng lạ thay, họ chẳng nghe ai lên tiếng cả. Cậu Hai hỏi:

– Sao vậy?

Thằng Thừa đáp:

– Dân chúng ngủ mê hoặc là xóm này chó cứ sủa từng chập, chẳng ai thèm chú ý.

Cậu Hai đến trước sân rồi đập mạnh cánh cửa:

– Chủ nhà đâu?

Thừa lúc ấy, Bá Vạn hỏi thằng Thừa:

– Mầy gặp ai lúc này?

– Dạ, cô Huôi. Cô bảo rằng cứ tới...rồi lên núi.

Cánh cửa mở tung, bên trong thấp đèn leo lét. Một người lồm cồm ngồi dậy trên bộ ván. Cậu Hai xông vào. Lúc ấy, cậu tin sức mình, với ngọn dao nhỏ cầm sẵn trong tay. Người nọ chạy xuống nhà bếp rồi đập cửa sau nghe

rầm rầm. Thằng Thừa đoán chắc là Mười Hấu, nên chờ khi Mười Hấu chạy ra vườn, nó kêu lên:

– Nó chạy kìa! Để tôi rượt theo.

Cậu Hai đáp:

– Mầy ngu quá. Đốt nhà cho tao!

Không đợi thằng Thừa tiếp tay, cậu Hai lấy thếp đèn để sát vách, đổ mớ dầu ra rồi dùng tim đèn mà châm vào. Lửa bốc lên. Bá Vạn bịa chuyện để cậu Hai tin rằng đã thắng cuộc:

– Nó chạy ra sau vườn kìa! Nó xuống mé sông.

Lập tức, cậu Hai trở ra với nụ cười trên môi và cây dao trên tay. Bá Vạn nói khéo:

– Bây giờ cậu lên sườn núi để bắt sống thằng Cầu. Chờ lâu quá thì ngọn lửa bốc sáng, nó nghi ngờ.

Cậu Hai Điền nhìn mấy nhà chung quanh, nêu câu hỏi:

– Dân chúng đâu hết rồi?

Bá Vạn hiểu rằng dân chúng đã tản cư trước, theo lệnh cô Huôi, ông ta đưa lý do không vững lắm:

- Mười Hấu phách lối, ăn ở bất nhân nên dân chúng không phục. Ngày mai, họ vui mừng khi hay tin cậu tới cứu giúp.

– Phải lắm. Mười Hấu là cái gì mà đòi làm cha ông Chúa Hòn? Bây giờ, tao giết thằng Cầu. Dẫn đường cho tao đi!

Thằng Thừa đến gốc cây to, dừng lại để chờ cậu Hai và Bá Vạn. Con đường mòn hiện ra, dốc núi thoải thoải và trên kia, ánh đèn leo lét chiếu sáng từng chập. Lúc hăng hái, cậu Hai đi nhanh, hỏi lấy lệ:

– Tao biết rồi. Thằng Cầu ở chỗ có ánh sáng trên đó?

Thằng Thừa đáp:

– Dạ phải.

– Để tao giết nó một mình. Tưởng rằng bọn nó canh phòng chu đáo; quanh nhà có thiên binh vạn mã. Ngờ đâu chuyện đời quá dễ.

Bá Vạn và thằng Thừa theo sau. Ông ta cau mày nói khẽ:

– Mày thấy chưa? Cậu Hai muốn phản tụi mình.

– Ông nói sao?

– Hề giết được thằng Cửu thì cậu cho rằng đó là do cậu can đảm, đủ tài trí. Nhưng thằng Thiếu có ở trên đó không?

– Dạ, hồi nãy nó hẹn ở đó.

Cậu Hai Điền gọi từng chập:

– Theo tôi cho mau. Tôi chỉ sợ khi nào Mười Hấu và con Huôi lên núi báo tin. Hồi nãy, họ xuống bên phải không?

Căn nhà hiện ra đúng là nơi mà thằng Cửu bố trí sẵn để đá cá thia thia hồi mấy tháng trước. Nhà rộng bốn gian vách phen sơ sài. Đến trước sân, cậu Hai dè dặt đứng lại để chờ thằng Thừa. Bá Vạn nói:

– Coi chừng lầm nhà, mày nhớ kỹ chưa?

Thằng Thừa đáp:

– Dạ, đúng là nhà này.

Cậu Hai nhìn qua kẽ vách. Có người nằm trong cái mùng bằng nhiều đồ. Cậu khều Bá Vạn:

– Ông vô trước, đánh thức nó. Rồi tôi hạch hỏi nó trước khi giết cho sướng tay.

Bá Vạn đáp:

– Thằng Thừa vô trước. Nó có võ nghệ. Nó vô trước, cầm dao đứng sẵn rồi cậu hãy lên tiếng.

Thằng Thừa tuân lệnh, vạch mấy miếng lá bên vách mà xông vào. Mừng rỡ biết chừng nào! Nó thấy đúng em nó là thằng Thiểu đang nằm nghiêng trong mùng giả dạng thằng Cầu. Nãy giờ, thằng Thiểu phập phồng chờ đợi với cây mác nhọn và sợi dây khá chắc.

Thằng Thừa nhìn kỹ. Em nó mở mắt ra, nháy đôi ba lần. Nó khoát tay.

Từ bên ngoài, cậu Hai Điền đập cửa phen. Cửa ngã xuống, cậu cười dòn:

– Thằng kia! Thức hay ngủ!

Nhanh như chớp, thằng Thừa đổi vị trí, đến sát cậu Hai Điền như để làm phận sự hộ vệ. Cậu Hai cầm ngọn dao trên tay, đến sát bên mùng. Thằng Thiểu vụt ngồi dậy. Bá Vạn cười to:

– Cậu Hai! Biết tôi là ai không?

Khi day lại, cậu Hai bủn rủn tay chân vì thằng Thừa và thằng Thiểu đều hươi khí giới, để sát ngực cậu. Bá Vạn vuốt râu, trợn mắt:

– Biết tôi là ai không? Cậu nhớ thằng già này hồi mấy tháng trước bận cái áo gì không? Cái áo dính thịt kho...Cậu buông cây dao xuống. Ở đây, hôm nay thằng Cầu không chết mà người chết là thằng Hai Điền.

Mồ hôi tuôn xuống nướm nướp, cậu Hai xám mặt, từ từ buông cây dao rớt nhẹ xuống đất. Bá Vạn nói tiếp:

– Chung quanh đây còn mười võ sĩ khác, cậu đừng chống cự vô ích.

Cậu Hai ôm mặt khóc, quì xuống trước mặt Bá Vạn:

– Trời! Dè đâu đêm nay tôi chết như vậy. Tôi là đứa ngu dại. Ông không tha thứ cho tôi được sao?

Bá Vạn sung sướng vô cùng. Lần đầu tiên trong đời, ông ta đã bắt buộc một ông chúa con phải quì gối để xin tha mạng. Trước khi giết Hai Điền, ông muốn nói vài tiếng cho hả giận, bù lại khoảng thời gian đau khổ mà ông đã chịu đựng suốt mấy tháng qua:

– Mọi khi, chú mày xem trời đất nhỏ như hột tiêu. Bây giờ chú mày nhỏ hơn hột tiêu, hiểu chưa? Đừng tưởng mày giỏi hơn con heo rừng. Tao là con cọp kỳ lân. Bao nhiêu tài sản ông bà mày để lại đều thuộc về tay tao nắm giữ. Tao làm tôi mọi nhiều năm rồi.

Niềm hy vọng mong manh vẫn còn thấp thoáng trong trí óc cậu Hai Điền. Cậu day lại nhìn thẳng Thừa, thẳng Thiếu. Hai đứa nó cầm dao trong tay. Cậu cúi mặt, hai ba giọt mồ hôi rớt xuống long lanh. Thếp đèn dầu mù u cứ cháy chập chờn:

– Hồi đó, tôi là đứa con nít, tôi trót dại, làm chuyện hỗn láo. Nay mai khi trở thành ông Chúa, tôi hứa đền ơn xứng đáng. Hòn Đất và núi Mo So sẽ thuộc về tay ông.

Bá Vạn quát to:

– Không bao giờ mày trở thành ông Chúa Hòn được!

– Trời ơi! Xin ông thương tưởng giùm, cho tôi sống để ăn năn tội lỗi. Tôi trở thành thường dân..

-Mầy không xứng đáng làm thường dân.

– Dạ...ông cho tôi sống thêm vài năm, tôi hứa vô chùa tu cho tới chết.

– Thà mày chết bây giờ, sướng thân mày hơn. Lúc trước mày hất tô thịt kho lên áo tao, mày hất thêm một tô nước mắm lên đầu tao. Đáng lý ra, hai ba ngày sau mày kiếm tao để xin lỗi. Cha mày là đứa không biết phải quấy, tao giết cha mày rồi. Mạng mày là đồ bỏ.

Liệu chừng năn nỉ không xong, cậu Hai Điền nghĩ tới biện pháp chót là chạy trốn. Căn nhà này vách phen thừa thớt, nếu đập mạnh là thoát ra ngoài.

Thà ra ngoài nhảy xuống hố, đập đầu vô đá mà chết còn đỡ nhục nhã hơn ở đây.

Nhưng Bá Vạn lên tiếng:

– Thừa, Thiếu đâu rồi? Dẫn nó ra trước sân, làm thật cho kỹ.

Cậu Hai giãy dụa kêu la:

– Tôi không có tội tình gì hết, cho tôi sống với chó! Mấy ông cho tôi sống rồi muốn làm gì thì làm. Oan ức quá. Trời ơi!

Bá Vạn ngồi xuống. Ngoài kia, cậu Hai thở hồng hộc, tiếng thở thốn mồn dần. Bá Vạn nhìn ra:

– Nó chết thiệt chưa? Giết cho kỹ lưỡng, quăng xác xuống hố.

Lát sau, ba người xuống chân núi. Nhà Mươi Hấu chỉ bị hư hao sơ sài. Cửa trước sau đều mở rộng. Vừa liếc vào, Bá Vạn thấy cô Huôi đang ngồi trên bộ ván. Gương mặt cô trầm tĩnh và nghiêm nghị lạ thường. Mươi Hấu ngồi phía sau lưng cô Huôi và phía sau Mươi Hấu là cô Ngó. Thoạt tiên, Bá Vạn chờ đợi lời khen ngợi và đón tiếp rầm rộ của Mươi Hấu. Bá Vạn nghĩ rằng mình đã lập công lớn, cô Huôi và Mươi Hấu phải nhớ ơn và khâm phục. Ông ta bước vào, cúi đầu.

Cô Huôi cất tiếng:

– Xong xuôi rồi chó? Ngày mai ta về Hòn Chông.

Mươi Hấu là người quê mùa nên kém trầm tĩnh:

– Ông ơi! Nãy giờ tôi lo mức nước để chữa lửa. Nhà này bị cháy một lỗ lớn. Thằng Cầu cứ lo...

Cô Huôi chặn lời Mươi Hấu:

– Xong rồi thì ta nghỉ cho khoẻ. Thằng Thừa, thằng Thiếu đâu rồi? Rửa tay chân cho sạch máu. Mai chiều, Bá Vạn thưởng tiền cho.

Nói xong, cô Huôi vào trong. Bá Vạn nằm trên bộ ván cứ thao thức trong khi anh em Thừa, Thiếu xuống bến tắm rửa. Chó sủa ma, văng vẳng trong đêm thâu. Bá Vạn rợn tóc gáy từng chập khi thấy một con đom đóm từ ngoài sân, phía núi Mo So bay vào. Phải chăng đó là oan hồn của cậu Hai Điền? Con đom đóm vào, bay trở ra. Bá Vạn chưa yên tâm cho lắm vì những ngày sắp tới ắt còn nhiều khó khăn. Cô Huôi đẹp thật, nhưng lúc này vẻ đẹp ấy hơi bí hiểm.

Bất giác, lão thở dài:

– Mình làm cho thiên hạ hưởng. Chẳng lẽ mình lại ngu dại làm chuyện hại ngược lại mình? Cô Huôi còn trẻ nhưng khác xa bà chánh thất và cô Ngó...Đêm nay nếu không có cô ta thì mình được an ủi bên cạnh cô Ngó! Còn thằng Cầu? Nó ngủ say hay là đang trờng giỡn với mấy cô thôn nữ? Thiệt là đứa tốt phước!

Xóm Hòn Chông trải qua những ngày vui tươi. Việc làm đầu tiên của cô Huôi là dạy Bá Vạn nên xoá bỏ một phần lớn nợ nần của bọn tá điền. Ai nấy mừng quýnh. Đối với họ, đây là dịp tốt để uống rượu, ăn chơi. Sòng bạc mọc lên rải rác. Ban đêm, họ đốt đuốc ngoài sân để ăn uống, ca hát. Thăng Cẩu ưỡn ngực, mặc áo gấm, mặc nhiên trở thành ông Chúa Hòn.

Cậu ta rước một đoàn lực sĩ “Sơn Đông” từ Rạch Giá để xem chơi. Trong khi ấy, cô Huôi ngồi trên bộ ván cấm lai, gương mặt ưu tư hơn bao giờ hết.

Đối diện với cô là ông Bá Vạn. Bá Vạn hiểu rằng nên khéo nịnh hót cô Huôi, ông ta được hưởng chút ít tiền bạc, còn hơn là tổ chức một cuộc chống đối quá phiêu lưu. Bọn hộ vệ có thể nghe theo lời ông, nhưng ông Chúa Hòn không còn đứa con trai nào khác ngoài Thăng Cẩu.

Cô Huôi cất tiếng:

– Hôm rày, ông Bá mệt nhọc, tôi biết.

Bá Vạn muốn nhơn cơ hội này bày tỏ nỗi thắc mắc thầm kín nhưt:

– Nhưng xin lỗi cô, tôi muốn hỏi...

Cô Huôi trợn tròn đôi mắt:

– Phải kêu tôi bằng bà cho quen miệng. Thăng Cẩu chỉ là con của tôi. Tôi đứng trên Thăng Cẩu.

Bá Vạn lại ấp úng:

– Thưa bà...

Cô Huôi mỉm cười:

– Bá Vạn đừng buồn. Tôi chưa khen thưởng Bá Vạn, để thủng thỉnh rồi tính sau. Tôi lo xa nên chưa vui. Thăng Cẩu là đứa khó dạy. Không hiểu nó mang chứng gì mà mặt mày xanh mét, run tay run chân, tánh tình bất

thường. Điên không ra điên, khùng không ra khùng. Rồi đây, nó hại tất cả mọi người.

Bá Vạn chấp tay thưa:

– Thưa bà, lần này bà dạy dỗ nó. Vì bà là mẹ, còn hơn mẹ ruột.

Cô Huôi đáp:

– Nhưng tôi không tham quyền cố vị! Tôi tránh tai tiếng kéo thiên hạ đồn rằng tôi bày mưu kế giết cậu Hai Điên. À! Nghe nói Bá Vạn quen thân với bà chánh thất?

– Dạ, xin bà hiểu giùm, lúc trước tôi tới lui với bà ta để dò thám đường cho Hai Điên kéo tất cả bọn hộ vệ tới núi Mo So.

Cô Huôi cau mày hồi lâu không trả lời. Lúc này Bá Vạn thấy mình yếu đuối và cô độc hơn bao giờ hết. Nếu cô Huôi lật ngược thế cờ, tố cáo ông Bá Vạn là kẻ âm mưu giết ông Chúa và Hai Điên thì ắt là ông ta bị giết ngay, không ai bình vực, che chở. Từng giọt mồ hôi chảy dài trên trán Bá Vạn. Cô Huôi nói:

– Lau mồ hôi cho tỉnh táo, có gì mà sợ! Tôi không phải là người thất đức, miễn là Bá Vạn biết phải quấy với tôi. Đừng ham công danh.

Bá Vạn đáp:

– Dạ, nếu bà cho tôi nghỉ việc thì còn gì may mắn cho bằng. Từ nay về sau, bà trọn quyền coi sóc tất cả mọi việc. Tôi thì già yếu, chỉ mong được dưỡng nhàn.

Cô Huôi nói:

– Bá Vạn ở lại để điều khiển cậu Cầu. Chẳng lẽ tôi gây gổ với nó mỗi ngày đôi ba lần. Thỉnh thoảng tôi rầy rà một lần thì nó mới sợ. Nhưng tôi buồn giùm bà chánh thất. Hổm rày tôi chưa gặp mặt. Để bà ở đây thì khó xử.

Hai ngày qua, Bá Vạn chưa dám gặp bà chánh thất vì sợ cô Huôi tình nghi. Hơn nữa, Bá Vạn là người phản bội dưới mắt bà ta. Bà ta có thể liều chết, chửi một trận nên thân rồi theo chồng theo con qua bên kia thế giới.

– Bà dạy thì tôi vâng lời...

Cô Huôi nói:

– Bá Vạn có quen thân với bà chánh thất thì đến gặp mà an ủi rồi khuyên bà nên lựa chọn nơi nào mà dưỡng thân cho khoẻ. Ta hứa cho tiền bạc thêm để xài...

Lập tức, Bá Vạn qua nhà bà chánh thất. Bà hỏi nhanh:

– Gì nữa đó? Cô Huôi đã chiếm đoạt tất cả quyền hạn. Nói rằng thằng Cầu nắm quyền chớ cô ta từ rày về sau nắm hết quyền hạn, đúng là bà Chúa, là mẫu hậu. Cô ta có hỏi tới tôi không?

Bá Vạn trình bày ý kiến của cô Huôi. Bà chánh thất cười gượng:

– Thà rằng đi mà chắc sống thêm mười năm, còn hơn là ở đây. Ông thấy cô Huôi là người thế nào?

– Dạ, là người khôn khéo, đáng mặt đàn bà.

Bà chánh thất thở dài:

– Đêm rồi, ta nằm chiêm bao, thấy nhiều điềm kỳ lạ quá. Chồng ta và con ta hiện về, mặc quần áo tang. Ta hỏi thì họ trả lời rằng vui lắm. Ta hỏi thêm cho biết tại sao họ vui. Họ trả lời rằng...

Bà nghiêng sát đầu vào tai Bá Vạn mà nói tiếp:

– Nói rằng cô Huôi không làm bà Chúa được lâu đâu.. Đó là bông quỳnh hoa sớm nở tối tàn. Quỳnh hoa được người chờ đợi khi là nụ, khi nở thì thơm lạ lùng nhưng mặt trời chưa mọc là đã tàn. Vả lại tôi nghe nhiều người nói rằng hễ đàn bà cầm quyền thì... gia đình suy sụp. Ông tin lời tôi không?

Bá Vạn nói:

– Tin chớ...

– Ông tìm cách xin đi xa. Bởi vì ông với tôi là hai

người án bóng cô Huôi. Trước sau gì cô ta cũng đuổi. Thà rằng mình đi trước.

– Nhưng ...hiện giờ cô Huôi bắt buộc tôi ở lại. Tôi buồn quá. Tôi ở lại để nghe cậu Cầu chửi mắng như lúc trước tôi đã từng chịu đựng với cậu Hai.

Ngoài đường, dân chúng la hét và cười giỡn rầm rộ lên. Có người nói:

– Hát thuật “Sơn Đông” bên chợ Rạch Giá tới. Một người nuốt hai ba cây gươm! Ông Chúa mới lên dám tốn tiền cho dân được vui.

Bá Vạn hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Bà chánh thất đáp:

– Ông rảnh thì coi thử. Cái thằng Cầu thiệt là khó chịu. Thằng Điền của tôi coi vậy chớ khôn ngoan hơn.

– Tôi về. Vài ngày nữa lại thăm bà...

Ra khỏi nhà bà chánh thất, Bá Vạn lầm lũi theo đám người đông như thác lũ đang kéo về xóm chợ. Cậu Cầu ngồi trên cái ghế to, trước kia dành cho cậu Hai Điền ngồi trên ghe để thị oai khi săn heo rừng. Nhóm Sơn Đông mãi võ gồm mười đứa cao lớn, mang theo nào đao, siêu, chùy, đinh ba, song kiếm. Bá Vạn đứng sau lưng cậu Cầu.

Hai tên võ sĩ đánh nhau, đứa cầm song kiếm, đứa đỡ gạt với hai bàn tay không! Dân chúng hò reo từng chập để tán thưởng tài nghệ anh chàng tay không. Lắm khi anh ta né một bên, nhảy thật cao hoặc ngã mình cho té sấp để tránh lưỡi kiếm sáng ngời của đối phương. Bá Vạn thừa hiểu đó là những

cuộc sắp xếp ngoạn mục. Có điều đáng chú ý là ở góc sân có một chàng trai mặt mày nghiêm nghị, nhỏ con. Đúng là người Việt Nam chứ nào phải là Hoa kiều từ đất Sơn Đông tới. Chàng này cầm cây cờ đuôi nheo, ba góc. Giữa cờ, thêu năm chữ “Sơn Đông Quỷ Mãi Khoan” nhưng điều khiến Bá Vạn đổ mồ hôi là lá cờ nọ có những tua dài bằng kim tuyến. Bá Vạn lăm bắm:

– Bọn nguy hiểm. Kim tuyến màu vàng nhưng tại sao lại là màu xanh, màu trắng và màu đỏ?

Cậu Cầu day lại:

– Cái gì?

Bá Vạn đáp:

– Thưa cậu, bọn này không phải là Sơn Đông.

– Miễn là nó đánh võ coi sướng mắt thì thôi. Nếu không phải là Sơn Đông thì nó là gì?

– Dạ có lẽ là dọ thám...

– Ông nói có lý. Lát nữa tôi mời cái thằng chủ chốt tới nhà ăn cơm rồi bắt nhốt luôn...Ông về đi. Cứ để nó múa vài chap nữa.

Bá Vạn tất tả vào tư thất của cô Huôi. Theo ý ông thì ba sọc xanh trắng đỏ là màu cờ của người Lang Sa. Năm ngoái, ông đã nghe nói rằng bọn Lang Sa đã chiếm thành Gia Định, rồi đến Định Tường, đến chợ Hà Tiên. Mấy tháng qua, vùng Hòn Chông sống yên lành, có lẽ vì người Lang sa cho rằng Hòn Chông không quan trọng.

Cô Huôi nghiêm mặt khi nghe Bá Vạn trình bày buổi trình diễn:

– Bọn đó là ai?

Bá Vạn suy nghĩ hồi lâu:

– Quân Lang Sa tới, nhưng là ở xa. Nghe đâu bọn nó ra ngoài Huế để ra mắt nhà vua. Mấy tháng rồi, ông Chúa không đụng chạm tới họ thì chắc là rồi đây họ không đụng chạm tới xứ Hòn Chông này.

Cô Huôi nói:

– Bá Vạn ra chợ, mời một đĩa trong bọn rồi hỏi kỹ lưỡng. Nên đối xử tử tế rồi khuyên họ đừng nên tới lui xứ này.

Thật là một công việc khó khăn! Từ khi cậu Cầu “lên ngôi” đến giờ, Bá Vạn luôn luôn tìm cách lánh mặt để tránh dư luận xấu, cho rằng ông âm mưu giết cậu Hai Điền. Cậu Cầu thì xem thường Bá Vạn, suốt ngày cứ lo ăn uống và cờ bạc.

Ngoài chợ, bọn Sơn Đông mãi võ đang biểu diễn một trò nguy hiểm: nhảy qua vòng lửa!

Bá Vạn đến gần cậu Cầu, nói khẽ:

– Thưa cậu...

Cậu Cầu nắm tay Bá Vạn mà kéo xuống:

– Ngồi đây coi chơi.

– Dạ, bà má nuôi của cậu muốn xét hỏi. Bọn này đáng tình nghi.

Cậu Cầu lắc đầu:

– Coi cho sướng cái đã. Tụi này có tài. Người ta đang trố tài mà...

Giữa sân, một tên lực sĩ đang cầm cái vòng bằng sắt, có cán như cây vọt. Trống chiêng nổi lên. Tên lực sĩ khác lấy vải nhúng dầu chai, quần chung quanh cái vòng châm lửa. Bỗng nhiên tên cầm cờ trao cây cờ cho người bên cạnh rồi chạy tới gần cái vòng, đứng lại.

Anh ta trợn mắt, lui ra. Rồi anh ta quát to, như tập trung thần lực. Cậu Cầu nói:

– Bá Vạn vô coi! Nó nhảy vô trong vòng đó!

Nhưng anh ta cụt hứng vì chàng lực sĩ nọ chạy tới gần cái vòng rồi đứng lại, khom lưng, hai tay cặp sát mép tay. Cậu Cầu nói lớn:

– Mày giỡn với tao hả? Mày gạt tao?

Anh ta thối lui, đứng ngăm ngía vị trí cái vòng rồi đứng thẳng người, buông xuôi hai tay. Cậu Cầu nói:

– Mày điếc hả? Tới xứ này mà mày không phục tùng lời nói của tao.

Anh ta vẫn không trả lời, khoanh tay trước ngực rồi quát lên như con thú bị thương:

– Sát! Sát!

Bá Vạn và cậu Cầu đứng dậy một lượt, nghĩ đến một vụ ám sát. Bọn Sơn Đông mãi võ này phải chăng là tay sai của bà chánh thất muốn lợi dụng cơ hội để lật ngược tình thế? Nhưng Bá Vạn và cậu Cầu lắm to. Anh ta nhảy tuốt qua vòng lửa. Qua bên kia, anh ta đứng dậy, mỉm cười rồi day qua cậu Cầu mà xá ba lần!

Cậu Cầu bắt đầu nổi giận:

– Mày khinh tao! Lại đây!

Anh nọ đến trước mặt mà trình bày:

– Thưa cậu, tôi liều nguy hiểm để cho cậu vui mắt.

– Nhưng tại sao mày cười? Tại sao mày kêu tao bằng cậu? Tao...chém mày.

Bá Vạn phập phồng lo sợ. Nếu tên mãi võ này là tay sai dọ thám của quân Lang Sa thì việc chém giết quả là hành động khiêu khích, bỗng dưng mà rước lấy tai họa cho cả vùng Hòn Chông.

Ông nói:

– Thưa ông...nên hỏi kỹ lưỡng.

Cậu Cầu lờm Bá Vạn:

– Đây là chuyện của tôi. Tôi giết nó.

Rồi nhìn anh chàng mãi võ, cậu la lớn:

– Ai dạy mày cái tật hỗn láo!

Anh chàng nọ nhìn vào cậu Cầu như để dò xét ngầm, lát sau mới nói:

– Dạ, người Lang Sa dạy tôi! Muốn được yên thân, cậu nên cầu hòa với người Lang Sa.

Vì sống quanh quẩn ở núi Mo So nên cậu Cầu chẳng hiểu gì cả. Cậu lại hỏi:

– Lang Sa là thằng nào?

Bá Vạn quả quyết rằng bọn mãi võ nọ là quân dọ thám nên ra lệnh:

– Hộ vệ đâu? Bắt bọn nó!

Bọn Sơn Đông mãi võ hò hét vang rân trong khi bọn hộ vệ tìm cách bao vây. Dân chúng tán loạn trong khi Bá Vạn và cậu Cầu chạy trốn về tứ thất. Cuộc tranh tài diễn ra trong chớp nhoáng rồi tự giải tán vì bọn Sơn Đông rút lui quá nhanh. Chúng hươi mấy cây đinh ba, chùy, song kiếm rồi chạy xuống núi. Đó là sự may mắn cho bọn hộ vệ, vì nếu bọn Sơn Đông kháng cự thật sự thì làm sao bọn chúng chống đỡ nổi với những cây dao ngắn.

Cậu Cầu về nhà, gọi đứa nữ tỳ:

– Quạt cho mát coi!

Rồi dạy lại:

– Ủa! Sao có một đứa hề? Ba bốn đứa quạt một lượt cho nổi giông nổi gió.

Bá Vạn vuốt mồ hôi trán, theo sau mà nói:

– Thưa ông, đóng cửa lại! Bọn nó dám làm loạn.

Cậu Cầu căn nhắc:

– Ông già rồi mà ông còn nói bậy nói bạ. Thằng này chưa sợ bất cứ ai. Lát nữa, bọn hộ vệ lôi đầu thằng nhảy vòng lửa về đây chớ gì? Nếu sợ thì ông lại trước hàng ba mà canh chừng.

Túi thân biết chừng nào! Bá Vạn không dám cãi cậu Cầu. Đứng trước hàng ba, ông liếc về phía xóm chợ. Mấy tên hộ vệ cúi đầu đi lặng lẽ như bầy chuột mắc mưa. Đúng là họ đã thất bại và bọn Sơn Đông mãi võ đã tẩu thoát.

Cậu Cầu hỏi:

– Tụi nó đâu? Dẫn bọn Lang Sa tới chưa? Lang Sa là cái giống gì?

Bá Vạn đáp:

– Bọn hộ vệ không bắt được ai hết. Bọn dọ thám chạy trốn rồi.

Bỗng dưng mà cậu Cầu cười ha hả:

– Bọn Lang Sa chạy trốn thì...đâu đáng sợ. Ông hô hoảng làm náo loạn dân chúng. Từ rày về sau, ông đừng sợ bóng sợ gió vậy nữa...

Hai ngày liên tiếp, cậu Cầu vắng mặt, lý do rất đơn giản: Cậu về núi Mo So để thăm mẹ và ông ngoại. Mười Hấu bày cho dân chúng ăn uống linh đình và tuyên bố rằng năm tới cậu Cầu sẽ miễn tất cả nợ ăn và địa tô.

Người chờ đợi cậu Cầu là cô Ngó. Cô buồn phiền vì thái độ gần như bạc bẽo, vô tình của Bá Vạn. Bá Vạn phải chăng đã quên đêm ân ái, trước khi xảy ra việc săn heo rừng? Cô Ngó hơi buồn tẻ, trở thành goá phụ. Cô không được tái giá vì vùng Hòn Chông này chẳng còn ai xứng đáng với cô. Ngoài ra, còn dư luận và áp lực của cậu Cầu. Bá Vạn là niềm an ủi duy nhất của cô.

Cô gọi:

– Cậu Ba đâu rồi?

Cậu Cầu bước vào nhà:

– Thưa má, tại sao còn là cậu Ba? Là cậu Hai chứ!

Cô Ngó biết rằng cậu Cầu đang kiêu hãnh nên vội sửa chữa:

– Ủ! Thì cậu Hai, má quên miệng. Hồi đó thằng Hai Điền còn sống, nó là đứa thứ hai.

Cậu Cầu đáp:

– Má đừng nhắc tới nó nữa. Bây giờ, con là ông vua rồi.

– Bà chánh thất, cô Huôi và ông Bá Vạn đối xử với con ra sao? Con nên kính trọng và nghe lời mấy người đó. Má buồn vì quê mùa, ăn nói không lịch thiệp.

– Má về Hòn Chông ở với con...

– Chưa được đâu. Hễ má về thì thiên hạ đồn đãi...

– Chuyện đó thiên hạ bàn tán rồi bỏ qua chứ gì! Ai mà không biết ba con với thằng Điền bị cô Huôi và Bá Vạn giết chết. Tội nó lợi hại lắm.

– Nhưng nhờ đó mà con thêm oai quyền. Đừng nói vậy không nên.

Vì ghen tương, cô Ngó muốn cho bà chánh thất và cô Huôi đi xa Bá Vạn. Cô hỏi:

– Bà chánh thất đi tu chưa? Má nghe đồn đãi rằng bà đi tu.

– Hơi đâu mà nhắc tới mụ đó. Mụ ta lẩn hiếp má từ mấy năm qua. Đáng lý ra, con giết mụ ta.

– Con đừng nói nhảm. Còn Bá Vạn?

Cậu Cầu cau mày:

– Cái đó khó hiểu. Bá Vạn tới lui thăm bà chánh thất rồi tới thăm cô Huôi.

Cô Ngó suy nghĩ hồi lâu. Vì đã từng sống gần cô Huôi nên cô Ngó tin rằng Bá Vạn chẳng bao giờ làm chuyện tình ái bất chánh được. Một là vì Bá Vạn đã già, hai là vì cô Huôi là người tự trọng và kiêu hãnh, dám hy sinh thú vui riêng để làm việc lớn.

Nhưng dầu sao đi nữa, Bá Vạn vẫn là người phụ bạc. Nghĩ vậy, cô Ngó nói:

– Bá Vạn là người tham lam.

Cậu Cầu thích chí, nhớ tới chuyện Sơn Đông mãi võ hôm nọ:

– Nó muốn làm vua. Nó coi con là con nít. Con đi đâu, nó theo sát bên cạnh để dạy dỗ rồi mét thót với cô Huôi. Con cách chức nó.

Bỗng dưng mà cô Ngó nghĩ đến một thủ đoạn ác độc. Mấy tháng qua, cô sống hiền lành, phó mặc cho hoàn cảnh. Nhưng cô thấy rằng nếu quá hiền lành thì sẽ mất hạnh phúc:

“Rồi đây Bá Vạn sẽ năn nỉ ta cứu giúp”.

Nghĩ vậy, cô lại nói:

– Con hãy làm việc kỹ lưỡng. Bá Vạn làm công nhiều năm rồi, tất cả mọi người vùng Hòn Chông này đều biết mặt ông ta. Ông ta nghỉ việc, bao nhiêu sổ sách nợ nần đều mất. Chờ một hai năm nữa rồi hãy hay. Tạm thời, con tìm cách lấn quyền hạn ông ta, nắm giữ sổ sách.

– Hay lắm. Má cứ tin con.

– Nhắc Bá Vạn tới cho má dạy việc...

– Dạ.

Rồi cậu Cầu lên núi Mo So để tìm mấy người bạn đá cá thia thia hôm nọ.

– Tụi bây tới Hòn Chông mà thăm tao!

Có người trả lời:

– Cậu là người giàu sang, như ông Chúa Hòn rồi. Tụi tôi bần hàn, ăn bận rách rưới, gia đình túng thiếu. Nếu bỏ công việc lấy sấp ong thì làm sao mà đủ cơm gạo cho vợ con ăn?

Cậu Cậu đáp:

– Tao nuôi tụi bây luôn. Về đó, tụi bây ăn cho mập rồi tập luyện võ nghệ. Tao ở Hòn Chông một mình buồn bức vô cùng, xung quanh là người xa lạ, họ chẳng tay xá tao, họ lạy tao nhưng tao không tin cậy bằng tụi bây.

Ai nấy vui mừng, hứa đi Hòn Chông để làm người hộ vệ cho cậu Cậu.

Trên đường về Hòn Chông, cậu Cậu bỗng dừng nãy ra ý nghĩ táo bạo:

– Qua Hòn Đất. Tụi bây biết nhà Tư Thỉnh ba cô Huôi không? Đưa tao tới đó.

Bọn hộ vệ đáp:

– Thưa cậu, đường hơi xa. Đêm nay ngủ dọc đường, nào muỗi mòng, mưa gió.

– Tụi bây dốt quá. Ở Vàm Rầy có xóm nhỏ, cứ đậu ghe lại. Tụi bây ngủ, tao cũng ngủ luôn.

Câu nói vớ vẩn của cậu Cậu khiến bọn hộ vệ trở mắt nhìn nhau. Tại sao cậu đòi đi Hòn Đất thật gấp rồi lại muốn ngủ dọc đường? Nhưng khi cậu Cậu nói thì chẳng một ai dám cãi lời.

Nằm trong ghe bầu, cậu Cậu nhớ lời căn dặn của mẹ. Phải hạ nhục Bá Vạn mới được! Cậu Cậu hiểu rằng hiện nay mình đang nắm tất cả quyền hạn và tài sản. Nhưng Bá Vạn là kẻ đang chia sẻ quá nhiều quyền hạn ấy. Cô Huôi là người đáng cho cậu kính nể, chưa rầy rà cậu lần nào.

Ghe tới xóm Vàm Rầy.

Bọn hộ vệ hỏi:

– Thưa cậu, ngủ tại đây chớ?

Cậu Cầu ngồi dậy, nhìn qua cửa hông mui ghe. Đèn đuốc sáng rực. Năm ba căn phố ngói hiện ra. Năm ngoái, cậu đến đây một lần nhưng xóm Vàm Rầy còn chưa sầm uất.

Cậu nói:

– Ghé lại. Nhà cửa của ai vậy?

Bọn hộ vệ đáp:

– Dạ, tụi tôi chưa rõ.

Tiếng đàn hát từ mấy căn phố vang ra. Cậu Cầu nổi giận:

– Bọn nó vô lễ!

Bọn hộ vệ chưa hiểu cậu Cầu muốn nói gì. Thật ra bọn người ở xóm Vàm Rầy này đâu hay biết trước để đón tiếp ông chúa con. Một tên hộ vệ hỏi:

– Thưa cậu, chắc họ đồn ca inh ỏi, cậu khó ngủ. Để tôi lên bờ nói một tiếng là họ dọn dẹp ngay.

– Không đâu! Tao muốn chuyện khác.

Một tên hộ vệ bèn ngỏ lời nịnh hót:

– Chắc là có cô nào đẹp mà lại hát hay. Tôi mời cô ta xuống đây hát cho cậu nghe.

Cậu Cầu lắc đầu:

– Đừng giỡn mặt với tao. Thằng nào nói hỗn xược đó! Xuống đây tao dạy việc...

A Chúa là người Hoa kiều lai Việt, làm cai điền cho Bá Vạn hơn mười năm qua. Mới đây ông Bá Vạn trao một số tiền, bảo A Chúa xây cất ba căn

phổ lộp ngóì. Ngoàì ra, A Chúa còn lo dự trữ hàng hóa quan trọng. Sống trong địa phương nhỏ, A Chúa được dân chúng nể nang. Lúc ngóì nghe ca nhi ðờn ca, anh ta ngỡ mình là ông vua nhỏ, bên cạnh cung phi mỹ nữ. Chuyển trước, Bá Vạn an ủi anh ta:

– A Chúa ráng vài năm là tôi chia cho một phần ba gia tài.

Lúc ngóì dựa lưng vào góì, A Chúa bỗng giật mình vì thấy có một tên hộ vệ bước vào. Lối ăn mặc của bọn này khác hẳn với thường dân: áo ngắn, dây nịt da to bản. Thoạt tiên, A Chúa ngỡ rằng Bá Vạn tới nên reo to:

– Vui quá. Ông tới rồi!

Rồi anh ta day qua bọn ca nhi:

– Chúng bây nghỉ ngơi giây lát để dưỡng sức. ðêm nay thức tới khuya. Ông Bá Vạn ban thưởng tụi bây.

Nhưng anh chàng hộ vệ quát to:

– Xuống bến! Biết ai không?

– Ông Bá chở ai?

– Ông Bá hả? Coi chừng ăn ðòn! Ông Chúa tới đó. Xuống ghe để nghe ông Chúa dạy việc.

– Sao tôi không hay trước? Vậy mà nãy giờ tôi tưởng là...

A Chúa gài nút áo, xỏ chân vào ðôi giày hàm ếch. Bọn ca nhi ngóì yên trên chiếu, cúi mặt, sau khi dọn cây ðàn và ðôi song lang sát vách. Ra đến sân, A Chúa nghe tiếng chưởi:

– Xứ này lạ quá, tụi bây làm ăn kiểu gì vậy?

Trong lúc A Chúa bối rối thì tên hộ vệ nhắc nhở:

– Ông rầy chú mày đó!

A Chúa nói khẽ:

– Thưa ông, xin ông tha thứ cho. Tôi chưa biết mặt ông. Xin mời ông vô nhà...

Khi đến trước thềm, cậu Cầu dừng lại, ưỡn ngực trông lên:

– Nhà mới cất. Bên kia, ai làm chủ? Tại sao thiên hạ mau giàu quá vậy?

A Chúa run sợ nhưng làm sao anh ta dám nói dối. Song nếu tiết lộ sự thật thì chắc là cậu Cầu nổi giận.

– Hả? Ai làm chủ? Chú mày làm chủ chứ ai?

– Dạ, của ...ông Bá Vạn!

– Rồi! Tao nói không sai. Được lắm, được lắm! Nhà này cất bao lâu rồi? Còn mới tinh khô. Làm giàu mau thiệt.

Đúng là cậu Cầu oán ghét ông Bá Vạn nên mới căn nhắc ganh tị. A Chúa buồn bực vô cùng. Đáng lý ra, cậu Cầu phải mừng rỡ khi thấy kẻ ăn người ở được khá giả hơn trước.

– Dạ thưa ông, cất bốn tháng rồi!

Thật ra, ba căn phố này chỉ mới cất xong từ hôm kia. A Chúa rước bọn ca nhi tới để chờ đón rước Bá Vạn ăn mừng tân gia. Nếu bảo rằng mới cất xong thì cậu Cầu sẽ cho rằng đó là tiền mà Bá Vạn lường gạt trong ngân quỹ.

Cậu Cầu vào nhà, ngồi trên bộ ván gỗ, lắc đầu:

– Bốn tháng không? Nếu vậy thì Bá Vạn đã ăn trộm tài sản của tao từ khi tao chưa...kế vị! Chắc còn nhiều chỗ khác. Xóm Vàm Rầy này, Bá Vạn còn nhà cửa, ruộng đất gì không?

Để tránh cơn phẫn nộ của ông Chúa, A Chúa đáp:

– Thưa ông, tôi chỉ biết ba căn phố này.

– Mở cửa hai căn kia cho tao coi!

Bọn hộ vệ đi trước, theo sát A Chúa mà nói khề:

– Chú mày sắp tàn mạng rồi! Năn nỉ thì tao dạy cho.

A Chúa đáp:

– Mấy cậu thương giùm. Tôi chỉ là người làm công cho ông Bá Vạn. Ăn cây nào rào cây nấy, biết sao?

– Nè! Kiếm cô nào đẹp, đánh đàn rồi hát cho ông Chúa ngủ. Ông chịu thứ tiêu khiển đó.

Nhưng, cậu Cầu đã theo, bén gót. Vừa bước vào căn phố thứ nhì, cậu trở mắt, nói dậy:

– Trời! Nó giàu hơn tôi. Bá Vạn thiệt là khôn ngoan. Cái gì dự trữ đầy kho, đựng trong bao cà-ròn?

– Dạ, tôm khô...

– Còn gì nữa, nói thiệt đi.

– Dạ, căn bên kia dự trữ bong bóng cá, vi cá.

Cậu Cầu đáp:

– Đóng cửa lại. Tao mệt rồi.

A Chúa hơi lúng túng, chưa biết cậu Cầu dùng thái độ cứng rắn hay mềm dẻo. Dân chúng xúm lại khá đông, hỏi lăng xăng. A Chúa buồn rầu vô cùng vì đây là điều sỉ nhục lớn. Từ rày về sau, anh ta không còn được dân chúng kính nể như trước – khi cậu Hai Điền còn sống.

Tên hộ vệ gọi to:

– Chủ phố đâu?

A Chúa chấp tay thưa bẩm:

– Dạ tôi đây.

– Cậu dạy chú mày kiếm ông Bá Vạn để chịu tội...

A Chú hỏi khê:

– Anh biết tôi là người làm công, nắng bề nào che bề nấy, tại sao cậu Cầu ghét ông Bá Vạn như vậy?

– Tao không biết. Nhưng là cậu Cầu muốn xưng vương một cõi. Bấy lâu nay, Bá Vạn làm giàu. Cậu Cầu là ông Chúa mà kém oai quyền hơn người quản gia.

Trời quá tối, đêm vào khoảng canh ba. A Chúa nghĩ đến con đường xa vắng từ đây đến Hòn Chông nên van nài:

– Anh năn nỉ giùm tôi, nếu tôi trở về không kịp thì nói với cậu Cầu như thế nào cho cậu đừng rầy la.

– Làm cách nào thì làm. Hừng sáng ông Bá Vạn phải tới cho kịp. Dầu sao đi nữa, ông cũng là công thần. Nếu ăn nói khéo léo, chưa đến nỗi nào, phải gãi đúng chỗ ngứa.

– Anh nói sao?

Tên hộ vệ của cậu Cầu nói:

– Tôi làm việc mấy trào rồi, ông Bá Vạn chưa rầy la lần nào. Tôi thương ông lắm vì tánh tình điềm đạm, ít nổi nóng. Nghe gì chưa? Coi trên bờ kia!

Đứng dưới bến, A Chúa thấy cửa phố mở ra rồi đóng lại đôi ba lần. Tiếng đàn địch trỗi lên. Cậu Cầu cười ha hả, bước vào. Cánh cửa đóng lại kín mít.

Tên hộ vệ lẩm bẩm:

– Cậu Cầu ưa gái đẹp! Nói như vậy là ông Bá Vạn hiểu.

Vì sợ trễ nải nên A Chúa cong lưng chèo ghe đến Hòn Chông. Dọc đường, anh ta không dám dừng tay để rửa mặt, uống nước.

Đầu canh tư, anh ta đến bến, buộc dây ở mũi xuồng vào cây nọc trên bờ rồi chạy tất tả vào sân. Bọn hộ vệ hỏi:

– Ai đó?

– Tôi là A Chúa, coi điền đất cho ông Bá Vạn ở Vàm Ròng, Vàm Rầy. Cho tôi gặp mặt ông Bá.

Bị đánh thức thành linh, Bá Vạn biết là có chuyện quan trọng xảy ra. A Chúa thuật đầu đuôi tự sự rồi nói thêm:

– Cậu Cậu đang ngủ với mấy đứa “phì phà chảy”. Lúc đầu, cậu chười mắng tôi khi nghe tụi nó đồn hát. Nhưng riết rồi, coi bộ cậu trở nên phàm tục. Ông tới cho kịp, nếu trễ thì tôi còn gì thể diện với dân chúng bến phố. Theo ý cậu ta thì mở tôm kho và bong bóng cá dự trữ trong kho đều là....bất chánh.

Bá Vạn thở dài hỏi A Chúa:

– Đói bụng lắm hả? Xuống bếp kiếm cái gì ăn cho no. Tao rửa mặt rồi đi liền. Chắc là cậu Cậu coi tao như thằng ăn cướp. Già rồi, tao có quyền làm ăn mua bán chớ sổ sách ghi chép đàng hoàng, tao ăn gian chỗ nào? Dè dàu thói đời như vậy...

Lúc A Chúa xuống bếp, Bá Vạn qua tư thất cô Huôi. Cô Huôi đang uống nước trà, với cái tô kiểu vẽ hình long phụng. Thấy Bá Vạn, cô Huôi hỏi:

– Chuyện gì vậy?

– Thưa cô, cậu Cậu hạ nhục tôi. Nhờ cô cứu giùm.

Cô Huôi nghiêm mặt:

– Ông ngồi, nói tiếp cho tôi nghe. Ông phải biết trước chuyện này, trước khi xảy ra chuyện ở Lung Tràm. Đừng hoảng hốt.

Rõ ràng cô Huôi là người đủ bản lĩnh, còn trẻ nhưng không thiếu kinh nghiệm đối nhân xử thế. Bá Vạn cúi mặt.

Gà gáy eo óc. Hai ngọn đèn sáng cháy chập chờn. Sương mù bay lẫn quần trong nhà. Cô Huôi gọi rót tô nước trà mời Bá Vạn uống rồi xua tay đuổi đứa nữ tỳ ra ngoài.

– Cậu Cậu đòi tôi tới Vàm Ròng. Nếu tới trễ, tội của tôi thêm nặng. Cô nghĩ coi. Tôi như thằng già công đưa bé lên vai để nó xem hát. Dè đâu, nó cú trên đầu thằng già. Đành rằng “được cá quăng nơm” là thế gian thường tình, nhưng cậu làm quá đáng. Hai căn phố giá đáng là bao. Tôm khô, bong bóng cá dự trữ trong kho là số vốn mà tôi dành dụm bấy lâu nay. Tức quá!

Cô Huôi bữu môi:

– Ông nhớ không? Lúc ông bàn kế hoạch với tôi, tôi đâu có cười. Nhưng ông đừng lo. Sự đời là như vậy, mỗi người đều trải qua ba giai đoạn, từ khi lớn lên đến nhắm mắt. Chưa làm nên sự nghiệp, chịu lao đao lận đận. Nên sự nghiệp rồi thì suy tàn, nên tinh tảo đề phòng. Vả lại ông chưa suy tàn đâu!

Bá Vạn hơi bức dọc vì cô Huôi không chịu dùng quyền lực để can gián cậu Cậu. Cô Huôi nói tiếp:

– Tôi còn nhỏ, chưa dám dạy đời cho bất cứ ai. Nhưng tôi nghe ba tôi dạy như vậy. Ba tôi nói rằng đó là lời dạy của Trời Phật, trong kinh kệ.

Bá Vạn không còn kiên nhẫn được nữa:

– Trời ơi! Tôi phải gặp mặt cậu Cậu để trả lời về tội gian tham. Rủi cậu nổi giận đánh đập hoặc có những cử chỉ thất lễ, làm sao tôi sống được. Xưa kia, tôi bị cậu Hai Điền hất tô nước mắt với tô thịt kho lên đầu. Cái áo đó còn để trong cái tráp.

Cô Huôi nói:

– Tôi khuyên ông nên chịu đựng tất cả. Lần trước giết cậu Hai Điền thì có người thay thế. Nhưng lần này, nếu giết cậu Cầu thì còn ai? Phải để cậu Cầu sống hoài. Vả lại, bọn Sơn Đông mãi võ hôm nọ làm tôi suy nghĩ. Cậu Cầu không sống dai để làm ác đâu! Chuyện đời còn nhiều thay đổi.

– Thà rằng bị chửi mắng nơi kín đáo chớ chịu đựng giữa đám đông thì chết còn sướng hơn.

Cô Huôi mỉm cười:

– Cậu Cầu đang háo thắng, muốn chửi mắng, hạ nhục vài người có quyền thế giữa đám đông. Ông nên vui vẻ chịu đựng.

Kể ông chịu đựng được thì cậu ta thương mến ông chớ gì!

Bá Vạn gật đầu:

– Cám ơn cô. Cô nói phải. Lúc này cậu ta muốn khoe khoang quyền thế. Tôi hứa chịu đựng tất cả.

Nói xong, Bá Vạn ra ngoài sân, về nhà rồi xuống ghe với A Chúa cho kịp lúc trời chưa sáng.

Cậu Cầu uống rượu say mềm, ngủ thẳng giấc. Mặt trời lên cao, tên hộ vệ đứng gần bên cạnh. Cậu mong cho A Chúa rước Bá Vạn đến kịp giờ.

Bọn ca nhi rửa mặt, thay quần áo rồi ngồi cú rữ ở căn phố bên cạnh. Tên hộ vệ hỏi đùa:

– Hồi tối vui không? Mấy cô sao mà buồn vậy?

Một cô đáp:

– A Chúa rước chị em tôi từ Rạch Giá tới đây, nửa chừng A Chúa đi vắng. Hôm nay, lấy gì mà ăn, ai trả tiền chợ cho chị em tôi?

Tên hộ vệ chú ý đến nhan sắc cô gái hơi lớn tuổi.

– Đẹp như cô, chắc làm giàu mau lắm, toàn là người giàu sang đến rước, họ trả tiền nhiều...Cô tên gì?

Cô gái trố mắt:

– Hỏi chi vậy? Tôi tên Xí Vĩnh.

– Tên lạ quá...

– Có gì lạ. Tên tôi viết như vậy.

Ngón tay cô gái vẽ trên cát. Tên hộ vệ đọc nhanh:

– Xí Vĩnh là Thúy Anh. Tên đẹp quá. Mấy cô chờ lát nữa là có tiệc tùng ăn uống. A Chúa bận việc riêng...

Dân chúng cứ xúm xít dưới bến. Đột nhiên, có người reo to:

– A Chúa về rồi kìa!

Tên hộ vệ xuống bến, vừa mừng vừa lo khi thấy ông Bá Vạn ngồi xếp bằng trước mũi ghe.

Ghe cập bến, Bá Vạn lên bờ, hỏi nhanh:

– Cậu Ba đâu rồi:

Tên hộ vệ đáp:

– Dạ thưa, cậu còn ngủ. Hồi tối thức khuya với mấy phì phà cháy, uống rượu hơi nhiều. Nếu cần, tôi đánh thức cậu Ba.

– Thôi! Cậu là ông Chúa, rui bề gì...A! Mà nghe cậu hờn giận tao điều gì đó? Khổ quá. Dầu sao đi nữa, cậu cũng giữ thể diện cho tao làm ăn. Nếu biết cậu tới đây, tao bày tiệc đón rước trọng thể.

A Chúa mời Bá Vạn qua căn phố bên cạnh. Ông không chờ cậu Cầu thức. Bá Vạn nhìn cô gái xinh đẹp tên là Xí Vĩnh:

– Hồi tối, cô săn sóc cậu Ba...

– Dạ. Cậu đó ác quá, bắt tôi uống rượu hoài.

A Chúa bèn giới thiệu:

– Đây là cô Xí Vĩnh.

Rồi nói với Xí Vĩnh:

– Ông này có thể giúp cô làm nên sự nghiệp. Cậu hồi tối đó giàu lắm.

Xí Vĩnh cau mày:

– Hèn gì cậu xưng là ông Chúa Hòn, nắm trời đất trong tay. Cậu hăm giết vài người để ...lấy máu tế cờ!

Bá Vạn rùng mình:

– Nói thiệt hay nói chơi? Chắc là lúc uống rượu hơi nhiều. Cậu hiền lắm mà.

Xí Vĩnh đáp:

– Cậu đâu có hiền. Uống rượu bao nhiêu cũng tỉnh, tỉnh mà như say, hai bàn tay hơi run, mặt tái mét. Hồi tối cậu đòi mổ bụng tôi để...ăn gan.

Bá Vạn thở dài, nhớ tới lời khuyên của cô Huôi. A Chúa nói khê:

– Xí Vĩnh sẽ giúp mình nhiều chuyện về sau này nếu cậu mê nhan sắc nó.

Bá Vạn trao cho Xí Vĩnh nén bạc:

– Để dành mà xài.

Bên kia vách, có tiếng dậm rầm rầm trên giường. A Chúa hơi mừng vì cậu Cầu đường như đã quên chuyện cũ. Cậu nói:

– Hai đứa con gái đâu rồi? Có một đứa coi được quá. Con Xí Vĩnh! Để tao đem nó về làm vợ. Thứ con gái đó coi vậy mà xài được, dễ sai biếu. À! Tao nhớ! Đem rồi mày đi đâu? Mày nói lại cho tao nghe thử. Nè! Nếu nói láo thì tao giết mày.

– Dạ, tôi rước ông Bá Vạn tới đây để nghe cậu dạy việc.

– Ủa! Bá Vạn tới rồi hả? Sao lão ta chưa qua đây hầu hạ tao? Tao nhỏ tuổi thiệt nhưng tao thề không bao giờ chào ổng trước. ổng là cái ...thằng ở đợ, quá tham lam. Tao ngồi đây coi ổng muốn gì? ổng muốn gặp mặt tao chớ tao gặp mặt ổng để làm cái gì chớ?

Bá Vạn nghe rõ, uống chút rượu, gài nút áo cẩn thận. Lời căn dặn của cô Huôi còn văng vẳng bên tai ông. Cậu Cậu là đứa bần tiện, khi thắng thế thì phách lối. Nên nhịn nhục cho qua buổi rồi chờ cơ hội khác.

Ông đến trước cửa, chấp tay xá:

– Xin ra mắt...

Cậu Cậu đưa tay ngoắt:

– Bá Vạn vô đây! Nghe tôi hỏi rồi trả lời kỹ.

– Dạ, cậu là bề trên của tôi.

– Trên dưới gì, nghe nhức đầu quá. Tôi muốn trừng trị một tên gian ác, vậy thôi. Ba căn phố dự trữ tôm khô, bong bóng cá, vi cá nầy là của tôi...

Bá Vạn cố nài nỉ:

– Xin cậu thương giùm. Tuổi già sức yếu, bấy lâu nay tôi dành dụm lần hồi.

– Dành dụm gì mà nhiều dữ vậy?

– Dạ tôi không ăn xài cờ bạc gì ráo. Vợ con thì không có. Mấy năm qua, nhờ gặp chuyển nên lời nhiều, cất được ba căn phố nầy.

– Lời gì nhiều dữ vậy? Ông ngoại tôi ở núi Mo So còn chưa có tài sản như vậy. Má tôi ở trong căn nhà ông ngoại tôi.

Bá Vạn bực tức, muốn nói thẳng rằng Mười Hấu, ông ngoại cậu Cậu, cách đây vài tháng chỉ là kẻ thất phu, sống bằng nghề leo lên sườn núi mà hái ổi ong mật. Mẹ cậu Cậu là cô gái gánh nước ở bờ suối, chính Bá Vạn đã

cầm đuôi dẫn đường cho ông Chúa Hòn đến ăn uống no say. Nghĩ vậy, Bá Vạn nói khẽ:

– Lần hồi, ông ngoại cậu trở nên giàu có. Tài sản như tôi đáng là bao!

– Đừng nói lảng qua chuyện khác. Tôi muốn nói là ông không được quyền chiếm đoạt tài sản của tôi. Cái hả? Cái thằng A Chúa đâu? Nó chịu tội giùm ông.

A Chúa trố mắt, chưa hiểu cậu Cậu giờ trò gì, nên trốn trách nhiệm:

– Cậu ơi, tôi là người làm công.

Cậu Cậu đặc ý chỉ vào mặt A Chúa:

– Quỳ xuống! Chẳng lẽ tao bắt ông Bá Vạn phải quỳ!

A Chúa riu riu vâng lời, quỳ trước thềm nhà. Bá Vạn vẫn còn tin rằng cậu Cậu chỉ muốn thị oai với dân trong xóm, nhất là với cô Xí Vĩnh. Nhưng ông lầm to. Cậu Cậu truyền lệnh:

– Đánh mõ lên! Tụ họp dân chúng cho mỗi người thấy một chút.

Tên hộ vệ đã quen tánh ý cậu Cậu biểu là phải làm, nếu cãi thì số phận anh ta sẽ tệ hại hơn A Chúa. A Chúa liếc về Bá Vạn như cầu khẩn.

Bá Vạn nói:

– Cậu dạy thì chú mày cứ nghe lời. Cậu mới lên, thế nào cũng dễ dãi, ăn ở nhơn đức với kẻ ăn người ở.

Dân trong xóm đến bao quanh sân nhà. Cậu Cậu gọi:

– Ông Bá Vạn! Lại đây mà nghe. Tôi hỏi ông điều này.

– Dạ, tôi sẵn sàng quỳ dưới chân cậu.

– Thằng A Chúa này giúp việc từ bao lâu rồi?

Bá Vạn đáp:

– Dạ từ bốn năm nay, tánh tình hiền hậu. Mỗi năm đến ngày Tết, ngày giỗ, nó đều có mặt tại đường ở Hòn Chông để cúng lạy.

– Mặc kệ. Ai muốn nó?

Bá Vạn đáp:

– Dạ tôi muốn nó.

Cậu Cầu trợn mắt:

– Muốn nó...nhưng tại sao ông không cho tôi biết? Muốn làm gì thì làm sao chứ?

Bá Vạn bỗng nổi nóng:

– Thưa cậu, đây là chuyện riêng của tôi, tôi trình chỉ làm mất thời giờ của cậu.

– Nếu vậy mai một đây, ông muốn hàng trăm võ sĩ để xâm chiếm vùng này? Quyền hạn của ông nhỏ lắm, không có gì hết.

Cậu Cầu vui sướng vô cùng khi thấy mồ hôi tuôn xuống từng giọt, ướt lưng Bá Vạn. Cậu nhớ lời mẹ dạy nên tìm cách hạ uy thế Bá Vạn, đề phòng trường hợp lão ta soán quyền hạn.

Bá Vạn thì nhớ lời cô Huôi, cố gắng van nài đến mức chót:

– Thưa cậu, từ rày về sau tôi hứa trình với cậu bất cứ chuyện gì dầu lớn dầu nhỏ.

– Được lắm, thằng A Chúa cứ quỳ đó mà phơi nắng cho tới trưa.

A Chúa khóc rấm rứt:

– Thưa cậu, thà rằng cậu chém tôi giăng xác cho quạ rĩa. Bà con chòm xóm đâu còn kính nể tôi...

Cậu Cầu khoát tay:

– Đứng dậy rồi đi tới xứ khác mà ở. Tao không muốn thấy mặt mày nữa.

Rồi day qua Bá Vạn:

– Còn ông, ông nên lo việc tìm cách làm ăn. Mấy căn phố này với bao nhiêu tôm khô, vi cá, bong bóng cá ở trong đều là của tôi. Ông không còn món gì ráo.

Nói xong cậu Cầu vào trong, ngồi xuống gọi Xí Vĩnh đem bầu nước và bầu rượu. Dân chúng tản mát vì sợ sệt. A Chúa chạy thẳng một hơi tới xóm Vàm mất dạng.

Bá Vạn ngồi trên cái ghế nhỏ, bên cạnh cậu Cầu. Ông hy vọng rằng qua cơn thanh nộ vô lý ấy, cậu sẽ hồi tâm.

Bầu không khí trở nên yên lặng.

Cậu Cầu lên tiếng trước:

– Này Bá Vạn, tôi không muốn thấy mặt ông nữa.

– Xin cậu suy nghĩ giùm. Lúc nãy trước mặt đông người, tôi đã bị hạ nhục. Chắc cậu đã thoả mãn.

Cậu Cầu đáp:

– Ông là người ác độc. Tôi còn tỉnh táo lắm. Đây này, đãi ông một bầu rượu cuối cùng gọi là tiễn đưa ông về chùa mà hưởng già!

– Trời! Phải có chùa mà tu thì đời tôi chưa đến đời nào. Sau mấy chục năm trời lo trong lo ngoài, tôi còn hai bàn tay trắng như vậy.

– Tôi nói là tôi làm. Tôi không muốn ông nữa. Ông còn nắm níu để...ở đợi cho ai?

Bấy giờ Bá Vạn mới bình tĩnh day qua Xí Vĩnh:

– Cô đem cho tôi cái chén!

Xí Vĩnh chưa hiểu ông Bá Vạn muốn nói điều gì xa xôi.

Bá Vạn lắc đầu:

– Chén lớn mới được. Có cái tô càng hay.

Cậu Cầu cười hề hề:

– Uống rượu cho say rồi nằm vạ ở đây để bêu xấu tôi sao chứ? Tôi còn nhỏ nhưng tánh tôi cứng lắm.

Bá Vạn ung dung chọn bầu nước lạnh, rót đầy tô đưa ngang môi. Bỗng dưng, ông trợn mắt ném cái tô xuống nền gạch.

Cái tô bể ra ba mảnh, nước văng tung toé. Cậu Cầu rút chân lên cầu nhàu:

– Ướt quần tôi!

Bá Vạn nói rõ từng tiếng:

– Hồi mấy năm về trước, có một cô gái múc nước suối, nhờ tôi mà gặp ông Chúa Hòn. Cô gái đó không bao giờ bận quần áo khô!

Cậu Cầu hiểu rằng ông Bá Vạn kể công ơn. Ông Mười Hấu đã cho cậu biết rõ qua về trường hợp mẹ cậu gặp ông Chúa Hòn, do Bá Vạn làm trung gian. Thái độ ấy quả khiêu khích phạm thượng. Phải chăng Bá Vạn muốn chưởi xiên chưởi xéo rằng cậu là kẻ bần hàn, có địa vị cao là nhờ ông ta.

Gương mặt cậu Cầu hơi biến sắc. Tên họ vệ và Xí Vĩnh đều bước ra xa, đoán chừng cậu Cầu sẽ rút dao ra đâm cho Bá Vạn chết tại chỗ.

Hồi lâu, cậu nói:

– Này Bá Vạn, ông giỏi lắm. Khi bắt được con cá thì người ta quăng nơm. Tôi cũng vậy thôi. Để ông làm chức lớn thì có ngày nào đó, ông giết hại tôi, như ông đã giết cậu Hai Điền, thiên hạ đồn rằng cha tôi bị ông giết. Tôi muốn ông đền tội. Tôi xử bản án nhẹ quá. Ông nghĩ sao?

Bá Vạn đáp:

– Mấy căn nhà này phải là của tôi!

Cậu Cầu đáp:

– Tôi cho ông hưởng thêm vài tháng. Bù lại, cô Xí Vĩnh phải theo về Hòn Chông...

Bà chánh thất ngồi trên cầu, thả câu xuống ao sen. Gió chiều mát rượi, hương sen tỏa thoang thoảng. Ở thảo am, mấy vị sư nữ đang tụng thời kinh “công phu chiều”.

Một con cá lội gần sới nhợ, đứng lại. Cá nhìn mỗi rồi do dự. Nhờ nước trong leo lẻo nên bà chánh thất theo dõi được sự dịch vắn của con cá rô. Cá chúm đầu xuống dưới sâu. Đáng lý ra, bà phải đỡ cần lên cho miệng mỗi nằm ngang mặt nước. Cá đến gần mỗi, quạt đuôi rồi chạy mất, khuất dưới lá sen.

Bà chánh thất ngẩng đầu lên. Lũ chần trâu nói to:

– Bà ơi! Có chiếc ghe lớn lắm, xóm này không ai có chiếc ghe như vậy.

Bà chánh thất đứng dậy, nhận ra chiếc ghe của Bá Vạn, có mũi vuông, thép vàng phía trước. Bà vừa mừng vừa lo. Mừng vì được gặp Bá Vạn, tha hồ bày tỏ tâm tình. Hơn tháng qua bà đoán rằng cậu Cầu đã lộng quyền, làm nhiều chuyện thất lương tâm.

Nhưng tại sao Bá Vạn lại đến đây không có bọn tay em tiền hô hậu ủng như dạo nào? Phía sau lái, một lão gầy guộc đang cầm sào, chống thật nhẹ, bằng cớ là chiếc ghe lướt tới quá chậm chạp.

– Hay là Bá Vạn không có mặt trong chiếc ghe ấy? Ông ta giàu sang rồi, sắm chiếc ghe mới!

Nhưng Bá Vạn đã xuất hiện. Ông ta mặc áo dài đen, hỏi chuyện với mấy chiếc xuồng chỗ cửa qua lại. Đáng lý ra, bà chánh thất phải ngoắt tay làm hiệu. Nhưng bà muốn giữ thể diện với mấy sư nữ trong am.

Lát sau, Bá Vạn đến trước bến. Ông chạy nhanh đến bờ am, gương mặt buồn bã vô cùng, nụ cười héo hắt gượng nở trên môi:

– Thưa bà.

Bà chánh thất hỏi:

– Sao bơ phờ vậy?

Bá Vạn nói:

– Bà có tưởng được không? Thằng Cầu nó đuổi tôi, tịch thu tất cả tài sản.

– Ác thật! Chồng con tôi mà nó còn giết, huống gì ông. Ông ăn cơm chưa? Mời ông vô nhà.

Bá Vạn hơi lúng túng, chẳng biết tại sao bà chánh thất dám làm chuyện mà luật tu hành không bao giờ cho phép.

Bà chánh thất nói nhanh:

– Tôi như cư sĩ tu tại gia. Những bà sư nữ bên am theo giới luật, tôi thì sống dễ dãi hơn. Nhà ở bên cạnh đó, ông cứ tự nhiên. Tôi chỉ ăn chay vào ngày sóc, ngày vọng.

Đi theo sau bà chánh thất, Bá Vạn suy nghĩ mông lung.

Phải chăng bà chánh thất còn nhiều dục vọng muốn trở lại địa vị cũ nên chưa muốn thí phát qui y? Khi vào nhà, Bá Vạn thấy bàn ghế khá thơm mát, toàn là cây danh mộc. Bà chánh thất dùng cái chén bằng ngọc xanh như hôm nào. Bà đem cái chén ngọc thử nhì, rót nước mời Bá Vạn.

– Tại sao nó đuổi ông?

– Bởi vì nó sợ tôi chiếm đoạt tài sản.

Bà chánh thất vẫn không quên đối thủ lợi hại nhất:

– Còn cô Huôi? Nó dám đụng tới cô Huôi không? Tôi suy nghĩ mãi, hiểu rằng kẻ chủ mưu giết chồng tôi chính là cô Huôi. Tôi phải giết nó. Ông giúp tôi được không?

Bá Vạn mừng thầm vì ít ra đêm nay ta cũng còn được ngủ một đêm êm ấm bên bà chánh thất. Hồi lâu, ông mới trả lời:

– Tôi sẵn sàng giúp bà, nhưng lúc này tôi là kẻ sa cơ thất thế, không còn đứa hộ vệ nào đi theo.

– Thăng Cầu là đứa chết yếu. Đêm rồi tôi nằm chiêm bao thấy nó bị đâm chết.

– Có lẽ vậy. Nhưng lúc này nó mạnh lắm.

– Mạnh mà yếu, ông ơi! Ba bốn ngày rồi, ở đây có nhiều người mới tới. Họ ở núi Mo So. Họ nói rằng xung quanh núi đầy khói, nhiều nhà bị cháy. Ông Mười Hẫu với cô Ngó làm nhiều điều tàn ác. Dân chúng nổi lên...

Rồi bà nói khẽ vào tai Bá Vạn:

– Có thằng Thừa chèo ghe cho ông mọi lần, nhớ nó không?

Nghe qua, Bá Vạn cau mày. Quả thật cậu Cầu quá ác độc. Chắc là sau khi cách chức ông, cậu ta về Hòn Chông đuổi thằng Thừa ra khỏi nhà, ngôi nhà mà ông Chúa Hòn ban cho từ trước. Hồi xuống ghe để đến núi Đất này, Bá Vạn vẫn nuôi hy vọng trở về Hòn Chông để di chuyển chút ít vàng bạc và ghé thăm cô Huôi, nhờ cô chỉ dạy cách đổi phỏ.

Nếu đến sớm quá thì bất lợi, cậu Cầu đang tức giận. Ông muốn tránh né về ngay, đến thăm bà chánh thất. Thằng Thừa đến núi Mo So làm loạn, phải chăng là cậu Cầu đã hành hung nó, hoặc đã đập phá, tịch thu ngôi nhà của ông ở Hòn Chông rồi!

– Làm cách nào cho nó chết? Mọi khi, ông nhiều mưu kế lắm mà! – Bà chánh thất hỏi.

Bá Vạn trở lại thực tế:

– Nên nhẫn nhịn, bà ơi. Giông tố nổi lên thì cây cỏ phải rạp đầu xuống, nếu không muốn bị trốc gốc.

– Thăng Cầu là đứa thất học, so sánh nó với trận giông thì hơi quá đáng.

– Bởi vì thất học nên mới đáng sợ. Hồi xưa, tôi gặp nó một lần. Nó đang đá cá thia thia. Lúc tức giận, nó không thèm đá cá nữa, đem con cá quý nhứt mà ném xuống đất.

– Bởi vậy, tôi nói nó là đứa không ra gì. Tại sao những người lớn tuổi như ông, như tôi lại sợ nó.

– Để tôi nói tiếp... Khi liệng con cá xuống đất, mặt thằng Cầu xanh lè, coi dễ sợ. Tóm lại, tôi muốn nói rằng nó là thằng điên. Khi thằng điên lên cơn, mình nên tránh mặt chạy trốn.

– Nhưng muốn giết thằng điên thì dễ quá, vì điên là ngu dại, mất trí khôn.

– Phải. Tôi hiểu rồi. Nhưng chờ xem tình thế ra sao! Nếu quả thật thằng Thừa đã xúi giục dân chúng ở núi Mo So nổi dậy chống Mười Hấu và cô Ngó thì đó là cơ hội tốt. Thằng Cầu không đủ sức chống cự đâu. Bọn hộ vệ còn hơn vài chục đứa...Nhưng trước tiên, mình nên giữ bí mật. Không khéo, thằng Cầu cho người tới đây giết hại tôi với bà.

Hồi lâu, bà chánh thất giựt mình, vỗ vai Bá Vạn:

– Này ông! Nghe nói ông đạo Đất ở gần đây! Tại sao ông với tôi không tới gặp, nhờ xem giùm quẻ? Ông đạo xem giỏi, nói đúng thời vận cô Huôi. Nếu ông đạo bảo rằng tôi với ông hợp tuổi với nhau thì ông nên tìm cách giết thằng Cầu, nhập bọn với thằng Thừa.

Trời đã khuya.

Sau bữa cơm, Bá Vạn và bà chánh thất nằm chung một giường. Tuy hưởng hạnh phúc, nhưng ông vẫn lo âu. Bà chánh thất hỏi:

– Tôi làm điều gì khiến ông không hài lòng?

Bá Vạn nắm tay bà chánh thất. Ngoài song cửa, ánh trăng soi chênh vênh. Nếu được hưởng hạnh phúc mãi mãi như vậy thì có chi đáng rầu lo. Ông nghĩ đến cuộc khởi loạn ở núi Mo So. Dân chúng Lung Tràm ắt sẽ

khởi loạn theo. Đứng về phía nào bây giờ? Nếu đang lúc trai tráng mà gặp cơ hội này, nhất định ông sẽ xông pha trận mạc, dẫn bọn hộ vệ và võ sĩ đến Hòn Chông để cướp phá, bắt sống cậu Cầu. Bây giờ tuổi già sức yếu rồi...

– Ông buồn điều gì? – Bà chánh thất hỏi.

Bá Vạn đáp:

– Tôi không biết làm cách nào để sống yên ổn

– Liệu chừng bọn thằng Thừa ở núi Mo So có thắng nổi không?

Bá Vạn đáp:

– Ở trên núi thì được địa thế tốt, cầm cự lâu ngày, nhưng lần hồi dân chúng mỏi mệt. Nếu thắng trận mà sống trên núi với răn rít muối mòng thì thắng để làm gì?

– Như vậy là thằng Cầu đang nắm ưu thế.

– Nó không mạnh hơn ai hết! Vài chục tên hộ vệ, sẵn sàng liều chết để canh giữ vòng rào ngôi nhà. Vậy thôi. Nhưng trong ngôi nhà có bàn ghế tốt, có thức ăn ngon, có nữ tỳ. So sánh cho kỹ thì mình ở đây vui nhất.

Bà chánh thất đáp:

– Vui mà buồn! Hôm nào thằng Cầu sẽ cho người tới đây hạ nhục tôi với ông. Bởi vậy, tôi khuyên ông tìm cách giết thằng Cầu. Dễ quá mà! Bỏ thuốc độc vào thức ăn. Cần gì cầm gươm đao.

Bá Vạn đáp:

– Nhưng liệu cô Huôi cho phép tôi làm chuyện đó không?

Bà chánh thất nảy ra ý nghĩ ghen tương:

– Sao ông sợ cô Huôi? Cô ta nào có binh lực gì trong tay!

– Tôi sợ cái trí khôn của cô. Không bao giờ cô Huôi là người yếu thế.

– Tại sao lúc này cô Huôi không ngăn cản cho thằng Cầu bớt hung ác?

– Nó càng hung ác thì thiên hạ càng tin cậy vào cô. Nhưng mà rốt cuộc, cô Huôi lại khổ vì chẳng bao giờ có chồng được. Hễ có chồng, dân chúng không tín nhiệm như trước.

Bà chánh thất gật đầu:

– Ông nói hữu lý. Chưa ai chê cô Huôi lời nào cả. Đàn bà mà tỉnh táo như vậy thì quá khéo léo. Ông đạo Đất bói quả đúng. Tại sao mình không gặp ông đạo Đất?

Ý kiến ấy khiến Bá Vạn vui mừng. Thật ra ông ta còn quá nhiều tham vọng, muốn trở lại Hòn Chông để tiếp tục vai trò quản gia, vợ vét thêm vàng bạc. Lúc này, bà chánh thất yêu ông chỉ vì ông là người quen thuộc, có tài. Lâu ngày chầy tháng, bà sẽ chê ông là bất tài, nếu suốt ngày ông chỉ biết làm tình rồi uống rượu, câu cá. Hơn nữa, bà chánh thất dám cho sống trong căn nhà ầy, bên cạnh thảo am mà không sợ dư luận?

Nếu muốn hưởng lạc thú, ông có thể tìm vài cô gái tơ. Như vậy đời ông tươi mát hơn. Bên cạnh bà chánh thất, ông chỉ là kẻ thuộc hạ, tôi tớ của ...

– Ngày mai, gặp ông ta thử xem...Hôm rày tôi quên...

Ăn xong bữa cơm sáng, bà chánh thất và Bá Vạn đi bộ lên núi Đất. Dọc đường, Bá Vạn sức nhớ đến ông Tư Thính cha ruột của cô Huôi. Ngôi nhà cũ được tu bổ lại sơ sài, sau khi bị Hai Điền đốt cháy. Bên cạnh, ngôi chùa khá to đang xây cất.

Tư Thính mặc áo lụa ra cửa đón tiếp hai vị thượng khách. Bá Vạn chấp tay xá:

– Tôi không còn là quản gia nữa. Cậu Cầu đuổi tôi rồi.

Tư Thính đáp:

– Tôi kính trọng ông hơn xưa. Nhưng mà ngày mai ông sẽ làm chức lớn.

– Ai nói vậy?

Tư Thỉnh đáp:

– Ông đạo Đất! Đồi ba ngày, ông tới đây thăm tôi một lần.

Bà chánh thất hỏi:

– Ông đạo Đất bây giờ còn ở trên am?

– Còn đó chớ đi đâu. Xin lỗi bà, ông đạo khen bà là người nhiều phước đức. Về già, bà được yên vui.

– Ông mới là nhiều phước đức chớ? Con gái ông bây giờ là người sang trọng nhứt...

– Tôi chỉ dám cầu mong cho nó được trong sạch nhứt, để cha mẹ khỏi mang tiếng xấu. Con người sanh ra, chịu cực khổ, bổng vui sướng rồi chết. Mời bà và ông vô nhà.

Vì ganh tức với địa vị cô Huôi, bà chánh thất cương quyết từ chối:

– Tôi chỉ xứng đáng đứng ngoài sân nhà này. À! Nghe nói trước sân có bụi quỳnh hoa đẹp lắm.

Tư Thỉnh chấp tay xá bà chánh thất:

– Xin bà đừng giận tôi. Tới ngày giờ này, con gái tôi cho tôi đủ tiền để cất một ngôi chùa. Tôi hứa đi tu mà! Ông đạo Đất nói rằng nếu không tu hành, theo con cái về Hòn Chông mà hưởng vinh hoa phú quý thì tôi bị giết!

– Ghê vậy! Để tôi lên gặp ông đạo Đất ...

Rồi bà giải bày:

– Hôm rày, tôi ở ngoài am. Tình cờ gặp Bá Vạn nên tôi nhờ ông dẫn đường. Bụi quỳnh hoa ở chỗ nào? Cho tôi xem.

Tư Thỉnh đưa bà chánh thất tới trước sân. Chỉ là bụi cây um tùm. Ông cho biết từ đó đến nay, nó không trở thêm nụ nào hết.

Bá Vạn nói khê:

– Nên an hưởng tuổi già, ông Tư à!

Tư Thính cau mày:

– Ai mà không muốn được an nhàn? Nhưng mà ông đạo Đất dạy rằng: *Khôn cất trại, dại cất nhà*. Ông dám đoán rằng vài năm nữa, con gái tôi trở về đây để tưới rau, trồng cải, cấy lúa. Ông tin không? Theo ông đạo Đất thì đời này sắp thay đổi. Vùng đồi núi Hòn của ông Chúa Hòn xưa kia chỉ là cánh bèo trên biển Đông. Khi tươi khi héo. Có bao giờ cánh bèo sống trăm năm, ngàn năm?

Bá Vạn bèn thúc hồi bà chánh thất:

– Thưa bà, tôi muốn lên gặp ông đạo Đất. Ông nói nhiều chuyện lạ quá. Quá khứ, ông nói đúng, thì nhất định là đâu có sai lầm những chuyện vị lai. Tôi muốn biết thằng Cầu sống bao lâu?

Ông Tư Thính muốn dẫn đường nhưng Bá Vạn nói khéo:

– Bà chánh thất này không ưa cô Huôi. Nếu ông có mặt thì làm sao ông đạo Đất dám bói quẻ.

Rồi ông nói riêng:

– Hôm nào gặp cô Huôi, nhờ ông nói giùm. Lúc này tôi thất thế.

Ông Tư Thính nói:

– Sống ngoài vòng danh lợi như tôi, thích hơn. Chừng gặp ông đạo Đất, ông sẽ nói nhiều điều màu nhiệm lắm.

Khi Bá Vạn và bà chánh thất đến thảo am thì gặp ngay ông đạo Đất. Ông ngồi trên bộ ván sơ sài, gương mặt mệt mỏi:

– Tôi ít nói lắm.

Bà chánh thất bèn tự giới thiệu dài dòng. Ông đạo Đất đốt ngọn nến, soi tứ phía rồi để ngay trước mặt bà chánh thất:

– Về già, bà được hưởng chữ nhàn.

Bà chánh thất chưa được thoả mãn cho lắm:

– Nhờ ông coi kỹ lại. Nhàn mà bị đầy ải nơi xa xôi, ngày đêm lo lắng thì sướng ích gì? Cô Huôi mới là người nhàn rồi, ở không cũng có ăn, bên cạnh luôn luôn có người hầu hạ.

Ông đạo Đất nói:

– Cô Huôi lo lắng hơn. Rồi đây cô sẽ cất một cái thảo am như bà vậy thôi. Về già, ai cũng bớt nóng nảy.

– Nhưng chẳng lẽ số phận tôi và cô Huôi lại giống nhau? Trời sanh ra, giọt nước này rơi trên đồng, giọt nước kia rơi xuống giếng.

Ông đạo Đất cười hiền lành:

– Nhưng tất cả đều về biển. Chỉ khác một điều là cô Huôi đi tu sớm hơn bà. Bà đi tu năm này, năm được ngoài bốn mươi tuổi. Cô Huôi thì... cũng đi tu năm nay, chừng vài tháng nữa thôi.

Bá Vạn này giờ ngồi trầm tĩnh, đoán chừng ông đạo Đất chỉ xem quẻ chiếu lệ để trấn an bà chánh thất. Khi nghe chi tiết lạ lùng ấy, ông sững sốt hỏi:

– Vài tháng nữa là cô Huôi đi tu?

Ông đạo Đất gật đầu:

– Thiên cơ mầu nhiệm lắm. Đây là thời Ma Pháp. Tôi ở non cao nên thấy vài chuyện ma, người ở dưới không thấy. Ngoài biển khơi hôm nào trời trong vắt...luôn luôn có vài con cá kình nổi lên!

Bà chánh thất cắn nhàn:

– Ông này nói nhiều chuyện khó tin quá.

Nhưng ông đạo Đất đứng dậy nói với Bá Vạn:

– Muốn thấy cá kình thì hôm nào rảnh, ông Bá tới với tôi, đứng trên chót núi.

Bá Vạn bước theo chân ông đạo. Bà chánh thất ngồi lì trong am, thả ba cây nhang cắm trong cái lư nhỏ. Nếu quả thật vài tháng nữa cô Huôi phải đi tu thì bà vui mừng biết chừng nào. Chừng đó, tất cả mọi người đều tủi nhục, ngang hàng với nhau. Và người nào nếm mùi tủi nhục trước thì sẽ được xem là khôn ngoan.

Đến tảng đá bằng phẳng, ông đạo ngồi xuống.

– Ông Bá nói chuyện cho vui. Vì bà chánh thất ở trong am nên tôi muốn tới đây.

Bá Vạn ngồi xuống với vẻ mặt hơi bức dọc:

– Đầu đuôi cũng tại ông. Nếu không có cô Huôi thì tôi đâu nhục nhã như vậy! Thăng Cẩu đuổi tôi, chửi tôi trước đám đông rồi còn tịch thu tài sản. Hồi xưa cậu Hai Điền chỉ làm một chuyện nhỏ là hất tô thịt kho vô áo tôi. Bởi vì tử vi cô Huôi quá hên, nên tôi hứng chịu bao nhiêu nhục nhã.

– Kìa!

Ông đạo Đất chỉ về phía Tây. Núi Đất ở xa bờ biển chừng trăm mẫu đất. Mặt biển xanh chàm, gió thổi mát lạnh. Hòn Nghệ, hòn Heo nằm im lìm. Và cánh buồm như không di chuyển. Nơi bãi bùn, vài chiếc thuyền câu sắp rời bến.

Bá Vạn hỏi:

– Ông muốn nói chuyện trời biển tang thương hay là ông rủ tôi ra ngoài hoang đảo để lánh nạn?

– Không! Gần Hòn Nghệ phía trái hai ngày trước, dân chúng thấy hai con cá kình nổi lên. Cá kình lớn hơn cá ông. Nhưng vài người chài lưới bảo rằng đó không phải là cá kình.

– Vậy chớ cá gì?

– Là hai chiếc tàu sắt, phun khói đen kịt. Trên tàu có nhiều người da trắng bạch, tóc hoe, mắt đục. Họ cầm súng, bên cạnh họ còn nhiều người “An Nam” khác. Sau lái tàu, có lá cờ xanh trắng đỏ. Bọn đó tới Hòn Chông, thì ...liệu cậu Cầu chống cự nổi không? Nghe đâu miệt trên, Vĩnh Long, Định Tường đều thất thủ. Bọn nó tới chợ Rạch Giá rồi.

Bá Vạn nhăn mặt. Ba màu xanh, trắng, đỏ khiến ông ta nhớ đến bọn Sơn Đông mãi võ đến Hòn Chông để nhảy qua vòng lửa. Bọn chúng là quân dọ thám, nghi ngờ gì nữa! Như vậy có nghĩa là sớm muộn gì Hòn Chông này cũng lọt vào tay người lạ mặt. Nhưng Bá Vạn vẫn còn thắc mắc:

– Biết đâu họ đem tàu sắt tới xứ này để thị oai rồi qua xứ khác. Bên kia bờ biển là nước Xiêm!

Ông đạo Đất nói:

– Sự đời thấy thì hay vậy! Tôi không dám bàn thêm. Mỗi ngày, tôi tới thăm ông Tư Thính, nói chuyện đạo hạnh cho vui. Bởi vậy ...tôi khuyên ông Bá đừng nóng nảy.

Bá Vạn đứng dậy, nhắc ông đạo Đất ở trong am còn bà chánh thất đang chờ. Trên đường về am, Bá Vạn nài nỉ:

– Ông coi cho tôi một quẻ, coi thiệt tình, đừng nịnh bợ, thấy sao nói vậy...

Ông đạo Đất lẩm bẩm:

– Thế nào vùng Hòn Chông cũng lộn xộn. Cậu Cầu phải nhờ tay ông. Ông ở đây mà chờ....

Cậu Cầu về Hòn Chông, vui sướng vô cùng vì đã giải chức Bá Vạn mà không gặp sự chống đối nào cả. Cậu cho người đến núi Mo So, rước mẹ và ông ngoại về Hòn Chông.

Ông Mười Hấu và cô Ngó đến cư ngụ tại ngôi nhà trước kia dành cho bà chánh thất và ông Chúa Hòn.

Là người thận trọng, ông Mười Hấu hỏi:

– Cháu đã làm điều gì hỗn hào không? Dầu sao đi nữa, ông Bá Vạn giúp cháu quá nhiều.

Cậu Cầu đáp:

– Hề cháu đuối là làm chuyện hỗn hào rồi. Cháu nghĩ rằng dung dưỡng Bá Vạn thì ngoại đâu còn công chuyện mà làm! Theo ý cháu thì từ rày về sau, ông ngoại sẽ lên chức quản gia thay thế Bá Vạn.

– Không được cháu ơi, thiên hạ bàn tán xôn xao. Họ nói rằng ông đây chủ mưu giết cậu Hai Điền.

– Cháu liệu định rồi. Thỉnh thoảng, ông ngoại tới Vàm Rầy mà ở. Bá Vạn cất ba căn phố, dự trữ đầy đủ nào là tôm khô, bong bóng cá để bán với giá cao trong mùa tới. Ông ngoại tới đó làm sổ sách...

Ông Mười Hấu đáp:

– Để tính kỹ lại. Khó lắm.

– Có gì mà khó! Cháu đủ quyền hạn mà.

Thật ra, ông Mười Hấu đang khổ tâm vì chuyện khác. Từ khi cậu Cầu nắm quyền thay thế cậu Hai Điền và ông Chúa Hòn thì dân chúng núi Mo So vô cùng phẫn uất. Họ không tin cậu Cầu, xem cậu là đứa ngu dại, khùng điên. Ông Mười Hấu nói:

– Khó lắm. Cháu thì khác...

– Chắc ông ngoại muốn uống rượu chớ gì? Xí Vĩnh đâu?

Xí Vĩnh xuất hiện trước sự ngạc nhiên của Mười Hấu. Nàng mặc áo gấm, chân đi dép cườm. Cậu Cầu nói:

– Đây ông ngoại. Em hãy chào ông ngoại.

Mười Hấu nói:

– Được rồi! Cô này là ở đâu vậy cháu?

Cậu Cầu nói:

– Cháu nhìn nhận Xí Vĩnh là vợ. Ông ngoại thấy sao? Chưa ai xinh đẹp bằng. Thấy Xí Vĩnh ở đây, ông Bá Vạn nổi cơn ghen mà chết. Thằng A Chúa rước bọn gái đẹp để dành cho Bá Vạn. Dè đâu cháu chặn trước đem về đây.

Day qua Xí Vĩnh, cậu Cầu nói:

– Em hát một bài, hay là đem cây đàn tranh ra khảy một bản Hành Vân, Lưu Thủy gì đó cho ông ngoại nghe.

Trong phút giây, ông Mười Hấu thấy cảnh suy sụp của gia đình. Theo ý ông thì công việc đầu tiên mà cậu Cầu nên chỉnh đốn là phòng thủ, tuyển chọn thêm một số đông hộ vệ quân, cho bọn này ăn uống đầy đủ, phòng khi hữu sự thì chúng nó dám liều chết cứu chủ.

Nghe chưa dứt bản đàn, ông Mười Hấu đứng dậy:

– Cháu cứ nghe. Ông muốn nằm nghỉ.

Cậu Cầu hỏi:

– Hay là Xí Vĩnh đàn quá dở. Nếu vậy cháu phạt nó uống rượu?

– Thôi! Ông đã già rồi. Cháu cứ vui...

Cậu Cầu cau mày:

– Hay là ông ngoại chê cháu ham chơi? Cháu làm công việc dừ lắm. Phải trừ tuyệt bọn tay em của Bá Vạn.

Khi Mười Hấu ra cửa, cậu Cầu ra lệnh:

– Hộ vệ đâu? Đưa ông ngoại tao tới nhà ông Chúa Hòn. Tụi bây quét dọn trong ngoài cho sạch sẽ.

Tên hộ vệ theo chân ông Mười Hấu. Lần đầu tiên, ông bước vào căn nhà sang trọng, từ trước đến nay. Tên hộ vệ mở khóa rồi chỉ dẫn:

– Đây là bàn thờ...

Ông Mười Hấu sức nhớ một việc quan trọng nên dừng lại.

Sau khi đốt nhang khấn vái lâm râm, ông xá ba lần trước bàn thờ. Trên ấy, có nhiều bài vị, nhưng còn thiếu cái bài vị đề tên ông Chúa Hòn và cậu Hai Điền.

– Trưa nằm ngủ bên này.

Cánh cửa mở rộng. Người hộ vệ vào trước, đốt mấy ngọn đèn sáp. Vì quen sống bên ngoài nên Mười Hấu đứng lại mà quan sát rồi hỏi:

– Tại sao tối om om vậy?

– Dạ ban ngày ban đêm gì cũng phải thắp đèn sáng. Hồi trước ông Chúa Hòn nói rằng nhà phải kín đáo thì làm ăn mới khá. Đây là kiểu nhà của vua quan bên Tàu. Nếu khoét cửa thì có ba điều hại.

Mười Hấu hỏi thành thật:

– Điều gì?

– Dạ gió lọt vô dễ bị cảm mạo. Tiền bạc bên trong có thể...bay ra ngoài.

– Ngộ quá! Vậy vua chúa có nhiều phong tục lạ. Nhưng còn điều thứ ba?

– Ông cho phép thì tôi mới dám nói.

– Cứ nói. Ta thưởng tiền bạc cho.

Nhìn kỹ gương mặt người hộ vệ, Mười Hấu hơi sửng sốt vì lão này hơi già, trán nhăn lại, gân tay nổi lên. Mười Hấu nói tiếp:

– Tôi lớn tuổi rồi, muốn hưởng nhàn. Cháu tôi mời mọc, tôi phải tới đây. Còn điều thứ ba?

Người hộ vệ bèn cúi đầu:

– Tôi hầu hạ ông Chúa hơn mười năm rồi. Tôi không phải là hộ vệ vì sức lực đã suy giảm. Điều thứ ba là nếu nhà có cửa sổ thì kẻ gian bên ngoài có thể nhảy vào mà thích khách...

Mười Hầu rồn tóc gáy khi nghe hai tiếng đó. Ông ta bèn trao cho lão nọ một nén bạc, với dụng ý mua chuộc tình cảm để lão nói cả sự thật.

Lão cúi đầu, ngỏ lời cảm ơn. Mười Hầu nằm xuống sập, lão cầm quạt phe phẩy đứng bên cạnh. Mười Hầu vẫn chưa hết thắc mắc:

– Rủi người ngoài vào đây thích khách thì ta làm sao?

– Dạ, bên ngoài đã có bọn hộ vệ trẻ tuổi. Trong này có cách khác...tôi lo món ăn cho ông Chúa Hòn ngày trước. Hôm rày tôi muốn trình cậu Ba vài việc nhưng chưa dám. Một khi nắm quyền hành trong tay, con người nên cẩn thận việc ăn uống, coi chừng bị đầu độc!

Trong một thoáng, Mười Hầu nhớ đến Xí Vĩnh và cái bầu rượu trên bàn cậu Cầu lúc nãy:

– Phải đó. Đề phòng bị đầu độc bằng cách nào?

Người hộ vệ thưa:

– Đáng lý ra, trước khi ăn uống, cậu Ba nên hỏi ý tôi.

Mười Hầu trợn mắt:

– Ông làm thầy thuốc? Làm sao biết món ăn có trộn thuốc độc? Ông hử thử hay là ăn trước vài miếng? Lúc này tôi nên đề phòng, dân chúng ở núi Mo So bắt đầu chống đối, hăm he không chịu nộp lúa ruộng.

Người hộ vệ bèn kéo cửa tủ rồi mở cái ngăn nhỏ bên trong. Ông ta đem ra một cái đĩa màu xanh mướt trao cho Mười Hầu.

Ông này trố mắt, đem cái đĩa lại gần ngọn đèn sáp mà ngắm xem. Nước men nổi lên màu xanh láng kỳ diệu, rờ vào là mát lạnh:

– Ngộ quá! Hồi nhỏ tới lớn, tôi chưa thấy cái đĩa này.

Người hộ vệ đáp:

– Đó là cái đĩa quý của vua chúa bên Tàu. Mấy người thương gia đem qua “cống sứ” cho ông Chúa Hòn. Nhờ nó mà hồi mười năm trước, ông Chúa thoát nạn. Ông xem kỹ thì thấy cái màu xanh kỳ lạ, nước biển không ra nước biển, xanh lá cây thì khác hơn...

Mười Hấu thích chí, hỏi thêm:

– Có chén bằng ngọc không?

Người hộ vệ đáp:

– Cái đĩa này còn quý hơn ngọc. Nghe đâu nó còn phép lạ khác, để đồ ăn vô đĩa đôi ba ngày mà không hôi thúi.

– Tôi bỏ cái đĩa này trong túi. Khi nào nghi ngờ thì đem ra xài.

Người hộ vệ đáp:

– Ngày xưa, ông Chúa Hòn giữ kín, không cho ai thấy cái đĩa này, lâu lâu mới đem ra xài một lần. Nếu ông cho người khác thấy thì ai ngu dại gì ám hại bằng cách đầu độc?

– Vậy thì tôi để đây!

Vừa lúc ấy, bên ngoài có tiếng kêu la ới ới. Mười Hấu chạy ra sân. Cậu Cầu nói hơ hời:

– Ông ơi. Nguy rồi! Ông cầm... binh được không?

Mười Hấu hoảng hốt:

– Cầm binh là làm sao? Thì cháu có sẵn mấy chục đứa hộ vệ. Chuyện gì mà đánh mõ ồm tởi vậy?

Cậu Cầu nói khề:

– Dân ở núi Mo So chạy giặc lên đây. Thằng Thừa tay sai của ông Bá Vạn tới đó, đốt nhà cửa, xúc lúa đem lên núi.

– Cháu tính cách nào?

– Ông qua đây mà xem thử. Ông sẽ thấy chuyện này lớn chớ không nhỏ đâu.

Bên nhà cậu Cầu, hàng trăm người ngồi chồm hõm trước sân. Mười Hấu nhận ra tất cả những người quen thuộc:

– À! Tư Hình!

Trước kia, Tư Hình sống bằng nghề hái ỏ ong, lấy sáp và mật. Tư Hình vuốt mồ hôi trán, chấp tay thưa:

– Ông Mười ơi! Nguy lắm. Xóm mình không còn một căn nhà nào đứng vững. Nhà ông bị đốt trước. Thằng Thừa gom tất cả dao mác. Dẫn chừng bốn năm chục cậu trai lên núi để luyện tập võ nghệ. Phải chi ông cầm binh đánh một trận cho nó sợ.

Nhiều người mạnh dạn đến gần cậu Cầu, chấp tay xá dài để xin cơm nước, xin chỗ tá túc. Cậu Cầu bèn nghiêm nét mặt:

– Tại sao không dám ở núi Mo So? Thằng Thừa bây giờ ở trên chót núi? Ai dám trở về giết nó thì tôi trọng thưởng. Phải về xứ mà ở. Đây là nhà tôi, làm sao chứa chấp hàng trăm người được?

Có người khóc mếu máo mà nói:

– Cậu ơi! Nó mạnh lắm. Mỗi đêm, nó đốt đuốc trên núi, đánh trống mõ vang trời. Nó hẹn năm ngày nữa là kéo binh tới Hòn Chông để ...trả thù cho ông Bá Vạn!

– Sao? Máy người nói gì?

Ông Mười Hấu truyền lệnh nấu cơm cho bọn người tản cư ấy ăn tạm rồi dẫn Tư Hình vào nhà. Trước kia, Tư Hình thường uống rượu và đánh cờ

tướng với Mười Hấu nên được tin cậy.

Vào trong phòng, ông Mười hỏi kỹ:

– Thằng Thừa mạnh yếu thế nào? Bá Vạn tới núi Mo So chưa?

Tư Hình đáp:

– Làm sao tôi so sánh được? Nếu ở đây mạnh thì nó yếu. Nó có hơn năm mươi đứa, cầm dao mác.

Nghe qua, Mười Hấu hoảng sợ vì với lực lượng ấy, thằng Thừa đủ sức đốt phá Hòn Chông. Chừng ấy, chưa ắt bọn hộ vệ còn giữ lòng trung thành với cậu Cậu. Nếu Bá Vạn đi theo thằng Thừa thì mặc nhiên ông ta sẽ thắng thế.

Mười Hấu hỏi tiếp:

– Ai xúi giục thằng Thừa? Bá Vạn có ở đó không?

– Dạ, không thấy Bá Vạn. Nhưng dường như thằng Thừa có chiêu mộ được một người “Sơn Đông mãi võ”. Người này ở chợ Rạch Giá mới tới, loan tin rằng quân Lang Sa đang tràn về phía Hòn Chông!

Cậu Cậu nằm yên trên giường, mồ hôi để tuôn nườm nượp, mặc dầu cô Xí Vĩnh quạt không ngừng tay. Con nít khóc ré trước sân, mấy người tản cư như đói khát lẫn giành nhau từng chén cơm. Cậu đếm lẩm bầm:

– Mười, mười bảy, ba chục đứa hộ vệ. Yếu quá!

Ông Mười Hấu bước vào, đuổi Xí Vĩnh ra ngoài rồi nói với cậu Cậu:

– Cháu tính sao? Ông thấy rằng để trẻ thì...không còn nơi nào chạy trốn. Bọn hộ vệ của thằng Thừa hăng hái lắm...

– Nguy thiệt. Ông tính cách nào thì cháu tuân theo.

Mười Hấu cau mày, sức nhớ đến cô Huôi. Lập tức, ông qua tư thất của cô vấn kế..

Cô Huôi cười lạt:

– Gieo gió thì gặt bão. Người như Bá Vạn đâu dễ kiếm. Bởi vì cậu Cầu cách chức Bá Vạn nên thằng Thừa hoảng sợ. Muốn dẹp loạn thì nên...

Mười Hấu đáp:

– Thừa cô, nên mời ông Bá Vạn về, biểu cậu Cầu xin lỗi vài tiếng.

– Không! Nên để cho cậu Cầu tới núi Mo So dẹp loạn một lần.

Mười Hấu trở mặt:

– Nó đi thì chắc là chết dọc đường. Trước đây, cậu Hai Điền có oai thế nhờ biết săn bắn. Thằng Cầu là cháu ngoại tôi, nó chỉ biết giỡn gái và đá cá thia thia.

Cô Huôi nói:

– Đây là dịp cho cậu ta thấy rằng làm ông vua con đâu phải dễ. Sau đó, hãy rước Bá Vạn. Nhưng Bá Vạn đâu phải con nít. Theo tôi thì cậu Hai Điền chỉ có tật là “nói bậy nói bạ” cho vui chớ chưa bao giờ dám đuổi Bá Vạn, tịch thu tài sản.

Mồ hôi tuôn giọt vẫn giọt dài trên trán Mười Hấu:

– Thừa cô, nhờ cô giúp...

– Phải cho cậu Cầu hiểu rằng đời là khó.

– Nhưng nó chỉ sợ cô thôi. Cô dạy dỗ nó. Ở xứ này cô là người nhiều quyền hạn nhất.

– Điều đó hơi khó. Thú thật với ông tôi muốn đi tu cho rồi, nhưng chưa rảnh nợ đời. Cha tôi đã cất gần xong một kiếng chùa ở núi Đất... Cứ biểu cậu Cầu tới núi Mo So ra trận một lần. Chỉ khi nào bại trận, cậu ta mới bớt háo thắng. Thôi! Ông nên ra ngoài, kéo nó giận tới tôi.

Ra khỏi nhà cô Huôi, Mười Hấu gặp cậu Cầu, khuyên đưa cháu ngoại nên ra trận, tiến vào núi Mo So để tiêu trừ bọn phiến loạn. Phản ứng đầu

tiên của cậu là chờ đợi. Ông Mười Hấu hơi bối rối:

– Nếu cháu không giết nó trước thì nó kéo tới đây. Ông chạy trốn bây giờ.

– Theo ý ông thì nên làm gì?

– Cháu đi thử một chuyến, cho bọn hộ vệ quân đi trước, nếu gặp bất trắc thì chúng nó chết trước.

– Xí Vĩnh với cháu đi sau...Rồi Xí Vĩnh cháu thấy buồn quá. Nhưng phải chờ sáng mai, cho bọn hộ vệ tập dượt trước.

Quá thất vọng vì thái độ khiếm nhục của đứa cháu ngoại. Mười Hấu bèn đến gặp cô Huôi lần thứ nhì. Sau khi suy nghĩ khá lâu cô đáp:

– Ông viết thư năn nỉ Bá Vạn. Có Bá Vạn thì việc này mới xong.

Sau hai đêm sống ẩm áp với bà chánh thất, Bá Vạn buồn rầu vì mấy vị sư nữ bên am tỏ vẻ phản đối. Họ không qua đến sân nhà bà chánh thất, không nhắc nhở bà tụng kinh gõ mõ. Bá Vạn ra ngoài ao sen. Bà chánh thất đến gần mà nói:

– Tình thế thiệt khó xử. Nếu có dư luận xấu, khổ cho tôi. Hay là ông qua nhà Tư Thính, hoặc đi viếng ông đạo Đất. Nếu lân la như thế này, chắc là mấy vị sư nữ buồn phiền.

Bá Vạn hơi bức dọc:

– Ở nhà thì bị đuổi, tới đây ăn náu qua ngày cũng bị đuổi. Ấy thế mà ông đạo Đất bảo rằng mạng tôi còn lớn nay mai trở lại chức vị cũ.

Bà chánh thất đáp:

– Hồi này mấy bà sư nữ hăm he tôi.
– Bà tu tại gia, theo lệnh độ, ai nói nặng bà được?
– Mấy bà sư nữ bảo rằng nếu ông cứ ở với tôi thì mấy bà sẽ bỏ am mà về núi...

– Được rồi! Năm mươi ngày, tôi qua thăm bà một lần. Chắc là ở núi Mo So xảy ra nhiều chuyện lớn.

Lát sau, ông Bá Vạn đến nhà Tư Thính. Tư Thính mừng rỡ kêu lên:

– May quá! Cậu Cầu gởi thơ cho ông nè!
– Ai đem thơ?

Tư Thính đáp:

– Đưa hộ vệ. Nó chờ để rước ông về Hòn Chông. Nghe qua, Bá Vạn mừng đến run tay, phục tài tiên đoán của ông đạo Đất. Đúng là ông còn nặng nề công danh. Mở phong thơ ra, ông đọc nhanh. Đại ý trong bức thơ là ông Mười Hấu xin lỗi Bá Vạn về những lỗi lầm mà cậu Cầu mắc phải trong thời gian qua. Theo Mười Hấu thì cậu Cầu muốn mời Bá Vạn đi theo để

tiểu trừ bọn cướp ở núi Mo So. Nếu thắng trận, Bá Vạn sẽ nắm quyền hạn quản gia như cũ.

Một khi cô Huôi khuyên bảo thì nhứt định chuyện sẽ thành công. Nghĩ vậy, Bá Vạn bèn lên tìm ông đạo Đất, nhờ ông cho người đến gặp thẳng Thừa. Bá Vạn khuyên thẳng Thừa giả vờ thua, chạy trốn. Nó sẽ được bảo đảm tánh mạng. Nếu quá sợ thì đến am ông đạo Đất mà cư ngụ trong một đôi tháng.

Những hàng chữ dưới bức thơ khiến Bá Vạn tin cậy hơn. Cô Huôi viết cho ông, khuyên ông nên về, vì đây là dịp để cậu Cầu giảng hoà trong danh dự, tạm thời như thế.

Bá Vạn nói với Tư Thỉnh:

– Vậy thì tôi về. Cho tôi một hũ rượu.

Uống chén rượu, Bá Vạn thấy đầu óc mình hẳn thêm. Mấy tiếng “tạm thời như thế” khiến ông ta suy nghĩ kỹ hơn. Phải chăng cô Huôi khuyên Bá Vạn nên chuẩn bị kỹ lưỡng để sau này giết cậu Cầu.

Tên hộ vệ chèo ghe thật nhanh, đến nửa đêm là tới Hòn Chông. Mười Hấu rước Bá Vạn qua nhà cô Huôi vì biết Bá Vạn còn ghét cậu Cầu.

Cô Huôi nói:

– Ông Mười về nghỉ cho khoẻ. Cậu Cầu làm gì bên nhà?

– Dạ, nó uống rượu say mềm, con Xí Vĩnh thì quạt hầu sáng đêm.

– Sáng mai, ông nhớ kêu cậu thức sớm.

Khi Mười Hấu vừa ra ngoài, cô Huôi đóng cửa lại rồi mỉm cười:

– Việc đời lắm khi quá khó rồi trở nên quá dễ.

Bá Vạn thêm kính nể đối với cô Huôi:

– Nhờ cô giúp mà tôi được trở về Hòn Chông.

Cô Huôi đáp:

– Trước kia, nghe ba tôi nói lại thì ông giúp tôi quá nhiều. Bây giờ tôi bàn như vậy. Chuyển đi đầu tiên, phải làm cách nào cho cậu Cầu chết hụt rồi sau đó, ông ra tay cứu cậu Cầu.

Bá Vạn nói:

– Thăng Thừa làm giặc vì nó binh vực tôi. Tôi nhận tin rồi, làm đúng theo lời cô dạy. Nhưng còn chuyện này, tôi muốn hỏi kỹ: sau khi thắng trận, chẳng lẽ để cậu Cầu sống hoài?

Cô Huôi cau mày:

– Ông muốn giết nó? Nên thận trọng vì lúc này cậu đang thắng thế. Sau khi dạy được bọn giặc cỏ ở núi Mo So, cậu được thiên hạ sợ sệt hơn trước. Với lại có Mười Hấu bên cạnh. Này Bá Vạn! Tôi thấy cậu Cầu là người bất thường, khi thì đại dốt nhưng lắm lúc quá thông minh. Người hơi điên, tánh tình khó lường được.

– Cậu ta hơi điên?

– Còn gì nữa! Luôn luôn người điên không bao giờ sống lâu. Ông cứ tin tôi, đừng nóng nảy hờn giận vô lý. Chưa ắt cậu sống dai hơn ông...Bây giờ thì ông cứ đi núi Mo So, chuyện dễ quá.

Nhơn chuyển lên núi vừa rồi, ông Bá Vạn đã suy nghĩ nhiều khi nghe ông đạo Đất nói đến những con cá kình, bằng sắt, đậu ngoài khơi Vịnh Xiêm La. Sớm muộn gì người Lang Sa cũng tới Hòn Chông. Bá Vạn sẽ chiếm đoạt một mỏ tài sản của cậu Cầu rồi chạy trốn, khi người Lang Sa đến! Bởi vậy phải giết cậu Cầu, nhờ bàn tay của Xí Vĩnh.

Khi ngang nhà cậu Cầu, Bá Vạn ghé vào. Cậu còn ngủ. Bá Vạn hỏi:

– Cô Xí Vĩnh, cậu thức chưa?

Xí Vĩnh khoát tay, nói khẽ:

– Cậu ngủ nhưng cũng như thức. Để tôi kêu thử.

Thừa lúc cậu Cầu còn nhắm mắt, Bá Vạn sờ vai Xí Vĩnh bóp mạnh:

– Nhớ chuyện cũ không?

Xí Vĩnh hiểu đó không phải là cử chỉ mất dạy của lão già háo sắc. Nàng đoán chừng Bá Vạn khuyển nhử nên nhớ đến mối thù xưa. Xí Vĩnh là tình nhân của A Chúa, người đã bị cậu Cầu hạ nhục công khai.

Xí Vĩnh sờ bàn tay Bá Vạn, day lại, cúi đầu. Rồi nàng gọi to:

– Cậu ới!

Cậu Cầu mở mắt nhận ra Bá Vạn:

– Cái gì? Đi đánh giặc chưa? Ông đủ sức đánh tụi nó chớ?

Bá Vạn đáp:

– Nhưng phải có cậu đi mới được. Tôi là người quản gia, xưa nay chưa ra trận lần nào.

Cậu Cầu vươn vai:

– Vậy thì tôi đi. Nhưng phải đi dọn thám trước. Để lâu sanh ra nhiều điều bất lợi.

Lát sau, năm chục tên hộ vệ mang dao mác lên đường. Vì sợ chết nên cậu Cầu ngồi trên chiếc ghe hầu, đi sau chót. Xí Vĩnh cầm quạt, ngồi bên cạnh cậu Cầu. Mặt trời lên cao. Núi Mo So hiện ra ở chân trời. Hai bên bờ rạch, nhà cửa vắng tanh, không bóng người. Bọn hộ vệ kêu lên từng chập:

- Thấy ma chết trôi! Ghê quá !

Bá Vạn ngồi trên mũi ghe, chui vào mũi nói với cậu Cầu :

- Gần tới chỗ nguy hiểm rồi.

Cậu Cầu giật mình ngồi dậy. Hai bên đồng cỏ hoang vu từng bầy quạ đen bay chập chờn. Có lẽ trên ấy vẫn còn vài cái thây ma hôi thúi.

-Lạ vậy ? Mùi gì kỳ cục !

Bá Vạn đáp :

- Thừa cậu, chắc là nhiều người chống cự lại thằng Thừa, bị nó giết. Một cái thầy ma vừa trôi qua.

- Bọn hộ vệ thấy điều gì lạ không !

- Theo ý tôi thì bọn thằng Thừa là cố thủ ở chân núi.

- A ? Tụi nó chưa đụng độ.

Gần tới núi Mo So, bọn hộ vệ lên bờ, đi bộ. Chiếc ghe hầu của cậu Cầu đậu lại. Tiếng mõ nổi vang lên. Một căn nhà lá bốc cháy sát chân núi. Cậu Cầu la hoảng:

– Hộ vệ đâu? Đánh thử một trận!

Nghe qua, Bá Vạn nức cười vì rõ ràng cậu Cầu là đứa trẻ con. Bọn hộ vệ tiến nhanh trong khi cậu Cầu ra lệnh dừng ghe lại. Bỗng đâu một tên hộ vệ chạy trở về, mặt mày hơ hãi:

– Cậu ơi! Bên mình chết hai người!

Cậu Cầu xám mặt:

– Sao vậy? Làm sao bây giờ?

Tên hộ vệ đáp:

– Trên núi, có treo hai ngọn cờ, một lá tam sắc, xanh trắng đỏ; một lá đen. Mấy người hộ vệ chết khi tới gần ngọn cờ màu đen. Bọn nó núp trong mấy căn nhà bỏ hoang, chạy ra thành linh, bên mình trở tay không kịp. Chém xong, bọn nó chạy lên núi, vô hang đá.

Cậu Cầu hỏi Bá Vạn:

– Làm sao bây giờ? Ông tới coi thử.

Bá Vạn làm núng để hãm dọa cậu Cầu:

– Tôi sợ quá. Tuổi già, hễ gặp bọn nào dùng võ lực thì tôi chạy. Cậu còn trẻ, dai sức hơn tôi.

Xí Vĩnh nói thêm:

– Cậu đánh một trận là tui nó sợ. Cậu là người có tài..

Cậu Cầu cần nhận:

– Bá Vạn tới trước, dò xét thật kỹ rồi tôi tới sau.

Nghe qua, Bá Vạn mừng thầm vì đây là dịp tốt để ông tiếp xúc riêng với thằng Thừa. Ông nhận lời nhưng nói dè dặt, đề phòng trường hợp cậu Cầu nghi ngờ:

– Dò xét là phận sự của tôi. Nhưng cậu phải đánh chiếm núi Mo So mới được. Đó là nơi mà cậu hiểu rành từng gốc cây, từng cục đá.

Cậu Cầu chau mày:

– Trên đó ghê lắm. Ai chiếm trước là thắng trận. Một cục đá là một bức thành. Ông đi trước xem thử.

Bá Vạn đáp:

– Hễ làm dạ thám thì phải cải trang đi trong đêm tối. Rủi nó nhìn mặt, bắt giết tôi thì sao. Xin cậu cho tôi hẹn tối nay, tôi ăn mặc rách rưới, đi một mình. Điều quan trọng là biết nơi ẩn núp của thằng Thừa. Giết được nó thì xong chuyện. Rắn mất đầu, bọn phản loạn chỉ còn chạy trốn.

Trời xế dần. Mấy đồng lửa cứ cháy bên sườn núi, Bá Vạn hơi lo sợ khi nghe tên hộ vệ nói đến lá cờ đen và lá cờ tam sắc cắm trên sườn núi. Phải chăng quân Lang Sa đã tới núi Mo So, sau khi chiếm bờ biển núi Đất? Tin rằng thằng Thừa còn giữ tình cũ nghĩa xưa, Bá Vạn đánh bạo đến nơi, để hiểu rõ hơn.

Mặt trời vừa lặn, ông đến chân núi, ngay nền nhà Mười Hấu. Nhà bị cháy sạch. Hai tên hộ vệ của cậu Cầu, còn đứng núp lén bên gốc cây. Thấy

Bá Vạn tới, bọn nó mừng rỡ

- Ông liệu lẽ nào ? Tại sao cậu Cậu còn xài ông ?

Bá Vạn nhớ kỹ từng gương mặt. Toàn là bọn mới vô nghề, được cậu Cậu trọng dụng sau khi lên ngôi “ông chúa Hòn”. Bá Vạn hơi bức mình vì bọn nó ăn nói vô phép.

- Muốn chết tao cho chết – Bá Vạn nghĩ thầm như thế. Ông ta đáp vu vơ :

- Tao là thằng già rồi. Tụi bay dẫn cho tao đi dò thám. Nãy giờ thấy động tĩnh ở chỗ nào không ?

Một tên hộ vệ đáp :

- Có hai cây cờ, một cây đen, một cây ba sọc. Giỏi thì ông bước tới. Tụi tôi ở đây trong giây lát, nếu không đụng độ thì trở về. Ngu dại gì mà chịu chết lãng nhách.

- Tụi bây đi trước, dẫn đường cho tao.

Vừa nói, Bá Vạn vừa giả vờ run rẩy. Hai tên hộ vệ ngồi xuống rồi dựa lưng vào vách một căn nhà lá vắng chủ, Bá Vạn xem chừng để tìm ám hiệu của thằng Thừa. Ông đi tới lui chợt nhận ra một bàn tay lú ra, bên vách nhà Mười Hấu. Nhà cháy sập, cây cột vách và một mảnh tường vôi còn đứng vững.

Bọn hộ vệ hỏi :

- Mạng ông gần tàn rồi. Hôm trước, nghe đâu cậu Cậu muốn cho ông chết. Tôi mà như ông thì chết sướng hơn, sống mà tài sản không còn một món thì lấy gì mà ăn ?

Bá Vạn bèn cương quyết ra tay, nói trở lại :

- Tụi bây lo canh phòng tứ phía. Hễ hai cây cờ nọ di chuyển tới lui là tụi nó xuống núi đánh bọn mình. Chẳng lẽ tao chết tại đây.

Nói xong, Bá Vạn bước tới. Ông thử ho lên vài tiếng sù sụ như báo hiệu rằng “ta đây là Bá Vạn...”. Một con quạ đen bay vòng tròn trên nhà Mười Hấu rồi đáp xuống. Điềm gì đây? Sau khi suy nghĩ, Bá Vạn cương quyết đến gần miếng vách tường loang lổ. Trong hoàn cảnh này, ông là người tốt phước nhất, vì chẳng ai muốn giết ông cả!

Đến gần miếng vách, ông hỏi:

– Thừa phải không?

Đúng là giọng thằng Thừa:

– Chờ ông gần chết.

– Tao cũng chờ mày nhưng tao sợ hộ vệ của cậu Cầu.

Thằng Thừa nói:

– Ông vô đây mà ngồi cho kín đáo. Có chuyện gì thì nói gấp. Tôi luôn luôn trung thành với ông.

Bá Vạn nhìn lại hai tên hộ vệ rồi nói khẽ :

- Đó là hai thằng chó chết. Nó chế nhạo tao khi tao mất chức vị. Mình cứ nói chuyện dông dài. Có đứa nào theo mày không ?

- Dạ. Hơn mười đứa sẵn sàng giết cậu Cầu. Tụi nó ngồi ở sát vách bên kia. Tôi khoát tay là có.

- Vậy thì ...cứ giết thằng hộ vệ của cậu Cầu. Nó ngồi dựa vách cái nhà lá đằng kia.

Ba cậu trai lực lưỡng, đứng dậy thi hành lệnh của Bá Vạn. Lát sau, bọn chúng trở lại :

- Chết hết rồi. Tụi tôi siết cổ, hai đứa nó chết không kịp ngáp. Nó cắn muốn đứt thịt cườm tay tôi.

Bá Vạn lấy vạt áo chùi mồ hôi mà hỏi nhanh:

– Chú mày về núi Đất, ở với ông đạo Đất cho yên, tình thế chắc còn nhiều đổi thay.

Thằng Thừa cau mày:

– Hôm rày, tôi sắp đặt kế hoạch để báo thù cho ông. Nè! Ông thấy cây cờ tam sắc trên núi không? Thằng đó ở chợ Rạch Giá, lúc trước giả dạng Sơn Đông mãi võ để dụ thám. Nghe tôi nổi lên chống lại cậu Cậu, nó đem bốn, năm đứa tay em tới xin gia nhập. Thiệt là đáng nghi ngờ. Nó mang theo một cây súng lạ lắm, bắn nổ lớn tiếng. Nó rủ tôi theo phe nó. Tôi hỏi phe nào thì nó không trả lời.

Bá Vạn nghĩ xa hơn; nếu gây dựng sự nghiệp mà bỗng nhiên quân Lang Sa tới xâm chiếm thì thật là uổng công. Từ nửa tháng qua, cô Huôi và ông đạo Đất đều nhắc tới quân Lang Sa nhưng chưa ai biết mặt mày bọn chúng ra sao.

Ông ta nói khề:

– Bây giờ mày giúp tao chuyện này được không Thừa? Bắt thằng đó, đem cây súng về coi thử. Được như vậy thì cậu Cậu, Mười Hấu, cô Huôi đều nể mặt tao.

Thằng Thừa đáp:

– Nó làm dụ thám cho quân Lang Sa ở chợ Rạch Giá. Tôi nói thì nó tin, nhưng ông nên ra tay nhanh chóng tới đây bắt nó.

– Rồi làm sao tao cự nổi với súng đạn!

– Tôi cho nó uống rượu rồi trói như con heo. Ông cứ khiêng nó về.

Bá Vạn gật gù, nói vài tiếng với thằng Thừa rồi trở về. Khi đi ngang qua tấm vách lá, ông nhận ra xác hai tên hộ vệ vừa bị giết... Ông nói lầm bầm như kẻ say rượu.

- Chế nhạo tao làm gì ? Bây giờ một đứa theo tao...

Ông nắm chân một cái xác, kéo lê lết. Vì chưa chết hẳn cái xác nọ vụt co chân. Ông buông ra:

- Cái gì vậy?

Xác lại nằm yên. Ông nghiêng mình, nắm cái xác lần thứ nhì rồi kéo lê lết, miệng la bài hải

- Tụi nó tới! Tụi nó đông lắm...

Cậu Cậu đứng sẵn trước mũi ghe. Xí Vĩnh ngồi bên cạnh. Cậu căn nhắc:

- Bá Vạn chết rồi sao chứ? Hay là bị thương. Hộ vệ đâu.

Bọn hộ vệ tới gọi Bá Vạn

- Thưa ông!

Bá Vạn giả vờ run sợ:

- Nó giết hai đứa hộ vệ rồi. Nó rượt sau lưng tao đó? Đứa nào công tao lên vai mà chạy. tao sợ quá.

Cậu Cậu hỏi:

- Sao vậy Bá Vạn

- Cậu nên đề phòng. Tụi nó giết hai đứa hộ vệ. Tôi hết sức cứu được một cái xác.

Xí Vĩnh nhận ra bên kia bờ rạch, hàng chục người lạ mặt vừa xuất hiện, lưng trần, tay cầm dao mác sáng ngời. Cô ta la hoảng :

- Cậu ! Cậu ! Đánh nó !

Bọn người bên kia bỏ tay ngoắc :

- Đứa nào tên Cậu đâu ?

Cậu Cầu vội chui vào mũi ghe, đóng cửa lại kín mít. Hai ba chục tên hộ vệ được lệnh sẵn sàng canh phòng chgo cậu và Xí Vĩnh lên bờ đi bộ về phía Hòn Chông. Bá Vạn hỏi :

- Thưa cậu ! Như vậy thì sao ?

Cậu Cầu chạy một hơi đến giữa đồng trống, ngồi xuống mà chờ Xí Vĩnh. Bá Vạn hỏi tiếp ;

- Thưa cậu ! Để tôi rửa nhục cho cậu ! Tôi lên núi thì tự nhiên bọn nó rút lui. Bọn nó có đứa chạy lảng xảng dưới này. Trên đó, cầm cờ để thị oai chứ không có ai ráo.

Cậu Cầu hơ hải, nhìn trở lại

- Mấy căn nhà bên kia rạch bốt cháy kìa ! Tôi muốn về, đem bọn hộ vệ theo. Nếu ông dẫn tụi nó lên núi, rủi dọc đường tôi bị bắt rồi sao ? Úy trời ! Coi kìa !

“Quả thật thằng Thừa là đứa quá giỏi !”. Kế hoạch của nó khiến Bá Vạn khâm phục, đứng vào địa vị nó, chưa chắc ông thực hiện khéo léo hơn. Toán võ sĩ của thằng Thừa lợi ngang qua rạch, cầm đuốc lửa trong tay, nhảy lên chiếc ghe hầu mà đốt.

Bọn vệ sĩ của cậu Cầu đã chạy từ trước. Bá Vạn nói khẽ :

- Cậu về Hòn Chông với bọn hộ vệ. Chỉ cần ba bốn đứa đi theo tôi là được. Tôi ráng tránh né, đốt sào huyết bọn nó, chỗ căn nhà mà trước kia cậu tới lui đá cá thia thia.

Giữa đồng hoang cậu Cầu cứ vuốt mấy giọt mồ hôi trán. Xí Vĩnh cúi mặt, thở dài :

- Cậu nên trở lại mà trả thù.

Bị mất thể diện trước người đẹp, cậu Cầu bỗng dưng nổi cơn nóng giận tay hơi run. Đúng là bệnh điên mà cô Huôi đã nói. Cậu phun nước miếng phèo phèo.

- Như vậy, còn mặt mũi nào mà về Hòn Chông ? Bộ tao bại trận sao chứ ! Tao giết hết bây giờ.

Bá Vạn bèn nghĩ ra sáng kiến.

- Cậu chớ lo ? Bây giờ cậu tới Vàm Rầy mà chờ tôi. Sau khi bắt sống bọn nó và tịch thu mấy cây cờ trên núi, tôi gặp cậu để về Hòn Chông một lượt.

- Phải ! Nhưng chiếc ghe bị đốt cháy rồi! Chẳng lẽ ta đi bộ ?

- Thì bọn hộ vệ công cậu lên vai...

- Hừ ! Quần áo lem lấm như vậy...

Bá Vạn nói:

- Thưa cậu, quần áo có lem lấm, chiếc ghe có bị đốt thì dân chúng ở Hòn Chông mới tin chắc rằng cậu ra trận, tả xung hữu đột để ...chiến thắng.

- Phải! Bá Vạn cứ lên núi, bắt sống vài đứa tịch thu lại ngọn cờ. Tôi chờ tại đó. Nhưng mà đừng để tôi chờ quá lâu.

Lát sau, bọn hộ vệ đưa cậu Cấu và Xí Vĩnh về Vàm Rầy mà chờ đợi. Bá Vạn chọn lựa hai tên hộ vệ quen biết, những đứa đã từng quen với ông hồi mười năm trước, Bá Vạn cười xoa:

– Tụi bây thấy sao?

Này giờ bọn hộ vệ đã bất mãn với cậu Cấu nên đồng thanh trả lời:

– Thiệt là lờ cười lờ khóc. Nhưng nắng bề nào che bề nấy. Hồi xưa, cậu Hai Điền đâu quá tệ như vậy.

Bá Vạn nói:

– Mấy ngày trước, tao bị cậu Cấu hạ nhục tại chợ Vàm Rầy, mấy căn phố bị lấy lại. Tụi bây cứ yên tâm. Tao còn thì tụi bây còn...Ăn cho no rồi ra trận là thắng.

Nãy giờ hai tên hộ vệ tưởng lầm rằng Bá Vạn không dám đương đầu với bọn phản loạn. Có đứa van nài:

– Ông ơi! Ông đã già mà tụi tôi thì vồn vện có hai đứa. Rủi gặp ngày xui xẻo thì sao?

– Tao nghĩ kỹ hơn tụi bây. Bọn thằng Thừa chắc cao bay xa chạy rồi, đầu đuôi không tới ba chục đứa. Dễ đánh quá, ban đêm, mình ngủ mà chờ đợi. Núi Mo So lớn chớ đâu phải nhỏ. Nếu tụi nó chống cự thì tao mượn đàn bà trên núi may hai lá cờ, đem nhúng bùn, coi như là tịch thu của bọn nó. Tao dư tiền trong túi, chuyện gì mà làm không được?

Hai tên hộ vệ vào căn nhà trống hoang bên đường trong khi Bá Vạn đứng trước sân, giả vờ ngắm nghía núi Mo So. Nếu cho bọn chúng hiểu rõ sự sắp đặt đã có từ trước thì ông sẽ bị tình nghi. Bọn hộ vệ này chưa đáng tin cậy cho lắm.

Ông day lại:

– Tụi bây mệt thì ngủ cho khỏe. Tao đi lại đằng này để dò thám.

Một tên hộ vệ nói:

– Ông đi trước là phải, vì dân núi Mo So xưa nay mến chuộng ông...

Đến gần nhà Mười Hấu, Bá Vạn đứng lại. Thằng Thừa xuất hiện bên vách:

– Ông ơi! Như vậy là xong. Để tôi lên núi bắt sống cái thằng Sơn Đông mãi võ.

Bá Vạn lẩm bẩm:

– Như vậy là gọn nhất. Kiếm cho tao một chiếc ghe. Đem thằng Sơn Đông đó với hai cây cờ xuống đây. Cậu Cậu là thằng ngu dại, không biết gì ráo. Rồi cho hai ba thằng bá vợ nào đó chèo ghe cho tao ngồi, tao nói rằng đó là bọn đầu hàng...Khuya nay, tao về Vàm Rầy để lấy lại thể diện. Nhớ về núi Đất chờ tao...

Cậu Cẩu nằm ngủ trên giường, Xí Vĩnh quạt hầu mỗi tay rồi nằm bên cạnh. Bọn hộ vệ ngồi ngoài sân mà canh phòng. Dân chúng cứ qua lại bàn tán xôn xao vì Cậu Cẩu đưa ra tin thắng trận.

Đột nhiên Xí Vĩnh kêu rú:

- Sao cậu đánh tôi.

Xí Vĩnh khều thấp đèn đứng khá xa. Rõ ràng Cậu Cẩu đang ngủ say, mắt trợn trắng mà nói:

- Tôi giết ai mà ai giết tôi? À? Tôi không sống lâu. Tại sao tôi không sống lâu ? Ba đi đâu vậy ? Ba đánh thì tôi đỡ.

Bàn tay Cậu Cẩu nắm lại, răng nghiến ken két. Cậu đập mạnh xuống giường mà la lớn :

- Chết ...chết !

Bọn hộ vệ chạy vào hỏi nhanh :

- Cô ơ ! Cậu làm sao?

Xí Vĩnh đáp:

- Cậu nằm chiêm bao ngủ mê. Mấy chú ra ngoài. Làm gì mà chọn rộn vậy?

- Xin lỗi cô. Hồi nãy tôi nghe lầm, tưởng rằng bọn bắt lương vào nhà...

Trong mừng, Cậu Cẩu lại đập tay thật mạnh xuống giường. Giật mình thức dậy; cậu nhìn ngơ ngác:

- Xí Vĩnh đâu?

Xí Vĩnh đến bên cạnh mà hỏi:

- Cậu nằm chiêm bao? Chắc là gặp diêm gì hung dữ lắm.

- Ủ! Nhưng mà ...

Nói tới đó, cậu Cầu bèn cúi mặt, vỗ trán để xua đuổi ám ảnh không tốt cho lắm. Lúc này, cậu nằm chiêm bao thấy ông chúa Hòn hiện về, hạch hỏi tội lỗi và khuyên cậu nên đề phòng kẻ gánh lấy hậu quả tai hại. Khi cậu hỏi kỹ lưỡng hơn thì ông chúa Hòn trối cậu lại mà đánh đập. Cậu muốn chạy nhưng hai chân tê cứng.

Xí Vĩnh hỏi:

- Thưa cậu...

- Bây giờ thức hay ngủ? Bá Vạn về chưa?

Bọn hộ vệ dưới bến chạy tới, báo tin:

– Thưa cậu, có bốn ngọn đuốc. Chắc là Bá Vạn thắng trận.

– Đứa nào đi với tao...

Cậu Cầu ra sân, đứng ngóng về phía ngọn rạch. Theo lệnh cậu, một tên hộ vệ chạy đi sẵn đón tin tức. Bá Vạn đứng trước mũi ghe, trong khoang có hai người bị trối nằm chèo queo.

Ông ta hỏi:

– Cậu đâu rồi?

Tên hộ vệ trở về báo tin. Cậu Cầu vô cùng mừng rỡ, gọi Xí Vĩnh:

– Mình về Hòn Chông chớ?

Lát sau, chiếc ghe lướt tới, dừng lại đón cậu Cầu. Bá Vạn báo cáo:

– Tịch thu được hai cây cờ, bắt sống được hai đứa, hai đứa ra đầu hàng...

Cậu Cầu ngồi trước mũi ghe, cười dòn:

– Như vậy là từ rày về sau không ai dám làm phản nữa...Ngày mai, ta ra lệnh cho dân Hòn Chông ăn lễ ba ngày ba đêm. Đây Bá Vạn...

Bá Vạn tin rằng lời nói đầu tiên của cậu Cầu là khen ngợi công lao. Nhưng ông ta thất vọng cười chua chát khi nghe nói:

– Ông thấy tôi ...sống dai không? Thiên hạ đồn rằng tôi bất tài. Nhưng tôi có tài hơn anh tôi là Hai Điền.

Bá Vạn nói phân bai:

– Người có đức thì sống dai. Cậu chỉ có tài...

– Hai Điền chỉ biết săn heo rừng... Tôi thì... dẹp được bọn làm phản. Bởi vậy... Rượu đâu?

Bọn hộ vệ dân rượu cho cậu Cầu. Cậu uống một hơi cạn bầu rượu rồi trợn mắt.

– Bậy quá. Thiệt là chó chết.

Lời trách móc vu vơ khiến Bá Vạn phật ý. Hay là cậu muốn hại ông, theo kiểu được chim bẻ ná? Cậu Cầu bỗng đứng đứng trên mui ghe, quát to:

– Dân làng đâu! Tại sao không đánh trống, đốt đuốc lên để mừng khi ta thắng trận?

Rồi cậu cầm hai lá cờ trong tay, múa qua múa lại như ông tướng trong tuồng hát bội. Xí Vĩnh nói khẽ với Bá Vạn:

– Cháu bực mình quá.

Bá Vạn nói khéo:

– Vài ngày nữa, bác đưa cháu... cháu bỏ vô thức ăn.

Xí Vĩnh gật đầu:

– Dạ như vậy là để...

Bá Vạn cười tủm tỉm:

– Nó là thằng điên nhưng là thứ điên giết người. Để nó sống thì bác cháu mình chết.

Dân chúng Hòn Chông tha hồ cờ bạc và uống rượu. Bọn người tản cư được lệnh về núi Mo So. Họ xin ra mắt cậu Cầu để cảm ơn.

Cậu Cầu uống rượu với Bá Vạn. Cô Huôi ngồi nghiêm mặt, trên bộ ván gỗ, cách độ chừng vài bước.

Rượu say ngà ngà. Cậu nói:

– Bây giờ ta nên hạch hỏi tụi nó! Tại sao trên núi có hai lá cờ? Dẫn tụi nó lên đây!

Thật ra Bá Vạn còn nóng nảy hơn cậu Cầu. Người bị bắt hiện đang bị giam trong nhà riêng sau hè. Bọn hộ vệ dẫn hãnh đến. Hãnh cự nự lâu lắm mới chịu quỳ lạy

Cậu Cầu hỏi:

– Tên gì? Mặt mày sạch sẽ quá vậy? À! Dường như tao gặp chú mày một lần. Mấy chú là ai?

Người nọ nhìn thẳng về Bá Vạn. Bá Vạn hơi e ngại vì thật ra địa vị của ông không được vững cho lắm. Cậu Cầu sẽ hạch tội, xem ông là kẻ thù, tùy sự cao hứng. Để đánh tan sự nghi ngờ, ông lên tiếng, đứng hãnh về phe cậu Cầu:

– Nó là đứa Sơn Đông mãi võ, hồi tháng trước tới đây một lần.

Cậu Cầu nói nhanh:

– Nó là cái thằng nhảy qua vòng lửa. Tội đáng chết.

Nhưng Bá Vạn lại hạ giọng vô tư như để cứu vớt người có tội:

– Lúc bị bắt, nó không kháng cự. Nó nói rằng lá cờ tam sắc do người Lang Sa trao cho nó, muốn nó đem cắm tại núi Mo So và Hòn Chông!

Cậu Cầu lại cười:

– Như vậy là người Lang Sa yếu ớt lắm.

Bá Vạn muốn nói rõ hơn để cậu Cầu kiêng oai người bị bắt:

– Có một khẩu súng lạ lùng nhưng bắn không được! Người này tên là Tư Thiện...

– Dạ, tôi là Tư Thiện. Người Lang Sa muốn tôi đến đây. Vậy thì cậu đừng giận, tôi là người thừa hành phận sự.

Cậu Cầu chưa bao giờ ra khỏi vùng Hòn Chông nên trở mắt:

– Lang Sa là cái gì? Cây súng đâu?

Tư Thiện kéo vạt áo ngay ngắn, nói chậm rãi, tin rằng nếu xử sự khéo léo thì thoát nạn, được trọng dụng là đường khác. Dầu sao đi nữa, cậu Cầu cũng cần dùng anh ta để tìm hiểu thêm về người Lang Sa.

Ngoài ra, theo Tư Thiện nhận định thì Bá Vạn và người con gái xinh đẹp kia chưa đến nỗi khờ dại mà gây sự quá sớm với những người Lang Sa đang chiếm đóng vùng phụ cận Hòn Chông và kiểm soát bờ biển.

Tư Thiện nói:

– Thừa cậu, Lang Sa là Phú Lang Sa. Đó là một nước hùng cường. Họ chiếm cứ thành Sài Gòn, Biên Hoà, Vĩnh Long...

Cậu Cầu nói nhanh:

– Nhưng Hà Tiên và chợ Rạch Giá còn hay không?

Tư Thiện nói không do dự:

– Mất mà như còn. Còn như đã mất.

Cô Huôi nhìn thẳng vào Tư Thiện. Anh ta quả là người thông minh, biết ăn nói khéo léo. Anh ta chưa lớn tuổi, hơn bốn mươi, nước da trắng, trán cao, mặc kiểu áo vạt hò, chân đi dép. Có thể nói là đẹp trai.

Cậu Cầu trợn mắt:

– Cái gì mà còn còn, mất mất? Tôi không đụng chạm tới người Lang Sa thì người Lang Sa đừng đụng chạm tới tôi. Sao ăn nói khó nghe quá.

Cô Huôi bèn lên tiếng để cậu Cầu đừng nổi điên lúc nghiêm trọng này. Theo ý cô thì Tư Thiện có thể ở lại đây, giống nhiều sáng kiến. Từ bên kia bờ biển phía Tây mà người Lang Sa qua tới đây để mua bán thì rõ ràng họ có tài hơn cậu Cầu. Quân sĩ triều đình Huế còn chịu thua người Lang Sa, huống hồ gì bọn họ ở vùng đồi núi cheo leo này. Quả thật cậu Cầu là con ếch ngồi đáy giếng.

– Tư Thiện nói rõ cho cậu hiểu tình hình ở chợ Rạch Giá như thế nào. Hoặc là nay mai, cậu cho người đến kết thân với người Lang Sa.

Cậu Cầu lắc đầu:

– Nói rõ tại sao chú mày đem lá cờ tam sắc tới đây? Chắc là dọa thám. Chú mày quen với thằng Thừa như thế nào?

Tư Thiện liếc thấy cô Huôi mà anh ta đã nghe danh từ lâu. Hồi ở chợ Rạch Giá, viên cai đồn người Lang Sa giao cho anh ta trách nhiệm đến Hòn Chông để dò xét sự kháng cự của dân chúng, những sào huyệt bí mật do quan lại địa phương điều khiển. Anh ta trở về báo cáo sự thật.

Khi biết rằng ở Hòn Chông và vùng đồi núi phụ cận chỉ có vài chục hộ vệ quân mang dao mác, sống một cõi với ông Chúa Hòn thích đá cá thia thia, viên cai đồn nhận định rằng Hòn Chông là nơi không cần xâm chiếm quá sớm. Lần thứ nhì, Tư Thiện được lệnh đến núi Mo So để nghiên cứu sản phẩm địa phương, nguồn lợi sáp và mật ong. Anh ta gặp thằng Thừa, liên kết với nó rồi bị bắt.

Nếu trả lời không khéo léo, anh ta biết rằng tánh mạng khó bảo toàn, khi cậu Cầu nổi giận. Nhưng anh ta chưa yên tâm vì có Bá Vạn và nhứt là cô Huôi xinh đẹp. Hai người này vẫn giữ nhiều quyền hạn, can gián cậu Cầu.

Anh ta nói:

– Người Lang Sa đóng quân ở chợ phố, ở cửa biển. Trong xóm hẻo lánh, nơi đồi núi, ai làm gì mặc kệ.

Cậu Cầu hỏi:

– Nhưng chú mày đến tới đây để dò thám?

Tư Thiện nhìn thẳng vào cô Huôi rồi cúi đầu:

– Tôi đến đây tìm mật và sáp ong, đem về bán lại cho thương gia ở chợ Rạch Giá. Chẳng Thừa bắt sống tôi, lấy tiền bạc.

Cậu Cầu quát to:

– Còn lá cờ tam sắc? Xứ của tôi mà tại sao người Lang Sa đem cờ tới cắm, không xin phép?

Câu hỏi bất ngờ ấy khiến Tư Thiện lúng túng. May thay cô Huôi lên tiếng:

– Cậu à! Đó là Tư Thiện muốn chứng tỏ lòng thành thật. Nếu là dò thám thì ai ngu dại gì mang theo lá cờ cho thiên hạ thấy mà bắt sống. Vả lại, lá cờ tam sắc...chỉ là miếng vải có ba màu, như lá cờ ghi rõ tên một đoàn hát Sơn Đông mãi võ vậy thôi. Cây cờ đó đã vào tay cậu. Cậu cứ xé bỏ hoặc để dành coi chơi. Từ nãy giờ, tôi không nghi ngờ Tư Thiện. Đó là người mà cậu xài được, hoặc cho ghi chép sổ sách, hoặc cho luyện tập bọn hộ vệ. Nghe nói Tư Thiện có khẩu súng.

Cậu Cầu thích chí:

– Tư Thiện hầu hạ tôi. Nay mai tôi đi chợ Rạch Giá một chuyến. Cây súng hư rồi, không có đạn.

Tư Thiện nói khéo:

– Thừa cậu, người Lang Sa chỉ cần tiền. Hễ cậu đem tiền tới là họ bán súng cho cậu...

– Ủ! Phải đó. Đem rượu ra uống chơi.

Bá Vạn rót rượu mời cậu Cầu. Cậu Cầu nói giọng kiêu hãnh:

– Tư Thiện uống đi, ta tha tội cho. Nhưng nói rõ những điều tai nghe mắt thấy. Chợ Rạch Giá, chợ Sài Gòn, chợ Mỹ Tho lớn hay nhỏ so với chợ Hòn Chông của ta?

Tư Thiện đáp:

– Thừa cậu, chợ Sài Gòn kém xa chợ Hòn Chông!

Cầu nói khoác lác, nịnh bợ khiến cậu Cầu sung sướng:

– Thật vậy sao? Nhưng Sài Gòn có khác hơn chợ? Lang Sa làm cách nào mà vượt biển tới đây? Họ ăn uống như thế nào? Họ biết săn heo rừng không?

Bá Vạn và cô Huôi lắng tai nghe. Những chi tiết mà Tư Thiện sắp nói rất quan trọng. Cả hai hiểu rằng người Lang Sa quá mạnh dạn dùng người. Ít nhất là bên phía Lang Sa còn nhiều nhân vật tài ba hơn Tư Thiện.

Tư Thiện đáp:

– Người Lang Sa dùng tàu sắt. Lúc tàu chạy thì máy móc nổ ầm ầm, tàu chạy rẽ sóng, không cần chèo buồm hoặc chèo. Lúc chạy, tàu phun khói đen kịt, còn hơn con rồng. Họ ăn bánh mì dùng tay xé từng miếng nhỏ. Rượu thì chất, lạt hơn rượu đế. Chợ Hòn Chông này đẹp hơn Sài Gòn về phong cảnh, có núi non hữu tình...

– Nhưng tại sao quân sĩ triều đình lại thua người Lang Sa?

– Dạ, họ có súng to, đứng xa một hai dặm, họ bắn trúng đích. Tàu sắt của họ chạy mau. Họ mang giày da...

Cậu Cầu vỗ trán:

– Tại sao ta không giăng dây ngang sông mà cản mũi tàu?

– Tôi nghe đồn rằng trước mũi tàu họ có cái ống bể và cái lò rèn nhỏ. Khi gặp dây sắt, họ thổi lửa lên, dây sắt chảy ra.

Cậu Cầu buột miệng:

– Giỏi thật.

Tư Thiện nói thêm, để chứng tỏ lòng thành thật của mình:

– Còn giày da thì đi không vững khi gặp đất sình lầy. Ở Trung Lương – Mỹ Tho, quân sĩ triều đình chống cự, treo bảng cầu hiền. Có người đến dâng kế là lấy trái mù u khô, rải đầy mặt đường, tin rằng người Lang Sa phải trượt té vì dưới chân mấy trái mù u cứ lăn tròn.

– Rồi họ có té không?

– Không ai té hết vì trái mù u bị dập nát khi chiếc giày đạp lên! Hiện giờ, người Lang Sa mua bán khắp Nam kỳ Lục tỉnh.

Cậu Cầu xám mặt lại, thấy nguy cơ sắp xảy ra. Nhưng chẳng lẽ cậu lo sợ trước mặt Tư Thiện! Cậu hơi run tay.

Cô Huôi biết rằng nếu để chậm trễ thì cậu Cầu sẽ ăn nói hỗn láo hoặc ra lệnh xử tử Tư Thiện. Bây giờ, cô đã có cảm tình và kính nể người mới đến. Tình thế đã thay đổi. Bá Vạn không còn đủ sáng suốt để ứng phó với chuyện rắc rối mà người Lang Sa sắp gây ra ở vùng Hòn Chông này. Tư Thiện mới đúng là người của thời cuộc. Cô nói rõ từng tiếng:

– Cho Tư Thiện ở căn nhà riêng. Mai chiều, ta nhờ Tư Thiện mua súng ống của quân Lang Sa. Tư Thiện có lỗi nhưng ta đang cần dùng...để làm tay sai.

Cậu Cầu vui sướng, cười tươi tỉnh:

– Phải! Người giỏi như Tư Thiện chỉ đáng làm tay sai của ta. Bây giờ ta mệt, nên ăn uống cho khỏe.

Bá Vạn ra khỏi cửa, muốn xuống ghe để về Vàm Rầy, thâu hồi lại mấy căn phố mà cậu Cầu đã ra lệnh tịch thâu.

Mười Hấu mừng thầm vì thì giờ còn đủ để ông ta thi hành thủ đoạn. Lúc Tư Thiện trình bày về thực lực quân Lang Sa, Mười Hấu qui tụ bọn hộ vệ lại để nghe báo cáo về tổn thất ở núi Mo So.

Bọn hộ vệ cho biết là Bá Vạn đánh thắng quá dễ dàng. Mười Hấu nghĩ thầm:

– Cuộc phản loạn do thắng Thừa, tay sai Bá Vạn gây ra. Nhứt định đó là do lệnh của Bá Vạn. Ông ta chiến thắng vì thắng Thừa rút lui, để gây uy tín cho chủ cũ. Quả thật Bá Vạn là tay nguy hiểm. Phải giết mới được!

Vì lo cho tương lai cho đứa cháu ngoại, Mười Hấu đề phòng trường hợp Bá Vạn chiếm tất cả quyền hạn ở Hòn Chông. Bá Vạn có sống thì không ích lợi gì. Ông ta dẹp loạn chẳng? Loạn là do ông ta gây ra. Ông ta chết thì không còn loạn. Điều quan trọng vẫn là giết khéo léo không cần bày ra những cuộc săn heo như trước. Nếu bàn mưu kế với cậu Cầu hay cô Ngó thì ắt gặp nhiều trở ngại. Cậu Cầu làm âm lên, Bá Vạn sẽ trốn hay ra tay trước. Cô Ngó thì có tình riêng với Bá Vạn nhưng lại ghen tương với bà chánh thất.

Mười Hấu nhớ đến cái chết của ông Chúa Hòn ngày xưa. Bước đầu vẫn là phục rượu, trong rượu có thuốc độc. Hình ảnh cái đĩa màu xanh hiện ra trong tâm trí Mười Hấu. Người lão bộc bảo rằng cái đĩa ấy sẽ biến màu sắc khi có món ăn giết người để vào.

Thuốc độc pha vào rượu thì giết người quá dễ dàng. Mấy tháng trước chính Mười Hấu đã trao cho cô Huôi bầu rượu để làm cho ông Chúa Hòn mất trí, tại căn chòi ở Lung Tràm.

Không chút do dự, Mười Hấu ra đón đường:

– Thừa ông Bá! Ông thắng trận, may quá.

Bá Vạn tin vào Mười Hấu:

– Nhờ trời vậy thôi.

– Nhà cửa của tôi ở núi Mo So ra sao?

– Cháy hết. Còn mấy cây cột và một miếng vách tường.

– Nhờ ông mà tôi còn được thể diện với dân chúng. Hôm nay tôi mời ông qua, ăn cơm uống rượu cho vui.

Trong lúc Bá Vạn do dự, ông Mười Hấu giới thiệu:

– Con gái tôi lo cơm nước. Nó nhắc ông hoài...

Hình ảnh duyên dáng cô Ngó hiện ra. Từ lâu, Bá Vạn chưa gần gũi với cô. So với bà chánh thất, cô còn trẻ hơn nhiều. Nhứt định là sau bữa ăn, Bá Vạn được dịp nói chuyện riêng với cô ...

Bao nhiêu mệt nhọc đều tiêu tan khi Bá Vạn bắt đầu ngồi lên bộ ván cấm lai. Mười Hấu nhớ đến gói thuốc độc đã từng có công hiệu ở Lung Tràm. Nhưng nếu bỏ thuốc độc vô rượu thì quá sớm. Cô Ngó đang ngồi trong phòng, gói thuốc để trong ngăn tủ. Cô sẽ phản đối việc làm ác độc ấy. Bá Vạn mà chết tại nhà này thì cô Huôi nổi giận ngay...

Bá Vạn nâng chén rượu, khen ngợi:

– Rượu ngon quá. Mời cô Ngó ra đây uống với tôi một chén.

Cô Ngó được dịp tốt để ra chào hỏi:

– Thưa ông! Lâu quá không gặp ông. Tôi thì hỏi thăm ông, ông chẳng bao giờ thăm tôi.

Bá Vạn biết rằng cô Ngó hờn ghen nên an ủi ngay:

– Tôi nghĩ đến cô nhưng tôi muốn tránh tai tiếng. Vả lại, tôi không rảnh rang. Nào là nhà cửa tài sản bị tịch thu, nào là đánh Nam dẹp Bắc.

Cô Ngó đáp:

– Dường như ông thích nghỉ ngơi ở núi Đất! Bà chánh thất còn tu hành ở đó không?

Đôi mắt Bá Vạn liếc quanh, ngại ngùng vô cùng. Ông không muốn cãi vã những chuyện riêng tư trước mặt Mười Hấu. Mười Hấu lạnh trí, nói ngay:

– Để tôi đi kiếm thêm vài con mực hoặc tôm khô.

Khi Mười Hấu vừa khuất nhà sau, cô Ngó lên giọng:

– Ba tôi vắng mặt rồi đó. Ông cứ trả lời đừng giấu diếm.

– Tôi ...đi gặp ông đạo Đất để xem quẻ. Cô biết, tôi tin ông, trước khi làm bất cứ chuyện gì.

– Bọn họ vệ nói rõ rồi. Ông đừng chối. Ông ghé nhà ai?

Bá Vạn đáp:

– Thì ghé nhà bà chánh thất để thăm viếng. Bà đang tu...

– Tôi không tin. Ăn cơm rồi, ông đi đâu? Nơi ông ở lại một ngày một buổi...

Đột nhiên, cô Ngó nghe tiếng rít ken két phía trong buồng. Cô hỏi:

– Cái gì vậy?

Mười Hấu lính quính. Ông ta đang kéo cái ngăn tủ để lấy gói thuốc độc:

– Có gì đâu! Tao kèm cái ...hũ rượu!

Cô Ngó căn nhắc:

– Rượu gì trong đó. Rượu thuốc trên nóc tủ. Để con đem ra cho ba. Phải bắc ghế lên cao.

Cô Ngó vào buồng, trong lúc Mười Hấu đang đẩy nhẹ cái ngăn tủ. Cô chụp tay cha:

– Ba! Làm gì vậy?

Mười Hấu khoát tay. Cô Ngó đã hiểu. Nếu nói lớn tiếng hoặc cãi vã phản đối thì còn gì tình cha con. Nếu hiểu được ác ý đó, chưa ắt Bá Vạn còn mến thương cô như trước.

Đời cô gặp cảnh không may là ông Chúa Hòn chết sớm, người duy nhứt mà cô có thể gần gũi là Bá Vạn. Hoàn cảnh không cho phép cô đi tìm hạnh phúc với người khác, vì dư luận bên ngoài.

Ngờ rằng cô Ngó chịu nhượng bộ, ông Mười Hấu rút nhanh gói thuốc độc. Nhưng cô cúi mặt, cắn vào tay cha. Ông Mười Hấu bèn bỏ gói thuốc vào hộp tủ như trước rồi trở ra với gương mặt tươi tỉnh:

– Uống rượu như vậy, kém vui.

Bá Vạn hỏi:

– Phải có ông tôi mới uống nhiều được! Ông làm gì mà cô Ngó phản đối?

– Có gì đâu! Tôi muốn đem ra một hũ rượu lớn. Nhưng con gái tôi ngăn cản, sợ rằng ông uống nhiều, say sưa. Muốn uống nhiều thì phải ăn cơm no dẫn bụng. Con gái tôi xuống bếp thúc hối bọn nữ tỳ nấu cơm. Ông ở đây cho vui. Tôi qua nhà thằng cháu, kiếm vài miếng khô cá biển.

Nói xong, Mười Hấu đi xăm xăm qua nhà cậu Cầu. Nhà đã khép cửa, ông cứ vô. Trong phòng, tiếng đàn tranh vang lên, từng âm thanh lạnh lốt. Thấy ông ngoại của ông Chúa con nên bọn hộ vệ cứ chấp tay chào, không dám kiểm soát hành động của Mười Hấu.

Ông ta đến cái án thư, kiểm miếng giấy. Chưa hết, ông dòm dáo dác trong cái hộp nhỏ tìm chút ít son tàu. Ông cạo lớp mực khô dày trên cái nghiên bằng đá.

Dụng ý của ông là tìm một thứ bột đỏ để đánh tráo cô Ngó. Ông gói mớ son và mực ấy vào miếng giấy bản, bỏ vào túi.

Vừa sửa soạn bước ra, ông nghe cậu Cầu quát mắng:

– Cô này tệ quá!

Xí Vĩnh trả lời:

– Xin cậu dạy em...

– Cô đẹp thiệt, nhưng ở gần cô, tôi không gặp chuyện gì may mắn hết! Người Lang Sa ở gần đây, tại sao tôi chưa đánh họ được? Xứ này là xứ của tôi mà! Tại sao thằng Tư Thiện bảo rằng chợ Hòn Chông không sung túc bằng chợ Sài Gòn? Chắc là tụi Lang Sa ...có nhiều vợ. Ủ! Con người có nhiều vợ, nhiều tì thiếp mới được. Ở mãi với một cô thì dễ u mê!

Mười Hấu nghe Xí Vĩnh trả lời:

– Thưa cậu, em đâu dám cản ngăn.

Cậu Cầu đáp:

– Tao mời ông ngoại qua để hỏi việc này. Hộ vệ đâu?

Lập tức Mười Hấu lên tiếng:

– Ông đây! Cháu mời qua làm gì?

Cánh cửa hé mở. Xí Vĩnh cúi đầu chào ông Mười Hấu. Vì muốn nói chuyện riêng, cậu ra lệnh:

– Xí Vĩnh lo nấu nước cho ta tắm. Mấy ngày rày, sao ta bức bối quá.

Ông Mười Hấu ngồi xuống:

– Cháu mệt thì uống thuốc, sâm nhưng thiếu gì?

Cậu Cầu ngồi dậy, nắm tay Mười Hấu:

– Ông ngoại à! Mấy đêm rày cháu nằm chiêm bao thấy chuyện lạ quá. Đây là lần thứ chín, thứ mười rồi. Ba con hiện về đeo tròn ten trên nóc nhà, thông đầu xuống, ổng le cái lưỡi dài thông rồi hăm dọa:”Mầy chết! Mầy chết!”.

Mười Hấu gật đầu:

– Chắc là cháu mệt mỏi nên nằm chiêm bao. Từ rày về sau, ban đêm nhớ ngủ sớm...

– Nhưng mà ngủ không được. Hễ nằm gần con Xí Vĩnh thì ngủ không được! Không thay đổi thì tôi chết.

– Nói bậy đi!

– Nhưng ông ngoại phải dạy cháu điều gì? Bây giờ, sao mà nhiều bữa, gặp bất cứ ai cháu cũng thương. Nhưng mà nhiều bữa khác cháu muốn giết tất cả đàn bà con gái. Cháu là ông vua con. Cháu cưới năm mươi con vợ...

Mười Hấu suy nghĩ thầm: “Xí Vĩnh là người của A Chúa và Bá Vạn. Nếu Xí Vĩnh cứ ở bên cạnh cậu Cầu thì có ngày xảy ra chuyện lớn, trở tay không kịp”. Theo sự nhận xét của ông ta thì cuộc khởi loạn vừa rồi ở núi Mo So là cuộc dàn cảnh của Bá Vạn để trả thù cậu Cầu. Bá Vạn sẽ tiếp tục trả thù, để chiếm đoạt tất cả quyền hạn, ngày nào mà ông ta còn sống.

– Nên tuyển chọn vài đứa tì thiếp. Ban đêm, nên ngủ một mình.

– Ông ngoại nói nghe được!

Mười Hấu hơi bức dọc vì lời khen vô lễ của đứa cháu ngoại. Nhớ đến Bá Vạn, ông Mười vội đứng dậy:

– Ông đi về. Cháu cứ ngủ cho khỏe.

– Mấy thằng Lang Sa làm cháu phiền quá. Tại sao tụi nó giỏi hơn cháu...

Mười Hấu đi nhanh về nhà, thấy Bá Vạn nằm trên bộ ván gỗ. Cô Ngó sai bọn tớ gái dọn cơm ra. Thừa lúc vắng bóng người, Mười Hấu vào phòng cô Ngó mở hộc tủ, lấy gói thuốc độc ra, đem cái gói có son và mực Tàu thay thế vào.

Bá Vạn chợt mở mắt:

– Ông Mười về đó hả? Nãy giờ tôi ngủ...

Mười Hấu nói:

– Ăn cơm chó. Ông Bá rửa mặt cho tỉnh táo. Ngó đâu! Con đem rượu ra, ông Bá đòi uống rượu đó!

Phản ứng đầu tiên của cô Ngó là vào phòng, mở cái hộc tủ. Nhìn thoáng qua, cô tin rằng gói thuốc độc vẫn còn nằm ngay chỗ cũ.

Ngoài này, Mười Hấu sung sướng vô cùng:

– Ông Bá uống rượu!

Bá Vạn hơi nghi vì từ nãy giờ, Mười Hấu chỉ nói rượu. Nhưng Mười Hấu nhủ thầm:

– Mình ngu dại gì bỏ thuốc vào nước trà đậm. Uống rượu quá say, Bá Vạn không đủ tỉnh táo để phân biệt mùi vị nữa.

Bởi vậy Mười Hấu rót rượu ra chén, uống trước một hơi:

– Ngon quá. Bây giờ, mạnh ai nấy rót.

Bữa cơm kéo dài, Bá Vạn vui sướng vì cô Ngó ngồi bên cạnh, thúc hối bọn tớ gái đem thêm thức ăn. Để cho Bá Vạn khỏi nghi ngờ, ông Mười Hấu cứ đi tới đi lui, rót rượu thật nhiều, uống một cách tự nhiên.

Khi bữa cơm gần tàn, Mười Hấu nghĩ ra một thủ đoạn tinh vi:

– Từ lâu, tôi nghe danh ông đạo Đất. Phải chi ông đưa tôi tới đó, xem một quẻ.

Bá Vạn vẫn còn luyến tiếc, muốn được ở gần cô Ngó. Thỉnh thoảng, ông ở lại đây một đêm, thì chắc rằng không ai nghi ngờ gì cả:

– Ông đạo là người có tài. Nhưng bây giờ đi rồi trở về, e không kịp. Núi Đất là nơi sâm uất, có thể thẳng Thừa tới khuấy rối. Chẳng lẽ ta đi xem quẻ mà đem theo quá nhiều quân hộ vệ. Cậu Cầu sẽ than phiền.

Mười Hấu bèn bịa chuyện:

– Đêm rồi, tôi nằm chiêm bao thấy điềm kỳ lạ. Tôi bị rượt. Khi tôi vấp té thì phía sau lưng người rượt tôi lại biến mất. Nếu sợ nguy hiểm thì ta đi ngay, trời chạng vạng tối ta về, đừng ngủ tại đó. Hoặc là...

Bá Vạn hỏi:

– Ông Mười tính sao? Miễn là thuận lợi cho ông thôi. Hôm rày tôi hơi mệt, muốn tìm nơi nghỉ ngơi.

Mười Hấu hiểu ngầm rằng câu nói đó nhắm vào cô Ngó. Cô Ngó cúi mặt nói khéo:

– Vậy thì ông Bá cứ đi cho ba tôi vui.

Mười Hấu muốn thi hành thủ đoạn thật gấp. Ông sẽ bỏ thuốc độc vào rượu để Bá Vạn uống rồi chết trên đường đi núi Đất.

Trong khi đó, cậu Cầu giết Xí Vĩnh.

Hai người này mà chết thì địa vị cô Huôi sẽ lung lay. Gia đình Mười Hấu nắm trọn quyền hạn những ngày sắp tới. Bá Vạn còn sống thì nhất định còn nhiều chuyện thay đổi đột ngột, vì ông ta làm quản gia quá nhiều năm, mua chuộc được bọn tay em và những người lớn tuổi trong vùng.

Mười Hấu nói:

– Theo ý tôi thì mình không nên quá rình rang. Hai bạn già xuống xuồng, đây qua có nước xuôi, chuyển về nếu cần thì mình kiếm vài đứa tiếp sức chèo chống. Đêm mười bốn có trăng, uống rượu vui biết chừng nào.

Cô Ngó nói thêm:

– Ông Bá Vạn cứ đi rồi khuya nay về.

Mười Hấu đến cái tủ ở góc nhà, tìm mấy bầu rượu ngon. Vì ao ước được gần gũi Bá Vạn, cô Ngó đến gần nói khẽ:

– Đêm nay tôi chờ ông. Nhớ về cho sớm và làm thế nào cho ba tôi uống rượu say. Nếu ông ở lán la tại nhà này, thiên hạ bàn tán bất lợi...Đi vắng mặt một buổi rồi trở về, êm ấm và kín đáo hơn.

Bá Vạn mừng thầm, nói nhanh:

– Đời tôi lúc này không màng công danh gì cả.

Mười Hấu mang bốn bầu rượu Ngũ gia bì. Việc đầu tiên mà ông ta làm để tránh mọi sự nghi ngờ là trao rượu cho Bá Vạn:

– Ông cầm lấy. Tôi xuống bếp kiểm vài con khô mực.

Hai người ngồi xuống chiếc xuồng nhỏ. Mười Hấu cầm dầm bơi sau lái, cố ý nói to cho họ vệ đường bàn tán, đòi đi theo:

– Đây là bơi xuồng trên rạch để uống rượu. Tụi bây theo làm gì? Khuya nay, tao về còn một tiệc khác để khao thưởng tụi bây.

Ra khỏi vùng đồi núi Hòn Chông, Bá Vạn hơi mệt mỏi vì nắng quá gắt. Thấy bóng hai cây me trước mặt, ông ta ngó ý:

– Mình ghé lại, uống thử một bầu cho mát.

Sau khi ra lệnh cho bọn tỳ gái dọn dẹp chén bát, cô Ngó vào phòng, cười tủm tỉm một mình. Cô muốn chải tóc rửa mặt, nhưng thấy trời còn sớm. Lâu rồi cô không được hưởng lạc thú yêu đương. Thuở ấy, ông Chúa Hòn chỉ gần gũi cô được mấy tháng rồi từ đó, ông cứ ôm lấy cô Huôi. Mười bảy năm rồi, đâu phải là khoảng thời gian ngắn!

Cô lấy cái thau bằng đồng, đổ nước vào để soi mặt. Dường như trán cô hơi nhăn. Nhưng cô tự an ủi:

– So với mình thì Bá Vạn lớn tuổi hơn nhiều. Bây giờ mình rửa mặt, chải tóc thì hơi sớm. Nên làm công chuyện khác, cần thiết hơn.

Hồi lúc mới về hầu hạ ông Chúa Hòn, cô được thưởng một gói trầm hương. Ông Chúa căn dặn cô nên đốt trầm, xông vào quần áo. Quả thật mùi

trầm hương đầy quyến rũ.

Tiếc thay cô chỉ xông áo có ba bốn lần. Khi thăng Cầu chào đời, cô bị xem như lỗi thời, ông Chúa cứ gần gũi cô Huôi vì cô là thần hộ mạng, đóa hoa còn tươi.

Cô đến gần tủ kéo mạnh cái hộc để tìm gói trầm hương. Trầm hương được chẻ ra từng que nhỏ cho dễ đốt, gói ấy khá to.

Đột nhiên, cô Ngó trở mắt. Cái gói thuốc độc dường như bị đổi chỗ. Hồi sáng, cô bắt gặp lúc cha cô toan lấy nó ra, để đầu độc Bá Vạn. Cô chụp gói giấy. Đúng là loại giấy bản còn mới trắng tinh. Mở gói ra, cô đưa lên mũi hửi.

Loại thuốc độc mà ông Chúa uống lúc đi săn heo rừng ở Lung Tràm có mùi thơm nồng, màu đỏ bầm. Nhờ vậy mà khi pha vào rượu, nạn nhân không bao giờ nghi ngờ, tưởng là rượu ngâm thuốc bổ. Mớ bụi đỏ đen trong gói giấy này còn quá tươi.

Cô đưa lên mũi, hửi nhẹ.

Không một mùi gì bốc lên cả!

Như vậy có nghĩa là cha cô đã đánh tráo, mang theo thuốc độc để giết Bá Vạn.

Nghi ngờ gì nữa! Cha cô bơi xuống, không cần bọn hộ vệ, ra đi lúc trời còn nắng. Nếu Bá Vạn chết vì thuốc độc thì cô chịu trách nhiệm một phần lớn. Lúc này cô đã xúi giục Bá Vạn nên đi để trở về lúc nửa đêm. Ông chết vì quá yêu cô.

Nhưng nếu Bá Vạn không chết, tình thế càng rắc rối hơn. Ông tố giác với cô Huôi. Chừng ấy, những người cầm đầu ở Hòn Chông sẽ giết hại nhau, chia ra ba phe.

Lập tức, cô xuống xuống gọi tên hộ vệ:

— Đưa tôi qua Hòn Đất!

Tên hộ vệ ngơ ngác hỏi:

– Thừa cô, đi ghe có mui, mát mẻ hơn.

Cô Ngó quát to:

– Đi xuống lẹ hơn. Mấy chú cãi lời tôi sao chớ? Tôi có chuyện riêng...

Chiếc xuồng lướt nhanh. Lần đầu tiên bọn hộ vệ không hiểu tại sao ông Mười Hấu, Bá Vạn và cô Ngó lại trở về với nếp sống của dân nghèo, không có “tiền hô hậu ủng” như mọi khi. Đường như cô Ngó quá xúc động bối rối. Chiếc xuồng lủi vô bờ, cô vội cho mũi xuồng trở ra.

Bọn hộ vệ nói với theo:

– Cô để chúng tôi...

Cô Ngó không thềm trả lời.

Mặt trời xuống dần. Muối bay vo ve từ đám lau sậy bên bờ. Dân chúng cứ nhìn nhau mà chỉ chỗ bàn tán. Mặc kệ! Cô bơi mạnh không dám ngừng tay. Trời sắp tối. Cô hối tiếc vô cùng vì đã tính toán vụng về. Bá Vạn và ông Mười Hấu bơi xuồng đi trước, cả hai cầm dầm, xuồng của họ đi nhanh gấp đôi.

Cô đuổi theo quá chậm trễ, chắc giờ này ông Mười là cha cô đã đến Hòn Đất rồi, và Bá Vạn chỉ còn là cái xác không hồn.

Cô mừng thầm vì đã đến Doi Lửa, cách Hòn Đất không xa cho lắm. Gọi là Doi Lửa vì nơi đây khúc sông chảy quanh co. Nghe đâu, mấy trăm năm về trước, để đề phòng bọn cướp biển, quân sĩ đã bố trí nơi đây một chòi canh. Hễ thấy thuyền bè lạ vào bãi thì họ đốt lửa làm ám hiệu.

Cô Ngó gặp một chiếc ghe chở củi đi ngược chiều, nên vội hỏi:

– Thấy ai ở phía trước không?

Người trên ghe không nhận ra cô, nên trả lời vu vơ:

– Thiếu gì ghe xuồng...

Cô hỏi kỹ:

– Có chiếc xuồng hai người bơi...

Người trên ghe trả lời:

– Dường như có ...ông Bá Vạn say rượu. Chẳng lẽ ông Bá lại ngồi trên xuồng?

Cô Ngó càng sợ sệt, hỏi thêm:

– Ông Bá ở đâu? Gần hay xa?

Người nọ đáp:

– Khó nói lắm. Dường như chiếc xuồng đậu gần đây. Cô là ai? Nếu tôi không lầm thì... Đờ là vậy. Chắc là ông Bá Vạn buồn rầu, sau khi bị cách chức.

Cô Ngó không muốn phí thì giờ nên bơi nhanh hơn. Bên trái, sát đám cây, cô nhận ra chiếc xuồng không người. Mặt trời khuất hẳn. Cô chú ý một điều là chim cò bay bổng lên, đảo vòng quanh.

Tại sao có hiện tượng lạ? Chiều thì chim cò đáp xuống, để ngủ. Nhút định là trong đám lau sậy có người nào đang làm náo động.

Phải chăng cha cô và Bá Vạn đang đánh đấm nhau? Bá Vạn chết rồi, cha cô đang đào huyệt để chôn xác?

Quá nóng nảy, cô la lớn:

– Ai đó? Ai làm gì trong đám sậy?

Đám sậy lại khua động xào xạc mặc dầu trời không nổi gió. Lập tức, cô cho xuồng lui vô bờ rồi chạy ngay vào đám sậy:

– Ai đó?

Cô la hoảng.

Từ trong đám sậy, một bóng người nhô ra:

– Ai?

Nhận ra ông Mười Hấu, cô Ngó kêu lên:

– Trời ơi! Cha giết ông Bá Vạn!

Mười Hấu hốt hoảng, nói khê:

– Con đừng nói lớn tiếng, gần đây có nhà cửa, thiên hạ nghe được thì sao?

Cô Ngó dậm chân.

– Trời ơi! Ông ở đâu?

– Bá Vạn là cái gì mà con mẩn tiếc? À! Cha biết rồi. Bá Vạn tuổi tác đã cao, còn lớn hơn tuổi của cha.

Dụng ý của Mười Hấu tranh thủ thời giờ. Bá Vạn say mèm và bắt đầu mưa ra máu thì thuốc độc bắt đầu công phạt.

Lúc ngồi xuống xuống, Bá Vạn kêu rú như con chó điên rồi đưa tay vào miệng mà móc tận cổ họng. Mười Hấu thấy có vài người bơi xuống đến gần nên cương quyết cầm cây dầm, đập vào đầu Bá Vạn. Bá Vạn té xuống rạch. Mười Hấu vất vả lắm mới kéo Bá Vạn lên tận đám sậy này.

Giờ đây Bá Vạn đang hấp hối. Mười Hấu nói qua vấn đề khác:

– Con đi thành linh như vậy nguy hiểm lắm. Con có cho thằng Cầu biết không?

Cô Ngó hỏi:

– Sao ba hỏi quần quanh vậy? Ông Bá Vạn đâu? Chôn tại đâu? Nhờ ông nên ba với con được lên địa vị cao sang. Sao ba không nói?

Mười Hấu nói:

– Bá Vạn chết rồi! Cha muốn người quăng xác ông ta ngoài biển.

Đột nhiên, trong đám sậy có tiếng ọa mưa, tiếng rú vang ra. Vài cây sậy nằm xuống, gãy rôm rốp. Và bầy chim cò cứ bay lượn, kêu oang oác.

Cô đã biết sự thật, cầm đầu chạy vào giữa đám sậy. Biết chuyện đã vỡ lở, ông Mười Hấu chửi đồng:

– Con gái bất hiếu! Tao giết nó chỉ vì nó muốn giết tao. Tao về. Mày ở lại rồi chết theo thằng già đó cho trọn đạo. Mất nết!

Nhưng cô Ngó không còn nghe thấy gì nữa hết. Bá Vạn nằm úp mặt trên mấy cây sậy bị dẫm nát, tóc rối nùi che khuất mặt mày. Ông đập chân thở hồng hộc như con trâu bị chọc tiết.

Quỳ bên cạnh, cô Ngó hỏi:

– Ông! Có sao không? Em đây..

Bá Vạn không trả lời. Cô Ngó sờ vào ngực ông ta, thấy còn nóng. Lập tức cô đỡ cho ông đứng dậy, nhưng ông không đi được bước nào cả. Cô đành kéo lết ông ra khỏi đám sậy, đưa xuống xuống.

Giọng Mười Hấu quát to từ xa:

– Đưa nó về phía Hòn Đất. Hễ mày đưa nó về Hòn Chông thì tao giết mày. Nghe chưa Ngó?

Cô Ngó không trả lời, cố ý bơi để tìm xóm nhà đốt lửa lên hơi cho Bá Vạn, hoặc là kêu cứu với mấy ông thầy thuốc.

Tiếng chuông vang lên, ngân nga rồi dứt hẳn. Tiếng mõ tụng kinh dường như phảng phất trong sương đêm. Cô Ngó nhận ra dãy nhà trước mặt.

Cô kêu lên:

– Bà con ơi! Cứu người chết!

Dường như có người chạy lao xao trên bờ sông. Cô Ngó bơi nhanh hơn, kêu từng chập:

– Họ giết người! Ai biết thuốc thang thì cứu giùm...

Trên bờ, một bó đuốc chiếu sáng, nhờ vậy cô Ngó nhận ra bóng dáng hai, ba vị sư nữ. Và cô trở mắt, kêu rú:

– Bà.. ở đây! Ông Bá Vạn chết kìa!

Bà chánh thất nhận ra:

– Cô Ngó sao lạc tới đây? Ông Bá đâu?

Cô Ngó chỉ nhắm vào việc cần kíp là cứu Bá Vạn. Giữa cô và bà chánh thất, tuy tình cảm không được êm đẹp nhưng chưa xảy ra gây gổ hoặc hiềm khích sâu sắc. Cô nói:

– Bá Vạn bị ...bọn hộ vệ đầu độc, mình còn nóng, có thể cứu được.

Bà chánh thất hốt hoảng:

– Am này là nơi thờ phượng. Vậy cô với tôi đưa ông Bá Vạn qua nhà riêng của tôi, bên này.

Bá Vạn vẫn nhắm mắt. Người hàng xóm hiểu rằng đây là cuộc tranh giành quyền hạn từ khi ông Chúa Hòn mất. Họ không thắc mắc cho lắm khi thấy hai người vợ của ông Chúa đang khiêng Bá Vạn.

Đèn đốt thêm ngọn, chiếu sáng.

Bá Vạn nghiêng mình qua một bên, nằm xuôi trên bộ ván. Bà chánh thất hồ nghi rằng đây là âm mưu của cậu Cầu. Hỏi cô Ngó thì khó tìm ra sự thật. Phải cứu Bá Vạn!

Bà nói:

– Bây giờ chỉ còn ông đạo Đất là biết thuốc men điều trị, nhưng ở quá xa...

Cô Ngó cứ bóp chân Bá Vạn:

– Thưa...hay là bà đốt lửa. Xin bà thương xót giùm tôi...

Bà chánh thất sức nhớ đến phương pháp cổ truyền để cứu bệnh nhân là nấu nước nóng, cho uống vài lát gừng sống:

– Uống rượu có thuốc độc, phải không? Nấu nước thêm ở dưới bếp. Chạm thêm bếp lửa, để dưới bộ ván...

Bá Vạn bỗng nhiên mở mắt. Cô Ngó mừng quýnh:

– Ông...

Nhưng Bá Vạn bị nấc lên, máu trào ra từ khoé miệng, đôi mắt lại nhắm, hai chân co lên. Bà chánh thất hỏi:

– Nhờ hơi nóng ở dưới bộ ván xông lên đó.

Cô Ngó đến cái tủ, kiểm gừng sống trong cái thố nhỏ.

Chén nước gừng bốc hơi nồng ấm khiến Bá Vạn đổ mồ hôi. Khi mở mắt ra, ông không cảm nhận được hai hàng nước mắt. Không cảm động sao được!

Bá Vạn sống đến tuổi già không lấy vợ, không có con, lúc nguy nan hấp hối, ông được diễm phúc là được nằm giữa hai bà goá phụ của ông Chúa Hòn, cả hai đều là người yêu.

Nhưng ông khóc, có lẽ vì chua xót, cô độc và hối hận. Ông cất tiếng:

– Hai cô đừng buồn.

Bà chánh thất nắm tay ông, van nài:

– Ai đã giết ông? Tôi hứa trả thù.

Bá Vạn day qua cô Ngó. Cô Ngó để rơi hai hàng nước mắt gần như xin lỗi, nhờ ông khoan hồng đừng nói ra danh tánh ông Mười Hấu.

Bá Vạn nói phều phào:

– Thù thì phải trả. Nhưng ta lớn tuổi rồi. Trả mà làm gì? Nói ra vô ích. Ta ...tha thứ cho người đã hại ta.

Rồi ông khóc rống lên:

– Ta đã tham lam. Sống thêm vài năm nữa chẳng ích lợi gì. Những người tham lam giết ta để sống...chưa ắt họ sung sướng. Ngoài biển, mấy con cá kình nổi lên, có lá cờ tam sắc. Ông đạo Đất nói đúng.

Rồi Bá Vạn ho lên, mồ hôi tươm ra ướt trán, máu thấm đỏ môi.

Bà chánh thất nói:

– Để tôi đưa ông gặp ông đạo Đất. Đường không xa lắm đâu.

Bá Vạn trợn mắt rồi cau mày lại:

– Chết...Thế nào tôi cũng chết. Ông đạo Đất đoán rằng trước khi chết, tôi qua một giai đoạn sáng sủa. Đó là...tôi dẹp loạn ở núi Mo So. Đó là... hôm nay. Cám ơn hai cô.

Bà chánh thất đoán chừng căn bệnh không quá nguy ngập nên muốn có thái độ cứng rắn:

– Ai giết ông? Tôi chờ ông về Hòn Chông cho dân chúng hay rằng ông bị kẻ hèn hạ giết hại.

– Thôi...

Rồi Bá Vạn nằm im, nhắm mắt. Ông trở nên tỉnh táo lạ thường. Dạo trước, ông Chúa Hòn đã chết vì loại rượu thuốc này, do ông sắp đặt kế hoạch đầu độc và ám sát. Hôm đó, ông không có mặt ở Lung Tràm nhưng chắc chắn là ông Chúa Hòn đã nhào lặn, hộc máu từng chập như ông.

Mắt ông như tối lại.

Kìa! Một người ngoài cửa bước vô. Đúng là ông Chúa Hòn. Cậu Hai Điền theo sau. Hai người này bước chập chờn, chân không dính đất.

Họ mặc quần áo tang, thân hình gầy guộc. Họ cười không ra tiếng. Gió nổi lên ào ào. Bỗng nhiên, ông Chúa Hòn rút ngọn đoản đao, chạy tới. Bá Vạn đưa tay đỡ, té xuống.

Ông ta kêu lên:

– Nó giết tôi!

Bà chánh thất hỏi:

– Nó là ai?

Bá Vạn phều phào:

– Là...cuộc đời tội lỗi của tôi. Thôi, ông đạo Đất nói đúng. Mọi người đều trở về Đất...

Cô Huôi ngồi trầm ngâm khi hay tin Bá Vạn chết. Mươi Hấu cho rằng ông Bá chết vì bệnh cảm mạo, nhưng cô Huôi không tin.

Cô khéo che giấu sự lo âu, ra lệnh cho Mươi Hấu:

– Nhớ chôn cất kỹ lưỡng, dựng mộ bia, làm tuần bảy ngày, mười bốn ngày. Dầu sao đi nữa, Bá Vạn cũng là người có công trong gia đình.

Mươi Hấu hỏi thêm:

– Cô là người lớn nhất. Vậy đem ai thay thế Bá Vạn?

Cô Huôi nói chậm rãi:

– Chẳng ai thay thế được cả. Bây giờ, ta chỉ cần một người ghi chép sổ sách. Bọn tá điền cứ vay nợ liên miên. Nợ cũ chưa dứt là vay thêm nợ mới. Tạm thời, nên cho Tư Thiện lãnh công việc ghi chép.

Mươi Hấu hỏi khẽ:

– Người đó đáng tin không?

Cô Huôi muốn nâng đỡ Tư Thiện để có người sớm hôm đàm đạo:

– Đáng tin về việc ghi chép sổ sách, vậy thôi. Hay là ông nghi ngờ rằng Tư Thiện làm phản, đưa bọn Lang Sa tới đây? Ta kiểm soát việc làm của Tư

Thiện mà. Anh ta đâu có làm dọ thám mà sợ! Bọn Lang Sa đến đây làm gì? Ta trọng dụng Tư Thiện tức là người Lang Sa hài lòng rồi. Nay mai, nếu người Lang Sa muốn mua bán, ta sẵn sàng. Và ta nhờ Tư Thiện mua súng đạn.

Lý luận ấy khiến Mươi Hấu khá an tâm. Ông ta chẳng đủ thông minh để nhìn xa. Điều cần thiết vẫn là để cho cậu Cậu nắm trọn quyền hạn, để lần lần hiếp cô Huôi. Hiện giờ, cô Huôi chưa có tội tình gì cả. Khi nhìn cô, Mươi Hấu đâm ra kính nể và sợ sệt. Nếu không có cô, ắt giờ này cậu Cậu chỉ là chàng trai cờ bạc ở núi Mo So, ông Mươi chỉ là một nông dân dư ăn dư xài.

Hơn nữa chưa bao giờ cô Huôi tranh giành quyền hạn. Trong lúc tiếp xúc với Mươi Hấu, cô tỏ ra khiêm tốn lạ thường.

Mươi Hấu hỏi thêm:

– Theo ý cô thì cậu Cậu phải làm gì?

Cô Huôi đáp:

– Cậu là...ông Chúa Hòn rồi, nắm trọn quyền trong tay, nên làm thế nào cho người chung quanh kính nể.

Khi Mươi Hấu vừa bước ra, cô nói thêm:

– Tôi thì muốn đi tu, về nhà sống với cha mẹ, sáng thì trồng bông hoa, chiều thì ra ngoài ruộng, xem cảnh chim bay về núi. Nhớ nhà quá.

Mươi Hấu lo sợ, day lại:

– Thưa cô! Cô nên ở lại. Cậu Cậu còn nhỏ dại. Cô là người lớn hơn mẹ ruột nó.

Cô Huôi nói rõ từng tiếng:

– Đó là lời mời của ông. Ông nhớ giùm. Tôi đã chán tất cả...

– Cậu Cậu là cháu ngoại tôi, tôi nói, nó tin lời.

Khi Mười Hấu vừa đi khuất, cô Huôi đứng dậy, đến trước sân, lòng mừng khắp khởi. Cô gọi tên hộ vệ:

– Mở cửa ngục ra cho Tư Thiện tới đây. Bảo rằng ngồi mà chờ ta.

Rồi cô căn dặn tên hộ vệ thứ nhì:

– Qua nhà cậu Ba, mời cậu đến. Không có thì gọi cô Xí Vĩnh.

Ngồi trên sập, cô Huôi nghĩ đến kế hoạch sắp tới. Sau khi Bá Vạn chết, quả thật địa vị của cô hơi lung lay, tuy còn vững. Mười Hấu kính nể cô nhưng tình thế đã khác trước.

Nếu không biết lo xa, một ngày nào đó cậu Cầu và Mười Hấu sẽ hại cô. Lại còn tai họa khác lớn hơn đang bao trùm vùng Hòn Chông. Cô tin rằng quân Lang Sa sẽ kéo đến sau khi rảnh tay ở các tỉnh lỵ Rạch Giá, Hà Tiên.

Tên hộ vệ đến gần, chắp tay thưa:

– Tư Thiện tới kìa! Thưa cô...

– Cho vô đây!

Vừa thấy mặt cô Huôi, Tư Thiện chắp tay xá, ngỏ lời cảm ơn. Hổm rày, vì kính nể Tư Thiện, cô Huôi đã khuyên bọn hộ vệ đối xử tử tế. Tư Thiện được ăn uống no đủ, quá ngon.

Anh ta cúi đầu:

– Xin cô giúp tôi...được sống thanh thoi hơn, có công ăn việc làm. Tôi là người ham thích mua bán.

– Ngồi đó!

Cô Huôi chỉ cái ghế vuông, cần đá cẩm thạch. Tư Thiện mừng thầm nghĩ rằng đã gây được cảm tình với người đẹp.

Anh ta nói:

– Cám ơn cô! Đây là ơn huệ. Nếu không có cô thì hôm rày chắc là tôi bị chết chém vì cậu Cậu rồi.

– Đừng nói vậy! Cậu Cậu là người ưa giận hờn. Cậu muốn xem tất cả mọi người như bọn tay sai trung thành. Muốn lãnh việc ghi chép sổ sách không?

– Dạ, còn gì may mắn hơn. Nhờ cô...

Cô Huôi nói:

– Gặp người hoạn nạn, tôi giúp đỡ. Từ lúc này, tôi gọi chú...bằng chú. Lát nữa, cậu Cậu tới... Cậu ham vui, ưa biểu diễn oai quyền... Chú muốn được trọng dụng thì nên bày những trò chơi để cậu tiêu khiển.

Một tên hộ vệ bước vào:

– Thưa cô!...Xí Vĩnh tới.

Cô Huôi nhìn Tư Thiện với đôi mắt trù mẫn:

– Chú là người thông minh. Tôi mong được gặp chú để nói thêm nhiều chuyện. Sống như tôi buồn lắm. Phải chi tôi được rảnh rang, đi đó đi đây như người khác! Tôi không được quyền tái giá, trong lúc này.

Tư Thiện sung sướng vô cùng, đứng dậy chấp tay xá. Cô Huôi nói với tên hộ vệ:

– Dẫn chú này qua gặp ông Mười, nói rằng nên để chú ở tại nhà Bá Vạn lúc trước. Bá Vạn chết, chú này tiếp tục ghi chép sổ sách.

Tư Thiện theo tên hộ vệ. Và khi Xí Vĩnh vào phòng, cô Huôi vội đóng cửa lại:

– Xí Vĩnh! Biết tôi không? Trước khi Bá Vạn căn dặn những gì? Bây giờ ông chết rồi...

Xí Vĩnh cau mày. Đã đến lúc nó nói tất cả sự thật:

– Thưa cô...Bá Vạn khuyên tôi nên trả thù ngay khi còn sống. Hai ngày rày, cậu Cậu thay đổi tánh ý bất thường, đòi đánh tôi.

– Hồi nãy, cậu Cậu thức hay ngủ?

Xí Vĩnh đáp:

– Cậu nằm lim dim rồi sai tôi tới gặp bà.

– Được lắm. Bây giờ, ta nói chuyện thật mau. Xí Vĩnh có hai chuyện làm. Một là đi xứ khác mà ở, hai là ở lại đây để làm chuyện nguy hiểm. Đi xứ khác thì dễ nhưng quá hèn nhát. Con người sớm muộn gì cũng chết. Xí Vĩnh biết tại sao Bá Vạn chết không?

– Thưa bà, theo chỗ con hiểu thì ông Bá Vạn quá hiền lành chậm chạp. Trước kia, ông Bá khuyên con nên kiên nhẫn chờ cơ hội trả thù, có bà giúp đỡ.

Cô Huôi thấy rằng Xí Vĩnh là đứa khôn ngoan và khá can đảm, giữ được lòng trung thành đối với chủ.

– Ta buồn vì không cứu được Bá Vạn. Nhưng ta còn đủ thời giờ để trả thù.

– Thưa bà, bằng cách nào?

– Chỉ có một cách là dùng thuốc độc bỏ vào rượu hoặc thức ăn. Nếu thất bại, Xí Vĩnh có thể chối cãi.

– Chừng nào ra tay, thưa bà? Con hơi lo sợ vì hôm rày cậu Cậu ngủ mơ, chửi mắng con thậm tệ, lắm khi lại đánh đập. Nếu ra tay chậm thì chắc là con bị bắt hoặc không còn được trọng dụng, làm sao còn hoàn cảnh thuận lợi ở gần cậu Cậu.

Rồi nó nói khẽ:

– Thuốc độc ở đâu? Bà có sẵn trong nhà?

– Có chút ít nhưng chưa nên đem dùng. Khi nào cần, ta đưa cho. Nên chờ dịp nào đông người, bày yến tiệc linh đình. Chừng đó, chẳng ai biết thủ phạm. Thôi về đi. Cậu Cậu hỏi thì bảo rằng ta muốn bày ra cuộc vui chơi để ăn mừng ngày cậu nắm trọn quyền hành, không còn bị Bá Vạn chia sẻ quyền hạn như trước.

Ra khỏi sân nhà cô Huôi, Xí Vĩnh gặp ngay ông Mười Hấu. Bây giờ, ông Mười theo dõi Xí Vĩnh nhưng ông ta không dám vào nhà để nghe lén...

Gặp ông Mười Hấu, Xí Vĩnh chấp tay chào, gương mặt kém bình tĩnh:

– Thưa ông!

Mười Hấu muốn chặn đường để điều tra, hạch hỏi nhưng làm quá sớm thì khó nắm bằng cứ. Trong thâm tâm, Mười Hấu biết rằng cô Huôi không quý trọng cậu Cậu. Bề ngoài, cô tỏ ra hiền lành nhưng biết đâu cô ôm ấp nhiều tham vọng. Tư Thiện là người bị cầm tù, ấy thế mà cô Huôi muốn ưu ái, cho ăn uống tử tế.

Mười Hấu suy luận:

– Cô Huôi và Tư Thiện sẽ liên kết nhau để tạo thế lực, chờ khi thuận tiện là ra tay giết cậu Cậu. Cuộc gặp gỡ lúc này nhất định là có nhiều ý nghĩa, vì Xí Vĩnh là người thân cận của Bá Vạn. Lũ ca nhi sống bừa bãi, nay làm tình với chủ, mai làm tình với bọn tôi tớ.

Xí Vĩnh vào nhà, đến phòng cậu Cậu là thấy tên hộ vệ đến.

Cậu Cậu vẫn ngủ lim dim. Xí Vĩnh nói:

– Đưa phong thơ cho ta.

Tên hộ vệ đáp:

– Đây là của bà.

“Bà” tức là cô Huôi. Trong khi Xí Vĩnh còn do dự chưa biết có nên đánh thức cậu Cậu hay không, thì cửa phòng lại mở. Mười Hấu bước vào:

– Cái gì vậy?

Cậu Cầu giựt mình, nhìn Xí Vĩnh rồi nhìn ông Mười Hấu.

– Lạ quá, tôi nằm chiêm bao. Hửi mùi gì kỳ cục quá. Cho tôi uống rượu. Tay chân nó sưng vù lên...

– Cháu ơi! Có lá thư..

Rồi ông tự ý khoát tay, đuổi Xí Vĩnh ra ngoài. Ông mừng thầm vì cậu Cầu không có phản ứng gì cả.

– Ủ! Thư của ai? Tôi biết chữ nghĩa gì đâu. Ông ngoại đọc giùm coi... Hôi thúi quá...

Rồi cậu nhăn mặt, nói tiếp:

– Tôi thấy Bá Vạn hiện về. Bá Vạn cầm cái chén liệng vô mặt tôi. Tôi chụp cái chén, liệng ngược lại trúng ngay đầu Bá Vạn. Ông ta xỉu, xương thịt rã tan, dưới đất chỉ còn một vũng nước tanh hôi.

Ông Mười Hấu giở lá thư ra xem. Đó là cô Huôi ngỏ ý với cậu Cầu để cho Tư Thiện làm việc ghi chép sổ sách. Ngoài ra Tư Thiện không có quyền hạn gì cả. Nếu dư tiền Tư Thiện chỉ có thể mua bán với những nơi ở ngoài vùng Hòn Chông. Tư Thiện không được mua ruộng đất, nuôi nấng tá điền.

Ý kiến ấy được cậu Cầu tán thành:

– Phải khác với Bá Vạn! Xứ này tôi là ông vua nho nhỏ, đừng có thằng nào đòi án bóng tôi. Ông ngoại à! cô Huôi còn nhắn điều gì không?

– Còn nữa. Cô khuyên nên bày ra cuộc lễ để ăn mừng ngày Bá Vạn không còn quyền hạn.

Cậu Cầu vỗ tay như đứa bé:

– Phải lắm. Như vậy là cô Huôi muốn giết Bá Vạn từ lâu. Nhưng ông ngoại à, tại sao Bá Vạn trúng gió chết? Tôi nằm chiêm bao, thấy Bá Vạn

hiện về mấy lần rồi. Chắc là ông chết oan. Ông liệng cái chén, tôi chụp được!

Trả lời câu hỏi ấy là vấn đề quá tế nhị. Hôm kia ông Mười chỉ thuật lại sơ qua trường hợp của Bá Vạn, nói láo là bệnh cảm mạo. Bá Vạn hiện về trong giấc ngủ của cậu Cầu, phải chăng Bá Vạn khá linh thiêng và cậu Cầu có linh tính?

Phải chăng Bá Vạn đang tìm cách trả thù? Bá Vạn chết rồi, người trả thù chính là Xí Vĩnh và cô Huôi, chứ còn ai xa lạ.

Xí Vĩnh đã từng hàu hạ Bá Vạn. Cô Huôi thì muốn mượn tay Bá Vạn để lấn hiếp cậu Cầu.

Ông Mười Hấu nói:

– Cháu à! Nên đề phòng ...con Xí Vĩnh.

– Thì ông ngoại nói nhiều lần rồi. Cháu muốn giết nó nhưng găm lại thì tội nghiệp.

Mười Hấu cau mày. Cậu Cầu là người thay đổi tính tình bất ngờ. Lúc cao hứng cậu sẽ...đứng về phe cô Huôi. Mười Hấu suy nghĩ về cái chén của Bá Vạn ném cậu Cầu trong giấc chiêm bao.

Ông nhớ cái chén màu xanh nước biển mà người lão bộc cho rằng kỳ diệu, đề phòng được những vụ đầu độc. Hay là cô Huôi và Xí Vĩnh bày ra chuyện đầu độc để trả thù cho Bá Vạn? Làm cách nào cho cậu Cầu đuổi Xí Vĩnh ra khỏi nhà thì ông Mười Hấu mới yên tâm. Tuy còn vương vấn nhưng cậu Cầu không còn quý mến và si mê Xí Vĩnh như lúc trước.

Ông Mười Hấu nói:

– Cháu à! Con Xí Vĩnh mới gặp cô Huôi lúc cháu ngủ say. Nãy giờ nó có thuật lại cho cháu nghe điều gì không?

Cậu Cầu day lại:

– Đâu có.

Mười Hấu bèn chọc tức đứa cháu ngoại:

– Như vậy là hỗn hào, dám qua mặt cháu! Xưa nay chẳng ai được quyền thay mặt ông vua để làm bất cứ chuyện gì. Huống hồ con Xí Vĩnh là đứa ca nhi. Nó làm lộng rồi đó. Ông lo quá. Từ khi Bá Vạn chết đến giờ, cô Huôi với con Xí Vĩnh cứ bàn chuyện riêng.

Cậu Cẩu nhăn mặt, rót nước trà uống rồi cắn nhai.

– Khó dữ đa! Khó dữ đa!

Rồi cậu đổi giọng:

– Ông ngoại thấy cháu xứng đáng làm ông vua không?

Mười Hấu trả lời:

– Vua ở ngoài Huế. Cháu là ông Chúa, làm vua ngay vùng đất...không nhỏ.

– Vậy thì cháu phải giết con Xí Vĩnh. À! Cháu nhớ rồi...Từ khi nắm bao nhiêu quyền hạn trong tay, cháu chưa giết người nào ...để lấy máu thị oai...

– Khó lắm, đừng làm cho cô Huôi nổi giận.

Nghe nói đến cô Huôi, cậu Cẩu cứ vò trán suy nghĩ. Thật ra, cậu kính nể cô. Chưa bao giờ cô rầy rà hoặc khuyên dạy cậu với lời lẽ gay gắt. Chưa bao giờ cô đòi hỏi tiền bạc. Nếu muốn gây gổ thì chưa có lý do.

Cậu Cẩu nói:

– Cháu chém đầu con Xí Vĩnh thì biết cô Huôi hiền hay dữ.

– Nhưng lấy bằng cứ gì để chém đầu nó? Muốn chém phải cho cô Huôi biết trước...Muốn làm gì, cháu nhớ cho ông biết trước.

Cậu Cẩu đáp:

– Ngày nay hoặc ngày mai là có chuyện lớn.

Khi ông Mười Hấu ra về, cậu Cầu ra sân, nhìn kỹ từng tên hộ vệ. Xí Vĩnh ngồi trên cái đôn sành ở góc sân. Nó nhảy mũi, rồi ho lên một chuỗi dài. Cậu Cầu thích chí, nhủ thầm:

– Mình có bằng cớ!

Cậu ra đến cổng. Bọn hộ vệ theo sau. Có đứa nói:

– Thưa cậu, cậu muốn đi đâu? Tụi tôi chèo ghe cho cậu, bất cứ lúc nào.

Gió thổi mát rượi, cậu Cầu chột nhìn về bên phải. Ngôi nhà dành cho cô Huôi hiện ra sừng sững. Dường như Tư Thiện ngồi trước mé sông để gảy đàn tranh. Tư Thiện và cô Huôi đều là người khôn ngoan đáng sợ. Cậu Cầu nghĩ tới mình, tới mẹ và ông ngoại. Tất cả đều dốt nát, không biết chữ nghĩa tính toán.

Muốn sống thì nên triệt hạ đám người khôn ngoan ấy. Nên giết con Xí Vĩnh trước để hăm dọa cô Huôi và Tư Thiện, thử xem họ đề phòng cách nào?

Vào sân cậu truyền lệnh:

– Xí Vĩnh! Đem cái ghế cho ta ngồi.

Xí Vĩnh lại nhảy mũi và ho. Cậu Cầu day lại. Dạo này dường như Xí Vĩnh kém đẹp. Hốc hác quá chừng. Giết là phải. Xí Vĩnh đã bán rẻ trinh tiết cho Bá Vạn chăng?

Nghĩ tới đó, cậu Cầu nói gắt:

– Đánh trống lên! Hộ vệ đâu?

Xí Vĩnh vào trong, đem cái ghế ra để bên cạnh cậu Cầu. Lần này cậu giận xám mặt, dường như có thể Xí Vĩnh là cận bã của Bá Vạn.

Cậu nói:

– Thằng nào mà đánh trống hoài vậy? Tao biểu đánh một hồi rồi dừng tay.

Tên hộ vệ chấp tay, cúi đầu:

– Thưa cậu, tôi chưa rành...

– Đánh trống để gom bọn hộ vệ lại đây cho ta dạy việc. Gom lại đủ chưa?

Tên hộ vệ đáp:

– Dạ, đủ rồi.

– Quỳ xuống! Đứa nào còn đứng đó? Tao chém bây giờ!

Bầu không khí trở nên khó thở. Chưa bao giờ cậu Cầu ra lệnh đánh trống, hăm he chém giết như hôm nay. Phải chăng cậu nổi cơn điên. Ai nấy đều mong sự rắc rối này chỉ là tạm thời, vì hết cơn mưa thì trời lại nắng ráo.

– Đứa nào chưa quỳ? Thằng nào lại gần tao cho lệnh...

Đột nhiên, cậu Cầu ưỡn ngực, đi tới đi lui.

– Ủ! Quỳ như vậy mới đúng phép tắc. Tao nói cho tụi bây biết: Hôm nay, tao là người ham vui. Nhưng xung quanh đây, nhiều người phá tao. Thí dụ như ông Bá Vạn. Tao là người “chờ mạng đế vương”. Bởi vậy cho nên ông Bá Vạn chết...vì tay tao.

Xí Vĩnh giận sôi gan, vì chưa bao giờ cậu Cầu hống hách đến mức ấy. Nó cúi mặt, đứng gần cái ghế.

Cậu Cầu bèn chỉ vào mặt Xí Vĩnh:

– Sao chưa quỳ! Ai cho mày đứng?

Xí Vĩnh nén cơn giận, chờ dịp khác đến gặp cô Huôi để xin chút ít thuốc độc, đem về giết cậu Cầu cho xong.

Xí Vĩnh quỳ chậm rãi rồi lấy tay che miệng mà ho rồi nhảy mũi.

Cậu Cầu nói:

– Nín! Tao đang nói chuyện mà bày ra chuyện ho hen. Muốn kêu ngạo tao sao chứ!

Xí Vĩnh chấp tay lại:

– Thưa Cậu, em lỡ đại.

– Mày kêu tao bằng cái gì? Tao là ông. Nghe chưa?

Day qua bọn hộ vệ, cậu Cầu nói:

– Tao là ông. Từ này về sau, đứa nào ho hen, nhảy mũi trong lúc tao nói chuyện thì tao chém đầu. Nghe cho rõ rồi đề phòng, kéo chết oan như lão Bá Vạn.

Xí Vĩnh trợn mắt, từ trong lồng ngực dường như cơn ho sắp tuôn ra, cổ họng ngứa ngáy lạ thường. Làm sao ngăn cản trận ho này cho được?

Xí Vĩnh mím môi, đưa hai tay lên miệng. Nếu tiếng ho vang ra trong trường hợp này, ắt là cô mang tội phạm thượng, vì dường như cậu Cầu bày ra luật lệ ấy để áp dụng riêng cho cô ta thôi.

Cậu Cầu day lại khi nghe có tiếng gầm gừ phía sau.

Xí Vĩnh trợn mắt. Cơn ho muốn chui ra khỏi cổ họng, toàn thân cô run rẩy, mồ hôi tuôn ra trên trán. Đoán chừng khó đè nén được cô ta day mặt qua một bên, hy vọng rằng nếu ho ra tiếng phía sau cậu Cầu thì tội vạ sẽ nhẹ hơn.

Vì nín ho nên cô nín thở. Cô cắn đầu, toan chạy trốn. Bên góc sân có cái lu nước. Cô đến đó, lấy một tay giở nắp lu ra.

Nắp lu rơi bể trên nền gạch. Tiếp theo đó là một loạt tiếng ho.

Biết mình đã phạm tội này, Xí Vĩnh quỳ xuống nhắm mắt lại như ngất xỉu tại chỗ.

Bọn hộ vệ nhìn nhau. Gương mặt cậu Cầu trở nên tái ngắt.

Trường hợp này quá tế nhị. Có thể là cậu Cậu bỗng dưng cười dòn, ban lượng khoan hồng. Nhưng rất có thể là cậu ra lệnh xử tử Xí Vĩnh để thị oai.

Cậu bước tới quát to:

– Mày làm gì vậy?

Ông Mười Hấu đến kịp thời, nói nghiêm giọng:

– Nó ho lớn tiếng sau khi cháu ra lệnh nghiêm cấm. Như vậy còn gì là oai quyền.

Cậu Cậu đến gần Xí Vĩnh:

– Con kia!

Vì quá sợ, Xí Vĩnh nín thinh. Cậu Cậu day lại ông Mười Hấu:

– Làm sao?

Ông Mười Hấu không bỏ lỡ cơ hội để dò xét phản ứng của đối thủ lợi hại nhất là cô Huôi:

– Nó không trả lời. Nó ho lớn tiếng. Nó làm ô uế cái lu nước. Như vậy là có tội.

Cậu Cậu lại chống nạnh, nhìn bọn hộ vệ:

– Đem giam nó sau nhà cho tao. Ngày mai, tao giết nó. Giết nó tại sân này thêm ô uế. Phải đem xuống bếp.

Hai hộ vệ lại gần Xí Vĩnh, kéo lết cô ta đem ra phía sau nhà.

Khi cậu Cậu vào trong thì bọn hộ vệ từ từ xuống bến, dùm ba mà bàn tán. Nhưng cậu Cậu lại trở ra sân, cười dòn nghe ghê rợn:

– Bá Vạn giết cuộc đời con gái của Xí Vĩnh thì ta cũng không thua Bá Vạn. Tội bây biết tại sao không?

Đôi mắt trợn trắng của cậu Cậu khiến bọn hộ vệ hoảng sợ. Không khéo cậu sẽ ra lệnh xử tử thêm vài người nữa.

Thấy không ai trả lời, cậu đi thẳng xuống bến, nói vu vơ:

– Ủa! Tụi bây khi rẻ tao sao chứ? Tao không xứng đáng làm ông Chúa Hòn sao chứ? Hôm nay tao lên ngôi. Tao biết xung quanh đây có người coi tao như đứa con nít, thua tài thua trí Bá Vạn.

Rồi cậu nắm tay một đứa hộ vệ:

– Sao? Trả lời thử coi.

Đứa hộ vệ run rẩy:

– Dạ, cậu hỏi, con không nghe rõ...

– Ủa! Tao chém mày bây giờ? Tao nói mà mày không thèm nghe. Mày có hai tội đáng chết. Một là kêu tao bằng “cậu”. Tao là “ông”. Nghe chưa? Còn tội thứ nhì là khinh thường lời nói của tao. Tao phạt sơ sơ cho mày sợ. Ngày mai tao chém mày. Trước khi chém, tao hành hạ tới mức. Tánh tao là vậy. Tao thấy người ta làm thịt gà thịt vịt không cần cắt cổ. Cứ đem nhúng nước sôi rồi nhổ lông lúc con vịt còn sống.

Đứa hộ vệ chấp tay:

– Xin ông tha cho.

– Ủ! Ghét mày quá. Tao chém mày bây giờ. Biết tại sao tao không thua tài ông Bá Vạn không? Bá Vạn giết con Xí Vĩnh, phá hại trình tiết của nó. Tao thì giết...tất cả tánh mạng con Xí Vĩnh. Hộ vệ đâu? Chém thẳng này.

Tên hộ vệ sợ quá sợ, nhìn ông Mười Hấu như kêu cứu. Lần này, ông Mười hơi lúng túng. Ông nắm tay cậu Cầu:

– Cháu ơi!

Cậu Cầu quơ chân, đá vào hông tên hộ vệ.

Đứa hộ vệ thối lui rồi nhảy xuống sông lặn mất dạng. Khi trời lên, anh ta vuốt mặt, nghe tiếng cười sang sảng của cậu Cầu:

– Cho nó tắm. Ngày mai nó chết.

Anh ta nín thở, lặn một hơi dưới nước. Khi trời đầu lên, anh ta lội vô bờ...

Cô Huôi ngồi nhà, bỗng đứa nữ tỳ chạy vào mặt mày hơ hải:

– Cô ơi! Ở đằng kia, cậu Ba la hét. Mấy người hộ vệ đứng sắp hàng dưới bên.

Cô Huôi đoán chừng:

– Chuyện nhà này, mi cứ lo. Hơi đâu lo chuyện đằng kia.

Linh tính như báo trước với cô điều gì quan trọng, lát sau, cô đứng dậy:

– Ra ngoài sân coi thử.

Đứa nữ tỳ ra ngoài rồi trở vào, hai tay run run vịn vào cánh cửa:

– Thưa cô...

– Cái gì?

– Dạ...có người nào tóc tai rối nùi, quần áo ướt mem đứng trước sân. Người đó đưa tay ngoắt tôi.

Cô Huôi ngạc nhiên. Khi nhận ra tên hộ vệ, cô hỏi:

– Tới đây làm gì? Ta gọi hồi nào mà tới? Say rượu rồi làm càn sao chớ? Đi ra.

Tên hộ vệ chấp tay:

– Thưa cô! Cậu Ba lên án chém đầu tôi, ngày mai này. Cô Xí Vĩnh bị nhốt rồi, ngày mai cũng bị chém. Trăm lạy cô. Cô nói một tiếng thì cứu được mạng tôi.

Cô Huôi nói:

– Vô đây. Nói đầu đuôi cho ta nghe.

Tên hộ vệ đứng khấp nép bên góc cột, tay chân run rẩy.

– Thưa bà, tôi sợ quá. Chắc là tôi chết. Nếu cậu Ba biết tôi vô đây, làm sao tôi trở ra. Cậu Ba hung hăng, tự xưng là ông Chúa.

– Cứ ngồi xuống, tự nhiên. Ta hứa cứu giúp cho. Ta còn sống đây thì không ai dám lấn hiếp, giết chú mày vô cớ. Nếu cậu Cầu không dùng mày thì ta trả tiền hàng tháng, chú mày canh giữ nhà này.

Tên hộ vệ nói tỉ mỉ những gì xảy ra. Lần đầu tiên, kể từ khi về Hòn Chông, cô gặp một trường hợp khó xử, vô cùng nguy hiểm. Chuyện giam cầm Xí Vĩnh nào phải là sự cao hứng ngẫu nhiên.

Đồng ý rằng cậu Cầu thường nổi cơn điên, nhưng đó là cơn điên khôn ngoan để thỏa mãn tham vọng vô bờ bến.

Từ khi Bá Vạn chết, Mười Hấu mất bình tĩnh, muốn nắm trọn quyền. Những gì ông ta nói luôn luôn được cậu Cầu tuân theo. Hôm rày cô Huôi chỉ giữ thái độ yên lặng. Việc giam cầm Xí Vĩnh là âm mưu của ông Mười để dò xét phản ứng.

Suy luận như thế, cô Huôi thấy mình cô độc hơn bao giờ hết. Trước mặt chỉ còn hai đường: một là sống ngoài vòng thế sự, mỗi ngày dùng hai bữa cơm ngon, tai nghe mắt thấy. Hai là phản ứng lại để cho Mười Hấu và cậu Cầu hiểu rằng người có nhiều quyền hạn nhất ở Hòn Chông hiện giờ chính là cô.

Nếu giữ thái độ thụ động, trong cơn hốt hoảng nào đó, cậu Cầu dám cho bọn hộ vệ bao vây căn nhà này

Cô Huôi ra lệnh cho tên hộ vệ:

– Xuống nhà bếp mà ngủ. Ngày mai, ta cứu chú mày...

Nhưng tên hộ vệ vẫn chắp tay:

– Tôi sợ quá. Rủi ngày mai bà cứu không được. Còn cô Xí Vĩnh?

Cô Huôi gật đầu, nhìn nhận rằng tên hộ vệ biết lo xa:

– Mi trở lại nhà ông Mười Hấu.

Tên hộ vệ run lên:

– Hễ trở lại là tôi bị bắt luôn.

– Ta chết thì mi mới bị bắt. Mi quên rằng ta là người có quyền hạn rộng. Ta là mẹ của cậu Cầu. Muốn làm việc gì lớn thì phải...nghe ta can gián. Nếu ông Mười Hấu hỏi, mi cứ nói đúng lời ta.

Tên hộ vệ mừng thầm:

– Xin bà dạy việc.

– Không có gì lạ. Nói rằng ta mời ông Mười Hấu đến.

Khi tên hộ vệ ra đến thềm nhà, cô Huôi gọi:

– Trở vô đây. Nếu ông Mười Hấu do dự thì bảo rằng đó là lệnh của ta.

Vừa ra tới đường cái, tên hộ vệ bắt đầu lo. Trời đã xế, dưới sông không còn một chiếc ghe xuồng qua lại. Trước nhà cậu Cầu, hai tên hộ vệ cầm đoản đao đi tới đi lui.

Đến gần cổng nhà ông Mười Hấu – nơi ông Chúa Hòn cư ngụ trước kia – tên hộ vệ nghe tiếng gọi:

– Hy! Mầy về đây làm gì? Chỗ anh em, ta khuyên mầy nên lánh mặt.

Hy là tên đứa hộ vệ. Nó trả lời:

– Tao muốn trốn qua xứ khác, nhưng cô Huôi bắt buộc tao tới đây gặp ông Mười.

– Nãy giờ ông Mười căn nhắc. Ông biết mầy cầu cứu với cô Huôi. Khi người lớn ăn thua với nhau thì kẻ nhỏ hứng chịu tất cả. Mầy thấy cô Xí Vĩnh không? Cô ta bị giam về tội làm tình với ông Bá Vạn hồi mấy năm về trước.

Đột nhiên tên hộ vệ nghiêm mặt, nói khẽ:

– Ông Mười tới.

Rồi anh ta đổi giọng:

– Mày đứng lại cho tao trói.

Thằng Hy tin vào quyền lực của cô Huôi nên bình thản trả lời:

– Lát nữa hãy trói. Bây giờ, tôi là người tới đây theo lệnh của cô Huôi.

Ông Mười Hấu hơi ngạc nhiên vì cô Huôi đã có phản ứng quá nhanh. Cô là người mà ông ta ghét nhưng kính nể:

– Sao? Cô Huôi nói gì? Mày vô đây.

Đến phòng khách, thằng Hy dừng lại:

– Thưa ông, cô Huôi dạy tôi mời ông tới thật gấp.

Để khai thác tin tức, ông Mười bèn giả giọng quát nạt:

– Mày nói xấu tao điều gì? Ai cho mày vô nhà đó?

– Dạ, cô Huôi gọi tôi vô rồi bắt buộc tôi tới đây.

Mười Hấu quát mắng:

– Tại sao mày không cãi lại?

– Dạ, lúc ban đầu tôi cãi.

– Mày cãi như thế nào?

– Dạ...tôi nói rằng...tôi là tôi tớ vừa bị rầy la.

– À! Mày có cho cô Huôi biết chuyện con Xí Vĩnh bị lên án chém đầu không?

– Dạ, cô Huôi hỏi thì tôi phải trả lời...

– Mày chưa nói thật. Tao giết mày! Tôi tớ không được phép nói xấu chủ. Mày hiểu chưa? Mày là tôi tớ của tao chứ đâu phải của cô Huôi. Tại sao mày vâng lời người ngoài?

Đã đến lúc thằng Hy nói liều:

– Cô Huôi bảo rằng cô là mẹ cậu Cầu, ở Hòn Chông này không ai có quyền hạn lớn hơn cô.

– Xuống nhà bếp!

Câu trả lời của thằng Hy khiến ông Mười lo sợ. Nếu đến gặp cô Huôi lập tức thì còn gì thể diện? Nhưng nếu không đến thì đó là hành động khiêu khích quá đáng.

Lúc này, nói chung thì dân chúng vùng Hòn Chông đều nhớ tới ông Chúa Hòn ngày trước. Hoặc cô Huôi bị giết, hoặc cô ra đi thì cậu Cầu không tài nào trấn áp dư luận được. Kinh nghiệm cuộc khởi loạn ở núi Mo So đã cho ông Mười thấy rằng cậu Cầu quá sợ chết và dân chúng sẽ kéo đến Hòn Chông nếu không có Bá Vạn cản ngăn kịp thời.

Lát sau, ông cũng mặc chỉnh tề ra sân. Ông cố ý đến trễ để chứng tỏ rằng mình chỉ tuân lệnh cô Huôi trong chừng mực nào đó thôi.

Đứa nữ tỳ đã thấy dạng ông Mười. Nó chạy vào. Nhưng cô Huôi nghiêm nét mặt:

– Cứ đứng đó hay vô đây luôn. Đừng chạy. Không có chuyện gì quan trọng cả.

– Ông Mười mặc áo gấm.

Cô Huôi cười thầm vì rõ ràng ông Mười đã xuống nước. Từ khi về Hòn Chông, chưa bao giờ ông ta ăn mặc như thế. Vì muốn ra vẻ trang nghiêm bề vệ, vô tình ông ta để lộ mặt sợ hãi, thiếu tự tin.

Đứng lóng nhóng hồi lâu, đứa nữ tỳ bèn vào trong, chuẩn bị rót nước trà. Cô Huôi lại nhắc nhở:

– Ông Mười là ông của cậu Cầu nhưng là người không làm chức gì ở Hòn Chông này. Lát nữa, khi nào ông ta gọi cửa thì mi ra đón rồi vào đây xin phép ta. Ông ta thắc mắc thì mi trả lời như ta vừa nói.

Thoạt tiên, ông Mười Hấu bước nhanh. Nhưng khi thấy đứa nữ tỳ chạy nhanh vào nhà cô Huôi, ông ta thêm kiêu hãnh, nghĩ thầm:

– Cô Huôi đang sợ. Hiện giờ, cô không còn vây cánh ở xứ này.

Đến trước cổng, ông Mười đứng thẳng người để chờ đợi đứa nữ tỳ. Ông hơi sốt ruột. Bên trong cửa mở hé hé. Đứa tớ gái mở cánh cửa rồi khép lại.

Ông Mười đưa tay ngoắt:

– Đứa nào đó! Mở cửa chớ.

Nhưng đứa tớ quay mặt. Mười Hấu chưa biết nên chọn thái độ nào? Một là về, không thềm gặp cô Huôi. Hai là xô cổng tự tiện vào sân.

Đứa tớ gái bước chậm rãi:

– Thưa ông...

Mười Hấu ngoắt tay:

– Lại đây cho tao hỏi. Tại sao mày không chào tao lúc nãy? Tao tới đây. Mày không có mắt?

Đứa nữ tỳ chấp tay:

– Thưa ông, cô dạy rằng...ông là...

– Là gì?

Đứa nữ tỳ nói khéo léo:

– Nếu nói ra, chắc tôi bị rầy. Ông tha thứ thì tôi mới dám nói sự thật. Cô nói rằng ông là người không có quyền hạn gì ở xứ này. Nhưng cô dạy tôi mời ông vô.

Mười Hấu hơi ngại ngùng. Bỗng dưng, ông nảy ra ý nghĩ trở về nhà vì cô Huôi cố ý làm mất thể diện ông. Hai cánh cửa mở rộng. Đứa nữ tỳ thứ nhì chạy ra, chấp tay chào:

– Thưa ông, cô tôi xin mời.

Cô Huôi ngồi trên bộ ván gỗ. Khi bước vào, ông Mười Hấu cứ im lặng, đến cái trường kỷ ở sát vách đối diện mà ngồi xuống.

Bầu không khí trở nên khó chịu. Ông Mười muốn rằng cô Huôi lên tiếng chào trước. Cô Huôi thì chờ đợi ông Mười. Ông Mười tăng hăng để lấy nghị lực.

Cô Huôi càng tự tin, cứ nâng tô trà lên uống rồi hạ cái tô xuống khá mạnh. Nghe tiếng động, Mười Hấu nhìn thẳng về cô Huôi. Cô Huôi lên tiếng:

– Sao ông Mười chưa nói gì? Tôi thì không quên ông, nhưng có lẽ vì bận rộn công việc nên ông quên tôi. Chắc không có chuyện gì lạ.

Mười Hấu đành chịu thua trước vẻ đẹp lộng lẫy nhưng oai nghiêm của đối phương:

– Dạ, thưa cô. Con Xí Vĩnh bị lên án xử tử. Chắc cô mời tôi tới đây vì chuyện đó!

Cô Huôi lắc đầu:

– Xí Vĩnh là người nhỏ tuổi. Nó bị lên án, đó là chuyện riêng trong gia đình cậu Cậu. Tùy ý cậu biện định. Ngày cậu đem Xí Vĩnh về làm vợ, tôi không được báo trước. Nhưng đó là chuyện của cậu.

– Vậy cô mời tôi tới đây có việc gì?

Cô Huôi lờm ông Mười Hấu:

– Tôi muốn hỏi về ông Bá Vạn.

– Hôm đó, tôi có trình với cô: Bá Vạn chết vì cảm mạo.

Cô Huôi khoát tay:

– Con người chết rồi thì thôi. Nhưng tại sao không ai lo mồ mả cho Bá Vạn, hoặc lo cúng kiếng? Bá Vạn là người có tội nhưng cũng có công.

Mười Hấu dò thử phản ứng của cô Huôi để biết cô có kiên nhẫn cậu Cầu chăng:

– Tôi muốn làm lễ cầu siêu tại đây nhưng cậu Cầu ghét Bá Vạn. Nếu vậy, xin cô nói cho cậu biết...

– Cứ làm lễ nơi khác. Hôm rày, chắc cậu Cầu muốn làm lễ “xưng vương”? Ông cứ nói thiệt. Tôi đồng ý chuyện đó.

Nghe qua, Mười Hấu mừng rỡ như mở cờ trong bụng:

– Thưa cô, nếu vậy còn gì may mắn cho bằng. Tôi không dè cô lo lắng cho cháu tôi đến mức đó. Vậy mà bấy lâu nay nó thất lễ với cô. Trời ơi! Mừng quá.

– Nó được nở mặt nở mày thì tôi vui mừng.

– Cô còn dạy điều gì không?

– Ngày mai tôi tới thăm cậu Cầu. Sẵn có Tư Thiện, người ở chợ Rạch Giá mới vô, tôi muốn bày ra nhiều trò vui để chứng tỏ rằng ở Hòn Chông dân chúng không kém ...người Lang Sa.

Mười Hấu ra khỏi ngưỡng cửa, day lại xá dài.

– Thưa cô!

– Gọi tới đây thật gấp.

Khi Mười Hấu vừa khuất dạng ngoài cổng, cô Huôi uống thêm một chén trà. Thế là bao nhiêu kế hoạch sẽ được thi hành như ý muốn. Cô cho một tên hộ vệ thân tín đến núi Đất, nhờ cha cô tìm một mớ thuốc độc.

– Gọi ông Tư Thiện tới đây!

Đưa nữ tỳ vào với Tư Thiện. Cô Huôi nói:

– Ông nên bày ra một buổi lễ với nhiều trò chơi...giống hệt như ở Rạch Giá. Mới đây, cậu Cầu nổi cơn điên đòi giết những người chung quanh. Nếu không trấn áp kịp thời thì cậu ta sẽ nghi ngờ tới ông.

Mấy ngày qua, Tư Thiện sống vui vẻ, được cô Huôi che chở. Nhiều khi, ông ta muốn trốn ra khỏi vùng đồi núi này nhưng về Rạch Giá để tiếp tục nghề mua bán và dò thám là điều ông ta không thích cho lắm. Ở đây, bên cạnh cô Huôi, ông ta thấy yêu đời hơn. Cô quá xinh đẹp, có cử chỉ nhã nhặn. Nếu cô từ chối không yêu, chừng đó ông ta trốn cũng không muộn.

Tư Thiện nói:

– Sống chết là do cô. Cô dạy là tôi tuân lời. Bày cuộc lễ tại đâu? Tốn kém bao nhiêu? Cô nói rõ thì tôi mới lo liệu được. Ở ngoài chợ Rạch Giá, khi người Lang Sa mới đến, có nhiều trò giải trí tuyệt diệu.

– Thì ông cứ chờ ý kiến cậu Ba.

Tư Thiện mừng khắp khởi. Rồi đây, nếu quân kéo vào chiếm Hòn Chông, ông ta sẽ giúp một tay đắc lực, cho bên này hay bên kia, tùy theo tình thế.

Lẽ dĩ nhiên, mấy tên hộ vệ làm sao chống cự nổi với binh hùng tướng mạnh. Nhưng trước khi xảy ra cuộc náo loạn đó, Tư Thiện có thể đứng về phe cậu Cầu để kiếm chút ít bổng lộc. Mấy chục năm qua, ông Chúa Hòn đã vơ vét bao nhiêu vàng bạc của đám tá điền.

Nhưng cái bổng bột mà Tư Thiện ao ước trước tiên là vóc dáng yếu diệu của cô Huôi. Cô đã xinh đẹp, còn trẻ lại thông minh.

Liệu rồi đây ông ta được dịp thổ lộ tâm tình? Cô Huôi ăn nói nghiêm nghị, lúc bối rối này nếu ông ta nói chuyện yêu đương ắt bị từ chối. Cô sẽ khinh rẻ và trừng phạt là chắc.

Đứa nữ tỳ chạy vào, bàn tán rằng cậu Cầu sắp tới.

Cô Huôi nghĩ đến tánh mạng Xí Vĩnh. Nó sống thì kế hoạch đầu độc mới thực hiện được. Cậu Cầu là đứa ngạo mạn mà chịu hạ mình tới đây thì cô nên dâng bốc để cậu ta vui lòng. Trong ngày lễ mừng bưng chánh thức nhìn nhận cậu là ông Chúa trẻ, Xí Vĩnh sẽ có dịp tốt nếu Tư Thiện bày ra

nhiều trò vui lạ khiến cậu Cậu quên đề phòng những chi tiết nhỏ nhặt lúc ăn uống.

Trước ngưỡng cửa, cô Huôi cười dòn:

– Cậu Ba hôm nay coi đạo mạo quá.

Khi ra đi, cậu được ông Mười Hấu dạy tỉ mỉ cách xưng hô vì cuộc gặp gỡ này có lợi cho cậu. Nhưng cậu quên phần lớn lời căn dặn.

– Dạ! Dì nói đúng quá. Hết thời buổi ăn chơi thì tôi phải đạo mạo cho thiên hạ sợ. Dì nhớ hôm ở núi Mo So không? Tôi ưa giỡn, luôn luôn dưới ghe có vài cô gái hầu hạ.

– Mời cậu ngồi!

Cậu Cậu ngồi xuống ghế trường kỷ. Cô Huôi bèn ra lệnh:

– Nữ tỳ đâu? Rót nước rồi ra ngoài. Hôm nay, ta nói chuyện riêng với cậu. Chúng bây trót khờ dại hôm nay, ta tha tội cho. Lần sau đừng vô phép như vậy nữa.

Một đứa nữ tỳ cúi đầu trình bày:

– Xin cô dạy con.

– Hễ gặp cậu Ba thì chấp tay xá ba lần. Ra ngoài đi!

Khi đứa nữ tỳ khuất dạng bên kia cánh cửa, cô Huôi gọi:

– Cậu Ba lại đây! Cậu mến tôi không? Lúc sau này, thấy cậu làm được nhiều chuyện quan trọng, tôi mừng.

Cậu Cậu thích chí vì được khen ngợi:

– Thưa dì, hôm qua tôi muốn giết một người để ăn mừng. Đó là con Xí Vĩnh.

Giả vờ như chưa hay biết chuyện ấy, cô Huôi hỏi:

– Nó là cái gì mà giết?

Vì nghe không rõ, cậu Cầu trả lời:

– Thưa dì, nó dám ho lớn tiếng khi tôi ra lệnh cấm tất cả mọi người không được ho, trước mặt tôi.

Đối với cô Huôi thì chỉ cần một lời nói khéo léo là gỡ được tội cho Xí Vĩnh:

– Tôi hỏi: Nó *là* cái gì? Tôi đâu có hỏi: Nó *làm* chuyện gì? Cậu trả lời kỹ lưỡng giùm.

Cậu Cầu cau mày:

– Dạ, nó là cô gái mà tôi đem về để mua vui.

– Nó phải là vợ cậu không?

– Dạ, đâu phải là vợ! Một thứ đầy tớ. Ngày xưa, nó ở với ông Bá Vạn rồi qua tay thằng A Chúa, đàn hát tại xóm Vàm Rầy, trong căn phố dự trữ bong bóng cá, tôm khô. Dơ dáy quá. Bởi vậy mà tôi ghét. Nó sống để làm gì?

Lời lẽ ấy xúc phạm đến tự ái của cô Huôi. Là đàn bà, cô chẳng bao giờ muốn nghe lời khinh miệt hồ đồ ấy. Cô Huôi sống vui vẻ, im lặng trả thù những ai khinh miệt rằng đàn bà bất tài. Nếu không gì bất trắc xảy ra, nhứt định trong đôi ba ngày nữa cậu Cầu phải chết vì tay con người mà cậu Cầu xem là trò chơi dơ dáy.

– Cậu nói đúng!

Dáng điệu cậu Cầu lúc bấy giờ thật dễ ghét, với hàm râu lún phún và đôi mắt xếch, như chỉ muốn nhìn lên cao. Cậu ta ưỡn ngực:

– Dì muốn tôi trừng trị nó cách nào? Hồi đó, đá cá thia thia ở núi Mo So, hể bực mình thì tôi ném bỏ. Có con cá mun, hớt được ở trên núi trong bông cây. Ai cũng nói nó là cá quý. Vậy mà tôi coi như con trùn, con dế.

Giọng cô Huôi tỏ rõ từng tiếng:

– Người sắp được tôn làm Chúa Hòn, người có khí tượng đế vương như cậu thì chớ nên ăn thua với những cô gái dơ dáy.

Bị công kích thành linh, cậu Cầu nắm tay lại:

– Dì nói sao? Tôi làm một chuyện không xứng đáng à?

– Chớ còn gì nữa. Người có khí tượng đế vương nên ăn thua với kẻ khác, ngang hàng với mình. Thí dụ như bọn Lang Sa. Nếu cậu ăn thua với con Xí Vĩnh thì thiên hạ có thể hiểu lầm rằng cậu ngang hàng với nó, phạm tặc như nó.

Cậu Cầu chụp lấy cái tô đựng nước trà trước mặt. Cô Huôi bèn khiêu khích:

– Trước kia, khi còn đá cá thia thia, cậu là người phạm. Bây giờ, cậu là người cao cả hơn. Nếu tha tội cho con Xí Vĩnh, cậu được tiếng tốt.

– Nhưng người ta nói tôi hèn nhất...

Cô Huôi đáp:

– Ai nói thì cậu giết người đó. Thí dụ như ông Bá Vạn cậy thần cậy thế.

Hồi lâu, cậu Cầu mới buông cái tô ra:

– Dì nói đúng.

– Nãy giờ, cậu muốn làm gì? Đừng nóng nảy vô cớ. Vua chúa luôn luôn bình tĩnh và rộng lượng.

– Nhưng mà tôi lỡ lên án xử tử nó rồi. Chẳng lẽ tôi nói ngược với tôi.

– Nhon dịp lễ “tôn vương”, cậu tha tội cho Xí Vĩnh. Đồng thời, cậu cho mọi người ăn uống no say suốt ngày đêm. Trong kho, còn nhiều tiền mà! Ngày xưa, khi lên ngôi, vua chúa mở ngục, ân xá tất cả tội nhơn... Ân xá vì khinh rẻ họ, chớ đâu phải vì sợ họ...

Bỗng dưng, cậu Cầu cười dòn, vỗ tay như đứa bé đang gắp cái bánh:

– Tôi tha tội cho Xí Vĩnh. Buổi lễ chừng nào cử hành vậy dì? Nhờ dì giúp đỡ.

Hồi lâu, cô Huôi giảng dạy cho cậu Cầu nghe rõ về tình hình ở chợ Rạch Giá. Trong khi quân Lang Sa muốn dò xét sự việc ở Hòn Chông, buổi lễ này là một lời hăm dọa. Tư Thiện biết những trò chơi lạ mắt, vui tai. Nếu dám tốn tiền thì ảnh hưởng lớn lao vô cùng. Bọn dò thám sẽ báo cáo với quân Lang Sa rằng ở Hòn Chông có ông Chúa thông minh, oai vệ không kém bọn chúng. Muốn gây sự, chúng cũng do dự. Hơn nữa, người tài giỏi nhất của quân Lang Sa đã đầu hàng...ông Chúa rồi.

Cậu Cầu nói:

– Xin dì cho Tư Thiện tới gặp tôi để biết rõ tốn kém bao nhiêu tiền.

Cô Huôi tiễn cậu Cầu ra cửa:

– Tư Thiện là tôi tớ của cậu. Hôm rày ông ta ghi chép sổ sách rành mạch lắm.

Hai ngày sau, dân chúng Hòn Chông tha hồ ăn uống, khỏi tốn tiền. Tư Thiện muốn biểu diễn tài năng của mình để lấy lòng cậu Cầu, nhất là để làm vui mắt cô Huôi.

Thật ra, Tư Thiện chỉ là người có tài bắt chước. Năm ngoái, tại chợ Cái Bè (Mỹ Tho) ông ta chứng kiến một buổi lễ khao quân do người Lang Sa tổ chức, sau khi dẹp loạn ở Đồng Tháp Mười.

Quan tổng đốc Lộc vì viên quan ba người Pháp ngồi trên cái đài khá cao để uống rượu và cổ vũ dân chúng.

Tư Thiện gây lại bầu không khí lạ lùng ấy, thêm thắt nhiều chi tiết. Lễ dĩ nhiên, từ cô Huôi đến ông Mười Hấu, cậu Cầu đều trở mắt. Từ thuở bé đến lớn, chưa lần nào họ thấy cuộc vui sôi nổi, hoàn toàn mới lạ so với những buổi hội hè đình đám vào dịp kỳ yên.

Bọn hộ vệ khăn xanh, lưng thắt dây nhiều đỏ, ống quần túm gọn, bó sát phía trên mắt cá. Mỗi đứa cầm ngọn dao ngắn, trên ngực có vải vuông, vẽ chữ “tốt”.

Trên khán đài, cậu Cầu ngồi trên chiếc ghế vuông cần đá cẩm thạch. Ông Mười Hấu ngồi bên cạnh, phía sau có hai đứa bị quạt đứng hầu.

Giữa sân, một thân cau lão cặm đứng, bào trơn láng chấp chóa dưới ánh mặt trời. Trên chót cây cau, treo lủng lẳng nào là gấm vóc lụa là, tiền điếu, những giỏ đựng trái cây, bánh ngọt.

Mấy món này buộc chung quanh vành tròn. Vành nổi lên ngọn cau, dựa vào cái rõ rẻ, có sợi dây dài điều khiển từ bên dưới.

Tư Thiện nắm đầu dây kéo mạnh.

Cái vành tròn và mấy miếng lụa, mấy cái giỏ đựng bánh được rút lên cao.

Ông ta từ từ buông dây.

Cái vành tròn từ từ hạ xuống.

Cậu Cầu cười híp mắt:

– Cái trò này chắc vui lắm. Tại sao chưa bắt đầu? Dân chúng chờ đợi từ này giờ...

Đôi mắt Tư Thiện phảng phất chút gì buồn bã. Phải chi cô Huôi có mặt trên khán đài để chứng kiến trò vui này, do ông ta bắt chước theo kiểu của người Lang Sa.

Ông ta đâu có dè cô Huôi có ý vắng mặt để tỏ ra khiêm tốn, khinh thường địa vị. Cô ngồi trong nhà mà ăn trầu. Bọn nữ tỳ chạy lăng xăng dọn chén dọn đĩa. Từ nhà bếp, thức ăn thơm ngon bay mùi quyến rũ.

Tư Thiện giựt mình khi nghe cậu Cầu thúc hối:

– Xong chưa? Người ta đang chờ. Dòm cái gì vậy?

Tư Thiện đáp nhanh, che giấu tâm trạng của mình:

– Dạ, chờ cho đông hơn. Tôi không dè vùng này dân chúng giàu có đến mức này.

Cậu Cầu hỏi:

– Giàu hơn chợ Rạch Giá không?

– Dạ, hơn nhiều.

– Nghe nói thành Gia Định – Sài Gòn sung túc lắm.

– Nhưng thưa ông, vùng Hòn Chông này đâu kém..

– Tư Thiện đáng được thưởng. Đây, uống một chén rượu với ta. Người thoa dầu chai với mỡ heo lên thân cây cau để làm gì?

Nãy giờ ông Mười Hấu ngồi ưỡn ngực, khoe chiếc áo gấm. Để cho Tư Thiện đừng chê cậu Cầu là trẻ con, dại dột, ông bèn đỡ lời:

– Để trèo lên, hễ sảy chân thì té.

Một dịp để Tư Thiện nịnh hót khéo léo:

– Thưa ông, trò chơi này thú vị ở chỗ có nhiều người té vì ham leo trèo giựt phần thưởng.

Cậu Cầu cản nhần:

– Nặng quá! Ta ra lệnh. Đừng cãi ta.

Tư Thiện khoát tay. Hai tên hộ vệ đánh trống inh ỏi theo nhịp trống múa lân. Ông ta đưa một tay lên cao. Tiếng trống dứt hẳn.

– Bà con cứ trèo lên cây cau này mà lãnh thưởng. Cứ được món nào đem về nhà món ấy. Nhưng hễ té thì ráng chịu.

Sợi dây được buông lơ. Cái vành tròn hạ xuống thấp. Năm ba chàng trai chạy tới, đưa tay giựt mấy miếng lụa. Nhanh như chớp, Tư Thiện rút sợi dây, cái vành lên cao, khỏi tầm tay bọn trai.

Các cậu đứng sát gốc cột.

Tư Thiện nói:

– Anh em cứ trèo lên. Cây cau ngoài vườn, anh em lên tới ngọn, hưởng gùi cây này thấp chũm.

Các cậu ôm thân cau, trượt chân nhưng cố gắng phóng. Một ông lão nói:

– Nè! Làm như vậy.

Rồi ông ta quỳ gối xuống đất:

– Tụi bây đứng trên vai tao. Hễ tao đứng thẳng chân thì tụi bây ôm sát cây cau, làm sao té được? Dù cho cây cau..cao tới đâu, mình cũng trèo tới.

Cậu Cậu trố mắt, chờ xem kết quả. Một chàng trai đứng trên vai ông lão. Để gây sự hào hứng, Tư Thiện cố ý buông thòng cái vòng.

Chàng trai chụp được cái giỏ đựng bánh. Nhưng chàng ta ôm gốc cau với một tay còn lại nên mất thăng bằng té nhào xuống đất.

Bánh trái văng ra, bọn người chung quanh vỗ tay:

– Cho tụi tôi ăn với.

Ông lão nói:

– Cứ ăn đi. Lần hồi, tôi giựt tất cả mấy món trên cái vòng. Anh em trai tráng ra đây, người này đứng trên vai người kia, đứng hai lớp là tới chót ngọn.

Ba chàng trai cởi áo, chạy ra. Ông lão và chàng trai lúc nãy cười hì hì, tay chân đều lem lấm dầu mỡ. Tư Thiện mừng thầm vì trò chơi này đã làm hài lòng cậu Cậu.

Cậu đưa tay ngoắt:

– Tư Thiện! Đưa sợi dây cho ta nắm. Ta điều khiển giỏi hơn mi! Ngồi gần ta cho vui.

Cậu Cầu nói to giọng:

– Ta nóng nảy lắm. Một là tụi bây té gãy tay. Hai là tất cả mấy món quà bị mất sạch. Nè!

Cậu thông cái vòng xuống. Bao nhiêu lựa là, hoa quả di chuyển tòn ten, trong tầm tay.

Ông lão quỳ xuống. Cậu giựt cho cái vòng chạy lên cao. Một chàng trai đứng lên vai ông lão rồi với lên. Cậu rút cái vòng tận chót ngọn cây cau. Ông lão đứng dậy.

Tình cờ, cậu hạ thấp xuống, khi chàng trai vừa đưa tay lên thì cậu giựt mạnh. Chàng trai chới với, đập lên vai ông lão để lấy trớn.

Khi té xuống, chàng ta nằm trong tay một râu tiền kẽm..

Cậu Cầu dạy lại Tư Thiện:

– Một năm, ta bày mười cuộc lễ như vậy. Cho thiên hạ té lăn cù...như con heo.

Tư Thiện đáp:

– Hễ ông ra lệnh thì tôi sẵn sàng. Còn trò chơi khác vui hơn, ở mé sông.

– Vậy hả?

Cậu buông sợi dây, cái vòng hạ sát đất...Trẻ con chen nhau chạy tới. Cậu Cầu gật đầu:

– Người Lang Sa bày trò này khéo thật, nhưng còn thua ta. Lần sau ta làm như vậy. Tư Thiện đoán thử...

Mặc dầu muốn nịnh hót để làm vừa lòng ông Chúa trẻ con ấy, Tư Thiện vẫn không tìm ra lời nói duyên dáng nào cả:

– Thưa ông, người Lang Sa ngu dốt.

– Họ ngu dốt lắm. Nếu khôn ngoan thì họ lấy lọ cháo mà thoa vào cây cột. Mấy người giành giật sẽ đen đúa, mặt mày có vằn có vện. Thôi! Ta ăn uống cái gì cho vui miệng rồi hãy xuống bến.

Cậu Cầu và Mười Hấu rời khán đài vào nhà. Nãy giờ cô Huôi chờ đợi một cơ hội thuận tiện nhất. Hôm nay, ở nhà bếp hơn chục đứa nữ tỳ làm việc không hở tay. Khi được tha tội, Xí Vĩnh ăn mặc như đứa nữ tỳ, đi tới lui sau bếp.

Xí Vĩnh tin chắc rằng hôm nay thế nào cậu Cầu cũng chết. Cô ta đến gần cô Huôi:

– Thừa cô, chừng nào?

Cô Huôi trả lời:

– Lát nữa. Bây giờ hơi sớm.

– Dạ thưa, cậu vô kia!

Cô Huôi nghiêm nét mặt:

– Kêu bằng ông. Ngu dại quá! Nên mềm mỏng, nịnh hót. Còn sớm lắm. Rủi cậu ta té lăn sau khi ăn uống thì ông Mười Hấu dễ truy ra thủ phạm. Chờ khi ban nhạc Dù Kê múa hát, cậu uống rượu. Nhớ chưa?

Khi bước vào nhà, ông Mười Hấu sanh nghi vì Xí Vĩnh và cô Huôi nói chuyện với nhau, gương mặt kém trầm tĩnh. Ông Mười đến gần cô Huôi:

– Hôm nay vui quá. Tư Thiện là người có tài. Phải chi cô ra xem cho đỡ buồn.

Cô Huôi nghiêm mặt:

– Đàn bà không nên ngồi trên cao. Nếu ngồi gần cậu Cầu thì thiên hạ hiểu lầm, cho rằng tôi muốn án bóng. Thà rằng tôi ở đây, coi sóc chuyện bếp núc. Hôm nay là ngày lễ của cậu Cầu chứ đâu phải của tôi.

Cậu Cầu bước tới:

– Cám ơn dì. Lát nữa vui lắm. Tụi nó giựt giàn tại mé sông. Dì ra thì con mới vui.

Cô Huôi muốn từ chối, ngại vì chưa có lý do xác đáng. Xí Vĩnh bạo dạn nhưng vụng về. Cô muốn ở bên cạnh nó để đỡ gạt giùm nếu có điều gì lộ bí mật. Hơn nữa, trong trường hợp Xí Vĩnh bị bắt quả tang, Mười Hấu sẽ làm hờn, tra tấn tàn nhẫn để bắt buộc nó tố cáo cô.

Cậu Cầu ngồi xuống ghế, nâng chén uống rượu cạn rồi hình hình lỗ mũi:

– Cái gì ngon quá vậy?

Cô Huôi cười:

– Cậu muốn ăn thử? Chắc là mùi tôm chiên. Tôm tươi, nướng lửa than.

– Ngon thiệt. Cho ta ăn thử một con.

Theo lệnh cô Huôi, Xí Vĩnh bưng cái đĩa:

– Thưa cô, con tôm này chưa chiên, chờ đợi lát nữa thì mới ngon...

Cậu Cầu nói đùa, liếc về Xí Vĩnh:

– Con nhỏ này bữa nay coi ngộ quá!

Xí Vĩnh cúi mặt, không dám trả lời. Cậu Cầu chụp lấy con tôm, lột vỏ rồi đưa lên miệng nhai lua láo:

– Chưa chín thì ngọt hơn là chín. Ta uống rượu vô cái gì mà không cháy? Hay lắm. Vừa ăn vừa uống, ta lại xem trò hề dưới nước. Nè! Lát nữa, nướng thêm vài con tôm, làm nước mắm thật ngon.

– Được rồi...Cậu cứ vui chơi, lát nữa đói hơn, ăn còn ngon hơn lúc này.

Ông Mười Hấu hơi áy náy vì khi cậu Cầu nói chuyện, Xí Vĩnh như lúng túng, hai tay rờ vào túi áo rồi rút ra vuốt tà áo cho thẳng. Hôm nọ, lúc chuẩn bị đầu độc Bá Vạn, ông Mười đã từng trải qua cơn khủng hoảng tương tự. Nếu cô Huôi không có mặt tại đây, ông Mười ra lệnh xét bắt lập tức.

Đôi mắt cô Huôi sáng ngời lên khi nhìn Mười Hấu:

– Ông muốn ăn? Hồi sáng tới giờ, tôi nhịn đói vì bận rộn bao nhiêu công chuyện.

Ông Mười nói:

– Đáng lý thì hôm nay con gái tôi phải có mặt. Từ khi ông Bá Vạn mất, con gái tôi cứ bấn loạn, điên không ra điên. Thằng Cầu cũng mang một chứng bệnh như mẹ nó. Chắc là tôi chưa làm điều gì từ thiện. Tội nghiệp ông Bá Vạn.

Dụng ý của Mười Hấu là dò xét phản ứng cô Huôi để biết rõ cô dính líu tới mức nào trong âm mưu sắp tới. Cô Huôi dư hiểu rằng Bá Vạn chết vì đầu độc. Nhưng cô Huôi nói lảng qua chuyện khác:

– Hôm nào, ông gọi cô Ngó tới nhà tôi cho vui.

Cậu Cầu ăn xong con tôm, đưa mấy ngón tay lên góc cột mà quẹt cho sạch. Đó là cử chỉ không sang trọng chút nào cả. Cô Huôi hơi bực nên ra lệnh:

– Còn trò tiêu khiển nào thì cứ làm cho nốt, còn ăn uống nữa chớ? Đêm nay, ban hát Dù Kê của người Cao Miên diễn một tuồng xuất sắc.

Cậu Cầu đi nhanh xuống bến. Mười Hấu ngỏ lời với cô Huôi:

– Mời cô coi cho vui trong giây lát.

Tình thế thật khó xử. Cô Huôi muốn ở gần Xí Vĩnh. Nếu từ chối lời Mười Hấu thì ông ta thêm nghi ngờ. Chưa chi mà cô Huôi hơi buồn bực. Cô nhớ tới Bá Vạn. Hồi còn sống, Bá Vạn là người giàu sáng kiến và cũng là người thực hành quá giỏi. Hay là việc đầu độc sẽ thất bại?

Cô thì có đủ quyền lực để tự biện hộ. Nhưng ai cứu cho Xí Vĩnh lần thứ nhì!

– Tôi đi bây giờ. Nhưng tôi nói trước là tôi đứng trong giây lát.

Tư Thiện mừng rỡ về việc cô Huôi đến chứng kiến một trò chơi mới mẻ do ông ta bày ra.

Một cây cau trơn láng được đóng vào bờ, thân cây giờ ra ngoài như cây cầu. Ngoài chót cây cau, có miếng vải để treo vào cây cờ.

Cậu Cầu cúi xuống khen ngợi:

– Tư Thiện giỏi quá. Cây cau này giống như cây cột hồi nãy trơn láng, thoa dầu. Dầu gì hồi hồi.

Tư Thiện đáp:

– Dạ, dầu mù u. Tốt lắm.

Như sức nhớ đến khí tượng đế vương của mình, cậu Cầu ưỡn ngực hỏi:

– Người Lang Sa dùng dầu gì?

– Dạ, họ thoa cây cau bằng một thứ mỡ, kêu là mỡ bò.

– Mỡ bò tốt hay là dầu mù u tốt?

– Dạ, dầu mù u trơn hơn nhiều. Người Lang Sa đâu có dầu mù u. Họ dốt lắm. Xứ họ quá nghèo, làm sao có dầu này.

Một hồi trống nổi lên. Tư Thiện tuyên bố điều kiện dự giải. Mỗi người phải đứng trên bờ, ngay gốc cây cau rồi chạy ra ngoài giựt cho bằng được lá cờ để sau đó lãnh thưởng. Dân chúng tỏ ra vui vẻ, bàn qua lại:

– Dễ ăn hơn hồi nãy. Rủi té thì mình tắm luôn, không sợ gãy tay, trặc chân.

Tư Thiện liếc phía sau. Cô Huôi bước chậm rãi, đến gần cậu Cầu. Tư Thiện khoát tay. Một hồi trống nổi lên.

Hai ba người đến gần cây cau, chạy thẳng ra ngoài như đi trên cây cầu trơn trượt. Vừa di chuyển được vài bước là tất cả đều té. Nước văng lên trắng xoá. Họ trôi đầu lên, lộn vào bờ.

Cậu Cầu thúc giục:

– Không lẽ xứ mình thiếu nhân tài? Té hoài vậy?

Một chàng trai bước chậm rãi đến gốc cây cau, ngắm nghía hồi lâu. Anh ta nói với đồng bọn:

– Mình đi cho chậm..Để tôi đi một mình. Cây cau này giờ ra ngoài, như cây cần câu. Nhiều người đi một lượt thì đầu câu giựt lên, dễ té.

Nhưng vừa đi được bốn bước, anh ta lão đảo như người say rượu, nhào xuống nước.

Cậu Cầu dạy lại Tư Thiện:

– Thứ này sao khó chơi quá vậy? Người Lang Sa đi qua cây cầu như vậy được không?

Để làm thỏa mãn tự ái cậu Cầu, Tư Thiện đáp:

– Tụi nó lớn con, dễ té hơn người mình. À! Chú này...

Một chàng trai đứng ưỡn ngực, lướt thật nhẹ rồi nhắm mắt chạy nhanh trên cây cau. Ngọn cây đưa qua đưa lại. Nhưng trước khi té, anh ta đã kịp thời phóng tới chụp cây cờ, nắm gọn trong tay.

Cử toạ vỗ tay âm ỉ.

Nhưng có hai người không vỗ tay. Đó là cô Huôi và Mươi Hấu. Cô Huôi dạy lại:

– Ông Mươi có xem không?

Mươi Hấu biết rằng cô Huôi nói châm chọc. Người theo dõi đang bị theo dõi ngược lại. Lúc này, nếu buông lời, xem thường mọi cử chỉ của cô Huôi thì ông Mươi và cậu Cầu có thể bị suy sụp tan tành sự nghiệp. Mươi Hấu càng nghi ngờ khi bắt gặp trong ánh mắt Tư Thiện một chút gì tình tứ kín đáo. Tư Thiện đã mê cô Huôi. Nếu cô Huôi liên kết với hắn thì còn gì là

cậu Cầu! Hèn gì cô tìm cách giúp đỡ Tư Thiện, giao phó cho bao nhiêu công việc quan trọng.

Cuộc vui đã kết thúc.

Cậu Cầu ra lệnh:

– Bây giờ thì ăn uống.

Cô Huôi nghĩ đến Xí Vĩnh. Lúc vắng mặt cô, này giờ nó còn giữ vững tinh thần hay không? Mớ thuốc độc phải để trong món ăn mà cậu Cầu thích nhất. Cô chưa căn dặn kỹ lưỡng. Phải gặp Xí Vĩnh để nói một lần chót. Rõ ràng Mười Hấu muốn theo dõi cô.

Khi đến gần nhà bếp, cô Huôi day lại:

– Ông Mười! Ông đi đâu?

Mười Hấu hơi bẽn lèn:

– Tôi mừng ngày hôm nay. Hồi này tôi mời cô xuống bến coi tụi nó đi...cầu.

Cô Huôi chợt lấy tiếng nói kém thanh tao ấy:

– Trước mặt bọn nữ tỳ, ông đừng ăn nói cầu thả.

Mười Hấu giận căm gan. Lần đầu tiên, ông bị cô Huôi mắng nhiếc. Nhưng đó là lỗi của ông. Ông vừa đi vào nhà vừa nghĩ tới lúc cậu Cầu đưa con tôm nướng vào miệng mà nhai rồi lột con tôm khác, chấm vào chén nước mắm. Cậu té lăn ra, chân co lại rồi đập mạnh, hai tay bấu vạt áo, thò vào cổ họng. Đúng là hình ảnh của Bá Vạn, trong đám sậy.

Mười Hấu muốn chạy trở lại để khuyên đứa cháu đừng ăn uống bất cứ món gì từ nhà bếp dọn lên. Đồng thời, ông khuyên cậu Cầu nên bắt con Xí Vĩnh mà tra tấn, đừng cho cô Huôi hay biết.

Ông quơ tay:

– Lão bợc đâu?

Bàn tay đưng nhắm chổng đĩa. Lão bộc vào khom lưng, lượm mớ miếng bẻ:

– Thưa ông!

– Ai biểu lượm? Đốt đèn lên, hai cây đèn sáng. Trong tủ không còn tấm dạn cái đĩa xanh, vậy chớ nó ở đâu?

Hai ngọn đèn sáp được đốt lên. Mười Hấu cầm một cây, rọi lên cái án thư mà không bao giờ ông dùng đến. Ông nhớ đến cái rương xe, đưng nào quả, nào tráp, nào chén uống trà:

– À! Đây rồi!

Lão bộc tiếp một tay, đỡ nắp rương lên. Ông Mười Hấu mở cái tráp:

– Nó ở đây. Vậy mà nãy giờ...

Cái đĩa khá nặng, mát lạnh nằm gọn trong bàn tay ông. Ông quăng ngọn đèn sáp ra sân, đi thẳng đến nhà cậu Cầu. Vì ông đi quá nhanh, bầy chó cứ sủa theo.

Ông la lên:

– Chó! Mày quên tao rồi hả? Tao đập bây giờ.

Đó là mấy con chó săn của cậu Hai Điền còn để lại. Với cái đĩa giữa thuốc độc trong tay, ông Mười mừng thầm, cầu mong rằng đằng kia bữa tiệc chưa mở đầu vì còn chờ ông.

Con chó chạy theo, cong đuôi. Nó cắn ống quần ông, đôi ba lần.

Ông nghĩ thầm:

– Chó là loài thú có linh tánh. Cứ cho nó đi theo. Bữa nay nó làm điềm gì lạ quá!

Trên bộ ván cấm lai, cậu Cầu ngồi uống rượu, tay nâng cái đùi gà lên mà khen ngợi:

– Ngon quá!

Phường nhạc ngũ âm trỗi lên. Ông Mười Hấu đến ngồi gần đứa cháu ngoại. Ông liếc tứ phía không có Xí Vĩnh và không có cô Huôi. Phải chăng họ từ bỏ tham vọng, dời việc đầu độc qua một dịp khác?

Gương mặt cậu Cầu vẫn hồng hào. Ông Mười hỏi:

– Cháu ăn lâu mau rồi?

Cậu Cầu không nhòm ông Mười, cứ trả lời:

– Ăn uống là chuyện kéo dài. Nãy giờ ăn nhiều lắm nhưng mà cũng như chưa ăn.

– Cháu nói lạ quá. Rượu ngon không?

– Mới uống được hai chén, chưa say.

Đôi mắt cậu Cầu trở nên mơ màng lim dim. Thật là khó xử cho ông Mười. Nên dẹp tiệc rượu này, ném bỏ tất cả các thức ăn, hay cứ ngồi mà chờ đợi?

Thuốc độc có loại chỉ công phạt sau khi ăn một buổi hay đôi ba ngày. Nghe đâu mấy ông thầy Chà chế biến ra thứ thuốc lợi hại, nạn nhân chỉ chết sau khi ăn nhấm thịt bò hoặc thịt vịt Xiêm.

Đó là chưa nói đến những thứ thuốc bột giống như tiêu sọ đâm nhỏ. Hễ ăn vào, nạn nhân lần hồi mang chứng đau bụng kinh niên. Mớ bột ấy nở ra to dần rồi quăn lại, tạo ra những mớ tóc rối, những cây đinh dày gần một tấc trong bao tử.

Vài con ruồi bay gần đĩa thịt. Một con ruồi nhỏ rơi vào chén nước mắm. Ông Mười rùng mình tự hỏi:

– Phải chăng con ruồi là miếng da trâu trá hình? Nhiều người bị “thư” miếng da trâu. Vô bụng, miếng da nở to ra, choán đầy cái bao tử.

Cậu Cầu hạ chén xuống:

– Ông ngoại nghe ngũ âm không?

Để dò xét sức khoẻ của đứa cháu ngoại, ông Mười nắm tay cậu Cầu:

– Uống rượu giỏi quá vậy? Thôi, bây nhiêu đủ rồi. Uống nhiều sanh bệnh. Cữ này tiết trời độc địa.

Cậu Cầu đáp:

– Ông ngoại coi kìa! Mấy con đó múa coi được quá.

– Cháu buồn ngủ thì nằm xuống..

Cậu Cầu lắc đầu:

– Làm gì mà buồn ngủ!

Như vậy có nghĩa là từ khi ông Mười vắng mặt, cậu Cầu chưa ăn hoặc uống món gì có chất độc.

Giàn ngũ âm biểu diễn khá vui, gồm những dụng cụ lạ lùng: trống bịt bằng da sấu, những miếng tre già dày mỏng khác nhau, mỗi miếng tạo một âm thanh. Ngoạn mục nhất là mớ cồng bằng đồng, sắp xếp theo hình vòng cung.

Nhạc công ngồi xếp bằng trên chiếu, giữa vòng cung ấy. Anh ta dùng hai cái dùi nhỏ, mỗi lần gõ trên hai miếng cồng.

Âm thanh dồn dập, một nhạc khí mà rộn rịp bằng hai nhạc khí cộng lại. Nơi góc nhà, một ông lão mù loà đờn cây đờn kìm khổng lồ. Đờn có cần dài, bốn dây. Thùng đờn là con cần được ôm không xuể trong vòng tay, bị móc ruột. Mai và yếm láng bóng vì xài quá lâu năm.

Cậu Cầu vỗ tay:

– Hay lắm! Hay lắm!

Một hàng vũ nữ gồm bốn đứa, từ góc phòng tiến ra. Mỗi vũ nữ đầu đội mào nhọn, mấy ngón tay có găng chớp nhọn bằng đồng, bóng láng.

– Hay lắm! Hay lắm!

Cậu Cậu đứng dậy, nghiêng mình như muốn nhìn bọn vũ nữ từ phía sau lưng.

Cậu cười toe, nói tiếp:

– Rượu đâu! Rượu với tôm nướng!

Nghe lệnh ấy, Xí Vĩnh chạy xuống nhà bếp. Từ nãy giờ, nó đứng ngoài cửa. Cô Huôi hỏi:

– Dọn thức ăn ra?

– Dạ, cậu đòi rượu với tôm nướng.

Cô Huôi nói khẽ với

– Đem ra quá sớm họ nghi ngờ. Chờ lát nữa. Mi trở lên coi ông Mười Hấu đang làm gì? Nãy giờ ổng tức lắm.

Xí Vĩnh đến gần ngưỡng cửa. Nó thấy bàn tay ông Mười đang thò vào túi áo, đem ra cái đĩa màu xanh.

Cậu Cậu vỗ tay, nói to:

– Rượu đâu! Tôm đâu! Lúc này ăn ...cho chết. Uống cho chết. Ta muốn chết với mấy nàng tiên này.

Ông Mười Hấu hơi áy náy. Giờ này, cô Huôi đang suy nghĩ và theo dõi kế hoạch giết cậu Cậu và giết luôn ông.

Nếu bỗng dưng ông ra về thì vô lý quá. Biết đâu cô Huôi và Xí Vĩnh không giết cậu Cậu bằng thuốc độc nhưng dùng một thủ đoạn khác. Bỗng dưng bọn vũ nữ bước đến trước mặt cậu Cậu, điệu vũ đã chuyển biến theo một tiết tấu khác.

Có bóng người thấp thoáng ngoài cửa.

Day lại, ông Mười thấy cô Huôi. Cô vẫn nghiêm nét mặt, nói với đứa nữ tỳ:

– Tôi về nhà.

Như quá ham vui, đứa nữ tỳ ngỏ lời:

– Thưa bà, họ múa hát đẹp quá...

Cô Huôi nói gắt:

-Ta hơi mệt, buổi lễ còn kéo dài tới nửa đêm.

Đứa nữ tỳ ngoan ngoãn vâng lời. Cô Huôi nói nhưng không nhòm thẳng vào mặt ông Mười Hấu:

– Tôi về. Ông ở lại với cậu Ba. Buổi lễ này là trò giải trí của đàn ông.

Cô Huôi và đứa nữ tỳ khuất dạng ngoài cổng.

Hai đứa nữ tỳ bước chậm rãi; dọn thức ăn. Đó là món tôm nướng, bên cạnh đĩa tôm còn có đĩa nước mắm. Tất cả là bốn đĩa đầy, mùi tôm bay phảng phất, hửi qua là khó nhịn thềm.

Ông Mười Hấu cau mày. Bọn vũ nữ cứ bước tới một bước là trở lui một bước. Cậu Cầu cười hề hề:

– Đẹp lắm! Lại gần đây...

Cô vũ nữ dẫn đầu khá mạnh khỏe, mắt đen đậm mở rộng nhìn cậu Cầu. Mấy ngón tay cô ta đều có gấn chóp nhọn, mười ngón tay trở thành mười mũi dùi sắc bén. Nhớ đến vài mẩu chuyện nghe lóm đó đây, ông Mười hơi run tay. Phải chăng bọn vũ nữ này là võ sĩ, được luyện tập kỹ lưỡng! Nếu bọn chúng thét lên một tiếng, xúm nhau bao vây cậu Cầu rồi dùng ngón tay mà đâm thì làm sao trở tay cho kịp?

Cậu Cầu nói:

– Đẹp lắm! Lại đây..

Rồi cậu thò tay vào đĩa, đưa lên con tôm khá to, lột cái vỏ cứng ở đầu con tôm.

Cậu đưa cho cô vũ nữ xinh đẹp đang múa lượn trước mặt:

– Ăn cho vui. Tài nghệ tuyệt diệu, đáng khen thưởng!

Cô vũ nữ cứ mỉm cười, nụ cười chai đá. Cậu Cậu đứng dậy bỏ con tôm xuống:

– Hay là muốn uống rượu?

Thừa lúc cậu Cậu không chú ý đến thức ăn, ông Mười Hấu bèn để thử một con tôm vào cái đĩa màu xanh mà khăn vải lằm thằm:

– Xin thần linh phò hộ tai qua nạn khỏi. Nếu xảy rủi ro, xin cho tôi chết thay thế đứa cháu.

Màu xanh chấp chóa, dường như không thay đổi. Như vậy, có nghĩa là cô Huôi và Xí Vĩnh dùng thủ đoạn khác để trả thù. Khi ngược mắt lên, đột nhiên ông Mười gặp Xí Vĩnh. Xí Vĩnh đứng nép bên ngưỡng cửa ăn thông xuống nhà bếp. Nó bước lui như để tránh né. Ông tăng hăng lên, gọi to:

– Xí Vĩnh!

Xí Vĩnh vẫn đứng yên tại chỗ. Ông Mười không phiền hà cho lắm vì ban nhạc ngũ âm bắt đầu chuyển qua một điệp khúc nhanh hơn, có lẽ để chấm dứt.

Cậu Cậu chụp bầu rượu, đưa lên uống. Ông Mười toan cản lại. Bên ngưỡng cửa, Xí Vĩnh cúi mặt, liếc xéo, hai giọt mồ hôi chảy long lanh trên trán.

– Nhứt định là có âm mưu gì đây. Cô Huôi về trước để khỏi gánh lấy trách nhiệm. Tại sao thời tiết không nóng bức mà Xí Vĩnh lại đổ mồ hôi? Nó đứng bên ngoài, nơi có gió thổi.

Nghĩ vậy, ông Mười bèn kiểm soát cẩn thận cái bầu rượu. Ông hửi thử mớ rượu còn đọng trên đáy bầu rồi nhủ thầm:

– Rượu này không có thuốc độc. Vậy thì con Xí Vĩnh đứng lên còn chờ đợi cái gì? Hay là cô Huôi về nhà gọi bọn hộ vệ đến. Chúng nó dùng gươm giáo chạy tràn vào.

Nghĩ vậy, ông Mười bước ra sân. Bọn vũ nữ cứ bước tới, mỗi cô nghiêng mình khi đi ngang qua cậu Cầu. Cậu chụp một con tôm, đưa lên miệng.

Ông Mười Hấu la hoảng:

– Cháu ơi!

Rồi chạy vô ấp úng. Nếu tri hô rằng con tôm nọ có tẩm thuốc độc thì quá sớm, cô Huôi mà biết được thì xảy ra chuyện rắc rối. Cô sẽ trách mắng rằng ông Mười muốn vu khống.

Cậu Cầu hỏi:

– Cái gì? Sao làm cho ông giận?

Bỗng đâu một con chó săn từ ngoài sân chạy vào, con chó mà cậu Hai Điền nuôi lúc trước để săn heo rừng. Bọn vũ nữ la hoảng. Cậu Cầu hỏi:

– Cái gì? Giết con chó cho tôi!

Con chó nhảy chồm lên, hai chân trước vịn vào bộ ván. Nó sủa lớn tiếng rồi há miệng, lỗ mũi phồng lên, hướng về đĩa tôm, cái đĩa màu xanh mà người lão bộc bảo rằng có thể ngừa thuốc độc.

Không bỏ lỡ cơ hội, ông Mười Hấu cầm lấy một con tôm nướng, ném vào miệng con chó.

Con chó gục đầu xuống, há miệng ra.

Cậu Cầu hỏi:

– Ông ngoại làm gì vậy?

– Con chó này không chịu ăn tôm nướng.

Bọn nữ tỳ đứng hờ hải nhìn nhau.

Ông Mười Hấu chú ý một điều quan trọng là Xí Vinh vẫn đứng đó, mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

Cậu Cầu hỏi:

– Ông ngoại...nói sao?

– Đừng ăn mấy con tôm nướng đó!

Rồi ông Mười day ra sau lưng:

– Hộ vệ đâu? Bắt con chó này cho nó đứng tại chỗ. Nhét vô miệng nó vài con tôm nướng.

Bọn hộ vệ vừa đến là cậu Cầu ra lệnh:

– Bắt tất cả bọn nữ tỳ dưới nhà bếp.

Con chó hả miệng, hửi từng con tôm trên nền gạch. Nó trợn mắt, day mũi qua hương khác.

Ông Mười Hấu truyền cho bọn hộ vệ:

– Bắt con chó lại!

Hai tên hộ vệ chạy tới, cầm giữ bốn chân con chó. Con chó cứ sủa, hả miệng lồm chồm răng. Cậu Cầu hỏi:

– Cái gì vậy, ông ngoại?

– Đầu độc! Con đi súc miệng...

Cậu Cầu vẫn bình tĩnh:

– Ai đầu độc hồi nào? Cháu là người chôn mạng đế vương, tại sao này giờ cháu mạnh như rồng?

Nhanh như chớp, ông Mười Hấu lấy một con tôm đút liền vào miệng con chó. Con chó cứ sủa, không chịu nuốt. Bấy giờ cậu Cầu bắt đầu lo sợ. Chó mà gặp tôm nướng thì táp ngay, đâu có bao giờ do dự.

Quả thật là mấy con tôm trong đĩa đều có tẩm thuốc độc.

Là người tinh ranh, Mười Hấu nói:

– Tụi bây cầm bốn chân nó cho chắc. Đứa nào mạnh thì cạy miệng nó ra.

Con chó sấn vùng vẫy vô hiệu quả. Con tôm nướng nằm trong miệng con chó trong khi ông Mười nói gắt:

– Tao làm vậy coi mày nuốt không?

Ngón tay ông ta bóp lỗ mũi con chó. Vì ngộp thở con chó nấc lên để tìm không khí. Con tôm chạy tuốt qua cuống họng.

– Được rồi!

Ông Mười Hấu ra lệnh buộc con chó vào góc cột. Quả nhiên, con chó trợn mắt đập đầu xuống nền gạch, đôi mắt đỏ ngầu như hai cục than lửa.

Rồi nó dậm chân, quào móng xuống nền, quào thật mạnh đến chảy máu. Nó nằm xuống, quơ bốn chân lên trời, sủa không ra tiếng.

Con tôm văng ra khỏi miệng con chó.

Cậu Cầu lắc đầu:

– Ghê thiệt! Nhưng mà...nó còn sống.

Ông Mười Hấu quỳ xuống sờ vào ngực con chó. Con chó rú lên một tiếng dài, giống như trường hợp sủa ma lúc ban đêm.

Nó nằm nghiêng, bốn chân nhip đều đều rồi nằm yên, miệng há hốc, máu đỏ tuôn chảy dài theo khoé mép.

– Nó chết rồi! Còn chối cãi nữa thôi!

Nói xong câu ấy, ông Mười mới sức nhớ đến một việc làm cần kíp:

– Hộ vệ đâu! Bắt nó!

Bọn hộ vệ nhìn nhau và chẳng một đứa nào biết rõ thủ phạm.

Một đứa hỏi:

– Thưa ông! Bắt ai bây giờ?

Cậu Cầu vỗ bàn:

– Bắt tất cả mọi người ở...xứ này!

Ông Mười bèn nói với bọn hộ vệ:

– Cứ nghe lời tao. Bắt tụi đàn bà con gái ở nhà bếp.

Rồi ông ta nói rỉ tai tên hộ vệ thân tín nhất:

– Coi cho kỹ đứa nào chạy trốn phía sau vườn. Phận sự của mày là vậy thôi! Đừng bỏ sót bất cứ ai.

Con chó há miệng, bốn chân co rút lại. Cậu Cầu trợn mắt, không có đủ thời giờ để mà sợ. Hai bàn tay cậu run lên, mấy ngón tay duỗi ra, co lại mò mẫm trên bộ ván, như hai con nhền nhện khổng lồ.

Bọn hộ vệ trở lên, lửa một đám bảy tám đứa nữ tỳ và hai ba bà lão. Họ cúi mặt, người này nắm tay người kia cho bớt run sợ. Họ biết rằng, cậu Cầu đang giận dữ, đang nổi cơn điên. Hôm trước vì họ hen một tiếng mà Xí Vĩnh bị tuyên án tử hình. Hôm nay, nhất định cậu sẽ hung hăng, xử tử cả bọn.

Nỗi vui mừng của ông Mười Hầu là thấy Xí Vĩnh đứng gần đám nữ tỳ ấy.

Nếu điều tra Xí Vĩnh, nhất định ông tóm ra manh mối. Nhưng dầu sao đi nữa, ông vẫn còn nể nang cô Huôi. Nếu Xí Vĩnh khai ra cô Huôi giữa đám đông như vậy thì e xảy ra nhiều điều bất lợi.

Uy tín cô Huôi còn quá cao đối với bọn hộ vệ và dân chúng ở Hòn Chông.

Nếu Xí Vĩnh cung khai, ông phải bắt cô Huôi. Chừng đó chẳng một ai tin là sự thật. Thiên hạ sẽ bất mãn, đồn đãi rằng đây là âm mưu để trả thù cá nhân.

Bởi vậy ông Mười nói:

– Đem nốt bọn nó, chiều nay ta liệu định. Những người khác thì về nhà. Ta cấm không được bàn tán, ra khỏi nhà.

Nhưng cậu Cầu quát to:

– Ông ngoại hiền quá vậy! Đây là quyền hạn của tôi. Tụi nó giết tôi, tôi được quyền xử phạt theo ý muốn. Bọn vũ nữ này...hồi hám quá! Tao là người “chọn mạng đế vương”, trời đánh không chết, huống gì mấy con tôm này!

Cậu vung tay, ném từng cái đĩa vào mặt bọn vũ nữ, nhạc công:

– Đứa nào tránh né? Tránh né là xem thường ta!

Bọn vũ nữ kêu la ới ới. Vài cô ôm mặt, miếng chén cắt đứt thịt da, máu chảy ròng ròng.

Cậu Cầu ném tới bởi, hết đĩa tới chén:

– Đứa nào đầu độc tao?

Ông Mười Hấu liệu bề không đình hoãn được cuộc điều tra, nên đành lên tiếng:

– Mấy đứa nữ tỳ! Ai dọn mấy con tôm đó ra?

Một đứa lên tiếng:

– Thưa ông...cô Xí Vĩnh.

Nghe nói tới tên mình, Xí Vĩnh mím môi. Vì này giờ, nó đã chọn lựa một thái độ: liều chết, không bao giờ nhắc đến cô Huôi. Cô Huôi là người đáng kính nể. Để cô sống thì có ngày cô sẽ trả thù giùm nó. Vả lại, lúc đầu độc, cô Huôi vắng mặt.

Cậu Cầu rút lên:

– Ừ...Nhục nhã quá! Tao muốn cho mày sống để làm gì? Bá Vạn giết chết cuộc đời con gái của mày. Tao phải giết mày, xé xác mày mà ăn tươi nuốt sống. Phải mày không?

Xí Vĩnh đáp:

– Nếu cậu bảo rằng tôi thì tùy ý cậu!

Cậu Cầu chụp cái bình rượu, ném mạnh về phía Xí Vĩnh.

Xí Vĩnh hụp xuống.

Bầu rượu bể nát, rượu văng ra ướt áo. Cậu Cầu nói:

– Mày...dám kêu tao bằng cậu? Mày không nhìn nhận tao là vua?

Xí Vĩnh cười lạt:

– Cậu chỉ là người phàm thôi.

Người phàm! Hai tiếng ấy khiến cậu Cầu giận tột độ, hai tay run run:

– Tao là người phàm mà được nối nghiệp ông Chúa Hòn? Đừng nói xấu tao. Hộ vệ đâu?

Xí Vĩnh đáp:

– Tôi không sợ chết nữa. Để tôi nói chuyện.

Ông Mười Hấu không ngờ rằng Xí Vĩnh có bản lĩnh đến thế ấy. Nếu để lâu, cô ta sẽ chửi mắng, gây ảnh hưởng không tốt trước mặt bọn hộ vệ.

Nhưng cậu Cầu nói to:

– Ai cấm mày nói? Mày là người không ra gì. Mày mất nết với lão Bá Vạn.

Bọn hộ vệ cứ nhìn nhau. Tuy không nói ra, ai cũng nhận thấy rằng cậu Cầu là người quá nhỏ mọn. Lý do khiến cậu oán ghét Xí Vĩnh hiện rõ rệt: khi về ở với cậu, Xí Vĩnh đã mất trinh tiết. Vì vậy, cậu mang mặc cảm nặng nề, muốn giết Xí Vĩnh. Và chỉ khi nào giết được, cậu ta mới cảm thấy rằng mình có oai quyền cao hơn Bá Vạn ngày trước.

– Cháu đem nó về nhà rồi tra tấn để hiểu đầu đuôi công việc. Chẳng lẽ nó dám làm chuyện này một mình! Đập rắn thì đập trúng ngay đầu, chớ cắt khúc đuôi thì ích lợi gì?

Vì quá tức giận, cậu Cầu chỉ biết nhắm vào Xí Vĩnh:

– Tôi giết nó.

– Nhưng mà nếu nó chết thì còn nhiều đứa khác nổi lên để giết cháu.

Cậu Cầu vẫn chưa hiểu được thâm ý của ông Mười Hấu:

– Đứa nào dám nổi lên? Tôi là bực “chờn mạng đế vương”.

Ông Mười đáp:

– Hoặc là...trong bọn nữ tỳ còn vài đứa khác, ác độc hơn con Xí Vĩnh. Nè! Uống rượu thêm đi cháu. Hộ vệ đâu? Bắt con Xí Vĩnh, trói lại rồi đem qua nhà tao.

Dường như cậu Cầu chưa hết cơn điên. Hai tay cậu vung lên, ném tứ tung mớ chén đĩa còn lại trên bộ ván. Bọn nữ tỳ kêu la bài hải. Cậu nói:

– Lần này, nó phải chết. Ông ngoại à! Tôi nghe lời ông nhưng mà ... ông nên nghe lời tôi.

Cậu nói vô lễ ấy vẫn được ông Mười Hấu chấp nhận với thái độ bình thản:

– Cháu nói gì? Thì sớm muộn gì nó cũng chết. Lần này không có ai xin tội cho nó được đâu.

– Nó phải chết thật lâu.

– Lâu nghĩa là làm sao?

– Khó nói quá! Lát nữa, tôi tính toán kỹ lưỡng rồi nói cho ông biết. Như mấy người làm thịt gà, để con gà sống nhăn rồi nhổ lông. Coi nó dẫy chết, tôi sung sướng lắm.

Ông Mười Hấu ngồi uống trà, suy nghĩ cẩn thận. Nếu hỏi ý kiến cậu Cầu thì tốn thời giờ và khó giải thích. Theo ý ông thì Xí Vĩnh ra tay theo lệnh cô Huôi.

Giết cô Huôi trong lúc này là thất sách, chưa ắt Xí Vĩnh cung khai sự thật. Nhưng ít ra, vụ án này khiến cô Huôi mất khá nhiều uy tín. Cô đã xin tội cho một đứa có tội, và đứa ấy đã tái phạm.

Ông Mười úp chén trà xuống đĩa, đứng dậy thay áo.

Trời đã xế chiều.

Khi ra sân, ông thấy bầu không khí quá buồn tẻ. Đường như sắp xảy ra một biến cố quan trọng mà ông không đoán được. Bọn hộ vệ ngồi trong nhà mát ở mé sông. Ghe xuồng đều vắng bóng.

Này giờ một trận mưa nhỏ đã tuôn xuống Hòn Chông. Mấy ngọn đồi hiện ra sừng sững bên kia sông, màu xanh chàm

Gà gáy nghe nào nuốt từng hơi dài rồi chấm dứt, nặng nề. Mỗi tiếng gáy là mảnh kim khí rơi rụng xuống đáy nước. Gió thổi nhẹ, mấy ngọn trúc gục đầu xuống rồi hất lên.

Ông Mười quơ tay, lau mặt.

Hai tên hộ vệ chạy theo, như thường lệ.

Ông khoát tay:

– Ai biểu? Để tao đi một mình.

Rồi ông lưỡng lự, đứng nhìn bọn nó. Rủi bọn nó là tay sai thân tín của cô Huôi thì làm sao ông trở tay kịp? Nhưng nếu đi một mình, dọc đường gặp kẻ bất lương thì ai chống trả giúp ông?

Mấy bụi lức, bụi nhãn lồng hiện ra bên đường. Vài con chim nháy nhót trên mặt đất.

Dưới mắt ông, mỗi gốc cây, mỗi ngọn cỏ đều là nơi ẩn nấp của quân thù. Bước chân ông như chập chờn, không chấm đất. Trong phút giây, ông nhớ tới cái chết của Bá Vạn. Đường như oan hồn Bá Vạn còn phảng phất đâu đây. Bọn hộ vệ của ông ta gồm trên năm mươi đứa, làm sao tin cậy được?

Rốt cuộc, ông quyết định:

– Ta cứ đi một mình. Nãy giờ chưa thấy ai hãm dọa ta. Nếu dẫn theo vài đứa hộ vệ, cô Huôi sẽ tức giận.

Đứa nữ tỳ đưa ông Mười vào gặp cô Huôi.

Cô vẫn bình thản, nụ cười trên môi như không chuyện gì xảy ra cả.

Ông Mười hơi sợ, vô cớ. Có lẽ vì cô Huôi quá xinh đẹp.

– Thưa cô...

Cô Huôi không nhìn lên:

– Ông ngồi! Buổi lễ vui vẻ chứ? Làm gì mà tôi nghe tiếng la hét, chén đĩa bị đập nát...

“Thật là lạ”. Ông Mười Hấu nghĩ thầm như thế. Hay là lúc xảy ra vụ đầu độc, cô Huôi có mặt tại nhà bếp?

Trong khi ông ngồi yên, cô nói thêm:

– Bọn nó cho tôi biết...

Dịp tốt để Mười Hấu đi vào vấn đề:

– Thưa cô, Xí Vĩnh đầu độc, con chó nằm chết. May là cậu Cầu không ăn con tôm nướng...

Rồi ông nói rõ từng tiếng, như để tố cáo cô Huôi:

– Tôm nướng ở nhà bếp.

Cô Huôi đã hiểu nhưng vẫn trầm tĩnh trả lời:

– Ông Mười ngồi đó. Để tôi bảo đứa nữ tỳ đốt thêm một ngọn đèn sáng. Hôm nay, nhà hơi tối.

Ngọn đèn cháy sáng. Đứa nữ tỳ rút lui. Cô Huôi nói:

– Chuyện đó, tôi không biết rành. Vùng cậu Ba, muốn làm gì mặc ý.

Ông nắm hai tay như để giữ vững niềm tin. Trong khi ông còn phân vân chưa biết trả lời thế nào cho ổn thì cô Huôi lại cười, lần đầu tiên mà ông Mười nghe và thấy cô cười ra tiếng:

– Phận sự của tôi ở đây không phải là lo chuyện nhỏ nhặt. Bởi vì cậu Cầu còn nhỏ, tánh tình nóng nảy bất thường nên tôi ở ngôi nhà này cho qua ngày. Tôi muốn về núi Đất từ lâu rồi, ở đây, tôi chán lắm! Đừng tưởng tôi thích ăn ngon, ở nơi cao ráo, có nữ tỳ bên cạnh.

Ông Mười Hấu nói:

– Thưa cô, cậu Ba muốn xử tử con Xí Vĩnh vì nó thú nhận tội lỗi. Cô muốn khuyên can gì không?

Cô Huôi trợn mắt, nói to:

– Ông nói sao? Ông muốn ngồi trong nhà này hay là muốn ra ngoài sân? Tôi mà khuyên can cậu Ba để bênh vực con Xí Vĩnh. Tại sao ông... không khuyên can, vì nó là cháu ngoại của ông?

Đã đến đây rồi, chẳng lẽ về không. Lần đầu tiên, ông Mười Hấu bị mắng nhiếc to tiếng như vậy.

Mười Hấu van nài:

– Thưa cô, tôi nói lỡ lầm điều gì, xin tha thứ...

Nhưng không thèm nghe lời Mười Hấu, cô Huôi nói tiếp:

– Tôi bày ra cuộc lễ hôm nay là để cho cậu Ba nở mày nở mặt, lên địa vị cao. Ngoài ra còn gây tiếng tốt, khiến quân Lang Sa nể nang vùng Hòn Chông này. Nếu muốn đem binh rồng tướng mạnh tới đây, bọn Lang Sa

phải điều đình, xin cầu hoà. Vây thôi. Ở núi Đất, tôi sung sướng hơn. Tôi cất một kiếng chùa, mỗi ngày, tôi đến chùa hai lần. Tôi cho người đào ao sen, thỉnh thoảng tôi câu cá. Nhà chùa rộng rãi và mát mẻ hơn ở đây.

Mười Hấu cúi mặt:

– Thưa cô, cô ở đây để dạy cậu Cầu. Nó là cháu ngoại, tôi nói nó không nghe bằng cô.

Cô Huôi hỏi:

– Bây giờ ông muốn gì? Tôi chỉ khuyên ông nên cẩn thận. Cậu Ba là đứa con nít, tôi tới đó để nghe cậu dạy đời sao?

– Dạ đâu có!

Mười Hấu cau mày, nghĩ ra một lời mời mọc khéo léo hơn:

– Tôi đâu dám nghĩ vậy. Nhưng con Xí Vĩnh khóc lóc muốn gặp cô, chắc cô thương xót người sắp chết.

– Thế gian này, sớm muộn gì vua chúa hay thường dân cũng chết. Tôi đi đây. Nhưng ông nên nhớ rằng tôi đi vì lời mời mọc của ông.

– Dạ, cô đến thì dễ dàng hơn. Trước khi quyết định chuyện quan trọng, tôi muốn hỏi ý cô.

Tại phòng khách của Mười Hấu, Xí Vĩnh bị trói vào cây cột, hai chân quỳ xuống.

Khi cô Huôi đến, Xí Vĩnh ngẩng mặt lên rồi nói cương quyết:

– Con xin cô ở lại bình yên. Con chết nhưng con vui lắm.

Ông Mười Hấu và cậu Cầu ngồi trên ghế trường kỷ đối diện với cô Huôi. Bây giờ, ông Mười biết mình vừa làm một việc vô ý thức, bất lợi.

Cậu Cầu nói:

– Như vậy chừng nào tra tấn nó?

Cô Huôi cười dòn, nhìn thẳng vào mặt ông Mười Hấu:

– Ông gọi tôi tới đây để xem tra tấn chó gì? Nếu vậy thì tôi về. Xí Vĩnh đã chịu chết, đã nhận tội. Tra tấn là làm chuyện ác độc.

Cậu Cầu trợn mắt, chưa hiểu nên ứng phó cách nào. Lúc này, cậu muốn đánh đập Xí Vĩnh để nó cung khai rằng người bày mưu đầu độc chính là cô Huôi. Giờ đây, cô Huôi không tán thành việc đó. Cậu thử nhìn lên.

Đôi mắt cô Huôi như tỏa ra ánh hào quang. Cô nói:

– Cậu Ba nên nhớ hồi nào...cậu đem con Xí Vĩnh vô nhà. Muốn giết nó thì giết. Tra tấn trước khi giết là thái độ tầm thường. Người có “chơn mạng đế vương” chẳng lẽ lại cãi vã tay đôi với nó!

Bỗng dưng mà cậu Cầu lại vỗ tay, reo lên như đứa bé:

– Phải rồi! Ta cãi vã, đánh đập người tầm thường để làm gì, giết thì giết cho nhanh.

Day qua ông Mười Hấu, cậu Cầu nói như trách móc:

– Vậy mà ông ngoại biểu tra tấn nó cho nó cung khai.

Cô Huôi hỏi:

– Ông Mười, đúng vậy không? Ông muốn nó cung khai như thế nào? Tại sao cần có mặt tôi? Ở đây, ông có chức vị lớn hơn tôi hay là tôi có chức vị lớn hơn ông?...

Mười Hấu cúi mặt, trong khi cô Huôi đứng dậy nói tiếp:

– Vậy thì tôi về. Ở đây, mấy đứa hộ vệ lo cho ông.

Mồ hôi tràn xuống từng giọt trên trán ông Mười Hấu. Phải chăng cô muốn hăm dọa rằng tất cả bọn hộ vệ đều đứng về phe cô và giờ này cậu Cầu cần nhẫn:

– Phải dè như vậy, tôi giết nó hôm qua cho xong...

Bầu không khí trở nên nặng nề. Thật ra, cô Huôi muốn ở lại an ủi Xí Vĩnh. Xí Vĩnh biết rằng mình đã thoát khỏi cuộc tra tấn dã man, nhưng đầu sao đi nữa, nó vẫn mang bản án tử hình. Nó gào lên:

– Xin cô ở lại.

Cậu Cậu đâm mạnh xuống ghế:

– Mày có quyền gì mà nói chuyện với cô?

Xí Vĩnh đáp:

– Cậu không được quyền gì chửi mắng người sắp chết. Hay là cậu quen thói...lừa manh? Cậu là đứa hèn hạ, nếu không có cô đây giúp đỡ thì cậu chẳng ra cái gì cả! Hồi ở núi Mo So, tôi nhớ kỹ mấy người lớn tuổi nói rằng cậu chỉ biết đá cá thia thia.

Cậu Cậu muốn giết ngay Xí Vĩnh nhưng còn nể nang cô Huôi:

– Ta là người ...khí tượng đế vương. Hơi đâu mà nghe lời của người phạm.

Xí Vĩnh cười khanh khách:

– Nhưng người phạm tục này cứ chửi kẻ chơn mạng đế vương như cậu lại tức giận. Cậu là đứa phạm tục, háo sắc, bất tài. Cậu bày mưu giết ông Bá Vạn. Không có cô giúp đỡ, giờ này cậu chỉ là đứa du đảng, sống vất vưởng với nghề hái ong ở núi Mo So...

Cô Huôi không ngăn được hai giọt lệ:

– Được rồi, Xí Vĩnh cứ yên tâm. Ngày mai ta rước ông đạo Đất tới cho mi được yên ổn tinh thần.

Rồi day qua ông Mười và cậu Cậu, cô Huôi nói gắt:

– Sao này giờ chưa tuyên án xử tử nó cho ta nghe! Cứ xử vào trưa mai. Cậu Ba còn do dự quá.

Tư Thiện ngồi uống trà. Lần đầu tiên ông ta được hân hạnh uống trà do cô Huôi rót ra, trao tận tay. Theo lời cô Huôi thì đây là chén trà thưởng tài năng và công lao, sau buổi lễ.

Nhưng ông ta cứ trầm ngâm. Chiều hôm qua cô Huôi đến nhà ông Mười Hấu để lo chuyện riêng, Tư Thiện lên trên núi để ngắm về phía Tây.

Vài người tiểu phu đến chào ông rồi cho biết thêm:

– Phía biển, có mấy chiếc tàu đen ngòm, chạy tới lui phun khói.

Ông cau mày, giả vờ như chưa tin:

– Hay là... cá Ông, ông Nam Hải đại tướng quân hiện ra để cứu ghe khi sóng gió.

Họ đồng thanh trả lời:

– Làm sao tụi tôi làm lẫn được!

Như vậy có nghĩa là người Lang Sa sớm muộn gì cũng tới vùng Hòn Chông này. Một trận chiến sẽ diễn ra. Cậu Cầu sẽ chống cự tuyệt vọng vì quá khờ khạo như con ếch ngồi đáy giếng xem trời bằng vung. Hồi ra đi, Tư Thiện đã hay tin rằng chợ Hà Tiên đã mất. Đó là phố thị cuối cùng lọt vào tay quân Lang Sa.

– Sao ông hơi buồn?

Câu hỏi của cô Huôi khiến Tư Thiện trở lại thực tế.

– Thưa, có chuyện gì?

– Nói trước thì ông hốt hoảng vô ích. Cậu Cầu làm mà chẳng bao giờ nghĩ đến dư luận. Mấy chục đứa hộ vệ đâu phải là lực lượng mạnh.

– Tôi bình tĩnh lắm. Xin cô nói ra để tôi chia sẻ phần nào...

– Chuyện riêng. Lát nữa ông thấy rõ. Uống thêm chén nước nữa đi.

Tư Thiện hơi thất vọng? Mỗi tình của ông ta chưa đến đổi tuyệt vọng, nhưng ai dám đặt hy vọng vào một tương lai xa xăm, trong tình thế biến chuyển đột ngột.

Đứa nữ tỳ chạy vào, mặt mày hờ hải:

– Thưa cô...

Cô Huôi nghiêm mặt:

– Cái gì?

– Trời ơi! Họ làm lớn chuyện lắm. Năm bảy chục người ngồi sẵn dưới bến. Có một cái lồng bằng cây, như cái cũi nhốt heo.

– Còn gì nữa?

– Dạ, để con ra ngoài coi thử.

Tư Thiện không biết chuyện đầu độc nên hé miệng hỏi:

– Thưa cô...

Cô Huôi đáp:

– Ông cứ ngồi nhà, nếu rảnh thì đến trước sân mà xem cho hiểu thêm sự đời. Tôi bức bối lắm rồi. Thà về núi Đất mà vô chùa.

Đứa nữ tỳ lại trở vô nhà. Lập tức cô Huôi xỏ chân vào dép. Tên hộ vệ đến, nói khá to:

– Thưa bà, ông Mười dạy tôi đến trình với bà rằng lát nữa cậu Ba xử tử Xí Vĩnh trước bến.

Trong lúc cô Huôi muốn hỏi thêm vài chi tiết, bỗng đâu có tiếng trống nổi lên inh ỏi. Trống đánh ba hồi dài để chấm dứt bằng ba tiếng ròi rạc, khô khan.

Cô ra lệnh cho tên hộ vệ:

– Ta đến bây giờ.

Dân chúng tụ họp khá đông ở bên kia rạch. Nắng lên cao, dưới rạch không một bóng người. Vài giẻ lục bình trôi nhanh về phía vàm biển, báo hiệu cơn nước ròng. Trước nhà cậu Cầu, bọn hộ vệ đứng chỉnh tề, bao vây căn nhà mát. Đó là kiểu nhà thủy tạ cất gie ra ngoài sông hình lục giác. Khi ông Chúa Hòn còn sống, thỉnh thoảng ông và bọn hộ vệ xuống đó để câu cá, uống rượu.

– Cái gì vậy?

Nghe cô Huôi hỏi, tên hộ vệ hơi ấp úng. Mặc dầu câu hỏi quá mơ hồ, nhưng anh ta biết rằng cô muốn nói đến cái cũi thật to mà suốt đêm qua cậu Cầu vẽ kiểu và kiểm soát thực hiện. Đó là cái lồng to cao vừa đầu người để nhốt Xí Vĩnh.

Cái lồng ấy được treo tòn ten trên cây trụ cắm nghiêng ra ngoài sông.

Tên hộ vệ thưa:

– Dạ, đó là để xử tử. Để...nhận nước cho Xí Vĩnh chết ngộp.

Cô Huôi thở dài, nghĩ đến Bá Vạn. Đúng là Bá Vạn đã làm bài toán sai lầm khi dựng cậu Cầu lên làm ông vua con. Nếu cậu Hai Điền còn sống, làm sao xảy ra thảm cảnh này. Bá Vạn chết rồi, hơi đâu mà phiền trách.

Đáng lý ra, trong dịp này cô Huôi nên huy động dân chúng và bọn hộ vệ đến nhà cậu Cầu để đốt phá. Nhưng bọn hộ vệ còn sợ oai cậu ta. Việc làm táo bạo như vậy khó bề thành công. Tốt hơn là nên nhẫn nhịn chờ dịp khác, không xa lắm.

Cô Huôi được mời ngồi ghế. Cô trả lời:

– Sao để ta ở gần mé sông? Ghê gớm lắm. Xí Vĩnh đâu có tội tình gì với ta? Ta đâu có lên án xử tử nó bằng cách này!

Mười Hấu hơi sượng sùng. Mục đích ông ta vẫn là áp đảo tinh thần cô Huôi. Dường như cô Huôi đã lo âu. Ông ta đã thành công một phần rồi.

Ông Mười Hấu nói:

– Xin lỗi cô.

Cô Huôi đáp:

– Để tôi ngồi phía sau, cậu Ba ngồi phía trước.

Cậu Cầu bỗng dừng cười khan:

– Để tôi ...trả thù ông Bá Vạn. Tôi nói nhiều lần rồi. Hễ làm chức lớn, mình phải được quyền giết vài người chớ. Giết được nó, tôi mới sung sướng.

Chiếc cũi cứ treo lủng lẳng, bốn phía bên bằng tre, với dây mây chẳng chặt. Bên trong chưa có mặt Xí Vĩnh.

Cậu Cầu nói lớn tiếng:

– Nó muốn giết tôi thì tôi giết nó! Đánh trống lên. Dẫn nó ra đây.

Cậu ngồi xuống, mặt day qua như dò xét phản ứng của cô Huôi.

Nãy giờ, cô chưa biết nên xử trí thế nào. Để Xí Vĩnh chết như vậy, cô đau xót và tủi hổ vô cùng, vì chưa tận dụng quyền lực để cứu nó.

Đột nhiên, một tên hộ vệ la lên:

– Có người tới! Người đó...

Ông Mười Hấu giật mình, ngỡ rằng cô Huôi đang xúi giục dân chúng nổi loạn:

– Ai? Người nào?

Cậu Cầu quát to:

– Tụi bây đứng án bóng, dạt ra hai bên cho tao. Tao muốn biết ai tới đây? À!

Khi bọn hộ vệ bước qua một bên, cô Huôi nhận ra bóng dáng người đang đi tới. Đúng ông đạo Đất, không lầm lẫn gì cả. Ông chống gậy, mặc

quần áo màu da, bước chân nhanh nhẩu. Từ xa, ông đưa cây gậy lên trời như làm dấu hiệu:

– Có tôi đây! Nên chờ tôi!

Trong phút giây, cô Huôi hồi hận vô cùng. Sau hôm gặp Mười Hấu, cô biết rằng Xí Vĩnh phải bị xử tử nhưng chưa rõ ngày giờ và cách thức xử phạt. Cô đã nghĩ đến ông đạo Đất, muốn mời ông đến để an ủi Xí Vĩnh, luôn dịp cô hỏi ông đạo vài điều tương lai. Nhưng cô đã quên lửng.

Dầu sao đi nữa, sự có mặt đúng lúc này của ông đạo cũng là điều may mắn. Ít ra, Xí Vĩnh cũng được an cư trước khi thọ hình, sống thêm giây lát. Cậu Cầu hỏi:

– Thưa dì...

Cô Huôi nói:

– Ông đạo Đất là người tu hành đáng kính mến. Xưa kia, nhờ ông mà cậu được ngày nay.

Ông đạo Đất tiến đến gần. Mười Hấu đoán chừng cô Huôi muốn nhờ oai quyền ông đạo để xin ân xá cho Xí Vĩnh.

Theo ý ông Mười thì hôm nay cậu Cầu bày ra hình thức xử phạt quá độc ác dã man, nhốt Xí Vĩnh trong chiếc cũi rồi nhận xuống nước cho nó chết ngộp. Nhưng việc xử tử rất đúng, để hăm dọa gián tiếp cô Huôi, đồng thời để làm gương cho kẻ khác, nhất là bọn hộ vệ sẽ sớm đầu tối đánh.

Ông Mười Hấu hơi lúng túng:

– Chuyện gì đây, thưa cô?

– Thì ông đạo đến đây chứng kiến việc làm của cậu Ba.

Ông hỏi nhanh:

– Thưa cô, tại sao ông đến đúng giờ...bọn hộ vệ như bàn tán! Cô nghĩ thế nào?

Cô Huôi nói gắt, như tạt một gáo nước vào đầu Mười Hấu và cậu Cầu:

– Tôi còn đây thì bọn hộ vệ còn tuân lời tôi. Hay là ông còn nghi ngờ bọn nó dính líu tới ông đạo Đất? Không đâu. Trăm việc đều do tôi. Khi ông Chúa Hòn và cậu Hai Điền chết bất ngờ, sau chuyến săn heo rừng, đáng lý ra, bọn nó đã nổi loạn, không phục tòng người mới. Nhưng có tôi. Tôi là người cũ. Tôi nói, thừa lệnh ông Chúa ngày xưa. Nãy giờ ông sợ hả?

Ông Mười cúi mặt, trong khi cậu Cầu hơi bối rối. Theo lệnh cô Huôi, một tên hộ vệ đem ghế tới, mời ông đạo Đất.

Ông đạo mỉm cười, không nói gì hết, mặc dầu Mười Hấu nói vài câu xã giao.

Uống chén nước, ông đạo Đất lấy khăn lau mặt. Dường như ông muốn hỏi ý kiến cô Huôi bằng giọng nhỏ nhẹ:

– Hồi đêm rồi, tôi nằm chiêm bao, thấy một vì sao rụng ngay phía này. Hùng đông, thì thức dậy sớm, tôi tới đây.

Trong lúc ấy, cậu Cầu và ông Mười Hấu đều nghiêng tai để nghe ngóng. Họ hiểu rằng xưa kia ông đạo này được cô Huôi kính trọng và chính ông đã tiên đoán ngày vinh quang của họ.

Cô Huôi nói rõ rệt:

– Ông đến đây là điều may cho Xí Vĩnh. Nó chết sau khi nghe ông dạy về việc sống chết trên cõi đời này.

Rồi cô nhìn thẳng vào cậu Cầu:

– Ta không xin tha tội cho Xí Vĩnh đâu. Cậu cứ làm điều gì cậu thích. Nhưng cậu phải để cho ông đạo nói riêng vài lời với Xí Vĩnh.

Cậu Cầu hơi lưỡng lự. Bao nhiêu thói xấu, hung bạo dường như tạm lắng xuống. Hôm qua, khi tuyên án Xí Vĩnh, cậu sung sướng như người lần đầu tiên cầm cây dao bén trong tay, gập đầu cứ chém đó cho sung sướng. Người xung quanh kính nể và sợ cậu.

Hôm nay bầu không khí hơi khác.

Ngồi chờ quá lâu, dường như dân chúng bắt đầu chán nản. Bọn hộ vệ cứ nhìn nhau, vài đứa bàn tán chuyện riêng. Người lớn tuổi như Mươi Hấu đâu khờ dại gì mà không hiểu tâm lý dân chúng. Nồi nước để trên bếp lò, nếu muốn nấu thì cứ chụm củi cho thật nhanh, chụm không dừng tay. Nếu do dự thì nồi nước trở nên nguội lạnh. Cậu Cầu nói với cô Huôi:

– Dì tính sao?

– Tôi không muốn xen vô việc làm của cậu. Cứ hành động.

Ông đạo Đất nói:

– Tôi nghe dân chúng đồn đại về buổi lễ, tôi biết thế nào cô Xí Vĩnh cũng chết. Tôi tới đây, nếu cậu không thích thì tôi về.

Ông Mươi Hấu nghĩ thầm: nên cứu vãn tình thế, cho ông đạo Đất an ủi Xí Vĩnh vài lời rồi hãy giết. Dân chúng và bọn hộ vệ sẽ cho rằng cậu Cầu không quá ác độc.

Trong khi ấy, cô Huôi đè nén bao nhiêu tình cảm. Xí Vĩnh chết, cô ân hận suốt đời. Nhưng nó chết có lợi cho đại cuộc hơn. Dân chúng sẽ gớm ghiếc cậu Cầu. Cậu ta có thể nổi cơn điên, làm nhiều điều xằng bậy, thất nhân tâm.

Đến lúc thuận tiện, cô ra tay nhanh chóng. Nếu cô xin tội cho Xí Vĩnh lúc này thì ông Mươi Hấu và cậu Cầu sẽ ngạo mạn, lấn hiếp và thanh trừng cô.

Cô Huôi nói gắt gỏng:

– Cậu Ba cho ông đạo an ủi Xí Vĩnh hay không? Đây là chuyện của cậu, ta không muốn can dự vào. Ta mệt rồi.

– Dạ, ông đạo cứ...tụng kinh.

Ông đạo trợn mắt:

– Đạo của ta không cần kinh kệ.

E rằng ông đạo sẽ nói nhiều chuyện kín với Xí Vĩnh, Mười Hấu truyền lệnh:

– Vậy thì đem con Xí Vĩnh tới đây, gần bên ông đạo.

Bọn hộ vệ vâng lời, hai đứa đến phía nhà sau.

Đứa hộ vệ giữ cái trống lên tiếng:

– Thưa cậu...đánh trống hay không?

Cậu Cầu nổi cơn bực dọc:

– Kêu tao bằng cậu hả? Dẹp cái trống qua một bên.

Xí Vĩnh bước chậm rãi, ông Mười Hấu muốn tỏ vẻ khoan hồng rộng lượng nên ra lệnh cho bọn hộ vệ không trối tay.

Cô Huôi ngồi yên khi nghe cậu Cầu hỏi:

– Dì tính sao?

Cô đáp:

– Cậu đã quyết định rồi, cứ thi hành.

Ông Mười Hấu hỏi:

– Rồi ông đạo ngồi ở đâu mà nói chuyện?

Cô đáp:

– Đó là chuyện riêng của ông ấy và người sắp chết. Tốt hơn là ta đừng dính líu vào. Nếu muốn nghe ông giảng dạy, ông cứ lại gần. Tôi thì không.

Ông Mười Hấu cho trải chiếu, mời ông đạo Đất ngồi. Nhưng ông này lại từ chối, nhường chỗ sạch sẽ ấy cho Xí Vĩnh:

– Cô ngồi giây lát. Tôi ngồi trên đất dơ dáy cũng được. Vì tất cả mọi người, từ vua chúa đến dân gian đều lần lượt nằm trong lòng đất.

Câu nói vừa nghiêm trang vừa khôi hài ấy khiến bọn hộ vệ trở mắt nhìn nhau. Ông đạo Đất nói tiếp:

– Tôi lại đây đâu phải để nói chuyện với mấy chú! Ai mời mấy chú nghe.

Ông Mười Hấu ngồi sau lưng ông đạo với dụng ý nghe ngóng từng lời nói, đề phòng trường hợp ông đạo xúi giục bọn hộ vệ nổi loạn. Ông đạo như hiểu ý, day lại:

– Thưa ông, ông còn sống nhiều ngày, nghe làm gì? Tôi là bạn của ông mà! Ngày trước, tôi tiên đoán cô Huôi sẽ làm chức lớn. Và nhờ vậy mà ông và cậu Ba mới được quyền xử tử người khác, như hôm nay.

Ông Mười Hấu hơi bẽn lẽn:

– Xin lỗi ông...

Khi Mười Hấu đến ngồi bên cạnh cậu Cầu, ông đạo Đất mới ngỏ lời:

– Cô Xí Vĩnh, chắc cô vui lòng mà chết.

Xí Vĩnh đáp:

– Tôi tôi làm, tôi chịu. Nhưng thưa ông, chết là làm sao? Sau khi chết, người như tôi đi về đâu? Cực khổ hay là sung sướng? Đêm rồi, tôi sợ quá, nhưng sáng nay, tôi không còn biết lo sợ gì nữa. Bất quá tôi đau đớn thể xác trong giây lát. Hôm nay, gặp ông tôi quá mừng. Nghe đồn rằng ông biết tất cả mọi việc trong cõi này và sau khi chết.

Ông đạo Đất gật đầu:

– Người biết suy nghĩ như cô thì không còn phân biệt cái chết cái sống. Vì người chết sớm muộn gì cũng sống lại và người còn sống là người đang chết.

Xí Vĩnh rưng rưng nước mắt:

– Dầu sao đi nữa, sống mà chịu cực vẫn sướng hơn chết. Tôi chưa trả xong mối thù. Thù oán là chuyện vô ích, nhưng nếu để cậu Cầu sống vài chục năm nữa thì bao nhiêu người phải chết oan ức. Ai mà tôn thờ được một người điên khùng như vậy. Tôi liền lĩnh nghĩ rằng mình nên trừ hậu họa cho dân chúng và bao nhiêu nữ tỳ khác. Bây giờ tôi hỏi ông: Nếu chết, tôi đi về đâu? Có thiên đường, địa ngục không?

– Câu hỏi đó, tôi nghe quá nhiều lần rồi. Bây giờ cô cứ nghĩ như vậy. Nếu có địa ngục, cô xuống đó chắc còn gặp nhiều người quen thân. Dưới địa ngục, từ mấy ngàn năm rồi, số tội nhân đông đảo gấp ngàn lần người trần thế. Trong đó, nhiều người là bà con với cô, họ chết từ trước. Nếu có thiên đường, cô lên trên ấy thì còn gì vui cho bằng.

Xí Vĩnh hỏi:

– Nếu như không có thiên đường địa ngục thì tôi đi về đâu?

Ông đạo Đất cười:

– Thì cô không đi về đâu hết. Tâm hồn cô thanh thoi, không mừng vui, cũng không sợ sệt. Cô xem cái chết như trò chơi vậy thôi...

– Ông nói có lý.

Từ này giờ, ông Mười Hấu chờ đợi cho thời khắc trôi nhanh để giải quyết dứt khoát. Ông day qua cô Huôi:

– Cô tính sao?

Cô Huôi lắc đầu:

– Chuyện này do ông với cậu Ba bày ra thì hai người nên hỏi với nhau rồi sau này gánh lấy hậu quả.

Nói xong cô đứng dậy ra về.

Lúc bối rối, cậu Cầu nổi cơn điên, nắm tay đám mạnh xuống ghế:

– Xong chưa! Đánh lên một hồi trống. Dẫn nó vô trong cái cũi. Chẳng lẽ ta bày ra cái cũi mà không xài tới.

Khi bọn hộ vệ đến gần, Xí Vĩnh hỏi, giọng run run:

– Thưa ông, tôi đủ sức để chịu đựng cái chết này không?

Ông đạo Đất gật đầu:

– Dư sức chịu. Cô nên can đảm. Rồi đây tất cả mọi người có mặt hôm nay đều lần lượt gặp cô trong cõi chết. Cô đâu chết một mình. Nhiều ông vua giàu sang đã chết trước cô rồi!

Xí Vĩnh bước nhanh, hai tay bị trói ra sau lưng. Khi đến gần cậu Cầu, Xí Vĩnh la rống lên:

– Cậu giết tôi cậu nhớ đó!

Cậu Cầu xám mặt lại:

– Sao? Xí Vĩnh muốn sống thì cứ quỳ lạy, ta tha cho.

Xí Vĩnh đáp:

– Cậu là người sắp chết, đâu có quyền lực gì để tha tội cho một người như tôi. Tôi không cần.

– À! Cho nó chết.

Xí Vĩnh phun nước bọt vào mặt cậu Cầu:

– Cậu là người đáng khinh. Vì khinh rẻ cậu nên tôi chết cho cậu thấy. Thế gian này có ai sợ cậu đâu? Cả xứ này nổi lên giết cậu.

Cậu Cầu đứng dậy:

– Nhốt nó trong cũi. Đóng cửa cũi lại rồi thông xuống nước, từ từ.

Cậu Cầu trở mình, đập tay xuống giường.

Ông Mười Hấu ngồi bên cạnh, thỉnh thoảng lấy cái khăn nhúng vào dấm, đắp lên trán đứa cháu ngoại.

Nhưng dường như cơn bệnh không thuyên giảm chút nào cả. Hồi chiều cậu không ăn cơm, cứ ném đĩa vào đầu bọn nữ tỳ. Ông Mười Hấu năn nỉ mãi cậu mới chịu uống chút nước nóng rồi nằm xuống.

Ngỡ rằng cậu đã ngủ yên, ông Mười đặt lưng, dỗ giấc ngủ. Đột nhiên, ông Mười thức dậy, nhào tới để cản ngăn. Thế rồi cậu Cầu bứt tất cả nút áo ngồi dậy sấn.

Ông Mười lên tiếng:

– Cháu uống rượu không?

Cậu chụp cái tô, đưa lên miệng. Ông Mười nói:

– Không được! Đó là dấm, chua lắm, để ông kiểm nước nóng.

– Cứ uống cho mát.

Vừa nói, cậu vừa nâng cái tô, uống ngon lành. Ông Mười giựt ra. Cậu trợn mắt, nắm vành cái tô ném mạnh vào vách:

– Muốn chết thì lại gần tôi! Còn ông này! Ra ngoài! Tôi giết bây giờ, ông là ai?

Trong lúc ông Mười bối rối, cậu Cầu nghiêng mình đỡ cái ghế cấm thạch lên vai. Lạ thật, cái ghế quá nặng, ấy thế mà đêm nay cậu đủ sức làm lay chuyển. Dẫu biết rằng lời can gián không còn hiệu quả nữa, ông Mười vẫn thét:

– Cháu ơi! Để ông khiêng cho!

Cậu Cầu đứng thẳng người :

– Đâu cần tới ông...

– Nhưng cháu coi chừng, rùi cái ghế rớt xuống, đập tay đập chân thì sao? Để xuống nền gạch đi. Cháu muốn gì thì ông gọi bọn hộ vệ vô tiếp...

Cậu Cầu nghiêng mình, buông tay. Cái ghế rớt xuống khiến nền đất rung rinh. Thân ghế tiện bằng cây trai, nặng như đá, trên ghế lại còn miếng cẩm thạch Vân Nam khá dày.

– Làm sao bây giờ?

Lúc bối rối, ông Mười Hấu định dùng võ lực để đè đứa cháu xuống. Lần này, ông lại thua mưu trí cậu Cầu. Cậu nhảy tới chụp thếp đèn dầu, ném vào vách. Gian phòng tối om như mực.

Tiếng cậu quát to:

– Tao giết mày. Mười Hấu ơi!

Nhanh như chớp, ông Mười chạy ra ngoài, vói tay lại đóng cánh cửa. Đến phòng bên cạnh, ông thấy đứa con gái đang ngồi, hờ hởi. Ông gọi:

– Ngó ơi! Thằng con của mày tệ quá rồi.

Cô Ngó hỏi:

– Sao vậy? Nãy giờ con muốn qua thăm nhưng con sợ...

Ông Mười Hấu đáp:

– Nó nổi cơn điên.

Vì quá thương con, cô Ngó nói để cho riêng cô nghe:

– Thì hồi nào đến giờ, nó nổi cơn từng chập.

– Nhưng con ơi! Lần này thì khác. Con nên giữ kín, đừng cho người ngoài biết. Hồi đầu hôm, nó ra lệnh đuổi tất cả bọn hộ vệ ra ngoài thật xa. Nó sợ bị ám sát. Bây giờ nó nhịn cơm, cứ uống giấm thay nước, rồi nó ném cái ghế cẩm thạch.

– Ba kêu thầy thuốc tới chưa?

Ông Mười lắc đầu:

– Nó giết luôn ông thầy thuốc. Rước thầy bùa thì họa chẳng? Khổ lắm. Nếu thiên hạ đồn đãi rằng nó mang bệnh ngặt thì còn ai tin cậy nó nữa.

Trong phòng, cậu Cầu gào lên:

– Má ơi! Lại đây con biểu.

Lỗi ăn nói vô lễ ấy khiến cô Ngó cười ra nước mắt. Con cái trong nhà, biết làm sao bây giờ. Dầu gì đi nữa, cô cũng mừng thầm vì cậu Cầu vẫn còn sống và khoẻ mạnh.

Ông Mười tìm cái thếp đèn, đốt lên rồi trao cho con gái:

– Con qua thăm nó. Bên đó, đèn tắt rồi.

Khi chưa đến ngưỡng cửa, cô Ngó đứng lại vì có tiếng khóc nức nở:

– Khổ tôi quá. Tôi chết rồi.

Cô Ngó kêu cứu với cha:

– Ba đi theo con.

– Phải đó. Nhưng con nên cẩn thận. Nó đang lên cơn điên. Đừng vội vã, nó giận thêm vô ích.

Ánh đèn chiếu sáng gian phòng. Khi bước vào, cô Ngó sửng sốt vì không thấy hình bóng cậu Cầu ở đâu cả.

Cái ghế nằm ngổn ngang choán góc phòng. Miếng tô, miếng chén chộp lên, đầy nền gạch. Cô gọi to:

– Con ơi!

Đến gần giường, cô mở mí mùng lên. Ngoài cái gối và cái mền thì chẳng còn gì khác. Cô day lại gọi ông Mười Hấu:

– Ba ơi! Nó đâu rồi?

Ông Mười chạy vào, quan sát kỹ lưỡng. Phòng kín không có cửa sổ thì cậu thoát ra bằng nẻo nào được! Ông ngẩng đầu, trông lên mái ngói:

– Lạ thiệt!

Trong lúc đó, cô Ngó quỳ trên nền, khom lưng trông vào gầm giường. Đúng là cậu Cầu. Cậu đang nằm khoanh, đầu gục xuống ngực, hai tay che mặt, hai chân co rút.

Cô gọi:

– Con ơi! Má đây nè.

Cậu Cầu nói:

– Má cứu con. Con té xuống nước.

Bấy giờ cô Ngó mới đoán ra lý do cậu Cầu phát điên. Đó là hình ảnh Xí Vĩnh. Hồi sáng, Xí Vĩnh bị nhốt trong cũi thòng xuống nước cho chết ngột.

Lúc nóng nẩy và hăng hái, cậu Cầu chưa thấy hậu quả tai hại. Về nhà, khi nằm lên giường, cậu mới nhớ đến Xí Vĩnh. Chăn gối còn đó, làm sao cậu quên được.

Cô Ngó chui vào, vỗ nhẹ lên đầu con:

– Má đây nè! Con ra ngoài chơi. Có gì mà sợ sệt! Đói bụng không? Má nấu cơm cho con ăn.

Cậu Cầu ngoan ngoãn bò ra ngoài rồi ngồi lên giường. Cậu lại la lên:

– Nó đó! Nó nằm dưới nước, mình mẩy lạnh ngắt. Nó thò hai tay bóp cổ tôi...

Cô Ngó đáp:

– Con đừng sợ. Con Xí Vĩnh chết, bị chôn rồi.

Cậu Cầu cau mày:

– Chôn cách nào? Phải làm một cái quan tài bằng đá, tẻ lắm là bằng cây trai, để xung huyết rồi dần lên mấy lớp đá. Còn cái cũi nhốt nó, đâu rồi?

Vì sơ ý, cô Ngó trả lời vu vơ:

– Chắc là bỏ đầu đó! Con hỏi làm chi vậy?

Cậu Cầu đập đầu xuống giường, gào khóc thảm thiết:

– Hèn gì tôi thấy con Xí Vĩnh trời hụp, tay nó xé mấy cái cây chắn song, móng tay nó sút ra hết, máu chảy có vòi, mặt nước thì sôi ùng ục. Một chân nó đập xuống, dính vào kê hờ rút lên không được. Da thịt nó lạnh ngắt, hồi nãy nó chạy vô đây....

– Con ơi!

Cô Ngó kêu gọi tuyệt vọng nhưng chưa dám lại gần. Chưa chi cậu đã hăm he:

– Lại gần đây tao liệng cái thếp đèn, phun máu đầu nghe chưa?

Cô chạy ra, đóng cửa phòng lại.

Một tiếng “bộp” vang lên. Thếp đèn đổ vỡ, tim đèn bốc cháy thành ngọn khá cao trên nền gạch. Thấy ánh lửa, ông Mười Hấu la hoảng, lấy cái mền ở bên ông, chạy vào chụp thật nhanh.

Ngọn lửa tắt hẳn.

Dưới gầm giường, cậu Cầu rên hừ hừ:

– Nó nhốt tôi trong cái cũi. Nó nhận nước, tôi thở không ra hơi.

Đã đến lúc ông Mười Hấu đưa ra quyết định, nhưng ông chưa đủ tự tin. Ông bàn với cô Ngó:

– Con nghĩ sao? Ba mời cô Huôi tới.

– Chi vậy?

– Họa chẳng cô Huôi mới đủ tài trí dàn xếp chuyện này.

Cô Ngó vốn ganh tị nên phản đối ngay:

– Làm vậy, cô Huôi thấy mình là quan trọng.

– Con ơi! Lúc này địa vị mình ở đây yếu ớt lắm. Nếu biết thằng Cầu mắc bệnh điên nặng, không tài nào chạy chữa thì bọn hộ vệ sẽ đứng về phía sau cô Huôi. Ai còn tin cậy cha con mình!

– Nhưng mình nên giấu kín.

– Khó lắm. Sớm muộn gì bọn hộ vệ và dân chúng Hòn Chông cũng biết. Họ ghét, có một thì đồn đãi tới mười. Chi bằng cha chịu mất mặt, đến gặp cô Huôi, nhờ cô bày mưu kế.

– Liệu cô giúp đỡ không? Con biết chuyện thằng Cầu giết Xí Vĩnh khiến cô Huôi buồn giận.

– Để ba lo. Con ở nhà coi chừng trong ngoài. Ba đi bây giờ...

Khi ông Mười Hấu ra sân trong phòng vang ra nhiều tiếng khua động âm ầm. Bọn hộ vệ ngồi dუმ năm dუმ ba trước sân.

Gà gáy văng vẳng báo hiệu canh tư.

Ông Mười Hấu giật mình khi bọn hộ vệ trước cổng vụt đứng dậy.

- Cài gì! Tao mà! Tụi này đêm nay sao không ngủ bớt.

Một tên hộ vệ nói :

- Thưa ông, thấy ông thức, tụi tôi ngủ sao được. Đó là phận sự. Nếu có điều gì, ông cứ dạy tụi tôi.

Đột nhiên, ông Mười Hấu nảy ra một sáng kiến ; bắt nhốt tất cả bọn hộ vệ. Nhưng làm vậy bất tiện quá, nếu bọn chúng kháng cự thì ông làm sao ? Vả lại, muốn làm được chuyện đó ông phải nắm sẵn trong tay ba bốn đứa thân tín.

Bọn hộ vệ nhìn nhau lăm lét. Ông căn nhắc :

- Ra ngoài. Ai cho tụi bây nghe lén chuyện trong nhà ! Ra ngoài thật xa...

Tư Thiện ngồi uống rượu, trong căn nhà riêng sau nhà cô Huôi. Tuy không được chứng kiến cái chết của Xí Vĩnh, ông ta đã nghe dư luận đồn đãi, với khá nhiều chi tiết: nào là Xí Vĩnh bị nhốt trong cái cũi rồi trần xuống nước, nào là cậu Cầu muốn giết Xí Vĩnh để hãm dọa cô Huôi.

Nhưng đó là vấn đề phụ thuộc.

Cô Huôi đã vắng nhà. Đứa nữ tỳ cho biết là cô đến nhà cậu Cầu. Tư Thiện khen thầm:

– Đàn bà như vậy thiệt là đủ khí phách, xứng đáng làm bà chúa một cõi. Nếu nhu nhược thì bọn Mười Hấu sẽ giết luôn tới cô.

Nghĩ vậy, Tư Thiện bèn khóa cửa lại, không muốn cho bất cứ ai thấy mặt ông ta. Cũng may là bọn Mười Hấu quá quê mùa. Nếu biết nhìn xa hơn, Mười Hấu đã bắt ông ta để hãm dọa cô Huôi, như trường hợp Xí Vĩnh.

Tuy chưa đầu độc cậu Cầu, nhưng Tư Thiện vẫn còn bản án treo mà bất cứ giờ phút nào Mười Hấu cũng được quyền đem ra xét xử lại: tội tình nghi làm gián điệp cho quân Lang Sa.

Mười Hấu chưa làm, vì dưới mắt ông ta, Lang Sa chỉ làm một nhóm vài trăm người, đến Rạch Giá vài mươi hôm để thị oai rồi qua xứ khác.

Tư Thiện khóa chốt cửa, nằm xuống.

Đột nhiên có tiếng gọi to:

– Ông ơi!

Đúng là giọng đứa nữ tỳ. Ông ta hỏi kỹ:

– Ai đó?

– Dạ, con!

– Chuyện gì lạ mà kêu tôi?

– Dạ, có người mang đến cho ông một gói trà.

Lập tức, Tư Thiện mở cửa. Đứa nữ tỳ cầm gói trà trên tay. Ông ta hỏi:

– Người đó đâu rồi?

– Dạ, họ muốn vô đây, nhưng con không cho. Họ nói rằng gói trà này để khen thưởng ông về buổi lễ.

– Được rồi!

Khi đứa nữ tỳ vừa quay mặt, Tư Thiện đóng cửa thật nhanh rồi mở gói trà. Trống ngực ông đánh mạnh nghe thành thịch. Ông để gói trà trên bàn, tự hỏi:

– Ai mà có quen với ta?

Gói trà được mở ra, để hé miếng giấy nhỏ, bên góc có ghi rõ ba lần màu, hai lần thì đúng hơn: xanh và đỏ, chính giữa có khoảng trắng.

Tư Thiện chụp miếng giấy, xé cái góc có ba sọc ấy mà bỏ vô miệng nhai nuốt. Ông ta trợn mắt, đọc mấy hàng chữ bên dưới. Đó là chữ Nho, do người thông ngôn ở đồn binh Rạch Giá gửi cho ông.

Lá thơ rất ngắn, đại ý người thông ngôn chuyển lời hỏi thăm đến Tư Thiện, cho biết rằng chừng mười ngày nữa có thể người Lang Sa kéo binh đến Hòn Chông.

Binh số Lang Sa rất ít, chừng mười người. Nếu thấy không có gì bất lợi, ngày mai Tư Thiện nên ra mé rạch mà đứng hai tay khoanh trước ngực để làm dấu hiệu.

Xem xong, Tư Thiện xé miếng giấy bỏ vô miệng. Với một tô nước trà nóng, ông ta nuốt gọn cái tài liệu quan trọng ấy.

Dưới mắt Tư Thiện thì vùng Hòn Chông này có địa thế hiểm trở. Gặp lúc khác, chưa ắt quân Lang Sa kéo đến được. Nhưng đây là lúc nhân tâm ly tán, ai nấy đều ngán cậu Cậu. Với mười người và đôi ba khẩu súng, người Lang Sa và lính mã tà có thể bắt sống hoặc giết cậu Cậu.

Điều thắc mắc của Tư Thiện vẫn là cô Huôi. Cô Huôi nên thương thuyết rồi đầu hàng trong danh dự với quân Lang Sa, Tư Thiện sẽ đóng một vai tuồng quan trọng.

Dạo này chắc cô Huôi đã chán chê cái địa vị bà Chúa Hòn rồi. Nếu cô thỏa thuận, nhà cầm quyền Lang Sa sẽ phong cho Tư Thiện làm chức tri huyện hoặc cai tổng. Chừng đó cô Huôi được tự do tái giá, không sợ dư luận. Hai vợ chồng tha hồ ngao du đó đây, sống với chút ít bổng lộc và huê lợi ruộng vườn.

Nói ra quá sớm, liệu cô Huôi tin lời không?

Lại còn cậu Cậu! Nhứt định là cậu sẽ phản ứng mãnh liệt để rước lấy thảm bại nhục nhã. Nghe tiếng súng, bọn hộ vệ sẽ chạy trốn. Đó là chưa nói đến trường hợp vài đứa làm nội ứng hoặc đến đầu hàng trước khi người Lang Sa nổ súng.

Tư Thiện qua thăm cô Huôi.

Cô ngồi dậy đón tiếp ân cần:

– Khó lắm. Ông ráng chịu đựng vài ngày nữa là xứ này có nhiều chuyện thay đổi.

Nghe qua, Tư Thiện sửng sốt. Hay là cô Huôi đã bắt gặp đứa nữ tỳ lúc nó liên lạc với người từ Rạch Giá đến?

Ông ta hỏi:

– Thưa cô, hôm rày chắc có chuyện lạ.

Cô Huôi lơ đãng:

– Ông biết rồi, thấy rồi. Cậu Cậu đang hung hăng đến mức tôi muốn tránh xa vài ngày. Ở đây, lúc cậu nổi cơn điên, có thể tôi bị mang họa. Còn ông thì nên tránh mặt. Ông Mười Hấu như người cời con trâu điên. Con trâu chạy lẹ, đụng đâu chém đó. Ông Mười chỉ biết cầm roi quất mạnh cho con

trâu bột điên, quay trở lại chuồng cũ. Nhưng càng quất thì con trâu càng chạy mau.

Tư Thiện phục thăm sự nhận xét của cô Huôi. Nhưng nếu cô Huôi ra đi, ông ta sẽ bị lấn hiếp, tội trạng cũ còn rành rành đó.

– Thưa cô, cô tránh về đâu?

Đôi mắt cô Huôi trở nên mơ màng:

– Về quê, ở với cha. Cha tôi hiền lành và khôn ngoan lắm. Ông không bao giờ đòi hỏi địa vị, danh vọng. Năm ngoái, tôi giúp ông một số tiền. Tuổi già, đâu cần ăn uống, rượu thịt. Ông đem tiền ấy trao cho một ông đạo, nhờ xây cất một ngôi chùa nhỏ. Tôi về ngôi chùa đó, xem thử còn thiếu sót điều gì không? Hoặc là cần dùng ít tiền nhưng mấy tháng qua, sư sãi không cho tôi biết.

Tư Thiện nói:

– Làm sao tôi theo cô cho tấm thân được an nhàn!

Như hiểu thâm ý của Tư Thiện, cô Huôi nói:

– Bây giờ thì chưa được. Nhưng ông đừng buồn. Đó là trời định. Ngày xưa, nghe ba tôi nói lại thì phen đó bông quỳnh hoa nở rộ. Ông đạo Đất biết rằng hễ hoa nở thì tôi được làm bà Chúa. Điều ấy đúng thật. Nhưng khó lắm. Số mạng của tôi giống như đoá hoa.

– Cô nói sao tôi chưa hiểu.

– Hoa có ba thời kỳ: khi mới trổ búp, khi nở và khi tàn héo rụng xuống.

– Bây giờ, cô đang lúc trổ bông?

Cô Huôi cười:

– Ông khen tôi. Nhưng tôi hiểu tôi nhiều hơn người khác. Quỳnh hoa là thứ hoa sớm nở tối tàn. Đáng lý ra tôi gặp nhiều tai nạn. Nhờ biết xử sự

khéo léo, tôi sống đến ngày nay. Hoa trổ búp là lúc mới gặp ông Chúa Hòn. Bây giờ thì hoa nở, sắp sửa tàn héo.

Sự nhận xét ấy khiến Tư Thiện ngạc nhiên. Tuy rằng cô Huôi không hiểu tình hình chiến sự, không liên lạc với người Lang Sa hoặc triều Huế, nhưng cô đi đến một kết luận giống như Tư Thiện, căn cứ vào số tử vi.

Quả thật, cái địa vị bà Chúa Hòn của cô đã quá lung lay, chỉ còn là danh từ đẹp, tượng trưng, cho hậu thế nhắc nhở thôi.

Một khi quân Lang Sa kéo đến, làm sao cậu Cầu chống nổi! Với tư thế yếu kém, dẫu ăn nói khéo léo đi nữa, cô cũng phải đầu hàng kẻ có khí giới mạnh hơn.

Tư Thiện cúi đầu chào:

– Thưa cô, tôi về.

Cô Huôi hỏi kỹ:

– Ông gặp tôi, có chuyện gì không? Nếu ai lấn hiếp, cứ cho biết.

Tư Thiện đã quá thỏa mãn. Ngày giờ mà ông ta được gần gũi cô Huôi đã gần kề. Cô Huôi là người biết sống tùy thời.

Cô Huôi nằm ngủ thiu thiu.

Đâu vào khoảng nửa đêm, cô giật mình thức dậy. Phía nhà ông Mười Hấu đèn đuốc tối om.

Cô ra lệnh cho nữ tỳ:

– Tắt đèn ở phòng khách, khóa cửa cẩn thận, ai kêu thì đừng mở.

Nữ tỳ hỏi:

– Nếu họ kêu theo lệnh ông Mười hoặc cậu Ba thì làm sao?

Cô Huôi nói:

– Cứ bảo rằng ta đi vắng, thí dụ như ta đi chùa lễ Phật.

Bọn hộ vệ cứ chạy tới lui ngoài đường. Chúng nó bàn tán qua lại về cơn điên của cậu Ba. Có đứa quả quyết rằng oan hồn của Xí Vĩnh hiện về, nước dưới sông sôi lên ùng ục rồi từng cục lửa đỏ ké bay bổng đáp xuống nhà cậu Cầu.

Cô Huôi ngáp dài, cố quên sự thất bại.

Ngủ một giấc, cô giật mình thức giấc. Đứa nữ tỳ đem ngọn đèn từ nhà bếp lên. Nó khoát tay:

– Thưa cô, có người lạ.

Cô Huôi hỏi:

– Ai mà đến giờ này? Ta đã căn dặn đừng cho họ vào nhà. Bọn hộ vệ ở ngoài cổng có xét hỏi không?

Nữ tỳ đáp:

– Đứa hộ vệ kêu cửa trước rồi kêu cửa sau. Con sợ bị cô rầy nên không dám lên tiếng. Lát sau đứa hộ vệ nói rằng ông Mười Hấu muốn tới đây.

Nghe qua, cô Huôi hơi bối rối. Mười Hấu đến nhà, lúc mặt trời chưa mọc, thì quả là ông ta đang thi hành thủ đoạn đen tối gì đó.

Chẳng lẽ ông ta tới đây để giết cô, hòng dẹp trừ tất cả những người chống đối!

Nhớ đến Mười Hấu, cô Huôi vẫn giữ thái độ cố hữu, không xem ông ta như kẻ thù. Là người lớn tuổi, ông ta luôn luôn trầm tĩnh. Nếu muốn giết cô, ông ta cũng cần chờ một vài tháng nữa. Bá Vạn và Xí Vĩnh bị giết, dân chúng đang xôn xao, bọn hộ vệ thì hoang mang đến cùng cực. Ngu dại gì mà Mười Hấu đến gặp cô để giết? Nghĩ vậy, cô nói lớn giọng:

– Ai muốn gặp ta? Hộ vệ đâu.

Từ ngoài kia, tên hộ vệ nói vọng vào:

– Dạ, ông Mười!

Như chờ đợi quá lâu nên sốt ruột, Mười Hấu lên tiếng:

– Thưa cô, tôi đây.

Cô Huôi hỏi:

– Ta là đàn bà, chẳng một ai được tới đây gặp ta lúc ban đêm. Tại sao không đến lúc ban ngày. Hãy chịu khó chờ khi mặt trời mọc. Phải Mười Hấu không? Hay là người khác giả dạng, tới đây bày trò ám muội?

Mười Hấu đau xót và lo sợ vô cùng. Lời của cô Huôi quá cứng rắn và lạnh lùng. Dường như cô muốn bỏ rơi tất cả sự nghiệp và khinh thường ông. Cô dám thách đố công khai.

Ứng phó cách nào bây giờ? Mười Hấu cứ gãi đầu, nói lẩm bẩm:

– Tôi nghiệp tôi. Tôi đến một mình. Đến lúc này là thất lễ, nhưng...

Làm sao ông Mười dám nói sự thật! Cậu Cậu đang nổi cơn điên, bò lăn trên nền nhà. Trời gần sáng rồi, nếu cơn bệnh kéo dài thì còn gì thể diện?

Bọn hộ vệ đang bàn tán và khinh khi cậu Cậu. Lúc này, nếu cô Huôi triệu tập bọn chúng rồi ra lệnh là cậu Cậu và luôn cả ông Mười phải trở thành xác không hồn.

Cô Huôi nói:

– Tại sao biết thất lễ mà cứ tới? Ông là đàn ông, tôi là đàn bà. Rồi đây, nhiều người nói xấu tôi.

Mười Hấu chưa biết trả lời thế nào cho gọn. Mặt trời sắp mọc, phương đông vài đợt mây nằm vắt ngang chân trời. Nếu chờ đợi thì e trễ nải công việc.

Một tên hộ vệ chạy nhanh vào:

– Ông ơi! Thưa ông...

– Cái gì?

– Đàng kia lửa cháy!

Mười Hấu truyền lệnh:

– Cứ mức nước tưới! Tụi bây chậm chạp quá.

– Dạ, lúc này ông không cho phép tụi tôi lại gần nhà.

– Bây giờ tao cho phép...

Rồi ông Mười gõ cửa nói nghẹn ngào:

– Cô ơi! Xin cô giúp giùm. Bằng không, tôi tự tử.

Cô Huôi nghe được câu chuyện bên ngoài. Đúng là cậu Cậu nổi cơn điên. Vì chính ông Mười đang sợ sệt, không dám cho bọn hộ vệ đến gần nhà.

Cô ra lệnh cho nữ tỳ:

– Đốt thêm một ngọn bấc lập rồi mở cửa.

Vừa qua khỏi ngưỡng cửa, ông Mười quỳ xuống:

– Xin cô giúp giùm.

Để ông Mười được bình tĩnh, cô Huôi khoát tay đuổi đứa hộ vệ. Nữ tỳ khép cửa lại.

Cô ra lệnh cho nữ tỳ vào trong rồi nói:

– Ông Mười cứ nói thật.

– Tôi biết cô buồn giận...

– Ủ! Đã biết thì còn tới đây làm gì? Cậu Ba giết ai thì giết. Cậu đủ quyền hạn, nhưng dùng cái cũi để nhốt một cô gái rồi nhận nước thì quả thật là tàn ác. Dân chúng tới xem, họ sợ sệt. Hễ quá sợ thì họ không còn sợ nữa. Ít ra, khi đóng cái cũi, ông nên cho tôi biết. Bây giờ cậu Ba nổi cơn điên!

– Dạ phải. Xin cô tới, nói cách nào cho cậu ...bớt điên.

– Ông đến đây chỉ vậy thôi?

– Vì sợ cậu Ba chết thành linh, tôi cầu cứu với cô. Lúc này, cậu đốt nhà...

Cô Huôi đứng dậy, ra đứng trước sân. Ngọn lửa từ từ hạ xuống. Đúng là diêm cậu Cầu sắp chết. Bỗng dưng mà cô Huôi cười khanh khách:

– Ông cho tôi là người lên đồng lên bóng, là thầy phù thầy pháp sao chứ? Tôi mà trị bệnh điên cho kẻ khác? Lát nữa tôi mới tới. Ông về đi.

Ông Mười Hấu chết điếng trong bụng. Ngọn lửa tắt là do bọn hộ vệ chạy chữa. Nhứt định là cậu Cầu đang quát mắng, ghen tức với bọn hộ vệ.

Lúc này nếu cô Huôi bỏ đi nơi khác hoặc gọi tất cả bọn hộ vệ đến đây thì cậu Cầu bị truất phế trong nháy mắt.

Ba bốn đứa hộ vệ chạy nhanh về phía ông Mười, theo sau là chín mười đứa khác. Đứa dẫn đầu lên tiếng:

– Ông ơi! Cậu Ba đòi xử tử bọn tôi như ...cô Xí Vinh. Ai cứu bọn tôi bây giờ?

Mười Hấu khoát tay:

– Trở về đằng kia!

Cô Huôi nhận ra thâm ý ấy nên cười to:

– Tôi trở thành người trị bệnh điên sao chứ! Ông coi tôi ra gì?

– Dạ, tôi lạy cô. Cô là người ...có quyền lực cao siêu. Xin lạy cô lần chót.

Mười Hấu đi trước, cô Huôi và đứa nữ tỳ theo sau. Bọn hộ vệ cúi đầu chào cô Huôi rồi không ai bảo ai, xúm nhau xếp hàng phía sau

Mười Hấu ngỡ rằng bọn chúng muốn tập hợp lại để chờ cô Huôi ra lệnh khởi loạn.

Cô Huôi như không chú ý tới chi tiết ấy. Khi đến cổng, cô nghe tiếng khóc mếu máo trong nhà. Đúng là giọng cô Ngó. Thoạt tiên, ông Mười ngỡ rằng cậu Cầu đã chết. Nhưng cô Ngó đã đến ngoài thềm mà phân trần:

– Nó chưởi tôi. Nó xé quần áo, rồi nằm lăn ra đất. Hồi nãy nó đốt nhà...

Cô Huôi vào trong, truyền cho ông Mười Hấu đốt đèn lên thật sáng. Cậu Cầu hỏi:

– Ai làm gì vậy?

Cô Huôi thấy tình thế quá phức tạp. Nếu bỗng dưng mà cậu Cầu gọi đích danh cô để chưởi mắng thì còn gì là thể diện. Trong số người đang nắm quyền hành ở vùng Hòn Chông, chỉ riêng cô là có danh nghĩa đứng đắn, là trong sạch nhất. Cô không trả lời, cứ bước vô phòng.

Cậu Cầu lồm cồm ngồi dậy:

– Ai đó?

Cô Huôi nói:

– Tôi đây. Nãy giờ ai lấn hiếp cậu? Cậu cứ nói rõ, tôi hứa trừng trị người ấy.

Đôi mắt cậu Cầu tròn tròn:

– Con Xí Vĩnh.

– Nó chết rồi. Ngày mai, nên cúng món gì cho nó ăn..

– Tại sao nó khuấy rối tôi?

Cô Huôi không còn lạ gì cái bản tánh ngạo mạn, xem trời bằng vung của cậu Cầu:

– Nó là ma quái, đâu dám khuấy rối cậu? Hơi đâu mà cậu tốn thời giờ để ăn thua với con ma đó. Cậu ban bố chút ít muối gạo là nó chạy đi nơi khác.

Thời khắc trôi qua, yên lặng. Đôi môi cậu Cầu như mấp máy, nói chưa ra lời. Cô Huôi truyền lệnh:

– Nữ tỳ đâu! Rót rượu cho cậu uống.

Cậu Cầu nhìn vào cô Huôi. Cô trợn mắt:

– Cậu chưa tin tôi sao? Lúc trước, tôi nằm chiêm bao thấy ma quỷ hiện về. Nhờ lớn tuổi nên tôi không nổi giận như cậu. Mình là người giàu sang, nhiều quyền thế. Hơi đâu mà giận kẻ đói khát. Túng thế, họ phải liều mạng. Cậu tin lời tôi không? Nãy giờ, vì có tôi ở đây nên con Xí Vĩnh không dám tới. Xưa kia nó sợ tôi lắm.

– Cô là người ...nhiều oai quyền. Lạ thật, nãy giờ con Xí Vĩnh biến mất. Để tôi nằm xuống coi thử nó còn ở đây không?

Tuy không phải là người chuyên trị bệnh điên nhưng cô Huôi biết dùng tâm lý để điều khiển con bệnh. Dưới mắt cô, cậu Cầu chỉ là cái xác không hồn, quá mệt mỏi chán chường

Ông Mười Hấu đến gần, ngỏ lời khen ngợi:

– Nhờ cô chỉ dạy nó. Nó muốn nằm ngủ rồi. Ngày mai, theo ý cô, nó nên uống thuốc hay là đến gặp ông đạo Đất?

Cô Huôi cười dòn:

– Cậu ta sợ con Xí Vĩnh rồi sanh ra rối trí. Tôi giải thích cặn kẽ.

Đột nhiên, cậu Cầu ngồi dậy:

– Nó đó!

Cô Huôi vội trấn áp ngay, giả vờ như thấy rõ con Xí Vĩnh:

– Tôi thấy rồi. Nó sợ sệt, chắp tay xá tôi?

Rồi cô lớn giọng:

– Xí Vĩnh muốn ăn thì ta cho chút muối gạo. Đứng ngoài cửa mà chờ. Rằm tháng bảy năm nay ta xây cho mi một căn nhà. Vừa ý chưa...Thôi cảm ơn làm gì! Cứ lấy một chút ít gạo muối rồi về côi âm.

Lát sau, cậu Cậu cầm một nắm nhang, cầm trước sân. Tên hộ vệ trao cho cậu một đĩa muối, một đĩa gạo. Cậu ném gạo tứ phía rồi cười tủm tỉm như đứa bé lên năm:

– Hồi nhỏ, cúng rằm tháng bảy, má tôi làm như vậy! Má đâu rồi?

Cô Ngó đến an ủi cậu con. Ông Mười Hấu mừng rỡ vì cậu Cậu đã chịu lên giường nằm. Nhưng cậu vẫn cự nự, muốn đốt cái giường để xua đuổi Xí Vĩnh.

Cô Huôi khuyên bảo:

– Nên gọi nó đi ngủ, cho nó nằm trên bộ ván ngoài phòng khách.

Lần đầu tiên, cô Huôi gọi cậu Cậu bằng “nó”.

Cô quay mặt, ra về.

Bọn hộ vệ chấp tay xá. Cô đi khuất mà bọn chúng còn bàn tán:

– Cô xứng danh là bà Chúa Hòn, ma quỷ phải sợ.

Mặt trời lên cao tự bao giờ.

Rõ ràng cô Huôi không muốn xúi giục bọn hộ vệ khởi loạn. Nhưng lúc này uy tín cô đang lên tột độ. Dường như Mười Hấu bắt đầu lo sợ. Trong hiện tại, cô Huôi chưa làm cái gì để trả thù cái chết của Xí Vĩnh, nhưng ngày mai, ngày mốt, ai biết cô sẽ làm gì.

Cảm thấy mình không còn uy tín đối với bọn hộ vệ, ông Mười nghĩ đến biện pháp duy nhất là quỳ lạy để xin lỗi.

Đến trưa, ông ta mặc chỉnh tề đến nhà riêng của cô Huôi. Cô mời ngồi. Ông ta quỳ xuống xin phép lạy hai lạy. Cô Huôi mỉm cười chua chát:

– Lạy lức để làm gì? Phải chi hồi tháng trước ông biết sợ tôi thì ngày nay đâu đến nỗi này. Bọn hộ vệ kỳ cục lắm.

Ông Mười Hấu hỏi:

– Cô dạy điều chi?

– Ông nên nhớ rằng bấy lâu bọn hộ vệ phục tùng thằng Cầu là vì bọn nó tin rằng thằng Cậu là “Chơn mạng đế vương” hoặc ít ra cũng có số tử vi. Dè đâu thằng Cầu lại sợ ma. Mà con ma đó do thằng Cầu tạo nên. Nó ác độc quá!

Ông Mười Hấu cúi mặt, sợ sệt. Cô Huôi khinh rẻ cậu Cầu, gọi bằng “thằng” tức là cô khinh rẻ ông. Ông cúi lạy trong khi cô can gián:

– Được rồi. Tôi hứa không bao giờ tranh giành quyền lợi với bất cứ ai...

Ông Mười nói:

– Cậu Cầu còn đau yếu. Mỗi ngày, dám mong cô đến thăm vài lần..

Cô Huôi hỏi:

– Chi vậy?

– Dạ, để cho bọn hộ vệ kính nể.

Cô Huôi đáp:

– Bọn nó đâu phải là trẻ con. Nên làm cách khác. Dân chúng ở đây tin Trời Phật. Lẽ dĩ nhiên họ cho rằng cậu Cầu nổi cơn điên chỉ vì Trời Phật muốn trừng phạt kẻ làm điều ác đức. Ngày trước ông Bá Vạn chết bất ngờ, thiên hạ bàn tán vì không thấy tận mắt đám ma của ổng. Giờ đây cậu Cầu trấn nước con Xí Vĩnh; nó là người đầu ấp tay gối với cậu, ấy thế mà không được khoan hồng. Nếu người dân đen phạm tội, cậu còn dùng đến hình phạt dã man hơn.

Ông Mười Hấu hỏi:

– Xin vâng lời cô. Tôi hứa nói với cậu là cất ngôi chùa thật to để tạ lỗi Trời Phật.

Cánh cửa vụt mở.

Cậu Cầu xuất hiện với nụ cười hiền hòa. Chưa chi cậu quỳ xuống để lạy cô Huôi:

– Thưa dì...

Trong phút giây, cô Huôi xúc động:

– Thôi đứng dậy đi. Nhớ lo cất chùa. Nãy giờ, cậu nghe rõ câu chuyện chớ?

Cậu Cầu nghiêm mặt:

– Khi nào tôi nổi giận thì khác. Bây giờ tôi hết giận, hết sợ ma quỷ rồi. Tôi giết con Xí Vĩnh vì tôi ghen với ông Bá Vạn.

Cô Huôi đứng dậy:

– Nhớ cất chùa. Chuyện cũ bỏ qua đi.

Trên đường về cô Huôi hơi bức dọc. Rõ ràng là cậu Cầu quá khôn ngoan, muốn bám víu lấy địa vị cũ. Như vậy là từ rày về sau cô vẫn đóng vai trò tượng trưng để rồi thỉnh thoảng nâng đỡ và củng cố địa vị cho cậu Cầu. Mỗi lần cậu và ông Mười Hấu năn nỉ là mỗi lần cô mất uy tín với dân chúng.

Mặc nhiên, họ xem cô là đồng lõa với kẻ làm điều ác. Hình ảnh Xí Vĩnh hiện ra với đôi mắt u buồn. Chừng nào cô rửa hận cho nó? Nó chết vì quá tin vào cô.

Làm sao bây giờ? Xúi giục Tư Thiện và bọn hộ vệ nổi loạn, giết Mười Hấu và cậu Cầu chẳng? Chuyện ấy dễ thực hiện lắm, với điều kiện thi hành nhanh chóng trong khi bọn hộ vệ đang oán ghét cậu Cầu! Trong giây phút, cô thở dài.

Ông đạo Đất tiên đoán rằng đóa hoa có ba thời kỳ. Phải chăng đây là giai đoạn chót, khi đóa hoa héo, sắp rụng? Cô nghĩ thầm:

– Ngày mai ta về núi Đất thăm nhà, sẵn dịp thăm cha ta để hỏi ý kiến. Cầu mong ông đạo Đất bói cho ta một quẻ tốt miễn là đóa hoa đừng rụng xuống bùn nhơ.

Tư Thiện cứ áy náy, trông cho mặt trời mọc.

Trời bừng sáng, ông ta thức, rửa mặt. Công việc đầu tiên là giả vờ qua thăm cô Huôi. Hôm rày, cô đối xử tử tế, xem ông là bạn quý. Nhưng nếu biết rằng ông cố ý thông đồng với quân Lang Sa để bán đứng vùng Hòn Chông này thì chưa chắc cô tha thứ.

Từ bao lâu rồi, cô sống với cái thể diện “bà chúa Hòn”. Quân Lang Sa đến cô chắc là người đàn bà không quyền hạn. Hoặc là cô sẽ tự tử. Hoặc là cô bị giết, nếu chống lại.

Với nhan sắc sẵn có, cô có thể là miếng mồi xác thịt khá ngon lành, dành cho tên cai, tên đội Lang Sa nào đó tha hồ hưởng thụ.

Vì yêu cô Huôi, Tư Thiện muốn cho cô tránh bao nhiêu nhọc nhằn. Nhưng nói trước thì nhứt định là có sự hiểu lầm, nguy hại cho tánh mạng ông ta.

Khi ra trước sân, ông gặp đứa nữ tỳ. Nó múc nước từ ngoài suối đem về. Đúng là đứa nữ tỳ hôm qua đem cho ông gói trà, bên trong có bức thư.

Nó cúi đầu chào. Ông mỉm cười thân mật :

- Cháu làm việc cực nhọc quá.

Nó đáp :

- Nhưng làm như vậy sung sướng hơn ở nhà.

- Cô có ở nhà không ?

- Cô đi nhà ông Mười vào lúc hừng sáng.

Tư Thiện nghĩ ra một mưu kế để mua chuộc con bé. Nếu nó tiết lộ chuyện người lạ mặt tặng gói trà thì tánh mạng ông như chỉ mảnh treo chuông. Ông nói:

- Cứ nghỉ cho khỏe. nếu rảnh thì xách cho tôi một vài hũ nước, tôi hứa...

Đứa nữ tỳ lộ vẻ mừng rỡ :

-Bên nhà còn nước, ở không thì buồn, nên cháu tìm công việc mà làm. Để cháu múc cho ông bốn hũ nước.

Chờ khi nữ tỳ vô nhà. Tư Thiện mở tủ đem ra nửa nén bạc. Đó là số bạc mà ông ta gìn giữ kỷ lưỡng khi bị bắt tại suối Mo So. Suốt tháng qua ông không làm gì ra tiền.

Đứa nữ tỳ đổ nước vào cái lu sau nhà.

Khi nó trở ra, Tư Thiện nói :

- Cháu cứ nhận phân nửa nén bạc này cho tôi vui. Hôm qua, cháu giúp tôi một chuyện, hôm nay thêm một chuyện nữa là hai.

Sau khi nhìn quanh quất nữ tỳ đưa tay ra nhận lãnh phân nửa gói bạc. Nó dấu vào túi áo thật nhanh.

- Sợ quá. Ông cho cô biết thì ắt là tôi bị đuổi.

Tư Thiện đáp:

- Tôi là người lớn. Cháu cũng vậy, đừng cho ai biết bất cứ chuyện gì. Thấy cô Xí Vĩnh không ? Bị nhốt rồi bị chấn nước, chết thê thảm. Cô thì hiền lành, nhưng còn nhiều người khác nữa.

Khi nữ tỳ ra đến sân, Tư Thiện nói với theo :

- Được rồi. Khi nào cần tôi gọi. Hũ nước ban nãy đủ cho tôi xài đôi ba ngày.

Khi nữ tỳ đi khuất, Tư Thiện hồi tiếc vô cùng. Nếu có nhiều tiền bạc hơn, ông sẽ mua chuộc nó, để nó ra chợ Rạch Giá tìm người cai đồn, hỏi kỹ về kế hoạch sắp thi hành.

Cô Huôi từ nhà ông Mười Hấu trở về. Tư Thiện bèn quay mặt chỗ khác, để khỏi có sự hiểu lầm về sự tiếp xúc vừa rồi.

Buổi cơm dọn ra, do đĩa nữ tỳ khác mang đến. Tư Thiện ngồi ăn chậm rãi, chờ lúc đung ngo. Ăn xong, ông ta ra ngoài sân đứng thần thơ.

Hôm nay là ngày quyết định. Quân Lang Sa sẽ đến, chắc là trong giòng mười ngày hoặc một tháng. Trong phút giây, Tư Thiện cảm thấy buồn buồn.

Con rạch chạy cong queo trước mặt nhà, vài bầy vịt trắng phau lội nhớn nhỡ, rĩa mấy giề lục bình. Sương đã tan. Bên trái ông, trên sườn đồi, bọn tiểu phu lo đốn củi, vài đám khói bốc lên. Chiếc ghe thương hồ nào đó đã khuất dạng, còn bỏ lại chút ít âm hưởng điệu hò.

- Họ đâu biết rằng sự vật đổi sao dời ! Mười Hấu và cậu Cầu chắc là sẽ chết. Tháng sau vùng Hòn Chông đâu còn cảnh yên lặng với nét đẹp cổ kính ngử, tiền, canh, độc ...Người Lang Sa đến, nhứt định là xảy ra nhiều trường hợp ông hóa ra thằng, thằng hóa ra ông. Ngôi nhà của Mười Hấu sẽ cháy. Mình chỉ thương cho cô Huôi.

- Nếu sanh trong thời hòa bình, thanh trị, cô làm được nhiều việc lớn hơn !

Bóng dáng cô Huôi hiện ra ngoài đầu ngõ. Bây giờ Tư Thiện mới nhận ra sự vô ý của mình. Ông ta cúi đầu chào :

- Chào cô...

Cô Huôi muốn tìm một người để nói chuyện(cho đỡ buồn. Lúc này sau khi giải quyết xong công việc cô thấy rằng cậu Cầu còn nắm quyền một thời gian nữa. Và suốt thời ấy cô chịu đựng bao nhiêu bu6c dọc khác :

- Ông rảnh không ? Mời ông ăn cơm với tôi. Hồi sáng đến giờ tôi hơi mệt.

Nếu nhận lời dùng cơm thì làm sao ra trước mé sông để làm ám hiệu với người thay mặt cho viên cai đồn chợ Rạch Giá ? Bỏ lỡ cơ hội này, bao nhiêu phiền phức sẽ xảy ra. Quân Lang Sa kéo đến bất ngờ. Làm sao ông trở tay cho kịp.

Đó là chưa nói đến trường hợp cai đồn lên án Tư Thiện về tội phản bội nhà nước Lang Sa cố ý giúp sức cho cậu Cầu để chống cự lại.

Tư Thiện nói lẩm bẩm :

- Dạ tôi mới ăn cơm rồi.

Nhưng cô Huôi vẫn cương quyết :

- Ăn rồi thì uống trà, ăn mứt hạt sen. Tôi cần bàn bạc với ông.

Tư Thiện riu riu theo sau cô Huôi. Nâng lên cao. Làm sao từ chối lời mời mọc này cho được?

Khi vô nhà cô Huôi, Tư Thiện buồn rầu như một tử tội sắp đến giờ hành hình. Hai cánh cửa đóng lại, bên trong chỉ có thếp đèn và hai ngọn nến cháy lờ mờ.

Làm sao ông ta vừa nói chuyện, vừa liếc ra ngoài để xem chừng bóng nắng?

Mâm cơm dọn ra. Cô Huôi vào phía sau để rửa mặt. Đứa nữ tỳ đến gần ông. Đúng là con bé vừa nhận nửa nén bạc hồi sáng. Không bỏ lỡ cơ hội, ông nói khê:

- Lát nữa, cháu coi chừng ngài sân. Ai đến tìm, thí dụ như người tặng gói trà hôm trước thì cháu vô đây cho tôi biết.

Đứa nữ tỳ hỏi khê:

- Có cô ở đây, tôi làm sao?

- Cháu gái lên đầu là tôi hiểu...

Cô Huôi trở ra, nâng chén cơm lên, ăn ngon lành.

- Tôi định vài ngày nữa là về quê

Tư Thiện sững sốt nghĩ đến ngày ly biệt:

- Nếu vậy, thưa cô, tôi ở đây một mình, buồn lắm.

Cô Huôi đáp:

- Nhưng ông theo tôi thì khó coi quá. Ông chờ vài ngày chờ gì? Hồi nãy, tôi bàn chuyện như vậy: cậu Cậu xuất tiền ra, xây cất một kiếng chùa để tạ tội với Trời Phật. Còn tôi nhơn dịp đó về quê nhà, thăm cha, thăm ngôi nhà cũ. Một lần rồi. Tôi cố ý cho cậu Cậu và Mười Hấu hiểu rằng không bao giờ tôi ham địa vị. Ông nghĩ sao?

Tư Thiện mừng thầm. Nếu chỉ một mình ông ta ở lại đây may mắn biết chừng nào? Ông ta tha hồ tiếp xúc với viên đạo thám, từ chợ Rạch Giá đến, lúc cô Huôi vắng mặt. Quân Lang Sa đến nhứt định là cô nhờ ông bảo vệ cho, ngoài ra còn ai nữa!

Hồi lâu, Tư Thiện giả vờ suy nghĩ:

- Cậu Cậu mà cất chùa, chuyện không ai tin được!

Cô Huôi đáp:

- Nhưng ông nên nhớ rằng dân chúng dễ nhớ mà cũng dễ quên.

- Chừng nào cất chùa, thưa cô? Liệu cậu đủ kiên nhẫn hay không?

Cô Huôi không trả lời ngay. Tư Thiện giật mình vì đã trót xen vào công việc riêng của cô. Vì thấy viễn ảnh bi quan, ông cho rằng ngôi chùa không bao giờ cất xong. Tiền bạc thì có dư nhưng vài tháng nữa, cậu Cậu sẽ hóa ra người thiên cổ.

Cô Huôi gật đầu như theo dõi ý nghĩ riêng.

- Ngôi chùa xây cất càng lâu càng tốt. Ít ra, trong suốt khoảng thời gian ấy, cậu không dám giết hại bất cứ người nào khác.

Bữa cơm vừa chấm dứt.

Tư Thiện nhìn phía sau bếp. Đứa nữ tỳ bước ra, gãi lên đầu. Đó là dấu hiệu có khách đến.

May thay, cô Huôi đứng dậy.

- Để tôi rửa tay, phía sau.

Đứa nữ tỳ đến gần Tư Thiện:

- Làm sao bây giờ? Người đó tới. Một người đàn ông.

Lúc bối rối, Tư Thiện quyết định.

- Dẫn người đó vô nhà tôi. Bây giờ, tôi còn ở đây, đừng cho cô biết.

Đứa nữ tỳ xuống nhà bếp, sau khi giả vờ châm thêm nước vào cái ấm. Cô Huôi nói:

- Ngày mai hoặc ngày mốt là tôi về quê, luôn dịp mời vài ông sư đến đây xem địa thế cất chùa. Ở nhà, có túng thiếu gì không?

Và muốn kiểu từ thật gấp, Tư Thiện đáp:

- Dạ, tôi không cần dùng tiền. Cơm nước như vậy, đủ rồi...

Cô Huôi nói, giọng tình tứ

- Tôi về nhanh. Đi xa thì nhớ ông lắm đó.

Ra khỏi nhà cô Huôi, Tư Thiện mừng quýnh. Nhà ông ta và nhà cô cách nhau bằng một bức tường rào. Đứa nữ tỳ đứng lấp ló, nói với theo:

- Người khách tới, đòi vô nhà ông.

Tư Thiện hoảng sợ. Nếu sự việc này thối tai cô Huôi hoặc người nào khác, thí dụ như bọn hộ vệ ở nhà Mười Hấu thì tánh mạng ông ta như chỉ

mành treo chuông. Tư Thiện không dám nhìn thẳng đứa nữ tỳ:

- Được rồi. Đừng cho ai biết, họ sẽ giết cháu như con Xí Vinh vậy. Vài ngày nữa, tôi cho thêm bạc. đây là người bà con tới thăm.

Vào nhà, ông Tư Thiện cứ nhìn dáo dác. Phòng khách không một bóng người. Bỗng nhiên ông nghe tiếng ho trong phòng ngủ. Ông nói:

- Ai?

Trong buồng có giọng trả lời, kéo dài như người ghiền thuốc phiện:

- Ta là ...Mười Hấu!

Tư Thiện đã yên tâm, nhớ đến một giọng quen thuộc. Đó là một giọng khôi hài, người nói có vẻ thoải mái lắm. Ông hỏi:

- Ai vậy? Nói chơi là tối kỵ...

Khi vô phòng ngủ, ông cố gắng lắm mới khỏi la lên :

- Mày ! Năm Hí ! Trời ơi !

Năm Hí chính là chàng trai đã từng theo Tư Thiện lúc biểu diễn “sơn đông mã võ”. Anh ta còn trẻ, tuổi hơn ba mươi, cuè1 lo đánh trống và đánh phèng la mỗi khi Tư Thiện sắp nhảy vòng lửa.

Bàn tay Tư Thiện đề vai rồi bịt miệng Năm Hí :

- Tình thế khó khăn lắm. Để tao ra ngoài khép cửa lại. Rủi bề gì, hai đứa mình bị nhốt trong cái cũi rồi bị nhận nước.

Năm Hí ngồi dậy vặn điều thuốc.

- Làm sao có chuyện đó được. Ngày hôm kia, tôi thấy rồi. Cậu Cầu và Mười Hấu thật quá tàn ác. Nhưng cô Huôi đủ sức bảo vệ tánh mạng ông chứ ! Ông là người tình của cô ta mà ! Tốt phước quá, hèn gì ông không chịu trở về chợ Rạch Giá. Vài năm nữa, ông được phong chức “ông chúa Hòn” !

Thái độ vui vẻ, lạc quan của Năm Hí khiến Tư Thiện hết lo âu. Ông ta hỏi :

- Chùng nào ?

- Thì ra ngoài khép cửa he hé vậy thôi. Đáng lý thì tôi mời ông về chợ Rạch Giá để bàn tính. Làm ăn như ông có ngày chết cả bọn. Tôi giao hẹn đúng ngọ, ông ra trước bến để làm dấu hiệu. Cực chẳng đã, tôi phải lui vô đây. Ra về mà không gặp ông thì khổ quá.

- Đó là gặp chuyện thành linh. Cô Huôi đang ăn cơm chẳng lẽ nửa chùng tôi bỏ đi.

Câu chuyện giữa Tư Thiện và Năm Hí trở nên thân mật. Trước tiên, Năm Hí cho biết nội trong đêm nay anh ta phải về chợ Rạch Giá để gặp viên cai đồn mà báo cáo sự việc. Năm Hí cho biết thêm :

- Ông quan ba ở Vĩnh Long mới tới để ra lệnh chiếm cứ tất cả vùng đồi núi Hòn Chông.

Tư Thiện hỏi

- Chùng nào kéo binh tới đây ?

Năm Hí đáp :

- Chiếm cứ mà không kéo binh tới, điều đó mới khó. Bởi vậy, người Lang Sa mới cần dùng tôi và ông, làm cách nào ... cho dân chúng miệt này đầu hàng theo người Lang Sa.

Chưa chi, Tư Thiện cau mày :

- Khó lắm. Đánh giặc mà không dùng súng đạn thì khó quá. Cậu Cậu là đứa liều mạng, hung hăng. Chỉ còn một cách là đầu độc hoặc ám sát. Nhưng con xí Vĩnh bị bắt quả tang, ai dám bắt chước nó lần thứ nhì ?

Năm Hí đáp :

- Tôi bàn kỹ với viên cai đồn Rạch Giá. Ông không muốn giết bất cứ ai ở Hòn Chông, miễn là tất cả đều ...đầu hàng rồi lãnh chức vụ mới.

Tư Thiện vẫn chưa hiểu :

- Vậy thì chiếm vùng đồi núi này để làm gì ? Cứ để cho cậu Cầu làm chúa. Cậu Cầu đâu có đụng chạm gì người Lang Sa ở ngoài chợ Rạch Giá hoặc Hà Tiên !

- Ông chưa hiểu rõ ý định người Lang Sa. Họ muốn cho vùng Hà Tiên thành đất của họ. Nếu ai chống cự với họ, cậu Cầu truy nã ráo riết. Phía Đồng Tháp Mười, nhiều toán nghĩa quân nổi dậy. Họ sợ nay mai Hòn Chông trở thành sào huyệt...

- Tôi hiểu rồi. Nhưng chắc chắn là cậu Cầu không đầu hàng bất cứ ai. Giết cậu Cầu lúc này là điều khó, cô Huôi còn chịu bó tay.

Năm Hí cần nhắc :

- Người Lang Sa hứa ban thưởng cho ông chức cai tổng, tôi làm phó tổng. Ngoài ra, khi nào có lệnh trưng khẩn đất đai, tôi với ông sẽ trở thành đại điền chủ, mỗi người được ban thưởng vài ngàn mẫu ruộng. Trong thời loạn, bao nhiêu người chạy trốn, bỏ ruộng. Nhà nước Lang Sa không nhìn nhận những người chủ đất bối đảng cự vì bộ số đã xiêu lạc.

- Khó quá !

- Tại sao khó ? Nếu vậy thì hôm rày ông ở đây chỉ là để giải trí, bày lễ lộc cho vui mắt cậu Cầu. Tôi ở ngoài bờ biển thỉnh thoảng bơi xuống vô đây, nghe ngóng tin tức.

Tư Thiện cười dòn :

- Tôi như người ở tù, làm sao thuyết phục được cậu Cầu và cô Huôi ? Ít ra, người Lang Sa cũng giúp tôi vài chuyện, thí dụ như biểu dương lực lượng, cho nổ vài phát súng khi xa khi gần.

Năm Hí đáp :

- Vậy thì dễ. Tôi hứa giúp ông. Ngoài biển, bốn năm chiếc tàu sắt chạy tới lui ...

- Nhưng như vậy chưa đủ. Cậu Cậu là người quá ngạo mạn, tin dị đoan...

- Tôi trao ông một khẩu súng, ông dám gìn giữ không ?

Tư Thiện đáp :

- Chưa cần. Nhưng đôi ba ngày nữa. Cô Huôi và cậu Cậu sẽ tới Hòn Đất mà cất kiếng chùa và viếng ông Đạo Đất. Chú làm cách nào tùy ý. Miễn là đừng đụng chạm tới tánh mạng dân chúng.

Ngày cô Huôi về thăm núi Đất tuy không được tổ chức trọng thể nhưng dân chúng địa phương muốn cho cô hãnh diện. Vùng núi Đất nghèo nàn nhưng là nơi phát tích của một bà Chúa hiền lành, uy nghi, có khả năng cảm hóa kẻ hung ác như cậu Cậu.

Ông Tư Thính và hai ba ông kỳ lão đến tận Hòn Chông để rước cô Huôi. Cậu Cậu xin phép đi núi Đất để tìm nơi xây ngôi chùa. Cô Huôi không đồng ý cho lắm, gọi ông Mười Hấu đến mà chỉ dạy:

– Chẳng lẽ ta bỏ vùng Hòn Chông này trong vòng năm bảy ngày, rũi Hòn Chông làm phản thì làm sao trở tay cho kịp.

Mười Hấu lại lo âu. Hay là cô Huôi tạm rời Hòn Chông để tránh mọi trách nhiệm? Cô cố ý đi vắng, thừa cơ hội ấy, bọn hộ vệ nổi lên. Đường như mọi người đều ngao ngán, trông chờ một sự đổi thay, sau khi họ chứng kiến cái chết thê thảm của Xí Vĩnh.

Cô Huôi nói thêm:

– Vài tháng nữa, tôi về quê ở luôn. Ông Mười Hấu và cậu Ba tha hồ hành động. Đừng hỏi ý kiến tôi bất cứ chuyện gì. Tôi còn có thể diện với dân chúng. Và sau khi chết, tôi không muốn ai nguyên rửa cả dòng họ.

Mười Hấu đáp:

– Nếu không có cô, gia đình tôi đâu được sung sướng như vậy. Chúng tôi mang ơn cô và muốn đền ơn.

Cô Huôi cười lạt:

– Người đáng cho ông mang ơn là ông Bá Vạn. Bá Vạn đã sắp xếp mọi việc. Ông Chúa Hòn quá linh thiêng nên trừng phạt Bá Vạn rồi...Thôi, cứ yên tâm mà ở lại Hòn Chông, tôi đi chừng vài ngày là trở về.

Lát sau, cô Huôi cho đứa nữ tỳ gọi Tư Thiện đến. Tư Thiện hơi ngạc nhiên, hỏi nữ tỳ:

– Cô gọi ta để làm gì? Hay là...

Đứa nữ tỳ lạnh miệng trả lời:

– Chắc cô gọi ông vì chuyện khác. Cô sửa soạn đi núi Đất.

Khi vào phòng khách, Tư Thiện bắt đầu yên tâm. Máy ông kỳ lão ngồi uống rượu với một ông lão mặc áo có thêu chữ Thọ. Tư Thiện đoán đó là cha ruột cô Huôi. Sau khi chấp tay chào, Tư Thiện đứng lóng nhóng.

Cô Huôi đến góc phòng khách, ngồi xuống ghế, gọi nữ tỳ mang chiếc ghế thứ nhì cho Tư Thiện:

– Này ông! Tôi muốn hỏi chuyện này. Trước kia ông ở chợ Rạch Giá biết người Lang Sa chớ? Máy người ở núi Đất cho tôi biết rằng dường như người Lang Sa đem chiếc tàu sắt đến bờ biển. Sau bệ tàu, có treo cờ tam sắc.

Tư Thiện muốn che giấu sự liên lạc bí mật với Năm Hí nên trả lời vu vơ:

– Dạ, trước kia tôi mua bán ở chợ Rạch Giá. Người Lang Sa từ phương Tây vượt biển đến. Họ dùng tàu sắt, súng của họ bắn nổ thật to, vách đá cũng ngã sập. Nhờ vậy mà họ chiếm cứ lần hồi các tỉnh thành.

– Thật vậy sao?

– Đó là điều mà tôi nghe nói lại. Hôm trước, tôi đã trình bày một lần cho cô và cậu Cầu nghe. Người Lang Sa thích ăn uống, ai thuận lòng thì họ bán chức tước. Hơn một tháng rồi, tôi ở đây, không được dịp đi Rạch Giá.

Bỗng dưng cô Huôi nghiêm nét mặt, nói khề:

– Ông có thể về Rạch Giá một đôi ngày...

Phản ứng của Tư Thiện là từ chối thật nhanh, với giọng nói cương quyết.

- Tôi muốn ở đây suốt đời.

Cô Huôi nói :

- Tôi nhờ ông, tôi ra lệnh cho ông . Ông nghĩ sao ?

Tư Thiện cau mày, chưa hiểu cô Huôi muốn dùng thủ đoạn gì. Chẳng lẽ đưa nữ tỳ lại tố cáo với cô Huôi rằng ông đã phản bội ?

- Thưa cô, tôi đi thì có sự hiểu lầm.

- Tôi hiểu rồi. Nhưng trước kia hồi ở núi Mo So, ông đứng về phe thẳng Thừa chống lại cậu Cầu.

Tư Thiện đáp :

- Đi thì dễ nhưng về thì khó. Cậu Cầu và người Lang Sa đều nghi ngờ tôi. Nếu đi thì ắt là tôi đi luôn cho tất cả mọi người đừng nghi ngờ.

Cô Huôi vẫn chưa đoán ra ý nghĩa những lời nói sâu xa của Tư Thiện :

- Vậy thì ông ở lại, khi nào cần thì tôi nhờ ông.

Trên đường về núi Đất, cô Huôi thấy khung cảnh thay đổi khác xưa. Ông Tư Thỉnh không quên nhắc nhở:

– Huôi à! Con thấy gốc cây trăm đẳng kia không?

Cô Huôi đáp:

– Dạ, thấy ở mé ruộng.

– Ba chục năm trước, con là đứa bé đi chữa vũng. Một buổi sáng, ba đem con ra đó. Con ngủ gục, dựa đầu vô gốc cây. Một con mãng xà vương hiện ra, che chở cho con. Ông đạo Đất đoán rằng lớn lên con trở thành bà Chúa!

Cô Huôi mỉm cười:

– Chuyện ấy, cha nói con nghe nhiều lần rồi. Sự may mắn chỉ đến một lần, nhắc lại làm chi thêm buồn. Lúa trổ tốt quá, màu lúa xanh mát, mấy con cò trắng bay lướt quanh trên ngọn lúa để về núi. Thà là nghèo, làm thường dân mà sống trong khung cảnh mộc mạc.

Ông Tư Thính trả lời:

– Cha nhắc lại để con nghe rằng ông đạo Đất là người quá giỏi, biết quá khứ, vị lai. Ngày xưa, ông nói đúng thì ngày nay chắc ông nói không sai chạy cho lắm. Bởi vậy, cha rước con về nhà, bàn tính kỹ lưỡng.

– Chuyện người Lang Sa đến Hòn Chông. Cha nói rồi.

Ông Tư Thính đáp:

– Đến bằng trăm cách khác nha. Cha sợ rằng bọn nó đem binh hùng tướng mạnh tới bao vây rồi nã đạn. Con nên xa lánh trong mười ngày, một tháng. Thăng Cầu là đứa ngu dại. Con ở lại Hòn Chông chỉ là để gánh chịu bao nhiêu trách nhiệm.

– Cha thương con. Con biết đền đáp cách nào bây giờ? Nhưng trước tiên, con xuống gặp ông đạo Đất, nhờ xem một quẻ. Chắc là quẻ cuối cùng.

– Con đừng nói vậy xui xẻo lắm.

– Thừa cha, con không sợ xui xẻo.

– Sao vậy?

– Bao nhiêu xui xẻo đều vượt qua rồi. Nhờ ơn đức của cha để lại nên con xử khéo léo, không tham lam quá mức.

Chiếc ghe cập trước bến nhà ông Tư Thính. Khi lên sân, cô Huôi hơi ngậm ngùi. Bụi quỳnh hoa vẫn còn đó, cành lá xum xuê.

Bên ngoài, ông Tư Thính đã làm thêm một vòng rào ngăn cấm không cho trẻ con đến gần.

Thấy đứa con gái đến gần bụi bông, ông Tư cũng ngậm ngùi mà nói:

– Nó còn đó. Hằng ngày ba tưới nước cẩn thận. Nhiều người tới đây xin để làm giống, ba không cho. Con thấy không, bụi hoa to gấp mấy lần trước. Nhờ nó mà con trở nên người sang trọng, ba cũng hưởng lây. Tiếc là má con không còn sống để thấy ngày hôm nay. Thôi, vô nhà mà nghỉ.

Nãy giờ ông Tư Thính buồn rầu. Dường như linh tính báo trước cho ông điều gì không may mắn. Ngồi trong nhà mà đôi mắt ông cứ theo dõi bóng dáng đứa con gái thân yêu, ngoài sân.

Ông sợ nhất là cô Huôi hỏi về bụi bông quỳnh hoa. Nếu hỏi thì ông trả lời cách nào cho vui vẻ?

Trước sân, cô Huôi cứ đứng tần ngần. Lát sau, cô quỳ xuống rồi day lại nói với đứa nữ tỳ:

– Vô nhà, kiếm nhang đèn đem ra đây.

Nữ tỳ vào nhà gặp ông Tư Thính. Ông Tư hỏi:

– Chuyện gì?

– Thưa ông, cô hỏi nhang đèn.

– Trên bàn thờ kia! Cứ vô đó mà lấy.

Cô Huôi quỳ xuống thắp nhang khấn vái lâm râm. Cô đưa mấy nén nhang lên ngay trán rồi xá ba lượt. Bỗng dưng ông Tư Thính để rơi hai hàng nước mắt.

Ông kéo vạt áo mà chùi. Ông day phía sau. May quá! Mấy ông lão đã về nhà. Nếu có người chứng kiến cảnh tượng này ắt uy tín nhà ông bị suy giảm.

Cô Huôi bước chậm rãi vào nhà.

Để khỏi buồn bực, ông Tư Thỉnh cố ý gợi một chuyện khác:

– Chiều nay, con muốn ăn cơm với món gì? Mùa này cá rô ngon lắm.

Cô Huôi nhìn cha. Rõ ràng bên khoé mắt cha còn vài ánh nước mắt, chùi không sạch. Cô đã hiểu. Cha cô khóc lúc cô đang thắp nhang mà khẩn vái, tạ ơn Trời Phật trước bụi quỳnh hoa. Bao nhiêu năm tháng trôi qua rồi!

Ông Tư Thỉnh hỏi:

– Con ăn cơm với cá rô?

– Dạ. Lâu rồi, con thêm ăn bất cứ món gì ở quê nhà. Ngộ thật! Lớn lên, con người cứ thêm những món mà mình ăn lần đầu tiên hồi còn nhỏ.

Ngỡ rằng câu chuyện đã trôi qua, ông Tư Thỉnh rót trà vào chén. Cô Huôi vội đến gần cha:

– Ba để con lo. Lâu rồi, con không hầu hạ cha được.

Ông Tư đáp:

– Đó là phước đức ông bà để lại, con à. Con người sanh ra trên cõi đời này, ai cũng có máu tham. Nếu ba đi theo con thì có thể là ba ác độc như ông Mười Hấu. Ở nhà, ba biết rõ những gì xảy ra. Con thiệt là hiền lành, khôn ngoan. Cầu Trời Phật phò hộ con.

Cô Huôi lại rơi nước mắt:

– Ba là người hiền lành, để phước cho con nhờ. Con muốn hỏi ba một chuyện thôi. Con về đây là để hỏi kỹ...

Rồi không đợi sự đồng ý, cô Huôi ghé miệng vào tai cha mà hỏi:

– Thừa ba, bụi quỳnh hoa có nở lần nào không?

Ông Tư cười dòn:

– Từ bốn năm nay, nó chưa nở lần nào nữa cả. Nhưng biết đâu nó lại nở bất thường. Bông đó kỳ cục lắm. Khi nó trổ nụ thì dầu không sẵn sóc, nó cũng cứ trổ. Ngược lại thì...

Cô Huôi hiểu ý cha:

– Trổ một lần, được rồi. Nhưng thừa ba, hồi nãy con thấy điều gì kỳ lạ lắm. Mấy lá to cứ nghiêng một bên. Nếu nó không trổ, chắc chẳng ai có bùa phép gì được. Nhưng nếu nó trổ....

Ông Tư Thính lại cười dòn:

– Con nói vòng vo, ba không hiểu. Nghĩa là hồi nãy con khẩn vái cho bụi quỳnh hoa trổ bông lần thứ nhì?

– Dạ, con khẩn vái như vậy. Nhưng tại sao ba buồn rầu? Con thấy ba lau nước mắt.

– Trổ lần thứ nhì! Con ơi! Đừng quá tham lam. Như vậy đủ rồi. Ngoài biển, lâu lâu có tàu Lang Sa chạy tới lui. Nhiều người chài lưới ra khơi, bị xét hỏi rồi thả cho về. Họ bảo rằng Lang Sa sẽ tới Hòn Chông trước Tết năm nay.

Cô Huôi lại để rơi hai giọt nước mắt:

– Ba đừng rầy mà oan ức cho con. Con đâu có tham lam. Hồi nãy con thắp nhang khẩn vái Trời Phật. Nếu lần thứ nhất bông quỳnh nở mà con được danh vọng thì lần thứ nhì, nếu bông nở thì con đi tu.

-Trời ! Con khẩn vái như vậy ?

-Xin lỗi ba. Con về đây là để khẩn vái, luôn dịp nhờ ông đạo Đất xem một quẻ ? Ở Hòn Chông, nhiều chuyện xảy ra, rắc rối quá. Trong nhà mà có loạn thì người ngoài trông vào làm sao tin cậy được !

Sau bữa cơm chiều, cô Huôi ra ngoài sân dạo mát. Nhiều người trong xóm tới thăm cô, khen ngợi và chúc mừng. Cô chỉ trả lời:

– Cám ơn bà con. Đáng lý ra, hồi tháng trước tôi về đây giúp đỡ người nghèo khổ, nhưng tôi không có tiền nhiều.

Đến căn nhà mát ở dưới bến, cô ngồi thật lâu. Vài ánh sao chập chóa trên nền trời xanh, rồi rơi xuống. Cô dụi mắt hỏi đứa nữ tỳ:

– Thấy gì trên trời không?

Nữ tỳ đáp:

– Dạ không! Nhưng mà này giờ dường như có ai đánh trống ở đằng kia, trên núi.

Cô Huôi lắng tai nghe rồi đứng dậy:

– Đâu có tiếng trống. Dường như có tiếng súng. Nổ to lắm như trời gầm. Có nghe không? Thôi, ta vô nhà, lạnh lắm.

Năm Hí trở lại Hòn Chông vào lúc mặt trời sắp lặn. Anh ta cứ đội nón lá, đi thong dong ngoài đường cái. Sau khi đi ngang qua nhà cô Huôi, anh ta đánh bạo đi ngang qua nhà ông Mười Hấu và cậu Cầu. Bọn hộ vệ nằm dài sau khi uống rượu say mèm. Cửa nhà đóng chặt, Năm Hí đếm kỹ rồi kết luận :

- Còn có sáu đứa. Nếu viên cai đồn cho phép thì dễ xoay trở quá. Nhưng ông ta căn dặn nên làm thế nào để cậu Cầu và cô Huôi chịu đầu hàng có thể diện. Thiệt là rắc rối. Xứ Hòn Chông này đáng mất vào tay người Lang Sa, vậy mà cậu Cầu còn mê ngủ...

Năm Hí trở lại đi, xăm xăm vào căn nhà dành riêng cho Tư Thiện. Tư Thiện đang ngồi trước sân, uống trà. Chưa chi Năm Hí đã lên tiếng :

- Chờ thời hả ?

Tư Thiện giật mình day lại:

- Trời! Chú mày làm tôi hết vía. Trở lại đây hồi nào ? Sao không cho hay trước? Chừng này, trời chưa tối hẳn.

Năm Hí đáp:

- Đứa nữ tỳ có ở nhà không?

- Bọn nó theo cô Huôi về núi Đất rồi. Hỏi chi vậy? Coi chừng bọn hộ vệ ở nhà ông Mười Hấu ...

Năm Hí đáp :

- Bọn nó say rượu, vài ba đứa vậy thôi. Nếu quan trên cho phép...Uống quá !

- Mình vô nhà !

Cực chẳng đã, Năm Hí mới chiều theo ý Tư Thiện.

- Ở ngoài sân mát hơn.

Tư Thiện sực nhớ đến vai trò của mình nên nói gắt với Năm Hí :

- Lúc dễ dàng chính là lúc nguy hiểm nhất. Đừng quá dễ người. Ai cầm đầu chuyện này? Viên cai đồn chợ Rạch Giá dạy như thế nào thì ta làm như thế ấy để lãnh thưởng. Nếu làm trái ý ông ta, liệu chúng ta có bị khiển trách hoặc tình nghi là phản bội hay không?

Năm Hí vẫn chưa hiểu:

- Hôm qua, tôi nói rồi. Máy ống dạy nên làm cách nào cho cô Huôi và cậu Cậu đầu hàng không đổ máu.

Tư Thiện nói :

- Ai điều khiển chuyện này ? Chú mày hay là tôi. Nếu chú mày muốn ra tay giết bọn hộ vệ chiếm đoạt căn nhà cậu Cậu thì tùy ý. Tôi về chợ Rạch Giá cho khỏe thân. Chú mày ở đây xoay trở một mình !

Năm Hí bắt đầu sợ sệt :

- Anh có quyền hạn nhiều hơn tôi. Quan trên dạy tôi đến gặp anh.

- Vậy thì nên nghe lời tôi. Đừng tưởng rằng cậu Cầu và cô Huôi quá yếu. Chú mày có thể giết mấy người hộ vệ ở dưới bếp rồi vô nhà cậu Cầu để xâm chiếm. Nhưng liệu người Lang Sa đến tiếp cứu và đóng đồn tại đây không, trong vòng đôi ba ngày. Họ có hứa không ? Họ dám kéo binh tới đây không ?

Năm Hí cúi đầu :

- Dạ không có hứa,

- Không hứa thì bọn mình chết luôn ! Chẳng lẽ giết mấy đứa hộ vệ rồi mình chạy trốn ? Mà giết làm chi cho mệt sức ? Nếu vô nhà cậu Cầu chẳng khác nào bọn mình bó tay nạp mạng. Ông tưởng ở trong thành chỉ mạnh khi nào có quân sĩ, khí giới và lương thực.

Như sực nhớ điều gì quan trọng, Năm Hí đáp :

- Vô đó, lấy gì mà ăn ? Trong nhà đâu có dao mác.

- Có chớ. Đồ ăn thì dư, dao mác thì không thiếu. Nước ngọt, gạo muối đủ cho bọn mình ăn suốt tháng nhưng rủi... cậu Cầu phóng lửa đốt nhà thì mình ẩn núp ở đâu cho khỏi trở thành con heo quay vàng lườn.

Bầu không khí trở nên yên lặng.

Tư Thiện thấy kế hoạch mà người Lang Sa giao cho thật là rắc rối. Nếu lính mã tà đến yểm trợ chừng mười đứa, bắn hàng chục phát súng để thị oai thì họa chẳng cậu Cầu mới điều đình, xin đầu hàng trong danh dự ? Đối với Tư Thiện điều quan trọng vẫn là được sống gần cô Huôi, như vợ chồng, cô Huôi sẽ yêu ông ta thêm lên khi nhờ ông ta cứu vớt tánh mạng trong cơn khốn lửa.

- Không nổ súng thì khó làm xong việc – Tư Thiện lăm bắm như thế.

Nhưng Năm Hí lại nổi giận :

- Anh muốn vậy thì ra chợ Rạch Giá mà trình bày với viên cai đồn.

- Tôi đi thì hư việc. Sớm muộn gì tôi cũng đi. Đêm nay, chú mày rảnh không ? Đi theo tôi cho biết tình hình. Hiện giờ, người Lang Sa không chịu kéo quân tới vì họ cho rằng vô ích. Nhưng khi thấy cần thiết, họ sẽ thay đổi ý kiến. Cậu Cậu với cô Huôi nào phải ngu dại như trẻ con. Cậu ta xem trời đất nhỏ bằng hột tiêu, hưởng hồ gì bọn Lang Sa...

Hai người nằm kề nhau mà ngủ. Đâu vào khoảng canh năm, Tư Thiện thức dậy

- Năm Hí ! Mình đi

- Đi đâu ?

- Qua núi Đất, cô Huôi và cậu Cậu đều tới đủ. Để xem họ làm chuyện gì.

Hai người ra khỏi nhà, đi bộ theo mé rạch rồi đến bến sông mà dừng chân. Tư Thiện khoát nước rửa mặt. Dưới sông, vài chiếc xuồng qua lại. Đó là bọn người đi tới núi Mo So để đồn củi và ăn ong ? Năm Hí ngồi cú rữ :

- Lạnh quá, nếu cứ đi bộ, làm sao đủ sức. Đây qua núi Đất, đường xa chớ đâu phải gần !

Tư Thiện chú ý đến chiếc xuồng nằm trên bờ, chủ nhà còn ngủ, cửa chưa mở. Ông ra ra lệnh :

- Thì cứ đẩy chiếc xuồng xuống sông. Mình giả dạng như dân làm ruộng, mua bán. Lúc này cậu Cậu chẳng bao giờ đề phòng người lạ mặt. Cậu đi tu mà. Nhưng trước khi cất chùa cậu ta còn muốn gặp ông đạo Dắt. Mình tới gặp ông đạo là biết rõ mọi sự.

Năm Hí nói :

- Phải chi mình nhờ ông đạo Đất nói vài lời. Khuyên cậu Cầu nên tuân theo ... luật tuần hoàn của trời đất !

Tư Thiện đáp :

- Tôi nghĩ tới chuyện đó rồi. Mình cứ làm trước. Tại sao bọn mình không là ông đạo Đất ?

Chiếc xuồng lướt nhanh. Khi đi ngang qua thửa ruộng khá phì nhiêu, Năm Hí bèn lên giọng :

- Hôm rày, tôi có tới vùng này. Đằng kia là nhà ông Tư Thính, cha ruột cô Huôi. Mình nên dè dặt. Nếu cô bắt gặp thì khó ăn nói.

Tư Thiện đứng dậy, nhìn về phía xa. Một ngôi nhà ngói cao ráo nhô lên màu đỏ hường. Sau nhà khu vườn cau xanh mướt, ngọn cau như tiếp nối với mây trắng. Núi, Đất trông nhỏ nhưng dài. Nhiều tảng đá trắng tinh, phản chiếu ánh nắng gay gắt buổi trưa.

Trước nhà Tư Thính, có ngôi nhà thủy tạ xinh xắn. Hai chiếc ghe mui vuông đậu sẵn buộc vào cột nhà.

Tư Thiện nói :

- Cô Huôi đang ở trên nhà.

Năm Hí như hăng hái thêm :

- Tại sao mình không bơi qua thiệt mau để đến núi Đất ! Cậu Cầu đi về hướng nào ?

Tư Thiện đáp :

- Đây là xứ lạ quê người, tôi cũng như chú mày thôi. Muốn biết rõ thì mình nên làm việc mạnh dạn hơn.

- Thế nào là mạnh dạn ?

- Thì cứ lên bờ, hỏi thăm dân chúng. Chẳng lẽ họ rượt chúng mình, bắt trói lại. Mình có tội gì đâu ? Vả lại mình không mang khí giới.

Qua nhà cô Huôi, Tư Thiện liếc mắt nhìn kỹ. Đứa nữ tỳ quen thuộc đang cầm chổi quét lá khô trước sân. Cô Huôi ngồi trên chiếc ghe nhỏ, trước hàng ba, ngăn khung cảnh bên hông nhà, trong cái ao hình bán nguyệt, sen nở rộ phô bày hàng chục đóm trắng. Lá sen xanh mướt che phủ mặt nước, giữa ao, chiếc xuồng con nằm yên một ông lão tóc bạc phơ đang cầm cán câu.

Đúng là cảnh điền viên với bao nhiêu thú vui. Xuồng đi xa mà Tư Thiện còn ngoảnh mặt lại. Cô Huôi đến gần ao sen. Có lẽ hai cha con đang nói với nhau chuyện câu cá.

Tư Thiện buồn lằng lằng :

- Tham danh lợi để làm gì chứ ?

Năm Hí day lại, cười dòn

- Chắc anh muốn lên nhà, ngồi bên cạnh cô Huôi.

Tư Thiện thú nhận :

- Ai mà không ao ước như vậy. Đời tôi Trời Phật cho hưởng phước đức tới đó là hết. Theo người Lang Sa để đánh Nam dẹp Bắc, chưa ắt tôi làm được chức phủ huyện vì tại học không tới đâu cả.

Năm Hí nói :

- Nhưng ... ẩn sĩ quy điền, vợ chồng ngồi bên ao sen ngắm hoa rồi câu cá là một thứ danh lợi đắt tiền. Người bần hàn, làm sao ở ẩn như vậy cho được ? Cơm gạo đâu mà ăn ? lại còn tốn tiền mướn bọn nữ tỳ. Tôi thì mong sao người Lang Sa ban thưởng chút ít tiền bạc. Về chợ Rạch Giá, tôi mướn hoặc mua căn nhà, làm nơi dự trữ cá khô và nước mắm. Hai món đó luôn luôn có người cần dùng.

- Ầm! ...

Tiếng nổ long trời từ ngoài biển vang vang đùng vào sườn núi Đất rồi dội trở lại, lâu lắm mà dư âm không dứt.

Tư Thiện và Năm Hí đều cúi đầu, bơi thật nhanh. Họ biết đó là súng của tàu Lang Sa, bắn từ ngoài biển. Dân chúng hai bên bờ rạch chạy ra trước sân, nhôn nháo. Nhiều đứa bé đang tắm dưới song vọt chạy lên bờ, kêu khóc ồm tỏi.

Phía trước mũi xuồng, Tư Thiện nhận ra một toán người khá đông đảo. Họ chạy tán loạn, kẻ lên chân núi, người xuống ruộng.

Năm Hí bèn hỏi ông lão đang bước nhanh trên bờ:

- Đi đâu vậy ông?

Ông lão đáp:

- Mấy ông điếc hay sao? Tàu Tây tới rồi.

Tư Thiện hỏi:

- Còn mấy người đăng kia? Phải chăng là ...binh sĩ của ông chúa?

Ông lão đáp:

- Dân trong xóm bị bắt đi làm trâu. Cậu Cậu bày chuyện xây chùa cất miếu. Chùa thì muốn cất thật cao, cơm gạo thì không cho người ta ăn? Giặc tới rồi!

Tư Thiện như phấn khởi thêm lên. Khi dân chúng mang tâm trạng hoang mang thì làm sao cậu Cậu và cô Huôi giữ vững tinh thần được.

Nếu người Lang Sa kéo binh đến, cậu Cậu có thể chạy trốn, cô Huôi ở lại để thương thuyết.

Hàng chục chiếc xuồng phía ve biển bơi nhanh về phía Tư Thiện. Ông ta hốt hoảng :

- Mình lên bờ thì mới yên thân.

Năm Hí hỏi :

- Sao vậy ?

- Ai nấy chạy giặc, rồi bờ biển trong khi bọn mình lại ra bờ biển. Họ cho rằng bọn mình là dọ thám ! Mình lên bờ, đi bộ đến núi Đất, chờ xem tình thế.

Hai người vượt qua cánh đồng nhỏ hẹp. Đến sườn núi, họ ngồi nghỉ, chờ khi chạng vạng tối mới dám xuất hiện để xin cơm. Theo con đường mòn, họ đi thẳng lên núi. Mùi nhang bay thoang thoảng. Qua kẽ lá, ánh đèn chiếu vàng vọt.

Tư Thiện nói :

- Đây là chùa miếu. Ta vào đó là có cơm ăn. Chẳng lẽ giờ này bọn hộ vệ của cậu Cậu lại rình sẵn trong miếu.

Năm Hí vụt la lên :

- Nó đó !

Từ bên vách đá có tiếng quát :

- Ai ? Máy người đi đâu ?

Đúng là bọn hộ vệ của cậu Cậu, Tư Thiện khoát tay như ngầm bảo Năm Hí đừng chống cự. Ông lấy giọng bình tĩnh :

- Tôi đây mà. Tôi ở Hòn Chông...

Hai dau971 hộ vệ trợn mắt rồi thối lui. Tư Thiện nói tiếp :

- Tôi đi tìm anh em. Quên rồi sao ?

- Cậu Ba không cho ai gần miếu. Ông là ai ? Tôi quên rồi ?

Đã đến lúc Tư Thiện tỏ thái độ tàn nhẫn. Ông ta đá thốc vào hông tên hộ vệ bên trái. Hắn té xuống. Ông bước tới, vịn tay tên hộ vệ thứ nhì.

Năm Hí tiếp sức, quỳ xuống khiêng một tảng đá to, đập vào đầu tên vừa té. Hắn kêu rú, lăn lộn để tránh tảng đá. Không hiểu hắn tránh kịp hay không, điều chắc chắn là người và viên đá đều lăn xuống hố.

Từ đáy hố, nhiều tiếng động vang lên. Nhánh cây gãy nghe răng rắc, tảng đá đụng vào vách hố, văng ra rồi lại đụng vào vách đối diện.

Tư Thiện cầm lòng không đậu nên rầy la :

- Đừng giết nó !

Năm Hí hỏi :

- Tại sao anh chưa giết thằng đó ! Nó rút ngọn đoản đao kìa !

Tư Thiện bước lui. Tên hộ vệ bèn xuôi tay. Biết mình hành động quá trể. Bóng tối tràn lan nhanh chóng. Hai người ngồi xuống. Tên hộ vệ run lên :

- Tội nghiệp tôi. Hồi nãy tôi không biết ai ?

Tư Thiện muốn tìm hiểu sự thật nên hứa trước :

- Mà y cứ nói thiệt tao tha cho, tao là người lên núi viếng cảnh chúa. Tại sao tụi mày với thằng kia lại giết tao ?

- Dạ, tôi xin lỗi rồi. Ông là Tư Thiện, ở gần nhà cô Huôi. Trời chạng vạng, làm sao tôi phân biệt được người quen kẻ lạ ?

- Bọn mày còn mấy đứa, lên đây làm gì ?

Tên hộ vệ đáp :

- Dạ, chỉ có hai đứa. Tại sao ông nghi ngờ tôi ? Tôi với ông đâu thù oán nhau. Ông bày ra lễ lộc, tôi nhớ rõ. Tôi không hiểu gì hết.

Trong phút giây Tư Thiện quyết định nên tra tấn tên hộ vệ này rồi giết cho nó chết luôn. Để nó sống thì hư mọi công việc. Nó đã biết tên ông và nó sẽ thuật lại cho cậu Cầu và cô Huôi biết rằng ông đến đây với người lạ mặt, người ấy đã giết một đứa hộ vệ.

Nó phải chết, vì Tư Thiện còn gặp mặt cô Huôi và cậu Cầu. Nghĩ vậy, ông ta hỏi gắt :

- Tại sao tụi bây xông vào giết tao ?

Tên hô(vệ kêu lên :

- Trời ! Tôi làm dữ với ông hồi nào ? Ngoài biển súng thần công nổ. Tôi đứng trên này mà canh chừng. Dường như có tàu nhỏ chạy vô bãi biển, hàng chục người ngồi trên tàu.

Chắc là lính của Lang Sa muốn chiếm Hòn Đất. Không che dấu được sự mừng rỡ, Năm Hí khều nhẹ Tư Thiện :

Tư Thiện day lại :

- Để tôi hỏi nó.

Rồi ông ta đổi giọng :

- Nói thiệt đi ! Tôi tới đây để theo dõi người Lang Sa. Chú mày thấy rõ người Lang Sa vô bãi biển. Tàu lớn chạy ngoài khơi, nếu vô bãi thì mắc cạn.

- Dạ, tôi nói láo để làm gì. Dường như họ cướp giựt chiếc ghe lưới rồi chèo vô gành ông Bảo.

- Gành ông Bảo ở đâu ?

- Lại đằng kia, sau miếu bà chúa Xứ, nhìn xuống thấy mỏm đá kêu là gành ông Bảo.

Nói tới đó, tên nhỏ ve-5 từ từ đứng dậy. Nhưng Tư Thiện ra lệnh :

- Đừng giỡn. Ngồi xuống. Muốn chạy sao chứ ? Tại sao mày đòi giết tao lúc này.

- Dạ tôi nghe súng nổ rồi mấy người Lang Sa, tôi sợ chạy xuống núi để tìm cậu Cầu.

- Cậu Cầu biểu tụi mày lên đây để làm gì ?

- Dạ, đêm nay, cậu Cầu với ông Mười Hấu ở nhà ông Đạo Đất. Ngày mai, họ lên miếu bà chúa Xứ để chờ lên xác. Tụi tôi lên đây canh chừng trước !

Như vậy là đủ rồi. Tình thế biến chuyển nhanh chóng ngoài mức tưởng tượng của Tư Thiện và Năm Hí. Nếu có nơi nào kín đáo, Tư Thiện sẽ giam giữ tên hộ vệ, chờ khi tình thế yên ổn sẽ thả hắn ra.

Nhưng lúc này, nếu giữ lòng nhân đạo, Tư Thiện có thể bị hấn phản bội, tố giác với cậu Cầu.

Nghĩ vậy, Tư Thiện nói :

- Tao xin lỗi mày. Hôm nay mày chết tao hứa nhờ ơn mày.

Tên hộ vệ la hoảng :

- Ông giết tôi sao ? Hay là ông... theo phe Lang Sa ?

Tư Thiện bước tới, vung tay đâm vào ót tên hộ vệ. Vì trời tối, hấn không thấy mà đề phòng. Hấn lăn tròn xuống hố.

Năm Hí và Tư Thiện nhìn nhau. Tư Thiện hỏi :

- Làm cách nào bây giờ ? Sao hôm trước chú mày bảo rằng người Lang Sa không đem quân đến ?

Năm Hí đáp :

- Đó là chuyện của họ. Tôi là thuộc hạ, làm sao hiểu rành. Biết đâu bọn Lang Sa ở dưới tàu, ngoài biển khơi lại thuộc về cánh quân khác.

Tư Thiện nói :

- Nên rút lui, xuống núi để tìm nơi cư trú của ông đạo Đất. Giờ này cậu Cầu và ông Mười Hấu đang ở đó. Mình lên núi để làm gì ? Vô ích lắm. Lúc này, tôi tưởng rằng ông đạo Đất ở gần Miếu. Ngày mai, chú mày thử xuống bãi biển để xem kỹ cho biết toán quân đổ bộ hồi này là của ai ?

Rốt cuộc, Năm Hí đành tuân lời Tư Thiện. Dọc đường về, hai người ghé vào căn chòi bên đường để xin cơm. Họ tự xưng là hộ vệ quân của cậu Cầu. Chủ nhà vừa oán ghét vừa lo sợ. Khi Tư Thiện hỏi :

- Ông đạo Đất ở gần xa ?

Chủ nhà nói thật nhanh để đuổi khách :

- Xuống triền núi, quẹo sang bên trái rồi hỏi thêm. Trước sân nhà luôn luôn có thắp nhang.

Trời tối như mực, Năm Hí muốn ngủ cho khỏe chờ sáng. Tư Thiện cãi lại, cho rằng nên xê dịch ban đêm. Ông ta đến gần thảo am nghe ngóng những gì xảy ra bên trong.

Nhất định là tiếng súng hồi chiều khiến cậu Cầu và Mười Hấu suy nghĩ nhiều. Cậu Cầu sẽ có hai thái độ trái ngược, một là quá sợ, sẵn sàng đầu hàng, hai là khinh thường ngạo mạn vì quá tin vào lá số tử vi của mình.

Năm Hí đáp :

- Để tôi ở đây.

Tư Thiện nói :

- Ra ngoài sân, mình bàn tính riêng.

Hai người đi thẳng, đến căn chòi trước mặt. Tiếng mõ tre vang lên từng chập, đó là mấy người làm rầy, đánh mõ để xua đuổi mấy con heo rừng phá hoại hoa màu. Tư Thiện bèn bàn:

- Năm Hí cứ vô chòi, làm quen với mấy người làm rầy. Tôi đi một mình mới xong.

- Tôi ở lại, nguy hiểm quá

- Đừng sợ. Chừng nửa đêm tôi trở lại. Chú mày cứ ngủ dưỡng sức vì ngày mai còn nhiều công việc khác. Vái trời cho quân Lang Sa đổ bộ, kéo qua Hòn Chông đánh một trận. Bọn mình đi tới lui để đánh giặc miêng, làm

dọ thám như vậy cực khổ quá. Coi thì khỏe khoắn nhưng có thể chết lãng nhách bất cứ lúc nào.

Nói xong Tư Thiện theo con đường mòn mà xuống dốc sườn đồi. Hàng chục bó đuốc cháy sáng, di chuyển theo con rạch. Ông ta đoán chắc là bọn thường dân đang tản cư.

Đến ngã ba đường, Tư Thiện dừng lại. Hai tên hộ vệ, đang uống rượu bên đống lửa. Tên thứ nhất nói khôi hài :

- Đừng sợ chết. Con người, ai cũng qua cái chết một lần thôi. Ông đạo Đất phù hộ mà.

Như vậy có nghĩa là cậu Cầu còn bố trí canh phòng sơ sài. Tư Thiện ngồi phía chân đồi, cách đó chừng hai mươi ánh đèn chiếu sáng.

“Phải chi mình mang theo con dao” !

Tư Thiện lo lắng, đề phòng trường hợp bọn hộ vệ xông ra, bắt tất cả những người lạ mặt đang đi tới lui gần chỗ cư ngụ của cậu Cầu. Ông ta đi vòng ra sau lưng bọn hộ vệ, trèo lên tảng đá cao ngất.

Làm cách nào đến gần am của ông đạo Đất.

Hồi lâu, Tư Thiện làm bài toán liều lĩnh. Ban đêm bọn hộ vệ chỉ chú ý đến những gì xảy ra trên mặt đất.

Ông ta liếc cái nhánh cây đang quơ qua quơ lại trên đầu. Dường như nhánh cây ấy khá to. Không do dự ông ta nhảy thót lên. Nhánh cây quăn xuống đưa ông ta gần sát đất. Bọn hộ vệ như chú ý.

- Cái gì vậy ?

Nhanh như chớp, ông buông mình, chụp nhánh cây bên cạnh. Thế là cái nhánh cây đầu tiên bị quật ngược lên cao, ông dùng hai tay mà phăng tới.

Đến nhánh thứ ba, anh trèo lên mà ngồi, thở phào. Cái thảo am của ông đạo đất ở sát gốc cây. Ngồi trên này, nếu lắng tai nghe rõ thì Tư Thiện có

thể theo dõi câu chuyện trong nhà.

Dường như trong am ai nấy đều ngủ rồi ? Tư Thiện không tin như thế. Ông ta trèo xuống thấp, ôm sát nhánh cây, tay còn lại thì vạch kẽ lá, trên nóc am.

Một nhánh cây khô rơi xuống, gây tiếng chạm nhẹ.

- Ai đó ?

Đúng là giọng cậu Cầu. Tư Thiện cứ lặng thinh, chờ nghe trả lời. Hồi lâu, ông nghe một giọng già.

- Hơi đâu mà lo. Bọn Lang Sa nếu kéo tới đây thì là mượn đường qua Hòn Chông. Tôi hứa chắc mà. Mạng cậu còn lớn lắm.

Một giọng khác phụ họa theo :

- Bởi vậy, đừng lên tiếng, đừng bắt bớ tất cả những ai gần am này. Tôi ra lệnh cho bọn hộ vệ cứ ăn rồi ngủ trong đêm nay.

Biết rằng cậu Cầu muốn tạm thời mai danh ẩn tính. Tư Thiện không ngần ngại vạch một lỗ nhỏ trên nóc thảo am. Bụi bay xuống, Tư Thiện ghé mắt thấy rõ Mươi Hấu đang ngồi uống trà. Cậu Cầu thì nằm trên manh chiếu, thân hình gầy guộc. Hồi lâu ông đạo Đất lại nói :

- Người Lang Sa không đáng sợ cho lắm. Tránh voi không xấu mặt nào ! Tôi xem quẻ rồi. Cậu cứ tin tôi.

Ông Mươi Hấu hỏi :

- Sao ông biết ?

- Đây là trận gió. Thần linh mách bảo với tôi như vậy. Người Lang Sa như cơn giông tố. Rốt cuộc họ phải chết.

Mươi Hấu hỏi :

- Liệu người Lang Sa dám đánh phá Hòn Chông không ? Bọn hộ vệ của tôi đủ sức chống cự chứ ?

Ông Đạo Đất trả lời.

- Ngày mai, tôi xem quẻ khác. Tài năng của tôi chỉ vậy thôi...

Đột nhiên, cậu Cầu vút ngồi dậy :

- Không được ! Chẳng lẽ tôi ăn năn sơ sài, sống núp lén như người ăn trộm trên núi này với ông ? Như vậy là tôi đầu hàng rồi. Bọn Lang Sa chắc là ít người. Bọn nó có súng nhưng bắn riết rồi cũng hết đạn được.

Mười Hấu như tán thành ý kiến của đứa cháu ngoại :

- Sáng nay hoặc trưa mai, ta đến miếu bà chúa Xứ nhờ lên xá bà...

Cậu Cầu gật đầu

- Làm thế nào mới được ! Chẳng lẽ tôi nằm trên đất mà ngủ để sanh bệnh. Tôi có tội, tôi cất chùa để tạ tội như vậy đủ rồi.

Ông đạo Đất trả lời :

- Tài năng chỉ có vậy. Cậu không tin thì tôi biết làm sao...

Cậu Cầu đứng thẳng người, đến gần ông đạo Đất

- Ông có giỏi thì cầm binh đánh người Lang Sa. Nằm một chỗ để chờ chết rồi chôn xác dưới đất thì dễ quá. Ông già rồi, nói như ông thì có nhiều ông già khác nghe theo. Tôi còn trẻ. Tôi đánh lại bọn Lang Sa. Bọn nó ở ngoài biển lâu ngày, lấy gì làm cơm gạo ? Tôi sẵn sàng cho tụi nó tới Hòn Chông. Nếu tụi nó biết phải quấy, xin tiền bạc cơm gạo thì tôi cho chút ít. Xứ này của tôi chứ đâu phải của nó.

Ông đạo Đất cứ nhắm mắt, nằm nghiêng một bên.

Tư Thiện mừng thầm vì cậu Cầu đã trở lại tật cũ : phách lối, ngạo mạn, xem thường người Lang Sa. Cậu sẵn sàng tiếp rước nếu người Lang Sa biết lễ phép, tôn kính cậu.

Như vậy là đủ rồi Tư Thiện trèo lên nhánh ba rồi buông mình, trở về căn chòi để gặp Năm Hí.

Hừng sáng hôm sau, Năm Hí thức dậy sớm. Tư Thiện nói vài lời, trước khi chia tay :

- Nên thận trọng tìm cách tiếp xúc với mấy người ở dưới tàu, vừa đổ bộ. Chú mày chắc quen mặt với bọn đó ?

Năm Hí nói :

- Có thể viên cai đồn Rạch Giá đến đây thám thính. Hồi ra đi ông ta cần dặn nên giữ lá cờ tam sắc, thêu ở góc khăn. Chỉ khăn đó thôi để sẵn trong túi. Phải chi anh rảnh rang, tối đó nghe ông ta dạy việc.

Tư Thiện đáp :

- Như vậy quá nguy hiểm cho tôi. Rủi có người thấy tôi tiếp xúc với người Lang Sa thì cậu Cậu giết tôi. Khi gặp cô Huôi, tôi khó bàn bạc. Tốt hơn hết là chú mày nên khuyên viên cai đồn đến Hòn Chông, đến công khai với tánh cách thân thiện. Tôi sẽ thay mặt cậu Cậu mà đón tiếp. Nên mang theo một khẩu súng và mười người lính mã tà. Đi nhiều quá thì cậu Cậu nổi giận.

Năm Hí bèn chận lời

- Chắc không bao giờ người Lang Sa chịu kéo “Đại đội hùng binh” đến Hòn Chông. Họ còn lo trấn giữ mấy đồn lớn ở Hà Tiên và Rạch Giá. Nếu đi quá ít, rủi bị giết thì sao ? Nhiều khi bọn họ vệ dăm liều mạng, trở mặt rồi liều mạng giết trợn mấy người lính mã tà ?

- Nhưng tôi hứa giúp đỡ, giàn xếp giữa đôi bên để chuyện đổ máu đừng bao giờ xảy ra. Lúc nguy nan cậu Cậu và Mười Hấu luôn luôn hỏi ý kiến của cô Huôi. Luôn luôn, tôi ở bên cạnh. Bây giờ tôi về Hòn Chông trước để gặp cô Huôi. Nếu tôi vắng mặt, cô nghi ngờ.

Khi Tư Thiện xuống chân núi, công việc đầu tiên của Năm Hí là trở lại con đường hồi đêm rồi. Đến miệng hố, nơi xảy ra chuyện bất trắc, Năm Hí nghiêng mình trông xuống. Xác hai tên hộ vệ đã bị nhánh cây che lấp.

Đi một đôi anh ta dừng lại nghe có tiếng nói chuyện ồn ào. Trong ngôi miếu cổ, hai ba người nằm dài trên chiếc đệm. Ông từ giữ miếu thắp nhang, cắm vào một cái lư nhỏ. Dường như chẳng một ai chú ý đến Năm Hí. Ông từ nói to như ra lệnh :

- Anh em rửa mặt cho sạch sẽ, rủ cậu Ba với ông Mười tới thành linh.

Một chàng trai nói :

- Giặc giã đến nơi mà còn lên xác ! Ông nên bàn với cậu Ba nên dời qua ngày khác.

Ông từ căn nhắc :

- Cậu Ba muốn thì ai dám cãi. Anh em ráng chịu cực một buổi rồi lãnh tiền xài chơi. Hồi xưa, trước khi ông chúa Hòn cưới cô Huôi, chắc anh em còn nhớ Bà chúa Xứ linh thiêng lắm. hễ bà quở phạt thì vua chúa khó sống dai. Thôi ! Tai vách mạch rừng. Hai ông “hộ vệ” đâu rồi ?

Lập tức, Năm Hí đi vòng ra sau miếu, tìm con đường tắt xuống bãi biển. Từ trên cao nhìn xuống, anh ta trở mắt vì chiếc tàu sắt đen ngòm đậu sát bãi, khi thủy triều đang dâng cao.

Dường như dân chúng ở bãi biển đã chạy tán loạn. Ở miền quê, ai nấy đều nấu cơm sớm, ăn buổi sáng cho thật no trước khi đi đánh lưới ngoài biển hoặc lên sườn đồi mà cuốc rẫy.

Hồi lâu, Năm Hí nhận ra một làn khói.

Anh ta nhắm hướng ấy chạy xuống

- Lính mã tà nấu cơm, còn ai đâu xa lạ !

Tư Thiện đến Hòn Chông, mừng rỡ vô cùng vì cô Huôi và cậu Cầu hãy còn ở núi Đất.

Ông ta nằm ngủ một giấc dài rồi thức dậy, tự tay vo gạo nấu buổi cơm chiều. Ăn xong, ông ta ra đường cái, dạo tới lui theo bờ rạch như để chứng minh với bọn hộ vệ rằng ngày hôm qua ông ta không vắng mặt.

Bọn hộ vệ cứ ăn uống và khi thấy Tư Thiện, họ ngoắt tay :

- Tối đây cho vui, còn rượu thịt mà !

Dưới nhà thủy tạ, bọn hộ vệ nướng ba bốn con gà. Chúng trao cho Tư Thiện một bầu rượu nhỏ :

- Ông cứ uống. Tụi tôi đang lo rầu chớ ông thì khỏe khoắn.

Ngờ rằng có tên dò thám theo sát bên ông. Ông trở mặt hỏi nhanh.

- Tại sao khỏe ? Anh em còn trẻ, được đi tới đi lui. Tôi như bị giam lỏng trong nhà.

Một đĩa nâng hũ rượu sát môi ông Tư Thiện :

- Uống rồi ăn lớn miếng như tụi tui. Nè ! Đừng nói lại cho biết rằng lúc cậu Ba vắng mặt, anh em tôi bày tiệc này. Rượu này là rượu ... ăn cấp ở trong quán. Còn gà vịt... món mà tui gặp đâu xin đó. Ăn no đi rồi nghe tui tôi hỏi.

Uống cạn hũ rượu, Tư Thiện cười tủm tỉm.

- Hỏi điều gì ? Tôi thì chỉ biết bày trò vui, khi có lẽ lộc...

Tên hộ vệ lắc đầu.

- Từ rầy về sau, chắc là hết chuyện leo cây thoa mỡ bò rồi.

- Sao vậy ?

- Hồi tối tôi nằm chiêm bao, thấy nước dưới sông sôi ùng ục, bốc khói. Từ dưới đáy rạch, một cái cùi trôi lên...

Tư Thiện nói :

- Chắc là hồn oan cô Xí Vĩnh...

- Cô Xí Vĩnh đứng trong cái cũi, quơ hai tay. Cái cũi tung ra. Cô Xí Vĩnh nhảy lên bờ, trợn mắt, nghiêng răng mà nói với tụi tôi rằng cô đang trả thù. Tôi hỏi trả thù bằng cách nào thì cô trả lời vẫn tắt hai tiếng “chết hết”.

Nghe qua, Tư Thiện nắm được một sự kiện. Quả thật tinh thần bọn hộ vệ đang sa sút. Nếu xảy ra một trận đụng độ nhỏ, chưa chắc bọn chúng dám kháng cự.

Vài chiếc xuồng bơi nhanh trước bến. Họ chờ theo nào đàn bà, trẻ con, heo gà, cối xay, Tư Thiện giả vờ như chưa biết tình hình.

- Họ đi đâu vậy, mấy chú ?

- Họ chạy giặc. Đêm qua, súng nổ phía ngoài biển. Đáng lý ra, dân chúng đến Hòn Chông tụ tập lại để nhờ cậu Ba che chở. Nhưng họ đến vùng khác, phía núi Mo So...

Đột nhiên một tên hộ vệ nói lớn :

- Về rồi ! Cậu Ba về rồi ! Coi chừng cậu Ba nổi giận.

Để tránh mọi nghi ngờ, Tư Thiện đứng dậy, bước nhanh về. Ông ta đến trước nhà cô Huôi, nép mình bên cây dừa. Quả thật là cô Huôi, nhưng điều đáng chú ý là cô không dùng chiếc ghe mui vuông.

Đưa hộ vệ chèo phía sau, nữ tỳ cầm dù che cho cô. Dường như cô về Hòn Chông quá gấp rút, Tư Thiện hơi bối rối, chưa hiểu Năm Hí đã tiếp xúc với quân Lang Sa ở bãi biển hay chưa ?

Hay là quân Lang Sa cương quyết dùng vũ lực, tiến về phía Hòn Chông ?

Trước tình thế nguy hiểm và cấp bách này, Tư Thiện tự nhủ :

- Nên cẩn thận từ lời ăn tiếng nói. Mình là người bị tình nghi làm nội ứng cho quân Lang Sa. Một cử chỉ sơ sót có thể bị hiểu lầm và bị xử tử.

Khi chiếc xuồng gần đến, Tư Thiện chạy vào nhà đóng cửa lại rồi lên giường nằm như người nhàn rồi không biết làm cách nào để giết thời giờ. Ông chờ mãi mà chẳng thấy cô Huôi gọi.

Nếu quả thật quân Lang Sa kéo đến, ít nữa cô Huôi cũng gọi ông đến để hỏi ý kiến. Buổi chiều, ông đem mớ cơm nguội ra ăn rồi dỗ giấc ngủ cho đến khi gần sáng.

Trong tư thất, Cô Huôi cứ trần trọc. Đối với cô thì quân Lang Sa quá mạnh, nếu khéo điều đình thì vùng Hòn Chông khỏi bị tàn phá. Cậu Cậu có thể đưa ra một số vàng bạc, mua chuộc bọn dọ thám. Chắc là quân Lang Sa sẽ giữ thể diện cho cậu trong vài năm !

Cô ngồi dậy, rót nước trà.

Bao nhiêu hình ảnh quái đản như bao vây cô. Đứa nữ tỳ báo cáo những gì xảy ra trên núi Đất, tại miếu Bà chúa Xứ.

Vì tự trọng, xem mình cao hơn người khuất mặt nên cô từ chối, không đến dự buổi lên xác ấy. Rủi người xác nói chuyện xui xẻo, xúc phạm đến uy tín cô, hoặc tiên đoán ngày suy sụp thì chẳng lẽ cô lên án xử tử.

Người Lang Sa đến bãi biển. Họ dám mượn người để ám sát cô ! Đứa nữ tỳ đến miếu bà, trở về thuật lại nhiều chi tiết quá mức tưởng tượng, cô chưa tin hẳn. Cô đoán chừng :

- Hay là vì còn trẻ nên nó nhận xét sai lạc ?

Nghĩ vậy, cô rời bộ ván, đến cái giường bên cạnh mà gọi :

- Nữ tỳ ! Ngủ mê quá vậy ? Nấu nước cho ta uống.

Gió thổi ngoài hiên, đem hơi lạnh buốt vào gian nhà quá rộng. Bỗng dưng mà cô nhớ đến Tư Thiện. Gọi Tư Thiện đến quá sớm thì còn gì thể diện một bà Chúa, trong lúc bị quân thù dùng võ lực uy hiếp ? Hơn nữa, Tư Thiện là người của Lang Sa, chưa đáng tin cậy. Nên chờ thái độ của cậu Cậu

Ấm nước reo trên bếp. Nữ tỳ châm vào cái ấm nhỏ rồi đứng khép nép bên gốc cột

Cô Huôi hỏi :

- Chừng nào cậu Ba về đây ?

Nữ tỳ đáp :

- Con về trước. Sau buổi lên xác, cậu Ba xuống chân núi ghé nhà ông đạo Đất, với ông Mười. Phận tôi tớ trong nhà, con đâu dám lại gần cậu để hỏi.

- Cẩn thận như vậy là phải. Hồi lên xác, mi có ở tại đó không ? Hay là mi nghe thiên hạ đồn đãi rồi thuật lại, thêm bớt...

Nữ tỳ nói như kêu gào :

- Con đâu dám nói láo. Nếu sau này cô nghe thiên hạ đồn đãi khác hơn lời con thì cô cứ giết con.

Để biết rõ, cô Huôi nói như trách mắng :

- Tại miếu có người lên xác, đó là cô gái còn trinh. Nhưng tại sao mi bảo rằng cậu Ba lên xác. Ta suy nghĩ mãi chưa tin lời nói.

Bấy giờ, đứa nữ tỳ mới phân trần :

- Lúc ban đầu cô gái lên xác. Lát sau, cậu Ba đứng dậy, mặt mày đỏ khé như uống rượu. Cậu múa hait ay rồi la lớn

- La chuyện gì ? Mi nghe rõ không ?

- Cậu ta nói “Ta sắp chết. Một là ta chết. Hai là nó chết”. Người ở chung quanh hoảng sợ vì cậu Ba đấm ngực, cởi áo ra. Ông Mười năn nỉ cậu Ba...

Cô Huôi hỏi, chặn lời đứa nữ tỳ :

- Mi nghe rõ lời cậu Ba không ?

- Dạ, lúc đó con ở gần. Ông Mười đuổi con ra xa cho ngồi tới bờ suối, múc nước tạt vào mình cậu. Lát sau, khi tỉnh dậy, cậu đánh ông Mười

- Được rồi ! Ta cấm không cho mi đồn đãi. Coi chừng chết oan như cô Xí Vinh.

Thế là cô Huôi nằm xuống suy nghĩ. Người Lang Sa đến, toan dùng võ lực uy hiếp. Nếu cậu Cầu bị giết hoặc chạy trốn thì cô đâu còn địa vị “bà chúa Hòn”. Dầu muốn hay không, cô vẫn vào phe cậu Cầu. Tiếc thay ! Cậu ta lại nổi cơn điên như lúc trước. Xem người khác lên xác rồi tự mình lên xác, chuyện ấy dễ tin. Mùi nhang khói, tiếng trống dồn dập, tiếng đàn du dương có thể làm cho người yếu bóng vía trở thành kẻ mê hoặc, mất trí khôn.

Liệu cậu Cầu đã bình tĩnh để nghe lời cô dạy chẳng ? Nếu bệnh điên nổi lên từng hồi, ắt là cậu Cầu sẽ có những hành động liều lĩnh, không ai ngăn cản kịp.

Cậu liều lĩnh thì cô Huôi sẽ mang họa lây.

Làm sao bây giờ ?

Nếu gọi Tư Thiện lúc đêm khuya thì ông này sẽ có thái độ tự phụ, khinh thường cô.

Cô nằm chờ trời sáng, ra lệnh nữ tỳ gọi Tư Thiện đến.

Tư Thiện chấp tay chào, chúc mừng cô được bình yên khi trở về. Cô Huôi nói ngay :

- Ông ơi ! Người Lang Sa đến đây rồi !

Tư Thiện hỏi :

- Thưa cô, ai nói vậy ?

- Vài ngày nữa, họ đến. Tôi muốn nhờ ông một việc. Theo ý ông, người Lang Sa có ý định tàn sát dân chúng vùng Hòn Chông này không ?

- Dạ, họ ngu dại gì mà tàn sát.

- Họ chưa giết cậu Cậu, ông Mười Hấu, cô Ngó và tôi ?

Tư Thiện đáp :

- Chưa chắc như vậy. Họ chỉ giết ai chống cự họ bằng võ lực. Tôi nghe rằng khi đến chợ Rạch Giá hồi năm ngoái, họ không giết một người nào cả...

Cô Huôi trợn mắt :

- Ông nói sao ? Nếu không giết người thì họ mang súng, sắm tàu để làm gì ?

Tư Thiện đáp :

- Tùy hoàn cảnh mà họ hành động. Nếu ở đây, cô ứng phó khéo léo thì chưa chắc họ dùng võ lực.

- Thí dụ như tôi giao phó cho ông trách nhiệm giàn xếp với họ, liệu ông có thể...

Chưa chi Tư Thiện đã từ chối :

- Khó lắm. Cô tin tôi là một việc nhưng còn cậu Ba và ông Mười Hấu... Ngày trước tôi đã mang tội lớn khi dậy giặc ở núi Mo So. Rủi giàn xếp không xong cậu Ba sẽ giết tôi, còn tàn nhẫn hơn là cậu giết cô Xí Vĩnh.

- Cám ơn ông, nghĩa là khi nào cần tôi gọi ông tiếp dùm. Điều quan trọng là thể diện, Cậu Ba là người ngạo mạn, lúc nổi cơn điên thì xem tất cả mọi người như trò chơi. Mấy tháng rồi tôi phó mặc công việc cho cậu hoàn toàn chịu trách nhiệm. Chuyện nào ác độc thiên hạ ghét cậu chớ đâu ghét tôi. Bây giờ thì khác, nếu để cậu tự tung tự tác thì vùng Hòn Chông này mất vào tay người Lang Sa. Chừng đó chắc tôi bị người Lang Sa làm nhục.

Lẽ nào người như tôi mà lại đầu hàng, nhân nhượng quá nhiều trong khi cậu chưa sáng mắt, còn chống cự.

Nghe qua, Tư Thiện càng thêm kính mến cô Huôi. Trên đường về ông thêm lo lắng vì nếu cậu Cầu còn ngạo mạn, nổi cơn điên từng chập thì nhứt định là xảy ra một cuộc đụng độ đẫm máu. Có lẽ cậu Cầu sẽ chết nhưng tội nghiệp cho đám lương dân vô tội. Trong phút giây. Tư Thiện nhớ đến bọn hộ vệ.

Đúng là bọn người khó tin cậy. Nếu vì oán giận cậu Cầu, vì ham tiền mà có vài đứa làm nội ứng thì tình thế lại càng rắc rối.

Người Lang Sa quá ngạo mạn, làm sao họ chịu đầu hàng, trở thành đàn em hoặc tay sai của cậu Cầu như cậu mong muốn. Người mắc bệnh điên luôn luôn tự tôn. Chưa chắc cô Huôi thuyết phục cậu Cầu được, khi tình thế trở nên khó xử.

Đêm ấy, Tư Thiện giựt mình thức dậy. Dưới bến, bọn hộ vệ đốt đuốc, đón rước cậu Cầu và ông Mười Hấu. Vài tiếng súng nổ to phía ngoài biển như nhắc nhở với Tư Thiện rằng người Lang Sa không bỏ rơi vùng Hòn Chông. Họ đang tiến binh.

Dân chúng kéo nhau lũ lượt, tấp dưới sông, tấp trên bờ để chạy giặc. Trước cảnh hỗn loạn ấy, Tư Thiện nằm trong nhà không yên. Ông ta đến trước bến, núp sau gốc cây. Cậu Cầu đứng thẳng người, giữa chiếc ghe :

- Cứ về Hòn Chông mà ở !

Trên chiếc ghe phía sau, ông Mười Hấu quát to :

- Mấy người cứ tá túc gần nhà tôi. Ai chạy quá xa thì tôi giết. Hồi nào, mấy người ăn của tôi, bây giờ mấy người phải tiếp tay. Tụi nó chỉ có vài đứa, mình thì đông đảo gấp trăm ngàn lần. Hộ vệ đâu ?

Vài tên hộ vệ lên tiếng. Mười Hấu ra lệnh cho bọn hộ vệ kiểm soát dân chúng, đừng cho người nào chạy trốn.

Đến hừng sáng. Tư Thiện lại bị đánh thức. Nữ tỳ cho biết rằng cô Huôi gọi ông ta để đến nhà cậu Ba...

Năm Hí bắt được liên lạc với toán lính mã tà dưới bãi Hòn Đất. Cần đầu toán lính này là quan một Ăn Sa. Bên cạnh người Lang Sa này còn có đội Cần.

Quan một Ăn Sa là tên võ biên, ưa uống rượu, tánh tình nóng nảy. Đội Cần ăn nói dịu dàng hơn. Sau khi khen ngợi Năm Hí, đội Cần nói :

- Ngày mai, ta đến Hòn Chông !

Năm Hí sợ hãi :

- Đến bất ngờ như vậy sao ? Rủi bị bao vây.

Đội Cần vuốt râu mép :

- Đừng cãi vã. Ông quan một muốn như vậy thì mình tuân mệnh. Sao ? Gặp Tư Thiện chưa ? Bọn hộ vệ của cậu Cầu gồm bao nhiêu đứa ?

Trong khi Năm Hí báo cáo tình hình, quan một Ăn Sa cứ lo cạo râu. Ông ta nghe và nói được chút ít tiếng Việt Nam nên thúc hỏi từng chập :

- Một là tụi bây chết vì thằng Cầu. Hai là tụi bây chết vì viên đạn của tao. Thằng Cầu là đứa con nít, bọn hộ vệ dùng toàn là dao mác...Ngày mai mà không chiếm được Hòn Chông thì tao giết.

Đêm ấy lính mã tà chiếm ngôi chùa ở bên kia núi, gần am ông đạo Đất. Đa số dân chúng đều tản cư, trong chùa không còn ai cả. Đường như vài người tìm cách ẩn núp ở đám vườn sau chùa.

Bọn lính mã tà nổ vài phát súng để thị oai ? Quan một Ăn Sa quát to :

- Bắn làm gì cho tốn đạn ? Tụi bây đi chiếm Hòn Chông chứ đâu phải tới đây để đánh giặc với mấy người cầm dao búa ? Trưa mai ta cắm cờ ở Hòn Chông ? Năm Hí đâu ?

Nghe gọi đến tên mình, Năm Hí lo sợ

- Bẩm quan lớn...

- Đêm nay, chú mày ngủ yên rồi suy nghĩ cách nào thuận lợi.

- Quan lớn dạy, tôi nghe chưa rõ.

- Mầy ngu quá, đã nói hôm trước rồi. Bên này có mấy người, tuy có súng đạn nhưng ít oi, nếu bị thương hoặc bị giết chừng bốn người là thua trận. Quan trên dạy làm cách nào tới Hòn Chông mà không tốn một viên đạn, một người lính mã tà ! Đừng cho tụi lính mã tà biết ... Rủi xảy ra chuyện rắc rối, chẳng ai tiếp cứu được.

- Dạ, tôi gặp Tư Thiện một lần rồi. Trước khi tới Hòn Chông, quan lớn cho phép tôi gặp Tư Thiện.

- Làm gì thì làm ! Ngày mai, đến Hòn Chông, ngày mốt ta trở về. Miễn là thằng Cầu chịu đầu hàng cho ta treo ngọn cờ tam sắc trước nhà nó.

Nói xong, quan một Ăn Sa cụng vào mừng. Ngoài này Năm Hí cứ bàn chuyện với đội Cần. Hai người uống rượu đến say mèm. Đội Cần nói :

- Ngày mai, khi gặp Tư Thiện ta mới bàn tính được. Cứ ăn rồi ngủ.

Trời tờ mờ sáng. Đội Cần đánh thức Năm Hí. Quan một Ăn Sa cứ thúc hối :

- Đi cho mau. Ta chỉ thắng khi mặt trời rọi sáng. Ban đêm mà ngủ ở Hòn Chông thì thật là nguy hiểm. Năm Hí đâu ?

Năm Hí hơi run sợ :

- Dạ, tôi đây !

- Tối nay, ta ở Hòn Chông ?

Câu hỏi tối nghĩa ấy khiến Năm Hí càng thêm bối rối. Tại sao viên quan một này không muốn ngủ tại Hòn Chông mà là yêu cầu tới Hòn Chông đêm nay.

- Dạ, đường không xa cho lắm. Nếu đường trở về bãi biển thì mất thì giờ.

Viên quan một T trợn mắt :

- Tới Hòn Chông, ta không thềm trở về. Đêm nay, ta ở lại đó, chiếm trọn ngôi nhà cậu Cầu.

- Bẩm quan lớn...còn thương thuyết như lời quan lớn dạy. hai bên nói chuyện nhau, chắc là khó khăn vì cậu Cầu khó đầu hàng nhanh chóng.

- Nó không đầu hàng thì ta nổ súng. Ta muốn thương thuyết thật mau rồi trở về chợ Rạch Giá. Xong chưa ? Đến lượt Đội Cần dạy lại :

- Bẩm quan lớn, Ai nấy ăn cơm rồi, còn chờ lệnh...

- Chờ gì nữa ! Đi ngay bây giờ. Năm Hí đâu ?

- Dạ...

- Mi đi trước. Nếu dọc đường mà có người lính nào bị thương thì ta bắn mi chết tại chỗ.

Năm Hí run sợ, kêu cứu với đội Cần :

- Thầy nghĩ coi, xứ này có nhiều lùm bụi . Làm sao tôi dám bảo đảm. Đánh giặc thì bên này hoặc bên kia phải chịu thiệt hại đôi ba người.

Như muốn tránh sự cãi vã vô lý, đội Cần nói khẽ :

- Chết ai nấy chịu. Ông quan một nóng nảy có lý. Hổm rày chú mày với Tư Thiện làm gì ? Nếu vô đây mà hai bên bắn nhau, đốt nhà giết dân chúng thì ai thềm mướn hai đứa bay.

Đoàn người lên đường, Năm Hí đi trước với hai bàn tay không vì anh ta không được mang súng. Hơn nữa vài người lính mã tà dùng gươm, súng vẫn thiếu làm sao có đủ mỗi người một cây.

Khi xuống núi Đất, mặt trời vừa lên. Năm Hí mừng thầm vì phía thảo am của ông đạo Đất chỉ còn vài người đàn bà đứng xơ rớ.

Đột nhiên, Năm Hí nghĩ đến một sáng kiến.

- Thầy đội ơi ! Bắt ông đạo Đất dẫn đi là chắc ăn. Ai dám giết ông ?

Đội Cần hỏi :

- Ông ở đâu ?

- Trong thảo am, ở chòm cây bên trái. Cậu Cầu và cô Huôi đều kính trọng ông.

- Không được...

Vừa lúc ấy, quan một Ăn Sa quát to :

- Đi tới chứ không đi lui, chú mày không biết đường đi sao ?

Đến mé sông, Năm Hí đứng lại nhìn dáo dác. Anh ta muốn tìm được một chiếc xuồng hoặc một chiếc ghe. Bên kia bờ, hai người đàn bà đang chống chiếc ghe lườn, trên ghe nào bộ ván, lu hũ.

Năm Hí quay lại quan một Ăn Sa.

- Xin phép quan lớn cho phép bắn vài phát súng. Đường xa đi bộ thì mệt. Tội tôi chịu được nhưng sợ quan lớn chưa quen. Mưa làm cho đường xá trơn trượt.

Lần đầu tiên Năm Hí thấy quan một Ăn Sa nở nụ cười. Ông ta ngồi xuống mà nói :

- Bắn nhưng để dành đạn được. Đội Cần bắn một phát thôi. Bắn để chiếm ghe, đừng cho trúng bất cứ người nào.

Phát súng nổ ầm !

Hai người đàn bà trên ghe vọt nhảy xuống nước. hai tên lính mã tà cởi áo ra, lội qua chiếm chiếc ghe, quăng tất cả vật dụng xuống nước. Ngồi bên này bờ, quan một Ăn Sa cứ căn nhắc :

- Như vậy chưa phải là đánh giặc. Thằng Cầu là đứa con nít... Đội Cần thấy thế nào ?

- Dạ, nhất định là cậu Cậu chịu đầu hàng nếu quan ba chờ đợi dưới tàu. Nhưng làm cách nào cho nó đầu hàng ?

Năm Hí đáp :

- Tư Thiện dàn xếp xong xuôi rồi. Xin quan lớn cứ yên tâm.

Lát sau bọn lính mã tà xuống ghe với quan một Ăn Sa. Năm Hí đi bộ để dò xét phản ứng hai bên bờ.

Ngôi nhà ông Tư Thính hiện ra. Năm Hí mừng rỡ vô cùng vì đây là nơi tá túc thuận lợi nhất, trong khi chờ đợi Tư Thiện đến.

Năm Hí nói với đội Cần :

- Đây là nhà cha ruột cô Huôi. Để tôi đến trước. Mấy chú lính mã tà chèo thật chậm. Đừng bắn súng.

Thái độ trầm tĩnh của Tư Thính khiến Năm Hí kiêng nể. Ông Tư hỏi :

- Người Lang Sa và lính mã tà đi đâu ?

Năm Hí đáp :

- Họ muốn gặp cậu Cậu để bàn bạc vài chuyện quan trọng. Xin ông cho họ vô nhà nghỉ ngơi trong giây lát.

Bỗng nhiên ông Tư Thính thấy buồn rầu xót xa vô hạn.

Mấy tháng qua, ông nghe tiếng súng nổ rền, ngoài biển khơi. Bây giờ thì người Lang Sa lại đến. Họ đến, nhứt định là con gái ông mất địa vị và có thể chết, nếu xảy ra cuộc xung đột. Ông nói nhanh :

- Tôi là người không mong danh lợi. Người ta chạy trốn, tôi ở lại, chú thấy không. Nếu người Lang Sa muốn chiếm ngôi nhà này, tôi sẵn sàng để cho họ, nhưng xin phép, cho tôi vắng mặt.

Năm Hí đáp :

- Tôi là bạn của Tư Thiện. Nhờ ông đi Hòn Chông, nói với cô Huôi rằng tôi và người Lang Sa chờ tại đây. Đừng để trễ, chẳng ai có lợi hết. Ông cứ đi... kìa tụi nó tới rồi.

Ông Tư Thỉnh ra sau hè, gọi đứa gia nhân. Hai người chạy qua cái mương nhỏ, xuống xuống bơi về Hòn Chông.

Mặt trời xế dần. Tư Thiện ngồi trong nhà mà tâm trí cứ bồn chồn. Phía ngoài biển, nhiều phát súng vang rền, xa lắm. Đứa nữ tỳ chạy đến nhà gọi :

- Thưa ông, cô mời ông ...

Khi đến phòng khách nhà cô Huôi, Tư Thiện hơi mất bình tĩnh vì cậu Cầu và Mười Hấu có mặt sẵn tại đó. Bốn tên hộ vệ nai nịt hăn hời đứng sau lưng cậu Cầu.

Bởi vậy, Tư Thiện đứng thấp thoáng ngoài ngưỡng cửa để chờ đứa nữ tỳ trở ra.

Nhất định là hôm nay có chuyện quan trọng. Từ khi được ân xá đến giờ, lần cuối cùng mà Tư Thiện gặp cậu Cầu là dịp ăn mừng, với những trò chơi giải trí, trước khi xảy ra chuyện Xí Vĩnh đầu độc.

Dạo đó, nếu Tư Thiện nhớ kỹ thì cậu Cầu xem ông ta như một tay sai kém quan trọng.

Hôm nay, cậu mời ông đến. Nếu ăn nói vụng về, ông có thể sẽ bị giết, khi bỗng nhiên mà cậu Cầu nổi cơn điên.

Nữ tỳ trở ra :

- Cậu mời ông !

Vừa bước vào phòng khách, Tư Thiện đã nghe giọng nói dịu dàng của cô Huôi :

- Quỳ xuống để chào cậu Ba và ông Mười.

Tư Thiện vâng lời, không cần suy nghĩ vì lời dạy của cô Huôi luôn luôn có ẩn ý, bình vực và đề cao ông ta. Ông ta quỳ xuống, chấp tay xá nhưng không lạy.

Kinh nghiệm trường đời đã dạy ông ta đừng quá nịnh bợ và sợ sệt bất cứ một ai ...

Nhiều khi, người ta chết oan chỉ vì cái tội nịnh bợ, vì nịnh bợ là thái độ của kẻ yếu ớt.

Như hiểu tâm trạng Tư Thiện, cô Huôi nói :

- Xá được xá ! Xá cậu Ba, rồi xá ông Mười. Đứng dậy ngồi ghế đằng kia.

Tư Thiện ngồi trên cái đôn sành, cách xa cậu Cầu chừng năm bước. Ông ta cúi mặt liếc về phía cô Huôi. Tuy chưa biết hôm nay cậu Cầu muốn bố trí hài kịch nào nhưng Tư Thiện đã yên tâm.

Nhứt định ông không bị rầy, bị giết. Dường như cậu Cầu và Mười Hấu sẽ trọng dụng ông ta. Cô Huôi ngoắt tay, cậu Cầu đến gần cô rồi cười dòn :

- Hay lắm ! Ta lấy độc mà trị độc. Phải có đứa nào từng làm việc cho người Lang Sa để nói chuyện với người Lang Sa !

Cô Huôi gật đầu :

- Cậu Ba nói phải. Bấy lâu, tôi nuôi dưỡng Tư Thiện là để nhờ cậu trong dịp này.

Cậu Cầu đáp :

- Ta phải thắng.

Ông Mười Hấu nói khá to :

- Tư Thiện là người mặt mày sáng láng. Cho ông ta gặp bọn nó thì hay biết mấy. Để bọn nó hiểu rằng, người như Tư Thiện còn phải đầu hàng. Nuôi quân ba năm, dụng quân một ngày ! Tư Thiện đâu !

Nghe gọi đến tên mình, Tư Thiện đứng dậy. Cô Huôi nói chậm rãi, như chủ nhà nói với tôi tớ :

- Người Lang Sa sắp tới để ra mắt cậu Ba. Ông nghĩ sao ?

Tư Thiện đáp :

- Nếu ở đây ai nấy đều tin tôi, tôi hứa ra sức chống cự với bọn nó, dùng lời nói đuổi chớ không cần gươm đao.

Cậu Cầu vỗ tay

- Hay lắm...

Rồi bỗng dưng cậu trợn tròn đôi mắt

- Nếu dùng gươm đao thì ... mệt cho cả đôi bên. Nếu Tư Thiện giàn xếp xong, ta đền ơn cho. Bọn nó cho người tới đây, xin ra mắt. Tư Thiện nghĩ sao ? Hử !

Đôi mắt trợn trắng ấy cứ lờm Tư Thiện. Đúng là cậu sắp trở chứng. Tư Thiện nói nhanh:

- Thừa cậu, cậu là bậc “cao cả, đầy đủ khí tượng đế vương”. Thấy cậu, bọn nó khiếp vía. Bọn nó ở xa tới đây, chưa quen phong thổ. Nếu chứng minh rằng cậu là người hùng mạnh thì bọn nó rút lui.

Mười Hấu nhìn cô Huôi. Trong thâm tâm, Mười Hấu thấy rằng Tư Thiện nịnh bợ quá đáng. Hay là Tư Thiện là kẻ làm nội ứng cho quân Lang Sa?

Mười Hấu nói gắt:

- Làm sao chứng minh rằng cậu Ba là người hùng mạnh?

Trước khi tới đây, bọn Lạng Sa đã cho người dò dẫm. Hai ba chục đứa hộ vệ, đâu phải là lực lượng vô địch! Nếu ta có vài khẩu súng đồng, bắn trả ra ngoài biển thì họa chẳng?

Tư Thiện đáp:

- Bọn Lang Sa muốn gặp mặt cậu Ba. Đó là chúng nó sợ oai danh cậu Ba rồi!

Cậu Cầu cười dòn

— Phải ! Tư Thiện nói đúng. Đây là giang san cấm tú của ta. Vùng Hòn Chông là nơi linh thiêng. Thử hỏi ở Rạch Giá, ở Mỹ Tho có nơi nào nhiều đồi núi như Hòn Chông không?

Rồi cậu day qua cô Huôi

— Nó bắn súng ngoài khơi bởi vì nó... chịu thua ! Súng đạn làm sao bắn đồi núi đượ. Bọn Lang Sa chiếm chợ phố ở xứ khác, vì đó là vùng đồng bằng. Phải không Tư Thiện?

Tư Thiện suy nghĩ miên man. Như vậy là Năm Hí đã tới và ra mắt cậu Cầu. Người Lang Sa chỉ muốn đặt sự cai trị ở đây rồi rút lui chớ không muốn đóng quân. Nên xúc tiến cuộc gặp gỡ giữa đôi bên.

Sau này, nếu cuộc gặp gỡ bất thành thì Tư Thiện không chịu trách nhiệm. Phận sự ông ta đã chấm dứt.

—Dạ phải ! Bởi vậy, tôi xin trình với cậu ý kiến này. Nếu tôi nói sai, xin cậu tha thứ cho.

— Cứ nói.

— Nên làm thế nào cho người Lang Sa và bọn lính của họ kính nể. Xin cậu tự phong cho mình một chức cao hơn.

— Ta là... ông chúa Hòn !

Mười Hấu gật đầu:

- Tư Thiện nói đúng. Cậu Ba xưng là... ông vua nhỏ để bắt buộc người Lang Sa cúi đầu chào và quỳ gối khi nói chuyện. Mình nên dẫn mặt, thị oai trước.

Cậu Cầu nói :

- Nếu tụi nó biết lễ phép, ta sẵn sàng chấp nhận để kết tình anh em. Bằng không thì tùy cơ ứng biến, ta đánh một trận !

Cô Huôi mừng thầm vì Tư Thiện đánh trúng vào óc tự tôn của cậu Cầu

— Chúc gì bây giờ? Để ta lựa xem.

Tư Thiện ra vẻ khiêm tốn, trình với cử tọa:

- Xưng là vua thì quá đáng, vì ở đây không có cung điện đầy vàng ngọc như ở ngoài Huế.

Cậu Cầu như không vừa ý với ý kiến ấy

- Như ta không phải là quan to. Ta là ông chúa, cha truyền con nối, nào khác gì ông vua.

Hồi lâu, Mười Hấu mới chịu lên tiếng. Nãy giờ, ông ta chưa tin là thiện chí của Tư Thiện. Ý kiến của Mười Hấu là chọn một chức vụ khá cao cho đứa cháu ngoại để bọn Lang Sa hiểu rằng nếu đụng chạm đến thể diện người địa phương thì chúng khó bề cai trị dân chúng:

- Tư Thiện lựa thử...

Tư Thiện không kém tế nhị nên trả lời:

- Đó là quyền của ông. Tôi là người đứng chưa dám xen vào chuyện riêng trong gia đình cậu Ba,

— Hễ người nói đúng thì ta khen thưởng.

Tư Thiên đáp như gợi ý cho cô Huôi.

— Ngày xưa dường như ở Hà Tiên có ông quan ta, oai quyền vang lừng, trên là vua ngoài Huế, kể đó là ông quan.

Cô Huôi đáp:

- Ông Mạc Cửu. Sau này gọi là Mạc Linh Công. Cậu Ba họ Trần nên xưng là Trần Linh Công...

Cậu Cầu gật đầu:

— Lệnh là... mạng, lệnh. Công là gì?

Tư Thiện nói:

- Thưa cậu, là công hầu. Theo ý tôi thì nên thêm một chức tước gì cho long trọng hơn. Người Lang Sa thích chức tước. Gọi là “ trấn thủ Hòn Chông” Trần lệnh Công.

Cậu Cầu đắc ý, ra lệnh:

- Tư Thiện gặp thẳng... sứ giả của tụi Lang Sa để bàn bạc cách thức tiếp rước. Tụi nó đến đây một buổi rồi đi chỗ khác, ta sẵn sàng kết tình thân thiện nếu chúng nó đừng hỗn láo.

Khi cậu Cầu về nhà, Mười Hấu ở lại nhà cô Huôi bàn bạc, với Tư Thiện:

- Chú ráng lo liệu, tụi Lang Sa cần bao nhiêu tiền bạc tôi đóng góp cho. Hòn Chông là xứ nghèo nàn. Miễn là người Lang Sa để cho tôi và cậu Ba chút ít thể diện. Muốn mua món gì người Lang Sa cứ nói rõ. Hơn nữa người Lang Sa đến đây, dân chúng sẽ bàn tán xôn xao khinh thường cậu Ba. Chú nên khuyên họ giữ lễ phép. Nếu cậu Ba không, đồng ý thì tôi sẵn lòng gặp riêng người Lang Sa để bàn bạc, tôi xuất tiền ra mua chuộc họ.

Cô Huôi thở dài

Dường như tình thế đã thay đổi hẳn và đúng như lời ông Đạo Đất tiên đoán, trước áp lực của người Lang Sa nhứt định, là cậu Cầu không còn địa vị gì cả.

Chờ khi ông Mười Hấu ra về, cô, Huôi nói gặp Tư Thiện, Tư Thiện lên tiếng trước

- Thưa cô, ai là người thay mặt cho quân Lang Sa?

- Người đó ngồi dưới ghe, ở dưới bến cậu Cầu. Cậu không cho lên bờ, e rằng người đó làm dọ thám. Nay Tư Thiện, tôi hỏi thật ông cứ trả lời thật.

Tư Thiện cúi mặt

- Tôi đâu còn gì để dấu diếm với cô.

- Liệu người Lang Sa có buông tha vùng Hòn Chông này không?

Hồi lâu, Tư Thiện mới hở môi

- Họ muốn xâm chiếm mà không tốn hao nhơn mạng và súng đạn. Là người mạnh, đánh đâu thắng đó lẽ dĩ nhiên họ ngang ngược.

- Cậu Cầu lại nổi cơn điên, chắc là đôi bên khó thỏa thuận với nhau. Chỉ còn một con đường là...

Tư Thiện nín thở khi cô Huôi đến gần, ghé miệng sát tai ông ta. Chưa bao giờ cô Huôi có cử chỉ quá thân mật như thế.

Thoạt tiên, Tư Thiện đoán rằng cô Huôi muốn trốn với Tư Thiện để xây tổ uyên ương ở chân trời xa xăm nào. Nhưng Tư Thiện lẫm to. Cô Huôi nắm vững vai trò và gánh lấy trách nhiệm một bà Chúa.

- Con đường ấy là...giết cậu Cầu. Tư Thiện thấy sao?

Tư Thiện liếc về phía cô Huôi:

- Thưa cô, tôi không dám bàn bạc. Nói nhiều quá, tôi bị tình nghi là dọ thám, là nội ứng. Nhưng theo tôi thì không nên.

- Sao vậy? Ông cứ trả lời để tôi đoán ông thông minh đến mức nào?

Như để Tư Thiện khỏi bối rối, cô Huôi nói khẽ:

— Cậu Cầu chết thì tôi là người có tiếng mà không có miếng. Bấy lâu nay, cậu Cầu làm ác. Nhưng điều ác ấy có lợi cho tôi. Thiên hạ kính nể tôi vì tôi có chức tước cao hơn cậu Cầu. Bởi vậy, tôi muốn đi tu...

Liệu lúc nguy nan cô can gián cậu Cầu được không?

- Cậu Cậu chẳng đáng kể và có lẽ cậu Cậu chỉ là đứa bé hiền lành nếu không có Mười Hấu ở một một bên. Mười Hấu làm hộ mọi việc. Cô Ngó thì suốt ngày chỉ biết ăn trầu mà nhớ mong vong hồn ông Bá Vạn. Nếu Bá Vạn còn sống, chắc rằng ông ta đến gặp người Lang Sa mà thương thuyết tại chợ Rạch giá chớ không đợi khi họ kéo binh đến sát bên nhà.

Tư Thiện phục thăm sự nhận xét của cô Huôi. Trước khi ra đi, ông ta hứa sẽ trở lại, trước khi người Lang Sa đến để hỏi ý kiến thêm. Làm thế nào cho cậu Cậu chịu nhận mọi điều kiện.

Đến bến nhà cậu Cậu, Tư Thiện được phép xuống chiếc.ghe nhỏ. Đúng là Năm Hí đang ngồi chờ. Hai bên đều làm mặt lạ, để tránh sự tò mò của bọn hộ vệ.

Tư Thiện ra lệnh:

- Anh em hộ vệ đưa tui qua bên kia rạch là đủ rồi. Cám ơn.

Khi lên bờ, Tư Thiện hỏi Năm Hí:

- Người Lang Sa hiện ở đâu?

- Ở nhà ông Tư Thính. Liệu cậu Cậu chịu đầu hàng ?

Tư Thiên hỏi ngược lại

- Người Lang Sa muốn gì? Máy người? Bao nhiêu súng ống?

Năm Hí đáp

- Dọc đường, tôi nói cho anh nghe. Bọn mình không có quyền hạn gì hết. Đội Cần thì hiền lành, muốn cho đâu đó êm thắm. Quan một Ăn Sa thì nóng nảy, cứ đòi bắn và đốt Hòn Chông nếu cậu Cậu chống cự hoặc tỏ ra vô lễ..

Nghe đến tên Đội Cần, Tư Thiện hơi bức tức. Đội Cần là tay lợi hại, đã từng giúp cho quan phủ Lộc trong cuộc truy nã Thiên hộ Dương ở Đồng Tháp Mười. Hẳn quá tham, lam, hăm dọa để giết người cướp của.

Nhứt là khi gặp đàn bà con gái có nhan sắc, hẵn chẳng bao giờ buông tha. Trong những ngày sắp tới, nếu ứng phó quá vụng về thì Tư Thiện sẽ mất tất cả quyền lợi. Đội Cần sẽ cưỡng bức cô Huôi chẳng? Không thể nào được !

Tư Thiện cương quyết bảo vệ người mà ông ta yêu thầm bấy lâu nay. Chỉ còn cô Ngó, tuy nhan sắc hơi kém nhưng còn xinh tươi. Cô Ngó hiện đang gìn giữ tiền bạc. Từ khi Bá Vạn mất, ít khi nào cô xuất hiện nơi đông người. Thú vui duy nhứt của cô là tích trữ vàng bạc.

- Nên làm thế nào cho đội Cần nhìn về phía cô Ngó !

Vì bận rộn suy nghĩ nên Tư Thiện không nghe Năm Hí hỏi. Năm Hí hỏi gắt:

- Sao, chừng nào xong chuyện?

Tư Thiện đáp

- Làm sao tôi biết được ? Tùy theo ông quan một với đội Cần.

Năm Hí thờ dài

- Nếu vậy thì anh em mình đành trốn qua xứ khác?

- Sao vậy?

- Ông quan một nóng nảy, nếu không xong bọn mình mang tội. Nói thật cho anh thương! Hồi đi dò thám, tôi có lãnh trước của viên cai đồn Rạch Giá 40 quan, để lại cho vợ con xài, Miễn là cậu Cậu chịu đầu hàng...

Tư Thiện không trả lời. Hai người đứng hồi lâu trên bờ, chờ chiếc ghe đi qua là quá giang.

M.y thay, có ông lão già nua đang chở mấy gia lúa, Ông lão đưa bọn Tư Thiện đến nhà ông Tư Thính.

Quan một Ăn Sa nằm trên bộ ván, lính mã tà canh phòng bốn phía nhà. Vừa gặp Tư Thiện quan một ngồi dậy:

- Tụi bây hành hạ tao ! Muỗi cắn, tao bị bệnh rét. Xứ gì mà ban đêm muỗi bay đầy, quơ tay là đụng nhằm hàng chục con!

- Nếu quan lớn mệt thì...

Quan một ngắt lời:

- Tụi nó có bao nhiêu đứa? Tao mệt. Thà rằng bắn vài phát súng.

Tư Thiện đáp:

- Như vậy, làm sao cậu Cậu đầu hàng...

- Nó mạnh lắm sao ?

Tư Thiện bèn bịa chuyện.

- Cậu Cậu có hằng trăm tên hộ vệ, họ dùng gươm đao nhưng khi rút lên núi cậu ta có thể phòng thủ. Bọn hộ vệ bắn mũi tên tẩm thuốc độc!

- Làm sao cho nó đầu hàng? Tao mệt lắm. Ngày mai tao mới đi được. Ngày mai đi, ngày mốt tao xuống tàu về Rạch Giá.

Tư Thiện chấp tay để quan một Ăn Sa tin lời :

- Xin quan lớn để tôi lo liệu. Ngày mai quan lớn gặp cậu Cậu; cậu Cậu nhận lá thư của quan lớn rồi ký tên vô chịu đầu hàng. Thế là xong !

Quan một Ăn Sa gật đầu

- Hay lắm. Nó đâu biết chữ. Lúc nguy nan nó ký tên để kéo dài thời gian. Tao đem lá thư đó về cho viên cai đồn Rạch Giá là xong. Sau này nếu nó phản bội, quan trên ở Saigon bày ra cách khác. Đem binh số tới. Tao chỉ lãnh trách nhiệm điều đình. Mau đi. Tụi bây cứ viết lá thư. Viết rồi đọc cho tao nghe. Tao mệt !

Nói xong, quan một Ăn Sa trùm mền lại che khuất đầu cổ. Ông ta rên hừ hừ. Cơn rét rừng hành; ông ta run rẩy đến mức độ cạo. Bộ ván gỗ cứ khua động, ông ta đập chân xuống ván nghe rầm rầm.

Bấy giờ, Tư Thiện mới bàn đến đội Cần:

- Ông viết lá thư..

Đội Cần nheo mắt:

- Ra ngoài sân mình bàn chuyện. Mấy đứa lính mã tà này quá tò mò.

Đến đây, đội Cần ngồi trên cái ghế nhỏ. Tư Thiện ngồi đối diện mà nói :

- Thầy đội tính lẽ nào?

Đội Cần vì tham lam nên ngỏ ý.

- Chú Tư lớn tuổi hơn tôi, ở Hòn Chông lâu ngày rồi chắc là chú hiểu...

- Hiểu chuyện gì?

- Hiểu rõ cậu Cậu có bao nhiêu tiền, bao nhiêu vợ bé, vợ lớn? Tụi mình chia với nhau mà xài. Quan một Ăn Sa chê cái thứ Hòn Chông này, nhưng bọn mình thì khác, một đồng, một quan là số tiền lớn. Nếu gặp lúc thuận lợi mình lấy vườn tược tại đây...

Như vậy có nghĩa là đội Cần muốn tránh mọi cuộc xung đột đẫm máu và hấn quá tham lam. Bỗng dưng mà Tư Thiện làm một bài toán để phân chia tất cả tài sản và người đẹp ở Hòn Chông,

Tư Thiện sẽ là chồng cô Huôi, ông ta xin chức cai tổng, sống tại nhà này với ông Tư Thính. Lẽ dĩ nhiên, người Lang Sa để lại cho Tư Thiệu một số ruộng đất.

Đội Cần thì gặp cô Ngó, tha hồ vợ vét tiền bạc. Có lẽ cô Ngó sẽ rời vùng này, đến chợ Bạch Giá để mua bán.

Muốn thực hiện cuộc phân chia nói trên, phải giết hai người cậu Cậu và Mười Hấu.

Đội Cần nhắc nhở:

- Anh tính sao?

Tư Thiện đáp.

- Tôi rất đồng ý. Bây giờ thầy đội cứ viết lá thư để cho cậu Cầu ký tên vào, chịu đầu hàng. Quan một Ăn Sa chỉ muốn chuyện đó thôi. Người Lang Sa thì ham chuyện giấy tờ.

Đội Cần đáp:

- Viết như thế nào? Anh cứ viết rồi đọc cho tôi nghe.

Tư Thiện nói, nghiêm sắc mặt:

- Thầy cứ nói cho tôi viết. Vì ngày mai thầy đưa lá thư cho cậu Cầu.

Đội Cần cần nhần

- Ai viết không được. Tôi là đứa thiếu học... Nên nói cho gắt. Còn việc đưa lá thư thì nên giao cho quan một Ăn Sa. Nguy hiểm lắm, ông ưa rầy rà nếu thất bại, ông cho rằng mình làm việc không hết lòng.

Tư Thiện lục lạo trên bàn. May thay ông Tư Thính có nghiên mực và cây bút lông để viết chữ nho. Tư Thiện suy nghĩ một hồi lâu rồi quyết định nên dùng chữ nôm cho có vẻ long trọng. Thật ra, mấy hàng chữ ông ta sắp viết dường như chữ để cho riêng ông đọc mà thôi.

Chữ nôm đòi hỏi cách phiên âm khó, khăn, mượn cách phát âm của chữ Hán, mỗi người viết một kiểu. Thí dụ như hai tiếng “ Hòn Chông” cũng đủ rắc rối vì chữ nho thiếu chữ Hòn và chữ Chông.

Từ cậu Cầu, Mười Hấu đến cô Huôi đến quan một Ăn Sa, bọn lính mã tà, bọn hộ vệ...đều không biết chữ nho. Tuy nhiên, Tư Thiện cố gắng viết, trách nhiệm thuộc về ông ta nếu sau này quan phủ, quan huyện xem lại, thấy có điều sơ sót.

Lại còn trường hợp cậu Cầu và Mười Hấu ăn nói ngược ngạo để mưu toan nổi loạn, khi họ thấy rằng người Lang Sa không đủ binh lực để trấn

đóng nơi đèo heo hút gió này.

Bức thư mà Tư Thiện thảo ra gồm mấy hàng văn tắt như sau:

- Hôm nay, ngày Dần, tháng Sửu, năm Quý Mão, tôi là thượng tướng Ân Sa có đến gặp Trần Linh Công, trấn thủ vùng Hòn Chông.

Trần Linh Công bằng lòng quân đội Lang Sa chiếm đóng và thu thuế vùng Hòn Chông. Quân đội Lang Sa cho phép Trần Linh Công làm chức cai tổng.

Vì không có bàn cãi thêm nên đôi bên ký tên dưới đây làm bằng chứng...”

Viết xong, Tư Thiện đọc khẽ cho đội Cần nghe. Đội Cần đáp:

- Lời lẽ hơi quá đáng. Người kiêu hãnh như cậu Cậu đâu thèm nhận lời.

Tư Thiện đáp

- Nhưng nếu chỉ nói là gặp nhau để giao hảo thì sau này còn nhiều rắc rối. Cậu Cậu cho rằng người Lang Sa không có quyền hạn gì hết.

Đột nhiên, Tư Thiện và đội Cần giựt mình nghe tiếng quát tháo.

- Cái gì...Không có quyền hạn? Ai nói như vậy? Người Lang Sa tới đây để đầu hàng đưa con nít?

Tư Thiện chưa kịp trả lời là quan một Ân Sa nói tiếp, ông ngồi dậy, cầm chiếc giày dạ mà đập trên bộ ván

- Ngày mai tao về. Hay là tao đốt phá Hòn Chông ! Thành Sài Gòn, Gia Định, Vĩnh Long tao còn chiếm được hưởng gì cái xứ muối mồng này...

Đội Cần bèn chấp tay nài nỉ :

- Bẩm quan lớn, chúng tôi đâu có viết như vậy !

- Chúng bây làm gì, tao không cần biết. Tao đốt xóm này, thử coi thằng Cậu dám đem binh tới không? Nó là con ruồi con muỗi.

- Thưa ông, bởi vậy nên quan cai đồn ở Rạch Giá dạy tôi nên giết nó mà không tốn một viên đạn. Miễn là nó chịu ký tên.

- Đọc cho tao nghe. Tao có quyền nghe mà, tụi bây nên nhớ rằng vua An Nam mà người Lang Sa còn xem thường, huống gì thằng con nit...

Tư Thiện run giọng, đọc từng chữ, không dám sửa đổi vì ông ta không muốn gánh tất cả trách nhiệm. Lúc này, đội Cần đứng về phe ông ta nhưng biết đâu mai sau, hắn sẽ châm chọc báo cáo với quan trên rằng ông ta nhân nhượng quá nhiều, làm nội ứng cho cô Huôi.

Giọng Tư Thiện cố ý nhấn mạnh:

- Bằng lòng cho quân đội Lang Sa chiếm đóng và thu thuế vùng Hòn Chông.

Quan một Ăn Sa cầm chiếc giày da mà nện thật mạnh, như ngụ ý nện trên đầu Tư Thiện

- Ngụ quá. Tại sao bằng lòng? Người Lang Sa xin phép tới đất Hòn Chông sao chớ?

Tư Thiện cúi mặt

- Bẩm quan, đó là phép xã giao. Ngài cứ dạy, tôi sẵn sàng sửa lại...

- Xé bỏ. Viết tờ giấy khác. Ta muốn giết thằng Cầu nhưng thằng Cầu năn nỉ để nó được sống. Ta cho phép nó sống để làm... tôi tớ. À !

Quan một Ăn Sa lẩm bẩm vài tiếng Pháp như “xet vi te” “cô lô ni”. Chính ông ta cũng chưa hiểu nên dịch lại như thế nào cho gọn nghĩa.

Ông ta vỗ trán:

- Phải rồi, Lang Sa là nước mẹ. An Nam là đứa con, sống nhờ mẹ. Thằng Cầu ở Hòn Chông này là con của vua An Nam. Như vậy, nó là cháu nội của ta !

Đội Cần bèn thay mặt Tư Thiện mà trả lời.

-Bấm quan lớn ! Hay quá. Tay tôi viết đúng theo ý quan lớn.

Quan một Ăn Sa đáp:

- Viết gì ty ý tui bây. Tao mệt lắm. Nhưng mà tao nói trước rằng ngày mai tao mang súng tới gặp thẳng Cầu. Tốn thời giờ quá.

Hai người trở lại cái án thư của ông Tư Thính. Tư Thiện hơi bất mãn

- Thầy nhận lời thì cứ viết. Tôi thấy khó khăn lắm. Làm sao cậu Cầu chịu nhận làm cháu nội quan một Ăn Sa?

Lại còn lão Mười Hấu gian ác?

Đội Cần đáp:

- Quan một đang nóng giận. Cãi với ông là bọn mình bị nện chiếc giày trên đầu, tui lính mã tà cười cho một trận. Cứ viết.

Lần này, Tư Thiện vui vẻ vô cùng. Một nụ cười thoải mái nở trên môi ông ta. Ngày mai người đọc lá thư này, hoặc người trao thư chính là đội Cần. Như vậy, cô Huôi Và cậu Cầu sẽ trút oán hận lên đầu kẻ khác, ông ta sẽ đứng về phía cô Huôi để giải thích...

Tư Thính chạy đến Hòn Chông để giúp đưa con gái thân yêu. Ông cho biết rằng quân Lang Sa đang chiếm căn nhà. Cô Huôi bèn an ủi cha

- Người ăn ở hiền lành như ta thì chắc là Trời Phật phò hộ. Người Lang Sa tạm trú ẩn lại đó một buổi rồi tới đây. Thời buổi này, miễn tánh mạng được an toàn là quý rồi.

Ông Tư Thính cau mày :

- Ba là người tu tại gia. Nếu tham lam thì bấy lâu nay ba lợi dụng quyền thế để vợ vét cho đầy túi tham. Khó nói quá. Nếu ba khổ một mình thì dễ...

Cô Huôi giật mình:

- Chuyện gì xảy đến cho con? Ai hãm dọa ba? Ba gặp bọn Lang Sa ở dọc đường.

- Làm sao gặp được? Tụi tôi vừa tới là ba chạy trốn rồi. Nhưng đêm rồi, ba suy nghĩ nhiều lắm. Đáng lý ra, ba lên núi mà ở, lẫn lộn với bọn người tản cư. Từ khi con có được địa vị, ba mới tới Hòn Chông, lần đầu tiên, chẳng qua là ba thương con.

- Xin ba nói rõ.

- Hồi tối ba nằm chiêm bao, thấy mấy nụ quỳnh hoa nó rộ. Lạ quá. Ba thấp nhang khấn vái nhưng không nụ nào nở. Trong giấc chiêm bao lạ quá.

Vì không hiểu câu nói ấy, cô Huôi bèn an ủi cha:

- Có gì là hại. Như người nghèo, ao ước được giàu sang bỗng nhiên nằm chiêm bao thấy vàng bạc chất đầy kho.

- Quỳnh hoa nở là sự thường. Nhưng trong đêm chiêm bao hàng chục nụ nở ra trắng muốt. Lát sau, hoa không rụng. Từng cánh hoa bay lên trời, biến mất trong đêm trăng, như vậy là điềm gì? Nếu không có người Lang Sa tới ba đã tới gặp ông đạo Đất để hỏi.

Cô Huôi mỉm cười:

- Chắc là con gặp may mắn. Chiêm bao mộng mị khó tin; Xin ba cứ yên tâm. Lúc này khó khăn lắm. Nhưng người Lang Sa chẳng lẽ giết con.

- Sao vậy? Con đầu hàng người Lang Sa?

Niềm đau sót thầm kín hiện trên gương mặt hốc hác của Tư Thính. Cô Huôi chưa biết trả lời thế nào cho gọn. Hồi lâu cô trình bày :

— Nếu lúc trước con giành năm quyền hạn với thằng Cầu và Mười Hấu thì hôm nay con mang tiếng là phản quốc, là khiếp nhục, Bây giờ, người mang tiếng xấu là bọn đó chứ đâu phải con. Bọn đó gặp người Lang Sa để thương lượng. Con lánh mặt cũng được nhưng tội nghiệp cho dân lương thiện trong vùng này.

Từ lâu, họ chịu sưu cao thuế nặng, làm ra mười đồng thì đóng hết bảy, tám đồng.

Tư Thỉnh đưa tay lên, lau nước mắt

- Con ăn ở có nhơn đức. Trời Phật phò hộ con được minh mẫn. Bây giờ theo ý con thì ba nên làm gì?

Làm sao cô Huôi đoán được chuyện gì xảy ra vào trưa hoặc chiều hôm nay?

Tư Thiện yêu cô giúp đỡ cô nhưng Tư Thiện nào nắm tất cả quyền hạn? Người Lang Sa hung hăng, nếu cần, bọn chúng dám sa thải hoặc giết Tư Thiện. Trong phút giây đó, cô Huôi nghĩ ra một sáng kiến

- Ba nên về ẩn lánh vài ngày đừng cho ai biết.

Tại sao người Lang Sa có thể cầm giữ ba, để làm con tin nếu cuộc thương lượng bất thành, cậu Cầu mà nổi điên thì bao nhiêu hậu quả tai hại xảy ra. Đó là chưa kể tới ông Mười Hấu ông ta dám liều lĩnh giết ba và con.

Khi ông Tư Thỉnh ra sân cô Huôi tiễn đưa bằng giọng ngậm ngùi:

- Hơn chục năm rồi con không tham lam nên chẳng có gì gởi cho ba đem dẫu cất. Vẫn là tay trắng ba ơi! Được mớ quần áo và căn nhà này.

Tư Thỉnh như hài lòng vì Cô Huôi nói đúng theo lý thuyết mà ông đã giảng

- Nhắm mắt với hai tay không. Cái nhà, quần áo, con người đều là giả. Ba thấy con xứng đáng lắm. Nếu đất Hòn Chông này mà không có con thì dân tình chắc điêu đứng hơn.

- Thừa ba, con hổ thẹn, chưa dám nhận lời khen đó. Bao nhiêu người chết oan, thiếu ăn thiếu mặc mà con chẳng cứu giúp được. Bây giờ, thêm tai nạn mới.

Cô Huôi vào nhà, tâm hồn thanh thoi hơn bao giờ hết. Thời khắc trôi qua, chậm chạp. Đã xế trưa, khi sửa soạn nằm nghỉ thì cô nghe nữ tỳ gọi:

- Thưa cô, ông Mười với cậu Ba mời.

- Chuyện gì?

Nữ tỳ đáp:

- Con không rõ, nhưng mới đây có chiếc ghe nhỏ, chỗ ông Tư Thiện...

- Nói với cậu Ba rằng ta đến...

Bước vào nhà cậu Cầu; cô Huôi mừng thầm và khâm phục Tư Thiện. Nếu ông ta gặp cô trước thì cậu Cầu và Mười Hấu đã nghi ngờ, cho rằng có sự thông đồng giữa cô và Tư Thiện để bán vùng đất này cho người Lang Sa.

Tư Thiện ngồi trên ghế, chăm chú nghe Mười Hấu hỏi:

- Chừng nào nó tới?

- Dạ chừng lát nữa nó tới. Khi tôi đi thì họ sửa soạn rồi. Họ treo cờ tam sắc trước mũi ghe.

Cậu Cầu hỏi

- Máy đứa?

Tư Thiện đáp to giọng như cố ý cho cô Huôi nghe rõ :

- Viên quan một Ăn Sá người Lang Sa. Ngoài ra còn đội Cầm và bảy người lính mã tà.

Cậu Cầu trợn mắt:

- Mã tà là cái gì? Bọn đó cỡi ngựa? Mã là ngựa?

Tư Thiện đáp:

- Dạ không biết. Đó là tiếng...chào. Vài tiếng Lang Sa, tôi chưa rành... Tất cả là chín đứa với chín khẩu súng.

Mười Hấu hỏi:

- Mỗi khẩu súng có bao nhiêu viên đạn?
- Dạ chừng hai mươi viên.

Chưa chi, cậu Cầu vỗ tay:

- Hai mươi viên, bắn bảy bảy chừng mười sáu, mười chín viên, còn đôi ba viên là đáng sợ! Mình có gươm đao, cung tên. Dễ quá. Bây giờ; tôi làm bộ như đang ngủ trưa, tụi nó tới thì tôi thức dậy. Hơi đâu mà chào đón.

Mười Hấu nói với cậu Cầu

- Cháu cứ nằm nghỉ.. Để ông bàn bạc thêm. Đừng quá nóng nảy. Chắc là người Lang Sa muốn thương lượng...

Cô Huôi nói

- Ông Mười với cậu Ba lo đón tiếp người Lang Sa. Tôi là đàn bà...

Tư Thiện đứng dậy, xin ra ngoài, lấy cớ là đói bụng. Cô Huôi hiểu ý, ra về. Đến nhà, Tư Thiện mới xin phép cô Huôi.

- Chuyện này rắc rối lắm, tôi nói ra cho cô nghe riêng thôi. Người Lang Sa có binh hùng tướng mạnh ỷ thế, tìm cách lấn hiếp.

Cô Huôi cau mày:

- Lấn hiếp bằng cách nào? Sao ông bảo họ muốn giao hảo, thương lượng để cậu Ba đóng thuế rồi thì đâu vào đó họ rút lui. Cậu Ba vẫn nắm quyền như cũ.

Với tất cả lòng thành thật, Tư Thiện đề cập đến bức thư mà quan một Ăn Sa bắt buộc ông ta tạ ra, với lời lẽ thóa mạ, xem cậu Cầu như đứa cháu nội. Hơn thế nữa Tư Thiện cho biết.

- Quan một Ăn Sa là người hung hăng, đội Cần là kẻ tham nhũng, háo sắc. Quan một muốn giết người cho sướng tay trong khi đội Cần ôm ấp giấc mộng làm chủ vùng Hòn Chông.

Hồi lâu, cô Huôi mới thở dài :

- Nếu cậu Cầu chấp nhận bức thư ấy thì lẽ nào ông quan một Ăn Sa lại chém giết.

Tư Thiện hỏi:

-Theo ý tôi thì cậu Ba quá ngạo mạn..

- Miễn là đừng đọc lá thư. Cậu Ba dốt nát.

Tư Thiện đáp :

- Nếu không đọc lá thư thì chưa chắc quan một Ăn Sa đồng ý. Hẳn tới đây để biểu dương uy thế người Lang Sa mà.

Dưới biển, bọn hộ vệ hò reo ầm ĩ. Tư Thiện và cô Huôi trông ra. Nữ tỳ vào nhà, cho biết:

- Bọn hộ vệ sắp hàng bên bờ rạch để đón rước người Lang Sa...

Cô Huôi hỏi

- Họ tới chưa?

Nữ tỳ đáp:

- Một chiếc xuồng đi trước, phía sau, còn chiếc ghe với lá cờ tam sắc.

Cô Huôi và Tư Thiện nhìn nhau. Trong phút giây, Tư Thiện nảy ra ý tưởng: rủ cô Huôi trốn lên núi, ra hải đảo nào đó mà sống cho thanh thoi. Cuộc thương thuyết này không êm thấm như Tư Thiện đã gây cảm tưởng cho cô Huôi biết, từ mấy ngày qua.

Đạn sẽ nổ, lửa sẽ bốc cháy. Liệu cô Huôi can giám được cậu Cầu và Mười Hấu không?

Nhưng cô Huôi lên tiếng trước:

- Tôi ở đây, chờ xem.

Dưới biển, bọn hộ vệ quát to, như truyền lệnh cho nhau :

- Tụi bây ơi ! Bịt lỗ tai lại. Người Lang Sa nã súng. Họ bắn lên trời để chào mừng cậu Ba.

Đứa khác cãi lại:

- Ai cho phép tụi nó bắn? Phải chờ cậu Ba đồng ý chứ.

Một tiếng nổ ầm vang lên.

Tư Thiện quan sát tình thế.

Dường như bọn hộ vệ còn đầy tinh thần chờ không quá sợ súng đạn, như ông đã tưởng. Người đứng trước mũi ghe là Năm Hí. Khi chiếc ghe đi ngang qua nhà, Năm Hí trông lên.

Để trốn trách nhiệm và để khỏi bị tình nghi, Tư Thiện nép mình sau gốc cột. Cô Huôi vẫn bình tĩnh:

- Ta ở đây. Cậu Ba không hỏi ý ta khi tiếp rước, đó là điều may mắn. Lúc này mà trốn tránh thì quá hèn nhát.

Tư Thiện không hiểu rõ cô Huôi

- Thưa cô...

- Nhiều khi, người ta chết chỉ vì hèn nhát.

Khi chiếc ghe cập vào bến, Năm Hí nhảy lên bờ với cây súng mang sau vai. Hắn lên tiếng

- Xin ra mắt... cậu Ba.

Bọn hộ vệ nhìn nhau, chưa muốn trả lời.

Năm Hí nhìn vào cổng. Cổng đóng kín mít. Hắn hơi lo ngại, day lại.

Đội Cận nói:

- Tới cổng lên tiếng cho đằng hoàng.

Quan một Ăn Sa cứ nhìn hai bên bờ rạch. Là người võ biên ông ta chú ý đến địa thế, trước khi nã súng.

Trong thâm tâm ông ta muốn giải quyết bằng võ lực cho nhanh chóng để xuống tàu, về Saigon. Nếu dùng lời lẽ mà cãi vã với nhau chưa ắt một ngày một buổi là xong chuyện. Ông ta gật gù, vạch ra chiến lược: Bọn hộ vệ khá đông nếu để tập trung trong nhà thì chúng lợi dụng địa thế, núp vào vách bên gốc cây. Nên làm thế nào cho bọn chúng chạy ra đồng cỏ trống hoang !

Bởi vậy, quan một Ăn Sa cứ ngồi yên, mặc cho Năm Hí và đội Cần cải vã.

Năm Hi đến sát cổng:

- Thưa Ngài, chúng tôi là phái viên của quân đội Lang Sa đến.

Một tên hộ vệ từ thềm nhà đi chậm rãi đến cổng, mở toang hai cánh cửa rồi quay mặt, không nói lời nào.

Nhìn mớ khí giới quá thô sơ, Năm Hí nói giọng kiêu hãnh:

- Sao không trả lời?

Theo lệnh từ trước của cậu Cậu, bọn hộ vệ cứ yên lặng.

Năm Hí hỏi Đội Cần.

-Thầy tính sao?

Đội Cần đề phòng trường hợp bị mai phục theo con đường từ cổng đến nhà nên hỏi quan một Ăn Sa.

- Ông tính sao?

Quan một Ăn Sa nói:

- Tụi bây lo liệu, tụi bây là “An Nam” thì nói với người “An Nam”. Tao lo chuyện khác. Bây giờ, tốn thời giờ quá nhiều. Cứ vô nhà. Tục lệ kỳ quá?

Từ bây giờ, cậu Cầu và Mười Hấu theo dõi phái đoàn Lang Sa. Họ không muốn gọi cô Huôi đến vì cô bị nghi ngờ là muốn đầu hàng. Tên hộ vệ vào, báo cáo rằng phái đoàn Lang Sa chỉ gồm có bảy, tám người. Cậu Cầu cười dòn

- Ông ngoại coi! Tụi nó yến ớt quá. Phên này, mình bắt buộc tụi nó phải giữ lễ phép, trước khi vô nhà, mọi người nên cởi giày ra.

- Phái ! Mười Hấu đổi ý tin rằng người Lang Sa chỉ đòi chuyện mua bán.

Cậu Cầu nói :

- Tụi nó tới đây để năn nỉ mình. Mình nên bắt buộc tụi nó đóng thuế hoặc....Cống sứ lễ vật. Biển Hòn Chông là của xứ Hòn Chông. Hôm rày, tụi nó vô lễ. À! Tới rồi kia. Mười Hấu bắt đầu lo ngại vì chưa chi đứa cháu ngoại đã quá kiêu hãnh, nếu để cậu ta ăn nói thì cuộc thương thuyết bất thành.

Bởi vậy, ông ta vỗ về cậu Cầu.

- Cháu cứ ngồi trên ghế, đừng trả lời với bọn nó. Mọi việc có ông lo liệu. Cháu giữ gương mặt nghiêm trang, bọn đó mới kiêng nể.

Lính mã tà sắp hàng đôi, bước đều, dậm chân xuống nền sân trải đá. Cậu Cầu và Mười Hấu hơi hoảng sợ khi thấy một tên râu đỏ, tóc hoe, cao lớn dình dằng đi bên cạnh một người Việt Nam mặc áo vàng sậm.

Lúc đến ngưỡng cửa, người Việt Nam đứng lại mà nói

- Xin phép cậu cho tôi vô trước...

Mười Hấ đáp

- Cứ vô. Vô một mình thôi!

Người dẫn đầu không ai khác hơn là Năm Hí. Anh ta hơi ngạc nhiên vì Tư Thiện vắng mặt trong buổi tiếp rước này. Năm Hí đến gần Mười Hấu, cúi đầu mà nói

- Chúng tôi vô để bàn việc. Cậu cho phép?

Mười Hấu hỏi khẽ

- Việc gì? Họ mang súng ở sau lưng đó hả?

- Dạ. Đó là súng. Lính thì phải mang súng.

- Có đạn không?

Năm Hí liếc trở lại như dò xét thái độ của đội Cần. Đội Cần và quan một Ăn Sa cứ đứng yên, lát sau, quan một khoác tay như ngằm bảo. Năm Hí phải cương quyết

Năm Hí đáp:

- Súng thì luôn luôn có đạn.

- Để súng đạn ngoài cửa. Đây là chỗ nói chuyện, chớ đâu phải đánh giặc.

Năm Hí trả lời khéo léo

- Lính đi theo ông quan một để hầu hạ. Nếu để súng ở ngoài sân, rủi mất thì sao?

Mười Hấu nhìn kỹ sắc mặt những người ngoài sân. Dường như tất cả đều hiền lành, gương mặt lộ vẻ mệt mỏi, trừ người Lang Sa !

Nhưng người Lang Sa này chỉ là thiếu sớ, ông Mười nói :

- Cứ vô! Ta không ngại...

Câu Cầu nói

- Cho họ vô. Tốn thời giờ quá. Nhưng... tất cả phải cởi giày ra. Đây là chỗ tôn nghiêm. Giày của mấy người dơ dáy quá, dính bùn sình.

Lần này, Năm Hí thấy vấn đề khá to lớn nên xin phép trở ra ngưỡng cửa mà hỏi ý kiến.

Ngoài này, đội Cần nghe rõ câu chuyện nên nhận định với Năm Hí

- Cứ cởi giày... Sau này mình sẽ mang giày.

Quan một Ăn Sa cứ quan sát vị trí. Cậu Cậu là đứa đáng ghét. Nhứt định ông ta phải nổ vài phát súng, dùng võ lực chiếm cứ ngôi nhà này. Nhà khá to, thiết là chắc chắn. Tại sao không đóng cửa thành linh, nhốt cậu Cậu lại và Mười Hấu trong này để làm con tin?

Bọn hộ vệ gồm chừng sáu đứa, đứng hầu sát vách. Chúng mang gươm giáo, không đáng kể.

Linh mã tà ngồi xuống, cởi giày.

Quan một Ăn Sa vì muốn tiến nhanh vào trong nhà để lập căn cứ nên giả vờ ngồi xuống. Ông ta rờ vào đôi giày nói với đội Cần

- Tao không cởi giày. Lát nữa, tao giết tụi nó;

Đội Cần nói như van nài

- Xin quan lớn bớt nóng giận. Thế nào bọn nó cũng chấp nhận việc đóng thuế cho quan lớn. Viên cai đồn ở Rạch Giá dạy tôi...

Quan một Ăn Sa mỉm cười

- Tao đi sau chót tao mang giày để xem bọn nó sợ hay không sợ ! Cứ vô nhà. Đừng xin phép nữa, Thăng Năm Hí xin phép rồi.

Đoàn người kéo vào phòng khách. Trước mặt cậu Cậu và Mười Hấu là bộ ván gỗ khá dày chùi bóng láng.

Mười Hấu nói:

- Mời ngồi !

Đội Cần đáp

- Thưa ông, chúng tôi đứng được rồi. Người Lang Sa không thích ngồi xếp bằng.

- Ủ! Lạ quá. Tới đây làm gì? Ai cầm đầu

Quan một Ăn Sa cứ lo quan sát địa thế, phải chi bọn hộ vệ có súng hoặc có gươm dài thì cuộc tranh tài sẽ vô cùng ngoạn mục. Nhà này tuy vách ván nhưng cột to và cứng như sắt. Núp bên góc cột mà bắn thì sung sướng biết chừng nào!

Nhưng găm lại thì dường như bọn hộ vệ nắm được ưu thế.

Đội Cần nói:

- Tôi... cầm đầu!

Cậu Cầu nói :

- Cứ nói chuyện, nếu biết lễ phép lát nữa ta đãi tiệc, cho nghe phường nhạc ngũ âm...

Đội Cần thò tay vào túi, đem ra phong thư rồi vâng lệnh đọc khá to.

Gương mặt Mười Hấu và cậu Cầu trở nên tái mét vì lời lẽ trong thư đã miệt thị chẳng riêng gì họ, Đội Cần hơi run giọng khi đọc tiếp phần quan trọng nhất

- Nước Lang Sa là cha là mẹ, triều đình Huế là con. Bởi vậy các quan ở Hòn Chông đều là cháu của nước Lang Sa.

Cậu Cầu hỏi to:

- Cái gì? Ai là cháu? Ai là ông nội, ông ngoại ?

Quan một Ăn Sa đứng chống nạnh, lên tiếng đồng dục với dụng ý khiêu khích để ông ta dùng võ lực :

- Người Lang Sa làm chủ mặt biển Hòn Chông. Mấy người biết rõ chứ !
Mấy tháng qua vì không muốn giết hại dân chúng ta còn do dự...

Mười Hầu nhin không được

- Tại sao lại so sánh chúng tôi như cháu nội, cháu ngoại?

Đội Cần thay Iời quan một Ăn Sa:

- Đó là so sánh với nước Lang Sa. Nước Lang Sa to và rộng bằng mấy chục lần xứ Hòn Chông này,

Cậu Cầu vẫn bực rọc

- Xứ to hay nhỏ, ta không cần biết. Hôm nay...mấy ông là khách mà không biết lễ phép.

Quan một Ăn Sa lên tiếng:

- Tai sao? Như vậy là lễ phép rồi.

Mười Hầu liếc về Cậu Cầu rồi nhìn vào quan một Ăn Sa

- Ông mang giày vào nhà tôi; Hồi nãy, tôi nói trước mà ông bất chấp. Ông khinh chúng tôi chớ gì..? Như vậy, làm sao có tình giao hảo được?

Đội Cần tìm cách cứu vãn, tình thế

- Ở bên Lang Sa, mang giày là giữ lễ phép. Nếu đến nhà bạn mà không mang giày thì phạm tội vô lễ. Xin các ông miễn chấp vì quan một là người Lang Sa.

Quan một Ăn Sa khiêu khích:

- Chiều nay, tôi muốn mời một người xuống tàu, ngoài biển. Mấy ông nên đi để chứng tỏ lòng thành thật. Tôi đến nhà mấy ông, mấy ông phải đến tàu biển của chúng tôi để đáp lễ.

Mười Hầu và cậu Cầu đều mất bình tĩnh trước sự nhục mạ ấy. Quan một Ăn Sa muốn bắt cóc một người. Mười Hầu hoặc cậu Cầu. Mười Hầu nói

- Xin hẹn ngày khác. Hôm nay mấy ông quá vô phép.

Quan một Ăn Sa quay mặt:

- Để tôi ra ngoài. Mấy ông ghét người Lang Sa mang giày.

“ Ra ngoài”, phải chăng là bày binh bố trận để tấn công?

Biết mình thiếu chuẩn bị và thất thế vì không có súng đạn, Mươi Hấu bèn rời ghế, đưa tay ngoắc đội Cần:

- Ông lại đây. Còn ăn cơm nữa chớ. Mấy ông ở lại đêm nay. Tôi đâu có đuổi mà ông quan một lại ra ngoài? Lát nữa, có cơm.

Mười Hấu và Cậu Cẩu bàn tán với nhau khá lâu. Đại để, họ cho rằng nóng giận ra mặt là bất lợi.

Tốt hơn hết là nên dục hườn cầu mưu và đối xử nhã nhặn với người Lang Sa.

Hai tên hộ vệ đến ngưỡng cửa, đưa đội Cần và quan một Ăn Sa đến ngôi nhà bên cạnh, bấy lâu dành cho Mươi Hấu cư ngụ.

Đó là ngôi nhà chắc chắn, bên trong có nhiều phòng. Vì không chuẩn bị kịp nên bọn hộ vệ chỉ cho phép phái đoàn Lang Sa ở ngay phòng khách. Mấy phòng kia đều khóa chặt. Mươi Hấu chấp nhận biện pháp này vì bao nhiêu vàng bạc do ông ta trích trữ đều được chôn dấu dưới đất, bọn lính mã tà không tài nào lục lạo được.

Đồng thời, ông Mươi Hấu ra lệnh cho cô Ngó đến nhà cô Huôi mà tạm trú.

Mười Hấu đến gặp cô Huôi, thuật đầu đuôi cuộc gặp gỡ rồi tiết lộ:

- Đêm nay, chắc là cậu Cẩu đánh bọn nó.

Cô Huôi lắc đầu :

- Đáng lý ra, giữa chúng ta và người Lang Sa không xảy ra chuyện cãi vã. Mình biết bọn nó ngạo mạn, chỉ cầu mong cho bọn nó đến rồi về thật

nhANH. Liệu cậu Cậu thay đổi ý kiến không?

Mười Hấu hỏi gắt

- Cô nói sao?

Cô Huôi trở lại thực tế, lúc này, Mười Hấu dám làm chuyện liều lĩnh là giết cô... để lập công với người Lang Sa. Cô nói:

- Tôi đứng theo phe cậu Ba. Cậu muốn là tôi tán thành.

Mười Hấu:

- Còn Tư Thiện? Nó đâu rồi? Đêm nay ta giết nó. Nó làm phản. Nhưng trước khi giết, ta lợi dụng nó đi dò thám. Cô ra lệnh để nó tin lời cô. Chừng nào hai bên đánh nhau, tôi cho cô hay trước để... rút. về núi Mo So. Bọn Lang Sa có súng đạn nhưng phải chết đói... trong ngôi nhà. Ngoài này, bọn hộ vệ cứ bao vây, rồi đốt nhà. Bọn nó như bầy chuột vô hang.

Nói xong, Mười Hấu ra về. Cô Huôi gọi Tư Thiện mà nói

- Đến gặp người Lang Sa, đừng trở về đây nữa.

Tư Thiện cau mày, đoán được phần nào ý định của cô Huôi.

- Cám ơn cô. Đêm nay, có lẽ...

Cô Huôi nghiêm nét mặt:

- Ta là... bà chúa Hòn. Ta không thể đầu hàng. Đối với ông, ta chỉ nói bấy nhiêu lời. Ráng giữ gìn thân thể.

Tư Thiện quỳ xuống:

- Cô đuổi tôi. Bấy lâu, tôi ao ước được quỳ dưới chân cô. Rồi cô đi đâu?

Cô Huôi nói giọng ngậm ngùi:

- Tôi chưa nói được. Đáng lý ra, tôi phải tự tử sau khi mấy ngôi nhà này bị đốt phá.

- Trời! Nếu vậy thì cô cho phép tôi ở lại ! Tôi không ưa người Lang Sa. Lúc trước vì cần dựa thế lực bọn nó để làm ăn, tôi bèn đến đây. Nhưng đời người không gì cao hơn là... hạnh phúc, xin cô đừng tự tử.

Cô Huôi cười nhạt

- Ông đừng lo. Tôi sợ rằng ông sẽ tự tử vì chuyện nhỏ mọn. Bây giờ, tôi nói thật với ông...

Quả tim của Tư Thiện như ngừng đập... Lời nói của cô Huôi sẽ quyết định tương lai ông. Cô Huôi sẽ nói lời hứa hẹn yêu đương chẳng?

Nhưng Tư Thiện lắm to. Cô Huôi nói khê.

- Tôi không tự tử vì tôi có nơi nương tựa. Tôi về đồng quê gần chùa với cha tôi. Tôi muốn về nhà từ lâu nhưng tôi còn ở lại đây chỉ vì Mười Hấu. Nó là đứa ác độc.

Vì nó mà đêm nay, hàng chục người chết. Tôi oán người Lang Sa nhưng tôi chê bai vài người An Nam mình,

Tư Thiện chùi hai giọt nước mắt

- Thưa cô!

Cô Huôi thúc hối:

- Ông cứ đi đừng ở đây quá lâu. Ông là người mà tôi quý mến nhất.

Trong phút tuyệt vọng, Tư Thiện cố nói thêm:

- Tại sao quý mến mà cô nhẫn tâm đuổi tôi.

- Vì ở đây bất tiện cho ông. Mười Hấu nghi ngờ. Tôi đã quyết định rồi. Dầu sao đi nữa, thể diện của tôi vẫn là xứ Hòn Chông này...

- Chừng nào tôi gặp cô được?

- Gặp để làm gì? Đêm nay chắc nhiều chuyện lạ xảy ra. Theo ý tôi thì cậu Cầu và người Lang Sa đều điên khùng. Họ muốn làm tất cả những

chuyện ác độc để thỏa thích dục vọng, họ bất chấp mạng sống của kẻ khác! Trời Phật dành cho họ nhiều hình phạt không chóng thì chầy.

Ra khỏi cổng nhà cô Huôi, Tư Thiện trở lại thực tế. Đường như bọn hộ vệ trở nên hung dữ hơn mọi khi. Tư Thiện phải vất vả lắm mới đến căn nhà của Mười Hấu, giờ đây trở thành nơi trú đóng của lính mã tà và quan một Ăn Sa.

Mười Hấu đứng trước cổng, nói với Tư Thiện:

- Chú mày ráng điều đình.

Tư Thiện hơi bối rối:

- Tôi là người sống nhờ ơn đức của ông bấy lâu nay. Người Lang Sa hung hăng lắm. Ông chỉ dạy dùm, tôi hứa nói tất cả những gì ông muốn.

Hồi lâu, Mười Hấu đáp

- Một là cậu Ba chịu đóng thuế hàng năm Lang Sa nếu họ đừng gọi cậu Ba bằng... cháu nội, Hai là bên này không chịu gọi người xuống tàu để làm con tin cho người Lang Sa. Họ nên giữ thể diện cho người bên này chứ.

- Dạ còn gì nữa không?

- Còn điều này nữa, chú mày nên trấn an người Lang Sa khuyên họ nên ngủ yên giấc. Ngày mai có thể cậu Ba chịu nhượng bộ. Nhớ chưa.

Tư Thiện vào trong nhà. Quán một Ăn Sa cứ hút thuốc trong khi bọn lính mã tà đem từng viên đạn ra mà lau chùi

Đội Cần hỏi

- Đến đây là may cho chú...Có gì lạ không?

Quan một Ăn Sa nói gắt:

- Đừng hỏi. Tất cả mọi người nên dưỡng sức, nấu cơm riêng mà ăn, coi chừng bọn nó đầu độc.

Rồi quan một nói to giọng hơn

- Tư Thiện đâu! Nó nói với mày chuyện gì?

Tư Thiện mời đội Cần, Năm Hí đến gần họ bàn bạc khá lâu, trước mặt quan một Ăn Sa để đi đến kết luận

- Đêm nay, bọn Mười Hấu và cậu Cậu bao vây thành lĩnh.

Tư Thiện nói thêm:

- Nó cho phép tôi vô đây loan tin thất thiệt.

Bọn lính mã tà đuổi mấy đứa nữ tỳ ra ngoài sau khi lãnh mớ gạo để nấu cơm. Mặt trời xuống thấp rồi trời sẫm tối. Mưa rơi rắc rắc trên mái ngói.

Tên lính mã tà canh trước cổng bỗng nhiên chạy vào:

- Thầy đội ơi! Bọn nó gom về đằng kia!

Đội Cần hỏi:

- Về đâu làm sao tao biết được?

Một hồi tù và vang lên. Quan một Ăn Sa ra trước sân. Trời đã tối hẳn. Ông ta truyền lệnh:

- Đội Cần lên nóc nhà coi thử.

Từ trên mái ngói, đội Cần nói vòng xuống:

— Tụi nó thối tù và rồi đốt đuốc.

Tư Thiện hơi bối rối. Chưa bao giờ ở vùng Hòn Chông này có hiệu lệnh thối tù và. Đội Cần nói tiếp

- Bọn nó gom về nhà cậu Cậu.

Quan một Ăn Sa nói:

- Lính mã tà đâu? Nai nịt gọn gàng chưa? Chờ lệnh...

Rồi đến thân quan một ra trước sân. Quả thật bọn hộ vệ tập trung về nhà cậu Cầu. Tư Thiện phục thăm tinh thần của bọn hộ vệ.

Quan một Ăn Sa gọi đích danh

- Tư Thiện ! Mày tính sao?

Để khỏi bị nghi ngờ rằng làm nội ứng cho đối phương ông ta nói:

-Nên đánh lập tức?

- Giỏi lắm. Tao tin mày, theo sát bên tao. Còn lục soát căn nhà thẳng Cầu nữa. Tụi nó chừng bao nhiêu đứa?

- Dạ, chừng năm mười đứa nhưng hăng hái lắm.

- Đốt đèn lên !

Bọn lính mã tà tuân lời quan một, tìm khắp trong nhà được mười ngọn đèn sáp.

Đèn cháy sáng, cắm ở bàn, trong phòng khách. Quan một thích chí vô cùng

- Cắm vài ngọn ở sau bếp!

Tiếng tù và thổi lên.

Quan một Ăn Sa ra ngoài sân rồi truyền lệnh thật khế:

- Không được hút thuốc, không được nói chuyện. Tất cả rút ra phía này.

Lính mã tà đã hiểu kế hoạch thăm tính của quan một Ăn Sa.

Lát nữa đây, bọn hộ vệ tưởng rằng lính mã tà còn ngủ trong nhà nên đến bao vây, đánh úp... Khi bọn nó lọt vào trong thì ngoài này, lính mã tà sẽ nổ súng, nhốt cả bọn trong nhà.

Quan một Ăn Sa dẫn lính mã tà ra sau vườn rồi ra lệnh:

- Ngồi xuống.

Tư Thiện tin chắc rằng bọn hộ vệ sẽ bị thảm sát trong giây lát, ông ta ngồi nín thính. Quan một hỏi:

- Tư Thiện đâu?

- Dạ.

- Vô nhà. Lát nữa, chú mày thối tắt từng ngọn đèn rồi hãy trở ra. Khi nào bọn nó sắp sửa tới. Nghe chưa. Ta chờ chú mày tại đây.

Mưa rơi trong bóng đêm. Muỗi bay, bọn lính mã tà cứ đập bôm bốp. Tư Thiện thở dài nghĩ đến cô Huôi. Nhứt định là bọn hộ vệ sẽ bị giết trong nhà này. Cô Huôi chạy thoát được không ? Ai bảo vệ cô?

Thời khắc trôi qua.

Tư Thiện đứng trong nhà chờ đợi.

Thình thoảng, và tên lính mã tà ho sù sụ. Quan một Ăn Sa ngồi sát gốc mít, lù lù trong bóng tối. Điều khiến Tư Thiện ngạc nhiên là ở dưới rạch, vài chiếc ghe buôn lướt qua, bạn ghe vẫn hát hò nghe náo nức.

Phải chăng họ không hay biết những gì xảy ra.

Tư Thiện trả lời một mình.

- Có lẽ họ cho rằng, cuộc thương thuyết đã tiến hành êm đẹp. Là người mua bán, họ không bao giờ chống đối hoặc làm hại quyền lợi của bất cứ phe nào?

Từ trên núi, tiếng chuông chùa vang lên ngân nga. Tại sao giờ này lại có chuông? Tư Thiện đoán chừng là mấy ông đạo đi lu trong “cốc” mỗi người một môn phái riêng. Đó chẳng phải là ám hiệu của cậu Cầu.

Chờ quá lâu, Tư Thiện hơi sốt ruột. Ông ta đến ngưỡng cửa nhà trước. Mấy ngọn đèn sáng đã tàn lụn hơn phân nửa. Mấy khung cửa sơn son thiếp vàng sáng ngời lên.

Nếu nổ súng, những công trình mỹ thuật này ắt là bị cháy.

Phía nhà cậu Cầu dường như đèn cháy sáng.

Khi tiến thêm một bước đến trước sân Tư Thiện giựt mình, ngồi xuống thật nhanh. Một bóng người xuất hiện, từ phía nhà cậu Cầu tiến về phía cổng. Người ấy cầm cây đèn lồng bằng giấy.

Điều gì đây?

Tư Thiện muốn trở vào nhà để thổi tắt đèn rồi đến sau vườn để chiến đấu, bên cạnh bọn lính mã tà.

Nhưng lại có một sự ngạc nhiên mới. Người cầm đèn chính là nữ tỳ của cô Huôi.

Nó đến đây làm gì? Phải chăng cô Huôi muốn nhắn nhủ vài lời với Tư Thiện.

Trong phút giây, Tư Thiện hơi do dự. Có nên theo đưa nữ tỳ đến đường cái rồi nhảy xuống rạch, lội qua bên kia bờ để rồi trở lại gặp cô Huôi. Hai người sẽ tới vùng khác, mặc cho cậu Cầu và quan một Ăn Sa sát hại lẫn nhau.

- Tư Thiện !

Giựt mình day lại, Tư Thiện nhận ra quan một Ăn Sa. Ông này táo bạo đáng sợ thật. Nếu Tư Thiện liên lạc với nữ tỳ thì quan một bắt gặp tại trận rồi.

Để chứng minh lòng thành thật của mình, Tư Thiện đến gần quan một, nói thật khê:

- Đưa nữ tỳ !

Quan một ngồi xuống, nói với Tư Thiện:

- Nó đi đến dò thám. Thằng Cầu kéo binh tới. Chú mày vô nhà. Cây súng của tao đây! Mày cầm trong tay rồi hò hét.

Nói vừa dứt lời, quan một chạy ra sau vườn.

Nữ tỳ đến cổng, nhìn vào.

Tư Thiện biết có người đang theo dõi mọi hành động dè dặt hơn bao giờ hết:

- Ai?

Nữ tỳ kêu rú lên

- Tôi !

- Dọ thám hả? Tao bắn bây giờ? Lính mã tà đang ngủ, tới làm gì?

Vừa nói, ông ta đưa bá súng lên vai.

Nữ tỳ la hoảng:

- Tôi đi chơi...

Quan một Ăn Sa đã có mặt sau lưng Tư Thiện:

-Bắn một phát chỉ thiên !

Phát súng nổ ầm! Nữ tỳ hoảng chạy kêu rú lên, quăng cái lồng đèn giấy xuống đất.

Lồng đèn phát cháy, ánh sáng bùng lên khá lâu rồi tắt ngấm. Quan một Ăn Sa bước tới sát bên Tư Thiện.

- Đóng cửa thật mạnh cho bọn nó nghe tiếng động.

Tư Thiện vâng lời, phục thềm tài điều khiển của quan một Ăn Sa. Mấy ngọn nến còn lại sắp tàn lụi. Quan một khép cánh cửa rồi mở ra.

- Đi theo tao!

Khi đến khu vườn sau hè nhà, quan một nói đồng dặc:

- Đừng nói chuyện. Tôi bảo đi đâu thì tất cả phải theo không được do dự. Tôi đứng rồi khoát tay, luôn luôn tôi đi trước. Nằm xuống hết.

Muỗi dưới bãi cỏ bay vo ve, ai nấy đều bức rộc, chẳng dám đập mạnh sợ gây tiếng động. Hồi lâu, quan một Ẩn Sa nắm tay Tư Thiện:

- Chú hiểu rành xứ này phải không? Đi theo tôi.

Lần thứ nhì, Tư Thiện ra ngoài sân với quan một Ẩn Sa theo sát bên cạnh. Dụng ý người Lang Sa này thật khó hiểu nhưng Tư Thiện không dám hỏi thêm.

Quan một ngồi xuống, nép mình vào tường rào, nhìn về phía nhà cậu Cầu

- Sao nó chưa tới?

Tư Thiện nói trước, để khỏi chịu trách nhiệm.

- Mười Hấu là đứa gian xảo, quan lớn nên đề phòng cẩn thận.

- Nó tới đây, bao vây căn nhà này đêm nay. Tại sao nó chưa tới?

Tư Thiện chợt nhìn xuống sông, ông ta lạnh rớn óc nhận ra sự vô ý của mình từ nãy giờ. Bốn chiếc xuồng bơi, theo hàng dài, tuy bầu trời thiếu trăng nhưng ông không còn nghi ngờ gì nữa. Mỗi xuồng chở hơn mười người.

Khi gần tới bến, bốn chiếc xuồng đen đúa ấy dừng lại đậu sát bờ.

Từ phía sau chót, chiếc xuồng thứ năm tiến tới. Xuồng này chỉ có một người bơi sau lái và một người đứng thẳng lưng trước mũi.

Quan một Ẩn Sa hỏi

- Ai cầm đầu?

Tư Thiện đáp:

- Chắc là Mười Hấu.

- Như vậy là thằng Cầu còn ở nhà. Được lắm, lát nữa bọn nó bị tiêu diệt.

Hai người vào nhà. Mấy ngọn nến cháy leo lét, gần lụi. Quan một Ăn Sa lại đẩy cửa rồi đóng lại thật mạnh, cố ý gây tiếng động. Ông ta cùng với Tư Thiện xuống nhà bếp rồi ra sau vườn.

Lính mã tà và Tư Thiện đều sửng sốt khi thấy quan một Ăn Sa chỉ ngón tay về phía nhà cậu Cầu.

Họ rút từ từ ra khỏi khu vườn.

Bọn hộ vệ bắt đầu đổ bộ, vào sân. Mươi Hầu nói giọng kiêu hãnh

- Nó đang ngủ trong nhà. Để tao lên tiếng trước.

Bây giờ Tư Thiện đã hiểu âm mưu thâm độc của quan một Ăn Sa. Quan một dừng lại, lắng tai thật kỹ rồi hỏi

- Phải cha thằng Cầu không?

Tư Thiện đáp:

- Dạ, đúng là Mười Hầu...

Quan một Ăn Sa ra lệnh cho Tư Thiện

- Dẫn tao tới nhà thằng Cầu. Nhớ vô nhà phía sau hè. Tới đó, mình nhảy tường rào.

Ngôi nhà cậu Cầu xuất hiện lù lù trước mặt: Khi tiếng hò reo nổi lên, ánh đèn trong nhà vụt tắt. Quan một Ăn Sa nói.

- Tư Thiện là người quen biết với thằng Cầu. Chú mày vô nhà, theo cửa trước, giả bộ như chú mày đứng về phe nó. Hễ thấy lính mã tà tới thì theo sát, giết nó.

Tư Thiện day lại, trình bày với quan một Ăn Sa

- Nó có vài đứa hộ vệ ở gần. Nếu tôi mang súng thì chắc là bị giết trước khi quan lớn tới.

- Ủ! Đưa súng cho tao.

Tiếng hò reo khiến cậu Cầu vui sướng vô cùng. Cậu ra sân, đứng ngóng về phía ngôi nhà dành cho lính mã tà trú đóng. Trong nhà, còn năm đứa hộ vệ. Ngoài ra, còn mẹ cậu Cầu là cô Ngó.

Cậu Cầu tức giận vô cùng, ra lệnh với tên hộ vệ

- Mày coi thử! Tại sao chưa nổ súng?

Tên hộ vệ muốn từ chối. Đi mạo hiểm đến nơi người Lang Sa trú đóng thì chẳng khác nào nạp miệng cho cọp. Nhưng từ chối bằng cách nào. Cậu Cầu nhìn vào bóng đêm.

- Đền thì tắt. Tại sao người Lang Sa không nổ súng? Mày cãi lời tao hả ?

Bấy giờ tên hộ vệ không còn do dự nữa. Do dự là chết, chết vì bàn tay cậu Cầu. Anh ta đã khuất dạng trong bóng tối, ra đi với mục đích trốn luôn. Nhưng trốn theo đường nào bây giờ ? Đi ngoài đường cái bị cậu Cầu theo dõi, hơn nữa có thể anh ta bị lính mã tà tình nghi là làm dọ thám.

..Đi được vài chục bước, anh ta quẹo ra sau vườn.

- Ai đó?

Anh ta giật mình, toan chạy, một bàn tay cứng như sắt nắm anh ta lại

- Mày là hộ vệ? Tao là Tư Thiện đây.

Tên hộ vệ vẫn ngạc nhiên:

- Cậu Ba đang nổi giận, ở trong nhà.

- Đưa tao vô nhà gặp cậu Ba. Ra ngoài vườn làm gì?

Rồi Tư Thiện nói khẽ:

- Bọn Lang Sa nằm sắp hàng ngoài vườn bao vây cậu Ba từ nãy giờ. Mày ra ngoài đó để nạp mạng sao chứ.

- Vậy chớ tôi chạy đi đâu bây giờ?

- Vô nhà, nói với cậu Ba rằng có tao đến, tao không mang khí giới gì cả. Khi tao gặp cậu Ba, mày cứ rút lui, xuống bến mà lặn qua bên kia bờ rạch. Đừng cãi lời tao. Tao với mày đâu có thù oán gì!

- Tại sao ông không vô một mình !

- Đừng hỏi...

Tên hộ vệ bèn lùi thúi trở vào cổng:

- Thưa cậu, Tư Thiện tới kiếm cậu.

- Coi chừng nó làm phản!

- Dạ, Tư Thiện đi một mình, không mang súng ống gì hết ! Ông tới kìa!

Tư Thiện chấp tay xá cậu Cầu.

- Thưa cậu, nguy lắm. Nhưng phe mình có thể thắng được, dịp khác.

Cậu Cầu hỏi

- Tại sao bọn Lang Sa không nổ súng.

Tư Thiện đáp khẽ:

- Bọn nó bao vây nhà này, nằm phía sau vườn. Ông Mười lại đằng kia để đánh căn nhà trống rỗng, không có ai hết !

Hàng chục tên lính mã tà với súng đạn đầy đủ quả là lực lượng đáng sợ. Quan một Ân sa quá khôn ngoan vượt ngoài mức tưởng của cậu Cầu. Cậu hơi run.

- Làm sao bây giờ?

Tư Thiện đứng trong tình trạng khó xử. Nếu trở ra sau vườn để báo tin cho lính mã tà bao vây, bắt sống cậu Cầu thì ông ta mang tiếng là hèn nhát. Sau khi thắng trận, chưa chắc ông ta được thưởng số tiền lớn vì đội Cần sẽ cướp công và dèm xiêm ông ta.

Ngoài ra, còn hình bóng cô Huôi. Cô đã từng tâm sự với ông ta rằng Mười Hấu mới là kẻ thù Biết rõ sự thật, cô Huôi sẽ khinh bỉ ông ta.

Cậu Cầu hỏi

- Làm sao? Bây giờ ta rút ra ngoài! Trong nhà, có ba bốn đứa hộ vệ cầm dao mác mà thôi. Mấy chục đứa kia thì đi theo ông Mười rồi.

Một cảnh tượng vừa buồn cười, vừa cảm động hiện ra trước mắt Tư Thiện. Cô Ngó đang quỳ trước bàn Phật mà lạy. Có lẽ cô biết ngày tàn của dòng họ đã đến, không phương cứu chữa.

Tư Thiện đang lưỡng lự

- Tùy theo cậu ! Tôi là tôi tớ trong nhà này.

Cậu Cầu sờ vào ngón tay bên phải, tháo chiếc nhẫn ra:

- Cứ lấy chiếc nhẫn, Làm sao? Miễn là tôi còn sống.

Tư Thiện nhớ đến cô Huôi nên nhận chiếc nhẫn

- Cám ơn cậu. Cậu đi một mình tới gặp cô Huôi. Rồi đến núi Mo So mà chờ tôi. Tôi không thể nào theo cậu được! Bọn Lang Sa tới rồi kìa.

Hàng chục phát súng nổ ầm. Đèn trong nhà tắt ngấm

Cậu Cầu cầm đầu chạy xuống bến. Tư Thiện bèn quát to, để cho quan một Ăn Sa dừng nghỉ ngơi.

- Nó kìa! Vô nhà mà bắt sống!

Bọn hộ vệ giận sôi gan

- Tư Thiện làm phản!

Ba bốn đứa hộ vệ toan chạy ra ngoài, nhưng lính mã tà đã tràn vô. Bọn hộ vệ chạy trở vào, mở cửa sau. Đội Cần lên tiếng:

- Đừng bắn, uống đạn. Ai chạy ra ngoài thì cứ bắn!

Quan một hỏi

- Thăng Cầu đâu rồi!

Từ Thiện đáp

- Nó ở nhà sau!

Cuộc lục soát bắt đầu. Hai phát súng nổ vang. Hai đứa, hộ vệ nằm gục trong vũng máu trong khi bọn lính mã tà, phá cửa sau, chạy ra vườn.

Quan một Ăn Sa đứng trước thềm rồi ra ngoài cổng với mục đích chặn đánh Mười Hấu, nếu lão ta đến tiếp cứu.

Trong nhà, Đội Cần làm chủ tình hình, ông ta cười vang:

- Cô Ngó đâu? Tôi nghe danh cô là người đẹp nhất, giàu nhất. Ra đầu hàng thì tôi cứu cho.

Từ Thiện cố giữ vai trò thụ động. Đồng ý rằng cậu Cầu áp bức dân chúng tại Hòn Chông nhưng hiện người Lang Sa có tốt hơn cậu Cầu không? Là người Việt Nam, Từ Thiện thấy tủi nhục đau xót.

Ông ta lo ngại cho cô Huôi. Phía nhà cô Huôi, đèn đuốc tối om. Vì quân lực quá yếu, quan một Ăn Sa không dám bố trí một cánh quân thứ nhì đến bao vây nhà cô Huôi, Từ Thiện cầu mong cậu Cầu được sống sót để cùng với cô Huôi chạy về núi Mo So như ông ta chỉ chạy lúc này.

Quan một Ăn Sa cười dòn:

- Xong rồi! Mười Hấu chưa dám tới tiếp viện. Bây giờ, nó đánh giặc với ma quỷ!

Rồi quan một đến hai cây trụ to, trước cổng. Trên mỗi cây trụ lâu đời rồi, có gắn một con kỳ lân bằng sành.

Hắn ta trèo lên, cỡi trên con kỳ lân.

Từ Thiện ngồi chồm hồm trước thềm. Trong nhà, bọn lính mã tà thi nhau cạy cửa tủ, quơ tay vợ vét. Đội Cần đi lom khom để quan sát phía

dưới bộ ván.

Ông ta reo lên

- Ra đây!

Từ dưới bộ ván, cô Ngó kêu lên thống thiết:

- Tôi không có tội gì hết.

- Thằng Cầu đâu rồi?

Cô Ngó vẫn ngồi dưới bộ ván:

- Dạ tôi không biết.

Đội Cần thích chí vô cùng; Cô Ngó có gương mặt sáng rực, làn da trắng mịn. Lúc này đội Cần quả thật là ông vua nhỏ, ông ta ra lệnh:

- Tôi hứa không làm khó dễ. Cô đừng sợ. Cứ ra ngoài này để trả lời.

Lúc này, cô Ngó tưởng rằng người Lang Sa và lính mã tà quá ác độc, gặp ai giết nấy. Giờ đây giọng nói khá ôn hòa nhã nhặn của đội Cần khiến cô được yên tâm phần nào. Cô ra ngoài, đứng dậy.

Rõ ràng cô Ngó khá xinh đẹp, hình dung yếu điệu, hai tay thòng xuống gần đụng đầu gối. Nếu chiếm cô Ngó làm vợ nhỏ thì còn gì vui sướng cho bằng. Đội Cần ra lệnh:

- Thắp thêm một ngọn đèn sáp.

Cô Ngó mở tủ, lục lạo hồi lâu.

Thừa lúc ấy, đội Cần đến gần vịn vai cô. Cô day lại:

- Cái ông này!

- Tôi thương cô nên cứu dùm. Tại sao...

Cô Ngó im lặng, hồi lâu mới trả lời:

- Tôi là đàn bà. Bao nhiêu đồ đạc trong tủ này biến mất rồi.

Đội Cần liếc ra ngoài cửa. Tư Thiện và quan một Ăn Sa đều vắng dạng, Bọn lính mã tà bắt đầu đập phá dưới nhà bếp. Khung cảnh thật thích hợp cho ông ta giở trò tán tỉnh:

- Cô nên mừng mà gặp tôi!

Rồi ông ta ôm cô Ngó vào lòng. Cô Ngó vụt la lên:

- Cái gì? Thà rằng ông bắt tôi, đem về chợ Rạch Giá.

Từ ngoài cửa, quan một Ăn Sa vọng vào:

- Thằng Cầu đâu? Hàng chục người mà không bắt sống được một đứa con nít?

Lợi dụng cơ hội ấy đội Cần nói với cô Ngó.

- Cô không thuận lời, tôi giết cô bây giờ. Quan một cho phép tôi tra tấn cô.

Cô Ngó day lại nhìn đội Cần. Hai hàng nước mắt chua xót chảy dài.

Cô tháo, chiếc nhẫn, trao cho đội Cần

- Tôi hứa theo ông, nếu ông cứu mạng cho tôi.

Đội Cần đưa bá súng lên vai, bắn một phát lên nóc nhà.

Khói bay mù mịt và cô Ngó ngất xỉu khi nghe tiếng nổ. Đội cần thổi ngọn đèn sáp, ôm cô Ngó vào lòng rồi nói to:

-Nó...ở trên nóc nhà nhảy xuống đó ! Rượt theo nó.

Tư Thiện theo dõi mọi hành động của đội Cần.

Đêm đã quá khuya. Quan một Ăn Sa ngáp dài nhưng ông ta không rời vị trí trước cổng vì đó là nơi thuận lợi nhất để quan sát.

Ông ta đến mé sông.

Chiếc xuồng từ từ bơi lại, trên xuồng có hai người, một bơi sau lái, một người cầm đuốc:

Quan một gọi:

- Ai đó? Tư Thiện đâu?

Khi đến mé sông, Tư Thiện trố mắt... Người cầm đuốc trên xuồng không khác hơn là Mươi Hấu.

Mươi Hấu nói to :

- Quan lớn tha tội cho tôi. Tôi xin đầu hàng.

Quan một Ăn Sa hỏi:

- Máy thằng hộ vệ đâu?

- Dạ, tui nó chạy trốn ngoài ruộng hết rồi..

Còn một mình tôi thôi, xin quan lớn tha mạng cho con tôi, cho cháu tôi. Nếu thằng Cầu bị bắt, mấy ông đừng giết nó.

Khi xuồng cập bến, Mươi Hấu lên bờ, quỳ xuống ôm chân quan một Ăn Sa khóc nức nở.

Trời đã rạng đông. Núi Mo So hiện ra trước mắt... Sau cơn mưa đêm, sương mù tan biến. Vài con cò trắng bay chập chờn bên áng mây hồng. Ít khi vào mùa mưa khung cảnh được tươi đẹp như thế này.

Đưa nữ tỳ bơi sau lái xuồng. Cậu Cầu ngồi cú rữ, bên cạnh cô Huôi. Hai bên bờ rạch, dân chúng dùm năm dùm ba.

Vài ông lão nâng hũ rượu lên, uống cạn rồi quăng hũ xuống nước mà chửi đồng:

- Hôm trước chạy giặc một lần rồi trở về xây cất nhà cửa. Lần đó, cậu Ba với ông Bá Vạn ra tay dẹp giặc.

Lần này thì khác, Giặc Lang Sa tới...

- Tụi nó tới để ăn thua với cậu Ba. Mình là dân uống rượu, xưa nay không bao giờ đánh bất cứ ai. Kìa?

Ông lão bèn nhìn lên bờ, làm dấu hiệu cho ai nấy đều chú ý đến chiếc xuồng dưới rạch. Nhưng có người nói to :

- Giặc già mà bơi xuồng như đi dạo?

Chưa chi, cậu Cầu đã căn nhắc :

- Tụi này hỗn láo.

Cô Huôi nghiêm nét mặt

- Cậu nhớ lời tôi dạy hồi tối chớ ! Cậu nín dùm cho tôi.

Cậu Cầu khoát nước rửa mặt

- Nín làm sao được? Xứ này của tôi mà? Hồi nhỏ, tôi lên núi này cất nhà để qui tụ bạn bè đá cá thia thia. Chắc là tôi ăn bận xấu xí nên họ khinh rẻ.

Cô Huôi đáp

- Cậu cãi lời tôi thì lên bờ mà đi bộ. Tôi giao phó chiếc xuồng đây cho cậu. Đến lúc này cậu đừng ăn nói lỗ lã? Cậu đừng làm thiên hạ cười tôi. Vả lại, dân trong xóm có làm gì mà cậu quở trách là hỗn láo? Họ chưa biết ai ở dưới xuồng này.

Nữ tỳ hỏi:

- Thưa cô! Ghe ở đâu?

— Đằng kia. Tụi nó đứng chờ dưới bến kia.

Theo sự bố trí của cô Huôi, hai đứa hộ vệ thân tín nhứt đã giả dạng thường dân đến ngôi nhà cũ của ông Mười Hấu mà dò xét.

Hai đứa nó ngoắc tay rồi vào nhà.

Xuông ghe bến. Cậu Cẩu vào nhà, ngắm nghía cái bộ ván và cái tủ thờ. Toàn là những món xấu xí, bị cháy nám đen. Mái nhà ngói đã dột. Vài miếng lá dừa nước được phủ lên.

Ánh nắng rọi xuống, từng đốm tròn.

Hai đứa hộ vệ tỏ ra lo lắng. Vài người trong xóm chạy đến, đứng lấp ló ngoài sân.

Cô Huôi ra lệnh:

-Nên ăn nói nhỏ nhẹ, đừng khoát nạt. Mời họ về nhà đừng tò mò chuyện trong này.

Cậu Cẩu nằm trên bộ ván vụt ngồi dậy:

-Nhà này trống trải quá. Phải chi nó chắc chắn hơn, tôi cho bọn hộ vệ đào mương xung quanh rồi cắm chông. Bọn Lang Sa làm sao vô đây được ! Tôi cho vài đứa hộ vệ hò hét trong nhà để唬 bọn Lang Sa trong khi tôi leo núi lập đồn lũy. Nếu bọn nó lên núi thì tôi lăn đá xuống. Súng đạn bắn không lủng đá núi được? Cô nghĩ sao ?

Nụ cười yên lành nở trên môi cô Huôi.

Tư Thiện ở lại, theo bọn Lang Sa. Dưới mắt cô ông ta là người chưa đến nỗi tán tận lương tâm. Bọn Lang Sa có lẽ sẽ đi tắt về núi Đất xuống tàu biển, sau khi đốt phá Hòn Chông. Chẳng lẽ vì quá yêu cô mà Tư Thiện đem lính mã tà tới bao vây, để bắt sống rồi đem về làm vợ?

Lúc này quả thật cậu Cẩu là đứa con bất hiếu, bất nhơn. Vùng Hòn Chông mất rồi, cậu ta cứ tưởng rằng dân chúng cứ kính nể kẻ có “ chơn mạng đế vương” Dọc đường, cậu chẳng nhắc tới mẹ ruột là cô Ngó và ông ngoại là Mười Hấu !

- Lập đồn lũy ở đây được không cô? Tôi mộ thêm vài chục đứa hộ vệ.

Cô Huôi chịu không nổi, bèn quát mắng:

- Bây giờ khác hơn hồi hôm qua. Ai chịu đào hầm, đắp lũy.

- Sao vậy?

Cô Huôi đáp

- Hồi nào, cậu nhốt con Xí Vĩnh trong cái cũi rồi thông xuống nước, cho nó chết ngộp. Người ta đi làm xôi, cậu có cho cơm gạo không? Hay là cậu mắng chửi những người tới đây làm công cho cậu ?

- Chẳng lẽ ngồi đây chờ chết ! Nếu mình thua ở Hòn Chông thì mình lập thành quách ở đây, cho dân chúng biết rằng mình đang suy yếu.

Cô Huôi thở dài! Đột nhiên cô nghe có một kế khá thâm độc. Cậu Cầu là người ác gian đáng chết. Nên để cho cậu làm những điều gì cậu muốn.

Nghĩ vậy, cô muốn tránh mọi sự hiểu lầm với dân chúng địa phương.

Cậu Cầu ngồi nhăn nhó, thỉnh thoảng liếc ra sân :

- Chừng này, sao mẹ tôi và ông ngoại tôi chưa tới. Ông ngoại tôi điều khiển chuyện xây thành đắp lũy thì nhất định có người nghe, đây là xứ của ông. Tiền bạc còn thiếu gì ! Mẹ tôi chôn vàng bạc dưới đất, trong lu hũ, bọn lính mã tà đập phá, đốt nhà cửa thì làm sao đựng chạp tới.

Cô Huôi cứ yên lặng, gọi nữ tỳ :

- Đi với cô !

Bên cạnh nhà Mười Hấu có căn nhà lá sạch, chủ nhà đón tiếp niềm nở. Ăn xong bữa cơm, cô Huôi ngồi trầm ngâm, nhớ đến hình bóng Tư Thiện.

Ngoài sân, có tiếng quát to. Cô nhìn ra thấy cậu Cầu và hai tên hộ vệ đang khoát nạt, bắt buộc người qua kẻ lại phải tụ họp trọng sân để nghe cậu dạy việc.

Nữ tỳ đứng trước cửa nhòm hồi lâu. Cô Huôi nói

- Làm gì đứng đó. Vô trong này.

- Dạ, tội nghiệp mấy ông già,

- Vô đây. Đừng tò mò chuyện làm của cậu Ba.

Khi nữ tỳ vô nhà, cô Huôi lại đến ngưỡng cửa. Hai tên hộ vệ đứng ngoài đường, bắt buộc tất cả mọi người qua lại phải vào trong sân, ngồi xuống mà chờ lệnh.

Cuộc cãi vã xảy ra. Nhiều người viện lý do là bận rộn công việc nhà nên không rảnh rang. Cậu Cầu hỏi:

- Mấy người không muốn giúp nước à?

Một chàng trai trả lời:

- Giặc Lang Sa tới Hòn Chông, tại sao cậu chạy tới đây?

Cậu Cầu đáp:

- Tao giết mầy !

Chàng trai nọ cười nhếch mép :

- Cậu để tôi sống, tôi còn giết bọn Lang Sa nữa chứ !

- Chừng nào mầy giết?

Chàng trai nọ thách đố:

- Hễ cậu ở đây thì tôi ở đây. Tôi chỉ e rằng khi nào bọn nó tới thì cậu đã chạy trốn lên núi.

Nói xong, chàng trai nọ đi tuốt. Cậu Cầu ra lệnh cho tên hộ vệ

- Bắt nó, đánh một chục roi.

Tên hộ vệ đáp

- Thưa cậu, nó quá phách lối. Bọn trai trong xóm này như không ưa bọn tôi. Nếu tôi rượt theo nó, rủi bị đâm lén thì cậu ở đây với ai?

Cậu Cầu giựt mình.

- Vậy thì đóng cổng lại. Tụi bây ở đây với tao chờ.

Cô Huôi ra sân vào nhà cậu Cầu. Hai ba lão già ngồi dựa lưng vào gốc cột, trước thềm. Một ông lão đứng dậy chấp tay :

- Thưa cô !

Cậu Cầu hơi bức rộc.

- Trưa nay làm sao ăn cơm ! Phải đó. Lão già này về nhà nấu cơm, kiếm còn gà luộc xé phay rồi đem tới đây cho ta.

Cô Huôi khẽ nói với lão già

- Ông cứ nhận lời rồi về nhà luôn. Lão kia cũng cứ về

Cô Huôi và Cậu Cầu ngồi yên không ai nói một lời. Cô chú ý đến một chi tiết buồn cười. Hai tên hộ vệ gọi cô bán mía, lựa vài khúc rồi đuổi đi, không trả tiền. Cô gái chười đồng vài tiếng

- Để cho người ta sống với cha!

Lập tức, cậu Cầu đứng dậy:

- Nó chửi à. Chém đầu nó để làm gương cho kẻ khác. Ông ngoại tao đem binh tới đây, tụi nó biết tao. Tao đâu phải là đứa thất thế. Nước chưa mất mà ai nấy đã... coi tôi không ra gì.

Lần đầu tiên, cô Huôi lại gần cậu Cầu mà nói nhỏ nhẹ dùng lối xưng hô đặc biệt

- Con ! Dì không đẻ ra con nhưng xứng đáng làm mẹ của con.

Cậu Cầu hỏi:

- Dì nói sao? Bây giờ, con có nói điều gì hỗn láo với dì ?

Cô Huôi đáp:

- Đáng lý ra, dì về hòn Đất mà sống, tránh tai họa. Nhưng dì đi theo con vì muốn giữ thể diện. Là người có chức vụ cao, được thiên hạ phong chức, bà chúa Hòn, dì không được quyền chạy trốn khi Hòn Chông mất vào bọn Lang Sa. Con đừng nóng nảy.

Cậu Cầu cúi mặt. Từ hồi sáng đến giờ, cậu muốn dùng oai, quyền để khoát nạt dân chúng, việc xây thành đắp lũy không bao giờ thực hiện được. Cậu bị bỏ rơi rồi. Nếu cãi vã với cô Huôi thì chắc là đêm nay cậu ở đây một mình.

Cậu nói:

- Con lạy dì ! Dì tính sao? Chẳng lẽ con đầu hàng người Lang Sa! Hoặc, là con lên núi làm người đốn củi. Tại sao thiên hạ làm phản.

Cô Huôi nói :

- Con làm phản chó họ có trung thành với con hồi nào đâu? Dì nói cho con biết. Hai thằng hộ vệ này sẽ trốn vì đói cơm, khát nước.

- Tại sao vậy?

- Con ăn ở thất đức. Chưa bao giờ con ban ơn hoặc đối xử công bình với họ. Con giết họ, từ lâu rồi. Bây giờ, họ trả thù. Con tự xưng là vua chúa. Vua chúa... có nhiều quyền hạn muốn giết ai thì giết. Nhưng con quên rằng vua chúa vẫn có phận sự giúp đỡ dân trong xóm. Từ khi nắm quyền hành trong tay, con đã làm gì cho họ nhờ?

Cậu Cầu quì xuống:

- Con nên làm gì? Dì cứ dạy con.

- Thì con ở đây, chờ ông Mười tới. Dì ráng chờ một đôi ngày, nếu không gặp ông Mười thì dì cũng đi về hòn Đất.

- Dì ở đây!

- Từ lâu rồi, dì không có quyền hạn gì trong nhà. Ông ngoại con nắm tất cả mọi việc, nào là giết ông Bá Vạn, nào là giết con Xí Vĩnh. Nếu dì nóng nảy, có lẽ dì đã bị ông ngoại con giết. Thôi, chuyện cũ bỏ qua đi.

- Trưa nay, ngày mai, làm sao con ăn cơm. Chẳng lẽ đi dạo xóm. Ghê quá. Ai cũng ghét con. Hai thằng hộ vệ thì tin cậy không được.

- Ngồi đây. Thế nào cũng có cơm ăn.

Nói xong, cô Huôi qua nhà bên cạnh.

Dân trong xóm vì cảm mến cô Huôi nên tự động đem tới nào chuối mít, nào cơm gạo, nào trứng gà. Họ xuống bếp, đốt lửa, nấu nước pha trà.

Đột nhiên, cô giựt mình khi nghe gọi.

- Lạ cô! Cô còn nhớ tôi không?

Đó là một chàng trai khỏe mạnh, chàng đội trên đầu một quày chuối đỏ lườm. Đường như cô Huôi chưa gặp mặt chàng ta lần nào:

- Chú là ai?

Chàng trai đáp khẽ:

- Dạ, tôi là người chịu ơn của ông Bá Vạn.

Cô Huôi hỏi :

- Tên gì? Chịu ơn Bá Vạn hồi nào?

- Dạ, tôi là A Chúa, giữ mấy căn nhà ở Vàm Rầy. Hồi xưa, cậu Cầu hạ nhục khi tôi bày tiệc tùng đờn ca. Lúc đó con Xí Vĩnh còn sống.

- Ngồi đây mà nói chuyện.

A Chúa chấp tay kính cẩn

- Cám ơn cô. Hôm nay, tôi xin phép làm một chuyện riêng. Đáng lý thì tôi không nói...

- Chuyện gì?

A Chúa đáp:

- Tôi muốn trả thù cho ông Bá Vạn và con Xí Vĩnh. Bá Vạn là thầy là chú của tôi. Xí Vĩnh là người tình của tôi, nhưng cậu Cầu giết vì tưởng nó là của ông Bá Vạn. Tôi nào có tội tình gì! Khi tới Vàm Rầy, cậu Cầu tưởng mình là bực “chờn mạng đế vương”, hăm dọa tôi để thị oai với dân chúng, Cậu bắt tôi phải quỳ xuống chịu tội, giữa đám đông...

Trong thâm tâm cô Huôi không ưa gì cậu Cầu nhưng nếu giết cậu ta trong lúc này thì hơi quá đáng, chẳng ích lợi gì. Hồi lâu, cô suy nghĩ rồi can gián:

- Mươi Hấu là người ác đức. Cậu Cầu còn nhỏ, nếu phạm tội thì không đáng trách. Chú mày bị quì gối, đó là hình phạt nhẹ.

A Chúa đáp:

- Thưa cô, hôm đó tôi nhớ rõ lắm. Cậu Cầu bắt buộc tôi quỳ gối là để mắng nhiếc ông Bá Vạn. Rồi sau đó, mấy căn phố của ông Bá Vạn bị tịch thu với bao nhiêu tôm khô, bong bóng cá, trị giá hàng trăm nén vàng. Lại còn con Xí Vĩnh ! Cậu Cầu giết người tình của tôi. Nếu phen đó mà không bị bắt cưỡng hiếp thì giờ phút này nó với tôi sống cuộc đời hạnh phúc.

- Bỏ qua đi.

A Chúa vẫn cương quyết:

- Tôi trả thù cho chủ cũ và cho người yêu.

- Trả thù bằng cách nào? Đừng làm gì náo động. Ta là dì của nó. Tuy không là mẹ ruột nhưng ta xem nó như đứa con. Lẽ nào mẹ lại đồng ý cho đứa con mình... bị giết. Muốn làm gì thì làm đừng hỏi ý kiến của ta nữa. Ta không muốn nghe. Bởi vì nó còn sống nên ta phải tìm cách che chở bảo bọc nó.

Lập luận ấy khiến A Chúa hơi bâng khuâng- Dưới mắt anh ta, cô Huôi quá mềm yếu. Từ lâu anh ta xem cô là người đáng khâm phục, công bình; tuy sống gần Mười Hấu và cậu Cầu, nhưng cô biết điều hơn đức.

Cô đã ngăn cản. Làm sao bây giờ? Anh ta hồi tiếc. Phải chi lúc này anh ta xông vô nhà, bắt sống cậu Cầu hoặc đâm chết tại trận.

Cô Huôi như hiểu ý

- Tại sao chú mày buồn ?

- Dạ,, tức tối quá. Theo luật quả báo thì kẻ ác phải đền tội.

Cô Huôi đáp

- Ta không binh vực cho thằng Cầu. Ta thấy cảnh tượng hãi hùng... lúc Xí Vĩnh bị giết. Nó chết vì muốn binh vực ta. Ta giận thằng Cầu vì mấy năm rồi, nó cướp đoạt bao nhiêu quyền hạn. Tuy được xem là bà Chúa, nhưng chức vị đó là danh vọng hão huyền.

- Theo ý cô thì cậu Cầu không có tội với dân giang. – Có chứ. Nhưng nếu biết phải quấy thì nó phải tự tử. Nó hống hách, xem mạng người như cỏ rác. Giặc Lang Sa đến, nó chạy trước thiên hạ. Nó nên uống thuốc độc... Như vậy, nó đền tội mà người Lang Sa không chê cười.

- Sao chê cười? Người Lang Sa chừng nào tới đây ? Nếu họ tới cậu Cầu lại chạy dài chứ chưa ai dám chống cự. Bọn họ vệ chỉ có tài lẩn hiếp người trong xóm mà thôi.

- Nhưng nếu chuyện này mà thối tai người Lang Sa thì còn gì thể diện. Ta nói nhiều rồi.

A Chúa cúi đầu:

- Dân làng xin phép cô trước. Cảm ơn cô.

Vậy thì chúng tôi có cách này, kín đáo hơn, không bao giờ người Lang Sa biết được. Nếu không có cô tới đây thì cậu Cầu đã bị giết lúc này. Chúng

tôi sợ cô giận.

Cô Huôi lấy hai tay che mặt như để xua đuổi một hình ảnh ghê rợn. Cậu Cầu chết là phải. Nếu cậu sống, ắt dân chúng ở núi Mo So này còn chết vô lý. Hồi sáng, cậu vẫn giở trò khoát nạt.

A Chúa ra ngoài sân rồi chạy về xóm, tri hô lên.

- Xong xuôi! Mình mời cậu Cầu lên núi mà làm thịt.

Bọn thanh niên trai tráng thích chí vô cùng.

A Chúa nói tiếp:

- Anh em cứ theo tôi. Lựa chỗ nào thật tốt cho cậu Ba đầu thai dễ dàng. Anh em chuẩn bị xong chưa?

A Chúa đi dẫn đầu, theo sau là toán thanh niên. Kế bên A Chúa, có cái trống thật to. Trống đánh liên hồi, như ngày hội.

Thằng Thừa đi bên cạnh A Chúa:

- Tao cầm dùi trống mầy cứ vô, đừng sợ. Trong ruột cây dùi này có ngọn dao bén. Nhưng tao nghi ngờ quá.

A Chúa đến trước cổng, reo to

- Chúng tôi quỳ lạy cậu Ba, xin hết lòng, hết dạ...

Như người khát gặp nước giếng, cậu Cầu chạy ra sân

- Ai đó! Chà! Đông đảo quá. Mấy người là dân xóm này?

A Chúa, đáp

- Dạ ! bấy lâu nay, bọn tôi là dân của ông Mười. Cậu quên chứ bọn tôi thì sùng bái cậu. Xin cậu dạy... bọn tôi sẵn sàng đánh quân Lang Sa, chiếm Hòn Chông.

Cậu Cầu đưa tay ra :

- Mời mấy chú vô nhà. Phải giết bọn Lang Sa.

A Chúa mừng thầm vì cậu Cầu không nhớ mặt anh ta.

- Thưa cậu ! Hay tin bọn Lang Sa đến Hòn Chông, anh em tụi tôi nóng lòng, muốn liều chết để giúp đỡ cậu tới giọt máu cuối cùng. Nước mất mà bọn trai nằm nhà lo ăn uống thì còn gì nhục cho bằng.

- Hay lắm! Mấy chú nói nghe được. Tôi bàn với cô Huôi, cô là đàn bà nên yếu ớt lắm.

A Chúa được mời ngồi đối diện với cậu Cầu. Bọn trai làng như nôn nóng muốn ra tay hạ sát cho xong. Hồi lâu A Chúa nói rỉ vào tai cậu Cầu :

- Bọn Lang Sa có súng đạn tối tân, nếu mình ở trong nhà vách ván thì dễ bị thua. Chi bằng mình lên núi.

Kế hoạch ấy khiến cậu Cầu thích chí. Lúc này, cậu đưa ra bàn bạc một lần nhưng cô Huôi từ khước. Hồi xem quẻ với ông đạo Đất ở núi Đất, cậu đã nghe mấy tiếng súng thần công từ ngoài khơi bắn vào.

- Đá cứng hơn sắt... Sắt bắn vô đá thì đá mẻ vài miếng vậy thôi. Lên núi là phải.

Để thúc hối cậu Cầu, A Chúa nói:

- Chúng tôi lên núi, xây cái thành nhỏ, lựa một hang đá kín đáo cho cậu trú ẩn. Vách thành bằng đá, làm sao lính mã tà lại gần được! Ở trên núi lâu ngày, bọn nó đành rút lui vì thiếu lương thực.

Bỗng nhiên, cậu Cầu vỗ trán

- Mình lên vách thành lợm cục đá to mà quăng xuống. Đá lăn theo triền núi. Bọn lính mã tà không gãy tay, thì què chân. Đi lên núi ngay bây giờ.

Bọn thanh niên kéo nhau lên núi, với tiếng trống rình rang. Khi đi ngang qua nhà cô Huôi, cậu Cầu nói:

- Di đừng lo, ngày mai con rước dì lên núi.

Cô Huôi ra sân đứng trông theo. Bất giác cô thở dài, đưa tay lau hai giọt nước mắt nóng hổi. Nữ tỳ hỏi :

- Thưa cô....

Cô trả lời :

- Vô nhà đi. Đây là chuyện riêng của cô.

Núi Mo So dựng lên sừng sững, dường như cao hơn ngày thường. Vài người đồn cũi trên núi bỗng dưng chạy trở xuống, loan tin rằng cậu Cầu sắp xây thành đắp lũy. Họ sẽ bị bắt đi làm trâu.

Nhưng cô Huôi vẫn bình thản, ngắm mấy đợt mây trôi trên đầu núi. Trên đời này, không có gì tồn tại lâu dài cả. Cách đây không lâu, tại Lung Tràm xanh rì phía chân trời, ông chúa Hòn chết vì chứng kiến buổi săn heo rừng. Lại còn cậu hai Điền, chết oan vì thằng Thừa, thằng Thiếu. Giờ đây, người bị ám sát và kẻ sát nhân đều nằm dưới đất.

Trong phút giây, cô hối hận vì đã là đồng lõa của những vụ thảm sát ấy. Nhờ đó mà cô được lên địa vị rồi sắp trở thành thường dân, như hôm nay.

Nữ tỳ hỏi

- Cô uống trà?

- Ủ! Lo nấu cơm đi. Có lẽ đêm nay ta đi nơi khác.

Nữ tỳ hốt hoảng:

- Rủi gặp bọn Lang Sa hoặc bọn cướp chặn đường thì ai bảo vệ cho cô?

- Đừng lo. Đời ta chưa làm điều gì quá thất đức. Bọn Lang Sa chắc là đã rút lui xuống tàu biển. Còn đối với dân chúng, ta không ngại.

- Cô về đâu? Nếu đường quá xa, xin cô mượn thêm người chèo chống. Đi ban ngày dễ hơn ban đêm.

- Cứ lo buổi cơm chiều.

Bóng nắng xế dần. Trời đã sụp tối. Nữ tỳ lo ngại hơn bao giờ.

- Thưa cô! Đêm nay rui có một hai tên lính mã tà đến thì ai lo cho cô?

Đột nhiên ngoài sân có tiếng trống đánh vang rền. Khi ra sân, cô Huôi nhận ra hàng chục bóng di chuyển từ triền núi Mo So xuống nơi đất thấp. Dân trong xóm chạy đến chân núi. Nữ tỳ run rẩy:

- Họ đốt đuốc, đánh trống để làm gì?

Cô Huôi nói:

- Thôi, ta vô nhà.

Tiếng trống nghe mỗi lúc một gần. Ngoài cửa, có tiếng chân thành thịch.

- Thưa cô. Tôi đây.

Nữ tỳ đứng chặn ngay cửa. Cô Huôi hỏi:

- Ai-đó?

- Dạ. A Chúa! Xong rồi.

Cô Huôi đứng dậy, chậm rãi mở cửa. Hại tiếng “xong rồi” không làm cho cô quá mừng. A Chúa nói:

- Tụi tôi đưa cậu ta tới miệng hố. Ngày xưa, cậu Điền chết tại đó...

- Ta hiểu rồi.

A Chúa nói một hơi:

- Cậu Cậu ra lệnh cho bọn tôi xây thành đắp lũy. Tụi tôi đứng bao vây chung quanh để hạch tội. Hai thằng hộ vệ chạy trốn mất. Thiệt là cười ra nước mắt. Cậu nổi giận, đòi xử tử bọn tôi.

Bọn tôi bắt buộc cậu ta quỳ xuống. Cậu ta khóc như đứa con nít rồi đòi uống thuốc độc. Cậu ta hứa xây cất hai ba kiếng chùa. Nhưng, tụi tôi ra tay,

quảng xuống hố.

Nhánh cây gãy nghe rảng rắc, vậy thôi. Chắc cái hố đó sâu lắm, không nghe tiếng dội. Xác cậu Cầu đọng đáy hang, chắc dội lên nghe tiếng động chớ.

Cô Huôi nói

- Cám ơn A Chúa.

A Chúa hỏi

- Bây giờ, chúng tôi mời cô lại đây, cô là người hiền lành.

Cô Huôi nghiêm nét mặt

- Để ta đi. Ta đi xa lắm... Đừng ngăn cản ta. Ta đi tu.

Mười Hấu muốn đầu hàng. Chỉ có đầu hàng thì ông ta mới sống được. Quả thật người Lang Sa quá khôn ngoan chưa chi mà họ đã lường gạt ông một mẻ khá túi nhục.

Tiếng súng nổ như còn vang rền trong tai. Ông quá sợ sệt đứng trước nhà trong khi bọn hộ vệ chạy tán loạn.

Ông đốt đuốc, chạy nhanh về nhà cậu Cầu, với niềm hy vọng là người Lang Sa cứu sống. Ông quát to :

- Hộ vệ đâu?

Vài tên hộ vệ nói mĩa mai:

- Đi đâu bây giờ. Tụi nó có súng trong tay. Mình đi tay không tới đó để nạp mạng sao chớ !

Mười Hấu không che dấu sự thật:

- Tránh voi không xấu mặt nào? Mình cứ trá hàng để ngày nào đó, mình “ phục quốc ” !

- Thôi, tụi tôi sợ lắm. Đầu hàng hay không đầu hàng thì cũng làm tôi tổn thiên hạ, ích lợi gì.

Mười Hấu muốn trên núi nhưng ông ta còn luyến tiếc bao nhiêu vàng bạc mà cậu Cầu và mẹ cậu ta đang gìn giữ... Ông ta chửi rủa :

- Tao cho tụi bây biết trước. Nếu không gặp người Lang Sa để đầu hàng một lượt với tao thì tụi bây... sẽ là kẻ thù của tao. Tao đi, tụi bây ở lại là làm phản. Chết đừng kêu than !

Đến trước cửa, Mười Hấu quỳ xuống; Từ Thiện đứng kế bên. Nhìn vào trong, Mười Hấu hơi yên tâm vì đội Cần đang đứng gần cô Ngó. Cậu Cầu chắc trốn thoát rồi.

Ông Mười nói

- Xin quan lớn tha tội.

Quan một Ăn Sa đáp

- Vô trông nhà! Đưa hai tay lên.... Còn đứa nào đi theo mày không?

- Dạ tụi nó trốn rồi.

- Vô trong nhà, đứng sát vách. Hề cự quậy là bắn tại trận.

Từ Thiện không thèm nhìn gương mặt hèn hạ của Mười Hấu. Ông ta đi theo quan một Ăn Sa. Quan một đến trước cổng, ngắm nghía giòng nước chảy lờ đờ ra phía biển.

Vạc ăn sương kêu oang oác. Bên kia bờ rạch, vài đốm lửa cháy bập bùng, thật xa. Có lẽ đó là bọn người chạy loạn, về phía núi Đất.

Quan một hỏi:

- Xong rồi. Sáng mai ta về. Ta nói rằng không thể

thương thuyết được. Đáng lý ra, theo lời quan trưởng đồn Kiên giang thì thằng Cầu được phong chức cai tổng. Nhưng nó chạy trốn. Nó là đứa con nít. Ta muốn giao chức ấy cho...

Tư Thiện nói nhanh :

- Cho Mười Hấu! Nó đầu hàng, nó làm việc đặc lực...

Quan một đáp:

- Không được! Ta thấy rõ gương mặt nó rồi ! Ngu dốt hèn hạ. Thà rằng ta chọn người khác.

- Quan lớn chọn ại?

Quan một Ăn Sa vịn vai Tư Thiện:

- Đội Cần thì về chợ rồi đi qua tỉnh khác. Nó là đội mã tà, còn ở trong cơ binh. Ta chọn chú !

Nghe qua Tư Thiện, dầu dầu nét mặt:

- Bẩm quan lớn, tôi không có tài. Hơn nữa, đây là vùng đồi núi âm u, dân chúng sống rải rác, khó thu huê lợi. Sớm muộn gì, tôi cũng bị giết.

Quan một đáp:

- Bởi vậy ta ra lệnh cho chú mầy giết Mười Hấu. Thằng đó hèn hạ quá. Thà rằng nó chống cự với ta, ta bắt làm tù binh rồi ta tha tội. Nó là đứa bất tài. Cứ giết Mười Hấu.

- Giết lúc này?

- Ngày mai, ngày mốt, chú mầy giết nó. Sáng mai lính mã tà theo ta xuống tàu. Ta để cho chú mầy một cây súng. Chú mầy bắt buộc thằng Mười Hấu điếm chỉ nơi thằng Cầu trốn lánh. A ! Còn nữa, ta nghe rằng...

Tư Thiện nín thở, đoán điều gì không may:

- Bẩm quan.

- Nghe nói ở xứ này có bà chúa Hòn đẹp lắm. Bà ta đâu rồi?

- Dạ... tôi không biết. Nhưng theo tôi biết thì bà chúa này tu đạo Phật.

- Chú mày làm chức cai tổng, nếu cưới bà chúa đó làm vợ thì nhất định là dân chúng phục tùng.

- Dạ, chuyện đó hơi khó.

Quan một Ăn Sa ra lệnh.

- Vô nhà theo dõi Mười Hấu bắt buộc nó phải nạp mạng thằng Cầu. Ta đi ngủ, còn lo chuyện khác.

Nói xong, quan một Ăn Sa và bọn lính mã tà rút lui về ngôi nhà của Mười Hấu, nơi mà Mười Hấu bao vây lúc này..

Đội Cần ra sân với một gói khá nặng. Cô Ngó lau nước mắt..

- Tội nghiệp mà ông !

Đội Cần đáp:

- Nếu đêm nay, cô chịu nói chuyện vui với tôi thì gói này là của cô. Cô là vàng ngọc quý giá gấp trăm ngàn lần gói này. Thôi ! Khóc làm gì! Mấy năm rồi cô ngồi một mình. Tôi không đẹp trai bằng ông chúa hồi xưa sao chứ ?

Cô Ngó theo chân đội Cần.

Mười Hấu vẫn đứng sát vách, chờ lệnh. Quan một Ăn Sa bước vào trao cây súng cho Tư Thiện.

- Chú điều khiển cho Mười Hấu đi kiểm thằng Cầu, sau đó ta ban cho mề đay và chức vụ lớn. Nghe chưa!

Mười Hấu lại quỳ xuống:

- Xin quan lớn thương tôi;

- Ừ ! Đem thằng Cầu về chợ Rạch giá cho ta thấy mặt. Ta hứa để cho nó sống. Bây giờ, phải nghe lời Tư Thiện.

Căn nhà trở nên vắng vẻ lạ thường. Tư Thiện đóng cửa lại rồi nói gắt:

- Mươi Hấu ! Nằm đó mà ngủ. Đừng chạy trốn.

Suốt đêm, Tư Thiện không ngủ được.

Hình bóng cô Huôi cứ chập chờn trước mắt. Giờ này, cô ở đâu? Đáng lý ra, cô đã về hòn Đất, ở bên cạnh cha, gần ao sen và bụi quỳnh hoa... không bao giờ trở hoa nữa. Nhưng cậu Cậu chạy theo cô với hai tên hộ vệ. Như vậy là cô hiện nay đang ở núi Mo So, như lời cô căn dặn trước.

Để được yên tâm, Tư Thiện ra lệnh cho Mươi Hấu nằm trong nhà.

Tư Thiện đóng cửa lại, ngủ ngoài hiên sau khi hăm dọa :

- Lính mã tà canh chừng suốt đêm. Đừng ra ngoài mà mang họa.

Mươi Hấu năn nỉ:

- Ông Tư nên thương tôi. Hồi nào tới giờ, tôi đâu có chơi xấu với ông. Và biết ông là đệ tử của Lang Sa nên tôi đối xử tử tế. Tôi muốn giữ tài sản chớ tôi có chống cự với người Lang Sa hồi nào đâu?

Tư Thiện đáp

- Tôi muốn giúp đỡ ông. Nếu là người có tâm địa ác độc, tôi kêu ông bằng thẳng này thẳng kia. Dầu sao đi nữa ông cũng nên tìm cậu Cậu và cô Huôi. Chắc họ về núi Mo So để lánh nạn. Tôi chỉ lo cho cậu Cậu, tánh tình còn nông nổi. Quan một Ăn Sa bắt buộc ông phải đem cậu Cậu ra trình diện với nhà nước Lang Sa. Họ đề phòng trường hợp cậu ta dậy giặc.

- Vậy tôi đi bây giờ ! Nó là cháu ngoại tôi, tôi nói thì nó tin lời. Dân ở núi Mo So là tá điền ngày xưa của tôi. Tôi hứa giúp người Lang Sa. Con gái tôi đi theo thầy đội. Nó mang theo một gói vàng bạc. Ông nghĩ thế nào? Nếu ông ưng nó, cưới nó làm vợ thì tôi hứa chia cho ông một nửa.

Tư Thiện bĩu môi. Chính ông cũng muốn đi sớm để bảo vệ cô Huôi. Nếu cậu Cậu làm loạn, tánh mạng cô có thể bị nguy ngập.

Dân ở miền biển hòn Đất đã trải qua những giờ phút hãi hùng. Lính mã tà đốt phá dãy nhà sát mé biển. Quan một Ăn sa ra lệnh bắn giết năm sáu con bò tơ rồi bảo dân chúng khiêng mấy con thịt ấy xuống ghe, chở ra tận mấy chiếc tàu sắt.

Ai nấy đều buồn tủi. Giặc Lang Sa đốt phá miếu bà chúa Xứ và cái cốc của ông đạo Đất. Ông Đạo đi vắng, hôm xảy ra biến cố. Sau một đêm neo tàu gần bờ, quân Lang Sa lần lần di chuyển về phía Bắc. Dân chài lưới đoán chừng rằng quân thù ra đảo Phú Quốc.

Cuộc sống lần lần trở lại bình thường.

Cô Huôi về nhà cha, ăn mặc quần áo vải bố như mấy người nông phu khác. Dân trong xóm đến thăm viếng mừng rỡ vô cùng vì cô thoát nạn. Họ không quên hỏi thăm về số phận Mười Hấu, cô Ngó và cậu Cầu.

Cô Huôi trả lời:

- Cám ơn bà con. Nhờ tôi ăn ở hiền lành, biết kềm chế tánh tham nên tai qua nạn khỏi. Cô Ngó chắc là đi chợ Rạch Giá. Bà con thấy cô xuống tàu không? Con người ai cũng có sở thích riêng. Có lẽ cô Ngó muốn làm ăn buôn bán. Còn cậu Cầu thì tôi không thấy, từ mấy ngày nay. Về đây sống như vậy, nghĩ mình thanh thoi hơn lúc ở Hòn Chông.

Một buổi sáng, vừa thức dậy, cô nghe cha gọi :

- Con ! Người Lang Sa đến ! Sau lái ghe treo cờ tam sắc. Liệu xảy ra chuyện rắc rối không?

Cô Huôi đứng nép sau khung cửa, nhận ra Tư Thiện và hai tên hộ vệ khá quen thuộc, ông Tư Thính cầm cây chổi quét bụi trên ghế như tỏ ra kính trọng kẻ đang thẳng thế. Thoạt nhìn qua, cô Huôi hơi buồn. Tư Thiện đến đây, không phải để bắt bớ cô nhưng là để van nài tình yêu. Thật khó

Tư Thính chấp tay chào. Tư Thiện cúi đầu đáp lễ. Thay vì vào nhà, Tư Thiện chỉ yêu cầu được ngồi trên chiếc ghế nhỏ, ở trước sân, bên bụi quỳnh hoa để nói chuyện riêng với cô Huôi.

Cô Huôi sẵn sàng chấp nhận điều ấy.

Mấy nhánh quỳnh hoa vươn lên xanh tươi, cao bằng cái bàn thông thiên. Vài chiếc lá rụng. Chim se sẽ kêu ríu rít, từ mái nhà nhảy xuống đất. Mây trắng nằm yên ở chân trời. Bằng một giọng cảm động, Tư Thiện nói:

- Thưa cô, những gì cô ao ước đều có sẵn.

Cô Huôi trợn mắt:

- Ông nói sao? Tôi đâu ao ước gì nữa. Giấc chiêm bao đã qua rồi. Tôi không muốn sống trong giấc chiêm bao thứ nhì.

Tư Thiện đáp

- Cô muốn giết Mười Hấu vì hắn là kẻ gian ác. Tôi bắt sống Mười Hấu rồi. Chỉ chờ cô ra lệnh và cô chứng kiến ngày trừng phạt ấy?

Ông ta đầu hàng rồi đến núi Mo So để trả thù dân làng. Ông ta cho rằng dân làng giết cậu Cầu trên núi. Bởi vậy tôi trối khi ông ta sửa soạn đốt mấy dãy nhà ở chân núi. Lạ thật. Ông ta như khùng điên, đòi nhịn ăn mà chết nhưng lát sau thì đòi ăn. Đáng lý ra, tôi giữ ông ta để xài nhưng đó là người phản phúc, có nhiều tội.

Cô Huôi gật đầu:

- Cảm ơn ông. Mấy ngày trước, tôi muốn được thấy Mười Hấu chết, lúc người Lang Sa kéo đến. Nhưng bây giờ thì khác. Tôi muốn ở đây thôi,

- Cô không về Hòn Chông? Người Lang Sa phong cho tôi chức cai tổng. Tôi muốn...

- Như vậy túi nhục lắm.

- Trời! Có gì túi nhục. Ai khinh rẻ cô?

- Nhưng dân làng túi nhục. Dầu sao đi nữa, tôi cũng là người mà thiên hạ trông theo. Ông xem bụi quỳnh hoa kia ! Người ta quý nó vì nó trong sạch.

Tư Thiện hỏi:

- Cô...cô quên tôi sao?

- Chúc ông về bình yên. Thà rằng quỳnh hoa không nở nữa, còn hơn là trở thành loài hoa tầm thường. Thịnh thoảng, có nghĩ tình, ông ghé nhà, thăm tôi...

sơn nam

BÀ CHÚA HÒN

TIỂU THUYẾT

